

**MAT  
SECRET**



AB-143-1968-QDI/VICT/III MAF

# **KẾ-HOẠCH HỖN-HỢP QUÂN SỰ COMBINED CAMPAIGN PLAN**

**2-68**

**PERMANENT RETENTION**  
Report Destruction to HQ Classified Files Sect. (Code ABQ)

**I**

G-3

800 538

G-3

DOWNGRADED AT 3 YEAR INTERVALS;  
DECLASSIFIED AFTER 12 YEARS  
DOD DIR 5200.10

BẢN SỐ 73 CỦA 206 BẢN  
COPY 73 OF 206 COPIES  
HQ III MAF S&C 00145168

**MẬT  
SECRET**

DECLASSIFIED

**TOP SECRET**  
**SECRET**  
**SECRET**

**Kế-hoạch Hôn-hợp Quân-sự 2-68**  
**Phân Căn bản**

**Combined Campaign Plan 2-68**  
**Basic Plan**

**G-3**

**TOP SECRET**  
**SECRET**  
**SECRET**

DECLASSIFIED

**MAI**  
**MAT**

**00160268**

Bản số \_\_\_\_\_ của \_\_\_\_\_ bản  
Bộ Tư-Lệnh QĐI/VICT  
BTL/LLTB/TQLC/Hoa-Kỳ  
ĐÀ-NANG, VIET-NAM.

Kế-hoạch Hôn-hợp Quân-sự 2-68

Tham chiếu: (a) Bản đồ: Việt-Nam và Thái-Lan, loại L509,  
1/250.000 tờ số NE 484, NE 488,  
NE 4816, ND 491, ND 495, NE 4913.  
(b) Kế-hoạch Hôn-hợp Quân-sự AB.143 năm 1968  
của Bộ TTM/MACV.

I. (M) TÌNH HÌNH

a. Lực lượng Địch. Phụ bản A (Tình báo)

b. Lực lượng Bạn .

(1) Bộ Tư-Lệnh LL/Hoa-kỳ tại Thái bình dương yểm-trợ các cuộc hành-quân tại VICT bằng Hải, Không quân và duy trì lực-lượng trừ bị lực quân để sẵn sàng xử dụng khi cần.

(2) Phái bộ Viện trợ Kinh-tế Hoa-kỳ (USAID), Cơ-quan Liên-vụ Thông-tin Hoa-kỳ (JUSPAO) và Văn-phòng Phụ-tá Đặc-biệt Tòa Đại-sứ Hoa-kỳ (OSA) tại địa-phương hỗ-trợ các cơ-quan Dân sự Việt-Nam và Lực-lượng Hoa-kỳ/QVTGTD tại VICT qua cơ quan Dân sự yểm-trợ XDNT (CORDS).

(3) Lực-lượng Đồng-minh Quân viện Thế-giới Tự do phối hợp với QLVNCH và lực-lượng Hoa-kỳ tại VICT tổ chức các cuộc hành-quân và hoạt-động TLC/DSV.

(4) Hải-quân.

(a) Hải-quân Hoa-kỳ tại Việt-Nam phối-hợp với Hải-quân Việt-Nam và QĐI/VICT để cung cấp lực lượng yểm-trợ ngăn chặn xâm nhập vào lãnh thổ VNCH bằng đường biển (hành quân Market Time), tuần tiễu trên sông rạch nhằm

**MAI**  
**MAT**

Copy \_\_\_\_\_ of \_\_\_\_\_ Copies  
 HQ, I ARVN Corps/HQ III MAF  
 DANANG, VIETNAM  
 30 June 1968

00160268

~~SECRET~~

SECRET

Combined Campaign Plan 2-68

Ref: (a) Maps: Indochina and Thailand, Series L509,  
 1:250,000 Sheets NE 484, NE 488, NE 4816,  
 ND 491, ND 495, NE 4913.

(b) RVNAF, JGS/USMACV Combined Campaign Plan 1968,  
 AB 143

## 1. (S) SITUATION

a. Enemy Forces. Annex A (Intelligence)b. Friendly Forces

(1) CINCPAC supports military operations in ICTZ  
 with Naval and Air and ground force reserve as required.

(2) US Agency for International Development (USAID),  
 Joint US Public Affairs Office (JUSPAO), and Office of the  
 Special Assistant (OSA) provide civil assistance to GVN civil  
 agencies and to US/FWMAF through the CORDS staff.

(3) Free World Military Assistance Forces (FWMAF)  
 conduct military, psychological, and civic action operations  
 in coordination with RVNAF and US forces.

(4) Naval Forces

(a) NAVFORV, in coordination with VNN, and I  
 ARVN Corps provides naval forces for the prevention of water-  
 borne infiltration of the RVN (Market Time Operations) and  
 for the conduct of river/inland waterways patrols to deny  
 the enemy use of inland water LOC's and adjacent shore areas

Group-4  
 Downgraded at 3 year intervals:  
 Declassified after 12 years 1

SECRET

~~SECRET~~

**MIAT**

khám phá và tề liệt hóa hệ thống thủy vận của VC tại nội địa và vùng ven biển (Game Warden); phối hợp với lực lượng TBTQ/LO/Hoa-ky số 3 nhằm kiến tạo, duy-trí và hoàn thiện hệ thống kiêu-lộ huyết-mạch, kiến trúc quân-sự và phi-trường theo nhu-cầu.

(b) Đệ Thất Hạm đội cung cấp hóa lực oanh kích và hải pháo yểm trợ các cuộc hành-quân tại VICT và duy-trí một lực lượng thủy bộ sẵn sàng hành-quân đơn phương hoặc hành quân hỗ-trợ lực lượng trên bộ.

(5) Không quân.

Đệ Thất Không lực phối hợp với Không-quân VN phong thủ không phận và yểm trợ các lực lượng của QĐI/VICT bằng - Yểm trợ không-vận chiến-thuật, - Không yểm tiếp cận theo nhu-cầu, - ngăn chặn và phá hủy các trục giao-liên thủy bộ của VC.

c. Tăng phái .

Lực lượng Tổng trừ-bị QLVNCH, LLDB Việt-Nam tăng-cường, yểm trợ và hỗ-trợ cho QĐI/VICT.

d. Giả thuyết :

(1) Không có biến động chính-trị quan-trọng tại các Tỉnh lỵ tại VICT.

(2) Quân-Lực Đông-Minh/QVTGTD và QLVNCH tại VICT luôn luôn được duy-trí và gia tăng tùy theo mức độ xâm nhập của lực lượng Chính-quy Bắc-Việt vào lãnh-thổ VICT .

(3) Không-Lực Việt-Nam Cộng-hoa và Đông-minh vẫn duy-trí ưu thế trên không phận Vung I Chiến-thuật.

**MIAT**

~~SECRET~~  
~~SECRET~~

(Game Warden Operations), and in coordination with III MAF provides naval construction forces for the construction, maintenance, and upgrading of major roads, MILCON projects, and air fields as required.

(b) 7th Fleet provides shorefire bombardment and naval gunfire support of ground forces in I CTZ and maintains an amphibious force prepared to conduct unilateral or supporting operations ashore.

(5) Air Forces. 7th AF in coordination with VNAF provides air defense for the RVN and supports ground forces in I CTZ as requested, through air lift, detection and interdiction of infiltration routes, and close air support.

c. Attachments

ARVN General Support units and Special Forces (LLDB) reinforce, support and assist I ARVN Corps.

d. Assumption

(1) North Vietnam will continue material aid, major reinforcements, and command direction of the VC in ICTZ.

(2) There will be no major political disturbances in the major cities of ICTZ.

(3) RVNAF and US/FWMAF in I CTZ remain at present levels or will be increased in accordance with existing programs and programs revised or developed to support this campaign plan.

(4) VNAF and 7th AF will continue to maintain air

~~SECRET~~  
~~SECRET~~

**MAI**

(4) Bộ TTM/QLVNCH vẫn tiếp tục duy trì tăng phái cho VICT một lực lượng Tổng trừ bị, tối thiểu một Chiến-đoàn (3 Tiểu-đoàn) và có thể gia tăng khi tình hình đòi hỏi.

(5) Hoạt-động của VC tại VICT có thể gia tăng hoặc suy giảm tùy theo mức độ xâm nhập của chính quy Bắc-Việt, và có khả năng tổ chức các cuộc tấn công quy mô, đặc biệt tại Quảng-trị và Thừa-thiên.

(6) Mặc dầu không ký trên Kế-hoạch này, lực-lượng Thủy quân lục chiến Đại-Hàn vẫn tiếp tục phối-hợp và cộng-tác với QĐI/VICT và Lực-lượng Thủy-bộ/TQLC/Hoa-kỳ nhằm hoàn tất những trách vụ chung về phương diện quân-sự/bình định và đồng ý về nội dung của Kế-hoạch này.

## 2. (M) NHIEM VU.

Quân-đoàn I/VICT và Lực lượng Thủy-bộ TQLC/Hoa-kỳ số 3 và lực-lượng QVTGTD có nhiệm vụ đánh bại VCMN/VCMB và hỗ-trợ Chính-quyền nổi rộng vùng kiểm soát Quốc-gia tại VICT

## 3. (M) THI HANH.

a. Quan niệm. Tiếp tục những thành quả đã đạt được đến nay về cả hai phương diện bình-định và hành-quân diệt địch, phá hủy căn-cứ và các đường xâm nhập của địch. Phụ bản B (Quan niệm xử dụng lực lượng).

### (I) Bình định.

(a) Kế-hoạch bình định và XDNT tại VICT được ấn định mức độ ưu tiên nỗ lực tùy theo tình hình chính-trị ,

**MAI**

SECRET  
**SECRET**

supremacy over ICTZ.

(5) JGS will continue to maintain General Reserve attachments to I ARVN Corps of at least three battalions and that this number may be increased if required.

(6) VC activity in ICTZ may increase or decrease in accordance with the rate of infiltration from North Vietnam and includes the capability to conduct widespread attacks, especially in Quang Tri and Thua Thien Provinces.

(7) Republic of Korea forces in ICTZ, although not a signatory to this plan, will continue to coordinate and cooperate with I ARVN Corps and III MAF forces toward the accomplishment of the common military/pacification mission and agree to the provisions of this plan.

## 2. (S) MISSION

The mission of I ARVN Corps, III MAF, and other FWMAF is to defeat the VC/NVA forces and assist the GVN to extend control throughout ICTZ.

## 3. (S) EXECUTION

a. Concept. Continue to exploit successes that have been achieved to date both in terms of pacification progress and operations against enemy forces, bases, and infiltration routes. Annex B (Concept of Employment of Military Forces).

### (1) Pacification

(a) Plans for expansion of RD and Pacification within ICTZ are dependent upon the political, economic, and military situation in each area.

**SECRET**  
 SECRET

**MIAT**

kinh-tế và quân-sự tại từng khu-vực.

1. Khu-vực Bắc VICT (gồm hai Tỉnh Quảng-trị và Thừa-thiên) chú-trọng nỗ-lực hoạt-động quân-sự. Kế-hoạch XDNT tại vùng này hướng vào mục tiêu thiết-lập vòng đai an ninh bảo-vệ các đô thị, củng-cố các ấp đã xây-dựng trong năm 1967 và xây-dựng lại các ấp đã bị bỏ từ năm 1966 về trước.

2. Khu vực Nam VICT (gồm các Tỉnh Quảng-nam, Quảng-tín và Quảng-ngãi) kế-hoạch XDNT phải được phát triển mạnh. Các lực-lượng quân-sự cũng như cán-bộ XDNT phải được tung ra hoạt-động tối đa để giữ vững an-ninh tại các khu-vực XDNT.

(b) Duy-trì tối thiểu 2 Tiểu-đoàn CLQ (hoặc 3 Tiểu-đoàn khi cần) tại mỗi Tỉnh để yểm trợ trực tiếp XDNT, trừ Tiểu-khu Biệt-lập Quảng-nam.

(2) Về hành-quân diệt-địch và chống xâm nhập :

(a) Tiếp tục cải tiến việc thực hiện các căn-cứ phòng thủ tại khu phi quân-sự (DMZ) từ bờ biển đến phía Tây Côn-thiên và tổ-chức phòng thủ chủ động, hành-quân chống xâm nhập tại khu-vực tiền sơn về phía Tây, dọc theo ranh giới phi quân-sự đến biên-giới Lào - Việt .

(b) Nới rộng sự kiểm soát các hành lang xâm nhập :

1. Phía Tây và Tây Nam Quảng-trị + Thừa-thiên .

2. Phía Tây các Tỉnh Quảng-nam, Quảng-tín, Quảng-ngãi.

(c) Tăng cường những biện-pháp chống pháo-kích và

**MIAT**

SECRET  
SECRET

1. In Northern ICTZ (Quang Tri, and Thua Thien Provinces) emphasis will be placed on military operations. RD in this area is concentrated on establishing security belts around the cities, consolidating the hamlets completed in 1967, and reconstructing the hamlets abandoned since 1966 or earlier.

2. In Southern ICTZ (Quang Nam, Quang Tin, and Quang Ngai Provinces) emphasis will be placed on expansion of the RD program. Military forces and RD Cadre in these areas must be deployed to provide the necessary territorial security for advancement of the RD program in rural areas.

(b) Maintain at least two ARVN battalions, and three where possible, in direct support of the RD effort in each province, except in Quang Nam where four battalions are provided.

(2) Offensive and Anti-Infiltration Operations

(a) Continue improvement of DMZ defensive positions in the coastal plain and west to Con Thien, and conduct mobile defensive and anti-infiltration operations in the piedmont and mountainous areas westward along the DMZ to the Laotian border.

(b) Establish control over the infiltration corridors in the areas:

1. Western and southwestern Quang Tri and Thua Thien Provinces.

2. Western Quang Nam, Quang Tin, and Quang Ngai Provinces.

(c) Increase measures to prevent VC/NVA rocket

SECRET  
SECRET

**NAT**

đột kích các căn-cứ quân-sự, thị xã, tỉnh lỵ và quân lỵ

(d) Gia tăng hành-quân diệt địch đặc biệt lưu ý đến các lực lượng đã và đang xâm nhập vào các khu-vực Tây Nam Quảng-trị - Tây và Nam Thừa-thiên, khu tứ giác Thăng-bình, Hiệp-đức, Hậu-đức, Tam-kỳ.

(e) Đặc biệt lưu ý và tiêu-diệt các đơn-vị hóa tiến Bắc-Việt.

b. Quân-đoàn I/VICT :

(I) SĐI/Khu 11/CT phối hợp với lực lượng Hoa-kỳ/AVFGRD tại địa-phương.

(a) Ưu tiên yểm trợ XDNT trong những khu-vực lựa chọn đã được chấp-thuận tại hai Tỉnh Quảng-trị và Thừa-thiên.

(b) Hành-quân đơn phương, phối hợp hoặc hỗn hợp trong và ngoài khu vực XDNT, nhằm tiêu diệt các lực-lượng trong và ngoài khu-vực XDNT, và phá hủy các căn-cứ VC thuộc phạm vi lãnh-thổ.

(c) Tổ-chức hoặc tham-dự các cuộc hành-quân liên ranh theo chỉ-thị của Bộ Tư-Lệnh/QĐI/VICT.

(d) Phòng thủ chủ động các thị-xã, các căn-cứ hành quân và các căn-cứ tiếp-vận trong lãnh-thổ KCT. Phụ bản B (quan niệm xử-dụng lực-lượng).

**NAT**

~~SECRET~~  
SECRET

and mortar attacks against cities and military installations.

(d) Increase the tempo of offensive operations against enemy forces and bases, especially against those NVA forces which have infiltrated and continue to infiltrate into the piedmont areas of southern Quang Tri and northern Thua Thien and into the area of Quang Tin bounded by Thang Binh, Hiep Duc, Hau Duc, and Tam Ky.

(e) Maintain surveillance over and destroy NVA rocket artillery units.

b. I ARVN Corps

(1) CG, 1st ARVN Division/11th DTA in coordination with appropriate US/FWMAF commanders:

(a) On a priority basis support RD activities in those selected and approved areas in the provinces of Quang Tri and Thua Thien.

(b) Conduct unilateral, joint, and combined operations inside and outside of RD areas to locate and destroy VC/NVA main forces and their bases within assigned area.

(c) On order of this headquarters, conduct operations in the vicinity of the DTA boundary with Quang Nam Special Sector.

(d) Defend cities and operational and logistics bases in assigned area in accordance with Annex B (Concept of Employment of Military Forces).

~~SECRET~~  
SECRET

**SECRET**

(e) Thực hiện và cải-tiến việc thiết-lập các căn-cứ phòng-thủ đã ấn định tại khu-phi quân-sự Nam, và duy-trì kiểm soát tích-cực các đường xâm nhập thủy bộ, tử biển giới Lào - Việt xuống vùng dân-cư đồng đúc và trù phú dọc duyên-hải.

(f) Hành-quân bảo-vệ tài nguyên quốc-gia, tích-cực giúp đỡ các Tiểu-khu bảo-vệ lúa gạo và các loại thực phẩm khác, không để lọt vào tay địch. Phụ bản D (bảo-vệ tài nguyên).

(g) Hành-quân khai thông và bảo-vệ an-ninh các trục giao-thông huyết mạch căn-thiết cho nỗ-lực quân-sự, kinh-tê, chính-trị. (Phụ bản E (khai thông và bảo-vệ trục lộ)).

(h) Nỗ-lực đẩy mạnh hoạt-động TLC/DSV đặc biệt nhằm vào các căn binh địch và dân chúng trong vùng ảnh hưởng Cộng-sản hầu gia tăng mức tối đa số lượng Hồi-chánh. Phụ bản C (Yểm trợ quân-sự XDNT) và phụ bản H (chiến tranh chính trị).

(i) Nỗ-lực hoạt-động Tình-báo và phản tình báo. Phụ bản A (Tình báo). và Phụ bản 2 (tiêu-diệt hạ tầng cơ sở VC). của Phụ bản C (yểm trợ quân-sự XDNT).

(j) Kiểm soát hành-quân các trại dân-sự chiến-đấu qua BCH/B/LLDB tại Huế khi thành lập và trợ giúp BCH/CI/LLDB.

**SECRET**

**SECRET**  
SECRET

(e) Conduct the defense of, and improve defensive positions in, assigned areas of the DMZ, and maintain surveillance and interdiction of infiltration routes from Laotian border areas into the populous and productive coastal areas.

(f) Conduct resources denial operations to assist sectors in the protection of crops and foodstuffs and to deny them to the enemy in accordance with Annex D (Resources Denial).

(g) Conduct operations to open, keep open, and secure LOCs which most affect military, economic, and political activity in accordance with Annex E (Restoration and Protection of LOCs).

(h) Conduct an active campaign of psychological operations and civic action aimed especially at enemy cadre and population remaining in areas under enemy influence in order to increase the number of Hoi Chan in accordance with Annex C (Military Support of RD) and Annex H (Psychological Operations).

(i) Conduct active intelligence and counter-intelligence campaigns in accordance with Annex A (Intelligence) and Appendix 2 (Attack on the VC Infrastructure) to Annex C (Military Support of RD).

(j) Exercise operational control over the activities of CIDG camps in close coordination with C-1 Headquarters, LLDB, in order to establish and maintain control of infiltration routes from Laotian border areas into

SECRET  
**SECRET**

**MAJ**

BCH/B/LLĐB trong công tác thành lập trại DSCĐ mới theo các chỉ thị riêng biệt. Trước khi BCH/B/LLĐB được thành lập tại Huế, KCT phối hợp với BCH/CI/LLĐB để kiểm soát hành-quân các trại DSCĐ trong phạm vi.

(k) Thi hành các biện pháp trợ giúp dân tỵ nạn Cộng sản. Phụ đính 4 (Tỵ nạn Cộng sản) của Phụ bản C (Yểm trợ quân-sự XDNT).

(2) SĐ2/Khu 12.CT phối hợp với lực-lượng Hoa-kỳ/VPGTD tại địa phương :

(a) Ưu tiên yểm trợ XDNT trong những khu-vực lựa chọn đã được chấp thuận tại hai Tỉnh Quảng-tín và Quảng-ngãi.

(b) Hành quân đơn-phương, phối-hợp hoặc hỗn-hợp trong và ngoài khu-vực XDNT nhằm tiêu diệt các lực-lượng VCMN/VCMB và phá hủy các căn-cứ VC thuộc phạm vi lãnh thổ.

(c) Tổ chức hoặc tham dự các cuộc hành-quân liên ranh theo chỉ thị của BTL/QĐI/VICT.

(d) Phòng thủ chủ động các thị xã, các căn-cứ hành-quân và các căn-cứ tiếp-vận trong lãnh-thổ KCT. Phụ bản B (Quan niệm xử dụng lực lượng).

(e) Kiểm soát hành-quân các trại DSCĐ qua BCH/B/LLĐB tại Quảng-ngãi, khi thành lập, nhằm duy trì sự kiểm soát các trục xâm nhập từ biên giới Lào-Việt

**MAJ**

SECRET  
**SECRET**

the populous and productive coastal areas, and assist C-1 Headquarters, LLDB in the opening of new CIDG camps in accordance with separate directives.

(k) Conduct refugee control measures in accordance with Appendix 4 (Refugee Support) to Annex C (Military Support of RD).

(2) CG, 2nd ARVN Division/12th DTA in coordination with appropriate US/FWMAF commanders:

(a) On a priority basis support RD activities in those selected and approved areas in the provinces of Quang Tin and Quang Ngai.

(b) Conduct unilateral, joint, and combined operations inside and outside of RD areas to locate and destroy VC/NVA main forces and their bases within assigned area.

(c) On order of this headquarters, conduct operations in the vicinity of the DTA boundary with Quang Nam Separate Sector.

(d) Defend cities and operational and logistical bases in assigned area in accordance with Annex B (Concept of Employment of Military Forces).

(e) Exercise operational control over the activities of CIDG camps in close coordination with C-1 Headquarters, LLDB, in order to establish and maintain con-

**SECRET**  
SECRET

AT  
MAT

xuống vùng dân cư đông đúc và trù phú dọc duyên hải, và trợ giúp BCH/CI/LLDB và BCH/B/LLDB trong công tác di - chuyển và thành lập các trại ĐSCĐ theo các chỉ thị riêng biệt. Trước khi BCH/B/LLDB được thành lập, KOT phối hợp với BCH/CI/LLDB để kiểm soát hành-quân các trại ĐSCĐ trong phạm vi lãnh thổ.

(f) Hành quân bảo vệ tài nguyên Quốc-gia, tích cực giúp đỡ các Tiểu-khu bảo-vệ lúa gạo và các loại thực phẩm khác không để lọt vào tay địch. Phụ bản D (Bảo vệ tài nguyên).

(g) Hành quân khai thông và bảo vệ an-ninh các trục giao-thông huyết mạch cần thiết cho nổ-lực quân-sự kinh-tê và chính-trị. Phụ bản E ( Khai thông và bảo-vệ trục lộ ).

(h) Nổ lực đẩy mạnh hoạt-động TLC/DSV đặc-biệt nhằm vào cán binh địch và dân chúng trong vùng ảnh hưởng Cộng sản hầu gia-tăng mức tối đa số lượng hồi - chánh. Phụ bản C ( Yểm trợ quân-sự XDNT ) và Phụ bản H ( Chiến tranh chính-trị ).

(i) Nổ-lực hoạt-động tình báo và phản tình báo. Phụ bản A ( Tình báo ) và Phụ đính 2 ( Tiêu diệt hạ tầng cơ sở VC ) của Phụ bản C ( Yểm trợ quân-sự XDNT ).

AT  
MAT

~~SECRET~~  
~~SECRET~~

trol of infiltration routes from the Laotian border areas into the populous and productive coastal areas, and assist C-1 Headquarters, LLDB to move and open CIDG camps in accordance with separate directives.

(f) Conduct resources denial operations to assist sectors in the protection of crops and foodstuffs and to deny them to the enemy in accordance with Annex D (Resources Denial).

(g) Conduct operations to open, keep open, and secure LOCs which most affect military, economic, and political activity in accordance with Annex E (Restoration and Protection of LOCs).

(h) Conduct an active campaign of psychological operations and civic action aimed especially at enemy cadre and population remaining in areas under enemy influence in order to increase the number of Hoi Chan in accordance with Annex C (Military Support of RD) and Annex H (Psychological Operations).

(i) Conduct active intelligence and counter-intelligence campaigns in accordance with Annex A (Intelligence) and Appendix 2 (Attack of the VC Infrastructure) to Annex C (Military Support of RD).

~~SECRET~~  
~~SECRET~~

**MAT**  
**MAT**

(j) Thi hành các biện pháp trợ giúp dân tỵ nạn Cộng-sản. Phụ đính 4 ( Tỵ nạn Cộng-sản ) của Phụ bản C ( Yểm trợ quân sự XDNT ).

(3) Tiểu-khu Biệt-lập Quảng-nam kiểm soát hành quân Trung-đoàn 51/BB và phối hợp với lực-lượng Hoa-kỳ /  $\Psi$ VRGID tại địa-phương:

(a) Ưu tiên yểm-trợ XDNT trong những khu-vực lựa chọn đã được chấp thuận tại Tỉnh Quảng-Nam.

(b) Hành-quân đơn-phương, phối hợp hoặc hỗn-hợp trong và ngoài khu-vực XDNT, nhằm tiêu diệt các lực-lượng VCEN/VCMB và phá hủy các căn cứ VC thuộc phạm vi lãnh thổ.

(c) Tổ chức hoặc tham dự các cuộc hành-quân liên ranh Khu II/CT và Khu 12/CT, theo chỉ thị của BTL/  $\Psi$ I/VICT.

(d) Phòng thủ chủ động thị xã Hội-an, các căn cứ hành-quân và các căn-cứ tiếp-vận trong lãnh thổ Tiểu-khu. Phụ bản B ( Quan niệm xử dụng lực lượng ).

(e) Phối hợp với BCH/CI/LLDB để kiểm soát hành quân các trại DSOD nhằm duy trì sự kiểm soát các trục xâm nhập từ biên giới Lào-Việt xuống các vùng dân cư đông đúc và trợ giúp cho BCH/CI/LLDB trong công tác di-chuyển và thành lập các trại DSOD theo các chỉ thị riêng biệt.

(f) Hành quân bảo-vệ tài nguyên quốc-gia,

**MAT**  
**MAT**

~~SECRET~~  
**SECRET**

(j) Conduct refugee control measures in accordance with Appendix 4 (Refugee Support) to Annex C (Military Support of RD).

(3) Commander, Quang Nam Separate Sector in coordination with appropriate US/FWMAF commanders:

(a) On a priority basis support RD activities in those selected and approved areas in Quang Nam Province.

(b) Conduct unilateral, joint, and combined operations inside and outside of RD areas to locate and destroy VC/NVA main forces and their bases within assigned area.

(c) On order of this headquarters, conduct operations in the vicinity of the boundaries with 11th DTA and 12th DTA.

(d) Defend Hoi An and operational and logistical bases in assigned area in accordance with Annex B (Concept of Employment of Military Forces).

(e) Exercise operational control over the activities of CIDG camps in coordination with C-1, Headquarters, LLDB in order to establish and maintain control of infiltration routes from the Laotian border into the populated areas of the Province, and assist C-1 Headquarters, LLDB to move and open CIDG camps in accordance with separate directives.

(f) Conduct resources denial operations to

~~SECRET~~  
**SECRET**

UAT

tích cực giúp đỡ các Chi-khu bảo-vệ lúa gạo và các loại thực phẩm khác không để lọt vào tay địch. Phụ bản D (bảo-vệ tài nguyên).

(g) Hành-quân khai-thông và bảo-vệ an-ninh các trục giao thông huyết mạch cần thiết cho nổ-lực quân-sự, kinh-tê và chính-trị. Phụ bản E (khai-thông và bảo-vệ trục lộ).

(h) Nổ-lực đẩy mạnh hoạt-động TLO/DSV đặc biệt nhằm vào cán binh địch và dân chúng trong vùng ảnh hưởng Cộng-san hầu gia tăng mức tối đa số lượng hồi-chánh. Phụ bản G (yểm trợ quân-sự XDNT) và Phụ bản H (Chiến-tranh chính-trị).

(i) Nổ-lực hoạt-động Tỉnh-báo và phân Tỉnh-báo. Phụ bản A (Tỉnh báo) và Phụ đính 2 (tiêu diệt hạ tầng cơ sở VC) của Phụ bản C (yểm trợ quân-sự XDNT).

(j) Thi hành các biện-pháp trợ giúp dân ty nạn Cộng-san. Phụ đính 4 (Ty nạn Cộng-san) của Phụ bản C (yểm trợ quân-sự XDNT).

(4) Đặc-khu Đà-nẵng :

(a) Hành-quân diệt địch, tảo thanh và bảo-vệ an-ninh tại các khu-vực lựa chọn đã được chấp-thuận XDNT theo kế-hoạch Xây-dựng Nông-thôn năm 1968 của Thị-xã Đà-nẵng.

(b) Duy-trì an-ninh tại các khu-vực đã xây-dựng mà đoàn cán-bộ đã rời đi công-tác nơi khác và tại những khu-vực đã tảo-thanh nhằm ngăn ngừa VC tái xâm nhập

UAT

**SECRET**  
~~SECRET~~

assist sub-sectors in the protection of crops and foodstuffs and to deny them to the enemy in accordance with Annex D (Resources Denial).

(g) Conduct operations to open, keep open, and secure LOCs which most effect military, economic and political activity in accordance with Annex E (Restoration and Protection of LOCs).

(h) Conduct an active campaign of psychological operations and civic action aimed especially at enemy cadre and population remaining in areas under enemy influence in order to increase the number of Hoi Chan in accordance with Annex C (Military Support of RD) and Annex H (Psychological Operations).

(i) Conduct active intelligence and counter-intelligence campaigns in accordance with Annex A (Intelligence) and Appendix 2 (Attack on the VC Infrastructure) to Annex C (Military Support of RD).

(j) Conduct refugee control measures in accordance with Appendix 4 (Refugee Support) to Annex C (Military Support of RD).

(4) Danang Special Sector

(a) Conduct operations to destroy VC and to clear and secure the selected and approved areas for RD in accordance with 1968 Danang area RD Plans.

(b) Assure continued security in previously cleared and pacified areas from which RD Teams have departed

**SECRET**  
~~SECRET~~

**UAT**

(e) Bảo-vệ an-ninh các lực lượng hiện đang phụ-trách công-tác : phát hiện, loại trừ hạ tầng cơ sở VC.

(d) Bao-vệ an-ninh các trục giao-thông trong phạm-vi lãnh-thổ.

(e) Tích-cực đẩy mạnh chương-trình kiểm soát tài nguyên Quốc-gia. Phụ bản D (bao-vệ tài-nguyên) .

(f) Thi hành kế-hoạch phong-toa duyên-hải và sông ngòi trong phạm-vi lãnh-thổ.

(g) Thiết-lập kế-hoạch phòng-thủ bảo-vệ an-ninh thị-xã Ia-năng, các cơ-cấu quân-sự, các kho tàng và cơ sở tiếp-vận quan-trọng. Phụ bản B (quan niệm xử-dụng lực-lượng) phối hợp với lực lượng Đông-minh địa-phương.

(h) Hỗ-trợ chính-quyên thị-xã (nếu Thị-trưởng là dân-sự) : tổ-chức, vo-trang và huấn-luyện lực lượng Nhân-dân tự vệ xã, ấp.

(i) Đẩy mạnh công-tác tuyên mệ thành lập các đơn-vị Địa-Phương-quân/Nghĩa-quân.

(j) Trực tiếp phối hợp với các cơ-quan TLC/DSV Việt-Nam và Hoa-kỳ/QVTGTD trong các công-tác TLC/DSV nhằm vào các thành phần cán binh VC và dân-chúng nội thành bị ảnh-hưởng Cộng-sản. Phụ bản C (yểm trợ quân-sự XDNT) và Phụ bản H (chiến-tranh chính-trị).

(k) Đẩy mạnh hoạt-dộng tình-báo và phản tình báo và thiết-lập hệ-thống tình-báo Nhân-dân. Phụ bản A (Tình báo).

**UAT**

**SECRET**  
SECRET

to prevent return of the VC.

(c) Provide security and assistance for NP and other agencies in the uncovering and destruction of VC infrastructure.

(d) Provide security along LOC in the province.

(e) Carry out the Resources Denial Plan in accordance with Annex D (Resources Denial).

(f) Carry out plans for blockade of coastal areas and inland waterways of the sector.

(g) Prepare and execute security plans for defense of Danang City, province military installations, and logistics and storage facilities in accordance with Annex B (Concept of Employment of Military Forces). Coordinate with III MAF forces in the area.

(h) Assist province and district authorities, if they are non-military, in organizing, equipping and training popular Self-Defense Forces for hamlet and village security.

(i) Accelerate recruiting and formation of RF/PF units.

(j) Coordinate with appropriate agencies for the conduct of psychological operations and civic action activities aimed especially at enemy cadre and population remaining under enemy influence in order to increase the number of Hoi Chan in accordance with Annex C (Military Support of Pacification) and Annex H (Psychological Operations).

(k) Conduct vigorous intelligence and counter-intelligence activities in accordance with Annex A (Intelligence).

**SECRET**

**MIAT**  
**MIAT**

(1) Tiếp tục đẩy mạnh chương-trình hoạt-dộng hỗn hợp (CAP) giữa Nghĩa-quân với TQLC/Hoa-kỹ hoặc lực-lượng Đông-Minh/QVTGTD.

(5) Các TK/Quảng-trị, Thừa-thiên, Quảng-tin, Q/ngái:

(a) Hành-quân diệt địch, tạo thanh và báo-vệ an ninh tại các khu-vực lựa chọn đã được chấp-thuận XDNT theo kế-hoạch XDNT năm 1968 của Tiểu-khu.

(b) Duy-trì an-ninh tại các khu-vực đã xây-dựng mà đoàn cán-bộ đã rời đi công-tác nơi khác và tại những khu-vực đã tảo-thanh nhằm ngăn ngừa VC tái xâm nhập.

(c) Báo-vệ an-ninh các lực lượng hiện đang phụ trách công-tác : phát hiện, loại trừ hạ tầng cơ sở VC.

(d) Báo-vệ an-ninh các trục giao thông trong phạm-vi lãnh-thổ.

(e) Tích cực đẩy mạnh chương-trình kiểm soát tài nguyên Quốc-gia. Phụ bản D ( bảo vệ tài nguyên ).

(f) Thiết-lập kế-hoạch hành-quân báo-vệ mùa lúa tháng 10 ( âm lịch ).

(g) Thi hành kế-hoạch phong toa duyên-hai và song ngòi trong phạm vi lãnh-thổ .

(h) Thiết-lập kế-hoạch phòng-thủ báo-vệ an-ninh thị-xã, các cơ cấu quân-sự, các kho tàng và cơ sở tiếp-vận quan-trọng. Phụ bản B (quan niệm xử-dụng lực-lượng) phối hợp với lực lượng Đông-Minh địa-phương.

(i) Hỗ-trợ Chính-quyền Tỉnh ( nếu Tỉnh-Trưởng là dân-sự ): tổ-chức, võ trang và huấn-luyện lực lượng

**MIAT**  
**MIAT**

**SECRET**  
SECRET

(1) Continue to carry out the Combined Action Plan between PF and US forces.

(5) Sector Commanders

(a) Conduct operations to destroy VC and to clear and secure the selected and approved areas for RD in accordance with 1968 Sector RD Plans.

(b) Assure continued security in previously cleared and pacified areas from which RD Teams have departed to prevent return of the VC.

(c) Provide security and assistance for NP and other agencies in the uncovering and destruction of VC infrastructure.

(d) Provide security along LOC in the province.

(e) Carry out the Resources Denial Plan in accordance with Annex D (Resources Denial).

(f) Plan and conduct crop protection operations for rice harvests.

(g) Carry out plans for blockade of coastal areas and inland waterways of the sector.

(h) Prepare and execute security plans for defense of cities, province military installations, and logistics and storage facilities in accordance with Annex B (Concept of Employment of Military Forces). Coordinate with III MAF forces in the area.

(i) Assist province and district authorities, if they are non-military, in organizing, equipping and train-

**SECRET**  
SECRET

MAY

nhân-dân tự vệ xã, ấp.

(j) Đẩy mạnh công-tác tuyển-mộ và thành lập các đơn-vị ĐPQ/NQ.

(k) Trực tiếp phối hợp với các cơ-quan TLC/DSV Việt-Nam và Hoa-kỳ/QVTGTD trong các công-tác TLC/DSV nhằm vào các thành phần cán-binh VC và dân chúng trong vùng ảnh hưởng Cộng-sản. Phụ bản C (yểm trợ quân-sự XDNT) và phụ bản H (CTCT).

(l) Phối hợp với Khu CT, lực lượng Thủy-bộ TQLC/Hoa-kỳ/QVTGTD và cơ-quan dân-vụ yểm trợ XDNT (CORDS) để hoàn thành chương-trình XDNT năm 1968 của Tỉnh. Phụ bản C (Yểm trợ quân-sự XDNT).

(m) Đẩy mạnh hoạt-động Tỉnh-báo và phần Tỉnh-báo mà nhằm thiết-lập hệ thống tỉnh-báo nhân-dân. Phụ bản A (Tỉnh báo).

(n) Thiết-lập kế-hoạch tạm cư, định cư, yểm trợ và kiểm soát dân tỵ nạn Cộng-sản với sự giúp đỡ của cơ-quan Việt-trợ Kinh-tế Hoa-kỳ tại địa-phương. Phụ đính 4 (Tỵ nạn Cộng-sản) của Phụ bản C (yểm trợ quân-sự XDNT).

(o) Tiếp tục đẩy mạnh chương-trình hoạt-động hỗn hợp (CAP) giữa Nghĩa-quân với Thủy-quân Lực Chiến-/Hoa-kỳ hoặc lực lượng Đông-Minh/QVTGTD.

(6) Liên-đoàn IO Công-binh chiến-đầu (tăng-cường), ngoài những nhiệm-vụ do Cục Công-binh giao phó, Liên-đoàn IO/CBCĐ phối hợp với các Khu/CT, TK/BL/Quảng-nam, ĐK/Đà-nẵng và các đơn-vị Công-binh thuộc lực lượng Hoa-kỳ/QVTGTD tại VICT.

(a) Ưu tiên tiếp tục cải tiến và thực hiện các căn-cứ phòng-thủ đã ấn định tại khu phi quân-sự.

MAY

**SECRET**  
**SECRET**

ing popular Self-Defense Forces for hamlet and village security.

(j) Accelerate recruiting and formation of RF/PF units.

(k) Coordinate with appropriate agencies for the conduct of psychological operations and civic action activities aimed especially at enemy cadre and population remaining under enemy influence in order to increase the number of Hoi Chan in accordance with Annex C (Military Support of Pacification) and Annex H (Psychological Operations).

(l) In coordination with DTA, III MAF/FWMAF and CORDS as appropriate, carry out 1968 Sector RD Plans in accordance with Annex C (Military Support of RD).

(m) Conduct vigorous intelligence and counter-intelligence activities in accordance with Annex A (Intelligence).

(n) With the assistance of local USAID agencies prepare plans for resettlement support and control of anti-communist refugees in accordance with Annex C (Military Support of RD).

(o) Continue to carry out the Combined Action Plan between PF and US forces.

(6) 10th Engineer Group in addition to missions assigned by the Engineer Directorate and in coordination with DTAs, Quang Nam Separate Sector, Sectors, Special Sector Danang and US/FWMAF engineer units in I CTZ:

(a) On a priority basis continue improvement of DMZ defensive positions in assigned areas.

**SECRET**  
**SECRET**

**MAI**  
**MAI**

(b) Trung tu và hoàn thiện hệ thống đồn bót tại VICT. Thiết-lập kế-hoạch xây-cất trong năm 1968, ít nhất 25% tổng số đồn bót hiện hữu ấn định bởi Ủy-ban nghiên-cứu đồn bót hợp TTM/MACV.

(c) Trung tu hoặc tái thiết hệ thống kiểu-lộ trên các trục giao-thông huyết-mạch, đặc biệt ảnh hưởng tới nỗ lực quân-sự, kinh-tế và chính-trị thuộc VICT. Phụ bản E ( khai-thống và bảo-vệ trục lộ ).

(d) Tích-cực giúp đỡ và tăng-cường phương-tiện Công-binh cho các chiến-dịch XDNT.

(7) BCH/CI/LLDB phối hợp với các KOT, TKBL/Quảng-nam, các Tiểu-khu khác, Đặc-khu, lực lượng Đặc-biệt Hoa-ky và lực lượng Hoa-ky/QVTGTD thi hành các công-tác sau đây :

(a) Điều-khiển và kiểm soát các trại dân-sự chiến-đầu nằm trong phạm-vi lãnh-thổ VICT nhằm hỗ-trợ QĐI/VICT trong công tác biên phòng và mở rộng vùng kiểm-soát Quốc-gia.

(b) Thiết-kế và thi-hành các kế-hoạch hỗ tương yểm trợ và phối hợp hành-quân với các lực-lượng bạn để ngăn chặn và phát hiện kịp thời mọi xâm nhập, đặc biệt từ vùng biên-giới Lào - Việt xuống các vùng dân cư đông-đúc và phụ trú dọc duyên-hải.

(c) Tổ-chức hành-quân đơn phương hoặc phối hợp phục-kích, đột kích nhằm phá hủy và tê liệt hóa các lực-lượng, mật khu và căn-cứ địch. Phụ đính 2 (Tê liệt hóa căn cứ VCMN/VCMB) của Phụ bản B ( Quan niệm xử-dụng lực lượng)

**MAI**  
**MAI**

**SECRET**  
SECRET

(b) Improve the effectiveness of the outpost system within ICTZ. Prepare plans for Calendar Year 1968 for construction of a minimum of 25% of well selected new outposts and repair a minimum of 50% of the existing outposts identified by the MACV/JGS Combined Outpost Study Group.

(c) Improve and restore those main LOCs which most effect the military, economic, and political activities of I CTZ in accordance with Annex E (Restoration and Protection of LOCs).

(d) Provide active engineer assistance and reinforcement for RD operations.

(e) Be prepared, on order, to evacuate the population from threatened areas of the flood plain.

(7) Company I, LLDB in coordination with DTAs, Quang Nam Separate Sector, Sectors, Special Sector Danang, US Special Forces, and US/FWMAF:

(a) Direct and control CIDG camps within I CTZ to assist in establishing a system of border surveillance and in extending GVN control throughout I CTZ.

(b) Prepare and execute mutually supporting plans and operations with appropriate friendly forces commanders for the timely detection and prevention of infiltration especially from Laotian border areas into the populous and productive coastal areas.

(c) Conduct ambushes, raids and other unilateral and joint operations to destroy or neutralize enemy

**SECRET**  
SECRET

**MAI**  
**MAI**

(d) Gia tăng hành-quân thám sát nhằm thu thập tin-tức Tình-báo chiến-thuật và chiến-lược.

(e) Thiêt-kế và nghiên-cứu các đề-nghị trong công-tác :

1. Bình trưởng hoạt-dộng của các trại Dân-sự chiến-dấu.

2. Đóng trại, mở trại hoặc di-chuyen các trại Dân-sự chiến-dấu đến địa điểm mới.

3. Yểm trợ tiếp vận cho các trại Dân-sự chiến-dấu.

(8) BCH/Hải-quân VIDH : ngoài những nhiệm-vụ do Tư-Lệnh Hải-quân Việt-Nam giao phó, phối hợp với Hải-quân Hoa-ky tại VICT để thi-hành các nhiệm-vụ sau đây :

(a) Phòng-thú hai phận Quốc-gia, hải cảng Đa-năng, kiểm soát các hải đảo và yểm trợ tiếp-vận cho đảo Hoàng-sa.

(b) Thi-hành kế-hoạch phong-tóa duyên-hai và sông ngòi của VICT.

(c) Tổ-chức hành-quân trên các sông ngòi, đặc biệt trên các khúc sông Bô-diên, Phú tam giang, đầm Cù-lai, sông Thu-bồn ( từ cửa Đại đến An-hóa ) sông trường giang, sông Trà-khúc.

(d) Tổ-chức và tham-dự các cuộc hành-quân dọc duyên-hai VICT (Market time).

**MAI**

**SECRET**  
SECRET

forces, bases and caches in accordance with Appendix 2 (Neutralization of VC/NVA Base Areas) to Annex B (Concept of Employment of Military Forces).

(d) Increase reconnaissance operations in order to collect tactical and strategic intelligence.

(e) Plan and prepare recommendations for:

1. Extending the activities of the present CIDG camps.

2. Closing, opening, and moving CIDG camps.

3. Logistic support for CIDG camps.

(8) 1st Coastal District in addition to tasks directed by Commander, VNN and in coordination with appropriate NAVFORV elements:

(a) Defend the national coastal area, Danang harbor, and the off-shore islands and provide logistic support for Hoang Sa Islands.

(b) Carry out plans for blockade of coastal areas and on inland waterways of I CTZ.

(c) Conduct river operations, especially on Bo Dien River, Tam Gang River, Cau Hai Bay, Thu Bon River (from Cua Dai River mouth to An Hoa), Truong Giang River, and Tra Khuc River.

(d) Organize and conduct Market Time operations along the coastal areas of I CTZ.

**SECRET**  
SECRET

**VIET**

(e) Yểm trợ các cuộc hành-quân của Lục-quân bằng Hai-pháo.

(f) Tổ-chức và thi-hành các cuộc hành-quân hộ-tống và tiếp cứu trên mặt biển.

(g) Thực hiện các hoạt-dộng TLC/DSV. Phụ bản C (Yểm trợ quân-sự XDNT) và Phụ bản H (Chiến-tranh chính-trị)

(9) Không-đoàn 4I/CT, ngoài những nhiệm-vụ do Tư-Lệnh Không-quân Việt-Nam giao phó, phối hợp với Đệ Thất Không-quân Hoa-kỳ, Đệ Nhất Không-đoàn TQLC/Hoa-kỳ, thi-hành các nhiệm-vụ sau đây :

(a) Phòng thủ và duy-trí ưu thế Không-quân trên không phận VICT.

(b) Cung-cấp không yểm tiếp-cận cho các cuộc hành-quân thủy, bộ.

(c) Cung-cấp phương-tiện yểm trợ không-vận, tiếp tế và tản thương.

(d) Cung-cấp phương-tiện không thám, quan-sát.

(e) Cung-cấp phương-tiện yểm trợ các hoạt-dộng Tâm-lý-chiến/Dân-sự vụ.

(f) Khi có lệnh, thi hành thi hành các nhiệm-vụ không kích tiêu-diệt lực lượng và căn-cứ VCMN/VCMB, khuỷu rôi và ngăn chặn hệ thống tiếp vận của VC tại VICT.

(g) Tổ-chức các cuộc tiếp cứu hai-không tại VICT

(10) Liên-đoàn I/BĐQ.

(a) Lực lượng trừ bị Vùng.

(b) Sẵn sàng theo lệnh của BTL/QĐI/VICT:

**VIET**

**SECRET**  
SECRET

(e) Provide naval gunfire support for operations ashore.

(f) Organize and conduct naval escort and search and rescue operations.

(g) Conduct psychological operations and civic action in accordance with Annex C (Military Support of RD) and Annex H (Psychological Operations).

(9) 41st Tactical Wing in addition to missions assigned by Commander, VNAF and in coordination with 7th AF:

(a) Provide air defense and maintain air supremacy over I CTZ.

(b) Provide close air support for ground and waterborne operations.

(c) Provide air transport for troop-lift, materials, and medical evacuation.

(d) Provide air reconnaissance and observation.

(e) Conduct psychological operations and civic action activities.

(f) On order conduct air strikes to destroy enemy forces and bases and to harass and interdict the enemy logistical system in I CTZ.

(g) Conduct air-sea rescue operations in ICTZ.

(10) 1st Ranger Group

(a) Corps reserve.

(b) Be prepared to conduct operations on order

**SECRET**  
SECRET

**447**

1. Hành-quân đơn-phương, hỗn hợp hoặc phối hợp nhằm tiêu-diệt lực lượng VCMN/VCMB trong và ngoài khu-vực XDNT.

2. Hành-quân cường thám nhằm sư tâm tin-tức tình-báo chiến-thuật và chiến-lược.

c. Lực-lượng Thủy-bộ TQLC/Hoa-Kỳ 3/QVTGTD.

(I) Ngoài những trách-vụ ấn định bởi các Huấn-thị và chỉ thị hiện hành, các Tư-Lệnh đại đơn-vị lực-quân Hoa-Kỳ (Quân-đoàn, Sư-Đoàn, Lữ-đoàn) phối hợp với các Tư-Lệnh QLVNCH liên hệ :

(a) Tổ-chức hành-quân ngăn chặn sự xâm nhập đại quy mô hoặc lẻ-té của lực-lượng địch vào Nam Việt-Nam qua khu phi quân-sự và biên giới Lào-Việt để uy hiếp các khu vực đông dân cư và miền đồng bằng.

(b) Tổ-chức hành quân dài hạn, phối hợp và hỗn hợp trên bộ và hành-quân không-quân nhằm tiêu-diệt các lực - lượng du-kích và Chủ lực VCMN/VCMB và ưu-tiên tề-liệt hóa các căn-cứ và các địa-diểm tiếp liệu của VC phát hiện trong khu-vực ấn-định là "Ưu-tiên nổ-lực quân-sự" và tiêu diệt lực-lượng địch phát hiện bên ngoài khu-vực trên, căn cứ vào các nguồn tin tình-báo chắc chắn. Tề-liệt hóa các căn-cứ ấn định trong Phụ bản 3 (Tề-liệt hóa căn cứ VCMN/VCMB) của phụ bản B (Quan niệm xử dụng lực-lượng).

(c) Duy trì nổ lực biên phòng bằng Không-quân và Bộ-binh dọc biên giới Lào - Việt và nổ lực canh phòng

**447**

**SECRET**  
SECRET

of this Headquarters:

1. Unilateral, joint, or combined to destroy the VC/NVA inside and outside of RD areas.

2. Reconnaissance in force to collect strategic and tactical intelligence.

c. III MAF and Other FWMAF

(1) US Ground Forces Commanders (Corps, Division, Brigade) in coordination with appropriate ARVN commanders, and in addition to those tasks assigned in current LOIs and in other competent directives:

(a) Conduct operations to prevent major incursions, and to limit infiltration, of enemy forces into RVN from contiguous areas of NVN and Laos with emphasis on those forces threatening the populous and productive coastal areas.

(b) Conduct sustained, coordinated, combined, ground and air operations to destroy the VC/NVA main and guerrilla forces and neutralize bases and supply distribution points within the area designated for priority of military offensive operations, on a priority basis, and against enemy forces located outside the priority area based on hard intelligence. Neutralization of base areas will be in accordance with Appendix 3 (Neutralization of Enemy Base Areas) to Annex B (Concept of Employment of Military Forces).

(c) Maintain active air and ground surveillance of the border of the RVN within AOs and of known land and sea

**SECRET**  
SECRET

**MAI**

trên các trục xâm nhập thủy, bộ vào lãnh thổ VICT.

(d) Tích cực duy trì nỗ lực nhằm đẩy mạnh chương trình thám sát, đặc-biệt viễn thám, hầu phát hiện và tổ chức hành quân tiêu diệt các lực lượng VCMN/VOMB, các căn cứ và địa điểm tiếp liệu của VC

(e) Duy trì liên lạc với đơn-vị bạn nhằm tổ chức các cuộc hành-quân liên ranh.

(f) Cung cấp lực lượng yểm-trợ cần thiết trong phạm vi khu liên hệ chiến-thuật cho các đơn-vị VICT khi có thể.

(g) Trợ giúp các lực lượng thuộc VICT khi cần, để phòng thủ các khu-vực cần đặc-biệt bảo vệ nằm trong khu-liên hệ chiến thuật (KLHCT) ấn định. Phụ đính 2 ( Khu vực cần đặc biệt bảo vệ ) của Phụ bản B ( Quan niệm xử dụng lực lượng ).

(h) Phối hợp và yểm-trợ các trại DSCĐ trong khu-vực hành-quân ấn định khi cần.

(i) Phối hợp với các đơn-vị kiến tạo của Hải-quân Hoa-kỳ tại Việt-Nam nhằm trợ giúp VICT tái thiết và bảo vệ an-ninh các trục lộ giao-thông huyết mạch. Phụ Bản E ( Khai thông và bảo vệ trục lộ ).

(j) Yểm trợ các hoạt-động XDNT trong khu liên hệ chiến-thuật (KLHCT) ấn định theo Phụ bản C ( Yểm trợ quân-sự XDNT ), như sau :

**MAI**

**SECRET**  
SECRET

infiltration routes into the RVN.

(d) Maintain an active reconnaissance program, particularly long range patrols to locate VC/NVA main forces, their base areas, and supplies, and conduct operations to destroy positively located bases, forces, and supplies.

(e) Maintain liaison with adjacent III MAF/ FWMAF Commanders for the purpose of coordinating operations in the vicinity of political/military boundaries.

(f) Provide combat support of I ARVN Corps forces within assigned TAOI as required and as available.

(g) Assist I ARVN Corps to provide security, as required and available, for those special security areas located in established TAOIs in accordance with Appendix 2 (Areas Requiring Special Security) to Annex B (Concept of Employment of Military Forces).

(h) Coordinate with and provide support as required to CIDG camps within assigned TAOIs to include fire support as available and contingency plans for relief/reinforcement.

(i) In coordination with NAVFORV Construction Elements, assist CG, I ARVN Corps to open, keep open, and secure lines of communications in accordance with Annex E (Restoration and Protection of LOCs).

(j) Support pacification activities as appropriate in established TAOIs in accordance with Annex C (Military Support of RD) and as follows:

**SECRET**  
SECRET

**MI**

1. Trợ giúp các lực lượng VNCH tại VICT bảo vệ an-ninh lãnh-thổ tại các khu-vực XDNT. Phụ bản C ( Yểm trợ quân-sự XDNT ).

2. Trợ giúp hoặc tăng cường các lực lượng VNCH và Cảnh sát tại VICT trong công tác phát triển và loại trừ hạ tầng cơ sở VC bao gồm cả các hoạt-động hỗ trợ và tham dự công-tác sưu tầm tin tức tình báo. Phụ đính 2 (Tiêu diệt hạ tầng cơ sở VC) của Phụ bản C (Yểm trợ quân-sự XDNT)

3. Hỗ trợ các lực lượng VNCH tại VICT tổ chức các cuộc hành-quân kiểm soát dân chúng và bảo vệ tài-nguyên ngăn chặn địch sử dụng các trục giao-thông thủy, bộ và loại trừ các nỗ-lực thu thuế của VC. Phụ bản D ( Bảo-vệ tài nguyên ).

4. Phối hợp với chính quyền Tỉnh và Quận tổ chức các hoạt-động Dân-sự-vụ nhằm trợ giúp các mục tiêu XDNT. Phụ đính 3 ( Hoạt-động Dân sự vụ ) của Phụ bản C (Yểm trợ quân-sự XDNT).

5. Thi hành các biện pháp trợ giúp dân ty nạn Cộng sản. Phụ đính 4 ( Ty nạn Cộng sản ) của Phụ bản C ( Yểm trợ quân-sự XDNT ).

6. Cố vấn, hỗ trợ, và yểm trợ chương-trình chiêu hồi. Phụ đính 5 ( Chiêu hồi ) của Phụ bản C ( Yểm trợ quân-sự XDNT ).

**MI**

**SECRET**  
SECRET

1. Assist RVNAF in providing territorial security in pacification areas in accordance with Annex C (Military Support of RD).

2. Assist and/or reinforce I ARVN Corps forces and National Police as required to identify and eliminate the VC infrastructure in accordance with Appendix 2 (Attack on the VC Infrastructure) to Annex C (Military Support of RD) to include assistance, support and participation in civil/military intelligence collection and dissemination.

3. Assist I ARVN Corps forces in the conduct of operations to protect and control population and resources, to deny the enemy free use of land and water LOCs and to disrupt VC tax collection efforts in accordance with Annex D (Resources Denial).

4. Conduct military civic action in support of pacification goals, in coordination with province and district officials and in accordance with Appendix 3 (Civic Action) to Annex C (Military Support of RD).

5. Conduct refugee control measures in accordance with Appendix 4 (Refugee Support) to Annex C (Military Support of RD).

6. Advise, assist, and support the Chieu Hoi program in accordance with Appendix 5 (Chieu Hoi) to Annex C (Military Support of RD).

**SECRET**  
SECRET

**MAI**

(k) Thanh lọc, phân loại và phân phối một cách nhanh chóng, hoàn bị và hữu hiệu các nghi can VC bị bắt hay tạm giữ. Phụ đính 4 ( Những người bị tạm giữ) của Phụ bản A ( Tỉnh báo ).

(l) Nỗ lực hoạt động Tâm lý chiến. Phụ bản H ( Chiến tranh Chính trị ).

(m) Tổ chức các cuộc hành quân khác , theo định kỳ ấn định bởi BTL/LLTB/TQLC/Hoa-ký 3.

(2) Không-đoàn I/TQLC/HK, ngoài những trách vụ ấn định bởi các Huấn-thị hiện hành, Tư-Lệnh Không-đoàn I/TQLC/HK phối hợp với các Tư-Lệnh Việt-Nam và lực-lượng/QVTGTD :

(a) Cung cấp phương tiện không-vận yểm-trợ tiếp vận khi được yêu cầu

(b) Cung cấp phương tiện trực thăng yểm trợ theo nhu cầu.

(c) Cung cấp không yểm chiến-thuật như đã ấn định bởi chỉ thị MACJOO ngày 7.3.68, bao gồm :

1. Phi cơ oanh tạc

2. Phi cơ thám thính

3. Hệ thống kiểm soát không quân chiến-thuật

(d) Cung cấp các phương tiện không yểm khác theo nhu cầu.

(3) Ngoài những trách vụ đã ấn định, trong khuôn khổ tương thuận, Lữ-đoàn 2/TQLC/Đại-hàn được yêu cầu hoàn tất những trách vụ sau :

**MAI**

**SECRET**  
SECRET

(k) Provide for prompt, thorough, and effective screening and disposition of civilian detainees in accordance with Appendix 6 (Civilian Detainees) to Annex A (Intelligence).

(1) Conduct psychological operations in accordance with Annex H (Psychological Operations).

(m) Conduct other operations as directed by CG, III MAF.

(2) CG, 1st MAW in coordination with appropriate ARVN and FWMAF Commanders, and in addition to those tasks assigned in current LOIs and other competent directives:

(a) Provide logistical airlift within capability as requested.

(b) Provide helicopter support as requested.

(c) Provide the following air assets for mission direction in accordance with MACJOO ltr dtd 7 March 1968.

1. Strike aircraft.

2. Reconnaissance aircraft.

3. Tactical air control system as required.

(d) Provide other support as required.

(3) CG 2nd ROKMC Brigade in coordination with appropriate ARVN and III MAF commanders, and in addition to those tasks elsewhere agreed upon and formalized, is requested to accomplish the following tasks:

(a) Conduct operations to support Revolution-

**SECRET**  
SECRET

**MIAT**

(a) Tổ chức hành quân yểm-trợ chương-trình XDNT trong khu vực trách nhiệm.

(b) Tiêu diệt các lực lượng du kích, địa-phương và chú lực VCMN/VCMB.

(c) Hỗ trợ và tăng cường các đơn-vị thuộc VICT trong công tác khai thông và duy trì an-ninh các trục giao thông, hành quân bảo-vệ kiểm soát tài nguyên quốc-gia, thiết lập chương-trình hoạt-động nhằm phá vỡ nỗ lực thu thuế của VC.

(d) Nỗ lực hoạt-động TLC/DSV trong khu vực trách nhiệm ấn định.

(4) BCH/Tiếp-vận Hoa-kỳ yểm-trợ tiếp vận theo nhu cầu :

(5) TD.1 Quân-cánh/HK yểm trợ theo nhu cầu

(6) TD.3 Quân-cánh/HK yểm trợ theo nhu cầu

(7) TD.7 Công-binh/HK yểm trợ theo nhu cầu

(8) TD.8 Công-binh/HK yểm trợ theo nhu cầu

(9) TDII Công-binh/HK yểm trợ theo nhu cầu

(10) TD.7 Tâm lý chiến Hoa-kỳ :

(a) Yểm trợ phương-tiện và kỹ thuật cho các hoạt-động TLC của các đơn-vị trong phạm vi lãnh thổ VICT, theo nhu cầu.

(b) Tổ chức các chiến dịch TLC đặc-biệt tại VICT theo lệnh của BTL/LLTB/TQLC/HK số 3.

(II) ĐD.29/DSV/HK yểm trợ các hoạt-động DSV tại VICT, theo nhu cầu.

d. Huân thị phối-hợp :

(I) Tiêu chuẩn. Những tiêu chuẩn ấn định sau đây sẽ

**MIAT**

**SECRET**  
SECRET

ary Development in assigned areas.

(b) Destroy VC main and local force units in assigned area.

(c) Assist and reinforce I ARVN Corps in opening and securing LOCs, in conducting operations to protect and control national resources, and to establish an active program to disrupt VC tax collection efforts.

(d) Conduct psychological operations and civic actions within assigned TAOR.

(4) CG, FLC provide support as required.

(5) 1st MP Bn provide support as required.

(6) 3rd MP Bn provide support as required.

(7) 7th Engr Bn provide support as required.

(8) 9th Engr Bn provide support as required.

(9) 11th Engr Bn provide support as required.

(10) 7th Psy Ops Bn, USA

(a) Provide equipment and technical support as required for the conduct of psychological operations in ICTZ.

(b) Conduct special psy opns within ICTZ as directed by CG, III MAF.

(11) 29th Civil Affairs Co provide support for civil affairs activities as required within ICTZ.

d. Coordinating Instructions

(1) Goals. The following goals are established to

**SECRET**

**TOP SECRET**

dùng làm căn bản để đánh giá sự tiến triển trong việc hoàn tất những mục-tiêu ấn định trong phụ bản B ( Quan-niệm sử-dụng lực-lượng ). Những chi tiết cần-thiết cho việc thi-hành mỗi tiêu-chuẩn được ấn-định trong các Phụ bản liên hệ. Những tiêu-chuẩn sau đây được xếp đặt tùy theo mức-độ trách-nhiệm thi hành của lực-lượng Hoa-kỳ/QVTGTD và QDI/VICT :

(a) Trách-nhiệm chính lực-lượng Hoa-kỳ/QVTGTD, QLVNCH hỗ trợ :

1. Vô hiệu hóa tất cả các đơn-vị Chủ-lực và địa-phương địch. Phụ bản B ( Quan-niệm sử-dụng lực-lượng )

2. Gây tổn thất cho lực-lượng VCMN/VCMB tới mức không kịp bổ-sung. Phụ bản B ( Quan-niệm sử-dụng lực-lượng ).

3. Tê liệt hóa ít nhất tính đến cuối năm 1968, 80% căn-cứ địch được xác nhận trên lãnh-thổ VICT. Phụ đính 3 (Tê liệt hóa căn-cứ VCMN/VCMB) của Phụ bản B, và tịch thu hoặc phá hủy các cơ-sở và hầm bí mật của chúng. Tiêu-chuẩn lý-tưởng vẫn là phá hủy hoặc tê liệt hóa 100% các căn-cứ. Ưu tiên nỗ lực đánh phá hủy và tê liệt hóa những căn-cứ, trực tiếp ảnh hưởng đến các khu-vực đông dân cư, trung-tâm kinh-tế, trục giao-thông huyết mạch và đặc-biệt chú trọng đến các khu-vực dự trữ XDNT.

(b) Lực-lượng VNCH và lực-lượng Đông-Minh/QVTGTD cùng trách-nhiệm :

**TOP SECRET**

**SECRET**  
SECRET

be utilized as a measure of progress in the accomplishment of the objectives stated in Annex B (Concept). More detailed treatment of individual goals will be found in the appropriate annexes. Goals, as listed below are grouped in accordance with the varying degree of responsibility of III MAF/FWMAF and RVNAF for their accomplishment within ICTZ.

(a) Primary III MAF/FWMAF, Secondary ARVN:

1. Render ineffective all enemy main and local force units. See Annex B (Concept of Employment of Military Forces).

2. Inflict losses on the VC/NVA forces at a rate greater than the enemy can replace. See Annex B (Concept of Employment of Military Forces).

3. Neutralize by end CY 1968 80% of the identified enemy base areas in RVN in accordance with Appendix 3 (Neutralization VC/NVA Base Areas) to Annex B (Concept of Employment of Military Forces) and capture or destroy his installations and caches. Ultimate goal is neutralization or destruction of 100% of the enemy base areas, installations and caches in RVN at the earliest practicable date. Priority of effort must be directed against those targets which will most effectively reduce VC/NVA offensive capability against the selected priority areas, key population and economic centers and vital communication arteries.

(b) ARVN and III MAF/FWMAF

**SECRET**  
SECRET

**WAT**

1. Gia-tăng các biện pháp hữu hiệu ngăn chặn dịch xử dụng đường biển và sông ngòi để di chuyển nhân, vật lực.

2. Gia tăng hoạt-dộng tuần thám và hành-quân tại vùng liên ranh KCT, TK/Tỉnh.

3. Gia tăng 50% tổng số vũ khí cá nhân và cộng đồng do hồi chánh viên mang về hoặc do QLVNCH, Lực-lượng Hoa-kỳ/QVTGTD tịch thu trong năm 1967. Phụ bản B (Quan niệm xử dụng lực lượng).

4. Tăng gia gấp ba số lượng mật báo viên tự nguyện cung cấp tin tức chính xác về địch.

5. Cải tiến việc xử dụng và phối-hợp các phương tiện sưu tầm tin tức của QLVNCH, Hoa-kỳ và QVTGTD.

6. Cải tiến việc di chuyển và khai thác tù binh, hồi chánh và những người bị giữ.

7. Gia tăng việc xử dụng các toán thám sát diện địa để sưu tầm tin tức.

8. Hỗ trợ chính quyền địa-phương cải thiện việc quản trị và săn sóc đồng bào tự nạn Cộng-sản từ lúc mới nhập trại cho đến khi trở về đời sống bình thường.

9. Gia tăng số lượng hồi chánh viên tại các Tiểu-khu/Đặc-khu trong năm 1968.

10. Khai thông và bảo vệ an-ninh để gia-tăng các trục giao thông thủy bộ (kể cả thiết lộ) áp dụng tối đa nhu cầu quân sự và dân sự ngày và đêm. Phụ bản E (Khai

**WAT**

**SECRET**  
~~SECRET~~

1. Increase the effectiveness of measures to deny the enemy use of coastal and inland waterways for the movement of men and material.
2. Increase surveillance and operations along province boundaries.
3. Increase by 50% over 1967 the number of individual and crew served enemy weapons turned in or recovered by RVNAF, US and other FWMAF. See Annex B (Concept of Employment of Military Forces).
4. Triple the number of voluntary informers reporting accurately on enemy and enemy activities.
5. Improve utilization and integration of ARVN, US, FWMAF, and US Agency collection assets.
6. Improve the processing and exploitation of PWs, detainees, and Hoi Chanh.
7. Intensify intelligence collection through extensive use of surface reconnaissance patrols.
8. Assist civil authorities to improve handling and care of refugees from reception until return to normal life.
9. Increase the number of Hoi Chans to rally in CY68 in each corps area.
10. Provide for greater military and civilian use, both day and night, of LOCs by opening and securing an increased number of rail, road and water LOCs.

**SECRET**  
~~SECRET~~

**MIAT**

thống và bảo vệ trực lộ).

(c) Trách nhiệm chính của QLVNCH, LLĐM/QVTGTD hỗ trợ:

1. Gia tăng số lượng Tiểu-đoàn CLQ để yểm trợ XDNT.

2. Gia tăng số lượng khu vực chiến dịch XDNT

3. Gia tăng số Áp bình định và số dân kiểm soát trong các khu vực an-ninh.

4. Tê liệt hoá hạ tầng cơ sở VC trong tất cả các khu vực ưu tiên bình định.

5. Xử dụng các đơn-vị Cảnh sát Dã chiến trong công tác loại trừ hạ tầng cơ sở địch.

6. Thực hiện trong thời gian sớm nhất quân số gia tăng cho tài khoá 1969.

7. Nâng cao tinh thần, đời sống vật chất và tinh thần quốc-gia của các quân-nhân QLVNCH.

8. Phát triển một hệ thống tiếp vận thích ứng ngõ hầu đáp ứng đúng lúc và đúng mức nhu cầu yểm-trợ các cuộc hành quân dài hạn.

9. Gia tăng hiệu năng QLVNCH đặc biệt ĐPQ+NQ

10. Hữu hiệu hoá hệ thống đồn bót tại các Tiểu khu bằng cách xây cất 25% tổng số đồn bót dự trù tân lập

**MIAT**

**SECRET**  
~~SECRET~~

See Annex E (Restoration and Protection of LOCs).

(c) Primary I ARVN Corps with assistance of III MAF/FWMAF as required and as available:

1. Increase the number of ARVN battalions in support of RD.
2. Increase the number of RD campaign areas.
3. Increase the number of pacified hamlets and the percentage of the population in secure areas.
4. Neutralize the VC infrastructure in all pacification priority areas.
5. Retarget NPPF units on anti-infrastructure activities.
6. Meet established FY68 RVNAF force goals at the earliest practicable date.
7. Improve morale, welfare, and patriotic sentiment of RVNAF personnel.
8. Develop within RVNAF a balanced logistical system capable of responsive support to all of the requirements of extended combat operations.
9. Enhance effectiveness of RVNAF with emphasis on RF/PF.
10. Improve effectiveness of outpost system within each CTZ by constructing a minimum of 25% of well selected new outposts and repair a minimum of 50% of the

**SECRET**  
~~SECRET~~

**MAT**

và tu sửa tối thiểu 50% tổng số đồn bót hiện hữu ấn định bởi Ủy-ban Nghiên-cứu đồn bót Hồn-hợp TTM/MACV.

II. Thỏa mãn nhu cầu tổ chức, võ trang và huấn luyện lực lượng tự vệ nhân dân Xã, Ấp và tại các Tỉnh lỵ thị xã. 12. Gia tăng hoạt động bảo vệ lúa gạo và muối không để lọt vào tay địch đồng thời gia tăng số lượng thực phẩm chuyên chở tới thị trường trong vùng an-ninh để phát triển thương mại.

(2) Kế-hoạch này được thể hiện trong tinh thần cộng tác và phối hợp, tự do trao đổi ý kiến, tin tức và tùy-nghị hỗ tương yểm-trợ giữa các đơn-vị QLVNCH, lực-lượng thủy bộ TQLC/Hoa-kỳ và các lực lượng/QVTGTD. Phương thức phối hợp được ấn định trong Phụ bản G (Phương thức phối hợp hành quân giữa QĐI/VICT và LLĐM/QVTGTD).

(3) Để tránh mọi nhầm lẫn, danh từ dùng trong kế-hoạch này được định nghĩa trong Phụ bản O ( Định nghĩa ). nhằm thống nhất danh từ sử dụng.

(4) Sử dụng lực lượng quân-sự yểm-trợ XDNT theo Phụ bản C ( Yểm trợ quân-sự XDNT ).

(5) Kế-hoạch Hồn-hợp Quân-sự này được phổ biến để làm căn bản thiết kế chi tiết cho Đề 2 Lục cá nguyệt 68 và thi hành kể từ 01.07.1968. Các đề nghị tu chỉnh nếu có sẽ gửi về BTL/QĐI/VICT ( về phía Việt-Nam ) và về

**MAT**

**SECRET**  
SECRET

existing outposts identified by the MACV/JGS Combined Outpost Study Group.

11. Meet the approved requirements for organizing, equipping, and training the hamlet and village self-defense forces.

12. Increase rice and salt protection activities to deny the maximum amount of rice and salt to the enemy, while increasing the flow of foodstuffs to open markets to stimulate commerce in secure areas.

(2) This campaign will be characterized by a spirit of cooperation and coordination, and a free exchange of assistance, support, advice and information between all RVNAF and US/FWMAF. Coordination procedures are outlined in Annex G (Procedures for Coordination of RVNAF and US/FWMAF Operations).

(3) To preclude misunderstanding of terms, Annex O (Definitions), provides standardized definitions of terms used in this plan.

(4) Employment of military forces in support of RD will be in accordance with Annex C (Military Support for RD).

(5) This Combined Campaign Plan is effective on 1 July and through 31 December 1968. Recommended changes to this plan will be submitted through RVNAF channels to CG, I ARVN Corps or through US/FWMAF channels to CG, III MAF as

**SECRET**

BTL/LLTB/TQLC/Hoa-ký số 3 (về phía LLHK/QVTGTD).

(6) Các KCT, TK/ĐK và các Tư-Lệnh thuộc lực lượng thủy bộ TQLC/Hoa-ký thiết-lập báo cáo kết-quả thi hành Tam cá nguyệt vào những ngày 30/9, 31/12 và gửi chậm nhất trong vòng năm ngày sau về BTL/QĐI/VICT và BTL/LLTB/TQLC/Hoa-ký số 3. Báo cáo bao gồm :

- Tiến triển công-tác trên mọi lãnh-vực.
- Trở ngại gặp phải và đề nghị cải thiện.

4. HÀNH-CHANH VA TIỆP-VAN : Phụ bản K ( Tiếp-vận )

5. CHỈ-HUY VA TRUYỀN-TIN :

a. Chỉ-huy. Quyên chỉ-huy được ủy nhiệm cho các Tư-Lệnh lực lượng quân-sự của các quốc-gia liên hệ với sự phối hợp mật thiết trên căn bản công tác trong các cuộc hành-quân hỗn hợp. Phụ bản G ( Phương thức phối hợp ).

b. Truyền-tin và điện tử . Phụ bản L ( Truyền-tin và điện tử ).

Trung-Tướng R.E. CUSHMAN Jr  
Tư-Lệnh LLTB/TQLC/Hoa-ký/3

Trung-Tướng HOÀNG-XUÂN-LAM  
Tư-Lệnh Quân-đoàn I/VICT

*R. E. Cushman Jr*



**SECRET**  
SECRET

appropriate.

(6) Subordinate commanders and commanding officers addressed herein will submit quarterly summaries in accordance with Annex N (Quarterly Review) covering the status of implementation of this plan, progress made, problems encountered, and recommendations for improvement. Summaries are to be rendered as of 31 March, 30 June, 30 September, and 31 December and submitted to arrive at I ARVN Corps/III MAF, as appropriate, not later than the fifth day following the as of date.

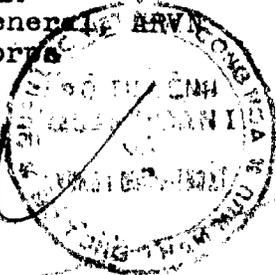
4. (U) ADMINISTRATION AND LOGISTICS. See Annex K (Logistics)

5. (U) COMMAND AND COMMUNICATIONS-ELECTRONICS

a. Command remains vested within the chain of command of each national military force represented, with combined operations conducted on the basis of cooperation and coordination and in accordance with Annex G (Procedures for Coordination).

b. Communications-Electronics. See Annex L (Communications-Electronics).

HOANG XUAN LAM  
Lieutenant General, ARVN  
CG, I ARVN Corps



*R. E. Cushman Jr*  
R. E. CUSHMAN Jr  
Lieutenant General, USMC  
CG, III MAF

**SECRET**

**MI**

Phụ bản :

- A - Tình báo
- B - Quan niệm sử dụng lực lượng
- C - Yểm trợ quân-sự XDNT
- D - Bảo vệ tài nguyên
- E - Khai thông và bảo vệ trục lộ
- F - ( Không sử dụng )
- G - Phương thức phối hợp hành quân giữa  
QĐI/VICT và LL Đông-minh/QVTGTD.
- H - Chiến tranh chính trị
- I - ( Không sử dụng )
- J - Thông tin
- K - Tiếp vận
- L - Truyền tin Điện tử
- M - Thanh tra
- N - Duyệt xét
- O - Định nghĩa
- P - Phổ biến

**MI**

**SECRET**

## Annexes:

- A - Intelligence
- B - Concept of Employment of Military Forces
- C - Military Support of RD
- D - Resources Denial
- E - Restoration and Protection of LOC
- F - (Not used)
- G - Procedures for Coordination of RVNAF and III  
MAF/FWMAF Operations
- H - Psychological Operations
- I - (Not used)
- J - Public Affairs
- K - Logistics
- L - Communications - Electronics
- M - Inspector - General
- N - Quarterly Review
- O - Definitions
- P - Distribution

**SECRET**

MAT  
SECRET

Phụ bản A ( Tình báo ) của Kế-Hoạch  
Hỗn-hợp Quân-sự 2-68.

Annex A ( Intelligence ) to Combined  
Campaign Plan 2-68.

MAT  
SECRET

Phụ bản A (Tinh-báo) của kế-hoạch hỗn-hợp quân-sự 2/68.

THAM CHIẾU : bản đồ tỷ lệ 1/50.000.

1. TÓM LƯỢC TÌNH HÌNH ĐỊCH.

a. Tình hình tổng quát.

Cuối tháng 1/68 địch đã phát động tổng tấn-công tổng khởi nghĩa trên toàn quốc đưa tình hình qua một giai đoạn mới. Cuộc tổng tấn công đã thất bại, lực-lượng quân-sự và chính-trị của địch bị tổn thất trên 50%. Tuy nhiên, địch không ngừng lại sau thất bại này và sau 3 tháng chuẩn-bị địch đã tiếp tục với một cuộc tổng tấn công giới hạn vào ngày 5/5/68. VC nhận định tổng công kích tổng khởi nghĩa là một giai đoạn đánh liên tục cho đến khi giành thắng lợi cuối cùng. Cuộc tổng tấn công Tết Mậu-thần chỉ là hành động mở đầu để đưa chiến-tranh vào lòng thành phố, tiêu hao sinh-lực ta và tạo những điều kiện thuận lợi cho giai đoạn tổng khởi nghĩa đồng thời cũng phá vỡ kế-hoạch "tìm và diệt" của ta và Đông-minh bắt ta phải lui về thế phòng ngự bỏ trống nông thôn.

Trong hiện tại, để tiếp tục thực hiện giai đoạn chiến lược tổng công-kích, địch đã chủ-trương đánh liên tục bằng 3 mũi giáp công để nhanh chóng làm suy yếu ta giải phóng toàn bộ đồng bằng và củng cố vùng chúng đã kiểm-soát hầu tạo thành một hậu-phương đủ sức phục vụ tổng công kích tổng khởi nghĩa.

**SECRET**

Annex A (Intelligence) to Combined Campaign Plan, 2-68

REFERENCE: Maps, Joint Operations Graphic, Series 1501, 1:250,000, Sheets NE 48-16, NE 49-13, ND 48-8, ND 49-1, and ND 49-5.

1. (S) SUMMARY OF THE ENEMY SITUATION

a. General Situation

At the end of January 1968, the enemy launched a country-wide general offensive and attempted general uprising. The enemy strategy indicates that his overall campaign consists of a series of successive attacks to be conducted until attainment of a final victory. The Lunar New Year offensive was the beginning phase, in which the war was to be brought to the cities, friendly strength eroded, and conditions favorable for a general uprising of the people created. This large scale offensive was decisively defeated, with the loss of 50% of the enemy's military and political strength.

Following a three-month period of rebuilding and battlefield development, on 5 May he launched a second, but more limited widespread offensive. At the present time, his apparent objective is to destroy friendly military forces, liberate the plains area, and to establish stronger logistical and population control sufficient to support the continuing general offensive and uprising.

The great losses sustained by the enemy during the

**SECRET**

SECRET

Những tổn thất nặng nề địch đã phải chịu trong 5 tháng đầu năm 1968 đã bắt buộc địch phải có một cố gắng lớn để củng cố và bổ sung lực-lượng bằng sự tuyển mộ, đơn quân và thành phần xâm-nhập.

Tại địa-phương địch đã chỉ-thị gấp rút tuyển mộ tân binh và đơn quân. Lấy phụ nữ vào du-kích để thay thế. Nếu kế-hoạch này thực hiện có kết quả địch có thể bù đắp khoảng 80% tổn thất.

Ngoài ra, địch cũng đang hết sức củng cố thúc đẩy hoạt-dộng Bình-dịch-vận để có thể tái tạo một lực-lượng chính-trị mạnh hữu đủ sức phối hợp với hoạt-dộng quân-sự. Trong mục đích đó, dân chúng các vùng thôn quê đã và đang được tổ chức thành đội ngũ thành hình các Ủy-ban cách-mạng và đã được huấn-luyện cho công-tác nhập thị bằng bạo lực.

b. Đặc điểm của địa thổ. (xem các bản nghiên cứu Bình địa của TTQBHH Trung-Ương).

c. Tình hình địch.

SECRET

~~SECRET~~

first half of 1968 have forced an intensified effort to rebuild and resupply his forces. Locally, the enemy has been conducting a large recruiting campaign. Numerous directives have stipulated that women and teenagers must be recruited and that these types of personnel must constitute 50% of the guerrilla strength. If the enemy is successful in this program, he will be able to reconstitute guerrilla forces, and by procurement of sufficient local replacements to augment NVA infiltration, approximately 80% of the losses will be recouped.

At the present time, the enemy is consolidating and promoting military and civilian proselyting activities. The populace is being incited to participate in anti-GVN demonstrations and to coordinate with the military forces in the general offensive. The rural populace has been organized and trained for the penetration of the cities by force. While the armed forces attempt to liquidate main objectives and attack to destroy district seats and bases, the villagers must seize control of their hamlets. Military proselyting has been mainly directed at RVNAF officers and dependents of soldiers.

b. Characteristics of the Area. See current terrain analysis and Combined Intelligence Center, Viet Nam (CICV) studies.

c. Enemy Situation.

~~SECRET~~

32 II

(1) Lực-lượng và phối trí. Xem các bản báo cáo định kỳ hàng tuần và hàng tháng.

(2) Chiến-thuật.

Trong đợt tổng tấn công Tết Mậu-thân, địch đã tung các lực-lượng ra với chiến-thuật chiếm và giữ nhất là ở Trị - Thiên. Tại Khu 12/CT các tiểu-đoàn cũng đã được tung ra để chiếm giữ các thị-xã. Trong thời gian tới, rất có thể địch cũng sẽ áp dụng chiến-thuật trên với những thay đổi cần thiết nhờ kinh-nghiệm đã thu thập được.

Địch cũng vẫn còn đặc biệt chú trọng vào việc sử dụng lực-lượng đặc-công trong công-tác đánh chiếm các thành phố và các cứ điểm quân-sự. Nhiều đơn-vị đặc-công đã được kiện toàn hoặc xây dựng thêm.

(3) Chiến-lược và kế-hoạch chiến-lược.

(a) Chiến-lược.

Trong giai đoạn vừa qua và hiện tại địch chủ-trương bao vây lấn chiếm, tiêu hao sinh-lực ta đã chuẩn-bị điều kiện cho tổng công-kích, tổng khởi nghĩa thắng lợi. Nhiều nguồn tin đã đề cập tới một cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa mới. Căn cứ theo tình hình và lực-lượng địch tại chỗ thì chiến-trường Trị - Thiên sẽ là vùng nổ lực chính của địch, là nơi địch sẽ có những hành động

**SECRET**

(1) Strength and Dispositions--See current Monthly Summary or Periodic Intelligence Reports.

(2) Enemy Tactics

During the 1968 Lunar New Year offensive, the enemy committed main force units in a series of seize-and-hold attacks, particularly in the Tri-Thien battlefield. In the 12th DTA, all of the enemy's battalion size units were used in attempts to seize the provincial and military headquarters. It is possible that the enemy will again attempt this, however, the tactics may change based on previous experiences. The enemy is continuing emphasis on sapper forces and has activated new sapper units, giving substance to the expectation of maximum use of sapper tactics in attacking secure areas, cities and towns.

(3) Strategy and Strategic Plans.

(a) Strategy.

Recently the enemy has advocated a policy of encirclement of the cities, encroachment, and a wearing down of friendly forces in order to create conditions favorable for a successful offensive and general uprising. Numerous sources have referred to this as the second phase of the offensive and general uprising. Based on the situation and enemy forces in the area, the Tri-Thien battlefield will be the area of main effort for drastic and decisive actions. In

**SECRET**

quyết liệt và quyết định. Tại đây địch có khả năng mở nhiều mặt trận mà Huơ sẽ là mặt trận chính tiếp đó là Quảng-trị - Đông-hà.

Quảng-nam sẽ là nỗ lực chính của Quân-khu 5 với mục-tiêu Đả-năng và Hội-an. Đả-năng là mục-tiêu để tiêu hao, tiêu diệt tiềm năng yểm-trợ chiến-tranh của ta và Đông-minh.

Chiến-trường Quảng-ngãi - Quảng-tín chỉ là nỗ lực phụ để cầm chân lực-lượng ta và Đông-minh hiện có tại chỗ không để cho các lực-lượng này được diều động đến những chiến-trường khác.

(b) Kế hoạch chiến lược.

Để hoàn thành nhiệm vụ chiến lược trên địch đã đề ra những công-tác cụ thể sau đây :

1. Củng cố và xây dựng lực-lượng võ trang bằng đơn quân và tuyển mộ.

2. Tăng cường lực-lượng đặc-công, Công-binh và Pháo-binh.

3. Phản công các cuộc hành-quân của ta. Các xã phải tổ chức các tuyến đánh mìn và các tuyến/bắn/máy bay cùng khắp.

4. Tổ chức du-kích bí mật, đùn vũ-khí và chất nổ vào thành phố để làm lực-lượng đánh ta từ bên trong

**SECRET**

this area, the enemy has the capability to open several fronts, including a major one at Hue, as well as others at Quang Tri, Dong Ha, and Khe Sanh.

The principal effort of MR5 will be in Danang City and the Quang Nam Delta. The objectives of attacks on Danang are the destruction or curtailment of allied war potential and the adoption of a static defensive posture by friendly forces. Offensive efforts in Quang Tin and Quang Ngai are secondary in nature and designed to prevent the redeployment of friendly forces in those areas to the major battlefields.

(b) Strategic Plans.

In furtherance of this strategic concept, the enemy outlines the following plans for action:

1. Build up and consolidate main force and guerrilla units by upgrading and recruiting troops.
2. Increase the number and quality of sapper, engineer and artillery units.
3. Restrict friendly military operations by having villagers emplace anti-tank mines and by the establishment of an extensive air defense system.
4. Recruit penetration personnel to bring weapons and explosives into the cities and to provide armed internal uprising in support of attacks from outside.

**SECRET**

500

5. Lực-lượng võ-trang chủ động liên tục tấn công, pháo kích khuấy rối ta mục-tiêu là các quận lỵ, cứ điểm quân-sự và các thôn ấp chung quanh. Đánh phá các khu đồn điền, định-cư. Đánh phá các trục lộ giao thông.

6. Tấn công hoặc cô lập các đồn DSCĐ để bảo đảm sự tự do trên các trục xấp-nhập.

(4) Những hoạt-động mới nhất của địch. Xem các báo cáo định kỳ hàng tuần và hàng tháng.

(5) Tăng cường.

Lực-lượng tăng-cường gồm có những đơn-vị Bắc-việt hiện ở phía Bắc giới tuyến, trên lãnh-thổ Lào. Sư-đoàn 3 Sao-vàng cũng có thể được di chuyển ra Quảng-ngãi.

Địch có khả năng duy trì và gia tăng mức độ xấp-nhập người và quân dụng từ Bắc-việt vào để tăng cường bổ sung cho các đơn-vị hiện hữu trên lãnh thổ Vùng 1/CT.

(6) Tiếp vận.

Địch hiện đang thiếu thốn và gặp nhiều khó khăn về tiếp-tê lương thực, thuốc men và vũ-khí. Sự kiện này đã làm giảm sút khả năng chiến đấu của các đơn vị địch. Các hoạt-động tiếp-vận đã ghi nhận trên vùng Tây Kho-sanh, trên thung lũng Ashau - A-lưới - đường 547, trên vùng cực Tây Quảng-nam và vùng biên giới Lào - Quảng-tín đã chứng

**SECRET**

5. Initiate ground attacks and attacks by fire to harass district seats and military bases; attack and destroy new life hamlets and disrupt the pacification program in general; and interdict lines of communication.

6. Destroy or neutralize special forces outposts to permit freedom of access to major enemy LOC development and use.

(4) Recent Movement and Activities. See current PERINTREPS AND INTSUMS.

(5) Availability of Reinforcements.

NVA organized ground forces considered immediately available for deployment in SVN are those located in NVN (MR4), Laos, and the 3rd NVA Division in Binh Dinh Province, II Corps. (See current PERINTREPS)

Under favorable circumstances, the enemy can maintain or increase the rate of weapon and personnel infiltration from NVN to replace and reinforce existing units in the ICTZ.

(6) Logistics.

There are continuing indications of deficiencies in food, medical supplies and weapons which are seriously effecting the enemy's combat efficiency. Logistical activities in the area west of Khe Sanh, along Routes #548 and 547, in northwestern Quang Nam, and along the

**SECRET**

**SECRET**

tổ địch đang tích cực cố gắng giải quyết các khó khăn về tiếp-vận.

2. NHU CẦU TIN TỨC THIẾT YẾU. (xem phụ bản A tính-báo của kế-hoạch Diên-Hồng).

a. Xác định tổ chức, khả năng và nhược điểm của địch bao gồm cả lực-lượng chính quy Bắc-việt và VC, lực-lượng địa-phương và hạ tầng cơ-sở.

b. Trung-cộng hay một hoặc nhiều Quốc-gia khác sẽ tham chiến cạnh Bắc-việt không? Nếu có ở đâu, như thế nào, với lực-lượng bao nhiêu? Có cơ-vấn Trung-cộng trong các đơn-vị VC ở miền Nam không? Nếu có từ cấp bộ nào?

c. Địch sẽ thay đổi mục-tiêu của chúng tại miền Nam không? Kể cả việc chấp nhận thương thuyết tìm giải pháp hòa-bình? Nếu có khi nào và với điều kiện nào?

d. Địch sẽ nhận được thêm các loại vũ khí mới hay không? Nếu có loại nào, bao nhiêu, khi nào và bằng cách nào?

e. Địch có tấn công vào các vùng trọng yếu tại Vùng 1/CT không? (Đà-nẵng - Chu-lai - Phú-bài - Huế và Quảng-trị). Nếu có, khi nào, ở đâu, bằng cách nào, với lực-lượng nào, và với quân số bao nhiêu? Đặc biệt chú ý các phi-trường, các cơ-sở tiếp-vận và các Bộ-chỉ-Huy.

**SECRET**

**SECRET**

Quang Tin/Laos border, establish that the enemy is expending considerable effort to resolve his logistical problems.

2. (S) ESSENTIAL ELEMENTS OF INFORMATION.

a. Determine the organization, capabilities and vulnerabilities of enemy forces in the area of operations, contiguous areas, and the extended battle area, to include the NVA and VC main forces, local forces, irregulars and infrastructure.

b. Determine if the Chinese Communist (CHICOM) or any other nation or group will enter the war on the side of NVN. If so, when, where, how, with what forces, and in what strength?

c. Determine what the enemy's objectives are in SVN, and whether or not he will modify his objectives, to include acceptance or initiation of negotiations for a peaceful solution of the present conflict. If so, when and under what conditions?

d. Determine if the enemy will receive or employ additional weapons systems. If so, what type, in what quantity, when, where and how?

e. Determine if the enemy will attack the vital areas in ICTZ (i.e. Danang, Chu Lai, Phu Bai, Hue and QUANG TRI CITY). If so, where, when, who, how, with what forces and in what strength? Special attention to airfields, supply facilities and command posts.

**SECRET**

f. Dịch số tấn công chiếm các tỉnh Quảng-trị - Thừa-thiên hoặc một nơi nào khác tại Vùng 1/CT không? Nếu có, khi nào và với những lực-lượng nào?

g. Tổ chức hạ tầng cơ-sở của dịch gồm các chi-bộ đảng đoàn Ủy-ban M'G'P như thế nào? Chú trọng tại các vùng đang bình định hoặc sẽ bình định. Dịch có gia tăng công-tác đánh phá XDNT' không? Nếu có bằng những phương pháp hoặc hình thức nào?

h. Dịch có thể được viện trợ và sử dụng vũ khí nguyên tử hoặc các loại vũ khí hạt-nhân hoá học nào khác tại chiến-trường Việt-nam không?

### 3. PHAN NHIỆM.

#### a. III MAF/FWMAF

(1) Tổng quát. Xem các lệnh sưu-tầm và nhu cầu tin tức đã được phổ biến ngày 18/3/1968 và những yêu cầu sưu-tầm đặc biệt.

#### (2) Không-thăm.

(a) Xem Huấn-thị phối hợp của QĐI 03310.1 về không-thăm.

(b) Xem lệnh số 03310.1A của III MAF về không thăm và quan-sát.

(c) Xem Huấn-thị của III MAF về phân chia khu vực không-thăm.

b. QLVNCH. Xem phụ bản A tính-báo của kế-hoạch Diên-Hồng và Phụ đính 1 Phần nhiệm.

**SECRET**

f. Determine if the enemy will escalate his efforts to counter the Revolutionary Development Program. If so, by what methods and where will he place his emphasis?

g. Determine the organization of the People's Revolutionary Party (PRP), Liberation Associations, and any insurgent organizations/committees within SVN. How do these non-military organizations obtain political and economic support; and will these or any other organization(s) attempt to seize control from the present established government of SVN?

h. Determine if the enemy will conduct NBC warfare. If so, when, where and what type?

3. (S) INTELLIGENCE ACQUISITION TASKS AND REQUESTS.

a. III MAF/FWMAF

(1) General. See Standing Orders and Requests for Intelligence Information dated 18 March 1968, and Specific Intelligence Collection Requirements (SICR's).

(2) Surveillance.

(a) See I Corps Coordinator Instruction 03310.1 (Visual Aerial Surveillance).

(b) See III MAF Order 03310.1A (Photographic/Visual Reconnaissance and Surveillance).

(c) See Current CG III MAF Letter of Instruction (Area Surveillance within ICTZ).

b. ARVN Forces.

(1) General. See Annex A of Dien Hong Plan

**SECRET**

bu 4 6

#### 4. BIỆN PHÁP KHAI THÁC CÁC NGUỒN TIN NHÂN SỰ, TÀI-LIỆU VÀ VẬT LIỆU TÍCH THU ĐƯỢC.

a. Nguồn tin nhân sự và tài-liệu (xem các Huấn-thị hiện hành của QLVNCH và của MACV, III MAF. Xem Phụ đính 6 về những người bị tạm giữ.

b. Vật-liệu. Tuân theo các Huấn-thị hiện hành của QLVNCH và Huấn-thị số 381-24 của MACV. Sau khi khai thác, việc di chuyển các tài-liệu và vật dụng tích thu được theo hệ thống tiếp-vận.

#### 5. PHÂN TÍNH BÁO.

a. An-ninh quân-sự. Các cấp chỉ-huy sẽ áp dụng mọi biện pháp cần thiết theo các Huấn-thị hiện hành của QLVNCH để bảo vệ an-ninh tin-tức, cơ-sở các cuộc tập-trung và di chuyển quân.

b. An-ninh dân-sự. Những biện pháp cần thiết phải được áp dụng để thanh lọc và yểm-trợ việc kiểm-tra dân chúng những vùng mới hay đã được bình định.

**SECRET**

## Appendix I Intelligence Acquisition.

(2) Surveillance. See Appendix 1 Air Surveillance and Ground Surveillance.

## 4. (S) MEASURES FOR INTELLIGENCE EXPLOITATION OF HUMAN SOURCES, CAPTURED DOCUMENTS AND MATERIEL.

a. Human sources and captured documents will be exploited in accordance with MACV directives 381-11, 190-3, 20-5, III MAF Order 3461.2A, 3460.6 and appropriate ARVN directives.

b. Captured materiel will be processed in accordance with MACV Directive 381-24 and appropriate ARVN directives. Evacuation after intelligence examination will be through supply channels.

## 5. (S) COUNTERINTELLIGENCE.

a. Military Security. Commanders will take necessary measures in accordance with MACV Directive 380-5 and the appropriate ARVN directives to insure the security of military information, installations, and troop movements and concentrations. Marine Corps commands: attention is invited to the provisions of OPNAVINST 5510.1 and MCO 3850.2.

b. Civil Security. Necessary measures in support of the Revolutionary Development mission will be taken to screen, and support GVN registration of inhabitants of newly cleared or secured areas. Commanders will prevent entry, and when possible, observation of troop

**SECRET**

TAT

## c. An-ninh hải cảng, biên giới và du-hành.

(1) An-ninh hải cảng. Nỗ lực khám phá ngăn chặn những hoạt-động trình-sát hoặc phá hoại của địch tại các hải-cảng. Đổ phòng các lực-lượng đặc-công, biệt-động người Nhái của địch.

(2) An-ninh biên giới. Tận dụng mọi biện pháp thích nghi và phối hợp với chính quyền địa-sự để ngăn chặn khám phá mọi sự xâm-nhập bất hợp pháp bằng đường bộ, đường thủy hay đường hàng không.

(3) An-ninh du hành. Phối hợp với chính quyền địa sự ấn định những biện pháp thanh lọc hành khách xuất nhập Vùng 1/CT.

(4) An-ninh vật trữ. Trách nhiệm về an-ninh nội bộ của cấp chỉ-huy gồm có an-ninh nhân-viên, an-ninh vật liệu, an-ninh doanh-trại và khu vực chiếm đóng.

TAT

**SECRET**

areas and installations by unidentified persons. GVN civil security measures in secure areas, such as curfew, will be supported.

c. Port, Frontier, Travel and Physical Security.

(1) Port Security. Commanders will insure coordinated efforts to detect and prevent enemy activity in port or harbor areas.

(2) Frontier Security. Commanders responsible for the security of areas or installations which could be used for hostile entry by land, water, to include embarkation and debarkation, or air will take appropriate action in coordination with civil authorities to insure surveillance and reporting of suspect persons or materiel.

(3) Travel Security: Commanders will take measures, in coordination with civil authorities, to insure screening of travelers in their area of responsibility and to assist in the screening of civilians returning to their homes after forced evacuation during combat phases.

(4) Physical Security: The responsibility for the internal security of the command, including the security of personnel, materiel, buildings and areas occupied, rests with the respective commanders. In order to achieve maximum security for units in a tenancy status, agreements will be reached between the base commanders and the tenant unit commanders in

**SECRET**

d. Các hoạt-động đặc biệt. Cơ-quan phần tỉnh-báo tiếp tục hoàn tất các công-tác kể sau :

(1) Phát triển và ghi nhận các mục-tiêu phần tỉnh-báo và phổ biến các danh sách nhân vật để khám phá và loại trừ các phần tử thuộc hệ tầng cơ-sở VC, đặc biệt nhằm củng cố nền an-ninh địa-phương để hỗ trợ cho công cuộc xây dựng nông thôn.

(2) Thăm nhập và vô hiệu hoá các tổ-chức gián điệp, phá hoại đậy đậy.

(3) Giúp đỡ việc thực hiện các biện pháp đánh lừa để tăng gia sự an-ninh cho các cuộc hành-quân.

## 6. LINH TINH.

a. An-ninh truyền-tin.

Các Đơn-vị-Trưởng phải có biện pháp để kiểm-sốt chặt chẽ tất cả mọi liên-lạc truyền-tin để bảo đảm hoàn toàn an-ninh. Triệt để tuân theo các chỉ-thị về an-ninh truyền-tin của QLVNCH.

**SECRET**

regards to the delineation of areas of responsibility, jurisdiction, and employment and control of security personnel.

d. Special Operations. Counterintelligence organizations will continue to accomplish the following tasks:

(1) Development of current counterintelligence target lists and dissemination of personality lists to identify and eliminate the VC infrastructure, with emphasis on enhancing local security in support of the Revolutionary Development mission.

(2) Penetration and neutralization of enemy espionage, sabotage, subversion and terrorist organizations.

(3) Assist in initiating deceptive measures designed to enhance the security of military operations.

(4) Commands which receive Communist propaganda should forward it to the nearest Counterintelligence Representative for further dissemination in accordance with MACV DIR 380-20. It is desirable that a report of the circumstances involved be included when forwarding the material.

6. (S) MISCELLANEOUS.

a. Communications Security. (COMSEC).

See Annex L, Communications-Electronics and III MAF Order 02230.1B.

**SECRET**

AT

b. Kiểm duyệt. Tuân theo các Huấn-thị hiện hành của QLVNCH.

c. Bản đồ và sơ-đồ. Tuân theo các Huấn-thị hiện hành.

## 7. BÁO CÁO VÀ PHỔ BIẾN .

a. Báo cáo như đã được ấn định trong các Huấn-thị hiện hành của QLVNCH và của MACV + III MAF.

b. Các mục dưới đây phải được báo cáo bằng phóng đồ hoặc sơ đồ. Các báo cáo này phải được thực hiện mỗi tháng dưới hình thức phụ bản của các bản báo cáo hàng tháng hay tam cá nguyệt.

(1) Tình hình trận-liệt địch

(2) Trận liệt hạ tầng cơ sở và du-kích

(3) Tình hình tiêu diệt các hạ tầng cơ sở và

du-kích.

AT

**SECRET**

b. Censorship. Commanders will plan for and upon direction implement censorship plans in accordance with MACV Directive 380-2, III MAF Order 05530.1 and appropriate ARVN directives.

c. Maps and Charts.

See MACV Directive 117-1 and ARVN directives. USMC Commands within III MAF will procure maps and charts in accordance with instructions contained in III MAF Order 3800.1.

7. (S) REPORTS AND DISTRIBUTION.

a. Reports will be submitted in accordance with MACV Directives 381-11, 381-21, 381-26, III MAF Order 3820.2 and the appropriate ARVN directives. It is imperative that the reports be disseminated, particularly to CICV, by the fastest means possible, consistent with operational situation. Local commanders should be apprised, immediately, of information of a perishable nature.

b. The following items must be reported with overlays or charts and must be made on a monthly basis in the form of an annex to the monthly and quarterly reports.

- (1) Enemy Order of Battle.
- (2) Infrastructure and Guerilla Order of Battle.
- (3) Infrastructure and Guerilla elimination situation.

**SECRET**

## (4) Tình hình kiểm-soát dân chúng.

(a) Tổng số ấp kiểm-soát, ấp mới xây dựng

(b) Tổng số dân kiểm-soát so với số dân mới theo VC hoặc không kiểm soát được. Trong vấn đề này cần phải phân loại theo hạng tuổi từ 14 - 45 tuổi và từ 45 tuổi trở lên, nam và nữ.

## (5) Tình hình kiểm soát đất đai.

(a) Số ấp, thôn đôn hay căn cứ mới xây cất lên đầu vào vùng VC kiểm-soát.

(b) Số ấp, thôn đôn hay căn cứ ở sát khu-vực VC kiểm-soát mới bị mất hay rời bỏ.

(c) Các bản nghiên cứu đặc biệt nhằm yểm-trợ kế hoạch hỗn hợp này phải được phổ biến nhanh chóng đến các cơ-quan tham-mưu và chỉ-huy liên hệ.

Phụ đính 1.- Phân nhiệm

Phụ đính 2.- Không thóm và tuần thám

Phụ đính 3.- Khai thác tài-liệu (không xử dụng)

Phụ đính 4.- Ước tính phần tính báo

Phụ đính 5.- Tù-binh (không xử dụng)

Phụ đính 6.- Những người bị tạm giữ.

**SECRET**

## (4) Population control situation:

(a) Total number of hamlets controlled and newly built.

(b) Total number of people under GVN control, people newly controlled or out of GVN control. The population must be classified in categories of 14-45 years old and from 45 years and older, both male and female.

## (5) Land control situation:

(a) Number of hamlets, outposts and/or base areas built in VC controlled areas.

(b) Number of hamlets, outposts and/or base areas adjacent to VC controlled areas which have been lost or abandoned.

(c) All specific studies aimed at supporting this Combined Campaign Plan must be disseminated to all concerned staffs and commands at the earliest convenience.

Appendixes: 1--Intelligence Acquisition, Tasks and Requests -ARVN.

2--Aerial Surveillance and Ground Reconnaissance-ARVN.

3--(Not used)

4--C.I. Estimate

5--(Not used)

6--Civilian Detainees

**SECRET**

Phụ đính 1 (Phần nhiệm) của Phụ bản A (Tình-báo) của kế-hoạch hỗn hợp quân-sự 2-68.

PHAN NHIỆM CHO QLVNCH - HOA-KỲ - QVTGTD.

1. Tổng quát.

a. Nhiệm vụ của các cơ-quan sưu-tầm thuộc QLVNCH và Đổng-minh tại Vùng 1/C1 là thu lượm tin-tức để thỏa mãn những nhu cầu tin-tức thiết yếu nêu trong Phụ bản 1. Sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ-quan là điều kiện cần thiết cho sự hữu hiệu của nỗ lực tình báo. Sự phối hợp này chẳng những phải đặt nặng vào phương diện sưu-tầm mà cần nhất phải chú ý đến công-tác kiểm-soát nguồn tin. Vì nếu các nguồn tin không được kiểm-soát chặt chẽ thì kết quả sưu-tầm sẽ không đạt được mức yêu cầu mà còn có thể làm sai lệch mọi sự nhận định về tình hình địch.

b. Vì tính cách đặc biệt của chiến-tranh này, việc sưu-tầm những tin-tức liên quan đến hệ-thống chỉ đạo chấp hành của VC tại miền Nam VN phải được coi là quan trọng ngang với những tin-tức liên quan đến trận-liệt quân-sự địch.

c. Những trung-tâm phối hợp tình-báo tình cần được chấn chỉnh và mở rộng cho đại diện của các đơn-vị Hoa-kỳ và QVTGTD. Những trung-tâm này cần được các vị

**SECRET**

Appendix 1 (Intelligence Acquisition Tasks and Requests- ARVN)  
to annex A (Intelligence) to Combined Campaign Plan 2-68.

## INTELLIGENCE ACQUISITION TASKS AND REQUESTS - ARVN

## 1. (S) General

a. All units have the mission of collecting information required for the Essential Elements of Information (EEI) and Other Intelligence Requirements (OIR), which have been incorporated into this appendix. Close coordination by all intelligence collection agencies within ICTZ will be exercised to insure the maximum utilization of available resources and economy of effort in their employment so as to preclude duplication and lack of proper emphasis on some intelligence targets.

b. Due to the special nature of this war, the collection of intelligence on the VC infrastructure in South Vietnam is as important as that of the enemy order of battle.

c. The Province Intelligence Coordinating Committee (PICC) is the executive agency established to create the coordination necessary in the collection of information pertaining to infrastructure (See Annex C). The permanent office of the PICC is the daily working group for the collection, analysis, and dissemination of intelligence at province level. Province Chiefs should place proper emphasis on the role of the PICC and should supply sufficient personnel and facilities to the permanent office of each PICC

**SECRET**

Tỉnh-trưởng đặc biệt lưu ý tăng cường cán bộ và phương tiện để có thể bảo đảm :

(1) Việc sưu-tầm cung cấp mọi tin-tức cần thiết cho các BCH hành-quân tại địa-phương.

(2) Sự theo dõi đúng mức mọi mục-tiêu tỉnh-báo để tránh sự đăm chĩa lẫn nhau và tạo được mọi sự phối hợp nỗ lực.

(3) Sự thi hành đúng đắn việc kiểm-soát các nguồn tin do mọi cơ-quan tỉnh-báo hoạt-động trong tỉnh xử dụng, ngõ hầu :

(a) Tránh các trường hợp đối chiều giả tạo do sự nhiều cơ-quan cùng khai thác một nguồn tin, hay đưu độc tin-tức bởi các nhân-viên nhậi trùng hoặc kô chuyên ngụy tạo tin-tức.

(b) Luôn luôn theo dõi mức độ xâm-nhập các mục-tiêu vì gia tăng nỗ lực đúng lúc.

(c) Có thể thường xuyên theo dõi công-tác vì đánh giá khả năng của các mật-viên.

d. Những trung-tâm phối hợp hành-quân tỉnh-báo quận cần được xúc tiến. (Xem phụ lục 2 của phụ bản C)

e. Trong lãnh vực thẩm vấn tù-binh và hồi-chính khai thác tài-liệu và quân dụng địch, cần bình trưởng những hoạt-động hỗn hợp giữa QLVNCH, lực-lượng Hoa-kỳ / QVIGTD từ cấp Chi-khu tới cấp Trung-ương. Trung-tâm thẩm

**SECRET**

to accomplish the following:

(1) Collect and supply intelligence to operational headquarters in local areas.

(2) Provide proper followup of intelligence objectives to insure adequate coordination and to preclude duplication of effort.

(3) Establish proper control over agents as sources of information employed by the Province Intelligence agencies. The purpose of this being to:

(a) Preclude pseudo verification generated by a single source and collection of false information from double agents or from agents who fabricate information.

(b) Monitor the rate of agent infiltration and the effectiveness of urgent reports.

(c) Monitor and evaluate the validity and usefulness of agent reports.

d. District Operations and Intelligence Coordination Centers (DOICC) should be activated. See Appendix 2 (Attack on VC Infrastructure) to Annex C (Military Support of RD).

e. With respect to the interrogation of VC captives and returnees and the exploitation of captured documents and equipment, combined activities between the RVNAF and

**SECRET**

**MIAT**

vấn hỗn hợp đã được thiết lập tại ĐĐ-năng và Huế.

f. Nhiệm vụ của các Trung-tâm hỗn hợp.

(1) Trung-tâm thẩm vấn hỗn hợp Vùng có trách nhiệm thẩm vấn tù phiến-cộng và hối chánh về tin-tức chiến-thuật và chiến-lược căn thiết cho nhiệm vụ của Quân-đoàn. Thỏa mãn các nhu cầu tin-tức của cấp trên.

(2) Trung-tâm thẩm vấn hỗn hợp cấp Khu Chiến-thuật có trách nhiệm thẩm vấn tù phiến-cộng và hối chánh về tin-tức chiến-thuật căn thiết cho Sư-đoàn và Quân-đoàn. Thỏa mãn các nhu cầu tin-tức của cấp trên.

2. Nhiệm vụ của QLVNCH (xem phụ bản A tính-báo của kế-hoạch Diên-Hồng).

a. Tất cả các đơn vị sẽ báo cáo tin-tức liên quan đến :

(1) Nhu cầu tin-tức thiết yếu và các tin-tức khác.

(2) Sự hiện diện của các đơn vị, vũ-khí và quân dụng mới của địch.

b. Sư-đoàn 1 + Sư-đoàn 2 + TK/BL/Quảng-nam. Tư-Lệnh các Sư-đoàn và Tiểu-khu Biệt-lập có trách nhiệm hướng dẫn hoạt-động tính-báo để thu thập tin-tức căn thiết hầu hoàn thành nhiệm vụ giao phó như thỏa mãn các lệnh sưu-tầm của Bộ Tư-lệnh/QĐI và các đơn xin tin-tức của các đơn vị bạn.

**MIAT**

**SECRET**

III MAF/FWMAF from Sub-Sector to National level should be developed. Combined interrogation centers exist in Danang and Hue and should be activated in other areas.

f. Tasks for Combined Centers.

(1) I Corps Combined Interrogation Center. Interrogate captives and returnees for tactical and limited strategic information and provide reports of information in support of the Corps mission. Respond to requirements of higher commands.

(2) Division Tactical Area Combined Interrogation Centers. Interrogate captives and returnees for tactical information and provide reports in support of the Division and Corps mission. Respond to immediate requirements of higher commands.

2. (S) ARVN Acquisition Tasks and Requests.

a. All units will report information obtained on:

- (1) EEI and OIR, as incorporated herein.
- (2) Presence of new enemy units, weapons and equipment.

b. Tactical Divisions and Quang Nam Special Sector. Division or Special Zone commanders are responsible for the conduct of intelligence activity to collect information necessary for the accomplishment of the missions assigned as well as to fill all collection orders from Headquarters ICTZ and requests for information from friendly units.

Attention should be given to the following in accordance with the appropriate unit commander's area of responsibility.

**SECRET**

111

(1) Khi nào và với quân số bao nhiêu, địch sẽ xâm nhập hoặc tấn công tỉnh Quảng-trị và Thừa-thiên ?

(2) Quan niệm hành quân của địch trong chiến dịch Thu - Đông 1968 sắp đến và ý định mở những cuộc hành-quân lớn nhằm vào các mục-tiêu đã định sẵn.

(3) Trận liệt địch bao gồm lực-lượng chính quy, lực-lượng địa-phương và các đơn-vị du-kích với sự hỗ trợ đặc biệt của các đơn vị hỏa tiễn cùng các đơn-vị khác trong vùng và các đơn-vị tại vùng giới tuyến. Đặc biệt chú ý đến các tin-tức liên quan đến các đơn-vị hiện diện trong vùng giới tuyến 17 và tại Quảng-trị - Thừa-thiên - Quảng-nam.

(4) Căn cứ một-khu mới và cũ. Chú trọng một-khu Đổ-Xá, Mang-xim.

(5) Hệ-thống đường giao liên của địch và đặc tính hoạt-động giữa các cấp bộ khác nhau.

(6) Khả năng và hành lang xâm-nhập của địch nhất là vùng phía Tây Quảng-trị và thung lũng Ashau.

(7) Khả năng tăng-cường phá hoại của địch nhằm vào các quận lỵ và các khu đông dân cư bằng cách sử dụng các toán phá hoại và đặc-công, nhất là xung quanh thành-phố Huế, Phú-bội, Đà-nẵng và Chu-lai.

111

**SECRET**

(1) When, where and in what strength the enemy will infiltrate or attack the provinces of Quang Tri and Thua Thien to include his targets and objectives.

(2) The enemy's concept of operations during the coming Winter-Spring Campaign for 1968 and whether he will initiate large operations over wide areas or prefer small attacks against specific targets.

(3) The order of battle of all enemy forces to include main force, regional force, and guerrilla force units with particular emphasis on rocket units and units within and north of the DMZ. Special attention will be devoted to acquiring information on the following units: 341st, 324B, 325C, and 304th Divisions and the 5th and 6th Regiments present in the 17th Parallel area; NT 2 and NT 3 Divisions in the central and southern portions of the ICTZ.

(4) The location of enemy base areas and activities conducted therein, with emphasis on the DMZ-Tri-Thien MR base area and the Do Xa and Mang Xim base areas.

(5) Communications systems employed by the enemy and operational characteristics thereof between the various command levels.

(6) Enemy infiltration capabilities and corridors, especially those through western Quang Tri Sector and the A Shau Valley.

(7) Capability of the enemy to increase sabotage, terrorism and raids against districts and larger population

**SECRET**

(8) Ảnh hưởng của các cuộc không-kích chiến thuật và các hoạt-dộng chiến-tranh tâm-lý đối với địch như thế nào, và tinh thần binh-sĩ địch ra sao.

(9) Khả-năng tiếp-tõ và thu mua của địch, và các vùng nào địch có khả năng spy ; khả năng tiếp-tõ thực phẩm của mỗi làng cho địch trong các vụ mùa.

(10) Nỗ lực kinh-tài của địch như thế nào nhất là trong các làng mạc và thôn ấp.

(11) Kế-hoạch tuyển mộ của VC và mức độ đạt được tại mỗi quận.

(12) Ảnh hưởng công tác tâm lý chiến, chiêu hồi đối với địch có kết quả không.

(13) Vị trí của các tù-binh Việt-nam - Hoa-kỳ và Đông-minh.

(14) Khả năng tiếp-tõ và tồn trữ của địch

(15) Hoạt-dộng chính-trị và khả-năng.

(16) Trợ giúp trung-tâm phối hợp tỉnh-báo tỉnh và trung-tâm phối hợp hành quân tỉnh-báo quận trong sự hoạt-dộng và trong nhiệm vụ tiêu diệt hạ tầng cơ-sở địch.

(17) Báo cáo những tin tức liên quan đến tổ chức hạ tầng cơ sở VC nếu có.

**SECRET**

units utilizing sapper and special action teams, especially around HUE, PHU BAI, DANANG and CHU LAI.

(8) The influence of tactical air strikes and psychological operations upon enemy units and how they affect morale.

(9) Enemy capability to collect and purchase food supplies, and particular locations at which such activities are conducted; where and how such supplies are stored; and, the capability of each village to supply food to the enemy during harvest seasons.

(10) How the enemy finances military and insurgent efforts, especially in villages and hamlets.

(11) Recruiting goals of the VC irregular forces program and their degree of success in attaining these goals in each district.

(12) Upgrading of irregular forces personnel to local or main force units; and, the use of NVA main and/or local force units as irregular forces.

(13) The location of ARVN, U.S. and FWMAF prisoners of war.

(14) Enemy supply capabilities and stockpiles.

(15) Enemy political operations and capabilities.

(16) Support the PICC and DOICC for the purpose of eliminating the VC infrastructure.

(17) Report any information obtained pertaining to the infrastructure as presented in paragraph c, below.

**SECRET**

c. Các Tiểu-khu và Chi-khu làm thời hoãn mãn các nhu cầu tin-tức đã đặc biệt giao cho các Sư-đoàn. Tuy nhiên nhiệm vụ chính là phải đặt trọng tâm sưu tầm các tin-tức về hạ tầng cơ sở và du-kích gồm :

(1) Các tin-tức liên quan tới tổ chức Mặt-trận giải phóng miền Nam, các đoàn thể giải phóng, Đảng cộng-sản, Đảng nhân-dân cách-mạng hoặc các tổ chức chính trị khác, các tổ chức chính quyền.

(a) Tên họ và vị trí các cấp lãnh đạo.

(b) Hệ thống tổ chức của từng cấp

(c) Những thành phần có liên hệ tạm thời hay thường xuyên với các tổ chức trên.

(d) Khu vực trách nhiệm, hoạt-động

(e) Cách thức mà MTRGPMN kiểm-soát các tổ chức khác.

(2) Tin-tức về sự liên hệ hay không của các tổ chức trên từ cấp thôn xã lên tới tỉnh.

(3) Khi nào, tại đâu, bằng cách nào, tổ chức nào sẽ mưu mô cướp chính quyền hiện hữu.

(4) Các tin-tức liên quan tới các trạm thu thuế các cơ sở kinh-tài, các hoạt-động tuyên-truyền, hệ thống và tổ chức tiếp-tỗ tiếp-vận, số lượng dân chúng do địch kiểm-soát.

**SECRET**

c. Sector and District Collection Agencies. Sector and District collection agencies will place primary emphasis on the following collection tasks, and will also report any information received pertaining to items listed in paragraph b, above.

(1) The following information pertaining to the People's Revolutionary Party (PRP), Liberation Associations, and quasi-governmental and insurgent committees/organizations is desired.

(a) Names of leaders and their location.

(b) The functional organization of each echelon.

(c) The full and part time membership, to include names.

(d) Extent of operation over and control of areas to include delineation of boundaries.

(e) Means and personnel through which the PRP controls other organizations.

(2) Information concerning the existence or absence of those committees/organization mentioned in c(1), above, from hamlet to province level.

(3) When, where, how and what group(s) plan to attempt to seize control from the present government.

(4) All information identifying and pertaining to enemy; tax collection points, purchasing agents, production facilities of any type, courier systems, propaganda activities, public reaction, procurement of supplies, storage

**SECRET**

517

(5) Theo dõi tình trạng dân số các quận xã nhất là các xã trong vùng tranh chấp và vùng địch kiểm soát. Tình hình dân số phải được phân loại theo hạng tuổi để có thể ước tính khả năng bổ sung của địch tại địa-phương.

(6) Khả năng sản xuất của từng địa-phương theo từng mùa. Thời gian gặt hái. Các sự kiện này để giúp ước tính khả năng thu mua của địch và giúp việc thảo kế hoạch bảo vệ mùa màng hoặc kế hoạch bao vây kinh tế và khai quang được sát đúng và đúng lúc.

(7) Tổ chức giao liên từ xã lên Huyện. Vị trí các ngõ qua bắt buộc của các trục này.

(8) Vị trí các hầm bí mật, địa đạo, các kho tàng các trại giam.

d. Sở 1 An-ninh Quân-đội, chịu trách nhiệm điều khiển mọi hoạt-động phản tình-báo, phản phá hoại trên toàn lãnh-thổ Vùng 1/C.T.

(1) Chú trọng đến phần gián tích cực để xâm-nhập và vô hiệu hoá các tổ chức tình-báo địch.

(2) Đặc biệt lưu ý đến các tổ chức binh-vận và cơ sở nội tuyến địch, các đơn-vị đặc-công và biệt-đội quanh các căn cứ chiến-lược bẹn.

o. Linh tinh.

A-1-7

MẬT

**SECRET**

points, and VC control of population and disputed areas.

(5) Monitoring the population control program at district and village levels within disputed or enemy controlled areas; classification of the population into age-group categories to facilitate an estimate of enemy reinforcement and replacement capability within a region.

(6) Providing the production capabilities of each region, by individual crop, and probable harvest time(s) to assist in estimates pertaining to tax collection and purchasing capabilities of the enemy and in the preparation of plans for harvest protection operations.

(7) Organization for and lines of communications and liaison.

(8) Location of clandestine caches of material and food.

d. Security Directorate. The Director, MSS Directorate, is responsible for all counterintelligence and counterintelligence and countersabotage activities within the ICTZ.

(1) Emphasis should be placed on active counter-espionage activities to penetrate and neutralize enemy intelligence organizations.

(2) Attention should be focused upon enemy military proselyting and fifth columnist organizations, and sapper and special action teams operating around friendly strategic bases.

e. Miscellaneous.

**SECRET**

(1) An-ninh truyền-tin, chỉ-huy-trưởng các đơn-vị sẽ áp dụng theo các Huấn-thị điều hành truyền-tin và Huấn-thị của QLVNCH.

(2) Kiểm duyệt, áp dụng theo các Huấn-thị của QLVNCH.

(3) Bản đồ và biểu đồ, áp dụng theo Huấn-thị hiện hành của QLVNCH.

(4) Không-thám và viễn-thám xem phụ đính 2 của phụ bản A.

f. Báo cáo và phổ biến. Tất cả các đơn-vị áp dụng theo các Huấn-thị hiện hành của QLVNCH.

**SECRET**  
~~SECRET~~

(1) Communications Security. Unit commanders will comply with appropriate Signal Operating Instructions (SIO) and ARVN Directives and ensure security of communications.

(2) Censorship. Comply with current ARVN Directives.

(3) Maps and Charts. Comply with current ARVN Directives.

(4) Aerial Surveillance and Ground Reconnaissance. See Appendix 2 to Annex A.

f. Reports and Dissemination. All units will comply with appropriate current ARVN Directives and Regulations.

**SECRET**

Phụ đính 2 (Không-thám và Viễn-thám) của Phụ bản A  
(Tĩnh-báo) của kế-hoạch hỗn hợp quân-sự 2-68.

THAM CHIÊU :

- a. Như phần căn bản.
- b. Huấn-thị MACV 95-11 về hệ thống hoạt-động hỗn hợp trên không và trên bộ.
- c. Huấn-thị MACV 381-1 về Không-thám.
- d. Huấn-thị lực-lượng 3 Thủy-bộ TQLC ICIC... và Ủy-ban phối hợp Không-thám.
- e. Văn-thư số 1696/TCQH/NH/3, Viễn-thám của Tổng-cục Quân-huấn.

1. Tình hình :

a. Dịch. Phụ bản A (Tĩnh-báo) vì tin-tức tĩnh-báo hiện hành.

b. Bản. Kế-hoạch căn bản.

2. Nhiệm vụ : Cung cấp không-thám và tuần thám tối đa và thiết lập phương châm về việc xử dụng các đơn-vị tuần thám trên bộ.

3. Thi hành :

a. Khái niệm.

(1) Không-thám.

(a) Yểm-trợ như đã quy định trong phiếu tham khảo a, b và c. Việc xử dụng tối đa phi cơ qua số 0-1

**SECRET**

Appendix 2 (Aerial Surveillance and Ground Reconnaissance-  
ARVN) to Annex A (Intelligence) to Combined Campaign Plan  
2-68

## REFERENCES:

- a. Same as basic.
  - b. MACV Directive 95-11 Joint Air Ground  
Operations System.
  - c. MACV Directive 381-1 Visual Aerial  
Surveillance.
  - d. I Corps Coordinator Instruction 03310.1  
Visual Aerial Surveillance Coordinating Committee.
  - e. MEMO No. 1696/TCQH/NH/3 Long Range  
Reconnaissance Patrol. From Central Training Command.
1. (S) Situation:
    - a. Enemy. Annex A (Intelligence) and current  
Intsum.
    - b. Friendly. Basic Plan
  2. (S) Mission: To provide maximum aerial surveillance  
and reconnaissance and to establish guidelines for the  
utilization of ground reconnaissance units.
  3. (S) Execution:
    - a. Concept
      - (1) Aerial Surveillance
        - (a) Support will be provided as pre-  
scribed in references a, b, and c. Maximum utilization  
of O-1 reconnaissance aircraft will be achieved through

**SECRET**

sẽ được hoàn thành qua sự phối hợp như đã quy định trong phiếu tham khảo d. Phi cơ quan-sát chiến-thuật của Bộ Thất không-lực và Bộ Nhất không-đoàn TQLC và Biệt-đội 245 phi-cơ quan-sát sẽ được sử dụng vào những phi vụ thám-sát ngoài khả năng của phi cơ O-1.

(b) Sự trợ lực cho Quân-đoàn 1 về bơm-trợ không-thấm sẽ do Phân-đội B của Bộ Thất Tiểu-đoàn Quân-báo Hoa-kỳ đảm trách (1st M1BN (ARS)). Biệt-đội Quân-báo 45 Tiểu-đoàn 1 Quân-báo.

(c) Sư-đoàn 1, Sư-đoàn 2 và TK/BL/Quảng-nam sẽ đúc kết những đơn định trước trên căn bản hàng tháng và gửi về Ban Không-trợ/ĐI. Những đơn xin này phải nhận được trước ngày 14 của tháng trước ngày thực hiện phi vụ. Hầu không có sự thay đổi so với những đơn xin hàng tháng trước cũng cần phải báo cáo.

Những đơn xin thêm phi vụ sẽ được gửi về Ban Không-trợ/ĐI bằng phương tiện nhanh nhất. Những đơn xin này phải bao gồm mọi tiêu điểm do mẫu MACV 248 đòi hỏi (đơn xin không-thấm và quan-sát liên tục). Ban Không-trợ/ĐI sẽ đúc kết những đơn xin và phối hợp đơn xin ấy với lực-lượng 3 Thủy-bộ TQLC trước ngày 16 hàng tháng.

(d) Ban Không-trợ/ĐI, sẽ kiểm soát việc điều hành Không-thấm trên toàn lãnh-thổ Vùng 1/QT. Công-tác này sẽ liên hợp với đơn vị C6-vũn/ĐI bằng cách áp dụng những thủ tục quy định trong phiếu tham khảo d. Các đơn xin Không-thấm thường lệ sẽ được ấn định chương trình qua các Trung-tâm phối hợp Không-thấm của lực-lượng Thủy-bộ

**SECRET**

the coordination prescribed in reference d. Tactical reconnaissance aircraft of the 7th Air Force, 1st Marine Air Wing and the 245th Surveillance Airplane Company (US Army) will be used for reconnaissance missions beyond the capabilities of O-1 aircraft.

(b) Assistance for I Corps and Divisional Imagery Interpretation Personnel will be provided by Det B, 1st MI Bn(ARS) and 45th MI Det, 1st MI Bn(ARS).

(c) 1st ARVN Division, 2nd ARVN Division and QDSZ will consolidate preplanned tactical reconnaissance requests on a monthly basis and forward to G2 Air. These requests must arrive prior to the 14th of the month preceding the mission. Only changes from previous monthly requests are required. Additional mission requests will be submitted to G2 Air by the most expeditious means. These requests must contain all data required on MACV Form 248-R (Tactical Air Reconnaissance and Aerial Surveillance Request). I Corps G2 Air will consolidate requests and coordinate these with III MAF prior to the 15th of the month.

(d) I Corps G2 Air will monitor the conduct of visual aerial reconnaissance throughout the ICTZ. This will be in conjunction with I Corps Advisory Group, utilizing procedures prescribed by reference d. Routine requests for VR will be scheduled through the III

**SECRET**

TRUNG ƯƠNG (US/FWMAF). Các đơn xin trợ giúp về không-thám cấp thời sẽ được gửi tới Trung-tâm phối hợp không-thám (VASCC) thích hợp bằng những phương tiện nhanh nhất.

(e) Phân-đội B, Đệ 1 Tiểu-đoàn Quân-báo. Yểm trợ không-thám sẽ cung cấp sự giải đoán chiến-thuật và tình hình không-ảnh, theo kết quả không-thám chiến-thuật điều hành tại VNCH và cung cấp không-ảnh vì báo cáo cho các cơ-quan yêu cầu. Việc yểm-trợ này sẽ do Ban Không-ảnh/ĐPĐ phối hợp và phổ biến các tờ trình giải đoán đến các đơn-vị trong phạm vi lãnh-thổ Vùng 1/CT.

(f) Biệt-đội Quân-báo 45 Tiểu-đoàn 1 Quân-báo Hoa-kỳ sẽ thực hiện những công-tác khai thác và tái bản các không-ảnh và phổ biến cho các cơ-quan yêu cầu. Công-tác này sẽ được phối hợp với BCH Quân-đoàn tiền phương.

## (2) Viễn-thám.

(a) Sẽ nhấn mạnh sự gia tăng tuần-thám trên bộ tại các cấp. Các đơn-vị thám-sát tại Sư-đoàn, Trung-đoàn, Tiểu-đoàn, Tỉnh, Quận sẽ tham dự vào những nhiệm-vụ thám-sát thích hợp (các đơn-vị này sẽ không được sử dụng vào những nhiệm-vụ canh gác, dẫn chèo, đơn-vị bổ sung hay những tạp vụ tương tự). Những nhiệm vụ ấn định cho những thành phần tuần-thám sẽ nhấn mạnh về tuần-tiểu ban đêm tại những khu-vực bất an và những khu-vực sẽ có những cuộc hành-quân bừa. Việc sử dụng nhân-viên tuần-thám trong chiến-thuật phòng-thủ bất động và phục kích sẽ

**SECRET**

MAF/FWMAF Visual Air Surveillance Coordinating Centers. Requests for immediate visual reconnaissance assistance will be forwarded to the appropriate VASCC by the most expeditious means.

(e) B Detachment, 1st MI BN(ARS) will provide tactical interpretation and reproduction of imagery resulting from tactical air reconnaissance operating from the Republic of Vietnam and delivery of imagery and reports to requesting agencies. This support will be coordinated by the I Corps Advisory Group.

(f) 45th MI Det, 1st MI Bn(ARS) will provide tactical interpretation and reproduction of imagery resulting from tactical air reconnaissance operating from the Republic of Vietnam and delivery of imagery and reports to requesting agencies. This support will be coordinated by Provisional Corps Vietnam.

## (2) Ground Reconnaissance

(a) Increased ground reconnaissance at all levels will be emphasized. Reconnaissance units at division, regiment, battalion, province and district will participate in appropriate reconnaissance missions. They will not be used for sentry duties, honor guards, replacement units or similar details. Missions assigned reconnaissance elements will emphasize night patrolling in insecure areas and areas where friendly operations will be conducted. The use of reconnaissance personnel in

**SECRET**

được giảm tới mức tối thiểu.

(b) Sư-đoàn 1 và SĐ.2 sẽ đảm bảo rằng tất cả khoá sinh tốt nghiệp trường viễn-thám được huấn luyện cùng với lực-lượng Hoa-kỳ. Nhân-viên của Đại-đội Trinh-sát thuộc SĐ.1 sẽ được huấn-luyện với Sư-đoàn 3 TLC, nhân viên của SĐ.2 sẽ được huấn-luyện với SĐ Americal. Những nhân viên hiện được chỉ định về các Sư-đoàn sẽ được đặt dưới sự kiểm-soát của Sư-đoàn và sẽ được phối hợp trong các hoạt-động viễn thám chung của QLVNCH và Hoa-kỳ. Những khoá sinh tốt nghiệp trong tương-lai sẽ tham gia chương trình này ngay khi ở trường viễn-thám trở về. Sau khi hoàn thành việc huấn-luyện hỗn hợp các toán viễn-thám sẽ trở về thi hành nhiệm vụ tại Đại-đội Trinh-sát thuộc Sư-đoàn.

(c) Các Trung-đội an-ninh tỉnh-báo tỉnh sẽ hủy bỏ tiểu-đội Trưởng-luối và lập thành một đơn vị gồm 3 tiểu-đội trinh-sát. Sẽ nhấn mạnh việc huấn-luyện đơn vị và sẽ được phân định nhiệm vụ thích hợp.

(d) Các tiểu-đội an-ninh tỉnh-báo quận sẽ hủy bỏ phân-đội Trưởng-luối và lập thành một đơn-vị có 3 phân-đội trinh-sát. Sẽ nhấn mạnh về huấn-luyện trinh-sát và sẽ được phân định nhiệm vụ thích hợp.

(e) Huấn-thị phối hợp. Những hoạt-động tuần tiểu ban đầu ở khu-vực ảnh hưởng sẽ được nối rộng, gồm

**SECRET**

static defense and ambush tactics will be held to a minimum.

(b) 1st and 2nd ARVN Divisions will insure that all LRRP school graduates train with U.S. Forces. Personnel from the 1st ARVN Division Reconnaissance Company will train with the 3rd Marine Division, 2nd ARVN Division personnel will train with Americal. Those presently assigned to divisions will be brought under division control and coordination made for joint ARVN/III MAF LRRP operations. All future graduates will participate in this program immediately upon return from the school. Upon completion of joint training the LRRP'S will be returned for duty with the division reconnaissance company.

(c) Province reconnaissance platoons will delete the agent handler squad and form a unit consisting of three reconnaissance squads. Unit training will be emphasized and appropriate missions will be assigned.

(d) District reconnaissance squads will delete the agent handler section and form a unit consisting of three reconnaissance sections. Reconnaissance training will be emphasized and appropriate missions will be assigned.

(e) Coordinating instructions. Patrol activities originally covering the area of influence

**SECRET**

cả khu-vực quan tâm. Sự phối hợp sẽ được thực hiện giữa lực-lượng Thủy-bộ tiên phương TQLC Hoa-kỳ và QVTG/ID tại cấp Khu Chiến-thuật.

#### 4. Quản trị.

##### a. Không-thám :

(1) Phân phối không-ảnh - Huấn-thị MACV 95-11 và TIM.

(2) Gửi đơn chụp ảnh - Huấn-thị MACV 95-11 và TIM.

(3) Lưu trữ không-ảnh, Phân-đội B, Đệ 1 Tiểu-đoàn Quân-bảo Hoa-kỳ sẽ lưu trữ các nhiệm phim của Không lực và 245 SAC chụp trong tỉnh Quảng-nam - Quảng-ngãi. Những nhiệm phim này phải lưu trữ tối thiểu 3 tháng.

(4) Biệt-đội Quân-bảo 45, Tiểu-đoàn 1 Quân-bảo lưu trữ các nhiệm phim thuộc vùng Quảng-trị - Thuận-thiên. Thời gian lưu trữ tối thiểu 3 tháng.

(5) Các Sư-đoàn sẽ lưu trữ không-ảnh tối thiểu 6 tháng hay tới khi có không-ảnh mới phủ trùm thay thế.

##### b. Viên-thám :

(1) Các Sư-đoàn sẽ gửi :

(a) Một kế-hoạch tuần tiễu tam cố nguyệt dựa trên khu-vực ảnh hưởng và lợi ích.

(b) Một báo cáo vào ngày mùng 1 mỗi tháng gồm :

~~SECRET~~

will be expanded to include the area of interest.  
Coordination will be effected between III MAF/FWMAF  
and ARVN divisions at DTA level.

4. (S) Administration

a. Aerial Surveillance

(1) Distribution of Imagery-MACV Directive  
95-11 and JGS instructions.

(2) Submission of Mission Requests-MACV  
Directive 95-11 and JGS instructions.

(3) Retention of Imagery, Det B, 1st  
MI Bn(ARS) will keep the master files of Air Force and  
245th SAC imagery flown within QUANG NAM, QUANG TIN and  
QUANG NGAI Provinces of ICTZ. These files will be  
retained a minimum of 90 days.

(4) 45th MI Det, 1st MI Bn(ARS) will keep  
the master files of all imagery flown within QUANG TRI  
and THUA THIEN Province of ICTZ. These files will be  
retained a minimum of 90 days.

(5) ARVN divisions will retain imagery  
for at least 6 months or until replaced.

b. Ground Reconnaissance

(1) Divisions will submit:

(a) A quarterly patrol plan, based on  
areas of influence and interest.

(b) A report the first of each month  
indicating:

A-2-5

~~SECRET~~

1. Số nhân-viên đang dự cuộc huấn-luyện hỗn hợp QLVNCH và Hoa-kỳ, vì số nhân-viên đã hoàn tất việc huấn-luyện hỗn hợp.

2. Một cuộc thảo luận về nhiệm vụ thực hiện trong tháng.

(2) Tỉnh và Quận sẽ gửi :

(a) Một kế-hoạch tuần tiễu tam cá nguyệt dựa trên khu-vực ảnh hưởng và lợi ích.

(b) Một báo cáo vào ngày mùng 1 mỗi tháng gồm :

1. Số nhân-viên chỉ định vào các đơn-vị thám-sát.

2. Loại huấn-luyện được thực hiện.

3. Một cuộc thảo luận về nhiệm vụ thực hiện trong tháng.

5. Chỉ-huy và truyền-tin.

a. Báo cáo khi bay. Đơn-vị yêu cầu phải cung cấp danh hiệu dài và tên số.

b. Tên số và danh hiệu dài - Đặc lệnh truyền-tin hiện hành.

**SECRET**

1. The number of personnel assigned to the division reconnaissance company and reconnaissance units of regiments and battalions.

2. A discussion of missions completed during the month.

(2) Province and District will submit:

(a) A quarterly patrol plan based on areas of influence and interest.

(b) A report on the first of each month indicating:

1. The number of personnel assigned to the reconnaissance units.

2. Type of training conducted.

3. A discussion of missions conducted during the month.

5. (S) Command and Signal.

a. Inflight reporting. Requesting units must provide call signs and frequency.

b. Frequency and call sign. Current SOI.

**SECRET**

MAT

**MAT**

Phụ-đính 4 (Ước tính phản tình-báo) của Phụ-bản A  
(Tình-báo) của kế-hoạch Hồn-hợp Quân-sự 2-68.

1. MỤC ĐÍCH : Ước tính khả-năng tình-báo, phá hoại và  
đây loạn của địch. Tài liệu này cũng đề cập đến ảnh  
hưởng của những khả năng địch đối với các đường lối  
hành động của ta và những biện pháp cần thiết nhằm  
chống lại các khả năng địch.

2. VÙNG HOẠT-ĐỘNG : Xem kế hoạch căn bản.

3. TÌNH BÁC, PHÁ HOẠI VÀ ĐÂY LOẠN ĐỊCH.

a. Phối trí. Để chống lại Chính-phủ VNCH, lực-lượng  
Hoa-kỳ và Đồng-minh, địch có 4 tổ chức chính để điều  
khiển các hoạt-động sưu tầm tin tức tại miền Nam. Hai  
trong số 4 tổ chức trên do Hà-Nội trực tiếp điều khiển  
là :

- Cục Nghiên-cứu Trung-ương của Bắc-Việt
- Bộ Công-an Nhân-dân

Cục Nghiên-cứu Trung-ương Miền Bắc hiện bí mật  
hoạt-động tại miền Nam. Có những chỉ dấu cho biết Bộ  
Công-an Nhân-dân Miền Bắc cũng hoạt-động bí-mật tại  
Miền Nam. Những tổ chức khác điều khiển hoạt-động tình-  
báo của địch tại VNCH là :

- Hệ-thống chỉ-đạo và chấp hành VC.

**MAT**

A-4-1

MAT

SECRET

SECRET

Appendix 4 (Counterintelligence Estimate) to Annex A  
(Intelligence) to Combined Campaign Plan 2-68 (U)

1. (U) PURPOSE: To provide a counterintelligence evaluation of the enemy's intelligence, sabotage, and subversive capabilities to determine the relative probability of enemy adoption of these capabilities; it includes the effects of these capabilities on friendly courses of action; and includes necessary measures to counter enemy capabilities.
2. (U) THE AREA OF OPERATIONS: See Basic Plan.
3. (C) ENEMY INTELLIGENCE, SABOTAGE, AND SUBVERSIVE SITUATION.

a. Disposition. There are four major enemy organizations directing intelligence collection operations in the Republic of Vietnam (RVN) against the Government of Vietnam (GVN), the United States and the Free World Military Assistance Forces. Two of these organizations operate directly from Hanoi. They are:

The North Vietnamese Central Research Bureau.

The Ministry of Public Security.

The North Vietnamese Central Research Bureau has reportedly operated clandestinely in South Vietnam (SVN). There are indications that the Ministry of Public Security is also conducting clandestine operations in SVN. The two other major enemy organizations directing intelligence collection operations in the RVN are:

The Viet Cong (VC) Infrastructure.

A-4-1

SECRET  
SECRET

MAT

**MAT**

Những đơn-vị VCMB và những đơn vị chủ lực  
VCMN.

Cục Nghiên-cứu Trung-Ương MB và Bộ Công-an Nhân dân hoạt-động trong phạm vi lãnh thổ trách nhiệm của Trung-Ương Cục Miền Nam (TUCMN), cơ quan lãnh-đạo cao cấp nhất của VC tại MN. Những cơ-quan chỉ-đạo và chấp hành ở mỗi cấp là những tổ chức tương đối cố định hoạt-động trong phạm vi lãnh-thổ trách nhiệm. Những đơn vị chủ lực lưu động không hoạt-động trong một lãnh-thổ nhất định. Kết quả là những khu vực hoạt-động của các cơ-quan tình-báo địch có những phần phủ trùm lên nhau. Các cơ-quan tình-báo của MB hoạt-động nhằm những mục tiêu chiến lược dài hạn. Kết quả hoạt-động của các cơ quan này rất cần thiết đối với Hà-Nội; có chỉ dấu cho thấy có sự liên lạc vì mục đích tương-trợ giữa các cơ quan này với hệ-thống chỉ đạo và chấp hành cùng các đơn vị chủ lực VC. Hệ thống chỉ đạo và chấp hành có khả năng cung cấp những tin tức chi-tiết về người và vật từng khu vực. Những đơn vị chủ lực sử dụng các tổ chức tình-báo thuộc hệ-thống chỉ đạo và chấp hành đồng thời với các tổ chức tình-báo chiến thuật cơ hữu. Những nhân viên tình-báo của cấp trên có thể thấy hoạt-động tại các đơn vị cấp dưới. Thí dụ : Những tổ tình-báo của Ban quân-báo quân-Khu đôi khi thấy hoạt-động ở cấp Huyện. Trong những trường hợp này những báo cáo tình hình thích hợp có

**MAT**

A-4-2

MAT

SECRET

SECRET

The North Vietnamese Army and VC main force units. Operations of the North Vietnamese Central Research Bureau, and the Ministry of Public Security are conducted within the geographic boundaries of the Central Office of South Vietnam (COSVN), the highest headquarters of the VC in SVN. The infrastructure is a comparatively static organization which operates within specific geographical boundaries. Main force units are mobile organizations and are not necessarily bound to a geographic area. The result in the enemy structure is an apparent overlapping of intelligence elements. The North Vietnamese agencies can be expected to be directed against strategic, long-range targets. The product of their operations are of value to Hanoi and there are indications that liaison, for support purposes, exists with the infrastructure and main force elements. The infrastructure provides intelligence capabilities which rest on detailed knowledge of an area and localized specialists. Main force units utilize the intelligence organization and capabilities of the infrastructure together with their own tactical intelligence organizations. Elements of the senior echelons of the infrastructure may be found operating at subordinate elements. For example, military intelligence cells of a military region intelligence bureau are known, in some instances, to operate with a VC district organization. In these instances, appropriate reporting may be expected to be made to

A-4-2

SECRET  
SECRET

WAT

thở gửi cho cấp Huyện, tuy nhiên việc hướng dẫn hoặc kiểm-soát vẫn do Quận-khu.

b. Thành phần. Trung-ương Cục miền Nam kiểm-soát tất cả các hoạt-động tình-báo của VC trên lãnh-thổ VNCH. Ban thường vụ là cơ quan quyết định mọi chính sách trong những thời gian không có đại hội của TUCMN. Tại Quận-khu, Tỉnh, Huyện và Xã đều có một ban thường vụ với trách nhiệm tương tự. Những tổ chức tình-báo chính yếu tại mỗi cấp thuộc hệ thống chỉ đạo và chấp hành VC là các ban an-ninh và quân-báo. Ban an-ninh trực thuộc thẳng Ủy-ban thường-vụ, còn Ban quân-báo thuộc Ban quân-sự theo hệ thống Tham-mưu.

(1) Ban an-ninh - Ban an-ninh hoạt-động như một cơ-quan Cảnh-sát và phản tình-báo của VC, được tổ chức ở mọi cấp từ Trung-ương Cục xuống Ấp. Ban an-ninh tại mỗi cấp bộ, được tổ chức lớn hay nhỏ, hoạt-động hữu hiệu hay không, tùy theo lực-lượng và sự kiểm-soát của VC tại địa-phương. Ban an-ninh hoạt-động chính yếu như một bộ phận phản tình-báo của cơ quan chỉ đạo chấp hành nhưng cũng có thể di chuyển những hoạt động gián điệp và phản gián điệp trong những khu vực do chính quyền

WAT

SECRET

**SECRET**

the district, but direction and control emanates from region level.

b. Composition. Control of all VC intelligence operations in RVN is effected through COSVN. The Current Affairs Committee is the highest continuously functioning decision making body at COSVN; it decides all questions of policy which arise between meetings of the full COSVN committee. A Committee with comparable functions exists at all levels from COSVN through military region, province, district, to village. Day-to-day control of activities is performed by this committee.

The primary intelligence organizations within the infrastructure are the Security Section and Military Intelligence Section. The Security Section is directly subordinate to the Current Affairs Committee and the Military Intelligence Section is subordinate to the Military Affairs Committee through an intervening military staff element.

(1) Security Section - The Security Section operates as the police and counterintelligence agency of the VC and is found in every echelon of command from COSVN to hamlet level. The Security Section at the various echelons varies in size and sophistication depending on VC strength and control within the local area. It functions primarily as the counterintelligence agency for the infrastructure but does conduct espionage and clandestine counterintelli-

A-4-3

**SECRET**  
SECRET

MAT

**MAT**

kiểm soát.

(a) Tiểu-ban Giám-điệp là bộ phận suu tầm chính yếu của Ban An-ninh.

(b) Tiểu-ban An-ninh Nhân-dân thi hành những trách vụ phản tình-báo, an-ninh và cảnh-sát.

(c) Tiểu-ban Bảo-vệ canh gác các cơ-sở quan trọng của VC.

(2) Ban quân-báo trực thuộc Ban Tham-mưu, một thành phần của Ban quân-sự tại mỗi cấp. Ban quân-sự chịu trách nhiệm về các hoạt-động quân-sự. Ban Tham-mưu gồm những ban tương-tự như các Ban Tham-mưu chính và Tham-mưu đặc biệt của Lục quân Hoa-Kỳ. Trong số những ban này có ban quân-báo phụ trách giám sát và hướng dẫn các đơn vị trong lãnh-vực hoạt-động tình-báo kể cả gián điệp.

(3) Ban quân-báo tại TUCAMN gồm có :

(a) Ban Nghiên-cứu địch tình chịu trách nhiệm theo dõi sự tiến triển hàng ngày của tình hình quân sự tại MNVN. Ban này cũng theo dõi các hoạt-động chính trị, kinh-tế và văn-hóa cùng soạn thảo và phổ biến các báo-cáo tin tức đến các đơn vị ngoài mặt trận. Hoạt-động của Ban này dựa vào các nỗ lực quân-báo của các quân-khu, các đơn vị trinh sát, trinh-sát kỹ-thuật và mặt báo viên.

**MAT**

A-4-4

MAT

SECRET

SECRET

gence activities in GVN controlled areas.

(a) Espionage Sub-Section - The primary collection element of the security section.

(b) Public Security Sub-Section - Performs counterintelligence, security, and police type functions.

(c) Security Guard Sub-Section - Provides guards for important VC installations and facilities.

(2) The Military Intelligence Section is subordinate to the Military Staff Section of the Military Affairs Committee. The Military Affairs Committee has primary responsibility for military operations. The military staff contains sections similar to general and special staff sections of the US Forces. Among these is the Military Intelligence Section which provides supervision and direction to units which conduct intelligence activities to include espionage.

(3) The Intelligence Section at COSVN level is composed as follows:

(a) The Enemy Situation Study Section is responsible for following daily developments of the military situation in SVN. It also follows political, economic, and cultural activities and prepares and disseminates reports to units in the field. Its activity is based on military intelligence efforts of the various military regions, reconnaissance units, technical reconnaissance, and agents.

A-4-4

SECRET  
SECRET

MAT

**MAT**

(b) Ban Trinh-sát hướng dẫn hoạt-động cho các đơn vị trinh-sát VC, nghiên cứu địa thế để chuẩn bị chiến trường, và hướng dẫn huấn-luyện cho các đơn vị trinh-sát.

(c) Ban Tỉnh-báo nhân dân hướng dẫn và tổ chức lưới tỉnh-báo nhân-dân trong các khu vực giải phóng.

(d) Ban Giám điệp quản trị và theo dõi các hoạt-động của hệ thống gián điệp, hướng dẫn hoạt-động của mật báo viên, và nghiên cứu cùng duyệt lại các tin báo do mật báo viên cung cấp.

(e) Ban Trinh-sát Kỹ-thuật là bộ phận tỉnh-báo truyền-tin của Ban Quân-báo.

(f) Ban Kỹ-thuật sưu-tầm và góp nhặt giấy tờ cần cước để yểm trợ cho MBV, làm giấy tờ giả, và in hay chụp lại các tài liệu quan trọng.

(g) Thành phần hoạt-động của Ban Quân-báo gồm có các đơn vị trinh sát chiến thuật, các đơn vị trinh-sát chiến trường, một Tiểu-đoàn trinh-sát và các đơn vị trinh-sát kỹ-thuật. Ban Quân-báo kiểm soát trực tiếp các đơn vị trinh-sát chiến-thuật, mỗi đơn vị gồm từ 30 đến 40 người, có nhiệm vụ sưu tầm tin-tức và hướng dẫn mật báo viên theo dõi hoạt-động của các đơn vị VNCH. Đơn vị trinh-sát chiến trường chịu trách nhiệm tổ chức hệ thống lưới MBV để quan sát các đơn vị Hoa-kỳ và VNCH kiểm soát. Đơn vị trinh sát chiến thuật phụ trách

**MAT**

A-4-5

MAT

**SECRET****SECRET**

(b) The Reconnaissance Section provides operational guidance to VC reconnaissance units, studies the terrain in preparation for battles, and provides training guidance for reconnaissance units.

(c) The People's Military Intelligence Section guides and organizes the People's Military Intelligence Nets in liberated areas.

(d) The Espionage Section administers and monitors the activities of espionage networks, guides agent activity, and studies and reviews information furnished by agents.

(e) The Technical Reconnaissance Section is the communications intelligence staff element.

(f) The Technical Section collects and compiles documentation to support agents, counterfeit papers, and reprints or photographs of important documents.

(g) Operational elements of the Military Intelligence Section include tactical reconnaissance units, campaign intelligence units, a reconnaissance battalion and technical reconnaissance units. The Section has direct control of tactical reconnaissance units each consisting of from 30 to 40 men, who collect information on Republic of Vietnam Armed Forces (RVNAF) units and who guide agents in the surveillance of RVNAF units. There are campaign intelligence units, which are charged with organizing agent net-

A-4-5

**SECRET**  
SECRET

MAT

**MAT**

thăm sát địa-thể và địch tình để yểm trợ kế hoạch cho các trận đánh do Phòng Tham-Mưu TUCMN điều khiển. Đơn vị trinh sát này cũng còn thi hành các nhiệm vụ thám sát trong vùng do chính-quyền VNCH kiểm soát bằng các nhân viên giả dạng thường dân.

(4) Hệ thống tổ chức. Tổ chức quân-báo địch tương đối giống như tổ chức của Chính-phủ VNCH. Ở mỗi cấp bộ chính quyền VC đều có thành phần tình-báo. Mặc dầu ranh giới địa dư giữa VC và VNCH có nhiều chỗ khác nhau VC cũng có những thành phần tình-báo tại các cấp bộ kể sau :

- (a) Cấp Trung-Ương (TUCMN)
- (b) Quân-khu (như VCT của Chính-phủ VNCH)
- (c) Tỉnh
- (d) Huyện
- (e) Xã
- (f) Ấp

(5) Các nguồn tin và phương pháp do các tổ chức quân-báo VC sử dụng gồm có :

(a) Lưới tình-báo đặc biệt, phụ trách xâm nhập vào các tổ chức đối phương (VNCH/ĐM) để lấy tin-tức và tài liệu. Lưới này được coi là nguồn tin chính của VC.

**MAT**

A-4-6

MẬT

SECRET

**SECRET**

works to observe US and RVNAF units deep in GVN controlled areas. The reconnaissance unit conducts reconnaissance of terrain and the enemy situation to support plans for battles which will be directed by the COSVN Military Staff. It also carries out reconnaissance missions in GVN controlled areas with its personnel disguised as civilians.

(4) Organizational Pattern. In a sense, the enemy intelligence organizations present a parallel to the organization of the GVN. At each governmental level there are VC intelligence elements. Although geographic boundaries do not always coincide with those of GVN, there are intelligence elements at the following levels. These elements remain within specific boundaries.

- (a) Central level (COSVN).
- (b) Regions (Same as GVN Corps Tactical Zones).
- (c) Provinces.
- (d) Districts.
- (e) Villages.
- (f) Hamlets.

(5) Sources and methods used by the VC intelligence organizations include the following:

(a) Special Intelligence Nets. These nets attempt to penetrate enemy (US/RVN) organizations to collect information and documents. These nets are reported to be considered by the VC as a main source of information.

A-4-6

**SECRET**  
SECRET

MAT  
**MAT**

(b) Tình-báo nhân dân, thành phần này được tổ chức trong đám dân chúng ở những khu vực mà VC đã kiểm soát hay còn tranh chấp để bảo đảm việc tìm hiểu và báo cáo các tin tức quân sự. Trọng tâm được đặt vào việc sưu tầm tin-tức chiến thuật ở các cấp bộ thấp. Hệ-thống tình-báo nhân dân là những mục tiêu nhạy cảm nhất đối với các kế hoạch nghi binh và an ninh chiến thuật của ta.

(c) Tình báo kỹ-thuật. Dịch sử dụng để thu thập tin tức về kỹ-thuật và quân dụng.

(d) Trinh sát chìm, sử dụng nhân-viên quân-báo nguy trang là dân chúng.

(e) Trinh sát nằm vùng, sử dụng cán bộ quân-báo phải đến những cơ-sở quân-sự quan trọng, trực giao thông hay Thị-trấn thành phố trong vùng do chính quyền VNCH kiểm soát để thiết lập hệ thống MBV chìm; nhân viên được sử dụng trong công tác này gồm có những thường dân sống hợp pháp ở trong hay gần vùng mục tiêu.

(f) Trinh-sát kỹ-thuật kiểm-thính truyền-tin để lấy tin-tức có giá trị về tình-báo. Gần đây, địch quân đã gia tăng khả năng kỹ thuật này. Ta có thể lợi dụng trinh sát kỹ-thuật địch để cung cấp cho chúng những tin-tức thật thiết.

c. Đơn vị chủ-lực VCMN và VCMB khả năng hoạt-động gián điệp không đáng kể. Trinh-sát và đặc-công là những tổ chức tình báo chính yếu cơ hữu của các đơn vị này;

**MAT**

A-4-7

MAT

**SECRET**

(b) People's Military Intelligence. These elements are formed within the "grass roots" of VC dominated or contested areas to insure recognition and reporting of military information. Emphasis is placed on low level collection of tactical intelligence. The People's Military Intelligence nets are the most susceptible targets for tactical cover and deception plans.

(c) Technical Intelligence. Used by enemy intelligence to obtain information on techniques and material.

(d) Covert Reconnaissance. The use of military reconnaissance personnel disguised as civilians.

(e) In-Place Reconnaissance. The use of military intelligence cadre who are sent to important military installations, communications axis or towns and cities in GVN controlled areas to set up covert agents networks. Personnel used in these networks include civilians who legally reside in or near the target area.

(f) Technical Reconnaissance. The monitoring of communications to obtain information of intelligence value. Recently, the enemy has increased his capability in communications monitoring. This is a lucrative source to provide the enemy with deception information.

c. Main Force Units. Within VC and NVA main force units, a much more limited capability to conduct espionage

**SECRET**

MAT

**MAT**

trách vụ cũng tương tự như những tổ chức trinh sát đặc-công thuộc hệ thống chỉ đạo và chấp hành. Ngoài ra trong các đơn vị chủ lực địch có thể có một tổ trinh sát kỹ-thuật. Ở cấp Sư-đoàn và Trung-đoàn đều có một ban quân-báo. Ngoài việc xử dụng các đơn vị trinh sát đặc công, khả năng tình-báo của các ban này không đáng kể. Tin tức các đơn vị chủ lực dùng để hành quân do các cơ quan tình báo thuộc hệ thống chỉ đạo và chấp hành cung cấp. Trong phạm vi các đơn vị chủ lực địch, tổ chức và sự phân phối các đơn vị trinh sát và đặc công tùy thuộc vào tình hình chiến thuật, khu vực hoạt-động và số lượng chuyên viên đã đào tạo được.

## (1) Đơn vị trinh sát.

(a) Theo binh thuyết địch, nhân viên các đơn vị trinh sát phải là những cán binh ưu tú. Tài liệu tịch thu được cho biết các phần tử trinh sát thường xử dụng một cách khéo léo và kiên nhẫn những đài quan sát lưu động và cố định gắn các vị trí bẹn và dọc theo các trục giao thông. Trước khi đến hoạt-động tại một vùng nào, trinh sát địch mở những cuộc viển-thám, tiếp xúc với các đại diện đảng tại địa phương, thăm dò dân chúng, thu thập tin tức nơi các toán binh vận và an ninh nếu có.

**MAT**

A-4-8

MAT

SECRET

**SECRET**

exists. Reconnaissance and sapper organizations are the primary intelligence type units present. These have the same mission as the reconnaissance and sapper units found in the infrastructure. A technical reconnaissance cell, at a minimum may be presumed. An intelligence staff organization similar to G2 and S2 sections in US Forces is reportedly found only at division and regimental levels. These sections have little capability other than to employ reconnaissance and sapper units. Intelligence required by main force units for combat operations is provided by the military intelligence elements within the infrastructure. Within VC and NVA units, the organization and allocation of reconnaissance and sapper units appears to be tailored to fit the tactical situation, area of operations, and availability of trained personnel.

(1) Reconnaissance Units.

(a) Enemy doctrine holds that members of reconnaissance units are elite troops. Captured documents show skillful and patient use by reconnaissance elements of both mobile and fixed observation posts near friendly positions and on lines of communications. Prior to engagement in a given area, hostile reconnaissance will function as long-range patrols, contact local VC party representatives, interrogate civilians and travellers, and collect information from VC military proselyting and security teams, if

A-4-8

**SECRET**  
SECRET

**MAT**

nếu có.

(b) Trong khi trình sát của các đơn vị chủ lực chỉ thực hiện những cuộc thám sát chiến thuật, trình sát thuộc hệ thống chỉ đạo chấp hành có thể hóa trang hoạt-động trong các vùng chính quyền kiểm soát.

(2) Công tác gián điệp thường do hệ thống chỉ đạo và chấp hành điều khiển. Các đơn vị chủ lực địch phải lệ thuộc vào hệ thống chỉ đạo và chấp hành để có những tin tức tình-báo cao.

d. Các hình thức và kỹ luật khác.

(1) Sự sử dụng phụ nữ, trẻ con và gia cả làm gián điệp chỉ được địch áp dụng ở cấp bộ thấp tại chiến trường. Các thanh niên không thích hợp với nhiệm vụ này vì sự hiện diện của họ có thể gây nghi ngờ và đưa đến vấn đề vi phạm chế độ quân-dịch. Trẻ con có thể đi vào những nơi có binh sĩ trú đóng; người gia cả thì khó khăn hơn khi muốn vào những nơi cấm địa. Tuy nhiên phụ nữ và người gia cả có thể được sử dụng để quan sát vị trí, đếm người và dụng cụ, ghi hướng nòng các đại bác, chỉ điểm nơi đặt kho tiếp liệu và theo dõi tổng quát mọi hoạt-động của ta.

(2) Thói quen của Quân-đội Hoa-kỳ mượn nhân công địa phương để làm các công việc vặt đã được VC chú ý. Bắt đầu từ tháng 10/1963, một số khá nhiều nguồn tin

**MAT**

A-4-9

**MAT**

**SECRET**

present in the area.

(b) While main force reconnaissance units can be expected to limit themselves to the more conventional reconnaissance role, elements assigned to the VC infrastructure perform not only conventional tasks, but are also known to operate covertly in civilian clothing behind lines and within GVN secure areas.

(2) Espionage is generally directed by the VC Infrastructure. The main force units depend on the infrastructure for high level intelligence.

d. Other Patterns and Techniques.

(1) The use of women, children, and old men as espionage agents is favored for low-level "walk-past" tasks in the field. Young men are not desired for these missions since their presence may raise questions of their draft status as well as arouse suspicion. While children can, and do, gain access to troop areas, their elders have little excuse for presence in denied positions. Women and old men can, however, be used for simple observation of positions, counting of men and equipment, noting direction in which artillery tubes are laid, spotting pre-positioned supplies and general reporting of activity.

(2) The American practice of hiring local labor to perform menial or unattractive tasks has been recognized by the VC. Beginning as early as October 1963, reports

**SECRET**

**WAT**

cho biết VC đã thiết lập một số trường dạy Anh-ngữ cho giới trẻ - phần lớn là đàn bà - để chuẩn-bị cho họ vào làm trong các hợp tác-xã và văn phòng Mỹ. Trong tháng 11/1966, VC đã phát động chương trình gửi nhân-viên đi học Anh-ngữ tại các trường do chính-phủ kiểm-soát để có nguy tích tốt hơn. Tài-liệu tịch thu được cho thấy dịch vẫn còn yếu kém trong việc thu thập tin-tức về danh sách các cư xá quân-nhân, các xe bus, lộ trình xe bus, sự phân phối các văn phòng và trụ sở của từng cơ quan trong các doanh trại lớn.

(3) Khai thác tài-liệu và vật-liệu. Dịch cũng khai thác những tài-liệu hoặc vật dụng chúng tịch thu được như các kế-hoạch, báo cáo, bản đồ, thư từ và nhật ký cũng như quân dụng gồm có vũ-khí, dụng cụ và quân-trang.

(4) Phương tiện thông-tin công cộng. Báo chí và các phương tiện thông tin công cộng khác cũng được tình-báo dịch khai thác.

(5) Xâm-nhập. Tài-liệu mới tịch thu gần đây tiết lộ là VC đã chấp thuận cho năm 1967 một ngân sách 10.000.000 đồng để huấn luyện nhân-viên xâm nhập xử dụng trong vùng Sài-gòn Gia-dịnh ; ngân sách này tăng 100% đối với năm 1966 và chúng tỏ tầm quan trọng của giai đoạn tình báo này.

#### 4. KHẢ NĂNG TÌNH BÁO, PHÁ HOẠI VÀ PHIÊN LOẠN DỊCH.

**WAT**

SECRET

SECRET

from a number of sources have indicated the establishment of VC schools designed to teach young people, more often females, the English language in order to prepare them for employment in American Post Exchanges, offices, and as maids and waitresses. During November 1966, the VC initiated a program of utilizing GVN schools to provide better cover for their agents while they are learning the English language. Captured documents indicate an existing low-level capability by the VC for obtaining billeting rosters, bus rosters, bus routes, assignment of offices, and physical locations of individual elements on major installations.

(3) Document Exploitation. Captured plans, reports, maps, letters, and diaries as well as material to include weapons, equipment and clothing are exploited by the enemy.

(4) Public Media. Newspapers and other public media are exploited by enemy intelligence.

(5) Penetration. A recently captured document revealed that the 1967 VC budget had authorized 10,000,000 piasters to train penetration agents to be utilized in the Saigon-Gia Dinh Area; this represents a 100% increase over the 1966 budget and indicates an increased emphasis on this phase of intelligence.

4. (C) ENEMY INTELLIGENCE, SABOTAGE, AND SUBVERSIVE CAPABILITIES.

A-4-10

SECRET  
SECRET

**MAIT**

## a. Khả-năng.

(1) Địch có khả-năng hoạt-động tinh-báo chống lại lực-lượng bạn bất cứ lúc nào bằng cách sử-dụng báo-báo truyền-tin, trinh-sát, gián-diệp, thăm vấn tù-binh, khai thác tài-liệu và phương-tiện thông-tin bạn.

(2) Địch có khả-năng phá hoại trực lộ giao-thông, các kho vũ-khí và xăng nhớt, quân trại, quân-xa và máy bay bất cứ lúc nào khi an-ninh bạn bị giảm sút.

(3) Địch có kế khủng bố QLVNCH, Đông-Minh hay dân chúng Việt-Nam bất cứ lúc nào khi biện-pháp an-ninh bạn không có hiệu lực.

(4) Địch có khả-năng hoạt-động Tâm-lý-chiến bất cứ lúc nào để khuynh đảo hoặc làm thối-chí QLVNCH, Đông-Minh và dân-chúng Việt-Nam.

(5) Địch có thể che đậy âm mưu của chúng dưới những hoạt-động hợp pháp thường ngày để thực hiện bất-cứ khả-năng nào nêu trên.

## b. Phân tích và thao-luận.

(1) Địch đã được huấn-luyện và có kinh-nghiệm trong các công-tác tinh-báo và phá hoại. Có bằng chứng chắc chắn địch đã được chính-thức huấn-luyện tại Bắc-Việt và có tại <sup>các</sup> căn-cứ của chúng tại miền Nam; địch có đầy đủ binh-thứ, binh-thuyết về các vấn đề trên. Địch có ít nhất hai mươi năm kinh-nghiệm tác chiến tại Việt-Nam.

**MAIT**

**SECRET**

## a. Capabilities.

(1) The enemy is capable of conducting intelligence operations against friendly forces at any time, utilizing communication intelligence, reconnaissance, espionage, prisoner of war interrogation, document exploitation of friendly news media.

(2) The enemy is capable of sabotaging lines of communication, ammunition and POL depots, billets, vehicles, and aircraft at any time that friendly security is reduced.

(3) Terrorism can be directed against RVNAF, FWMAF, or the Vietnamese population at any time friendly security measures are not effective.

(4) The enemy is capable of conducting psychological operations at any time designed to subvert or dishearten RVNAF, FWMAF, and the Vietnamese population.

(5) The enemy can utilize the appearance of normal daily activity at any time in the accomplishment of any of the four major capabilities previously discussed.

## b. Analysis and Discussion.

(1) The enemy is both trained and experienced in the exercise of the capabilities credited to him. There is hard evidence to show that he has had the advantages of formal schooling in North Vietnam and within VC base areas, and that he possesses formal doctrine and training literature. His base of experience for operations in Vietnam extends for

**SECRET**

**MAT**

Nam, địch đã có kinh nghiệm chiến đấu chống Quân-đội Pháp Quân-đội VNCH, ngoài những kinh nghiệm thu lượm được khi chiến đấu với lực lượng Đông-Minh.

(2) Ưu điểm lớn nhất của địch dĩ-nhiên dựa vào sự cương tín của cán bộ chúng, trong đó có các nhân viên tinh báo, trinh sát, đặc công, biệt-động, đặc biệt là những tên có trách nhiệm hoạt-động trong những vùng do Chính-phủ kiểm soát. Có một số bằng chứng cho thấy rằng những nhân viên địch mới tuyển mộ không cương tín bằng các cán bộ kỹ cựu.

(3) Những công tác biệt-động và đặc công chống lại Chính-phủ VNCH chỉ được địch thi hành sau khi đã điều nghiên tỉ mỉ. Thường thường, trước mỗi cuộc tấn-công đều có thực tập. Nếu sự chuẩn bị chu đáo dễ đem lại thành-công thì cũng làm cho các phần tử trinh sát đặc công địch khi hoạt-động và thực tập dễ bị các lực-lượng an ninh bủa khám phá.

**5. KẾT LUẬN.**

a. Đường lối hành động có lẽ được địch áp dụng. Loại khả năng tinh-báo, dây loạn, phá hoại nêu ở mục 4 đều đã được địch áp dụng và sẽ còn tiếp tục được áp dụng.

b. Ảnh hưởng đối với đường lối hành động bạn. Những hoạt-động tinh-báo hữu hiệu của địch giúp chúng hành quân, hoạt-động dây loạn và phá hoại dễ dàng, đồng thời

**MAT**

A-4-12

**MAT**

**SECRET**  
SECRET

at least twenty years. He is experienced in operations directed against the GVN and has previously conducted operations against a European Army, besides the experience accrued in operations directed against FWMAF.

(2) Perhaps the enemy's greatest strength lies in the motivation of his cadres, to include members of intelligence, reconnaissance, sapper, and special action units particularly those entrusted with operations in GVN secured areas. There is some evidence to support the belief that the motivation of newly recruited personnel does not match that of cadre personnel.

(3) Special action and sapper missions in RVN are normally conducted only after meticulous reconnaissance. Frequently, attacks are preceded by a rehearsal on the scene. While thorough preparation gives a better chance of successful execution, it does expose reconnaissance and rehearsing elements to detection by alert security forces.

5. (C) CONCLUSIONS:

a. Relative probability of adoption of enemy intelligence, subversive and sabotage capabilities. All capabilities credited to the enemy have been adopted by him, are now being employed, and will continue to be employed.

b. Effects of enemy capabilities on our courses of action. Effective intelligence operations by the enemy

A-4-12

**SECRET**  
SECRET

MAT

**MAT**

gây khó khăn cho công-tác phần tình-báo, phần dấy loạn và phần phá hoại của các lực lượng bạn. Những hoạt-động phá hoại hữu hiệu của địch sẽ hạn chế lực lượng bạn trong việc sử dụng các cơ cấu quân-sự và các trục giao-thông, đồng thời giúp cho địch hoạt-động dấy loạn dễ-dàng, vì sự phá hoại thành công của địch cho thấy chúng có khả năng biểu dương lực lượng và tấn công những mục tiêu nguy trong những khu vực thường cho là an ninh. Những hoạt-động dấy loạn địch nhằm gia tăng sự yểm trợ của dân chúng đối với chúng đồng thời làm giảm bớt sự yểm trợ của dân chúng với Chính phủ VNCH và lực lượng Đồng-minh.

c. Cần có những biện pháp phần tình-báo và những biện pháp tăng cường khác hữu hiệu hơn.

(1) Tình báo. Mọi cấp chỉ-huy phải đòi hỏi có sự kiểm thính truyền tin để thiết lập hệ thống an ninh truyền tin trong đơn vị mình.

(2) An ninh cơ sở cũng đòi hỏi những biện pháp như nguy trang, phân tán, hạn chế sự di chuyển của thường dân và của chính binh sĩ bạn, phòng thủ chu vi làm cho địch không thấy được những hoạt-động có thể tiết lộ ý định của lực lượng bạn. Tổ chức an ninh nhân viên chu đạo hơn nữa đối với nhân công người bản xứ cũng làm giảm bớt việc địch lợi dụng nhân công trong công tác thu thập tin tức.

**MAT**

A-4-13

MAT

SECRET

SECRET

will facilitate their military, subversive, and sabotage operations and will make it more difficult for friendly forces to counter these activities. Successful sabotage operations will deny friendly forces the use of critical installations and lines of communication, and will assist enemy subversion by demonstrating their power and ability to strike targets in areas normally secure and under friendly control. Subversive operations are employed to increase the support rendered by the population to the enemy and at the same time reduce popular support given to friendly forces and the GVN.

c. Effectiveness of our counterintelligence measures and additional requirements or emphasis needed.

(1) Intelligence. Transmission security monitoring should be requested by individual commanders to establish the status of communication security within their commands.

(2) Installation security requires such measures as camouflage, dispersal, restriction on movements of civilians and our own forces, and perimeter defenses to assist in preventing the enemy from learning of those activities which would disclose the intentions of friendly forces. A more comprehensive personnel security program for indigenous employees should reduce enemy use of these employees for intelligence collection.

A-4-13

SECRET  
SECRET

MAT

**MAT**

(3) Hướng dẫn an ninh cho binh sĩ. Cần gây cho các quân nhân QLVNCH và Đổng-minh một ý thức an ninh tối đa : luôn luôn biết quan sát, báo cáo mọi trường hợp và sự kiện khả nghi, biết giữ gìn lời nói tránh bàn cãi vấn đề quân sự, đặc biệt những vấn đề cơ mật quốc phòng.

(4) Phải hoai ta không thể ngăn chặn hẳn những hoạt-động phá hoai của địch nhưng một vài biện pháp nào đó sẽ làm giảm bớt hiệu quả của những hoạt-động này. Biện pháp an ninh thụ động vì vật thể áp dụng chặt chẽ có thể giảm bớt nhược điểm của các cơ sở bạn đối với phá hoai địch. An-ninh những cơ sở trọng trấn hay không có linh gác có thể được tăng cường bằng các cuộc tuần tiễu định kỳ cả dưới bộ và trên không. Các loại tuần tiễu này cũng có thể được sử dụng để bảo vệ an ninh các trục lộ giao thông.

(5) Dấy loạn. Ta có thể chống lại các hoạt-động dấy-loạn của địch bằng các hoạt-động tâm lý chiến và hành quân. Những hoạt-động này đánh bại địch sẽ tăng thêm an ninh cho dân chúng, gia tăng sự hữu hiệu các hoạt-động phản tình-báo của các cơ quan an ninh quân-lực Việt-Nam Cộng-Hòa và Đổng-minh, đồng thời mở rộng khu vực do lực lượng bạn kiểm soát. Các hoạt-động tâm-lý-chiến bạn có thể được sử dụng để chống lại các hoạt-động binh-dấn-vấn nhằm vào QLVNCH và dân chúng.

**MAT**

A-4-14

MAT

**SECRET**

(3) Troop security orientations, as required by existing regulations, are needed to instill in all I ARVN Corps and III MAF/FWMAF the need for astute personal observation, the reporting of suspicious circumstances or incidents, and the need for being circumspect in their conversations regarding all military matters, especially those topics which are classified.

(4) Sabotage. While acts of sabotage can never be completely prevented, certain measures will reduce the effectiveness of enemy sabotage activity. Strict adherence to physical and passive security measures may reduce the vulnerability of installations to enemy sabotage attacks. The security of exposed or unguarded facilities can be strengthened by periodic patrolling both ground and aerial. These type patrols can also be used to protect lines of communication.

(5) Subversion. Enemy subversive operations can be countered by friendly psychological warfare operations, military operations which result in enemy defeats and increased security for the civilian population, more effective countering intelligence operations by RVN and FWMAF security agencies, and by an expansion of the areas controlled by friendly forces. Friendly psychological warfare operations can be used to counter enemy proselyting activity directed against both the RVNAF and the civilian population.

A-4-14

**SECRET**

KIN

**KIN**

Phụ-đính 6 (Những người bị tạm giữ) của Phụ-bản A  
(Tỉnh-báo) của kế-hoạch hỗn-hợp quân-sự 2-68.

### 1. TÌNH HÌNH.

a. Tình hình địch : Phụ bản A Tỉnh-báo

b. Việc khai thác và quản trị một số lớn thường dân nghi can thuộc thành phần tiếp tay với VC hoặc thuộc thành phần hạ tầng cơ-sở bị bắt trong những cuộc hành-quân đơn phương, hành quân hỗn-hợp hoặc hành-quân Cảnh-sát là gánh nặng cho giới chức quân-sự và dân-sự VNCH cũng như Hoa-kỳ và lực lượng thế-giới tự do. Sự kiện này đã gây nên tình trạng ứ đọng tại các nơi tạm giam không đủ thỏa mãn số lượng bị bắt giữ ngày một gia tăng cùng với sự leo thang chiến tranh, nên việc thanh lọc tiến hành chậm chạp và trong nhiều trường hợp không thiết lập đầy đủ hồ sơ lý lịch, nhận dạng và xác định tội trạng của những người được trả tự do.

### 2. NHIỆM VỤ.

Thanh lọc, phân loại và phân phối một cách nhanh chóng, một cách hoàn bị và hữu hiệu các nghi can VC hay tạm giữ do lực lượng VNCH và ĐỒNG-minh bắt giữ.

### 3. THI HÀNH.

a. Quan niệm.

Việc thanh lọc các nghi can bị bắt hay tạm giữ nhằm thu thập tối đa tin tức tỉnh-báo và giảm thiểu

**KIN**

A-6-1

KIN

**CONFIDENTIAL**

Appendix 6 (Civilian Detainees) to Annex A (Intelligence) to Combined Campaign Plan 2-68.

1. (C) SITUATION:

a. Enemy Situation. Annex A (Intelligence)

b. Large numbers of civilians suspected of aiding or abetting the enemy are picked up in military and combined military/civil operations. Some are members of the VC infrastructure. Processing and accounting for these detainees is a growing burden on RVNAF, III MAF/FWMAF, GVN and U.S. civilian authorities. As the war has intensified, the number of detainees has increased at a rapid rate. This increase has caused serious overcrowding at collection points, temporary detention camps, and GVN police compounds. Screening and classification of detainees is slow; and often, due to overcrowded conditions, personnel are released without appropriate identification or determination of status.

2. (U) MISSION: To provide prompt, thorough, and effective screening, segregation, and disposition of suspected enemy civilian personnel captured or detained by RVNAF and III MAF/FWMAF.

3. (U) EXECUTION:

a. Concept. Screening of captured or detained suspected enemy civilian personnel will be accomplished to gain maximum intelligence and to minimize the detention of innocent civilians. Screening procedures must be

KIN

**KIN**

việc giam giữ các thường dân vô tội. Hữu hiệu hóa những phương thức áp dụng trong việc thanh lọc để tránh việc thanh lọc lại khi các người bị tạm giữ được xác nhận là tù-phiến-cộng và giam tại trại giam tù-phiến-cộng. Những người bị tạm giữ trong các cuộc hành quân là thành phần chưa xác nhận thuộc loại tù-phiến-cộng, hồi chánh hoặc thường phạm hay vô tội. Phương thức quản trị đồng bào tỵ nạn Cộng-sản ghi tại phụ bản C (tỵ nạn Cộng-sản) và Huấn thị của chính-phủ VNCH và Hoa-kỳ đã phổ biến; phương thức quản trị hồi-chánh ghi tại phụ bản 1 (chiêu-hồi) cũng như vấn đề khai thác tù-phiến-cộng đã ghi chi tiết trong Huấn-thị của MACV và JGS đã phổ biến. Phải thi hành các thủ tục thích nghi đối với các thành phần chiến đấu VC, hồi chánh và đồng bào tỵ nạn cộng-sản, các thường phạm phải được chuyển sang cơ quan Tư-pháp, các trường hợp nghi ngờ phải được trao cho Ủy-ban an ninh Tỉnh để tùy nghi (Ủy ban này do Tỉnh trưởng điều khiển). Phương thức thanh lọc nhằm mục đích :

(1) Phân loại nhanh chóng để việc thẩm vấn từng cá nhân có thể tiến hành ngay sau khi bị bắt hay bị tạm giữ.

(2) Trợ giúp các đơn vị hành quân, khai thác các người bị tạm giữ để thu thập tin tức một cách nhanh chóng

(3) Tránh việc chuyển giao những thường dân vô

**KIN**

A-6-2

KIN

**CONFIDENTIAL**

thorough and effective to preclude rescreening once detainees are confirmed as PW and interned in a PW camp. Detainees are persons who have been detained but whose final status as to PW, returnee (Hoi Chanh), civil defendant or innocent, has not been determined. Procedures for handling refugees are contained in Annex C (Military Support of RD) and U.S. and GVN directives previously issued; procedures for handling returnees are contained in Appendix 5 (Chieu Hoi) to Annex C (Military Support of Pacification) and U.S. and GVN directives previously issued; and instructions on processing PW are contained in detailed MACV and JGS directives previously issued. It is important that enemy combat effectives, returnees, and refugees are processed in accordance with appropriate procedures; that civil defendants are referred to proper judicial agencies for trial; and that doubtful cases are turned over to the Provincial Security Committee (which is headed by the Province Chief) for appropriate disposition. Screening procedures should be designed to:

- (1) Classify personnel rapidly so that interrogation of selected individuals can commence as soon after capture or detention as possible.
- (2) Provide a means for tactical units rapidly to extract exploitable information from detainees.
- (3) Preclude the introduction of innocent people

A-6-2

**CONFIDENTIAL**

tội sang cơ-quan Tư-pháp VNCH hiện đang bị ứ đọng nhiều vụ xét xử.

(4) Phải thận trọng để tránh những trường hợp không phải tù phiến-cộng mà bị giam giữ trong trại giam tù phiến-cộng.

(5) Khi thuận tiện thanh lọc ngay những người bị bắt hay bị tạm giữ ở cấp đơn-vị thấp nhất.

(6) Trường hợp thuận tiện, các điểm thanh lọc nên đặt gần BCH Tiểu-khu, Chi-khu để tiện việc khai thác các hồ-sơ của Cảnh-sát Quốc-gia, an-ninh quân-đội và hồ-sơ tình-báo khác.

(7) Xử dụng tối đa hệ thống thẩm vấn hỗn hợp Việt-Nam và Đổng-minh.

b. Khi có thể Tư-lệnh các lực-lượng VNCH, Hoa-kỳ và thế-giới tự-do phối hợp với Cảnh-sát Quốc-gia và các giới chức địa phương liên hệ để bảo đảm :

(1) Việc thiết lập các Trung-tâm thanh lọc phải dự trù trong công tác thiết kế hành-quân. Thiết lập Trung-tâm thanh lọc đơn phương trường hợp có cuộc hành-quân do Quân-lực Hoa-kỳ/TGTD tổ chức hoặc do QLVNCH/Hoa-kỳ và TGTD phối hợp tổ chức. Nhiệm vụ của các Trung-tâm thanh lọc chiến-thuật hỗn hợp là cung cấp nhân-viên thẩm vấn QLVNCH/Hoa-kỳ/Quân-viện TGTD và các cơ-quan an-ninh liên hệ để thanh lọc mọi người bị QLVNCH - Hoa-kỳ và Quân-viện TGTD tạm giữ.

**CONFIDENTIAL**

into the already saturated judicial and penal system of RVN.

(4) Insure that only those detainees who are eligible for PW status are interned in PW camps.

(5) Conduct screening of captured personnel and detainees at the lowest echelon of command practicable.

(6) Locate screening points, where practicable, near sector or subsector headquarters to take maximum advantage of National Police, MSS, and other intelligence files at those headquarters.

(7) Make maximum use of the Combined III MAF/FWMAF Interrogation System.

b. III MAF/FWMAF and RVNAF commanders as appropriate, in coordination with the National Police and local GVN security officials, will insure that:

(1) Tactical screening centers are established whenever there is an operation conducted by RVNAF units. Combined tactical screening centers will be established whenever there is an operation conducted by III MAF/FWMAF units or by RVNAF/III MAF/FWMAF units. Establishment of tactical or combined tactical screening centers will be included in advance operational planning. The mission of the tactical or combined tactical screening center is to provide integration of RVNAF and/or III MAF/FWMAF and appropriate GVN civil security personnel for screening of all

**CONFIDENTIAL**

MAY

Nhu cầu tăng thêm thẩm vấn viên công-tác tại Trung-tâm thanh lọc chiến thuật hỗn hợp được xin qua hệ-thống chỉ-huy của các lực-lượng VNCH - Hoa-kỳ - Quân-viện TGTĐ điều khiển cuộc hành-quân. Các đơn vị tham dự hành-quân hay giới chức dân sự địa-phương cử đại diện vào tổ-chức của Trung-tâm thanh lọc chiến-thuật hoặc Trung-tâm thanh lọc chiến-thuật hỗn hợp. Chỉ-huy-trưởng các đơn-vị hành quân VNCH - Hoa-kỳ - Quân-viện TGTĐ sẽ yêu cầu Tỉnh-trưởng cung cấp thành phần đại diện về phía dân sự. Phương pháp lý tưởng là vị phó Tỉnh-trưởng và đại diện các đơn-vị-trưởng đơn vị hành-quân cùng điều khiển Trung-tâm với tư cách đồng chủ-tịch. Ngoài ra còn có đại diện của Bộ Tham-mưu đơn vị hành quân, an-ninh quân-đội (MSS), Cảnh-sát Quốc-gia Tỉnh, Quận kể cả Cảnh-sát đặc biệt và Ban 2 Tiểu-khu, Chi-khu.

(2) Các thẩm vấn viên quân-báo thanh lọc tất cả những thường dân bị tạm giữ trong các cuộc hành-quân theo thủ tục chi tiết trong phụ trang A (Phương thức thanh lọc). Phương thức thiết lập hồ-sơ, báo cáo và phân phối đã được ghi chi tiết trong phụ trang B (phương thức kê-toán). Các giới chức Tỉnh, Quận có trách nhiệm trả những thường dân vô tội về nguyên quán hay chuyển giao sang trại tỵ nạn cộng sản nếu cần, sau khi họ được Cảnh-sát Quốc-gia hoàn tất các

MAY

**CONFIDENTIAL**

persons detained by RVNAF/III MAF/FWMAF. Interrogator augmentation for support of tactical or combined tactical screening centers will be requested through the command channels of the RVNAF/III MAF/FWMAF unit controlling the operation. A tactical or combined tactical screening center will have joint representation from participating units and civil authorities. The commander of the RVNAF/III MAF/FWMAF unit controlling the operation will request civil participation from the Province Chief. The Province Chief is responsible for insuring civil participation. Ideally, the Deputy Province Chief for Security and a representative from the operational unit will function as co-chairmen. In addition to participation by various staff elements of the operational units, the MSS, Provincial/District National Police, including the Special Branch, and the Sector/Sub-sector S2, will have representation in the center.

(2) Military intelligence interrogators screen all civilians apprehended by military units. Detailed screening procedures are contained in Tab A (Detailed Screening Procedures). Detailed registration, accounting and disposition procedures are contained in Tab B (Detailed Accounting Procedures). Province/District Officials are responsible for returning innocent civilians to their villages or transferring them to refugee camps, as appropriate. Innocent civilians will be positively identified, photographed, and

A-6-4

**CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

thủ tục nhận dạng, chụp hình, lấy dấu tay để dễ dàng phân loại trong trường hợp họ bị bắt lại sau này.

(3) Trữ liệu các nhà tạm giam giữ đầy đủ để giam riêng các tù-phiên-cộng, thường dân vô tội và thường dân tạm giữ ngay sau khi tình trạng họ được xác định.

(4) Các trường hợp nghi vấn, tình nghi thuộc thành phần hạ tầng cơ sở VC hoặc tình nghi tiếp tay với địch nhưng không phải là tù-phiên-cộng sẽ được chuyển giao qua chính quyền địa phương để tiếp tục khai thác và xác định lại tình trạng lại lần chót.

(5) Các đơn vị hành quân tự đảm nhiệm việc chuyển giao các người bị tạm giữ về các trại tạm giam ở tỉnh quận tùy theo ý kiến của tỉnh-trưởng và quận trưởng trong phạm vi khả năng, Tỉnh-trưởng và quận-trưởng sẽ đảm nhiệm việc chuyên chở họ tới các trại giam; trường hợp ngoài khả năng của Tỉnh, quận, lực lượng quân-đội VNCH/ Hoa-kỳ/ Quân-viện TGTĐ liên hệ sẽ trợ giúp.

(6) Thẩm vấn viên quân-báo chuyển cho Cảnh-sát đặc biệt mọi tin tức liên quan đến trường hợp của từng người giải giao sang chính quyền dân-sự.

**KIN**

A-6-5

KIN

**CONFIDENTIAL**

fingerprinted by the National Police prior to release to facilitate identification and processing if they are again detained.

(3) Adequate temporary facilities are constructed to effect complete segregation of PWs, innocent civilians, and civilian detainees as soon as their status is determined.

(4) All doubtful cases, suspected members of the VC infrastructure, or other civilians suspected of aiding the enemy, but who do not qualify as prisoners of war, are transferred to civilian authorities for ultimate determination of status and further processing.

(5) All military units effect the physical transfer of civilian detainees to civilian detention facilities at the province and district according to specific instructions provided by the GVN Province or District Chief. The province and district chiefs will provide transportation, within their capabilities, for civilian detainees to detention centers. Transportation required beyond province/district capability will be provided by RVNAF/III MAF/FWMAF.

(6) Military intelligence interrogators transfer to the Police Special Branch all information appropriate or pertinent to the case of each detainee transferred to civilian authority.

A-6-5

**CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

(7) Tỉnh trưởng có nhiệm vụ cung cấp đầy đủ trại tạm giam, bảo vệ an ninh, tiếp tục thanh lọc và cấp thời xác định tình trạng các người bị tạm giữ, bao gồm các thủ tục hợp pháp.

(8) Các đơn vị trưởng đơn vị hành quân tùy theo khả năng yểm trợ theo yêu cầu của Tỉnh trưởng tổ chức tạm thời các toán thẩm vấn hỗn hợp quân sự và dân sự để thanh lọc và xác định tình trạng của các nghi can.

c. Tư-lệnh của lực lượng Hoa-kỳ/ quân viện TGTĐ phối hợp với các Tư-lệnh lực lượng QLVNCH và các giới chức dân sự khi cần, để hỗ trợ tối đa việc thi hành ghi tại đoạn b kể trên. Các đơn vị Hoa-kỳ sử dụng Trung-tâm thanh lọc chiến thuật hỗn hợp theo quan niệm đề ra trong phụ bản này và các huấn thị liên hệ của MACV.

#### 4. TIẾP VẬN.

a. Các đơn vị hành quân trách nhiệm nuôi ăn và săn sóc những người do đơn vị này tạm giữ.

b. Yểm trợ tiếp vận những người bị tạm giữ trong vùng hành quân, áp dụng theo phụ bản N (Tiếp vận).

c. Thông thường, Tỉnh trưởng và quận trưởng trách nhiệm nuôi ăn và săn sóc những người do chính quyền

**KIN**

**CONFIDENTIAL**

(7) The GVN Province Chief provides adequate detention facilities for civilian detainees, security of these facilities, further screening, and ultimate determination of status, including legal proceedings.

(8) Unit commanders in the field provide additional support upon request of the Province Chief, within individual unit capabilities. Such support will include commodities as well as temporary deployment of joint civil/military interrogation teams to screen and determine status of suspects.

c. III MAF/FWMAF commanders, in coordinations with RVNAF Commanders, and proper civilian authorities, where appropriate, will insure that those tasks outlined in paragraph b. above are accomplished and/or supported to the maximum extent possible. III MAF units will utilize the combined tactical screening of detainees concept outlined in this Annex and appropriate MACV directives.

#### 4. (U) LOGISTICS

a. Care and feeding of detainees while in custody of military forces is the responsibility of such military forces.

b. Logistic support of detainees while in military custody will be provided in accordance with Annex K (Logistics).

c. Care and feeding of detainees in custody of civil

**CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

dân sự tạm giữ. Các quận đệ trình lên Tỉnh hồ sơ nuôi  
ăn những người bị tạm giữ để được bồi hoàn. Trường  
hợp khẩn cấp các cơ văn Hoa-kỳ tại Tỉnh hoặc Quận có  
thể cung cấp thêm thực phẩm.

Phụ trang A : phương thức thanh lọc

Phụ trang B : phương thức kế toán.

**KIN**

A-6-7

KIN

**CONFIDENTIAL**

authority is the responsibility of that authority, normally the Province or District Chief. Districts will submit costs of such care and feeding to Province for reimbursement. In an emergency, U.S. Province or district advisors may be able to provide assistance in the form of foodstuffs to the province or districts.

Tabs: A - Detailed Screening Procedures  
B - Detailed Accounting Procedures

A-6-7

**CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

Phụ trang A (Phương thức thanh lọc) của Phụ-đính 6  
(những người bị tạm giữ) của kế hoạch hỗn hợp quân-sự  
2-68. AB 143.

1. Ngay sau khi bị bắt, thể nghi can sẽ được  
thiết lập cho mỗi người bị tạm giữ với đầy đủ chi tiết  
như trường hợp bị bắt cùng tin tức, tài liệu hay vũ  
khí bắt được trên người họ.

2. Thiết lập báo cáo ghi rõ lý lịch để phản ảnh  
quá trình hoạt-động của người bị tạm giữ. Điểm quan  
trọng cần để xác định tình trạng người bị giữ là hành  
động của họ trong lúc bị bắt.

3. Các cơ quan phản tỉnh-báo, TT/PHHQ/TB quận,  
TT/TVTĐ Tỉnh, CSDB có nhiệm vụ cung cấp sổ đen cho  
Cảnh-sát Tỉnh và Quận tại nơi cư ngụ để xác nhận căn  
cước và sự thành thật về lời khai của họ. Tên những  
người bị tạm giữ sẽ được đối chiếu với sổ đen và cần  
phải ghi vào báo cáo, nếu họ có tên trong sổ đen. Sự  
kiện một người bị bắt trong vùng VC kiểm soát, chưa  
đủ chứng minh ngay rằng họ thuộc thành phần tù-phiến  
cộng. Vì vậy mọi chi tiết dù không đáng kể cũng có  
thể giúp cho việc xác định tình trạng của người bị  
tạm giữ và cần phải được ghi vào báo cáo.

**KIN**

A-6-A-1

KIN

**CONFIDENTIAL**

Tab A (Detailed Screening Procedures) to Appendix 6 (Civilian Detainees) to Annex A (Intelligence) to Combined Campaign Plan 2-68

1. At the time of capture, each detainee will be tagged, and a Detainee Card (USARV Form 365 for U.S. units) filled out as completely as possible. Of extreme importance are data reflecting circumstance of capture, and information as to whether documents or weapons are found on the detainee.

2. A Detainee Report Form (USARV 364 for U.S. units) will be completed to reflect facts concerning the activities performed by the detainee. This is important because a major factor for determination of status is the act being performed by the detainee at the time of capture.

3. A blacklist furnished by counterintelligence elements, DOICC, PIC, PSB, etc., supplemented by the provincial and district police knowledge of the area and its inhabitants, is essential for confirming the identify of individuals, and for determining the veracity of source statements. The name of the detainee will be checked against the blacklist. If it appears on the list, a notation to that effect will be entered on the Detainee Report Form (Item 15, remarks, USARV Form 364 for U.S. units). The fact that a suspect was picked up in a VC-controlled area does not in itself justify the classification of a detainee as a PW. Therefore, every bit of information that tends to substantiate the correct

A-6-A-1

**CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

4. Xử dụng máy tìm dấu vết kim khí (trace metal detector kits) nếu có, kết quả sẽ được ghi vào báo cáo.

5. Xử dụng hơi chánh viên và mật-báo viên để nhận dạng các người bị tạm giữ.

6. Thẩm vấn viên tỉnh-báo phải luôn luôn thận trọng trong việc điều tra, khai thác tin tức liên quan đến kế hoạch, vị trí và kho tàng địch do những người bị tạm giữ cung cấp. Vì vậy, vấn đề khai thác những người bị tạm giữ ngay sau khi họ bị bắt là một việc rất cần thiết.

7. Sau khi thẩm vấn tin tức tỉnh-báo, thiết lập hồ sơ cho người bị tạm giữ theo thể thức kiểm soát thông thường. Lý lịch và dấu tay của họ sẽ được đối chiếu với thẻ căn cước và sau đó họ được chụp ảnh. Ảnh căn cước sẽ xếp vào hồ sơ của Cảnh-sát đặc biệt, Trung-tâm thẩm-vấn Tỉnh-báo Tỉnh và Trung-tâm hành-quân hỗn-hợp tỉnh-báo Quận. Nếu họ không thuộc thành phần tù-phiền cộng, Cảnh-sát đặc biệt phụ trách thẩm vấn. Căn cứ vào sổ đen và kết quả khẩu cung, khai thác thêm tin tức về những hoạt-động VC và cán bộ VC trong xã ấp họ cư ngụ. Phải khéo léo và đối xử nhã nhặn với

**KIN**

A-6-A-2

KIN

**CONFIDENTIAL**

status of the detainee must be entered on the forms.

4. Trace metal detector kits should be used as appropriate. Positive readings will be recorded on the Detainee Report Form.

5. Returnees and informants will be used to identify detainees.

6. Military Intelligence (MI) interrogators will be alert at all times to detect detainees who possess immediately exploitable information concerning enemy plans, positions and supply caches. It is vital that such information be obtained as a matter of priority as soon as possible after capture.

7. Upon completion of MI interrogation, the normal processes of population control are initiated. Biographic data is recorded, and fingerprints are taken and compared with those on the individual's ID card. The detainee is then photographed. A copy of the photograph should be placed on file in the PSB, and in the PIC and DOICC, when present. If there is no reason to suspect the detainee as a VC, he is interviewed by the National Police Special Branch. Using the blacklist and the results of the MI interrogation, information is solicited pertaining to the detainee's knowledge of VC activities and personalities in his village or hamlet. This endeavor must be conducted in such a manner as to gain the confidence and good will of

A-6-A-2

**CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

họ dù là nam hay nữ trong việc khai thác để gây cho họ có tin tưởng và thiện chí.

8. Sau cuộc thẩm vấn, nếu họ còn bị đặt trong tình trạng nghi vấn, nhân viên Cảnh-sát Quốc-gia sẽ tiếp tục điều tra, tìm thêm bằng chứng để truy tố hoặc phóng thích vì không đủ yếu tố giam giữ. Thiết lập hồ sơ cá nhân cho mỗi người tình nghi và đối với hồ sơ ở Quận đã có từ trước.

Khi Trung-tâm thanh-lọc dời đi nơi khác, phải gửi hồ sơ hay ít nhất là một bản tin tức đầy đủ đến Cảnh-sát quận sở tại. Nếu bị liệt vào loại tù-phiến-cộng họ sẽ bị giải giao đến trại giam tù-phiến-cộng Vùng Chiến-thuật kèm theo bản báo cáo thẩm vấn sơ khởi.

9. Việc phân loại các người bị tạm giữ rất quan trọng. Những người này được phân làm nhiều nhóm tại khu vực tạm giữ như sau :

- a. Tù phiến-cộng
- b. Đã có tên trong sổ đen là VC
- c. Tình nghi con phạm
- d. Thường dân vô tội.

10. Những khu vực tạm giữ phải cách xa nhau để những người bị giam không thể trực tiếp nói chuyện với nhau.

**KIN**

A-6-A-3

KIN

CONFIDENTIAL

**CONFIDENTIAL**

the individual; thus he or she must be treated with politeness and dignity.

8. If the detainee is still suspect after the completion of the above, National Police interrogators continue attempts either to obtain additional incriminating evidence or conclude that there is insufficient cause to hold the detainee further. An individual dossier will be prepared for everyone who is interrogated as suspect. When time/distance factors permit, district police files will be checked to determine any previous record of apprehension. The dossiers, or at least a copy of all information contained therein, will be transferred to the district police when the screening center is relocated. In the case of a detainee classified as PW, a copy of the Preliminary Interrogation Report (PIR) will be sent with the PW to the Corp PW Camp where he is to be interned.

9. Segregation of detainees is an important aspect of the operation. Detainees are to be grouped in holding areas as follows:

- a. Apparent PWs.
- b. Known VC identified by blacklists.
- c. Suspected civil defendants,
- d. Innocents.

10. Dispersion of these holding areas should be sufficient to preclude normal voice communication between areas.

**CONFIDENTIAL**

A-6-A-3

CONFIDENTIAL

KIN

**KIN**

Khu vực tạm giữ nên quây bằng chiếu hoặc vải bố để khỏi trông thấy nhau.

11. Để tránh việc các trưởng trại giam tù-phiến-cộng tử chối không cho nhập trại vì thiếu thủ tục giấy tờ, phải cụ thể hóa mọi dẫn chứng và nhận xét của Thẩm-vấn viên xếp dương sự vào loại tù-phiến-cộng. Phải căn cứ vào các yếu tố sau : thành phần thuộc lực-lượng VC miền Nam hay VC miền Bắc, bị bắt tại trận có vũ khí hay giấy tờ cá nhân, mang đồng phục, phù hiệu, do chính dương sự thú nhận, do lời khai của nhân chứng hoặc đồng bọn, kết quả ghi nhận rõ ràng sau khi sử dụng máy tìm dấu vết kim khí (metal detector kits) hay những phương tiện khoa học khác?

12. Nên đối xử nhân đạo với những người lớn tuổi, đàn bà và trẻ con. Cố gắng phân định những thương dân vô tội và trả tự do tại chỗ ngay khi hoàn tất công tác thanh lọc.

13. Căn cứu xét trường hợp của những người bị tạm giữ đã có tinh thần cộng tác bằng cách cung cấp tin tức về địch, họ có thể được xếp vào loại hồi chánh.

14. Các cấp trung gian cần phải duyệt xét những phương thức phân loại, do các đơn vị trực thuộc áp dụng và ngăn chặn kịp thời sự phân loại độc đoán

**KIN**

A-6-A-4

KIN

**CONFIDENTIAL****CONFIDENTIAL**

The holding areas should be screened by canvas or matting to deny visual observation of one area from another.

11. To forestall rejection by PW Camp Commanders of PW of questionable status, every attempt will be made to substantiate any evidence leading to the judgement by the interrogator that the detainee is entitled to PW status. Factors to be considered are: membership in Viet Cong or North Vietnamese Armed Forces; capture while performing an overt hostile act in combat; capture while carrying weapons, documents or individual papers that provide clues as to the PW status of the individual; wearing of uniforms and distinctive insignia; admission by the detainee himself, confirmatory statements by witnesses and colleagues of the detainee; and positive readings through the use of metal detector kits, or other scientific devices.

12. Compassion will be shown to the aged, women and young. Every attempt will be made early in the screening process to segregate the obviously innocent individuals and to release them locally as soon as practicable.

13. Consideration will be given to detainees who have cooperated in providing information concerning the enemy so that they may be accorded returnee status.

14. Intermediate commands will consistently review and monitor the classification procedures of subordinate units and take timely action to minimize arbitrary classifications

A-6-A-4

**CONFIDENTIAL**  
**CONFIDENTIAL**

KIN

**K I N**

và bắt công.

15. Các tù phiến cộng mà hồ sơ không hợp lệ sẽ không được giải giao về các trại giam tù-phiến cộng. Nên cố gắng để có đồng quan điểm giữa các thẩm vấn viên Việt-nam và Hoa-kỳ trước khi giải giao tù-phiến cộng về trại giam Vùng Chiến-thuật.

**K I N**

A-6-A-5

KIN

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

or miscarriages of justice.

15. Improperly documented PW will not be evacuated to PW camps. Every effort will be made to resolve conflicting views between U.S. and RVN interrogators prior to the transfer to and internment of PW in the Corps PW camp.

A-6-A-5

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

Phụ trang B (Phương thức kế toán) của Phụ-đính 6 (thường dân tạm giữ) của Phụ-bản A tình-báo của kế hoạch quân sự hỗn hợp 2-68.

1. LỰC LƯỢNG HOA KỲ/ QUÂN VIỆN TGTĐ.

a. Tất cả những người do lực lượng Hoa-kỳ/ Quân viện TGTĐ tạm giữ sẽ được ghi chú theo mẫu ấn định (mục 1 của hồ sơ kế toán những người bị tạm giữ).

b. Các Trung-đoàn TQLC/HK, Lữ-đoàn bộ-binh/Hoa-kỳ và Sư-đoàn quân-đội Đại-hàn có trách nhiệm thiết lập hồ sơ lưu trữ này.

c. Các đơn vị Hoa-kỳ/ Quân viện TGTĐ dưới cấp Trung-đoàn, Lữ-đoàn không có quyền trả tự do cho những người tạm giữ về giới chức dân sự.

d. Nếu người tạm giữ được xác nhận là một tù-phiên cộng, bản sao báo cáo sẽ gửi về Sư-đoàn 1 bản, và gửi 2 bản về ban cố vấn Quân-đoàn 1, SIA, Khu bưu-chính SF.96337.

e. Trường hợp người tạm giữ không phải là tù-phiên cộng, hồ sơ (báo cáo) sẽ gửi cùng một lúc với người tạm giữ chức quyền dân sự tại nơi sẽ giải giao tới

**KIN**

A-6-B-1

KIN

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

Tab B (Detailed Accounting Procedures) to Appendix 6  
(Civilian Detainees) to Annex A (Intelligence) to Combined  
Campaign Plan 2-68.

1. (U) III MAF/FWMAF Forces.

a. All detainees taken by III MAF/FWMAF will be accounted for on a standard form Enclosure (1), (Detainee Account Record).

b. USMC Regiments, U.S.A. Brigades, and ROK Brigades are responsible for accomplishment of this registration.

c. III MAF/FWMAF units below Regiment/Brigade level are not authorized to release detainees to civil authorities.

d. If the detainee is adjudged to be a PW, one copy of the form will be forwarded to division and two copies to I Corps Advisory Group, Attn: SIA, APO SF 96337.

e. If the detainee is adjudged to be a non-PW, one copy of the form will be passed, with the detainee, to the civil authority receiving the detainee; one copy will be passed to the Permanent Office/DOICC at Province/District depending upon the level at which the detainee is passed; two copies will be forwarded to I Corps Advisory Group, Attn: G-2, APO SF 96337.

f. This report will be forwarded on a weekly basis.

2. (U) RVNAF Forces.

a. All detainees taken by RVNAF will be accounted for on a standard form (Enclosure (1), Detainee Account Record).

A-6-B-1

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

1 bản sao báo cáo gửi qua văn-phòng thường trực/Trung-tâm hành-quân tỉnh-báo hỗn-hợp Tỉnh hay Quận tùy theo cấp quyền nơi người tạm giữ sẽ được chuyển tới, 2 bản sao báo cáo sẽ gửi về Bộ-văn Quân-đoàn 1, G2 APO SF.96337.

f. Báo cáo này được thiết lập trong vòng 1 tuần lễ.

## 2. LỰC LƯỢNG QUÂN-ĐỘI VNCH.

a. Tất cả những người tạm giữ do QLVNCH hành-quân bắt đều phải thiết lập hồ sơ theo mẫu (mục 1 hồ sơ kế toán các người tạm giữ).

b. Các Trung-đoàn QLVNCH có trách nhiệm thiết lập hồ sơ lưu trữ.

c. Các đơn vị VNCH dưới cấp Trung-đoàn không có quyền trả tự do cho những người tạm giữ tới giới chức dân sự.

d. Trường hợp người tạm giữ được xác nhận là một tù-phiên-cộng, 1 bản sao báo cáo theo mẫu sẽ gửi về Sư-đoàn và gửi về Phòng 2 Quân-đoàn 1 hai bản.

e. Nếu người tạm giữ không phải là tù-phiên-cộng, 1 bản sao hồ sơ được gửi kèm theo người tạm giữ khi chuyển giao tới chức quyền dân sự, 1 bản sao gửi cho văn-phòng/thường-trực/Trung-tâm hành-quân tỉnh-báo hỗn-hợp(DOICC) Tỉnh hoặc Quận tùy theo cấp bộ mà người tạm giữ được giao tới; 2 bản sao hồ sơ gửi về Phòng 2/QĐI.

f. Báo cáo này được thiết lập trong vòng 1 tuần lễ.

## 3. TỈNH TRƯỞNG và Quận Trưởng.

a. Tỉnh trưởng và Quận trưởng cần lưu ý chỉ thị cho

**KIN**

A-6-B-2

KIN

**CONFIDENTIAL**

b. ARVN Regiments are responsible for accomplishment of this registration.

c. ARVN units below regimental level are NOT authorized to release detainees to civil authorities.

d. If the detainee is adjudged to be a PW, one copy of the form will be forwarded to division and two copies to G-2, I Corps.

e. If the detainee is adjudged to be a non-PW, one copy of the form will be passed, with the detainee, to the civil authority receiving the detainee; one copy will be passed to the Permanent Office/DOICC at Province/District depending upon the level at which the detainee is passed; and two copies will be passed to G-2, I Corps.

f. This report will be forwarded on a weekly basis.

3. (U) Province/District Chiefs.

a. It is the responsibility of the Province/District Chiefs to insure that any GVN civil authority having custody of civil detainees forward an accounting of those detainees on a standard form Enclosure 1, (Detainee Account Record).

b. One copy of the report will be filed at the Permanent Office/DOICC; two copies will be forwarded to G-2, I Corps.

4. (U) Administration.

A-6-B-2

**CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

các chức quyền dân sự địa phương, nơi có trại tạm giam phải thiết lập hồ sơ kế toán các người bị tạm giữ theo mẫu ấn định (mục 1, hồ sơ kế toán các người tạm giam).

b. Báo cáo: 1 bản lưu tại văn-phòng thường trực Trung tâm hành-quân hỗn hợp Quận (DOICC) và gửi 2 bản về Phòng 2/ĐI.

#### 4. Hành chánh.

a. Mỗi cơ quan chính quyền địa phương và mỗi đơn vị thuộc lực lượng QLVNCH/ Hoa-kỳ/ Quân-viện TGTĐ từ cấp Trung-đoàn, Lữ-đoàn trở lên mỗi khi nhận hoặc được chuyển qua các người tạm giữ phải bổ túc vào hồ sơ lưu trữ, đồng thời thông báo tin tức bổ túc đến các cấp ngang hàng hoặc cao hơn, và báo giở cũng phải gửi về Phòng 2/ĐI (các cơ quan Chính phủ và QLVNCH và các đơn vị liên hệ) hoặc gửi về cơ văn Quân-đoàn 1 SIA (US/ FW MAF UNITS).

b. Phòng 2/ĐI sẽ gửi 1 bản sao hồ sơ các người bị tạm giam cho Trung-tâm thẩm vấn Quân-đoàn 1 và 1 bản cho SIA Quân-đoàn 1.

c. SIA, cơ văn Quân-đoàn 1 sẽ chuyển 1 bản sao hồ sơ kế toán các người bị tạm giữ cho Trung-tâm thẩm vấn hỗn-hợp Quân-đoàn 1; các hồ sơ do các đơn vị Hoa-kỳ/ Quân-viện TGTĐ và đơn vị VNCH gửi tới cũng sẽ được chuyển qua văn-phòng đối chiếu tại Quân-đoàn 1.

#### 5. Văn-phòng đối chiếu tại Quân-đoàn 1.

a. ROIC, Vùng 1 sẽ thiết lập 1 văn-phòng đối chiếu để lưu trữ hồ sơ các người bị tạm giữ.

**KIN**

A-6-B-3

KIN

**CONFIDENTIAL**

a. Each agency of the GVN and each unit of RVNAF/U.S./FWMAF force above regimental/brigade level which receives or passes a detainee will complete the Detainee Account Record and distribute it laterally or upward, always forwarding two copies to G-2, I Corps (GVN and RVNAF agencies and units) or I Corps Advisory Group, Attn: SIA (U.S./FWMAF units).

b. G-2, I Corps, will pass one copy of Detainee Account Record to I Corps Interrogation Center and one copy to SIA, I Corps.

c. SIA, I Corps Advisory Group, will pass one copy of Detainee Account Record to ICIC; The remaining copies from U.S./FWMAF units and the RVNAF will be passed to the I Corps Collation Point.

5. (U) I Corps Collation Point.

a. RCIC, Region I, will establish a collation point for detainee registration.

b. This collation point is responsible for receiving all data furnished under the Detainee Account Record system; carding of all information by name and by present location; revising and updating these cards on a timely

A-6-B-3

**CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

b. Văn phòng đó sẽ nhận tất cả những hồ sơ báo cáo chuyển đến theo hệ thống kế toán các người bị tạm giữ, lập thẻ ghi tin tức cho từng người với tên và nơi cư trú hiện tại, bổ túc tin tức vào các thẻ đó và thỏa mãn mọi nhu cầu tin tức do các cơ quan địa phương, và các đơn vị VNCH, Hoa-kỳ, Quân viện TGTĐ mỗi khi đòi hỏi cũng như các cơ quan liên hệ khác yêu cầu.

**KIN**

A-6-B-4

KIN

DECLASSIFIED

**CONFIDENTIAL**

basis; and to expeditiously reply to requests for information from GVN agencies and RVNAF/U.S./FWMAF units and other interested and eligible agencies.

Enclosures: 1 Detainee Account Record.

A-6-B-4

**CONFIDENTIAL**

DECLASSIFIED

	Báo cáo số Report Number
	Họ và tên Full Name
	Tuổi / Age
	Quê quán Residence
	Bị bắt hoặc hồi chánh ngày Date of Capture or Return
	Tọa độ / Place ( Coordinates )
	(P) Tù Phiện Cộng / PW. (N) Không phải tù PC/NON-PW (H) Hồi chánh / Hoi chanh
	(E) Bằng cứ sự / Evidence (C) Thủ nhận / Confession
	Đơn vị vị trí Unit or Position
	Đơn vị bắt Capturing Unit
	Cơ quan giam giữ Location/Disposition

Phụ lục I ( Sổ kê-toán Những người bị tạm giữ )  
Enclosure I ( Detainees Account Record ).

	Báo cáo số Report Number
	Họ và tên Full Name
	Tuổi / Age
	Quê quán Residence
	Bị bắt hoặc hồi chánh ngày Date of Capture or Return
	Tọa độ / Place ( Coordinates )
	(P) Tù Phiện Cộng / PW. (N) Không phải tù PC/NON-PW (H) Hồi chánh / Hoi chanh
	(E) Bằng có sự / Evidence (C) Thú nhận / Confession
	Đơn vị vị trí Unit or Position
	Đơn vị bắt Capturing Unit
	Cơ quan giam giữ Location/Disposition

Phụ lục I ( Sổ kê-toán Những người bị tạm giữ )  
 Enclosure I ( Detainees Account Record ).

A-6-B-1-1

~~SECRET~~  
SECRET

Phụ bản B ( Quan niệm xử dụng lực lượng )  
của Kế-hoạch Hồn-hợp Quân-sự 2-68.

Annex B ( Concept of Employment of Military  
Forces ) to Combined Campaign Plan 2-68.

~~SECRET~~  
SECRET

MAT

**MAT**

Phụ bản B ( Quan niệm xử dụng lực lượng ) của Kế-hoạch  
Hôn-hợp Quân-sự 2-68

I. TINH HÌNH.

a. Tổng quát. Phụ bản này để ra quan niệm xử dụng lực lượng VNCH và Hoa-kỳ/QVTGTD tại VICT nhằm hoàn tất các mục tiêu căn bản của kế-hoạch.

b. Địch : Phụ bản A ( Tỉnh báo )

c. Bọn : Đoạn 1, của phần căn bản

d. Giả thuyết : Đoạn 1, của Phần căn bản.

2. NHIỆM VỤ VÀ TRÁCH VỤ NHAM HOÀN TẤT MỤC TIÊU CĂN BẢN.

a. Nhiệm vụ. Đánh bại VCMN/VCMB và hỗ trợ chính quyền mở rộng vùng kiểm soát Quốc-gia tại VICT.

b. Mục tiêu : Đánh bại VCMN/VCMB. Trách vụ :

(1) Phòng thủ vùng giới-tuyến và biên giới Lào-Việt

(2) Hành quân dài hạn, phối hợp để tiêu diệt VCMN/VCMB, căn cứ và hệ thống tiếp vận của chúng.

(3) Xử dụng Không quân liên tục tấn công để quấy rối, tiêu diệt VCMN/VCMB kể cả vùng phụ cận biên giới được phép oanh kích.

(4) Tổ chức các cuộc hành quân Hải, Lục, Không-quân ngăn chặn VCMN/VCMB xử dụng các trục giao thông thủy bộ.

(5) Bảo vệ lúa gạo và các loại thực phẩm khác.

**MAT**

B-I

MẬT

SECRET

**SECRET**

Annex B (Concept of Employment of Military Forces) to  
 Combined Campaign Plan 2-68

1. (U) SITUATION

a. General. This annex outlines the employment of ARVN and US/FWMAF in support of the basic objectives of the campaign as expressed in the mission.

b. Enemy Forces. Annex A (Intelligence)

c. Friendly Forces. Paragraph 1, Basic Plan.

d. Assumptions. Paragraph 1, Basic Plan.

2. (S) MISSION AND TASKS TO ACCOMPLISH BASIC OBJECTIVES

a. Mission. Defeat the VC/NVA forces in I CTZ, and assist GVN to extend control throughout ICTZ.

b. Objective: To defeat VC/NVA forces. The related tasks are:

(1) Defend the borders of the RVN.

(2) Conduct sustained, coordinated, and combined offensive operations against VC/NVA forces, base areas and logistical systems.

(3) Conduct a continuous harassing and destructive air offensive against enemy forces, base areas, and logistical systems in ICTZ and in authorized contiguous areas.

(4) Execute ground, sea and air operations to interdict VC/NVA land and water LOC's.

(5) Deny the enemy rice and other supplies.

**SECRET**  
SECRET

MAT

**MAT**

- (6) Duy trì ưu thế Không-quân
- (7) Hoạt-động Tâm-lý-chiến, đặc biệt nhằm vào cán binh địch và dân chúng trong vùng ảnh hưởng Cộng sản.
- (8) Hoạt-động tỉnh báo, phản tỉnh báo
- (9) Hành quân biên phòng, chống xâm nhập và hành-quân bên kia biên giới khi có lệnh.

c. Mục tiêu : Nới rộng vùng kiểm soát Quốc-gia tại VICT

Trách vụ :

- (1) Bảo vệ các Trung-tâm chính trị, kinh tế, các khu vực đông dân và trụ phủ.
- (2) Bảo vệ an ninh các cơ cấu quân sự
- (3) Hành quân táo thanh và bảo vệ an ninh tại các khu vực đang tiến hành XDNT.
- (4) Bảo vệ an ninh các lực lượng phụ trách công tác phát hiện, theo dõi và loại trừ hạ tầng cơ sở VC và trực tiếp tham gia công tác này.
- (5) Hỗ trợ chính quyền tổ chức, võ trang và huấn-luyện lực lượng nhân dân tự vệ Xã, Ấp và tại các tỉnh lý, thị xã.
- (6) Duy trì an ninh tại các khu vực XDNT mà đoàn cán bộ đã rời đi nơi khác, và tại các khu vực đã táo thanh.

**MAT**

B-2

**MAT**

SECRET

**SECRET**

(6) Maintain air supremacy.

(7) Conduct psychological operations against VC/NVA personnel and civilians under the influence of the enemy.

(8) Conduct intelligence and counterintelligence operations.

(9) Conduct border surveillance, cross border operations as authorized, and counter-infiltration operation.

c. Objective : To extend GVN control throughout ICTZ.

The related tasks are:

(1) Secure the major political, economic, food producing and populated centers.

(2) Establish, maintain, and secure military installations.

(3) Conduct military clearing and securing operations to establish and maintain security for areas undergoing pacification.

(4) Provide security for forces engaged in, and participate in, the identification and elimination of the VC infrastructure.

(5) Assist civilian authorities to organize, equip and train the hamlet and village self-defense forces.

(6) Maintain security of areas in which pacifica-

**SECRET**  
SECRET

MAT

**MAT**

(7) Khai thông và bảo vệ an ninh trực giao thông huyết mạch cần thiết cho nỗ lực quân sự, kinh tế và chính trị.

(8) Tham gia kế hoạch bảo vệ tài nguyên và kiểm soát dân chúng.

(9) Phát triển công tác Dân sự vụ.

(10) Kiểm soát dân tỵ nạn Cộng sản cho đến khi được cơ quan dân sự thay thế.

### 3. THI HANH :

#### a. Quan niệm :

(I) Lực lượng QLVNCH và Hoa-kỳ/QVTGTD tập trung nỗ lực tại các khu vực ấn định ưu tiên và thiết yếu cho sự hoàn thành nhiệm vụ. Các lực lượng này được sử dụng trong 3 lãnh vực có liên quan mật thiết với nhau :

(a) Lực lượng chống xâm nhập hoạt động dọc khu phi quân sự và biên giới Lào-Việt nhằm ngăn chặn mọi di chuyển nhân, vật lực từ ngoài vào lãnh thổ VNCH.

(b) Lực lượng xung kích liên tục duy trì áp lực đối với lực lượng VCMN/VCMB và các khu vực căn cứ quan trọng của chúng trên lãnh thổ VIET.

(c) Lực lượng yểm trợ XDNT hoạt-dộng phía sau

**MAT**

B-3

MAT

~~SECRET~~  
SECRET

tion teams have moved; sustain security of cleared areas.

(7) Open and secure LOC's supporting military, economic and political efforts.

(8) Participate in population and resources control programs.

(9) Conduct military civic action to win the support of the people to the GVN.

(10) Conduct refugee control and support measures until assumed by responsible civilian agencies.

3. (S) EXECUTION

a. Concept

(1) The military offensive power and related resources of the RVNAF, US and FVMAF are to be applied to priority areas considered critical to successful accomplishment of the overall mission. RVNAF, US and FVMAF accomplish this mission in accordance with established objectives and assigned tasks. Within this context, forces are employed in three inter-dependent roles:

(a) Containment or anti-invasion operations along the DMZ and opposite the enemy's Laotian sanctuary to prevent major incursions into South Vietnam.

(b) Offensive operations maintain sustained and unrelenting pressure on VC/NVA forces and main base areas in ICTZ.

(c) Forces are committed behind the protective shield of the containment and offensive operations to support

**UAT**

của hai lực lượng chống xâm nhập và xung kích lễ trực - tiếp yểm trợ chương trình XDNT. Trong suốt thời gian thi hành kế-hoạch nỗ lực quân-sự phải tạo an ninh ở một mức độ bảo đảm cho công tác tiêu diệt hạ tầng cơ sở VC và các kế-hoạch cải tiến chính trị, kinh tế, xã hội và tâm lý chiến của Chính-phủ VNCH được liên tục và chóng đạt kết quả.

(2) Ưu tiên sử dụng các lực lượng quân-sự tại VICT nhằm ngăn chặn chủ lực địch dọc theo khu phi quân-sự, biên giới Lào-Việt và hành quân tiêu diệt căn cứ chính của chúng trong lãnh thổ VICT. Nỗ lực XDNT tại khu-vực Bắc VICT được hướng vào mục tiêu thiết lập vòng đai an-ninh và tập trung dần chúng quanh tỉnh lỵ Quảng-trị và Thành phố Huế cho tới khi nào tình hình quân-sự sáng sủa hơn. Mức độ XDNT tại Quảng-nam và Quảng-tín được duy trì như trong năm 1967 ngoại trừ tại Quảng-ngãi được gia tăng khoảng 25%.

(3) Thiết kế và sử dụng lực lượng xung kích hành quân nhằm tạo điều kiện bảo đảm an-ninh lãnh thổ những vùng đã và đang bình định và những khu vực quan trọng cần đặc biệt bảo vệ. Đa số các khu vực trù phú và đông dân cư đều nằm trong vùng nỗ lực quân-sự, do đó phải tiêu diệt hoặc lừa địch ra khỏi khu vực này, dồn chúng vào các vùng dân cư thưa thớt, thiếu thực phẩm để dễ dàng trong việc bảo vệ dân chúng, tài nguyên và trực lộ huyết mạch.

B4

**UAT**

~~SECRET~~

the GVN pacification program. Throughout the campaign, the military effort provides territorial security in pacification areas at a level adequate to permit the destruction of the VC infrastructure and the uninterrupted and accelerated progress of political, sociological and psychological programs of the GVN.

(2) Military forces in ICTZ are primarily committed in the anti-main force war to contain the enemy along the DMZ and the Laotian border and to destroy the major enemy forces and bases in ICTZ. Until the military situation is stabilized in NICTZ, the pacification effort there will be concentrated around the cities of Quang Tri and Hue to enhance the security of those cities. GVN pacification activities in Quang Nam and Quang Tin Provinces continue at about the same level as in 1967, and in Quang Ngai Province they are to be increased by roughly 25%.

(3) Offensive operations are planned and conducted to enhance territorial security of past and present pacification areas and of those key areas requiring special security. The majority of the population and major food producing centers and other resources are within the area designated by this plan as the area for priority of military offensive operations. The enemy is to be destroyed or driven from this area into sparsely populated, food scarce areas so as to permit the GVN to protect the population, control resources, and provide unrestricted use of the major lines of communications.

B-4

~~SECRET~~

**SECRET**

Phụ đính I ( Khu vực ưu tiên nỗ lực quân-sự ) và Phụ đính 2 ( Khu vực cần đặc biệt bảo vệ ).

(4) Liên tục đẩy mạnh các hoạt động nhằm tiêu diệt hoá các căn cứ địch, tịch thu hoặc phá hủy các cơ sở, lương thực và hầm bí mật của chúng, ưu tiên các căn cứ trực tiếp ảnh hưởng đến các khu vực đông dân cư, trung tâm kinh tế, trục giao thông huyết mạch và đặc biệt các khu-vực dự trừ XDNT.

b. Xử dụng lực lượng :

(I) Trách nhiệm chính của QLVNCH là tham gia và hỗ trợ công cuộc bình định, ưu tiên dồn nỗ lực bảo vệ an ninh các khu vực lựa chọn XDNT.

(a) Nghĩa quân có nhiệm vụ chính là bảo vệ an ninh Ấp, Xã, sau khi tái huấn luyện sẽ tích cực tham gia công tác bình định. Đối tượng chính của Nghĩa-quân là các đơn vị du kích VC.

(b) Địa-phương quân hỗ trợ và tăng cường Nghĩa-quân trong nhiệm vụ bảo-vệ an-ninh Ấp, Xã và đối tượng chính là các đơn vị địa phương địch kể cả đơn vị cơ động Tỉnh cấp Đại-đội.

**SECRET**

**SECRET**

See Appendix 1. (Area for priority of Military Offensive Operations) and appendix 2 (Areas Requiring Special Security).

(4) Systematic neutralization of base areas and capture or destruction of his installations, supplies, and caches is to be pursued aggressively. Priority of effort is to be directed towards the neutralization of those base areas directly affecting key population and economic centers and vital communications arteries, particularly those areas newly marked for pacification activity, thus supporting the overall pacification effort.

b. Employment

(1) RVNAF have the primary responsibility for participating in and supporting pacification with priority of effort to providing territorial security for the selected priority areas.

(a) PF provide local security for hamlets and villages and as retraining occurs participate actively in pacification. PF are to be targeted primarily against the VC guerrilla units.

(b) RF support and reinforce PF to provide security for hamlets and villages and are targeted principally against the regional units of the VC, including the province companies.

**SECRET**  
SECRET

MAT

**MAT**

(c) Các đơn vị/<sup>CLQ</sup>thuộc VICT <sup>trách</sup>đảm/nhiệm vụ an ninh lãnh thổ hỗ trợ và tăng cường ĐPQ/NQ yểm trợ XDNT, nói rộng khu vực an ninh bằng các cuộc hành quân lùng và diệt địch trong phạm vi Tỉnh. Đối tượng chính của các đơn vị này là các đơn vị địa phương địch (kể cả Tiểu-đoàn cơ động Tỉnh ) và các đơn vị chủ lực VCMN/VCMB.

(d) Các đơn vị/<sup>CLQ</sup>thuộc VICT không đảm trách nhiệm vụ an ninh lãnh thổ hoặc trực tiếp yểm trợ XDNT, sẽ được sử dụng làm lực lượng xung kích Sư-đoàn và lực lượng chống xâm nhập dọc theo vùng giới tuyến hoặc tham dự kế hoạch Hàng rào Giới-tuyến. Lực lượng xung kích Sư-đoàn sẽ tổ chức các cuộc hành quân phối hợp và hỗn hợp tiêu diệt lực lượng VCMN/VCMB, các cuộc hành quân tiếp ứng đơn vị yểm trợ XDNT và thi hành các nhiệm vụ khác do Tư-Lệnh Quân-đoàn chỉ thị.

(e) Các Tiểu-đoàn Biệt-Động-Quân được sử dụng làm lực lượng xung kích Quân-đoàn và tùy nhiệm vụ, có thể tăng phái cho lực lượng xung kích Sư-Đoàn.

(f) Lực lượng Tổng trừ bị tăng phái có thể được sử dụng trong các cuộc hành quân phối hợp hoặc hỗn hợp với các lực lượng xung kích Sư-đoàn, Quân-đoàn và lực lượng Thủy-bộ TQLC/Hoa-kỳ hoặc lực lượng /QVTGTD.

(2) Quân lực VNCH còn có trách nhiệm bảo vệ an ninh các trục giao thông thủy bộ huyết mạch có ảnh hưởng cho nã

**MAT**

B-6

MAT

~~SECRET~~

(c) I ARVN Corps regular units on territorial security missions support and reinforce RF units in their responsibility for supporting pacification. They extend area security where necessary by conducting provincial offensive operations against VC local forces (including the provincial battalions) and against VC/NVA main force units where required.

(d) I ARVN Corps regular forces not assigned to RD support or territorial security missions are assigned to division mobile strike forces and to containment operations along the DMZ. The division mobile strike forces conduct coordinated and combined operations against VC/NVA main forces, reaction operation support of pacification and other missions as directed by CG I Corps.

(e) Ranger battalions are normally the Corps reaction force, but they may be attached to a division as a strike force for a particular mission.

(f) RVNAF General Reserve may be committed to both coordinated and combined offensive operations with the division mobile strike force, Corps Reserve units, and III MAF or other US/PWMAF.

(2) I ARVN Corps also has the primary responsibility for providing territorial security for LOC's that support priority economic and political efforts, national

MAT

**MAT**

lực quân sự, chính trị, bảo vệ tài nguyên quốc gia, các cơ sở Chính quyền và các khu vực đã bình định.

(3) Lực lượng Thủy bộ/TQLC/Hoa-kỳ và lực lượng Hoa-kỳ/QVTGTD có trách nhiệm :

(a) Hành quân chống xâm nhập dọc biên giới và vùng Phi quân sự nhằm ngăn chặn địch sử dụng các hành lang xâm nhập. Ưu tiên nỗ lực quân sự dành cho các đơn vị tham dự kế hoạch Hàng rào Giới-tuyến.

(b) Tiêu diệt các đơn vị chủ lực VCMN/VCMB, các căn cứ và tài nguyên của chúng. Rhụ đính 3 ( Tê liệt hoá căn cứ VCMN/VCMB ).

(c) Hỗ trợ và tăng cường các đơn vị thuộc VICT khi cần, để khai thông và bảo vệ các trục giao thông thủy bộ huyết mạch, bảo vệ an ninh các khu vực ưu tiên bình - định và bảo vệ tài nguyên quốc-gia.

(4) Mặc dầu nhiệm vụ chính của các đơn vị thuộc VICT làm lực lượng yểm trợ XDNT và lực lượng Thủy bộ/TQLC/Hoa-kỳ và QVTGTD là tiêu diệt chủ lực địch và căn cứ của chúng, nhưng đây chỉ là phần nhiệm tổng quát. Tùy theo tình hình và nhu cầu các đơn vị thuộc VICT và thuộc lực lượng Thủy-bộ/TQLC/Hoa-kỳ có thể đảm trách cùng một nhiệm vụ hoặc thay đổi nhiệm vụ chính.

**MAT**

B-7

MAT

~~SECRET~~

resources, government centers, and areas that have undergone prior pacification.

(3) III MAF with other US/FWMAF has the primary responsibility for:

(a) Containment operations along the DMZ and adjacent border sanctuary areas to deny the enemy use of infiltration and invasion routes. In the DMZ area, continue improvement of established defensive positions.

(b) Destroying the VC/NVA main forces, base areas and resources. Appendix 3 (Neutralization of VC/NVA Base Areas.

(c) Assisting and reinforcing I ARVN Corps as necessary in opening and securing LOC's, providing security for selected priority areas and protecting national resources.

(4) Although I ARVN Corps is assigned the primary responsibility for supporting pacification and the III MAF with other FWMAF has the primary responsibility for destroying the main VC/NVA forces and bases, this is only a general division of responsibilities. Overlaps or shifts, depending on the situation, contingencies, or opportunities to exploit enemy intelligence will occur.

**MAI**

(5) Hải-quân duy-trì tối đa nổ-lực duyên-phòng ngăn chặn mọi xâm nhập, vật lực bằng đường biển. gia tăng hoạt-động trên các thủy lộ ngăn chặn VC sử-dụng các thủy đạo huyết-mạch. Sử-dụng hải-pháo yểm trợ các cuộc hành-quân bộ, tiêu-diệt lực lượng, cơ sở địch và thi hành các tác xạ cấm chỉ.

(6) Không-quân duy-trì tối đa mức độ không yểm tiếp cận cho các đơn-vị thuộc VICT và lực lượng thủy-bộ TQLC/Hoa-Kỳ. Không-quân chiến-lược sẽ tăng-cường cho Không-quân chiến-thuật, đặc biệt gia tăng khả-năng túc trực "Phản ứng cấp thời" yểm trợ hành-quân. Gia tăng nổ-lực không thám để phát hiện kịp thời mọi tập-trung của địch, cung-cấp đầy đủ chi-tiết về vùng hành-quân và các hành-lang xâm nhập chính của địch.

(7) Lực lượng Dân-sự chiến-dấu được sử-dụng hoạt-động tại các địa điểm chiến lược để từ đó có thể ngăn chặn hữu hiệu mọi xâm nhập địch, đồng thời có thể sử-dụng làm nơi xuất phát tuần-tiểu, căn-cứ hỏa lực và tiếp vận. Liên tục chú trọng đến sự khai triển các mục tiêu căn oanh kích để hạn chế địch sử-dụng các hành lang xâm nhập.

(8) Các hoạt-động Tâm lý-chiến được đẩy mạnh nhằm

**MAI**

SECRET

**SECRET**

(5) Naval Forces continue to provide maximum coastal surveillance to deny the enemy use of the sea for infiltration. Inland waterway interdiction operations are to be intensified in inland waterway systems as practicable to deny the enemy the use of this vital LOC and to protect friendly use. Naval gunfire is to be employed for interdiction fires, support of friendly coastal operations, and destruction of enemy facilities and forces.

(6) Air Forces continue to provide maximum close air support US/FWMAF and RVNAF. Tactical air forces are to be reinforced by heavy strike forces with increased emphasis on "quick reaction" capabilities. Aerial reconnaissance efforts are to be intensified to provide complete and detailed coverage of operational areas, principal routes of infiltration and to provide early identification of enemy troop concentrations.

(7) CIDG forces operate primarily from strategically located fighting camps where they can most efficiently maintain border surveillance; interdict enemy infiltration; and provide patrol, fire and logistical bases. Continued emphasis is to be placed on developing targets for air strikes to reduce the enemy's use of infiltration routes.

(8) Psychological operations will be

**SECRET**  
SECRET

MAT  
**MAT**

chiêu hồi cán binh VCMN/VCMB và kêu gọi dân chúng bắt hợp tác với địch, cộng tác tích cực với Chính quyền Quốc-gia. Để góp phần trong công tác này, quân nhân cần phải kỷ-luật, có tác phong đứng đắn, thân dân, tôn trọng quyền lợi và tài sản của dân. Các hoạt-động DSV của Chính quyền VNCH, Hoa-kỳ/QVTGTD được phối hợp tại cấp Tỉnh.

(9) Lực lượng quân sự và bán quân sự gia tăng viên thám và chú trọng hoạt động đêm nhằm tìm kiếm, phát hiện và tiêu diệt địch.

c. Tiêu chuẩn.

(I) Nhằm dành thế chủ động trên chiến trường, tất cả các đơn vị phải nỗ lực tìm địch, bám sát và xử dụng tối đa mọi phương tiện yểm trợ nhằm tiêu diệt và tràn ngập vị trí cũng như lực lượng địch, và nỗ lực truy-kích bám sát khi địch rút. Mục đích chính của những hoạt động nỗ lực nêu trên :

(a) Nhằm tiêu hao lực lượng địch đến mức độ mà chúng không thể bổ sung kịp.

(b) Gia tăng 50%/o số lượng vũ khí cá nhân cũng như cộng đồng do ta tịch thu hoặc do chúng mang về nộp.

(c) Phá hoại tinh thần chiến đấu của địch nhằm gia tăng số lượng Hồi-chánh và làm suy giảm khả năng chiến đấu của địch.

**MAT**

~~SECRET~~

intensified against the VC/NVA, the civilians under the influence of the Viet Cong and those personnel living in areas under friendly control to dissuade them from supporting the enemy and persuade them to support the GVN actively. To this end, disciplined, well behaved military forces showing a friendly sincere interest in the people and respect for their rights and property will contribute significantly to the PSY-OPS effort. Civic action programs of US/FWMAF and GVN will be coordinated at the province level.

(9) Military and paramilitary forces conduct long range reconnaissance patrols with increased frequency to find the enemy and emphasize night operations to discover and destroy the enemy.

c. Goals

(1) Combat actions at all echelons must emphasize aggressive action to gain contact, close with, and overrun enemy forces and positions with a maximum application of supporting arms, and followed by physical pursuit whenever possible. The specific purpose of this requirement is to:

(a) Assure the maximum attrition of enemy forces at a rate greater than can be replaced.

(b) Increase by 50% the number of individual and crew served weapons captured or turned in.

(c) Destroy enemy morale within all ranks in order to reduce his combat effectiveness and to increase the number of Hoi Chanhs.

(d) Tiến dần tới tiêu diệt hoặc tê liệt hoá hoàn toàn lực lượng cũng như căn cứ địch.

(e) Ngăn chặn mọi di chuyển nhằm tăng cường, tái tiếp tế, hoặc tấn công.

(2) Kết quả của các nỗ lực hoạt-động nêu trên, phải đạt được trong năm 1968 là vô hiệu hoá tất cả các lực-lượng địa-phương cũng như chủ lực của địch ngoài ra còn phải liên tục tê liệt hoá ít nhất 80% những khu-vực căn cứ của địch đã được xác nhận, tiêu diệt và khám phá các cơ sở và kho tàng của chúng.

(3) Những kết quả chính yếu phải đạt được là :

(a) Tất cả các đơn vị phải nỗ lực cố gắng duy trì hoạt-động nhằm gây cho địch mức tổn thất khoảng trên 6000 tên mỗi tháng. Vì rằng mức độ bổ sung của địch vẫn gia-tăng đều cho nên phải thường xuyên ấn định lại mức độ tổn thất mong muốn. Các tin tức tình báo cho thấy rằng, với mức độ xâm nhập và bổ sung hiện tại, các đơn vị cần phải tiêu diệt khoảng 6000 tên mỗi tháng thì mới có thể đạt được tiêu chuẩn mong muốn là tiêu diệt địch nhiều hơn số lượng địch có thể bổ sung. Trong tương lai con số này có thể tăng hoặc giảm tùy theo khả năng địch.

(b) Gia tăng số lượng vũ khí tịch thu hoặc do chúng mang về nộp lên 50%, trung bình mỗi TCN phải thu được ít nhất 2700 vũ khí cá nhân và 200 vũ khí cộng đồng.

(c) Vô hiệu hoá tất cả các đơn vị địa phương cũng như chủ lực địch trong năm 1968, và ngăn ngừa chúng tái tổ chức hoặc tái trang bị.

Những tiêu chuẩn sau đây có thể được

~~SECRET~~

(d) Progressively destroy or render ineffective enemy forces and bases.

(e) Prevent enemy movement for purposes of reinforcement, resupply, and offensive operations.

(2) The result of the above actions during CY-1968 must be to render ineffective all enemy main and local force units and to neutralize 80% of the identified base areas on a continuing basis and to capture or destroy his installations and caches.

(3) The specific desired results to be achieved are to:

(a) Maintain an average attrition rate to enemy forces from all friendly initiated causes of over 6000 per month. Since the enemy rate of replacement has increased steadily, the desired attrition rate must be continually re-evaluated. Current recruiting and infiltration rates indicate a necessary attrition of about 6,000 VC/NVA per month in order to achieve the desired goal of reducing the enemy forces faster than he can provide replacements. Future reevaluation may result in an increase or decrease of this amount.

(b) Increase the number of weapons captured and turned in by 50%, to a quarterly average of 2700 individual and 200 crew served weapons.

(c) Render ineffective all main and local force units during CY-1968 and prevent the reorganization and re-fitting of such units.

1. The following criteria may be

**MAT**

dùng để ước lượng khả năng chiến đấu của một đơn vị địch cấp tiểu đoàn khi không có những dữ kiện đặc biệt nào khác :

a. Được coi như đầy đủ khả năng chiến đấu khi đơn vị địch có ít nhất 400 người. ( 300 người cho đơn vị đặc công ).

b. Được coi như có khả năng chiến đấu khi đơn vị địch có ít nhất 300 người. ( 250 người cho đơn vị đặc công ).

c. Được coi như tạm thời có khả năng chiến đấu khi đơn vị địch có ít nhất 200 người.

d. Nếu đơn vị địch chỉ có dưới 200 người, đơn vị này được coi như không đủ khả năng chiến đấu.

(a) Sản sàng trình bày trong các kỳ Duyệt xét Tam cá nguyệt số lượng địch đã bị loại khỏi vòng chiến, căn cứ vào số lượng đơn vị địch đã biết.

(d) Tê liệt hóa căn cứ địch . Phụ đính 3 (Tê liệt hóa căn cứ VCMB/VCMN ).

### C. Huấn thị phối hợp.

(I) Chú trọng liên tục tổ chức các cuộc hành quân hỗn hợp trên căn bản cộng-tác và phối hợp mật thiết tại mọi cấp. Thiết kế hỗn hợp và Hỗ tương yểm trợ, trực tiếp hay tổng quát trong mọi trường hợp thuận tiện. Đặc biệt là yểm trợ pháo binh, không quân, thâu thập và phổ biến tin tức tình báo hỗn hợp.

**MAT**

B-II

MAT

SECRET

**SECRET**

used as a guide for battalion size maneuver units where more specific information is not available:

- a. Fully combat effective - min 400 (300 for sapper units).
- b. Combat effective - min 300 (250, sapper).
- c. Marginally combat effective - min 200.
- d. Combat ineffective - less than 200.

2. Be prepared to discuss specific quantitative accomplishments based on known enemy main and local force units for purposes of quarterly reviews.

(d) Neutralize enemy base areas in accordance with Appendix 3 (Neutralization of VC/NVA Base Areas).

d. Coordinating Instructions

(1) Continual emphasis will be placed on combined integrated operations based on the principles of cooperation, coordination and close partnership at all echelons. Combined planning and reciprocal support, either direct or general, will be affected wherever possible. Special emphasis will be given to coordinated artillery and air support plans and to combined, integrated intelligence and its dissemination.

**SECRET**  
SECRET

MAT

**MAT**

(2) Cải thiện QLVNCH, đặc biệt là Địa phương quân và Nghĩa quân bằng cách tổ chức lại lực lượng, cải tổ hệ-thống tiếp vận, phương thức sử dụng lực lượng, thiết kế và hành quân hỗn hợp. Tổ chức huấn luyện hỗn hợp giữa các đơn vị QLVNCH, Hoa-kỳ và QVTGTD kể cả việc sử dụng chung các trung tâm huấn luyện, các toán huấn-luyện lưu động, và huấn luyện tại chỗ nhằm gia tăng hiệu năng chiến đấu của các đơn vị.

4. TIẾP VẬN. Phụ bản K ( Tiếp vận )

5. CHI HUY VÀ TRUYỀN TIN :

a. Quyền chỉ huy được uỷ nhiệm cho các Tư lệnh lực-lượng quân sự của các quốc gia liên hệ với sự phối-hợp mật thiết trên căn bản cộng tác trong các cuộc hành quân.

b. Truyền tin và điện tử. Phụ bản L (Truyền tin và điện tử ).

Phụ đính 1.- Khu vực Ưu tiên nỗ lực quân sự.

Phụ đính 2.- Khu vực cần đặc biệt bảo vệ.

Phụ đính 3.- Tê liệt hóa căn cứ VCMN/VCMB.

**MAT**

B-12

MAT

SECRET

**SECRET**

(2) Improvement of RVNAF, with emphasis on RF/PF, will be pursued through force structure revisions, improved logistical support, optimized employment of forces, and combined planning and operations. To improve operational efficiency of GVN/US/FWMAF, combined integrated training, including buddy system, mobile training teams, OJT, and training at GVN/US/FWMAF unit schools, will be conducted on a reciprocal basis.

(4) (U) LOGISTICS: Annex K (Logistics)

(5) (U) Command and Communications-Electronics

a. Command remains vested within the chain of command of each national military force represented with operations conducted on the basis of cooperation and coordination/

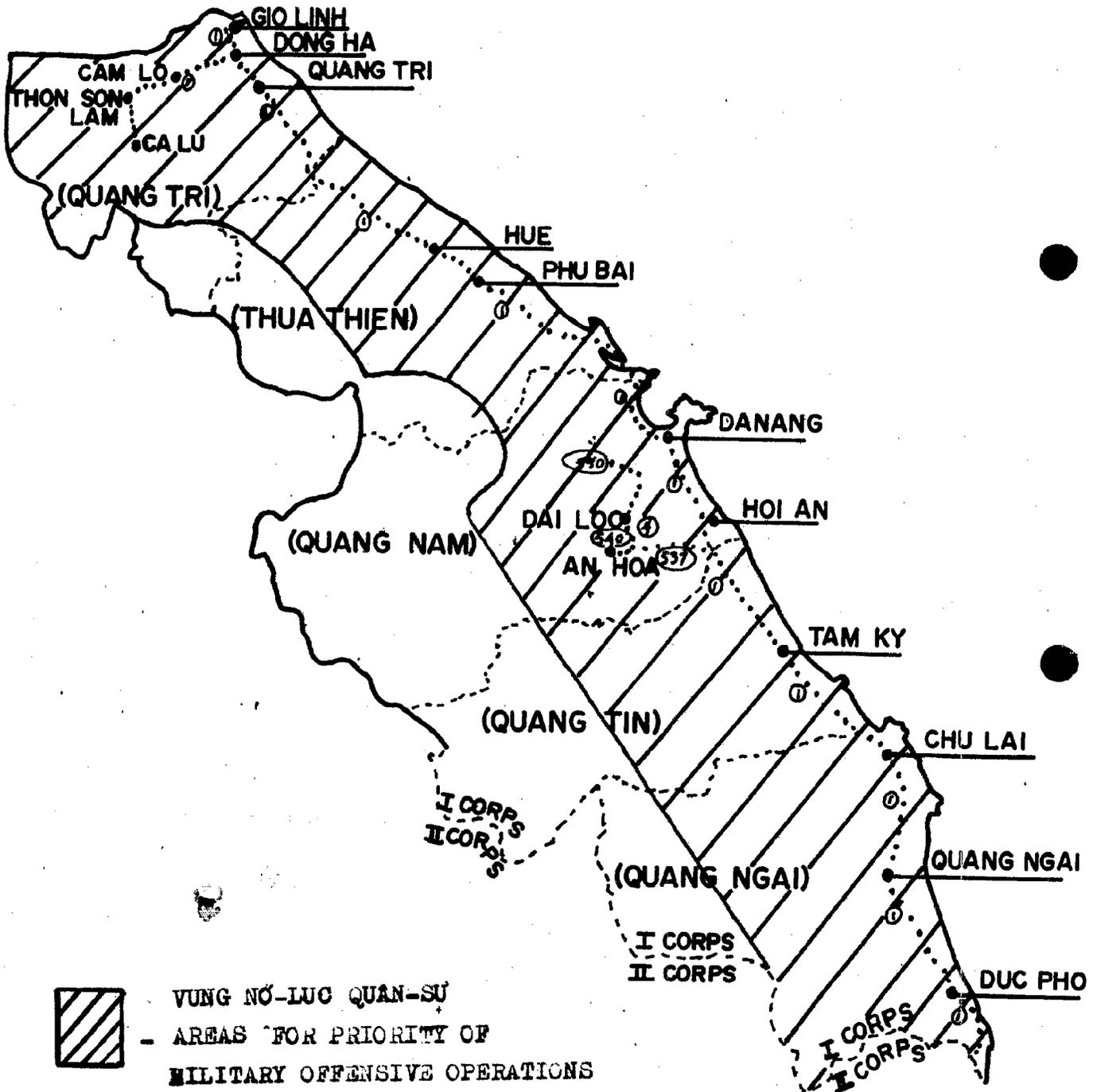
b. Communications-Electronics: Annex L  
(Communications-Electronics)

Appendixes:

- 1-Areas for Priority of Military Offensive Operations
- 2-Areas Requiring Special Security
- 3-Neutralization of VC/NVA Base Areas.

**SECRET**  
SECRET

Phụ đính I (Vùng Nỗ-lực quân-sự) của Phụ bản B (Quan-niệm sử-dụng lực-lượng) của Kế-hoạch Hồn-hợp quân-sự 2-68.  
 Appendix I (Areas for Priority of Military Offensive Operations) to Annex B (Concept of Employment of Military Forces) to Combined Campaign Plan 2-68.



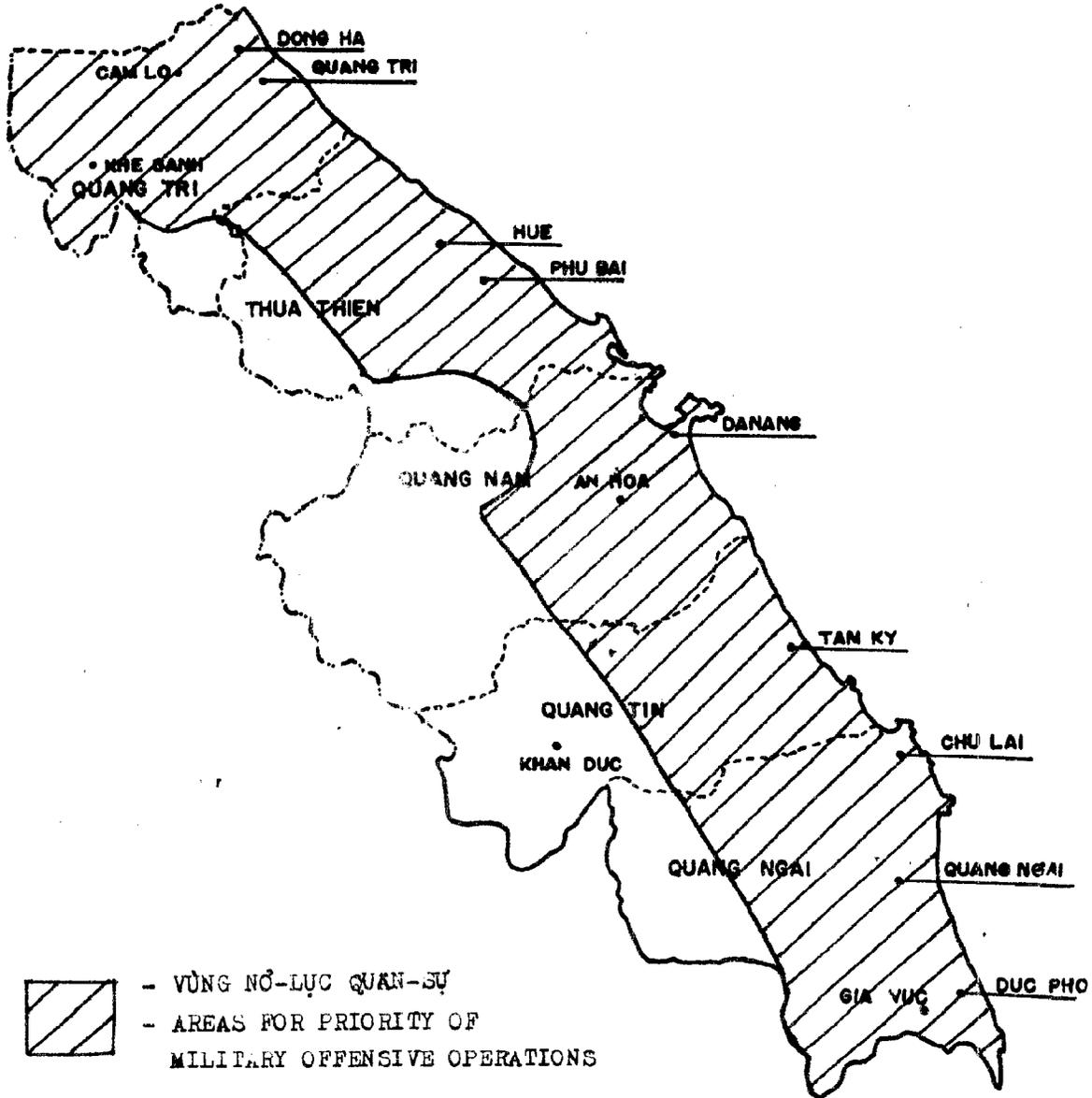
B-I-I

SECRET

SECRET

SECRET

Phụ đính I (Vùng Nỗ-lực quân-sự) của Phụ bản B (Quan-niệm Xứ dụng lực-lượng) của Kế-hoạch Hồn-hợp Quân-sự 2-68 .  
 Appendix I (Areas for Priority of Military Offensive Operations) to Annex B (Concept of Employment of Military Forces) to Combined Campaign Plan 2-68.



B-1-1

SECRET  
SECRET

**MAT**

Phụ đính 2 ( Khu vực cần đặc biệt bảo vệ ) của Phụ bản B ( Quan niệm xử dụng lực lượng ) của Kế-hoạch Hôn-hợp Quân sự 2-68.

### I. TINH HÌNH.

a. Đại cương. Phụ đính này liệt kê những khu vực quan trọng về phương diện kinh-tế, quân sự và chính trị cần được đặc biệt bảo vệ.

b. Lực lượng địch : Phụ bản A ( Tỉnh báo ).

c. Lực lượng bạn : Đoạn Ib, phần căn bản.

d. Giả thuyết : Đoạn Ic, phần căn bản.

### 2. NHIỆM VỤ

Phối hợp với Chính quyền địa phương và các cơ quan dân sự liên hệ để bảo vệ an ninh các trung tâm kinh-tế chính trị và các cơ sở, căn cứ quân sự quan trọng nằm trong phạm vi lãnh thổ.

### 3. THI HÀNH

a. Quân đoàn I/VICT.

(I) Sư đoàn I/Khu II CT phối hợp với lực lượng Hoa kỳ/QVTGTD :

(a) Thiết kế bảo vệ an ninh các căn cứ quân sự tại :

1. Đông-Hà.

2. La Vang.

3. Phú bài.

(b) Phối hợp và hỗ trợ các Tiểu khu trưởng

**MAT**

B-2-I

MAT

~~SECRET~~

Appendix 2 (Areas Requiring Special Security) to Annex B (Concept of Employment of Military Forces) to Combined Campaign Plan 2-68.

1. (C) SITUATION

a. General. This appendix identifies those areas considered to be of such significant economic, political and military value to the GVN as to justify special security.

b. Enemy Forces. Annex A (Intelligence).

c. Friendly Forces. Paragraph lb, basic plan.

d. Assumptions. Paragraph lc, basic plan.

2. (C) MISSION

In conjunction with local authorities and appropriate civil agencies, provide security for economic and political centers and important military installations.

3. (S) EXECUTION

a. I ARVN Corps.

(1) CG, 1st ARVN Division/11th DTA in coordination with US/FWMAF:

(a) Establish plans for the security of military bases at;

1. Dong Ha.

2. La Vang.

3. Phu Bai.

(b) Coordinate with and assist Commanders

~~SECRET~~

**TAM**

Tiểu-khu Quảng-trị và Thừa-thiên thiết kế bảo-vệ an-ninh cho các khu vực :

1. Thị xã Quảng-trị
2. Thị xã Huế và lò vôi Long-thọ
3. Khu định cư Cam-lộ

(2) Sư-đoàn 2/Khu I2.OT phối hợp với lực lượng Hoa-kỳ QVTGTD :

(a) Thiết kế bảo vệ an-ninh căn-cứ quân-sự tại Chu Lai.

(b) Phối hợp và hỗ trợ các Tiểu-khu-Trưởng các Tiểu-khu Quảng-tín và Quảng-ngãi thiết kế bảo vệ an-ninh cho các khu vực :

1. Thị xã Tam-kỳ
2. Thị xã Quảng-ngãi

(3) Chỉ huy Trưởng Đặc-khu Đà-Nẵng phối hợp với lực lượng Hoa-kỳ/QVTGTD thiết kế bảo vệ an-ninh cho khu-vực Đà-Nẵng kể cả khu vực Liên-Chiêu.

(4) Tiểu-khu Biệt-Lập Quảng-nam phối hợp với lực lượng Hoa-kỳ/QVTGTD thiết kế bảo vệ an ninh cho các khu-vực :

- (a) Thị xã Hội-an
- (b) Khu kỹ nghệ An-hòa.

b. Tư-Lệnh các đơn vị thuộc lực lượng thủy bộ TQLC/HK3 và QVTGTD :

(I) Phối hợp phòng thủ các cơ cấu quân-sự Hoa-kỳ và Thế giới Tự do trong phạm vi khu liên hệ chiến-thuật ấn định.

B-2-2

**WAT**

**SECRET**

of Quang Tri and Thua Thien Sectors to establish plans for the security of:

1. Quang Tri City.
2. Hue and the Long Tho Lime Factory.
3. Cam Lo Resettlement Area.

(2) CG, 2nd ARVN Division/12th DTA in coordination with US/FWMAF:

(a) Establish plans for the security of the military base at Chu Lai.

(b) Coordinate with and assist Commanders of Quang Tin and Quang Ngai Sectors to establish plans for the security of:

1. Tam Ky.
2. Quang Ngai City

(3) Commander, Da Nang Spécial Sector in coordination with US/FWMAF establish a security plan for the Da Nang complex to include Lien Chieu.

(4) Commander, Quang Nam Separate Sector in coordination with US/FWMAF establish plans for the security of:

- (a) Hoi An.
- (b) An Hoa Industrial Complex

b. Commanders, III MAF/FWMAF commands:

(1) Coordinate defense of US/FWMAF military installations in assigned TAOI's.

**MAI**

(2) Hỗ trợ các giới chức quân-sự QLVNCH và các Tiểu-khu-Trưởng/Đặc-khu-Trưởng thi hành nhiệm-vụ bảo vệ an ninh các khu-vực nêu trên đoạn 3a trong phạm vi khu liên hệ chiến thuật theo nhu cầu và tình hình đòi hỏi.

**MAI**

~~SECRET~~  
SECRET

(2) Provide assistance in assigned TAOI's as requested by responsible ARVN/SECTOR commanders and as available, for the accomplishment of those security tasks assigned in paragraph 3a above.

**MAT**  
**MAT**

Phụ đính 3 ( Tê liệt hóa căn cứ VCMN/VCMB ) của Phụ bản B ( Quan niệm xử dụng lực lượng ) của Kế hoạch Hỗn hợp Quân sự 2-68.

I. TINH HÌNH :

(a) Đại cương. Phụ đính này hướng dẫn phương pháp tê liệt hóa các căn cứ VCMN/VCMB trên lãnh thổ VICT.

b. Lực lượng địch : Phụ bản A ( Tình báo ).

c. Lực lượng bạn : Phần căn bản.

d. Giả thuyết : Phần căn bản.

2. NHIỆM VỤ :

Quân lực VNCH, Hoa-kỳ và QVTGFD thiết lập kế hoạch và tổ chức hành quân nhằm xác định vị trí và phương pháp tê liệt hóa các căn cứ VCMN/VCMB trên lãnh thổ VICT.

3. THI HÀNH :

(a) Quan niệm :

(I) Các căn cứ , một khu VCMN/VCMB bị tê liệt hóa một cách cố phương pháp sẽ cố tác dụng thuận lợi trực-tiếp đến việc thực hiện mục tiêu căn bản của kế-hoạch. Cơ quan đầu não và các cơ cấu tiếp vận của địch chắc chắn sẽ gây cho địch sự thất bại nặng nề. Sự kiện này dồn địch vào thế bất buộc phải cưỡng đoạt nhân tài vật lực của dân chúng . Do đó, dân chúng sẽ trở nên chán ghét chúng và là cơ hội thuận tiện cho công tác và hoạt động tâm

**MAT**

SECRET

**SECRET**

Appendix 3 (Neutralization VC/NVA Base Areas) to Annex B (Concept of Employment of Military Forces) to Combined Campaign Plan 2-68

1. (U) SITUATION:

a. General. This annex contains guidance for the systematic neutralization of VC/NVA base areas.

b. Enemy Forces: Annex A (Intelligence)

c. Friendly Forces: See basic plan

d. Assumption: See basic plan

2. (C) MISSION: RVNAF and US/FWMAF develop plans for the conduct of operations to locate and systematically neutralize VC/NVA base areas in I CTZ

3. (C) EXECUTION:

a. Concept:

(1) The systematic neutralization of VC/NVA base areas will directly support the objectives of the campaign plan. Primarily, the destruction of the enemy's command, control, and logistics facilities will contribute to his eventual defeat. The neutralization of these bases also will require the enemy to place greater demands on the people of RVN for financial, logistical, and manpower support. As these demands increase, the people will become increasingly disillusioned and more susceptible to friendly psychological operations. This will support the objective of assisting GVN to extend

B-3-1

**SECRET**  
SECRET

**MAT**

lý chiến và hỗ trợ chính quyền trong việc mở rộng vùng kiểm soát quốc gia.

(2) Ưu tiên nỗ lực tê liệt hóa các căn cứ có ảnh hưởng trực tiếp đến các khu vực ưu tiên lựa chọn xây dựng nông thôn, khu vực đông dân cư, kinh-tế phồn thịnh và các trục giao thông thủy bộ huyết mạch.

(3) Sử dụng tối đa hỏa lực Không quân, Hải quân và nhất là B. 52 và tiếp liên theo sau đó sử dụng lực-quân khai thác tức thời kết quả oanh-kích nhằm hủy diệt hoàn toàn căn cứ địch. Đối với những căn cứ không thể tê liệt hóa hoàn toàn hoặc ngăn chặn địch sử dụng thường xuyên, phải có kế hoạch oanh kích liên tục hay hành quân bất thân nhằm tạo nên một tình trạng bất an và phá vỡ hệ thống chỉ huy khiến cho các lực lượng địch không thể tự do đóng quân hoặc di chuyển trong những căn cứ này.

(4) Đối với những căn cứ được địch coi là khu vực an toàn cần phải được lựa chọn làm mục tiêu phá hủy hoàn toàn. Mọi biện pháp đồn rùng, phát quang hoặc sử dụng chất hóa học hay những phương pháp khác phải được áp dụng nhằm ngăn không cho địch lợi dụng rừng rậm che chỗ nơi ẩn náu.

(5) Khai thác mọi phương tiện khả dụng nhằm xác định ranh giới bao quanh các khu vực căn cứ địch nhất là các khu vực cơ sở quan trọng đầu não, các bộ chỉ huy,

**MAT**

B-3-2

MAT

~~SECRET~~

control throughout RVN.

(2) Priority of effort will be directed at the neutralization of those bases which directly affect the selected priority areas, key population and economic centers, and vital communication arteries.

(3) Maximum use will be made of B-52 bomber strikes and other Air Force and Naval firepower, with rapid follow-up by ground forces to complete the neutralization. For those bases where complete neutralization and permanent denial to the enemy is not possible, maintain surveillance and conduct repeated air strikes and artillery missions with random pattern ground operations to create insecurity, disrupt command and logistics systems, and deter stationing and movement of VC/NVA forces in these bases.

(4) Base areas determined to be habitual safe havens for the enemy will be selected for total destruction when warranted. Jungle growth which provides the cover and concealment necessary for these areas to be of value to the enemy will be destroyed when feasible by cutting, clearing, use of defoliants, or other appropriate measures.

(5) Due to the indefinite boundaries of base areas, all available means must be exploited to locate specific enemy base sites and to determine boundaries which encompass the most important installations, and command, logis-

B-3-2

~~SECRET~~

**MMT**

cơ cấu tiếp vận và hệ thống giao liên của địch trước khi tấn công một khu vực căn cứ.

(6) Mọi nỗ lực thám sát phải được áp dụng nhằm xác định kế-hoạch dự trù rút lui của địch trong khi đang tấn công và ngay sau khi đã tê liệt hoá căn cứ địch để ngăn ngừa địch di chuyển từ căn cứ này sang căn cứ khác và tiếp tục hoạt-động.

(7) Mục tiêu của năm 1968 là liên tục tê liệt hoá cho đến cuối năm 80% các khu-vực căn-cứ địch đã được xác nhận tại VICT.

b. Các Tư-Lệnh Đại đơn-vị Lục quân Hoa-kỳ (Quân-đoàn, Sư-đoàn, Lữ-đoàn) phối hợp với các giới chức quân-sự liên hệ tổ chức các cuộc hành-quân không-quân và trên bộ nhằm tê liệt hoá liên tục các khu-vực căn cứ địch ấn định trong Phụ trang A ( Các căn cứ có tầm quan trọng của địch ).

c. Sư-đoàn I/Khu II.CT, Sư-đoàn 2/Khu I2.CT và Tiểu-khu Biệt lập Quảng-nam hỗ trợ các đơn-vị Hoa-kỳ/QVTGTD trong việc thi hành nhiệm-vụ tê liệt hoá các căn cứ nêu trong Phụ trang A (Các căn cứ có tầm quan trọng của địch)

d. Huấn tại phối hợp.

(1) Căn cứ vào nguồn tin tình báo có giá trị, xác định các căn cứ mới và đề nghị thêm vào Phụ trang A (Các căn cứ có tầm quan trọng của địch ).

(2) Đề nghị thay đổi mức quan trọng ấn định cho các căn cứ hiện hữu.

~~SECRET~~

tics, and communications systems prior to attacking a base area.

(6) During and following the neutralization of a base area, an intensive reconnaissance effort is required in order to identify enemy preplanned withdrawal areas or attempts to reestablish his forces elsewhere in the locality.

(7) The CY 1968 goal for base areas is to neutralize 80% of the identified base areas in ICTZ on a continuing basis by the end of the year.

b. US Ground Forces Commanders (Corps, Division, Brigade) in coordination with appropriate ARVN commanders conduct sustained ground and air operation to neutralize base areas and as required to continue neutralization in accordance with Tab A (Priority Listing of Base Areas).

c. CGs 1st ARVN Div and 2nd ARVN Div and Commander Quang Nam Separate Sector assist appropriate counterpart commanders tasked with the neutralization of base areas in Tab A (Priority Listing of Base Areas).

d. Coordinating instructions.

(1) Recommend newly discovered base areas, as determined by hard intelligence, be added to Tab A (Priority Listing of Base Areas).

(2) Recommend adjustments to priorities assigned to existing base areas.

<sup>MAT</sup>  
**MAT**  
căn cứ hiện tại.

(3) Phối hợp với các cơ quan thích hợp khác, nhằm sửa soạn kế hoạch hành quân với mục đích sử dụng tối đa khả năng quân sự nhằm tê liệt hóa các khu vực căn cứ và mật khu của địch.

(4) Yêu cầu tăng cường không yếm ngoài khả năng hiện có theo thủ tục hiện hành.

-Phụ trang A - Các căn cứ có tầm quan trọng của địch.

**MAT**

B-3-4

MAT

~~SECRET~~

(3) Coordinate with other services, as appropriate, in the preparation of plans for base area operations with the objective of applying maximum combat power for neutralization of enemy base areas.

(4) Requests for non-organic air support, in accordance with current procedures.

Tab A - Priority Listing of Base Areas

**MAT**  
**MAT**

Phụ trang A ( Các căn cứ có tầm quan trọng của địch) của Phụ đính 3 ( Tê liệt hỏa căn cứ VCMN/VCMB ) của Phụ bản B ( Quan niệm xử dụng lực lượng ) của Kế-hoạch Hòa hợp Quân sự 2-68.

I. Các căn cứ liệt kê dưới đây theo thứ tự ưu tiên và tình trạng hoạt động đã được xác nhận tại VICT, phải được tê liệt hóa. Giới chức trách nhiệm chỉ huy khu vực có các khu vực căn cứ liệt kê, cũng có trách nhiệm phải tê liệt hóa những căn cứ nào nằm trong khu vực.

<u>Ưu tiên</u>	<u>Căn cứ</u>	<u>Tình trạng hiện tại</u>	<u>Trách nhiệm Chỉ huy</u>	<u>Hoạt-dộng cần thiết</u>
I	II6	Hoạt động	SĐ I/TQLC/HK	Tê liệt hóa trong Đệ 3TCN.
2	IOI	"	Quân-Đoàn Tạm thời	"
3	II4	"	"	Tê liệt hóa trong Đệ 3TCN.
4	II7	"	SĐ Americal	"
5	I2I	Tê liệt	"	Kiểm soát và tái thanh
6	I23	Tê liệt	"	"

**MAT**

**SECRET**

Tab A (Priority Listing of Base Areas) to Appendix 3  
 (Neutralization of VC/NVA Base Areas) to Annex B (Concept  
 of Employment of Military Forces) to Combined Campaign  
 Plan 2-68

1. The listing below includes priority of action for  
 recognized Base Areas in I CTZ, required action and the  
 responsible command under present and planned dispositions.  
 Commands assuming responsibility for the areas including  
 any of the listed Base Areas also automatically assume  
 responsibility for the required neutralization actions.

<u>Priority</u>	<u>Active Base Areas</u>	<u>Responsible Command</u>	<u>Action Required</u>
1	116	1st Mar Div	Neutralization 3rd CY Qtr
2	101	Prov Corps V	Neutralization 3rd CY Qtr
3	114	Prov Corps V	Neutralization 3rd CY Qtr
4	117	Americal Div	Neutralization 3rd CY Qtr
*	118	Americal Div	Neutralization *
*	120	Americal Div	Neutralization *
*	121	Americal Div	Neutralization *
*	123	Americal Div	Neutralization *
*	124	Americal Div	Neutralization *

B-3-A-1

SECRET

MAT  
**MAT**

7	I24	Tê liệt	SĐ Americal	Kiểm soát và tạo thanh
8	II9	Hoạt động	"	Kiểm soát và không kích
9	I00	"	"	"

2. Duy trì sự kiểm soát và các hoạt động cần thiết khác tiếp theo sau khi đã tê liệt hóa các căn cứ địch nhằm ngăn chặn địch tái sử dụng.

**MAT**

~~SECRET~~

<u>Priority</u>	<u>Active Base Areas</u>	<u>Responsible Command</u>	<u>Action Required</u>
-	100	Americal Div	Surveillance and air strikes
-	119	Americal Div	Surveillance and air strikes

\* Priority for neutralization of these base areas is to be determined by CG, Americal Division in accordance with paragraph 3.a.(4) of Annex B (Concept of Employment of Military Forces).

2. Following neutralization of a Base Area maintain surveillance and take the necessary action to deny further use of the area to the enemy.

B-3-A-2

~~SECRET~~

~~KIN~~  
~~CONFIDENTIAL~~  
~~CONFIDENTIAL~~

Phụ bản C ( Yểm trợ Quân sự KDNT ) của Kế  
hoạch Hồn-hợp Quân-sự I-68.

Annex C ( Military Support for RD ) to  
Combined Campaign Plan I-68.

~~KIN~~  
~~CONFIDENTIAL~~  
~~CONFIDENTIAL~~

KIN

**KIN**

Phụ bản 3 ( Yểm trợ Quân-sự XDNT ) của Kế-hoạch Hỗn-hợp quân-sự 2-68.

### I. TÌNH HÌNH :

a. Tổng quát, Phụ bản này phác họa vai trò quân sự trong công cuộc yểm trợ XDNT, đề ra quan niệm và ấn định trách-vụ cho các cấp chỉ huy QLVNCH và Hoa-kỳ/QVTGTD.

b. Lực lượng địch : Phụ bản A - Tình báo

c. Lực lượng bạn : Đoạn I của phần căn-bản kế-hoạch

d. Giả thuyết : Đoạn I của phần căn-bản kế-hoạch

### 2. NHIỆM-VỤ :

Lực lượng VNCH tại VICT và lực lượng Hoa-kỳ/QVTGTD phối hợp với các cơ-quan dân-sự, hành quân yểm trợ XDNT tại những vùng đông dân cư đã được lựa chọn trong lãnh-thổ VICT.

### 3. QUAN NIỆM :

a. Quan niệm bình định.

(I) QLVNCH và Hoa-kỳ/QVTGTD sẽ hành quân tạo tình trạng an-ninh cần thiết để thực hiện chương-trình bình - định của Chánh-phủ VNCH. Chương-trình này sẽ thực hiện với sự trợ giúp của Chánh-phủ Hoa-kỳ và gồm có các mục tiêu phát triển quân sự, chính trị, kinh tế và xã hội.

Kế hoạch bình định gồm có 3 mục tiêu :

(a) Bảo đảm an-ninh lãnh thổ chống lại chiến-thuật du kích, khủng bố, phá hoại và hạ tầng cơ sở VC, để cho

**KIN**

C-I

KIN

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

Annex C (Military Support of RD) to Combined Campaign Plan  
1-68

1. (U) SITUATION:

a. General. This annex outlines the role of the military in support of RD, the concept for pacification, and defines the functions of RVNAF and III MAF/FWMAF commanders in pacification activities.

b. Enemy Forces, Annex A - Intelligence.

c. Friendly Forces. Paragraph 1, Basic Plan.

d. Assumptions. Paragraph 1, Basic Plan.

2. (C) MISSION: RVNAF and III MAF/FWMAF, in conjunction with civil elements, conduct military operations to support RD activities in selected populated areas throughout ICTZ.

3. (C) CONCEPTS:

a. Pacification

(1) Behind the shield provided by the containment and offensive operations of III MAF/FWMAF and ARVN forces, a GVN pacification program of systematic and accelerated activities in military, political, economic, and sociological programs is being conducted with the assistance of the US. It is supported by and provides the foundation for nation-building activities. Pacification has three objectives:

(a) To provide sustained territorial and internal security against VC local forces, guerrillas, terrorists, subversives and VC infrastructure of a level

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

KIN

**K I N**

công cuộc phát triển kinh tế, xã hội và chính trị khỏi bị gián đoạn và tiến triển tốt đẹp.

(b) Thiết lập một cơ cấu chính trị, hữu hiệu đáp ứng nguyện vọng của toàn dân và khích lệ sự tham gia của mọi người.

(c) Thúc đẩy những hoạt-động nhằm phát triển kinh-tế tự túc.

(2) Kế-hoạch bình định tạo an-ninh trong nội địa và đồng thời cải thổ kinh tế, chính trị đem đến những điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng và ổn định trong tương lai. Những cuộc hành quân táo thanh và tiêu diệt địch chưa đủ để bình định, ta cần phải tách rời dân chúng ra khỏi VC; và muốn được vậy, phương cách hữu hiệu nhất là làm sao cho dân chúng hợp tác một cách tích cực trong chương trình bình định của ta.

(3) Trước tiên phải tạo một khu vực an ninh, nơi đó ta sẽ khuyến khích dân chúng tham gia công tác xóa bỏ bất công, hận thù và nghèo đói. Tình trạng an-ninh cần thiết sẽ do QLVNCH, CSQG và Cán bộ XDNT trách nhiệm phối hợp thực hiện tùy theo tình hình và tầm quan trọng của mỗi vùng. Sau cùng, dân chúng sẽ phải tự động tham gia việc tự vệ.

**K I N**

C-2

KIN

**CONFIDENTIAL**

adequate to permit the uninterrupted and accelerated conduct of economic, social and political program.

(b) To establish an effective political structure at the local level capable of responding to and eliciting the participation of the people.

(c) To stimulate self-sustaining economic activity capable of expansion.

(2) The pacification campaign provides sustained territorial security in the countryside and concurrently introduces political, economic and social reforms which will establish conditions favorable for further growth and stability. Operations to annihilate the enemy are by themselves inadequate. The people must be separated and won over from the enemy, and this can only be done with the active cooperation of the people themselves.

(3) The essential first step toward pacification is to create a secure environment in which activities designed to elicit the participation of the people in the elimination of injustice, fear, and misery can begin with some promise of success. The requisite degree of security is to be applied by the RVNAF, the National Police, and the Revolutionary Development Cadre themselves, in closely coordinated combinations that will vary depending upon the threat and the importance of the area. Ultimately, the people themselves participate in their own defense.

KIN

**KIN**

(4) Để chương trình bình định lãnh thổ không gặp trở ngại, cần phải đẩy mạnh cố gắng phá vỡ hạ tầng cơ sở VC. Cảnh sát Dã chiến được sử dụng khai thác tin tức tình báo như hành quân nhằm vào các cán bộ đầu não của hạ tầng cơ sở VC.

(5) Chương trình XDNT là những nỗ lực phối-hợp hoạt động Quân Dân sự nằm trong khuôn khổ của chương-trình bình định nhằm mở rộng vùng kiểm soát trên toàn lãnh thổ. Công tác này sẽ do các Đoàn cán bộ XDNT thực hiện song song với việc áp dụng các chương trình tự túc tại Xã, Ấp.

(6) Chương trình " Phát triển đời mới " là một chương trình kinh tế, xã hội với mục đích thiết lập chính-quyền địa phương và khích lệ sự tham gia của dân chúng do cán bộ XDNT thúc đẩy và yểm trợ để đi đến tự túc về kinh-tế, và chính trị.

b. Quan niệm an ninh.

(I) Công tác then chốt trong chương trình bình-định là tạo một tình trạng an ninh lãnh thổ, chống lại các đơn-vị du kích, địa phương và chủ lực địch tại những khu vực thiếu an ninh. Ngoài ra còn gồm cả mọi hoạt-động bảo vệ nội vi Ấp chống lại hạ tầng cơ sở VC.

**KIN**

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

(4) Concurrent with the provision of territorial security, efforts to identify and eliminate or neutralize the VC infrastructure are intensified. The National Police Field Forces, acting as the exploitation arm of the combined intelligence community, conduct aggressive operations against key members of the infrastructure.

(5) Integral to pacification is revolutionary development. RD covers those specific endeavors in the hamlets and villages. It includes all organized efforts to extend GVN presence and control throughout the country, through the use of the RD Cadre groups, and, Civil-Military RD teams, as well as hamlet and village sponsored self-help projects.

(6) Economic and sociological programs designed to develop local government and gain the participation of the people are called New Life Development programs. Introduced by the Revolutionary Development Cadre or other means, these programs provide for the stimulation of and support for self-sustaining economic and political activity, which is strengthened and continued through community development follow-on programs.

b. Security

(1) The key to pacification is the provision of sustained territorial security. Territorial security is defined as security from VC local forces and guerrilla units and VC/NVA main force units. It also includes the

KIN

**K I N**

(2) Lực lượng chính đảm nhiệm an ninh lãnh thổ Nghĩa-quân và Địa-phương-quân. Các Tiểu-đoàn Chủ-lực-quân sẽ đảm trách ở những vùng mà NQ và ĐPQ không đủ khả-năng đảm nhiệm. Trách nhiệm an ninh lãnh thổ được chia ra làm 2 phần :

(a) An-ninh cho khu vực đang XDNT

(b) An-ninh cho những Ấp đã được bình định từ trước, các trục giao thông huyết mạch, mọi tài nguyên Quốc gia và các cơ sở Hành chánh quan trọng.

(3) Trách nhiệm của những đơn vị phụ trách yểm-trợ XDNT được nêu ở mục 3b của Phụ bản B ( Quan niệm xử dụng lực lượng)

(4) Cảnh sát quốc-gia giữ nhiệm-vụ chính yếu trong phần an ninh nội vi Ấp; duy trì luật pháp và trật tự hành-quân tiêu diệt hạ tầng cơ sở VC với sự trợ giúp của các cơ quan tỉnh báo Quân và Dân sự. Lực lượng Cảnh sát Dã chiến sẽ được xử dụng trong công tác khai thác tin tức tỉnh báo và phối hợp chặt chẽ với ngành Cảnh sát Đặc-biệt hành-quân nhằm vào các cán bộ đầu não thuộc hạ tầng cơ sở VC. Khi chương trình bình định được xúc tiến. Cảnh sát Quốc-gia sẽ đảm nhiệm giữ gìn an ninh và trật tự. Tổ Dân-quân của đoàn cán bộ XDNT và dân chúng, một khi đã được tổ chức

**K I N**

C-4

KIN

**CONFIDENTIAL**

protection of the people within a hamlet from the VC infrastructure and bullies.

(2) The principal RVNAF for territorial security are Popular Forces (PF) and Regional Forces (RF). ARVN battalions will be assigned to the territorial security force where the PF and the RF strengths are inadequate.

The two parts to territorial security are:

- (a) Security for areas undergoing RD; and
- (b) Security for other important areas including previously pacified areas, LOC, resources, and government centers.

(3) The roles of the different forces in providing territorial security are contained in Annex B (Concept of Employment of Military Force).

(4) The National Police (NP) have the primary responsibility for internal security and for operations against the VC infrastructure, with support from all military and civil intelligence agencies; and for normal law and order. The NP Field Forces (NPF) should be retargeted as the exploitation arm of the intelligence community against the VC infrastructure. Based primarily at the province and district level, and operating closely with the NP Special Branch, the NPF conduct aggressive operations against key members of the infrastructure in accordance with the same priorities established for pacification. As the pacification process proceeds, the NP assume responsi-

**CONFIDENTIAL**

KIN

**K I N**

vào các đoàn ngũ nhân dân tự vệ, cũng sẽ giữ vai trò an-ninh trong nội vi Ấp tùy theo tình hình địa phương.

(5) Công cuộc bảo vệ an-ninh sẽ diễn tiến như sau :

(a) Các tổ chức tự vệ địa phương phòng thủ thôn Ấp bao gồm việc thiết lập hệ thống trú phòng, cung cấp các tin tức tình báo cho quân-đội, báo động cho dân chúng khi bị VC tấn công v.v... Khi được võ trang, các tổ-chức này sẽ đảm nhiệm an-ninh nội vi thôn ấp bằng cách tuần tiêu và lập các trạm gác và đài quan sát tùy theo tình hình. Cảnh-sát quốc-gia điều hành các trạm kiểm soát, tuần tiêu và hoạt động tiêu diệt hạ tầng cơ sở VC.

(b) Các đơn vị Nghĩa-quân phụ trách an-ninh vòng đai sát cận bằng cách phục kích, tuần tiêu, thiết lập các tiền đồn và các chiến thuật phản du kích như hành quân tấn công các địa điểm thu thuế của VC.

(c) Cùng một chiến thuật này, các đơn vị ĐPQ hoạt động trong vòng đai liên cận với vòng đai do NQ phụ trách, nhưng cách xa Ấp hơn.

**K I N**

C-5

KIN

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

bility for law and order. The security element of the RD Cadre Groups and the people themselves, once organized into self-defense groups, also provide internal security in varying degrees depending on the local situation.

(5) Security for RD, as stated above is provided by territorial security forces in the following manner:

(a) The organized hamlet self-defense forces provide active and passive defense for the hamlet to include shelters, intelligence for military forces, warning to the population of attack, and similar actions. When these forces are armed, they will provide for internal security of the hamlet and may establish guard posts, listening posts, and patrols, depending upon their capability and the situation. The National Police establish police posts, and patrols, and conduct operations to attack the VC infrastructure.

(b) The Popular Force (PF) units operate in a contiguous zone outside the hamlet by conducting night saturation patrols, ambushes, establishing outposts and using other anti-guerrilla tactics, conducting only limited day time operations such as attacking VC tax collection points.

(c) Using these same tactics, the Regional Force (RF) units will operate throughout another area contiguous to that of the PF, but farther distant from the hamlet or village.

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

KIN

**K I N**

(d) Ngoài cùng, ở một vòng đai rộng lớn hơn, các đơn vị  $\sqrt{LVNCH}$  hành quân diệt địch và áp dụng chiến thuật phân du kích trong khuôn khổ các chiến dịch XDNT.

c. Quan-niệm Xây-Dựng Nông-thôn.

(1) Quan niệm XDNT năm 1968 là mở rộng vùng kiểm soát quốc-gia bằng cách nỗ lực lập thêm những ADM, ABD củng cố các Ấp đã hoàn thành, đồng thời duy trì an-ninh và tiếp tục phát triển các khu vực trên. Chương-trình XDNT năm nay là một công cuộc tiếp nối thành quả của chương-trình XDNT 1967 với đường lối căn-bản không thay đổi. Các Ấp được lựa chọn căn cứ vào các yếu tố dân cư đông đúc, có khả năng phát triển kinh tế, có vị trí chiến lược và thuận tiện cho việc bảo vệ. Các ấp được lựa chọn xây dựng phải được tập trung vào từng xã, công tác dự trù cho xã này phải hoàn thành xong trước khi thực hiện sang xã khác.

(2) Xây-dựng Nông-thôn là trách nhiệm của dân, quân cán chính nên sự thiết kế và giám sát hỗn-hợp cần được thi hành ở mọi cấp bộ.

d. Chiến dịch Xây-Dựng Nông-thôn.

(1) Các chiến dịch XDNT trong năm 1967 có thể được mở rộng thêm để bao gồm các Ấp mới sẽ được thành lập trong năm 1968, hoặc sẽ bình định khu vực khác để thành lập các chiến dịch XDNT mới.

**K I N**

C-6

KIN

**CONFIDENTIAL**

(d) Still at a greater distance and encompassing hamlets and villages in another belt, ARVN regular units will conduct offensive operations to eliminate the VC by the use of anti-guerilla tactics.

c. Revolutionary Development

(1) The RD policy for 1968 is to expand GVN controlled areas by focusing RD efforts on the development of new life hamlets (Ap Doi Moi) and pacified hamlets (Ap Binh Dinh) and the strengthening of regressed hamlets (Ap Tanh Sinh) and to implement, in previously pacified areas, a program for maintaining security and continuing development. It is a continuation of the RD program of 1967 with an unchanged basic policy. The hamlets will be selected on the basis of their population density, the prosperity of their economy, their strategic position, and the ability of the security forces to protect them. The selected hamlets must be grouped within villages and all planned activities must be completed in one village before moving on to another village.

(2) Because RD is an integrated military and civil undertaking, joint planning and supervision must be exercised at all echelons.

d. RD campaigns.

(1) RD campaigns launched in 1967 will be expanded in 1968 to encompass a certain number of new hamlets, or organized in the areas newly planned for pacification.

**CONFIDENTIAL**

KIN

**K I N**

(2) Các chiến dịch này sẽ được tổ chức thành chiến-dịch cấp Tỉnh, Quận tùy theo số đơn vị được chỉ huy. CD/XDNT được tổ chức nơi nào có ít nhất 3 Đoàn cán bộ hoạt-động tiếp cận. Địa bàn hoạt động của CD/XDNT bao gồm khu vực cần thiết để bảo vệ an ninh cho các đoàn và nhân dân trong chiến dịch.

(3) Chiến dịch XDNT có thể có những thành phần tham dự sau đây :

Các đơn vị Chú-lực-quân, Địa-phương-quân, Nghĩa-quân phụ trách yểm trợ trực tiếp, CSQG, các Cán bộ XDNT, lực lượng thanh niên vô trang trong Ấp, các chuyên viên thuộc thành phần Ty Sở trong Tỉnh biệt phái cho chiến - dịch.

(4) Các đơn vị yểm trợ quân sự XDNT được đặt dưới quyền kiểm soát hành quân của Tiểu-khu-Trưởng. Mỗi đơn-vị được chỉ định một khu vực trách nhiệm. Khu vực này được VCT chấp thuận. Đơn vị có thể hoạt-động ngoài khu-vực khi có lệnh của VCT. Tuy nhiên khi khẩn cấp Tiểu-khu có thể sử dụng đơn vị yểm trợ quân sự ngoài vùng trách nhiệm của họ nhưng không được quá thời gian 6 giờ, và khi các đơn-vị của Tiểu-khu đã được tận dụng. Trường hợp này phải giữ lại một lực lượng tối thiểu để đảm bảo an-ninh cho khu - vực trách nhiệm chiến thuật.

(5) Hoạt động quân sự nằm trong hệ thống chỉ huy

**K I N**

C-7

KIN

**CONFIDENTIAL**

(2) Campaigns will be organized at province or district level, or at the level of any appropriate military unit according to the degree of importance. Campaigns can be organized in the areas operated by three or more cadre groups. The limits of the campaign encompass the RD area and the necessary contiguous territory to provide security for the RD area.

(3) Participation in the campaign is required for the ARVN units attached in support of the RD campaign; RF, PF, National Police, RD Cadre Groups, Hamlet Self-Defense Forces, personnel of regional military agencies, and administrative, police and technical personnel belonging to the services and offices in the province.

(4) ARVN units employed in support of RD will operate normally under the operational control of province/sector. The authority that exercises control will designate an area of responsibility for the unit; this area must be approved by Corps. Units may be withdrawn from their area when recommended by the Province Chief and approved by Corps. In an emergency, e.g., when the unit is required to assist a friendly force that comes under attack suddenly, the unit may be used outside the area for a period not to exceed six hours provided other local resources already are committed and a minimum security force remains in the area while the unit is away.

(5) Military activities are administered through

KIN

KIN

từ Bộ TTM/QLVNCH qua Vùng, KCT đến Tiểu-khu, Chi-khu. Các Hội-đồng/XDNT Vùng, Khu, Tỉnh hoặc quận kiểm điểm mọi hoạt-động ngõ hầu bảo đảm sự phối hợp giữa quân và dân sự.

#### 4. TRÁCH VỤ :

##### a. QLVNCH.

(1) Qua trung gian của Hội-đồng/XDNT cấp Vùng, Bộ Tư-Lệnh QĐI+VICT phối hợp kế-hoạch binh định và giám sát hoạt-động XDNT của các Tỉnh. Phân phối tại nguyên quân-sự và chấp thuận tuyến mộ ĐPQ - N<sub>q</sub> cho các Tỉnh trong khuôn khổ kế-hoạch binh định.

(2) KCT/Sư-đoàn và TK/BL/quảng-nam trách nhiệm thiết kế và thực hiện các cuộc hành-quân diệt địch nhằm vào các đơn vị chủ lực và các căn cứ VC để yểm trợ kế-hoạch XDNT của Tỉnh. Cụ thể bang các trách vụ sau đây :

(a) Phối hợp trong việc thiết kế và thực hiện giữa các cuộc hành-quân diệt địch và các hoạt-động an-ninh lãnh thổ.

(b) Tê nghị với VCT về việc phân phối đứng đắn giữa lực lượng phụ trách Vùng liên hệ chiến-thuật (TACI) và lực lượng lãnh thổ.

(c) Dựa vào chỉ thị của VCT, trợ giúp các Tỉnh/Tiểu-khu thiết lập kế-hoạch an-ninh lãnh-thổ.

(d) Yểm-trợ hành-chánh và tiếp-vận cho các đơn-vị thuộc Sư-đoàn được đặt dưới quyền kiểm soát hành-quân của Tỉnh/Tiểu-khu.

KIN

C-8

KIN

**CONFIDENTIAL**

the JGS and subordinate RVNAF echelons to province and district levels. RD committees at each level control RD activities to insure that the military and civil aspects are coordinated.

4. (S) TASKS.

a. ARVN

(1) CG I Corps coordinate, through the regional RD council, pacification plans and activities of adjacent provinces within the CTZ to insure that they are coordinated, and allocate military resources, including authority to recruit RF and PF, to provinces for conduct of pacification.

(2) ARVN Division/Separate Sector Commanders are responsible for planning and execution of mobile strike operations against enemy units and bases to support provincial pacification efforts. With respect to pacification, specific functions of these commanders are:

(a) Coordinate planning and execution of mobile strike operations with territorial security plans and activities.

(b) Recommend to I Corps the appropriate allocation of forces within the TAOI of the division between mobile strike operations and pacification.

(c) In accordance with guidance from I Corps, assist provinces in preparing territorial security plans.

(d) Support administratively and logistically division units assigned by CTZ to operational control of

**CONFIDENTIAL**

KIN

(e) Yểm trợ chiến-thuật cho tất cả mọi đơn-vị phụ-trách an-ninh lãnh-thổ.

(f) Gia tăng yểm trợ tiếp-vận cho các đơn-vị hoạt-động trong phạm-vi Tỉnh, nếu nhu-cầu yểm trợ tiếp vận của các đơn-vị này vượt quá khả-năng của Đại-đội Hành-chánh Tiếp-vận Tiểu-khu.

(g) Trợ giúp huấn-luyện ĐPQ và NQ.

(h) Tổ-chức các cuộc hành-quân tiếp viện yểm-trợ cho các Tiểu-khu.

(i) Tỉnh/Tiểu-khu thiết-lập kế-hoạch chi-tiết XDNT năm 1968 cho Tiểu-khu liên-hệ, kế-hoạch này được BTL/QĐI/VICT duyệt xét, và chấp-thuận sau đó trình kết-quả lên Bộ TTM/ LVNCH (gửi Khu/CT OI ban để thông báo). Phụ đính 1 (mẫu kế-hoạch XDNT/1968 của Tiểu-khu). Sau khi đã được chấp-thuận, kế-hoạch sẽ do cấp Tỉnh và quận trách-nhiệm thi hành. Hồ-sơ mục tiêu áp phải được thiết-lập và lưu giữ tại áp. Hồ-sơ mục tiêu tối thiểu phải có :

(a) Tên áp, địa điểm và tọa độ.

(b) Mô tả áp bao gồm các công sở và trụ sở của áp.

(c) Đường chính và phụ do lực lượng phản ứng trừ bị xử-dụng.

**CONFIDENTIAL**

provinces.

(e) Provide combat support for all forces engaged in territorial security.

(f) Furnish combat service support to provinces when requirements exceed capabilities of A&DSL companies.

(g) Assist in training RF and PF.

(h) Conduct mobile reaction operations in support of provinces.

(3) A detailed 1968 RD plan for each sector will be developed at province/sector level and reviewed and approved by CG, I Corps before sending to JGS. (One copy will be sent to DTA Hqs for information). See Appendix 1 (Sample 1968 RD plan for Sector). Approved RD plans for sector are implemented at province and district level. Require hamlet target folders to be prepared and maintained at district level and hamlet security plans prepared and maintained at hamlet level. Target folders should include as a minimum:

(a) Name, location, and map coordinates of the hamlet.

(b) Description of the hamlet to include official buildings and dwellings of hamlet officials.

(c) Routes, main and alternates, to be traveled by reserve/reaction forces.

**CONFIDENTIAL**

**KIN**

(d) Vị trí các điểm chặn, tiền đồn, vũ-khí cộng đồng và xạ trường, bãi đáp.

(e) Khu-vực Pháo-binh bắn chặn và phương-tiện hay phương thức xin tác xạ.

(f) Những đặc điểm thế đất có thể ghi nhận được.

(g) Đơn-vị yểm-trợ an-ninh cho ấp và vị trí của đơn-vị này.

(h) Phương pháp thông báo hoặc báo động khi bị tấn công.

(i) Phương pháp yêu cầu bắn chiêu sang và không yểm.

b. Lực lượng Thủy-bộ/TQLC/HK/QVTGTD.

(1) Bộ Tư-Lệnh LLTB/TQLC/HK số 3 :

(a) Phối-hợp với BIL/ĐI/VICT xác định về lượng, loại, địa điểm và phương cách yểm trợ do Lực-lượng Thủy-bộ TQLC/Hoa-kỳ và QVTGTD cung cấp cũng ấn định biện pháp kiểm soát cần thiết nhằm phối-hợp hoạt-dộng yểm-trợ của Lực - lượng Thủy-bộ TQLC/Hoa-kỳ và QVTGTD.

(b) Ấn định kế-hoạch yểm-trợ dài hạn, dựa vào sự phối-hợp điều nghiên của Tỉnh-Trưởng, Cố vấn Tỉnh và Đại-diện Cơ quan Dân sự yểm-trợ ADNT.

(c) Ban hành những chỉ thị và hướng dẫn liên quan đến vấn đề cung cấp yểm-trợ ADNT cho các đơn-vị thuộc Lực-lượng thủy-bộ TQLC/Hoa-kỳ và QVTGTD.

(2) Các đơn vị thuộc Lực lượng Thủy-bộ TQLC/Hoa-kỳ

C-10

**KIN**

**CONFIDENTIAL**

- (d) Locations of barriers, outposts, crew served weapons and their fields of fire, landing zones.
- (e) Artillery concentrations and means or methods of calling for them.
- (f) Identifiable terrain features.
- (g) Units providing security for the hamlet and their locations.
- (h) Methods of notification of attack or alert.
- (i) Methods of calling for illumination and air support.

b. III MAF/FWMAF

(1) CG III MAF:

(a) Determines, in coordination with CG, I Corps the type and quantity of III MAF/FWMAF support, where and how this support will be provided, and the necessary control measures to coordinate the support of III MAF and other FWMAF.

(b) Determines, from the province senior advisor's CORDS and province chief's coordinated analysis of resident US resources in the province, the long range support available.

(c) Provides appropriate guidance to III MAF and other FWMAF for support to be rendered by these forces to pacification.

(2) III MAF/FWMAF division and separate brigade

**CONFIDENTIAL**

KIN

và QVTGTD khi được lệnh yêm trợ XDNT tại những vùng lân cận căn cứ của đơn vị mình, phải phối-hợp với đơn-vị VNCH trong vùng. Công tác yêm trợ gồm những điểm dưới đây do sự đồng thỏa thuận giữa lực lượng thủy bộ TQLC/Hoa-kỳ và QVTGTD với đơn vị VNCH liên hệ :

(a) Yêm-trợ như thế nào ? Bao nhiêu và ở đâu ? và phải kiểm soát phối hợp ra sao ?

(b) Phải chắc chắn rằng các cuộc hành quân yêm trợ trực tiếp XDNT đã được phối hợp chặt chẽ với Tiểu-khu và Chi-khu liên hệ.

Phụ đính :

1. Mẫu của Kế-hoạch XDNT 1968 của Tiểu-khu
2. Tiêu diệt hạ tầng cơ sở VC
3. Dân sự vụ
4. Yêm trợ ty nạn Cộng sản
5. Chiêu hồi.

C-II

KIN

CONFIDENTIAL  
**CONFIDENTIAL**

commanders when directed to provide support for pacification activities in their respective TAOIs should coordinate with ARVN commanders. The support provided will be as mutually agreed between the III MAF commander and ARVN commander concerned. Items for coordination should include:

(a) The type and quantity of III MAF/FWMAF support, where and how this support will be provided, and the necessary control measures to coordinate the support.

(b) Commanders insuring that all military operations in direct support of pacification activities are coordinated with the local sector and/or subsector commanders concerned.

Appendices:

1. Sample 1968 Sector RD Plan
2. Attack on the VC Infrastructure
3. Civic Action
4. Refugee Support
5. Chieu Hoi (less inducement)

KIN

**K I N**

Phụ đính I ( Mẫu Kế-hoạch XDNT 68 của Tiểu-khu ) của Phụ bản C ( Yêm trợ Quân-sự XDNT ) của Kế-hoạch Hồn-hợp Quân-sự 2-68.

Kế-hoạch X.D.N.T. 1968

Tiểu-khu \_\_\_\_\_

của Tiểu-khu \_\_\_\_\_

Vị trí TK. \_\_\_\_\_

Ngày \_\_\_\_\_

Tham chiếu : Bản đồ 1/50.000 số \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_

Kế-hoạch Hồn-hợp Quân-sự 2-68

## I. TÌNH HÌNH :

- a. Mô tả sơ lược về thời tiết và địa thế
- b. Tình hình địch
- c. Tổ chức lực lượng Bạn
- d. Tài nguyên XDNT

2. NHIỆM VỤ : (Phác họa các nhiệm-vụ để bảo đảm an-ninh, kiểm soát dân chúng và tài nguyên, phát triển thôn ấp và hướng dẫn hoạt-động XDNT, các hoạt-động khác liên-quan đến Kế-hoạch XDNT).

## 3. THI HÀNH :

a. Quan niệm hành quân. (phân chia giai đoạn, mô tả việc sử dụng lực lượng, phương-tiện, ngân khoản và nhân viên. Mô tả vấn đề mục đích và mục tiêu của kế-hoạch).

b. Trách vụ hành quân ( phác họa phương thức sử dụng lực lượng như ĐLQ, ĐPQ, NQ. Ghi rõ thời gian cần thiết để cho các đơn vị có thể hoàn thành trách vụ ).

**K I N**

C-I-I

KIN

**CONFIDENTIAL**

Appendix 1 (Sample Sector RD Plan) to Annex C (Military Support of RD) to Combined Campaign Plan 1-68

1968 Sector RD Plan of \_\_\_\_\_ Sector \_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_ Region \_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_ Date \_\_\_\_\_

Ref: (a) Map 1:50,000, Nos \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_

(b) Combined Campaign Plan 1-68

1. ( ) SITUATION:

- a. Brief description of the area, weather and terrain.
- b. Enemy situation: See Annex A (Intelligence).
- c. Task Organization.
- d. Pacification resources other than personnel.

2. ( ) MISSION: (Outline missions to secure, to control population and resources, to develop hamlets and conduct RD and other activities of the RD program.)

3. ( ) EXECUTION:

- a. Concept of operations. (Describe utilization of forces, materials, funds, and personnel in terms of time phased goals.)
- b. Operational tasks. (Outline the employment of available supporting forces such as ARVN, RF, and PF units. Indicate length of time forces and personnel will be required for each task. RDC groups and similar teams will be assigned hamlets within villages for development and other GVN personnel will be assigned projects by location and time phased goals.)

KIN

**KIN**

Các Loan Cán-bộ XDNT và các toán tương tự như Đoàn Quân-Chính - NQ/XDNT sẽ được chỉ định đến thôn ấp để phát triển kế-hoạch và các nhân viên của Chính-phu sẽ được chỉ định đến hướng dẫn chương-trình của từng giai-đoạn lập ấp.

4. HANH CHANH VA TIEP VAN. (Phác họa phương thức hành-chánh, ngân khoản cần thiết. Hoàn bị nhu cầu tiếp vận để yểm-trợ tổng quát cho kế-hoạch, gồm cả những vật liệu phóng-thú và nhu cầu tiếp vận cho các lực lượng yểm-trợ trong Tỉnh chỉ rõ địa điểm các kho vật liệu XDNT và các điểm tiếp liệu ghi rõ trên mộ phóng đồ.

5. CHI HUY VA TRUYEN TIN.

a. Các hệ thống chỉ huy và liên lạc (ghi rõ hệ thống liên lạc truyền-tin trên một sơ đồ kèm theo).

b. Các hệ thống liên lạc truyền tin (ghi rõ hệ thống liên lạc truyền tin trên một sơ đồ kèm theo. Nếu phương-tiện liên lạc của từng đơn-vị, kể cả hệ thống chỉ huy hành-chánh, yểm-trợ pháo-binh, không-quân và hệ thống dân-sự.

Đại-diện Cơ-quan Hoa-ky

Tỉnh Trưởng

Yểm-trợ XDNT Tỉnh

kiểm Tiêu-khu-Trưởng

Các Phụ bản :

A. Tỉnh báo

B. Phóng đồ lập ấp

C. Phóng đồ yểm trợ quân-sự

D. Phóng đồ đồn bót và pháo-binh

E. Phóng đồ trực giao thông

{ 4 Phụ bản này rất quan trọng và có liên quan mật thiết với nhau. TK phải thiết lập đúng theo mẫu ấn định và gửi đúng kỳ hạn cùng với kế-hoạch.

**KIN**

C-I-2

KIN

**CONFIDENTIAL**

4. ( ) ADMINISTRATION AND LOGISTICS: (Outline new administrative procedures, budgeting and funding requirements, interrelationships, and training requirements. Consolidate logistic requirements for the overall plan. Include hamlet defense material and logistical needs of the province supported forces. Show location of RD material resources, supply points or depots on an overlay attachment. Include materials required for barrier plans.)

5. ( ) COMMAND AND SIGNAL:

a. Command lines and relationships. (Show command lines and relationships by attaching a diagram.

b. Axis of signal communications. (Show by diagrams attached to the Communications Annex the communications facilities to each of the units in paragraph 1c above to include administrative nets, command nets, artillery support nets, close air support nets, and civilian nets.)

CORDS Province Senior Advisor

Province Chief

Annexes:

A - Intelligence

B - Hamlet Overlay

C - Military Support Overlay

D - Outpost and Artillery Overlay

E - LOC Overlay

)These four overlays  
)are very important  
)and closely related.  
)They must be prepared  
)and submitted with  
)the basic RD plan.  
)

C-1-2

**CONFIDENTIAL**



**CONFIDENTIAL**  
**CONFIDENTIAL**

F - Chieu Hoi

G - Refugee

H - New Life Development

I - Psychological Operations

J - Attack on VC Infrastructure

K - Logistics

L - Communications

Others as appropriate

)  
)  
) The annexes may be  
) submitted following  
) publication of the  
) basic plan if they  
) can not be prepared  
) in time  
)  
)  
)

**CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

Phụ-Định 2 (Tiêu diệt hạ tầng cơ-sở VC) của Phụ-bản C  
(Yểm trợ quân-sự XDNT).

1. TÌNH HÌNH : Các nỗ lực quân sự và bình định đã đem lại nhiều kết quả khả quan, nhưng tổ chức hạ tầng cơ-sở VC vẫn tồn tại và hoạt-động hữu hiệu trên lãnh thổ VNCH. Công tác tiêu diệt hạ tầng cơ-sở VC tuy có nhiều cơ-quan tham gia nhưng cần phải liên tục cải tiến và hoạt-động tích cực hơn nữa. Phải có sự phân nhiệm rõ ràng và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan để tận dụng mọi phương tiện của VNCH và Hoa-Kỳ trong công tác đối chiếu và khai thác tin tức hầu kịp thời tiêu diệt cán bộ nòng cốt và cơ sở hạ tầng VC.

Các kỹ-thuật và phương tiện liên hệ đến việc phân loại kiểm soát, giam giữ tình nghi cũng như việc phổ biến, khai thác tin tức để hành quân cần được cải tiến và tiêu chuẩn hóa. Ngoài ra, cần chấn chỉnh hệ-thống tập trung tin tức để hữu hiệu hóa việc sưu tầm, thiết kế, khai thác và đánh giá tin tức.

2. NHIỆM VỤ : Xác định, khuỷu rơi, phá vỡ lũng đoạn và tiêu diệt hạ tầng cơ sở VC.

3. THỰC HÀNH :

a. Quan niệm : Tỉnh trưởng có trách nhiệm đặt kế-hoạch tiêu diệt hạ tầng cơ-sở VC trong phạm vi tỉnh,

**KIN**

C-2-1

KIN

CONFIDENTIAL

**CONFIDENTIAL**

Appendix 2 (Attack on VC Infrastructure) to Annex C (Military Support of pacification) to Combined Campaign Plan 1-68.

1. (C) SITUATION: Despite progress in pacification programs and in the military effort, the VC infrastructure remains largely intact throughout Vietnam. Although many agencies are engaged in the effort, a more effective, sustained attack on the infrastructure can be waged. This can be accomplished by specific delineation of responsibility, improved coordination, and more concentrated employment of existing US and GVN programs and resources for collection, collation and timely exploitation of intelligence on the VC infrastructure.

Techniques, procedures and functions as related to screening, processing and handling VC civilian detainees, as well as the controls and guidelines designed to insure timely dissemination and exploitation of intelligence and operational information, need to be systematically standardized and improved. In addition, it is essential that centralized reporting systems, keyed to support intelligence collection, operational planning, management and evaluation, be developed.

2. (C) MISSION: Identify, locate, harass, disrupt, neutralize and eliminate the VC infrastructure.

3. (C) EXECUTION

a. Concept. The Province Chief is responsible for the attack against the infrastructure at Province level; the

**CONFIDENTIAL**

C-2-1

CONFIDENTIAL

KIN

quận trưởng có trách nhiệm tiêu diệt hạ tầng cơ sở VC trong phạm vi quận.

(I) Nỗ lực sưu tầm :

(a) Trung tâm phối hợp tình báo (PICC) là cơ quan có nhiệm vụ phối hợp các nỗ lực để tiêu diệt hạ tầng cơ sở VC. Thành phần các uỷ viên cần được mở rộng để bao gồm các cơ quan nào có trách nhiệm sưu tầm và khai thác tin tức về hạ tầng cơ sở. Do đó, thành phần uỷ viên của PICC phải gồm có : Tỉnh/Tiểu-khu Trưởng ( chủ tịch), Chỉ huy trưởng đơn vị quân đội biệt phái cho Tỉnh, Ty Trưởng CSCA, Ty trưởng ANQP, Chỉ huy Trưởng CSDC, Trưởng Ban 2 Tiểu-khu, Trưởng Ban 3 Tiểu-khu.

(b) Văn phòng thường trực của PICC có nhiệm vụ thường xuyên sưu tầm phân tích giải đoán tin tức về hạ tầng cơ sở VC trong tỉnh. Văn phòng thường trực dưới sự điều khiển của Trưởng Ban 2 Tiểu-khu thay mặt cho chủ tịch sẽ gồm có đại diện thường trực của các cơ quan hội-viên thuộc QLVNCH, quân lực đồng-minh và các cơ quan dân chính.

(c) Trung-tâm hành quân TB/Quận (DOICC) sẽ được thành lập tại những quận mà công tác bình định đang được xúc tiến. Các Trung-tâm này sẽ do Quận Trưởng chỉ huy với sự giúp đỡ và hướng dẫn của cố vấn Chi-khu.

KIN

CONFIDENTIAL

**CONFIDENTIAL**

District Chief is responsible for the attack against the infrastructure at District level.

(1) Collection Effort

(a) The Province Intelligence Coordinating Committee (PICC) provides a suitable base for coordinating the attack against the VC infrastructure. Membership should be expanded to include representatives of agencies having responsibilities for exploitation and detection aspects of the attack against the infrastructure. PICC should include: Deputy Chief for Security (Chairman), Senior Commander of military units assigned to Province, Province Police Chief, Chief of Police Special Branch, Chief of MSS, CO of National Police Field Force, and Sector S2 and S3.

(b) The Permanent Office of the PICC conducts the daily operations involved in the collection, collation and analysis of intelligence concerning the VC infrastructure at Province level. The Permanent Office, supervised by the Sector S2 for the PICC Chairman, will include full-time representation from all GVN agencies and all RVNAF/US/FWMAF units and agencies tasked with the collection of intelligence.

(c) District Operations and Intelligence Coordinating Centers (DOICCs) will be established in every district where significant pacification activities are being conducted. These district centers will operate under the general direction of the GVN district chief with US advice, guidance and participation. DOICCs will be organ-

C-2-2

**CONFIDENTIAL**  
CONFIDENTIAL

KIN

**KIN**

Nhân viên của DOICC sẽ gồm có các thành phần như Trưởng ban 2 Chi-khu, Cảnh-sát quốc-gia, Dân-ý-vụ. Những thành phần hội viên khác sẽ gồm có đại diện của lực lượng thám sát tỉnh (PRU) Cảnh-sát dã-chiến, XDNT và Trưởng Ban 3 Chi-khu. Tại những vùng bất an-ninh nơi ưu tiên cho hoạt-động quân-sự thì Trưởng ban 2 Chi-khu sẽ điều khiển DOICC. Tại những quận mà tình hình an ninh đã được bảo đảm hơn thì Chi-Trưởng CSQG có thể được chỉ định để điều khiển DOICC.

(a) Các cơ quan có nhiệm vụ sưu tầm về hạ tầng cơ sở phải bảo đảm cho công-tác sưu tầm đạt được nhiều tin tức có giá trị về lượng cũng như về phẩm.

(2) Tổ lực thâm thập .

(a) Tỉnh là nơi chính yếu có nhiệm vụ đặt kế hoạch và phối hợp các hoạt-động bình định của chính quyền và lực lượng đồng-minh.

Quận là cấp thi hành.

(b) Trung tâm thẩm vấn Tỉnh là nơi tập trung các tin tức về hạ tầng cơ sở VC.

(c) Trung-tâm Hành quân Tỉnh-báo quận sẽ tổ chức 1 ban sưu tập với nhiệm vụ sưu tập tất cả các tin tức về hạ tầng cơ sở ở quận.

**KIN**

C-2-3

KIN

CONFIDENTIAL

**CONFIDENTIAL**

ized from personnel available at district including representatives from the subsector S-2, National Police Special Branch, and Census Grievance. Other membership should include representation from Provincial Reconnaissance Units (PRU), National Police Field Force (NFFF), Revolutionary Development Cadre, and subsector S-3. In insecure areas where military operations predominate, the subsector S-2 should head the DOICC. In other more secure districts, the chief of the District Police Special Branch may be in charge.

(d) Individual intelligence organizations targeted against the VC infrastructure will ensure that collection requirements are geared toward increasing the quality and quantity of intelligence. Collection efforts should reflect detailed sketches and information that will help identify and locate individual VC or VC suspects.

(2) Collation Effort

(a) The province level of the GVN is the focal point for all detailed planning and coordination of US/FWMAF and GVN pacification activities. District and RD Campaign areas are primary levels of execution.

(b) The Provincial Interrogation Center collation section will be the central repository of all provincial infrastructure intelligence.

(c) Each DOICC will organize a collation section which will serve as a central repository for all

C-2-3

**CONFIDENTIAL**  
CONFIDENTIAL

KIN

**KIN**

Các hồ sơ phiếu cá nhân của hạ-tầng cơ-sở phải được thực hiện và nhật tu để có thể cung cấp tin tức cần thiết một cách mau chóng. Tất cả mọi tin tức thu thập được về mọi hạ tầng cơ sở phải được tập trung trong một hồ sơ gồm bản sao tin tức, cung từ, tài liệu, ảnh dương sự và tất cả tin tức khác liên quan đến dương sự.

(d) Hồ sơ phiếu cá nhân phải được xếp loại tại DOICC theo từng vùng, xã, thôn. Các sổ đen có thể được thiết lập nhờ hồ sơ phiếu.

(e) DOICC phải có các sơ đồ về hệ thống tổ chức chính trị của VC tại quận và tại cấp xã.

(3) Phổ biến tin tức.

(a) Tin tức về hạ tầng cơ sở phải được phổ biến cho tất cả các cơ quan, đơn vị hoạt-động trong quận.

(b) Tin tức về hạ tầng cơ sở phải được tập trung báo cáo về tỉnh và quân-đoàn. Tin-tức chiến thuật báo cáo về tỉnh, sư-đoàn và quân-đoàn.

(c) Tại những quận đã có tổ chức DOICC, tin tức không những chỉ dựa vào kết quả sưu tầm của địa phương mà còn có thể nhận được ở tỉnh hoặc các cấp cao

**KIN**

C-2-4

KIN

CONFIDENTIAL

**CONFIDENTIAL**

infrastructure intelligence received at district. Individual VC infrastructure dossiers and file cards should be maintained to facilitate rapid recovery of information. All information obtained on individual VC will be filed in the subjects dossier and include copies of intelligence reports, interrogation reports, VC documents, photographs, and any other documents confirming information about the individual.

(d) Card files on VC and suspect VC will be maintained at DOICCs by area. Area Blacklists can be made from card files which contain all information that will assist in the identification and location of individual VC or VC suspect.

(e) DOICCs will maintain charts that diagram the VC political organization in districts and villages.

(3) Dissemination of Intelligence

(a) Infrastructure intelligence will flow both vertically and laterally to ensure that all appropriate agencies and units are receiving intelligence information necessary for action against the VC infrastructure.

(b) Infrastructure intelligence will flow vertically between district, province, and corps, while tactical intelligence will flow from district, province, division, then corps.

(c) Where DOICCs are functioning, district level intelligence coverage will not depend solely upon

C-2-4

**CONFIDENTIAL**

CONFIDENTIAL

KIN

**KIN**

hơn trong hình thức bản tin đặc biệt, báo cáo cung từ của Trung-tâm thẩm vấn, tài liệu v.v...

(d) Tại các quận chưa tổ chức DOICC thì văn phòng thường trực của PICC sẽ có nhiệm vụ cung cấp tin tức cho quận. Nếu vị Quận-trưởng đã có thể tạo được một sự phối hợp trong quận tương đương với tổ chức DOICC thì mục tiêu cũng phải hướng về công tác sưu tầm và tiêu diệt hạ tầng cơ sở của VC.

(4) Khai thác tin tức.

(a) Trọng tâm công tác tình-báo chống hạ tầng cơ sở và du kích VC là ở cấp Tỉnh. Sự phối hợp và phân chia trách nhiệm rất cần thiết để bảo đảm sự khai thác tối đa các tin tức và để bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ với những cơ quan sưu tầm hoặc cơ quan sưu tầm hoặc cơ quan hành động ở cấp Quận nơi mà trách nhiệm diệt trừ hạ tầng cơ sở và du kích phải là chính và phải được thi hành toàn diện.

(b) Trung tâm Tỉnh-báo hành quân quận phải tập trung nhật tu tất cả các tin tức và quyết-

**KIN**

C-2-5

KIN

CONFIDENTIAL

**CONFIDENTIAL**

the intelligence collected locally. Continuous input will be required from province and higher levels in the form of agent reports, PIC interrogation reports, captured documents, and village and hamlet folders periodically updated.

(d) In Districts without DOICCs the Permanent Office of the PICC will be responsible for insuring timely dissemination to appropriate district personnel of all pertinent province-produced information. The PICC will stimulate and encourage its fullest utilization. In such districts where the District Chief has developed a coordinating mechanism similar to the DOICC, the objective will be to ensure adequate attention to the attack on VC infrastructure and to provide guidance and assistance to achieve this goal.

(4) Exploitation of Intelligence

(a) The center of gravity of intelligence operations against the VC infrastructure and irregular forces must necessarily rest at the province level. Coordination and division of labor is required to ensure that maximum use is made of professional/technical intelligence skills available and that close coordination is maintained with subordinate intelligence and operating elements at the district level where the bulk of the attacks on low-level infrastructure and local irregular forces must be generated and carried out.

(b) DOICCs will pull together current intell-

C-2-5

**CONFIDENTIAL**

CONFIDENTIAL

KIN

**KIN**

định đường lối phải đối phó như : theo dõi tin tức và phản ứng nhanh chóng với lực lượng của mình; đề nghị lên tỉnh những kế-hoạch đặc biệt hoặc những mục tiêu đặc biệt cho hình quân; thiết lập bản ước tính định kỳ dựa trên tin tức và thu thập để đánh giá khả năng sưu tầm của quận.

(c) Các cơ quan sưu tầm cấp quận phải sẵn sàng cung cấp tin tức cho các lực lượng hoạt-động trong quận bằng cách phải cán bộ hiểu biết tình hình địa-phương hoặc bằng cách cung cấp hướng dẫn viên, hội chánh v.v... Nếu có thể một số quy chánh chọn lọc có thể được huấn luyện để xử dụng làm thẩm vấn viên DOICC.

(5) Biện pháp đối với người bị giam giữ.

(a) Phương thức thanh lọc, thẩm vấn, giam giữ những người bị tạm giam (xem phụ đính 6 của Phụ bản A Tỉnh-báo).

(6) Hoạt-động tâm-lý-chiến .

(a) Xử dụng tối đa phương tiện tuyên-truyền và tâm lý chiến,

**KIN**

C-2-6

KIN

**CONFIDENTIAL**

intelligence locally procured and determine the best course of action to be pursued as a consequence of current intelligence, to include: intelligence follow-up and rapid reaction operations with local forces under district control; proposing to Province specific reaction operations or specific targets for reaction operations; periodically assessing, on the basis of intelligence acquired, the adequacy of available intelligence collection efforts in the District.

(c) District level intelligence elements will be prepared to provide intelligence support in the form of human assets with knowledge of the area and of VC personalities (guides, Hoi Chanh, local police, etc.), to tactical units when they are operating in the District. When available, carefully selected, qualified Hoi Chanh will be trained as interrogators to support the DOICC or its participating elements.

(5) Disposition of Detainees

(a) Prompt and controlled screening, interrogation, judicial processing, detention, or other appropriate disposition of detainees. See Appendix 6 (Civilian Detainees) to Annex A (Intelligence).

(6) Psychological Operations

(a) Optimum utilization of propaganda and psychological operational resources and techniques will be applied to integrate anti-infrastructure operations with

**CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

trong công tác diệt trừ hạ tầng cơ sở.

(b) Các cơ văn Hoa-kỳ về hoạt-động tâm lý chiến sẽ đề nghị những phương thức hoạt-động dựa trên tình hình và phương tiện cấp thời. Nếu cần phải có sự trợ giúp trong việc in các truyền đơn thả Đại đội 244/TLC/HK tại quân-đoàn có thể được yêu cầu giúp đỡ.

(c) DOICC có thể đề nghị lên tỉnh những hoạt-động tâm lý chiến dựa trên những biện cơ cấp thời xây ra tại địa phương.

(7) Phối hợp.

(a) Tỉnh trưởng và cơ-văn Tiểu-khu phải bảo đảm cho có sự phối hợp giữa các lực lượng hành động và bảo đảm việc lựa chọn mục tiêu cho hành quân tiêu diệt hạ tầng cơ sở phải được phát triển mạnh tại văn phòng thường trực của CICC và tại DCICC.

(8) Báo cáo.

(a) Báo cáo định kỳ các lực lượng hạ tầng cơ sở và kết quả tiêu diệt hạ tầng cơ sở phải được thiết lập và gửi về Tiểu-khu ngày 28 mỗi tháng gồm :

**KIN**

C-2-7

KIN

**CONFIDENTIAL**

CONFIDENTIAL

appropriate pacification and military operations.

(b) U. S. psychological operations advisors will recommend operations based upon exploitable material available as events occur. If assistance is needed to print psychological material, the U.S. 244th psychological operations company at Corps level is available.

(c) DOICCs are encourage to propose psychological operations based upon readily exploitable events taking place in districts. Districts should relay proposals to province for action.

(7) Coordination

(a) The Province Chief and Province Senior Advisor will insure that appropriate coordination is affected between operational units attacking the VC infrastructure and that targeting for infrastructure operations are developed both at the Permanent Office of the PICC and DOICC.

(b) The PICC will convene on a timely basis and reflect participation and representation from all action elements concerned with the attack against the VC infrastructure.

(8) Reports

(a) Periodic reports are required to measure progress in elimination of the infrastructure and to evaluate the enemy's success in recruiting guerrillas.

CONFIDENTIAL

C-2-7 **CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

(b)

(1) Tổng số dân từ 16 - 45 tuổi được VC tuyển mộ.

(2) Lực lượng du kích, dân quân tự-vệ, du kích bí mật.

(3) Tên họ, vị trí chức vụ của những người mới được xác định là thuộc hạ tầng cơ sở.

(4) Tên họ, vị trí, chức vụ và trường hợp bị tiêu diệt của các hạ tầng cơ sở.

b. Quân lực VNCH và Đông-minh.

(1) Các đơn vị yểm trợ XDNT sẽ hành quân trực tiếp yểm trợ công tác XDNT tỉnh và tham gia công tác tiêu diệt hạ tầng cơ sở VC phân loại trong phụ bản.... Khi thuận tiện, tổ-chức các cuộc hành quân phối hợp tại cấp tỉnh và quận với các đơn vị bán quân sự có nhiệm vụ tiêu diệt hạ tầng cơ sở VC như Cảnh sát dã-chiến, Cảnh-sát đặc biệt và Thám-báo tỉnh. Tỷ dụ, quân-đội sẽ thiết lập vòng đai an ninh bao quanh mục tiêu bảo vệ cho các toán CSLB, CSDC, ANQĐ hoặc Thám-báo tỉnh hành quân Cảnh-sát.

**KIN**

C-2-8

KIN

**CONFIDENTIAL**

(b) The Sector S2 is responsible for insuring that the collection effort includes the following information and that the results are made available to the Sector Senior Intelligence Advisor on the 28th of each month.

1. Number of males between 16-45 years old recruited by the VC in each District.
2. Number of guerrillas, self-defense and secret self-defense force personnel in the Province.
3. Name, location, and organizational position of all persons who are newly identified as infrastructure.
4. Name, location, organizational position and method of elimination of all infrastructure, e.g., killed, captured, rallied, or natural death, during a given month.

b. RVNAF and III MAF/FWMAF

(1) Units will participate in operations in direct support of provincial RD activities, and operations against the VC infrastructure as defined in Annex O (Definitions). Operations will be of a combined nature coordinated where practicable with those GVN units, such as Police Special Branch (PSB), Province Reconnaissance Units (PRU, and National Police Field Force (NPF), who are assigned the specific mission eliminating the VC infrastructure. Coordination will take place at the province/district level.

**CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

Các cơ quan tỉnh-báo phải cung cấp đầy đủ các tin tức liên hệ đến hạ tầng cơ sở VC cho các cuộc hành quân trên.

(2) Tỉnh báo và tin tức liên quan đến hạ tầng cơ sở VC do các cơ quan tỉnh-báo hay các cuộc hành quân thu thập phải phổ biến ngay cho các cơ quan liên hệ và ủy-ban phối hợp hành-quân Tỉnh-báo quận, tỉnh để khai thác.

(3) Các đơn vị Thám-báo tỉnh tổ chức các cuộc hành quân đặc biệt để sưu tầm, khai thác tin tức liên quan đến hạ tầng cơ sở VC, tham dự hoặc hỗ trợ các cuộc hành quân phối hợp do các lực lượng khác tổ chức.

c. Cảnh sát quốc-gia.

(1) Cảnh sát đặc biệt với sự hỗ trợ của Trung-tâm thám-vấn tỉnh có trách nhiệm chính là sưu tầm, đối chiếu và đánh giá mọi tin tức liên quan đến tổ chức hạ tầng cơ sở VC.

**KIN**

C-2-9

KIN

**CONFIDENTIAL**

Military units will, for example, secure and cordon a target area and provide protection to PSB, Military Security Service (MSS), or NFFF screening and search teams. Operations of this nature will be supported to the maximum extent by collated intelligence on the VC infrastructure previously acquired by all agencies.

(2) Information and intelligence pertaining to the VC infrastructure collected by intelligence agencies or acquired through action or reaction operations will be immediately disseminated to interested agencies and will be forwarded without delay to DOICCs for information and possible further action, to the Permanent Office of the PICC, and to the Provincial Interrogation Center (PIC).

(3) Provincial Reconnaissance Units will conduct special operations to collect or exploit intelligence against the VC infrastructure. Intelligence collected will be provided to the DOICCs, the Permanent Office of the PICC and to the PIC. Where appropriate, PRUs will participate in or support coordinated operations of other forces against the infrastructure.

c. RVN National Police

(1) The Police Special Branch, supported by the Province Interrogation Center (PIC), is responsible to the Chief of Police for collecting, collating, and evaluating intelligence pertaining to the VC infrastructure.

C-2-9

**CONFIDENTIAL**

KIN

**K I N**

Những tin-tức này phải được phổ biến cho các Trung-tâm hành-quân tỉnh-báo quận và văn-phòng thường trực UB/PH/Tỉnh-báo Tỉnh.

(2) Cảnh-sát dã-chiến là lực lượng võ trang xung kích của Cảnh-sát Quốc-gia, có trách nhiệm tổ chức các cuộc hành quân cảnh-sát tiêu diệt hạ tầng cơ sở VC tại quận, xã, ấp, Cảnh-sát dã-chiến cùng tham dự các cuộc hành quân do các đơn vị QL/VN Cộng-hòa và Đồng-minh hoặc Tỉnh, Quận tổ chức. Sau khi tiêu diệt hạ tầng cơ sở địch, Cảnh-sát dã chiến còn có trách nhiệm ngăn chặn VC trở lại hoạt-động và tích cực bảo vệ các lực lượng của Cảnh-sát Quốc gia hoạt-động và bình trưởng tại nông thôn.

Cảnh-sát dã-chiến hỗ trợ các lực lượng quân sự yểm trợ XDĐT trong nhiệm vụ lục soát bắt giữ các tình nghi, kiểm soát tài nguyên, ngăn chặn các cuộc biểu tình gây rối.

**K I N**

C-2-10

KIN

**CONFIDENTIAL**

Such intelligence will be disseminated through appropriate channels including the DOICC and Permanent Office of the PICC.

(2) The NPPF, acting as the action arm of the National Police Special Branch, is responsible for elimination of the VC infrastructure in districts, villages and hamlets through overt police operations. NPPF will participate in operations mounted by RVNAF and III MAF/FWMAF units and operations generated by province and district coordinating centers. Once this main task has been discharged, the NPPF has the primary responsibility of preventing VC resurgence and the ultimate mission of safeguarding the extension of other NP presence into the rural area. The NPPF operates with military forces in support of the pacification program by acting as the search and arrest element during cordon and search missions; performing resources control duties and suppressing any riots or civil disturbances. The assumption of uniform police duties for short periods of time during the transition period between pure, military operations and the establishment of local governments, is a function of NPPF. Reinforcing of III MAF/RVNAF/FWMAF units in a police support role in order to perform primary interrogation and assisting in the control of refugees; thus ferreting out VC infrastructure elements using refugee cover to infiltrate pacified areas. Exploiting

**CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

Hỗ trợ QLVNCH và Đông-minh trong công tác thẩm vấn thanh lọc kiểm soát các người tỵ nạn để loại trừ các phân tử hạ tầng cơ sở VC có thể trà trộn trong dân tỵ nạn.

d. Khai thác tối đa hời chánh để hỗ trợ hoạt động tình báo, tiêu diệt hạ tầng cơ sở VC và kêu gọi dịch vụ với chính nghĩa quốc-gia. Các cơ quan tỉnh-báo, Cảnh-sát quốc-gia v.v... cần thận trọng việc khai thác hời chánh để khỏi làm phương hại đến đường lối chiêu hời của Chính-phủ. Quy chế hời chánh khác biệt với quy chế tù binh chiến tranh, cần phải triệt để tôn trọng. Một số hời chánh có thể được chọn làm thẩm vấn viên, hướng dẫn viên và trong những công tác thích hợp như thẩm vấn dân tỵ nạn cộng sản tại chính địa-phương để thu thập tin tức về hạ tầng cơ sở VC.

e. Khi thuận tiện, tất cả đơn vị, cơ quan tham gia tiêu diệt hạ tầng cơ sở VC giải quyết mau lẹ và hữu hiệu việc phân loại thường dân tạm giữ, xác nhận các tình nghi VC và phóng thích các người vô can theo thủ tục ấn định trong phụ đính 6 (những người bị tạm giữ) thẩm vấn những tình nghi VC ngay

**KIN**

C-2-11

KIN

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

information by conducting ambushes and raids is a further mission of NPDF. At regional level it may reinforce province NPDF units or carry out operations which require crossing of province boundaries by employing the Regional Reserve NPDF Battalion.

d. Hoi Chanh capabilities will be used to the maximum extent in support of the attack on infrastructure, both to induce VC to return to the GVN side and to support intelligence and reaction activities. The National Police are responsible for the establishment of Bona Fides of Chieu Hoi. Personnel of military intelligence, national police and other agencies who are concerned with the exploitation of Hoi Chanh, are cautioned that such actions will not be prosecuted in such a manner as to compromise the spirit or intent of the National (GVN) Open Arms Program. The status of Hoi Chanh as a distinct and separate category, unlike PW, will be carefully upheld. Selected Hoi Chanh will be used as interrogators, guides and in other suitable roles for which they are individually qualified, such as interrogation of refugees from their own general area to obtain information on the VC infrastructure in that area.

e. All units, agencies and activities engaged in the attack on the VC infrastructure will, as appropriate and in accordance with prescribed procedures, insure rapid

C-2-11

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

khi bị bắt để kịp thời khai thác tin tức để làm căn bản cho các cuộc thẩm vấn bổ túc và ăn định thủ tục giam giữ. Trước khi phóng thích, Cảnh-sát Quốc-gia hoặc cơ quan yểm trợ phối lấy đầu tay, chụp hình những người vô can để có đủ hồ sơ cá nhân.

#### 4. QUẢN TRỊ VÀ TIẾP VẬN.

a. Tiếp vận. QLVNCH và Lực lượng Đồng-minh yểm trợ tiếp vận kể cả phương tiện di chuyển cho Cảnh-sát đặc biệt, Cảnh-sát dã-chiến và thám-báo tình khi cần trong các cuộc hành quân phối hợp tiêu diệt hạ tầng cơ sở VC.

#### b. Nhân viên.

(1) Ngoài việc sử dụng các phương tiện sẵn có, đặc biệt chú trọng thẩm vấn tù-bình, hồi chánh và những người bị tạm giữ để thu thập tin tức về các cán bộ và hạ tầng cơ sở.

(2) Các Trung-tâm phối hợp tình-báo sẽ phát triển kỹ-thuật và phương thức phân loại tin tức về tù binh, hồi chánh và thường dân tạm giữ.

#### 5. CHỈ-HUY VÀ TRUYỀN TIN .

**KIN**

C-2-12

KIN

CONFIDENTIAL

**CONFIDENTIAL**

and effective screening of detainees, identification of VC suspects, and early release of innocent persons. See Appendix 6 (Civilian Detainees) to Annex A (Intelligence). VC suspects will be transported promptly to the appropriate interrogation activity for timely intelligence exploitation and further processing and/or detention. Before release, civilians will be fingerprinted and photographed by the National Police, or supporting elements, in order to provide positive identification of individuals and to establish their presence at a known time and location.

4. (C) ADMINISTRATION AND LOGISTICS:

a. Logistics. The PSB, NPFF and PRU forces will be furnished required logistical support (to include transportation which is beyond their own capability) by RVNAF/III MAF/FWMAF when operating with such forces.

b. Personnel.

(1) In addition to employing all available resources, special emphasis will be placed on interrogation of PW, civil detainees, and Hoi Chanh for the acquisition of intelligence on the VC infrastructure and the identification of VC infrastructure personnel.

(2) Intelligence coordination centers will develop techniques and procedures to categorize information on all PW, civil detainees, and Hoi Chanh.

5. (C) COMMAND AND SIGNAL:

**CONFIDENTIAL**

C-2-12

CONFIDENTIAL

KIN

**K I N**

a. Hệ thống liên lạc giữa các BCH quân sự vẫn áp dụng theo thể thức hiện hành.

b. Lực lượng Cảnh-sát vẫn thuộc hệ thống chỉ-huy của Cảnh-sát.

c. Phụ-tá đặc trách yểm trợ dân sự XDNT cho Tư-Lệnh lực lượng Hoa-kỳ tại Việt-nam trách nhiệm phối hợp tổng quát trong nội bộ MACV về đường lối tiêu diệt hạ tầng cơ sở VC.

d. Truyền tin. Phụ bản L (truyền tin và điện tử).

**K I N**

C-2-13

KIN

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

- a. Military command relations remain as currently established.
- b. Command of police forces will remain in the police chain of command.
- c. Overall coordinating authority within USMACV for the direction of the infrastructure attack is retained by Deputy to COMUSMACV for CORDS.
- d. Signal. See Annex L (Communications and Electronics).

~~CONFIDENTIAL~~  
~~CONFIDENTIAL~~

Phụ đính 3 ( Công dân vụ ) của Phụ bản C (Yểm trợ quân-sự XDNT ) của Kế-hoạch Hỗn-hợp Quân-sự 2-68.

Tham chiếu : (a) Kế-hoạch Hỗn-hợp 1968, AB 143, MACV-001407 ngày 11.11.1967.

(b) ICCI 5080.7 Đề mục : Công Dân vụ.

## I. TÌNH HÌNH.

Hoa-kỹ công nhận chủ quyền của Việt-nam Cộng-hoa và các cơ cấu căn bản của tổ chức chính-trị của Việt-nam. Chính quyền địa phương được thành lập trên cơ cấu làng xã, quận và Tỉnh. Làng xã được phân chia thành Thôn, Ấp, thường thường gồm có nhiều gia đình. Những chính quyền địa phương này hoạt-dộng trong VICT, trừ vài trường hợp và chỉ trong những trường hợp khẩn cấp tạm thời, vì vậy sẽ được gọi tổ chức công-tác Dân sự vụ theo nghĩa thông thường mà người ta hiểu. Nỗ lực chính trong khu-vực này sẽ là các kế-hoạch Công Dân vụ. Tuy nhiên, lực-lượng bạn cũng có sự ích lợi quan trọng trong các công-tác của chính quyền địa-phương vì hai lý do : (1) Trong khi làm việc và phối hợp với các chức quyền địa phương, người ta có thể hoàn thành công tác một cách hoàn hảo. (2) Một trong những mục tiêu của Công Dân vụ là trợ giúp và củng cố chính quyền địa-phương và tăng thêm

**UNCLASSIFIED**

Appendix 3 (Civic Action) to Annex C (Military Support of RD) to Combined Campaign Plan 2-68.

Ref: (a) Combined Campaign Plan 1968, AB 143, MACV-001407  
dated 11 Nov 1967  
(b) ICGI 5080.7 Military Civic Action

Time Zone: H

#### 1. SITUATION

The United States recognizes the sovereignty of the Republic of Vietnam and its political sub-divisions. The local government is build on structure of villages, districts and provinces. The villages are further divided into hamlets which are usually composed of several families. The head of government in each of these political sub-divisions is called a chief. These local governments are functioning in I Corps Area, therefore, except on rare occasions and only during temporary emergencies will military forces be called upon to conduct Civil Affairs/Military Government as the term is usually understood. The main effort in this area will be civic action projects. However, friendly forces also have a vital interest in the affairs of local government for two reasons: (1) it is in working and coordinating with the local leaders that the greatest good can be accomplished, and (2) one of the objects of civic action is to aid and

sự kính trọng của dân-chúng đối với nhà cầm quyền hợp hiến.

## 2. NHIỆM VỤ.

Đề thi hành công-tác Công Dân vụ, sử dụng nhân lực quân sự, trang bị, vật-liệu và tài năng phối-hợp với nhà cầm quyền, cơ-quan và các đoàn thể dân sự để cải thiện các điều kiện kinh tế và xã hội tại VICT. Các hoạt động Công-Dân vụ sẽ yểm trợ nỗ lực quân-sự và trợ giúp chính-phủ Việt-Nam Cộng-hóa trong sự ổn định tình hình chính-trị và làm cho dân chúng kính trọng và trung thành với nhà cầm quyền hợp hiến.

## 3. THI HÀNH.

### a. Quan niệm hành quân.

(1) Tổ chức Công Dân vụ trong khu-vực hành-quân liên hệ là trách nhiệm của giới chức quân-sự QLVNCH và LLTB/TQLC/Hoa-ky và QVPGTD theo như tham chiếu (b)

(2) Dự án và hoạt-động Dân sự vụ phải thích hợp cho từng khu vực và phải linh động, mềm dẻo để có thể đáp ứng và thay đổi tùy theo điều kiện địa-phương.

(3) Các hoạt động Dân sự vụ sẽ hỗ trợ công-tác cải huấn dân chúng địa phương tùy theo tài nguyên sẵn có.

UNCLASSIFIED

strengthen the local government and increase the respect of the people for the duly constituted authority.

## 2. MISSION

To perform civic action utilizing military manpower, equipment, material and skills in cooperation with civic authorities, agencies and groups which are designed to improve economic and social conditions in ICTZ. Civic Action activities will support the military effort and assist the government of the Republic of Vietnam in stabilizing the political situation and building respect and loyalty of the people for the legally constituted authority.

## 3. EXECUTION

### a. Concept of Operation.

(1) The conduct of civic action in respective areas of operation is the responsibility of the Commanders of RVNAF and III MAF/FWMAF and will be in accordance with reference (b).

(2) Civic Action projects and operations must be adapted to the situation in the Civil Affairs Coordinator's areas, and be sufficiently flexible to meet changing conditions.

(3) Civic Action activities will assist in the rehabilitation of the local population as permitted by available

(4) Tùy theo nhu cầu, các đơn vị Dân sự vụ thuộc LLTB/TQLC/HK 3 và QVTGTD sẽ được tổ-chức và hướng dẫn hoạt động trong sự tương quan chủ khách với chính-phủ VNCH. Sự đồng ý và hợp tác mang lại niềm tin tưởng thành công trong công tác hoàn thành các mục tiêu chung có lợi cho cả hai chính phủ.

(5) Các đơn vị thuộc LLTB/TQLC/Hoa-kỳ sẽ thiết lập liên lạc mật thiết với nhân viên phái bộ Hoa-kỳ hoạt động tại địa phương. Khi nói phái bộ Hoa-kỳ là bao gồm toàn thể các nhân viên hoa kỳ tại VICT kể cả các cố vấn Tiểu khu, Chi khu, nhân viên Cơ quan Dân sự Yểm trợ XDNT, nhân viên Sở Thông tin Hoa-kỳ v..v.. Những kinh nghiệm, sự hiểu biết cùng tình thân hữu của họ đối với dân chúng sẽ là căn bản và được khai thác tới mức tối đa nhằm hoàn thành toàn bộ mục tiêu của Hoa-kỳ tại Việt Nam Cộng-hòa.

(6) Các đoàn thể cũng như các cá nhân địa phương sẽ được các giới chức quân sự xử dụng nhằm yểm trợ những chính sách phù hợp với quyền lợi của chính phủ Việt Nam Cộng hòa, thúc đẩy và bảo đảm sự thành công của các hoạt động Dân sự vụ. Những hành động hứa hẹn hoặc biểu lộ hay ám chỉ sẽ được nâng đỡ về kinh tế hay công nhận về chính trị cho các cá nhân hay đoàn thể trước khi tiếp nhận sự cộng tác của họ trong việc thi hành chương trình Dân sự vụ phải được BTL/QĐI/VICT hay BTL/LLTB/TQLC/HK 3 và thượng cấp cho phép trước.

(7) Các lực lượng không được hoạt động chính trị.

C-3-3

UNCLASSIFIED

resources.

(4) III MAF/FWMAF Civic Action will be conducted as needed and/or requested, in a guest-host relationship with the government of the Republic of Vietnam. Reliance will be placed upon agreement and cooperation for the achievement of mutually advantageous objectives of the two governments.

(5) III MAF elements will establish liaison with members of the US Mission operating in the area. The US Mission is the entire United States Team in ICTZ and including the Army Sector and Sub-Sector Advisors, CORDS, United States Information Service, etc. Their experience, knowledge, and friendship with the people will be utilized to the maximum extent in accomplishing the overall US objectives in the Republic of Vietnam.

(6) Commanders will make maximum use of local groups and individuals, who can be relied upon to support policies in consonance with GVN interests, and to expedite and ensure effectiveness of Civic Action activities. Such action will be without promises, expressed or implied, to any individual, agency, or organization as to political recognition or economical reward, without prior approval of higher authority procured through Headquarters I ARVN Corps or III MAF as appropriate.

(7) Military forces will abstain from any partisan political activity in the area.

(8) Trong phạm vi nhu cầu quân sự, những luật lệ phong tục và truyền thống địa phương phải được tôn trọng.

(9) Hoạt động Chiến tranh chính trị yểm trợ cho chương trình Dân sự vụ được ấn định trong Phụ bản H ( Chiến tranh Chính trị)

b. TRÁCH VỤ

(1) Các giới chức quân sự và Cố vấn trưởng có trách nhiệm thiết kế, thi hành và yểm trợ chương trình Dân sự vụ trong phạm vi trách nhiệm và chắc chắn rằng Chương trình này đã được phối hợp đầy đủ để có thể hỗ trợ đặc biệt các khu vực đã bình định và yểm trợ hiệu quả cho chương trình XDNT và kiến thiết Quốc gia.

(2) Các Cố vấn Hoa kỳ thuộc các Toán Cố vấn của Đơn vị quân sự, Chi khu, Tiểu khu, Sư đoàn có trách nhiệm cố vấn và trợ giúp các đơn vị QLVNCH thi hành chương trình Dân sự vụ.

(3) Tư lệnh Sư đoàn sẽ xử dụng một cách thích nghi các toán Dân sự vụ để yểm trợ các hoạt động Dân sự vụ của QLVNCH, LLTB/TQLC/HK 3 và QVTGTD. Các Cố vấn trưởng xử dụng các toán Dân sự vụ thuộc quyền tại mỗi khu vực hay biệt phái cho các đơn vị để yểm trợ cho chương trình Dân sự vụ của QLVNCH, LLTB/TQLC/HK 3 và QVTGTD.

(4) Các giới chức quân sự khi thiết kế chương trình dân sự vụ cần phải khảo sát kỹ tiêu chuẩn và tình trạng sinh hoạt của các đơn vị cũng như của các lực lượng bán

## UNCLASSIFIED

(8) Local laws, customs and traditions will be followed within the requirements of the military situation.

(9) Psychological Operations in support of civic action contained in Appendix 7 (support GVN Campaign) to Annex H (Psychological Operations).

b. TASKS

(1) Commanders and area senior advisors are responsible for the planning, execution, and support of civic action programs within their commands and advisory groups, and for assuring that civic action programs have been fully coordinated so that they assist in consolidating pacified areas and support the pacification and nation building programs.

(2) US advisors assigned as members of unit, sub-sector, sector and division advisory teams are responsible for advising and assisting the RVNAF in the conduct of military civic action.

(3) Division commanders will employ civic action elements as appropriate to support the tactical civic action activities of RVNAF and III MAF/FWMAF. Senior Advisors will employ elements under their operational control on an area or unit attachment basis to support III MAF/FWMAF and RVNAF civic action.

(4) Commanders will consider in planning for civic action the relative living standards of such groups as military and paramilitary forces, Hoi Chanh, and refugees vis-a-vis the civilian population. Civic action programs will be

quân sự, Hồi chánh, và dân tỵ nạn đối với dân chúng. Chương trình phải được thi hành một cách thích hợp nhằm giảm bớt sự khác biệt giữa các thành phần kể trên và tránh mọi xích mích.

(5) Các giới chức quân sự cần khai triển tin tức tình báo một cách chính xác đầy đủ và kịp thời bao gồm cả các đặc tính về địa lý nhân văn tại khu vực dự trữ thi hành chương trình Dân sự vụ nhằm thích nghi với nhu cầu địa phương. Nguồn tin tức bao gồm Phòng 2 và Phòng 3, các Cơ quan dân sự Hoa-kỳ và Việt Nam, các cơ quan sưu tầm do Bộ Quốc phòng Hoa kỳ bảo trợ ( ARPA, RAND v.v..) Cơ quan Liên vụ Thông tin Hoa-kỳ (JUSPAO) Phái bộ Viện trợ Kinh tế Hoa-kỳ (USAID) Cơ quan Dân sự Yểm trợ XDNT (CORDS), và các bản nghiên cứu của các Đại đội Dân sự vụ Hoa-kỳ và VN.

Các tin tức phân loại dưới đây có giá trị đặc biệt :

- (a) Thái độ của dân chúng.
- (b) Nhân số và ảnh hưởng của hạ tầng cơ sở VC.
- (c) Các yếu tố Xã hội, bao gồm gia đình và tín ngưỡng.
- (d) Khả năng trông trọt, mức sản xuất nông nghiệp và tập quán dinh dưỡng của dân chúng.
- (e) Sức khoẻ của dân chúng, vệ sinh thường thức và các cơ sở Y-TS địa phương.
- (f) Trình độ và tiện nghi giáo dục tại địa phương, bao gồm cả phương diện huấn nghiệp và huấn luyện tráng

UNCLASSIFIED

employed in such fashion as to reduce disparities between the conditions of those groups so that frictions are alleviated.

(5) Commanders will develop accurate, complete, and timely intelligence concerning the characteristics of land and people in areas where civic action is planned in order to fit civic action programs to the needs of the area. Sources of information for the development of intelligence include G-2 and S-2 staffs, Vietnamese and US civilian agencies, DOD sponsored research (ARPA, RAND studies, etc.), JUSPAO, USAID, DEPCORDS, and studies prepared by US and Vietnamese civil affairs companies.

Information of the types listed below is of particular value:

- (a) Attitudes of the population.
- (b) Strength and influence of VC infrastructure.
- (c) Sociological factors, including the family and religious power structure.
- (d) Agricultural capabilities of the land, current agricultural productivity, and dietary habits of the people.
- (e) The health of the people, current sanitation practices, and currently available health and medical services.
- (f) Educational standards, facilities, and opportunities to include the fields of adult and vocational education training.

niên.

(g) Khả năng và tình trạng phát triển kinh-tế bao gồm thương mại, nông tìn, tư hữu điền địa, phân xuất địa tô, và kỹ nghệ nhẹ.

(h) Khả năng lao động kể cả các tổ chức lao động và chuyên nghiệp.

(i) Giao thông, vận tải và phương tiện sẵn có.

(j) Biện pháp kiểm soát dân chúng và bảo vệ tài-nguyên dự trữ và hiện hành.

(k) Khả năng yểm trợ chương trình Dân sự vụ của các đơn vị và các tổ chức bán quân sự kể cả nhân lực, tài năng và tiếp tế.

c. Huấn thi phối hợp và mục tiêu.

(I) Sự thành công của chương trình Dân sự vụ tùy thuộc các điều kiện kể sau, cho nên các giới chức quân sự cần hướng dẫn chương trình dân sự vụ nhằm đáp ứng các điều kiện ấy.

(a) Dân chúng cần tham gia trực tiếp việc hoạch định và thi hành các chương trình Dân sự vụ, như vậy họ có thể nhận ra rằng Chương trình nhằm đáp ứng cho nhu cầu của chính họ. Các giới chức Xã Ấp và chính quyền Quận Tỉnh cũng phải trực tiếp tham gia việc hoạch định chương trình và phải cố gắng làm gia tăng sự tin tưởng ở Chính phủ và nhân viên chính quyền.

(b) Mọi dự án Dân sự vụ cần được phối hợp chặt

## UNCLASSIFIED

(g) Economic development and status, to include trade and commerce patterns, rents, land ownership, interest rates, and the presence of light industry.

(h) Labor potential including availability by type and skill practices, and organizations, if any.

(i) Communications, transportation, and utility resources available.

(j) Population and resource control measures currently in operation and planned.

(k) The civic action capability of available military and paramilitary units, to include manpower, skills, and supply support.

c. Coordinating Instructions and Objectives.

(1) Accomplishment of civic action objectives is dependent upon the satisfaction of the conditions listed below. Accordingly, commanders will conduct their civic action programs in such fashion as to meet these conditions.

(a) The people benefiting from a civic action project must participate in its planning and execution in order to identify the project with their own interests and to insure that the project meets the needs of the people. GVN officials at the hamlet, village, and district level should participate in the planning in order to increase the people's faith in these officials and the GVN.

(b) Projects must support provincial pacification and nation building programs. To this end, each

chê với các Tỉnh trưởng và Cố vấn trưởng Tiểu khu kể cả Hội đồng hàng Tỉnh . Dự án cũng cần phối hợp với Quận trưởng , vì chính vị này có thể hỗ trợ nỗ lực của các đơn vị và động viên sự hợp tác tham gia thực hiện chương trình của các giới chức địa phương. Sự phối hợp cũng cần thiết để có thể bảo đảm điều kiện an ninh tại khu vực dự trù thực hiện dự án Dân sự vụ và để cho các nhân viên chính quyền có thể xử dụng ngay các dự án đã hoàn tất như nhà thương, trường học cho các nhu cầu dân chúng địa phương. Như vậy mới có thể đáp ứng mục tiêu bình định và chương trình xây dựng quốc gia.

(c) Tác phong của quân nhân phải là để xây dựng chứ không phải là để làm tiêu tan thiện chí giữa quân đội và dân chúng địa phương , vì vậy có thể nói rằng cách cư xử và kỷ luật của quân nhân góp phần rất nhiều vào kết quả do các dự án Dân sự vụ mang lại . Các giới chức quân sự tại địa phương cần lưu ý đến các nguyên nhân va chạm giữa quân nhân và dân chúng để ấn định biện pháp ngăn ngừa và giảm thiểu hữu hiệu, kể cả những nguyên nhân vì cạnh tranh buôn bán.

(d) Triệt để thi hành câu châm ngôn " thực hiện lời hứa " tránh sự hứa hẹn quá nhiều trong lúc kêu gọi sự hợp tác để rồi không thực hiện được gì cả. QLVNCH , LLTB/TQLC/ Hoa kỳ và QVTGTD cần thực hiện liên tục các dự án đã xúc tiến để khỏi phụ lòng mong mỏi của dân chúng địa phương.

UNCLASSIFIED

project will be coordinated with the appropriate province chief through the provincial committee, which includes the province chief and the province senior advisor. Such coordination will also insure that security is adequate in areas where projects are undertaken and that the GVN governmental structure can operate such installations as schools and dispensaries after they are built. Coordination should also be made with the district chief, who may be able to support the efforts of military units and who can obtain the cooperation of local GVN officials.

(c) The behavior of military personnel must be such as to build, not dissipate, good will between military forces and the local population. Commanders will insure that the behavior and discipline of the troops is such that it will complement the results achieved through civic action. In addition, commanders should act to anticipate and mitigate the effects of possible sources of civilian/military friction, including competition for goods in the vicinity of military bases and attraction to these bases of undesirable commercial elements.

(d) The motto "do what you have promised" must be followed strictly. Propaganda appeals supporting projects must not promise more benefit than will be provided. RVNAF and III MAF/FWMAF commanders should also provide for continuity of projects once they have been started, so that the expectations of the people will be fulfilled.

C-3-7

UNCLASSIFIED

(e) Trong nhiều trường hợp , quà tặng không có giá trị bằng thái độ của người trao tặng, vì vậy tặng phẩm phải được trao tặng cách nào để cho người nhận khỏi tủi hổ và nhất là đừng bao giờ coi quà tặng như là của bố thí.

#### 4. QUAN TRI VÀ TIẾP VAN

a. Chương trình Dân sự vụ có thể được tài trợ bởi quỹ TLC/DSV của LLTB/TQLC/HK 3 và QVTGTD và ngân khoản XDNT của Chính phủ VNCH chuẩn cấp cho các dự án được thực hiện cùng với sự trợ giúp của chương trình Dân sự vụ.

b. Tiếp liệu của Chương trình DSV. Hiện tại có năm tài nguyên sẵn sàng tại VICT để cho QĐL/VICT và BTL/LLTB/TQLC Hoa-kỳ và QVTGTD sử dụng , tiếp tế cho các dự án dân sự vụ

(1) Cơ quan Dân sự Yểm trợ XDNT/ Chính phủ VNCH.  
Thực phẩm , vật dụng cứu trợ cá nhân, vật liệu kiên thiết và trợ giúp về kỹ thuật.

(2) Cơ quan hợp tác cứu trợ Hoa-kỳ. (CARE) là nguồn tiếp liệu các bộ dụng cụ tự túc, gạo, xà phòng, quần áo và các vật dụng khác mà các nguồn tiếp liệu khác không có .

(3) Quỹ CARE của TQLC/HK . Quỹ này được sử dụng để mua vật dụng tự túc của tổ chức CARE và mua vật dụng địa phương để yểm trợ cho chương trình Dân-sự-vụ hoặc các dự án khác như chương-trình học bổng Việt-Nam của Tư-Lệnh LLTB/TQLC/Hoa-Kỳ 3 .

UNCLASSIFIED

(e) The attitude of the giver is more important, in many cases, than the nature or value of a gift. Gifts should be donated in such fashion as to increase the recipients self respect rather than degrading him or treating the gift as charity.

#### 4. ADMINISTRATION AND LOGISTICS

a. Civic Action funds can be obtained from the US/FWMAF Civic Action and PsyWar Fund and from GVN Revolutionary Development Funds allocated for projects undertaken with civic action assistance as appropriate. (See reference (b)).

b. Civic Action Supplies. There are five sources of Civic Action supplies and commodities available in the I Corps area for use of I ARVN Corps and III MAF/FWMAF. See reference (b), as appropriate.

(1) CORDS/GVN. A source for PL 480 food, personal assistance items, construction supplies and technical assistance.

(2) Cooperation for American Relief Everywhere (CARE). Source for self-help kits, rice, soap, clothing and many materials not available through other sources.

(3) USMCR/CARE Fund. The two most important uses of these funds are to purchase CARE Self-help kits, and local purchases in support of civic action or to support projects such as the General WALT Vietnamese Scholarship program.

(4) Kế-hoạch BAT TAY (HANDOLASP) . Đây là một chương trình mành danh DAN CHUNG TANG DAN CHUNG của Hải-quân/TQLC Hoa-kỳ phát động, do tư nhân thu góp và gửi tặng phẩm như quần áo , xà phòng, đồ chơi v.v... tới những căn-cứ Hải-quân ở phía Tây Hoa-kỳ và sẽ do Hải-quân chuyên chở tới Việt-Nam.

(5) Cơ quan cứu trợ Công-giáo (CRS). Cơ quan này hoạt-động tại VNCH từ năm 1954. Nhiệm vụ chính của cơ quan là cứu trợ những cá nhân và gia-đình nghèo khổ. Công-tác CRS thường thấy trong các trại định cư và các cơ nhi viện. Do sự chấp thuận đặc biệt của Quốc-hội Hoa-kỳ, cơ quan CRS được ủy nhiệm phân phối các thực phẩm thặng dư gạo Bulgur, bắp, dầu ăn, sữa bột v.v... Ngoài ra, cơ quan CRS còn phân phối nhiều loại tặng phẩm khác do các cá nhân hoặc đoàn thể quyên tặng.

c. Chương trình Y-tế Dân sự vụ. (MEDCAP). Các đơn vị Quân-y xử dụng dụng cụ cơ hữu và thuốc men của Quân-đội trong chương trình Y-tế Dân-sự-vụ để săn sóc cho dân-chúng địa-phương. Các tổ chức từ thiện như CARE, Kế-hoạch và cơ quan cứu trợ Công-giáo cung cấp thêm thuốc men cho chương-trình y-tế Dân-sự-vụ của LLTB/TQLC/HK 3.-

UNCLASSIFIED

(4) Project HANDCLASP. This is the Navy/Marine Corps People to People Program whereby private contributions ship their donations such as clothing, soap, toys, etc., to the West Coast and the Navy transports them on a space available basis to Vietnam.

(5) Catholic Relief Services (CRS). CRS has been operating in the Republic of Vietnam since the Geneva Agreement of 1954. Their primary mission is to bring relief to destitute families and individuals. CRS operations are most commonly found in refugee camps and institutions such as orphanages. CRS, by special congressional approval, acts as a distributor of US excess commodities such as Bulgar wheat, corn, cooking oil, powdered milk, etc. In addition CRS has variable flow of individual or organizational donations consisting of items such as baby food, etc.

c. Medical Supplies (MEDCAP) (See reference (b)). Military medical units will perform MEDCAP using organic medical equipment and expendable medical items supplied through supporting military logistics systems. Many charitable organizations such as CARE, Project HANDCLASP, and the Catholic Relief Society, provide medical supplies which augment the III Marine Amphibious Force MEDCAP projects.

C-3-9

UNCLASSIFIED

Phụ đính 4 ( Yểm trợ Ty-nạn Cộng-sản ) của Phụ bản C (Yểm trợ Quân-sự XDNT ) của Kế-hoạch Hôn-hợp Quân-sự 2-68.

### I. TINH HÌNH :

Phụ đính này đề ra quan-niệm về chương-trình ty nạn và quy định vai-trò của QĐI/VICT và LLTB/TQLC/HK 3 và QVTGTD trong việc yểm-trợ chương-trình ty nạn.

### 2. NHIỆM VỤ :

Góp ý kiến và yểm-trợ chương-trình cứu-trợ ty nạn Cộng sản tại VICT, gồm có việc tiếp đón, thanh lọc và chăm sóc dân ty nạn, hướng dẫn về tâm-lý và chính-trị, và đem họ trở về đời sống bình thường càng sớm càng hay.

### 3. THI HÀNH :

#### a. Trách-nhiệm tổng quát.

Tư-Lệnh QĐI/VICT có trách nhiệm tổng quát về vấn đề ty nạn. Ông Thanh-tra Xã-hội và Ty nạn Cộng-sản VICT, với sự trợ giúp của Ông Trưởng Phòng Ty nạn của cơ-quan Dân-sự yểm-trợ XDNT, thi-hành chương-trình của Tư-Lệnh QĐI/VICT. Ông Tỉnh Trưởng có trách nhiệm hoạch định, phối-hợp và thi hành chương trình Ty nạn tại mỗi Tỉnh. Ông Ty Trưởng Xã-hội và Ty nạn, với sự trợ giúp của Ông Cố-vấn Ty nạn của cơ-quan Dân-sự yểm-trợ XDNT, thi-hành chương trình Ty nạn tại mỗi Tỉnh.

#### b. Mục đích của chương-trình ty nạn VICT :

CONFIDENTIAL

Appendix 4 (Refugee Support) to Annex C (Military Support of Pacification) to Combined Campaign Plan 2-68

1. (U) SITUATION:

This annex describes the concept of the refugee program and defines the functions of I ARVN Corps and III MAF/FWMAF in supporting the program.

2. (U) MISSION:

To furnish advisory and operational support for ICTZ refugee relief programs which provides for reception, screening and care of refugees, psychological and political reorientation, and return to normal life as rapidly as possible.

3. (U) EXECUTION:

a. Overall Responsibility.

I ARVN Corps Commander has overall responsibility for the refugee program. The Corps Ministry of Social Welfare - Refugee (MSWR) Inspector, assisted by the Chief CORDS Refugee Division, executes the program for the I Corps Commander. The province chief is responsible for planning, coordinating, and implementing the refugee program in each province. The provincial Social Welfare/Refugee Chief, assisted by the provincial CORDS refugee advisor, executes the program in each province.

b. I Corps Refugee Program Goals:

- (1) Institute a program for immediate relief of

(1) Thiết lập chương-trình cứu trợ cấp thời những người tỵ nạn chưa được trợ giúp đầy đủ, gồm cả việc trả tiền cứu trợ và định cư, phân phát thực phẩm, và làm trại tạm trú.

(2) Cải tiến lề lối làm việc của nhân viên thuộc Bộ Xã-hội và Tỵ nạn, và hiệu quả của toàn bộ Chương trình Tỵ nạn.

(3) Soạn thảo chương trình cứu trợ cấp thời cho các T Tỉnh để tiếp nhận và chăm sóc ngay cho số người tỵ nạn mới về sau các cuộc hành-quân.

(4) Phát triển chương-trình huấn nghiệp và tìm việc làm cho các người tỵ nạn.

(5) Cải tiến và phát triển các chương trình giáo dục canh-nông, giải-trí và y-tế cho dân tỵ nạn.

(6) Phát triển kế-hoạch hướng dẫn tâm-lý và chính-trị ở các trại Tỵ nạn.

(7) Soạn thảo kế-hoạch và thi-hành việc định-cư những người tỵ nạn tại các Vùng Chiếm-thuật khác, cũng như điều tra và khai thác khả năng định cư tại VICT.

(8) Khởi xướng những chương-trình công-chánh đại quy mô hầu sử dụng nhân công của những người tỵ nạn để sửa sang và xây cất nhà cửa và doanh trại, đường sá, đê điều, hệ thống thoát nước, trường học, kênh dẫn thủy nhập điền v.v...

(9) Cải tiến an-ninh các trại Tỵ nạn, bao gồm các công-tác : thanh lọc khi những người tỵ nạn vừa mới đến, chỉ định đơn vị Quân-đội bảo-vệ các trại trồng trái khế

DECLASSIFIED

CONFIDENTIAL

refugees not adequately cared for, including relief and resettlement grants, distribution of food commodities, and construction of temporary camp shelters.

(2) Improve performance of MSWR officials and efficiency of entire refugee program.

(3) Prepare emergency plans in each province for the sudden reception and care of new refugees generated as a result of military operations.

(4) Expand vocational training opportunities and job placement services.

(5) Improve and enlarge programs in education, agriculture, recreation, and public health for refugees.

(6) Expand and enlarge psychological and political reorientation programs in refugee camps.

(7) Plan and implement resettlement to other Corps areas, as well as investigate and promote resettlement possibilities in I Corps.

(8) Initiate intensive large scale labor public works projects utilizing refugees to improve and build housing and camp facilities, public roads, dams, and drainage facilities, schools, irrigation canals, etc.

(9) Improve camp security, including more thorough initial police screening of new refugees, assignment of military units to prevent VC terrorist attacks upon exposed camps and the formation, training, and arming of refugee

những vụ tấn công khủng bố của VC, và tổ-chức, huấn-luyện và trang bị lực-lượng tự-vệ trại Ty nạn.

c. Đề yểm-trợ cho chương-trình ty nạn VICT, Tư-Lệnh Quân-Đoàn I và Tư-Lệnh LLTB/TQLC/HK 3 :

(I) Nhấn mạnh với các cấp chỉ huy trực thuộc :

(a) Tầm quan trọng của vấn đề ty nạn đối với nỗ lực bình định của Chính-phu.

(b) Tính cách khẩn trương của tình hình Ty nạn tại VICT đối với nỗ lực hành-quân chiến-thuật.

(c) Sự cần thiết phải săn sóc và yểm-trợ tứ tế và kịp thời những người ty nạn, không phân biệt đảng phái, tôn giáo hoặc chủng tộc.

(d) Tầm quan trọng của việc trợ giúp, mọi giai-đoạn của chương-trình Ty nạn, nhất là để đạt các mục tiêu nêu trên.

(2) Dự trù trong các kế-hoạch hành-quân và huấn-thị việc tiếp nhận, thanh lọc và chăm sóc chu đáo những người ty nạn; kể cả các công tác yểm trợ cấp thời về chuên chỗ, thực phẩm, nhà cửa, chăm sóc sức khoẻ, an ninh và các hoạt động TLO. Kế hoạch sẽ được phổ biến hạn chế cho Thanh tra Xã hội và Ty nạn VICT, Phòng Ty nạn Cộng sản của Cơ quan Dân sự Yểm trợ XDNT và các giới chức liên hệ ở cấp Tỉnh trước khi cuộc hành quân khai diễn, để kịp thời chuẩn bị các phẩm vật cứu trợ và phát động chương trình cứu trợ khẩn thiết.

UNCLASSIFIED

camp self defense forces.

c. In support of ICTZ refugee program, the I Corps Commander and CG, III MAF will:

(1) Emphasize to all subordinate commands:

(a) The importance of refugees to the GVN pacification effort.

(b) The critical nature of the ICTZ refugee situation in relation to tactical operational efforts.

(c) The necessity for fair, timely handling and support of refugees regardless of their political or religious affiliations or ethnic background.

(d) The importance of assisting, where possible, all phases of the refugee program, particularly, the achievement of the goals outlined above.

(2) Make provisions in operation plans and directives for the handling of generated refugees so that they may be carefully received, screened, and cared for properly. Plans should provide for emergency backup support in transportation, food, shelter, medical care, and safety as well as supporting psychological operations. Within security restrictions the I Corps Social Welfare/Refugee Inspector and CORDS Refugee Division Chief and/or appropriate provincial officials should be informed of these plans prior to the operation in order to provide for the pre-positioning of relief supplies and to make preparations to institute

C-4-3

UNCLASSIFIED

(3) Giúp đỡ Chính quyền Tỉnh, Quận xúc tiến việc thành lập và phát triển các trung tâm tạm cư và các địa điểm định cư dân Ty nạn. Sự trợ giúp này bao gồm tối thiểu các điểm sau đây :

(a) Xử dụng các đơn vị Quân đội thích nghi để trợ giúp công tác sửa soạn địa điểm, xây cất các tiện nghi và chuyên chở người cùng phẩm vật tiếp tế.

(b) Chỉ định nhân viên Dân sự vụ thộc các đơn vị hỗ trợ trong công tác giáo dục , huấn nghệ, giải trí, hoạt động thanh niên, y-tế cộng đồng và các dự án công chánh tại các trại Ty nạn cộng sản.

(c) Hỗ trợ công tác bảo vệ an ninh cho các trại mới thành lập và thu thập tin tức tình báo qua sự thanh lọc và thẩm vấn có phương pháp.

(4) Biệt phái các đơn vị nhằm duy trì an ninh tại các địa điểm tập trung và huấn luyện cho dân Ty nạn tham gia công tác bảo vệ an ninh.

(5) Khuyến khích các đơn vị hỗ trợ chương trình dân sự vụ bằng cách tự lực xây cất trường học, chợ, bệnh xá, phòng họp, nhà vệ sinh, đường xá và các công trình khác nhằm cải tiến những tiện nghi có sẵn và đời sống dân Ty nạn; những hoạt động trên cần được phối hợp với Đại diện Cơ quan dân sự Yểm trợ XDNT tại mỗi Tỉnh.

UNCLASSIFIED

the necessary refugee relief programs.

(3) Provide assistance to province and district officials to expedite the establishment and development of temporary refugee centers and resettlement sites. This assistance will include, but is not limited to:

(a) Employing appropriate military units to assist in site preparation, construction of facilities, and the transport of supplies commodities and personnel.

(b) Assigning civic action personnel from appropriate military units to assist in education, vocational training, recreation and youth works, public health, and public works projects in refugee camp.

(c) Assisting in providing security for newly created refugees and in gathering intelligence through the systematic screening and interrogation of refugees.

(4) Detail military units to maintain security in areas of refugee concentration, and train refugees to assist in providing security for these areas.

(5) Encourage civic action programs by appropriate military units to assist in the construction of classrooms, market places, dispensaries, meeting halls, latrines, roads, and other projects designed to improve existing facilities and to improve the environment of refugees. All civic action should be coordinated through the CORDS Province Senior Advisor.

C-4-4

UNCLASSIFIED

(6) Đại-đội 29 Dân sự vụ sẽ yểm trợ và giúp đỡ Cố vấn Trưởng Tiểu-khu khi cần đến. Dưới quyền kiểm soát của vị Đại-diện Cơ quan dân sự yểm-trợ XDNT tại Tỉnh, các toán này yểm trợ các chương trình yểm trợ ty nạn Cộng sản của Chính-phủ VNCH và phát triển các chương trình Dân vận tại những khu-vực không có các đơn vị quân-đội trú đóng.

(7) Xư dụng các đơn vị TLC để tăng cường các nỗ lực dân sự nhằm đẩy mạnh chương trình hướng dẫn tâm lý và chính trị tranh thủ sự ủng-hộ Chính-phủ VNCH và tích cực tham gia chương trình chiêu hồi. Phụ trang A (Ty nạn Cộng sản) của Phụ cảnh 7 (Kế-hoạch hỗ trợ Chính-phủ) của Phụ bản H (Chiến tranh chính trị).

(8) Yểm trợ và phát triển nền kinh tế tự túc cho dân Ty nạn bằng cách tuyên dụng làm nhân công địa-phương cố vấn và yểm trợ kỹ thuật cho các chương-trình huấn nghệ thành lập hợp tác xã và tiểu công nghệ.

#### 4. TIẾP VAN :

a. Bộ Xã hội và Ty nạn Cộng-sản của Chính-phủ VNCH với sự trợ giúp của các Phòng Tiếp-vận và Ty nạn của Cơ-quan Dân sự Yểm trợ XDNT có trách nhiệm yểm trợ cho chương - trình cứu Ty nạn Cộng sản. Các phẩm vật và dụng cụ được dự trữ tại các kho liên hệ tại các Tỉnh và tại VICT.

b. Các phương tiện chuyên chở dân sự tại VICT hiện không đủ. Các giới chức quân-sự được yêu cầu trợ giúp

UNCLASSIFIED

(6) Provide support from the 29th Civil Affairs Company as necessary to assist the Province Senior Advisor on Refugee programs. These teams, under the operational control of the PSA, will be employed to support GVN refugee programs and to develop civic action programs in areas where tactical organizations are not deployed.

(7) Employ psywar units to augment civil efforts in presenting a strong program of psychological and political orientation designed to persuade the refugees to support the GVN and to cooperate in the Chieu Hoi program. See Tab A (Refugee Support) to Appendix 7 (Support GVN Campaign) to Annex H (Psychological Operations).

(8) Support and encourage the economic advancement and independence of refugees through local employment of refugees, technical support and advice and assisting vocational training, the formation of cooperatives and cottage industries, and the development of employment and economic opportunities.

4. (U) LOGISTICS:

a. The GVN Ministry of Social Welfare/Refugees, assisted by the CORDS Refugee and Logistics Divisions, is responsible for providing logistic support to the refugee program. Stocks of commodities and equipment are maintained at the Corps and province GPSA warehouses.

b. Civil transportation resources are inadequate in ICTZ. Military commanders will provide logistical support

C-4-5

UNCLASSIFIED

về phương diện tiếp vận, khi sự trợ giúp đó phù hợp với các hoạt động quân sự, bao gồm việc cung cấp quân xa, tàu LST và phi cơ vận tải để chuyên chở phẩm vật và dụng cụ từ Đà-Nẵng đến các Tỉnh và trong phạm vi Tỉnh. Dự trữ phương tiện tiếp vận để di tản những người Ty nạn một cách mau chóng và an toàn.

#### 5. CHI HUY VA PHOI HOP :

a. Quân-Đoàn I/VICT có trách nhiệm tổng quát về chương-trình cứu trợ dân ty nạn Cộng sản. Thanh tra Xã-hội và Ty nạn VICT với sự trợ giúp của Phòng Ty nạn của cơ quan Dân-sự yểm-trợ XDNT thi hành chương trình cứu trợ của QĐI/VICT Tỉnh Trưởng có trách nhiệm hoạch định, và phối hợp. Ty Xã-hội và Ty nạn với sự trợ giúp của Đại-diện cơ quan Dân-sự yểm trợ XDNT thi hành chương trình cứu trợ ty nạn tại mỗi Tỉnh.

b. ( Mà những cuộc hành quân của lực-lượng trực thuộc đã thu hút số người ty nạn ) sẽ bảo vệ an-ninh và chăm sóc những người ty nạn đó cho đến khi các giới chức dân sự Việt-nam có thể đảm nhiệm. Các toán công-tác xa, Áp thuộc Đại-đội 29 Dân sự vụ sẽ được sử dụng đến mức tối đa để trợ giúp vị Đơn-vị-Trưởng chiến thuật tại khu vực đó.

c. Các Cố vấn Mỹ sẽ trợ giúp các giới chức đồng nhiệm Việt-Nam để đạt được các mục tiêu được đề ra trong mỗi giai đoạn của chương trình ty nạn, từ khi tiếp nhận đến khi định cư xong.-

UNCLASSIFIED

when consistent with military operations including trucks, IS T's, and cargo aircraft, for the transportation of refugee supplies and equipment from Danang to the provinces and within the provinces. Logistical support will also be made available for the rapid and safe evacuation of refugees.

5. (U) COMMAND AND COORDINATION:

a. I Corps Commander has over all responsibility for the refugee program. The Corps Social Welfare/Refugee Inspector, assisted by the CORDS Refugee Division Chief, executes the program for the I Corps Commander. The Province Chief is responsible for planning, coordinating, and implementing the refugee program in each province. The province Social Welfare/Refugee Chief, assisted by the province CORDS Refugee Advisor, executes the program in each province.

b. The tactical Commander whose forces generate refugees, will provide security and care for such refugees until such time as GVN civil officials can take charge. VA Teams from the 29th Civil Affairs Company will be used to the maximum extent possible to assist the tactical unit commander in this area.

c. US advisors will assist their counterparts in ensuring accomplishment of the objectives of each phase of the refugee program from reception to resettlement.

KIN

**KIN**

Phụ đính 5 ( Chiếu hồi ) của Phụ bản C ( Yểm trợ quân sự XDNT ) của Kế hoạch Hỗn hợp Quân sự 2-68.

I. TÌNH HÌNH :

a. Đại cương : Phụ đính này quy định nhiệm vụ yểm-trợ quân-sự Chương-trình Chiếu-Hồi, giải thích quan niệm Chiếu-Hồi và ấn-định trách-vụ của các cấp chỉ-huy QLVNCH và lực-lượng Hoa-kỳ/QTGTD trong việc yểm-trợ chương-trình này.

b. Lực lượng đích : Phụ bản A ( Tỉnh báo )

c. Giả thuyết : Đoạn I, Phần căn bản

2. NHIỆM VỤ : Làm tan rã hàng ngũ địch, tạo cơ hội cho cán binh VC về quy chánh, xử dụng Hồi-chánh trong công-tác hành-quân và tỉnh báo và giúp họ tái hội nhập đời sống cộng đồng quốc-gia.

3. THI HÀNH :

a. Quan niệm :

(I) Với sự trợ giúp của cơ-văn Hoa-kỳ, Tổng Bộ Thông tin Chiếu-hồi đảm nhiệm toàn thể chương-trình Chiếu-hồi. Trách nhiệm về toàn thể công cuộc yểm trợ Hoa-kỳ cho chương trình thuộc Tư-Lệnh Viện-trợ Quân-sự Hoa-kỳ tại Việt-nam. Chương trình Chiếu Hồi nhằm mục đích khuyến dụ VC và cảm tỉnh viên VC về quy chánh tới mức tối đa. Cán binh địch các loại ( Việt cộng Miền Bắc, Hồi kết, Việt-cộng Miền Nam v.v ... cả quân sự lẫn dân sự ) đều là đối tượng của chương-trình Chiếu hồi.

**KIN**

C-5-I

KIN

**CONFIDENTIAL**

Appendix 5 (Chieu Hoi) to Annex C (Military Support of RD)  
to Combined Campaign Plan 2-68

1. (U) SITUATION:

a. General. This annex outlines the role of the military in support of the Chieu Hoi (Open Arms) Program. It describes the concept of Chieu Hoi and defines the functions of RVNAF and US/FWMAF commanders in support of the Chieu Hoi Program.

b. Enemy Force, Annex A - Intelligence

c. Assumptions, Paragraph 1, Basic Plan

2. (U) MISSION: To demoralize the enemy, encourage VC defectors, make use of Hoi Chanh for intelligence and operational purposes, and to reintegrate the Hoi Chanh into Vietnamese society.

3. (C) EXECUTION:

a. Concept.

(1) The GVN Ministry of Chieu Hoi, assisted by US advisors, has overall responsibility for the Chieu Hoi program. Responsibility for overall US support to the program resides in COMUSMACV. The program is designed to encourage and maximize the desertion of VC and VC sympathizers to the RVN. Enemy personnel of all categories (NVA, Regroupees, VC, etc. both military and civilian) qualify for the program.

(2) The Chieu Hoi concept for helping to defeat

KIN

**KIN**

(2) Quan niệm Chiêu-Hồi nhằm đánh bại lực lượng VCMN/VCMB và phá vỡ hạ tầng cơ sở Việt-cộng gồm năm bước căn bản sau :

(a) Nỗ lực thi-hành công-tác Tâm lý chiến làm tan rã hàng ngũ địch tạo cơ hội cho cán binh VC về quy-chánh.

(b) Tiếp đón và thanh lọc Hồi chánh tại các Trung-Tâm Chiêu-Hồi Tỉnh, Vùng và Trung-Uơng. Thăm vấn Hồi-chánh để thấu thập tin tức tình báo và tin tức Tâm lý chiến.

(c) Săn sóc và huấn chính Hồi-Chánh trong thời gian họ lưu trú tại Trung-tâm Chiêu-Hồi từ 45 đến 60 ngày.

(d) Phòng thích và giúp họ tái nhập đời sống cộng đồng quốc-gia.

(e) Tuyển dụng Hồi-Chánh với tính cách tự nguyện vào các hoạt-dộng quân sự, bán quân sự và dân sự để yểm-trợ cho công cuộc chiến đấu, đặc biệt là những hoạt-dộng nhằm vào hạ tầng cơ sở VC.

(3) Nhân viên cần phải ý thức vấn đề đối với Việt-Cộng muốn trở về quy chánh trong khuôn khổ chương-trình Chiêu-Hồi. Chính quyền trung-ương đã bảo đảm với Hồi-chánh về vấn đề an ninh, đối xử nhân đạo và có cơ hội phục quyền để trở thành công dân lương thiện. Bất cứ người nào xuất-trình thông hành hay truyền đơn của QVTGTD hoặc xin được hưởng quy chế Chiêu-hồi đều phải được tách rời khỏi sổ tù binh hoặc những nghi can và chuyển giao ngay cho các nhà

**KIN**

C-5-2

KIN

**CONFIDENTIAL**

the VC/NVA forces and attacking the VC infrastructure includes five basic stages as follows:

(a) PSYOP effort to demoralize the enemy and spread dissent among his ranks by causing desertions to the GVN. See Appendix 4 (Chieu Hoi Inducement Campaign) to Annex H (Psychological Operations).

(b) Reception and screening of Hoi Chanh at provincial, regional and national Chieu Hoi centers, including interrogation for intelligence and PSYOPS information.

(c) Care and political education during their 45-60 days stay at Chieu Hoi centers.

(d) Release and reintegration into VN society.

(e) Voluntary recruitment of Hoi Chanh for military, paramilitary, and civil purposes in support of the war effort, with particular emphasis on attacking the VC infrastructure.

(3) Personnel should be alert for VC who wish to rally to the GVN under the Chieu Hoi program. The GVN, at the highest authority, has assured ralliers of their safety, humane treatment and a chance to rehabilitate themselves as good citizens. Any individual who presents a Safe Conduct pass or a FWMAF leaflet, or who claims Chieu Hoi status, should be separated from PW or civilian detainees and provided prompt transfer to GVN civil authorities under

KIN

**KIN**

chức trách dân sự thuộc Chương-trình Chiêu-Hồi.

(4) Trung-tâm Chiêu-Hồi được thiết lập tại 44 Tỉnh trên toàn lãnh thổ Việt-Nam Cộng-Hòa, Trung-Tâm Vùng tại bốn VCT và Trung-tâm Trung-ương tại Saigon. Kế-hoạch dự-trù dài ngọ 60.000 Hồi Chánh viên trong năm 1968 (VICT : 5.000; V2CT : 20.000; V3CT : 13.000; V4CT : 22.000). Khi gia nhập Trung-tâm Chiêu-hồi, Hồi chánh được xếp loại tùy theo thành phần quân sự, chính trị hoặc dân sự và được giữ lại trong thời gian từ 45 đến 60 ngày. Họ được hưởng phụ cấp, quần áo và được cải-tạo tư-tướng.

(5) Kinh nghiệm cho thấy những tin tức do Hồi-Chánh cung cấp hầu hết đều có giá trị như tin tức lực-lượng địch, phát giác nơi chôn dấu vũ khí, tin tức liên-quan đến tinh thần và chiến thuật địch. Khi sử dụng Hồi-chánh vào những công-tác hướng đạo, thám sát, TLC hoặc chiến đấu họ đã tỏ ra xuất sắc. Nên triệt để khai thác ích lợi này bất cứ lúc nào có thể được.

(6) Khi thuận tiện, Cảnh-sát Đặc-biệt, Các Trung-tâm Thẩm-vấn Tỉnh và Trung-tâm Phối-hợp Hành-quân Tỉnh-báo Quận nên sử dụng những Hồi-Chánh được chọn lọc và có khả năng làm thẩm vấn viên để trợ giúp việc phát giác những phần tử thuộc hạ tầng cơ sở VC, vị trí, nhiệm-vụ và hoạt-động của chúng.

(7) Chánh phủ VNCH vừa ban hành sắc luật cho phép các Tù Phiến Cộng giác ngọ xin hưởng quy chế Chiêu-

**KIN**

C-5-3

KIN

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

the Chieu Hoi program.

(4) Chieu Hoi centers are located in all 44 provinces of Vietnam with regional centers in each of the four regions and a national center in Saigon. Plans provide for processing 60,000 Hoi Chanh in 1968 (ICTZ - 5,000; II CTZ - 20,000; III CTZ - 13,000; IV CTZ - 22,000). Once in the center, the Hoi Chanh is classified military, political, or civilian and detained for a period of 45-60 days. He is given a living allowance and clothing, and receives political reorientation training.

(5) Hoi Chanh have proved to be one of the most valuable sources of intelligence on enemy forces, location of weapons caches, morale and tactics. When used for tactical operations as guides, scouts, PSYOP personnel, or combat units, their performance has been superior. This resource must be exploited wherever possible.

(6) When feasible, the Police Special Branch, Province Interrogation Centers, and District Operations and Intelligence Coordinating Centers (DOICC) should employ selected, qualified Hoi Chanh as interrogators to assist in the identification of VC infrastructure or in interrogation for collection of information concerning VC infrastructure personalities, their locations, functions, and activities.

(7) Recent GVN decrees permit PW to petition to

C-5-3

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

Hội . Chính sách này cần được khuyến khích.

b. Trách vụ :

(I) Khu Chiến-thuật và Tiểu-khu, phối-hợp với lực-lượng Thủy-bộ TQLC/HK 3 và QVTGTD, các giới chức liên hệ của Chính-phủ VNCH và các cơ-quan dân sự Hoa-kỳ:

(a) Tiếp tục gây áp lực quân-sự để làm suy giảm tinh thần binh sĩ địch.

(b) Tăng cường các hoạt-động Tâm-lý-chiến để thuyết-phục VC và binh sĩ chính quy Bắc Việt rời bỏ hàng ngũ trở về với chính-nghĩa quốc-gia. Các kế-hoạch hành-quân sẽ có một Phụ bản Tâm lý chiến soạn theo Phụ bản H ( Công tác CTCT) và sẽ gồm có các mục sau đây : mục tiêu tâm lý, đối tượng, đề tài (những đề tài cần nhấn mạnh, và những đề tài nên tránh), và trách vụ Tâm lý chiến cho tất cả các đơn vị ghi trong kế hoạch hành quân cần bán.

(c) Thi hành chu đáo chương trình Chiêu-hồi, gồm cả việc thanh lọc và thăm vấn kỹ càng.

(d) Cung cấp đầy đủ yểm-trợ quân-sự cho các hoạt-động chiêu hồi của Tỉnh và phù hợp với các nhu cầu dân sự và quan niệm Chiêu hồi.

(e) Hỗ trợ các đơn vị thuộc QĐI/VICT bảo vệ an ninh các trung-tâm Chiêu-hồi tùy theo nhu cầu và lực-lượng khiễn dụng.

**KIN**

C-5-4

KIN

**CONFIDENTIAL**

become Hoi Chanh. This policy should be encouraged.

b. Tasks.

(1) CGs, ARVN Divs/DTAs and Special Sector Commanders in coordination with III MAF/FWMAF commanders, appropriate GVN civil authorities and U. S. Civilian Agencies, will:

(a) Continue bringing to bear military pressure on the enemy to demoralize his forces.

(b) Conduct intensive psychological operations designed to persuade VC/NVA personnel to stop supporting the enemy cause and to rally to the GVN. Military operation plans will have a PSYOP annex in accordance with Annex H (Psychological Operations) and will include these points: psychological objectives, target audiences, themes (including themes to be emphasized and themes to be avoided), and specific PSYOP tasks for all organizations governed by the basic operations plan.

(c) Ensure proper handling of Hoi Chanh to include thorough screening and interrogation.

(d) Ensure that military support to provincial Chieu Hoi operations is adequate, consistent with civil requirements and in conformance with the concept of Chieu Hoi.

(e) Assist I ARVN Corps forces to maintain security in the vicinity of Chieu Hoi centers as required.

C-5-4

**CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

(f) Sử dụng tối đa các Hội chánh viên trong các vai trò tình báo, thám sát, Tâm lý chiến và tác chiến, cũng như trong việc phát giác hạ tầng cơ sở VC.

(g) Điều khiển dự án Dân vận nhằm sửa chữa hoặc cải tiến các Trung-tâm hay làng Chiêu hồi.

(h) Khi tuyển dụng lao công hoặc tuyển dụng các nhân viên cho các cơ sở địa-phương nên dành quyền ưu tiên được tuyển dụng cho các Hội chánh viên.

#### 4. TIẾP VAN :

Tâm trợ tiếp vận cho Chương-trình Chiêu-Hồi là trách nhiệm chính của Tổng Bộ Thông-tin Chiêu-Hồi. Tổng Bộ Thông-Tin Chiêu-Hồi phụ trách trực tiếp mua sắm vật liệu xây cất và điều hành các sơ Chiêu-hồi, đôi khi được gia tăng ngân khoản của Hoa-kỳ quản-trị, qua trung-gian của Cơ-Vấn Hoa-kỳ để đáp ứng các nhu cầu khẩn cấp không được dự trù. Xem Phụ bản K ( Tiếp vận ).

**KIN**

C-5-5

KIN

**CONFIDENTIAL**

and available.

(f) Make extensive use of Hoi Chanh in intelligence, reconnaissance, PSYOP and combat roles and in the identification of the VC infrastructure.

(g) Conduct civic action projects aimed at repairing or improving Chieu Hoi centers or villages.

(h) Give equal employment opportunities to Hoi Chanh when hiring VN laborers or other local hire personnel.

4. (U) LOGISTICS:

Logistic support of the Chieu Hoi program is primarily a responsibility of the GVN Ministry of Information and Chieu Hoi (MICH). Direct purchase of materials for the construction and operation of Chieu Hoi facilities is a function of the Ministry as augmented from time to time by US funds administered through advisory channels and primarily designed to provide for emergency or unforeseen needs of a comparatively urgent nature. See Annex K (Logistics). ✓

C-5-5

**CONFIDENTIAL**

KIN  
KIN  
CONFIDENTIAL

Phụ bản D ( Bảo vệ tài nguyên ) của  
Kế-hoạch Hôn-hợp Quân-sự 2-68.

Annex D ( Resources Denial ) to  
Combined Campaign Plan 2-68

KIN  
CONFIDENTIAL  
CONFIDENTIAL

KIN

**KIN**

Phụ bản D ( Bảo vệ tài nguyên ) của Kế-hoạch Hỗn-hợp quân <sup>№</sup> 12285  
sự 2-68.

## I. TINH HÌNH :

- a. Lực lượng địch : Phụ bản A ( Tỉnh báo )
- b. Lực lượng bạn : Đoạn I, Phần căn bản
- c. Nhận định.

(1) Trong năm 1967, kế hoạch bảo-vệ tài-nguyên đã đem lại kết quả khiêm tốn. Phần lớn các giới chức không chú trọng thi-hành các biện-pháp bảo-vệ tài-nguyên đúng mức để giúp đỡ công cuộc phát triển nền kinh-tế nông-thôn và nhằm nâng cao đời sống dân-chúng và phá vỡ khả năng kinh tế tự túc nhằm nuôi dưỡng chiến-tranh của Địch cùng mọi nỗ lực lũng đoạn nền kinh tế quốc-gia.

(2) Sang năm 1968, phương-thức bảo-vệ tài-nguyên cần phải được cải tiến, để một mặt có thể ngăn chặn hữu hiệu mọi âm mưu khai thác tài nguyên của Địch, mặt khác không gây trở ngại cho việc phát triển kinh tế quốc-gia.

2. NHIỆM VỤ : Bảo-vệ và ngăn chặn địch khai thác và sử dụng nguồn tài-nguyên nhân, vật lực trên lãnh-thổ VICT.

## 3. THI HÀNH :

- a. Quan niệm.

(1) Công-tác bảo-vệ tài-nguyên là một lãnh-vực thuộc kế-hoạch bao vây kinh-tế địch nhằm mục đích ngăn chặn địch sử dụng nguồn tài-nguyên nhân, vật lực, do đó công-tác bảo vệ tài-nguyên quốc-gia phải được xem như là nỗ lực thiết

**KIN**

D-I

KIN

~~CONFIDENTIAL~~

## Annex D (Resources Denial) to Combined Campaign Plan 2-68

## 1. SITUATION

a. Enemy Forces. Annex A (Intelligence)

b. Friendly Forces. Paragraph 1, basic plan.

c. Background

(1) In 1967, resources denial measures achieved few significant results. Many authorities did not know how to apply selective denial measures so as to assist economic development in the country-side, raise the living standards of the people and destroy the enemy's logistic self-sufficiency which has prolonged the war and undermined the national economy.

(2) During 1968 the program for Resources Denial will be improved, so that the enemy exploitation of national resources can be effectively frustrated without hindering development of the economy.

2. (U) MISSION. To protect the manpower and material resources of ICTZ and to deny vital resources to the enemy.

## 3. (C) EXECUTION

a. Concept

(1) Resources denial is an element of economic warfare undertaken to deny enemy access to and exploitation of manpower and material resources. As such, the preservation of national resources should be regarded as an essential effort in pacification and RD planning in ICTZ. The principal resources denial activities are as follows:

KIN

**KIN**

yêu trong kế-hoạch binh-dịnh và XDNT tại VICT. Công tác bảo vệ tài-nguyên được thi-hành trên toàn thể lãnh-thổ VICT bao gồm các hoạt-động sau :

(a) Cố lập hoá VC, khiến chúng không thể tìm cách bóc lột và vét tài lực của nông dân để nuôi dưỡng chiến-tranh.

(b) Chận đứng sự tiếp tế nguyên liệu thuốc men vật liệu dùng vào mục đích quân-sự từ vùng quốc-gia kiểm-soát tới tay VC.

(c) Phá hủy các cơ sở kinh tài, các tổ-chức kinh doanh nhằm tự túc của VC.

(2) Các biện pháp kiểm soát tài nguyên được áp dụng trong phạm vi lãnh thổ VICT kể cả sông ngòi và hải-phận quốc-gia.

(3) Nỗ lực tình báo phải được hướng vào công-tác sưu tầm tin tức để xác định các loại nhu cầu cần thiết cho nỗ lực chiến-tranh của địch và nghiên cứu các ưu và khuyết điểm của hệ thống kinh tài, các kế-hoạch của chúng nhằm lũng đoạn nền kinh tế quốc-gia.

(4) Một Ủy-ban kiểm soát tài nguyên sẽ được thiết lập tại cấp VCT, KCT, TK/ĐK. Thành phần và nhiệm-vụ ấn định trong Huấn-thị phối-hợp.

b. Thiết kế và thi-hành.

(I) Giai đoạn thiết kế : Việc thiết kế cần phải phù hợp với hoàn cảnh địa-phương : đó là sự điều nghiên tỉ mỉ

**KIN**

CONFIDENTIAL

**CONFIDENTIAL**

(a) Preventing the VC from stealing and exploiting farmer's crops in order to carry on the war.

(b) Controlling the movement of military use supplies, medicines foodstuffs, etc. to the VC from government controlled areas.

(c) Destroying VC finance and economy and other organizations and ventures which contribute to VC self-sufficiency.

(2) The scope of this program is limited to those measures undertaken within ICTZ including its rivers and coastal waters.

(3) Intelligence efforts should be directed to collecting and exploiting information which identifies items critical to the enemy war effort, strong and weak points of the enemy financial and logistic structures, and enemy plans and operations designed to destroy the national economy.

(4) A Resources Control Committee will be established at Corps Tactical Zone, DTA, Sector, and Special Sector levels. Composition and mission are set forth in separate directives.

b. Planning and Execution

(1) Planning Phase, Planning must be based on a careful assessment of the local situation by the province and district chiefs to include enemy operations and capabilities and friendly resources and capabilities in each village and district. Province and district authorities

**CONFIDENTIAL**  
CONFIDENTIAL

KIN

**KIN**

về các hoạt-động khai thác của địch và khả năng kinh-tế của ta tại địa-phương. Do đó cấp Tỉnh và Quận phải là cơ cấu trực tiếp soạn thảo và chấp hành kế-hoạch.

(2) Giai đoạn thi-hành : Tỉnh và Quận cần phải xác định rõ rệt khu-vực an-ninh và vùng kém an-ninh tại địa-phương, để áp-dụng các biện pháp bảo-vệ tài-nguyên thích nghi và phù hợp với tình hình.

(a) Vùng an-ninh : Chú trọng việc bảo-vệ lúa gạo chuyên chở tới các thành-phố và đô-thị. Thiết-lập các trạm kiểm soát (nên tổ chức lưu động) nhằm ngăn chặn các xe cộ chuyên chở hàng hoá vật dụng có lợi ích quân-sự, dược phẩm, và hoá phẩm tới vùng bất an-ninh.

(b) Vùng thiếu an-ninh : Kiểm soát chặt chẽ việc mua bán, di-chuyển thực phẩm và hàng hoá có tính cách lợi ích quân-sự. Đặt kế-hoạch bảo-vệ chuyên chở để tránh VC chiếm đoạt dọc đường.

(c) Các Khu Chiến-thuật -

(1) Hướng dẫn và trợ giúp các TK/ĐK soạn thảo kế-hoạch bảo-vệ tài-nguyên của mỗi TK/ĐK thích ứng với tình hình địa phương. Giám sát và đánh giá sự thi-hành các kế-hoạch này.

(2) Chú trọng sưu tầm tin tức tình báo về nỗ lực chiến-tranh và hệ thống tổ-chức kinh tài tiếp-vận và kế-hoạch lũng đoạn kinh-tế của VC.

(3) Tổ-chức hành-quân đại quy mô nhằm phá

**KIN**

D-3

KIN

CONFIDENTIAL

**CONFIDENTIAL**

must personally develop and execute the plan in order to exploit their knowledge of the local situation.

(2) Execution Phase. Province and local chiefs must continually evaluate their local areas to determine boundaries of secure and insecure areas so as to implement selective denial measures.

(a) Secure Areas. Emphasis should be on protection on rice movement to towns and cities. Check points (mostly mobile) will be operated to check cargo on vehicles enroute to insecure areas in order to apply population control and to intercept military use medical and chemical supplies.

(b) Insecure Areas. Within insecure areas, the sale, purchase and movement of military use supplies and foodstuffs will be controlled. Plans should be made to protect commodities against VC capture during shipment.

c. DTA/Separate Sector

(1) Guide and assist Sectors and Special Sectors in preparing appropriate resources denial plans; monitor and evaluate execution of the plans.

(2) Focus intelligence efforts on the collection and exploitation of information which identifies items critical to the enemy war effort, his finance and logistic structure and plans to disrupt the national economy.

(3) Conduct operations to destroy enemy storage, logistics and manufacturing sites.

**CONFIDENTIAL**

KIN

**K I N**

hủy hoặc tịch thu các kho tàng cơ cấu tiếp-vận và cơ xưởng của VC khi được tăng cường.

(4) Tổ-chức hoặc tăng cường phương-tiện cho các TK/ĐK tổ-chức, các cuộc hành-quân nhằm loại trừ các trạm thu thuế của VC.

(e) Tăng cường phương-tiện cho các TK/ĐK khi cần để tổ-chức và điều hành các trạm kiểm soát thủy, bộ trong vùng an-ninh hoặc các cuộc kiểm soát lưu động trong vùng bất an-ninh.

d. Các Tiểu-khu/Đặc-khu : Phối-hợp với các cơ-quan dân sự và lực-lượng thủy-bộ/TQLC/HK 3 và QVTGTD tại địa-phương và với sự trợ giúp của CSQG :

(1) Thiết kế và thi-hành kế-hoạch bảo-vệ tài-nguyên quốc-gia của TK/ĐK.

(2) Trợ giúp CSQG điều hành các trạm kiểm soát thủy, bộ trong vùng an-ninh.

(3) Với sự trợ giúp của CSQG, trực tiếp kiểm soát tài nguyên trong vùng kém an-ninh.

(4) Tổ-chức hoặc tham-dự các cuộc hành-quân nhằm loại trừ các trạm thu thuế của VC.

(5) nỗ lực đẩy mạnh hoạt-động TLC/DSV để dân chúng không cung cấp tài-nguyên cho VC và hợp tác với chính-quyền trong công-tác bảo-vệ tài-nguyên quốc-gia.

(6) Liên lạc với các Tòa Hành-chánh Tỉnh, tổ-chức hoặc thiết-lập các kho an toàn để chứa các tài nguyên của

**K I N**

B-4

KIN

CONFIDENTIAL

**CONFIDENTIAL**

(4) Provide assistance to Sectors and Special Sectors for the conduct of operations against the VC Tax Collection System.

(5) Provide assistance as required to Sectors and Special Sectors to organize and execute a system of road and waterways checkpoints in secure and insecure areas with emphasis on the use of mobile checkpoints.

d. Sectors and Special Sectors in coordination with III MAF/FWMAF, National Police, and appropriate civilian agencies.

(1) Prepare and execute resources denial plans to protect the resources of Sectors/Special Sectors.

(2) Assist the NP in establishing road and waterways checkpoints in secure areas.

(3) Control resources in insecure areas with the assistance of the NP.

(4) Conduct and/or assist in operations to eliminate VC Tax Collection System.

(5) Increase psychological operations and civic actions to obtain cooperation from the people in conservation of natural resources and denial to the enemy.

(6) In coordination with province administrative headquarters establish secure communal storage for safeguarding the produce of villages and for holding foodstuffs captured from the enemy.

(7) Conduct herbicide operations to destroy enemy

**CONFIDENTIAL**  
CONFIDENTIAL

KIN

**KIN**

dân chúng gửi, hoặc tịch thu được của VC.

(7) Xử-dụng hoá chất khai-quang để phá hủy mùa màng của địch, phát giác các trục giao liên và kho tàng của chúng. Trong công tác khai-quang diệt trừ mùa màng của địch, hoặc khai-quang trục lộ, nếu có gây thiệt hại cho tài sản của dân chúng, phải áp dụng thủ tục bồi thường theo Huấn-thị số 2713/TTM/TC/CTCT/TLC phổ biến ngày 6.5.1966.

e. Tiểu-đoàn I Quân-cảnh : Phối hợp với các KCT, TK/ĐK và các cơ-quan Quân-cảnh lực-lượng Thủy-bộ TQLC/HK 3/QVTGTD

(1) Cung cấp nhân-viên và phương-tiện cần thiết để tổ chức những trạm kiểm-soát hỗn-hợp, cố định hay lưu-động

(2) Tham dự vào các cuộc hành-quân Cảnh-sát tại vùng an-ninh.

(3) Tham-dự vào việc duy-trì an-ninh trật-tự tại các Tỉnh, Thị-xã.

(4) Cơ vãn luật pháp về Cảnh-sát tư-pháp cho các hoạt động trên.

f. BCH/HQ/Vùng I Duyên-hải : Phối hợp với Hải-quân/HK :

(1) Lợi dụng các cuộc hành-quân Hải-quân để trợ giúp việc hoàn thành nhiệm-vụ kiểm soát tài-nguyên quốc-gia

(2) Đặc-biệt chú trọng khám phá ngăn chặn và cắt đứt các đường xâm nhập, việc chuyển chở tài-nguyên dọc theo duyên hải cũng như trên các trục thủy lộ nội địa.

(3) Tổ-chức và khi cần cung cấp phương tiện cho các KCT, TK/ĐK tổ-chức các toán kiểm soát lưu động trên các trục

**KIN**

CONFIDENTIAL

**CONFIDENTIAL**

crops and to uncover enemy LOCs, safe havens, and storage sites. Losses to friendly villages caused by these operations must be indemnified in accordance with the procedures in RVNA Directive No. 2713/TM/TC/CTCT/TLC of 6 May 1967.

e. 1st ARVN MP Battalion in coordination with DTAs, Sectors, Special Sectors and the III MAF/FWMAF:

(1) Provide personnel and equipment as required to participate in joint and combined checkpoints, fixed and mobile.

(2) Assist NP operations in secure areas.

(3) Assist NP in the maintenance of security and order in towns and in provincial territories.

(4) Advise NP forces on judicial matters in the performance of their police duties.

f. Naval Command, 1st Coastal Zone in coordination with US Naval forces assigned and tasked by COMNAVFORV:

(1) Provide naval forces as required to assist in the basic tasks of resources denial.

(2) Pay particular attention to the detection, interdiction, and destruction of sea and river borne shipment and transshipment of VC resources.

(3) Provide assistance as required to DTAs, Sectors, and Special Sector to establish mobile checkpoints on coastal and inland waterways.

(4) Establish and control checkpoints to control waterborne traffic in Danang Harbor.

**CONFIDENTIAL**

CONFIDENTIAL

KIN

**KIN**

thủy lộ nội địa và dọc duyên hải.

(4) Tổ-chức và điều hành các trạm kiểm soát thủy lộ trong phạm vi hải-cảng Đà-Nẵng.

g. Lực lượng Thủy bộ TQLC/HK 3 và QVTGTD hỗ trợ các hoạt-động bảo-vệ tài-nguyên của QĐI/VICT, Chính-quyển VN và các cơ-quan dân sự Hoa-kỳ tùy theo nhu cầu.

#### 4. HUAN-THI PHOI HOP.-

a. Công tác bảo-vệ tài-nguyên phải được ưu tiên thi-hành trong các khu-vực XDNT.

b. Trong vùng an-ninh, các cơ-quan dân-sự VN giữ nhiệm-vụ chính trong các hoạt-động bảo-vệ tài-nguyên với sự trợ giúp của các cơ-quan dân-sự Hoa-kỳ, QLVNCH, ILTB/TQLC/HK3 và QVTGTD.

(1) Cảnh sát Quốc-gia có nhiệm vụ phối hợp các hoạt-động bảo-vệ tài-nguyên quốc-gia trong vùng an-ninh.

(2) Việc thi-hành lệnh giới nghiêm, kiểm soát dân chúng truy nã đảo binh và những phần tử trốn quân-dịch phải theo đúng phương thức đã định và luật lệ hiện hành.

(3) Việc quản trị, điều hành và kiểm kê, những người bị giam giữ cũng phải theo đúng các điều khoản và luật lệ hiện hành.

c. Trong khi hành quân, ngoại trừ trường hợp bất khả-kháng, không được xâm phạm tài sản của dân chúng, để giảm thiểu sự phá hoại do chiến trận.

d. Các TK/ĐK báo cáo kết quả bảo-vệ tài nguyên về BTL/QĐI/VICT theo định kỳ ấn định trong phần căn bản .

**KIN**

D-6

KIN

CONFIDENTIAL

**CONFIDENTIAL**

g. III MAF/FWMAF assist I ARVN Corps forces and GVN and US civilian agencies as required and as available in the conduct of resources denial activities.

4. (C) COORDINATION INSTRUCTIONS

a. Priority of resources denial activities should be along the boundaries between secure and insecure areas.

b. Primary responsibility for resources denial in secure areas rests with the GVN civilian agencies with the assistance of ARVN, III MAF/FWMAF, and US Civilian agencies.

(1) Coordinating responsibilities for execution of the resources denial plan in secure areas rests with the NP.

(2) Compliance with curfew orders and population control measures for the apprehension of deserters and draft evaders will be in accordance with current laws and establish procedures.

(3) Accounting for and handling of duly apprehended deserters and draft evaders will be in accordance with current regulations and orders.

c. The property of civilians will be used only in the event of operational necessity in order to minimize destruction thereof.

d. Sectors and Special Sectors submit quantity reports of resources denial activities in accordance with Annex N (Quarterly Review).

**CONFIDENTIAL**  
CONFIDENTIAL

KIN

**K I N**

Phụ đính :

1. Trạm kiểm soát
2. Bảo vệ lúa gạo
3. Xử dụng hoá chất khai quang
4. Kiểm soát thủy lộ.
5. Kiểm soát, xử dụng và bảo vệ tài sản dân chúng, chiến lợi phẩm.

**K I N**

D-7

KIN

**CONFIDENTIAL**

**CONFIDENTIAL**

- Appendixes: 1. Checkpoints  
2. Rice Protection  
3. Use of Herbicides  
4. Control of Water Routes  
5. Control, Disposition and Safeguarding of  
Vietnamese Property, Captured Material and Food Supplies.

**CONFIDENTIAL**  
CONFIDENTIAL

KIN.

**KIN**

Phụ đính I ( Trạm kiểm soát ) của Phụ bản D ( Bảo-vệ tài-nguyên ) của Kế-hoạch Hôn-hợp Quân-sự 2-68.

1. MỤC ĐÍCH : Phụ đính này ấn định các thể thức điều hành các trạm kiểm soát.

2. ĐẠI QUANG :

a. Theo luật định, Cảnh sát Quốc-gia có thẩm quyền và trách nhiệm kiểm soát ngăn chặn VC xử dụng nguồn tài-nguyên nhân, vật lực Quốc-gia. Thẩm quyền trên bao gồm cả việc kiểm soát quân-nhân và quân-xa. Để tránh xích mích hiểu lầm, các trạm kiểm soát nên được điều hành bằng các " Toán kiểm soát hôn hợp". Thành phần gồm có Cảnh sát Quốc gia và Quân-cảnh QLVNCH/Hoa-kỳ/QVTGTD (nơi nào có quân-xa Hoa-kỳ/QVTGTD lưu thông) hỗ trợ bởi ĐPQ - NQ khi cần.

b. Quân-cảnh QLVNCH/Hoa-kỳ/QVTGTD nên tránh những hành động có tính cách trực tiếp điều khiển trạm kiểm soát cũng như vi phạm thẩm quyền hoặc nhiệm-vụ của CSQG.

c. Khi thuận tiện, CSQG hoặc Quân-cảnh QLVNCH nên tổ-chức các cuộc hành-quân Cảnh sát để kiểm soát thường dân và tải sản kể cả việc kiểm tra căn cước và giấy tờ khác.

d. Các trạm kiểm soát không những hoạt-dộng trên các trục giao-thông thủy bộ huyết mạch, mà còn phải nội rộng

**KIN**

D-I-I

KIN

**CONFIDENTIAL**

Appendix 1 (Checkpoints) to Annex D (Resources Denial) to Combined Campaign Plan 2-68.

1. (U) PURPOSE:

This appendix outlines the technique and tactics to be used for checkpoint operations.

2. (U) GENERAL:

a. The National Police have the authority and responsibility, by law to deny manpower and material resources to the enemy including the authority to detain temporarily military personnel and military vehicles. Checkpoints should be manned by Combined Control Teams in insecure areas and in order to prevent misunderstanding where US/FWMAF traffic exists. Combined Control Teams should include National Police and Military Police, both ARVN and/or III MAF/FWMAF, supported by Regional and Popular Forces as necessary.

b. Military Police, both R/NAF and III MAF/FWMAF, should avoid giving the appearance of commanding the checkpoint or infringing on the authority of functions of the Vietnamese National Police.

c. The Vietnamese National Police or ARVN Military Police (QC), where available, should conduct actual search and seizure of personnel and property, to include examination of identity and other documents.

d. Checkpoint operations should not be limited to main

KIN

**KIN**

phạm vi hoạt-động trên các trục lộ phụ mà VCMN/VCMB đang làm trục giao-thông tiếp-vận.

e. Có hai loại trạm kiểm soát trong chiến tranh chống phiến loạn là cố định và lưu động ( thủy và bộ ). Nên tổ-chức các trạm kiểm soát lưu động hơn là cố định để nhờ hiệu quả của sự thay đổi vị trí bất thường duy-trí được chủ động. Luôn luôn có một lực lượng phản ứng khả dụng để khai thác rộng rãi thắng lợi của các trạm kiểm soát.

f. Thủ tục kiểm soát thường gây phiền phức và chậm trễ cho dân chúng. Vì vậy nhân viên thừa hành phải tỏ ra nhã nhặn và lịch sự giải thích cho dân chúng biết mục đích và sự cần thiết của chương trình kiểm soát tài nguyên, khuyến dụ họ ủng hộ và chỉ dẫn cách thức hợp tác với chính quyền trong vấn đề này.

g. Chú trọng vào các công-tác sau : kiểm soát dân-chúng vũ-kai, đạn dược, quân dụng, dược phẩm và các loại hoá phẩm dùng làm thuốc nổ. Thực phẩm sẽ được đặc biệt kiểm soát bảo-vệ tại những vùng kém an-ninh, nơi có đơn-vị địch hoạt-động. Biện pháp bảo-vệ thực phẩm phải được tổ-chức linh động sao để không gây trở ngại cho việc di chuyển thực phẩm tới thị trường tại vùng an-ninh và giúp cho nền kinh tế quốc-gia phát triển.

3. PHƯƠNG THỨC ĐIỀU HÀNH TRẠM KIỂM SOÁT.-

**KIN**

D+I-2

KIN

~~CONFIDENTIAL~~  
~~CONFIDENTIAL~~

roads and canals, but should include secondary roads, waterways and trails which are used by VC/NVA forces as supply routes.

e. In counter-insurgency Warfare, there is a requirement for fixed and mobile checkpoints to be employed on land and on waterways. Mobile checkpoints have the advantage of surprise and initiative by changing locations frequently. A reaction force will be available at all times to reinforce checkpoints and to assure exploitation of success.

f. Checkpoint procedures often cause inconvenience and delay to the people. Therefore, personnel delayed by checkpoint procedures will be treated courteously and fairly. They should be informed why checkpoints are necessary, and why and how the people should support the resources control program.

g. The primary aim of the checkpoints is population control, and identification and seizure of weapons, ammunition, military equipment, medical supplies, and explosive ingredients. In insecure areas additional emphasis must be placed on food supplies. However, the control of food supplies must be flexible to allow a free flow of such items to markets in secure areas in order to maintain and stimulate commerce.

### 3. CHECKPOINT PROCEDURES.

KIN

**K I N**

Hiệu quả hoạt-dộng của các trạm kiểm soát nhờ vào kỹ-thuật tổ chức và điều hành. Trên các trục giao-thông thủy bộ nhiều xe cộ hay ghe thuyền qua lại chỉ nên lục soát những xe cộ ghe thuyền nào khả nghi để tránh sự ứ đọng lưu thông. Đối với dân chúng, người nào không cần kiểm soát kỹ phải đòi xuất trình thẻ kiểm tra, đối với xe cộ ghe-thuyền nếu không cần lục soát thì phải đòi xuất trình số hành khách và giấy phép lưu thông chuyên chở. Luôn luôn thay đổi nhịp độ kiểm soát kỹ lưỡng để tránh thói quen.

4. KIỂM SOÁT.- Với sự trợ giúp của Cơ-vấn Hoa-ky, giới chức liên hệ phải năng thanh tra các trạm kiểm soát để ngăn ngừa tái diễn những khuyết điểm sau đây đã từng xảy ra :

(a) Nhân viên kiểm soát làm việc tác trách khi kiểm soát người và xe cộ.

(b) Thiếu những thủ tục điều hành để giúp dân chúng lưu thông mau chóng mà vẫn đạt được mục tiêu kiểm soát.

(c) Không nên duy trì các trạm kiểm soát thiếu an-ninh và không thuận lợi.

(d) Thiếu dụng cụ và nhân viên đã được huấn luyện đầy đủ khả năng.

(e) Thiếu sự giám sát của cấp trên trực tiếp.

(f) Trong giờ kiểm soát đêm, tất cả nhân viên trạm kiểm soát đều ngủ.

(g) Nhân viên kiểm soát nhận tiền hối lộ. Trạm kiểm soát tài nguyên kiểm tra kiểm soát lưu thông và kiểm soát thuế-vụ.

**K I N**

D-I-3

KIN

CONFIDENTIAL

**CONFIDENTIAL**

The effectiveness of checkpoints is dependent upon the proper techniques for control of personnel and vehicle. At times and places where traffic is heavy, it is necessary to avoid congestion at the checkpoint by the random inspection of only a portion of the vehicles, being careful not to set a pattern. All persons must be required to show identity cards and all vehicles and boats must show passenger lists and transportation permits even if not searched.

#### 4. SUPERVISION

Responsible authorities must inspect check points frequently to insure their effective operation and to guard against improper operation and against cases of misuse of authority by checkpoint personnel. Some of the more serious discrepancies in checkpoint operations are:

- a. Careless and lax control of people and vehicles by check point personnel.
- b. Lack of effective working procedures to achieve control objectives while assuring a smooth flow of traffic.
- c. Location in insecure areas where the checkpoint cannot function effectively. Such posts should be relocated.
- d. Insufficient equipment and trained personnel.
- e. Insufficient supervision by immediate superiors.
- f. Failure to conduct proper inspections at all times especially at night.
- g. Acceptance of bribes. This danger is especially great at check points where tax inspection are made in addition to resources denial.

**CONFIDENTIAL**

CONFIDENTIAL

D-1-3

KIN

Phụ đính 2 ( Kiểm soát lúa gạo ) của Phụ bản D ( Bảo vệ tài nguyên quốc gia ) của Kế-hoạch Hỗn-hợp Quân-sự 2-68.

I. MỤC ĐÍCH. Phụ đính này đề ra các trách vụ và phương-thức kiểm soát lúa gạo.

2. NHILAN VU.

a. Các Tư-Lệnh Khu Chiên-thuật.

(1) Trợ giúp các Tiểu-khu trong việc soạn thảo và thi hành kế-hoạch bảo-vệ mùa lúa, chuyên vận lúa.

(2) Duyệt Khan đệ trình Vùng duyệt y các kế-hoạch diệt thảo mộc khi không bảo vệ được mùa màng.

(3) Giám sát việc tồn trữ và kế toán lúa gạo tại các Tiểu-khu.

b. Các Tiểu-khu-Trưởng :

(1) Kiểm kê lúa gạo mỗi vụ, đặc biệt trong thời gian giữa hai vụ.

(2) đệ trình KCT duyệt (Riêng TK/Quảng-Nam + ĐK/Đà-nẵng gửi về Vùng), các kế-hoạch bảo vệ mùa lúa, kế-hoạch di-chuyển thóc gạo về vùng an-ninh hay từ vùng an-ninh đến các vùng khác, cùng kế-hoạch thu mua, tồn trữ v.v...

(3) đệ trình KCT và Vùng duyệt (Riêng TK/Quảng-nam + ĐK/Đà-Nẵng gửi về Vùng), kế-hoạch diệt trừ thảo mộc khi khi bảo vệ được mùa màng.

(4) Thiết lập hoặc liên lạc với Tỉnh Trưởng (nếu là dân sự ) thiết lập các kho tồn trữ tại vùng an-ninh.

D-2-I

KIN

CONFIDENTIAL

**CONFIDENTIAL**

Appendix 2 (Rice Protection) to Annex D (Resources Denial)  
to Combined Campaign Plan 2-68

1. (U) PURPOSE. This appendix outlines tasks to be accomplished and techniques to be used in protecting rice.

2. (C) TASKS

a. CGs of DTAs and Commander Special Zone:

(1) Assist sectors as required in the preparation and execution of plans for protection of rice during the harvest and during movement to towns.

(2) Review requests for defoliation and forward requests to ICTZ for destruction of crops that cannot be protected.

(3) Supervise district rice accounting and storage procedures.

b. Sector Commanders:

(1) Maintain accountability for the rice from each harvest, especially for the period between harvests.

(2) Prepare and submit to the DTA or Special Zone for approval, plans for protection each rice harvest, movement of rice to and between secure areas, and storing and marketing of rice.

(3) Submit defoliation plans to DTA or Special Zone for approval, for destruction of crops that cannot be protected.

(4) Coordinate with the province chief (if civilian)

**CONFIDENTIAL**

CONFIDENTIAL

D-2-1

KIN

**KIN**

## 3. PHƯƠNG-THỨC KIỂM-SOÁT LÚA GẠO :

a. Tổ chức hoạt-động TLC trước, trong và sau mùa gặt để khuyến khích dân chúng hợp tác với chính-quyền trong kế-hoạch kiểm-soát lúa gạo.

b. Đặt kế hoạch bảo-vệ mùa lúa

c. Thiết lập chương trình ấn định giai đoạn, ưu tiên, phương tiện di-chuyển, lộ trình, bảo-vệ an-ninh để chuyển vận số lượng tối đa lúa gạo gặt được về vùng an-ninh.

d. Thiết lập kho thích ứng tại vùng an-ninh để tồn trữ số lúa gạo gặt được.

e. Dự trữ ngân khoản cần thiết để mua lúa gạo của dân chúng trong vụ mùa và bán lại khi cần thiết.

f. Thiết lập và duy trì sự kiểm kê chặt chẽ số lúa gạo tồn kho, bảo đảm an-ninh các kho.

g. Thiết lập kế-hoạch thích ứng để chuyển-vận số lúa gạo thặng dư từ vùng an-ninh đi nơi khác.

h. Thiết lập kế-hoạch phá hủy các vụ mùa không bảo-vệ được.

## 4. MUA LÚA .

TỉnhSản lượng hàng nămTháng mùa**KIN**

D-2-2

KIN

CONFIDENTIAL

**CONFIDENTIAL**

to set up rice storage in secure areas.

### 3. (C) PROTECTION PROCEDURES

- a. Conduct psychological operations prior to, during and after harvests to encourage villagers to participate in the rice control plan.
- b. Prepare a plan for the protection of the rice harvest.
- c. Prepare a program with inclusive dates, priority of effort, and a movement system to include the necessary transportation, schedules and security for the estimated maximum harvest.
- d. Establish storage facilities in secure areas for the estimated maximum harvest.
- e. Make provisions for the necessary funds to purchase the villagers' harvested rice and to resell it to them when necessary.
- f. Maintain close accountability, control and security for the rice stored.
- g. Prepare plans to transport surplus rice to other secure areas as required.
- h. Prepare plans for herbicide operations to destroy crops which cannot be protected.

### 4. (C) ESTIMATED RICE HARVESTS.

<u>Province</u>	<u>Annual Output</u>	<u>Months</u>
Quang-Nam	111,000 Tons	Jan, Mar, Apr, Sept Oct, Nov, Dec

**CONFIDENTIAL**  
CONFIDENTIAL

D-2-2

KIN

**KIN**

Quảng-nam	III.000 tấn	Tháng I, 3, 4, 9, 10 II, 12.
Quảng-ngãi	I4I.000 tấn	Tháng I, 3, 4, 9, 10, II, 12.
Quảng-tín	66.000 tấn	Tháng I, 3, 4, 9
Quảng-trị	43.000 tấn	Tháng 4, 6; 12.
Thừa-thiên	I09.000 tấn	Tháng 3, 4, 8, 10, 11.
	-----	
Cộng	470.000 tấn	

**KIN**

**CONFIDENTIAL**

CONFIDENTIAL

Quang-Ngai	141,000 Tons	Jan, Mar Apr, Sept Oct, Nov, Dec
Quang-Tin	66,000 Tons	Jan, Mar, Apr, Sept
Quang-Tri	43,000 Tons	Apr, Jun, Sept
Thua-Thien	<u>109,000 Tons</u>	Mar, Apr, Aug Oct, Nov
Total	470,000 Tons	

**CONFIDENTIAL**  
CONFIDENTIAL

KIN

**KIN**

Phụ đính 3 ( Xử dụng hoá chất ) của Phụ bản D ( Bảo-vệ tài-nguyên ) của Kế-hoạch Hỗn-hợp Quân-sự 2-68.

I. MỤC ĐÍCH. Phụ đính này phác họa các phương thức để hướng dẫn công-tác diệt trừ thảo mộc tại VNCH.

2. ĐẠI QUANG.

a. Việc xử dụng hoá chất diệt trừ thảo mộc phá hủy mùa màng và khai quang là công-tác chính của Chính-phủ VNCH được lực lượng Hoa-kỳ yểm-trợ theo đúng chính sách đã thỏa-hiệp giữa 2 Chính-phủ Việt - Mỹ.

b. Phương tiện hiện hữu xử dụng và chương trình diệt trừ thảo mộc là phi cơ C.123 trang bị máy phun hóa chất 1000 gallon, máy phun hóa chất 100 gallon đặt dưới đất (Buffalo turbine) và loại máy phun tay 3 gallon. Giới chức có thẩm quyền cho phép xử dụng loại máy này được quy định theo Huấn thị của MACV số 525-I và Huấn thị ĐHCB Khai-Quang của Bộ TTM/QLVNCH như sau :

(1) Phi cơ C.123 : Tổng Tham Mưu Trưởng QLVNCH, Tư-lệnh MACV và ông Đại-sứ Hoa-kỳ.

(2) Máy phun hóa chất (Buffalo Turbine) : Tư lệnh Vùng chiến thuật và Cố vấn trưởng VCT.

(3) Máy phun tay : Tư lệnh KCT và Cố vấn trưởng KCT.

C. Chỉ được phép phá hủy hoa màu khi biết chắc chắn hoa màu đó của VC hay trong vùng VC kiểm soát. Công tác phun hóa chất tại vùng tiếp cận các đồn điền cao su phải đặc biệt quan tâm vì loại cây này rất dễ bị ảnh hưởng bởi hóa chất.

**KIN**

D-3-I

KIN

**CONFIDENTIAL**

Appendix 3 (Use of Herbicides) to Annex D (Resources Denial)  
to Combined Campaign Plan 2-68

1. (U) PURPOSE. This appendix provides guidance for the conduct of herbicide operations in South Vietnam.

2. (C) GENERAL.

a. The GVN is responsible for the conduct of herbicide operations for purpose of defoliation and crop destruction and is assisted by U. S. Forces in accordance with the policy agreed upon by the governments of RVN and U.S.

b. Herbicide operations may be conducted using C-123 aircraft equipped with a 1000 gallon spray system, buffalo turbines ground mounted with 100 gallon tanks, or with 3-gallon hand sprayers. Authorization for the three types of herbicide operations as prescribed in MACV Directive 525-1 and the JGS Defoliation SOI must be obtained from:

(1) C-123 aircraft - RVNAF JGS/COMUSMACV and the US Ambassador.

(2) Buffalo Turbine - CG, ICTZ and Senior Advisor ICTZ.

(3) Hand Sprayers - CGs and DTAs and Senior Advisor, DTAs.

c. Destruction of crops is authorized only when it is certain that the crops belong to the enemy or are in enemy controlled areas. Defoliation adjacent to rubber plantations must be closely controlled because of possible damage to the rubber trees.

d. The effectiveness of crop destruction and defolia-

KIN

**KIN**

d. Công tác phá hủy mùa màng và khai quang thành công hay không tùy thuộc vào những biện pháp do các giới chức quân sự và Tỉnh trưởng ấn định. Nếu việc xử dụng hóa chất được coi là phương tiện then chốt trong chiến tranh kinh tế thì các Cơ vấn từ cấp Tiểu khu trở lên phải ý thức được tầm quan trọng và thấu đáo phương thức xử dụng.

e. Tổ chức hoạt động TLC trước và sau khi thi hành công tác phun hóa chất để giải thích cho dân chúng biết sự quan trọng của công tác này. Nhấn mạnh đến sự vô hại của hoá chất đối với người và súc vật và làm cho dân-chúng hiểu rõ để ủng hộ công-tác.

3. PHA HUY MUA MANG. Công-tác phá hủy mùa màng là một phần của CTKT được thi-hành tại VICT để phá hủy thực phẩm (lúa gạo và loại phó sản khác) của VC và dân-chúng thiên cộng, buộc VC phải điều-động nhân-lực vào việc sản-xuất lúa gạo, do đó làm suy yếu tiềm lực của chúng trong VICT. Các đơn-vị có thể xử dụng bất cứ phương-tiện nào sẵn có để phá-hủy mùa màng của địch nắm phá được trong các cuộc hành-quân lùng và diệt địch. Đốt, đốn, chặt, bẻ gãy hoặc dùng bơm tay phun hoá chất và những phương tiện hữu hiệu. Tại những vùng xa xôi hẻo lánh không dự-trù hành-quân có thể xử dụng phi-cơ C.123 phun hoá chất. Công tác phun hoá chất phi cơ C.123 cần dự trù thi-hành vào lúc mùa màng ở vào thời kỳ phát triển mạnh nhất. Đơn xin phá hủy mùa màng của Tỉnh phải chuyển về Bộ Tổng Tham-Mưu QLVNCH ít nhất là 60 ngày trước

**KIN**

D-3-2

KIN

CONFIDENTIAL

**CONFIDENTIAL**

tion depends upon the correct selection of objectives and means by military commands and province chiefs. In order to employ herbicide operations in economic warfare, Advisors at Sector level and above must be thoroughly familiar with their use.

e. Conduct psychological operations before and after defoliation missions to explain the purpose and importance of the defoliation to villagers and the lack of danger to human beings and animals in order to gain the confidence and support of the people.

3. (C) CROP DESTRUCTION. Crop destruction is a part of economic warfare being performed in ICTZ to destroy enemy foodstuffs and to force the enemy to employ additional manpower in the production of rice, thus weakening their available forces in ICTZ. Units may use any available means to destroy enemy crops discovered during search and destroy operations to include burning, cutting, trampling, hand sprayed herbicides or any other effective means.

C-123 aircraft can be used to destroy crops in remote areas where no operation is planned. Spraying should be accomplished when plants are fully grown. Requests from provinces for crop destruction by C-123 aircraft must be forwarded to RVNAF JGS/MACV 60 days prior to the execution of the mission. Approval for crop destruction by any means must be obtained from the appropriate government level of the

**CONFIDENTIAL**  
CONFIDENTIAL

D-3-2

KIN

**K I N**

khi thi-hành công-tác. Thẩm quyền chấp-thuận công-tác phá hủy mùa màng liệt kê tại đoạn 2b. Các biện pháp phá hủy mùa màng khác phải được giới chức có thẩm quyền của Chính phủ VN chấp-thuận trước khi thi-hành.

#### 4. KHAI QUANG.

a. Công-tác khai-quang se yếm-trợ kế-hoạch Bảo-vệ tài nguyên như sau :

(1) Khai-quang chung quanh các kho và các diêm tiếp tế để ngăn ngừa trộm cắp và phá hoại.

(2) Khai-quang chung quanh các trạm kiểm soát tài nguyên cố định để ngăn ngừa VC phục kích và lén qua khu-vực này.

(3) Khai quang những khu-vực có kho tàng cất dấu của VC để giúp cho Không-quân oanh tạc hiệu quả.

(4) Khai-quang các đường xâm nhập táu-bộ đa biết hoặc nghi ngờ của VC để giúp cho Không-quân oanh kích hiệu quả.

b. Cần cân nhắc kỹ lưỡng việc khai-quang khu-vực kế cận mùa màng của ta để giảm thiểu các thiệt hại hoa màu. Trường hợp công-tác phá hủy mùa màng gây thiệt hại thì áp dụng các thủ tục bồi thường theo Huấn-thị 2713/TTM/TC CTCT/TLC về bồi thường khai-quang ngày 6.5.1966.

**K I N**

D-3-3

KIN

~~CONFIDENTIAL~~  
CONFIDENTIAL

RVN as shown in paragraph 2b. Non-herbicide crop destruction requires approval of the district chief.

4. (C) DEFOLIATION.

a. Defoliation supports plans for resources denial as follows:

(1) Defoliation around warehouse and supply points prevents theft and sabotage.

(2) Defoliation around fixed installations prevents enemy ambushes, movement or infiltration.

(3) Defoliation of enemy bases makes bombing of his installations and depots more effective.

(4) Defoliation of enemy known and suspected routes of infiltration by land and by water along river banks makes aerial interdiction of these routes more effective.

b. Careful planning is necessary for defoliation of areas adjacent to crops of friendly villagers in order to minimize damage. In the event of damage to the property of friendly villagers, indemnification will be in accordance with RVNAF Directive 2713/TTM/TC/CTCT/TLC, Defoliation Indemnification, dated 6 May 1966.

KIN

**K I N**

Phụ đính 4 ( Kiểm soát thủy lộ ) của Phụ bản D ( Bảo-vệ tài-nguyên ) của Kế-hoạch Hỗn-hợp Quân-sự 2-68.

1. MỤC ĐÍCH a Phụ đính này đề ra phương thức căn bản cho Hải-quân Việt-Nam và Hải-quân Hoa-kỳ thi hành nhiệm-vụ kiểm soát thủy lộ tại VICT.

2. THI HÀNH.

Bộ Chỉ huy Hải-quân/Vùng I Duyên-hải, Lực-lượng Hải-quân Hoa-kỳ và Đại-diện được BTL/Hải-quân Hoa-kỳ chỉ-dịnh trách vụ, có thể góp phần đáng kể vào việc thi-hành kế-hoạch Bảo-vệ tài-nguyên tại VICT bằng cách lồng các cuộc hành-quân Hải-quân, kể cả các hoạt-động TLC/DSV vào trong khuôn khổ kế-hoạch Bảo-vệ tài-nguyên của KCT, TK.

a. Lực lượng Duyên phòng ( Market time ) :

(1) Hành quân khám phá, ngăn chặn các đường xâm nhập băng đường biển vào lãnh thổ VICT

(2) Đặc biệt chú trọng ngăn chặn VC chuyên chở tài nguyên dọc theo duyên hải.

b. Lực lượng Tuần giang ( Game Warden ) :

(1) Hành quân trên các sông ngòi chính nhằm khám phá ngăn chặn và tiêu diệt lực lượng VC.

(2) Thi-hành kế-hoạch Phong tỏa duyên hải và sông ngòi của BTL/ĐI/VICT.

**K I N**

D-4-I

KIN

CONFIDENTIAL

**CONFIDENTIAL**

Appendix 4 (Control of Waterways) to Annex D (Resources Control) to Combined Campaign Plan 2-68

1. (U) PURPOSE:

This appendix outlines basic procedures to be followed by Vietnamese Navy (VNN) and U.S. Navy (USN) forces in controlling waterways in the RVN.

2. (C) EXECUTION

Commander, 1st Coastal District, VNN, and U.S. Naval Forces assigned and tasked by COMNAVFORV and his DaNang Representative will contribute to the resources denial program by insuring that their operations, including psychological operations, are a coordinated portion of the appropriate DTA and sector resources denial plans.

a. Coastal Surveillance Forces (Market Time) will:

(1) Conduct operations designed to detect, interdict, and destroy seaborne infiltration into ICTZ.

(2) Pay particular attention to halting seaborne shipment or transshipment of VC resources.

b. River Patrol Forces (Game Warden) will:

(1) Conduct operations on the principal rivers to detect, interdict, and destroy VC forces.

(2) Emphasize resources denial operations in assigned area.

c. Carry out the current Coastal Surveillance and River Control Plan of ICTZ. as applicable.

D-4-1

**CONFIDENTIAL**  
CONFIDENTIAL

KIN

**KIN**

Phụ đính 5 ( kiểm soát, xử dụng và bảo-vệ tài sản dân-chúng, chiến lợi phẩm ) của Phụ bản D ( Bảo-vệ tài-nguyên ) của Kế-hoạch hỗn-hợp Quân-sự 2-68.

I. MỤC ĐÍCH : Phụ đính này ấn định đường lối và thủ tục về các vấn đề :

a. Kiểm soát, xử dụng và bảo-vệ tài sản tư nhân và thực phẩm tịch thu trong các cuộc hành-quân.

b. Kiểm soát và xử dụng các chiến lợi phẩm

2. ĐẠI CƯƠNG.

a. Tài sản tư hữu và thực phẩm.

(1) Khi lực lượng QLVNCH, LLTB/TQLC/Hoa-kỳ và QVTGTD hành quân trong khu vực VC kiểm soát phải thực hiện giảm thiểu sự phá hoại tài sản công cũng như tư, đồng thời phải có biện pháp kiểm soát thích đáng, xử dụng và bảo-vệ tài sản đó. Nên nhớ, dân chúng sống trong vùng VC kiểm soát không nhất thiết là thù địch và có thể không phải họ muốn ở trong vùng đó. Đối xử với họ như thù địch, phá phách tài sản họ ngay tức đoạt tài nguyên thiết yếu của họ đã đi ngược lại mục phiếu trường kỳ bành trướng ảnh hưởng của Chính-phủ VNCH và Chính-phủ Hoa-kỳ trên lãnh thổ VNCH.

(2) Luôn luôn quan tâm đến việc bảo-vệ tài sản tư hữu và các thực phẩm, đặc biệt là các kho dự trữ thực phẩm để tránh phương hại đến tài sản và phương tiện sinh sống

**KIN**

D-5-1

KIN

CONFIDENTIAL

**CONFIDENTIAL**

Appendix 5 (Control, Disposition and Safeguarding of Vietnamese Property, Captured Material and Food Supplies) to Annex D (Resources Denial) to Combined Campaign Plan

2-68

1. (U) PURPOSE: This appendix outlines policy and procedures for:

a. Control, disposition, and safeguarding of private property and food supplies during combat operations.

b. Control and disposition of captured material and supplies.

2. (C) GENERAL:

a. Food Supplies and private property.

(1) In VC controlled areas, RVNAF, US and other FVMAF must take all practicable measures to minimize the destruction of both public and private property and take appropriate measures as feasible to protect such property.

It must be remembered that civilians who live in VC controlled areas may be under VC control against their will and may not be sympathetic to the enemy. Treating such persons like enemies, destroying their property or depriving them of their goods is incompatible with long range objectives of expanding the influence of the GVN throughout RVN.

(2) Special attention must be given to the protection of private property and of legitimate food supplies,

**CONFIDENTIAL**  
CONFIDENTIAL

D-5-1

KIN

**K I N**

của dân chúng khi không cần thiết sẽ gây bất mãn và là dễ  
tài tốt cho VC tuyên truyền chống lại QLVNCH, lực lượng  
thủy bộ TQLC/Hoa-kỳ số 3 và QVTGTD, như vậy sẽ làm cho  
nỗ-lực đạt tới mục tiêu tối hậu thêm khó khăn.

b. Chiến lợi phẩm và tiếp tế phẩm. Biện pháp giữ gìn  
hay phá hoại tài sản hay tiếp tế phẩm tước đoạt của VC  
được xem là một biện pháp riêng biệt, nhằm ngăn ngừa địch  
tái sử dụng và ấn định biện pháp xử dụng để yểm trợ các nỗ  
lực của QLVNCH, LLTB/TQLC/HK 3 và QVTGTD.

### 3. TRÁCH NHIỆM

a. Tư lệnh các KCT, Chỉ huy trưởng TK/ĐK và lực  
lượng Thủy bộ TQLC/Hoa-kỳ, trong phạm vi trách nhiệm,  
phối hợp với Chính quyền địa phương :

(1) Bảo đảm sự cố gắng giảm thiểu việc phá hoại tài  
sản dân chúng .

(2) Phối hợp với các Tư lệnh đơn vị thuộc LLTB/TQLC  
Hoa-kỳ ấn định biện pháp và thi hành các thủ tục trong  
việc đem các tiếp tế phẩm tịch thu trong các cuộc hành  
quân về, biện pháp bao gồm bảo đảm an-ninh, cung cấp  
phương tiện chuyên chở và nhân công .

(3) Khai triển thủ tục đứng đắn cấp phát các tiếp-  
tế phẩm tịch thu cho đồng bào ty nạn Cộng sản, các nạn  
nhân chiến tranh và các gia đình thiếu thốn.

(4) Chuẩn bị kế hoạch hoạt động TLC thích ứng để  
khai thác nhằm gia tăng uy tín cho Chính phủ. Phụ bản H

**K I N**

D-5-2

KIN

**CONFIDENTIAL**

especially warehouses, to avoid harming the individual's livelihood and the village economy, thus causing unnecessary discontent. Such discontent is easily exploited by the enemy and makes attainment of GVN objectives more difficult.

b. Captured Material and supplies. Seizure and destruction of enemy material and supplies is a separate measure for the specific purpose of depriving the enemy of their use and of improving the relative position of RVNAF and III MAF/FWMAF.

### 3. TASKS

a. DTA, Special Zone, Sector and Special Sector commanders in respective areas of responsibility and in coordination with appropriate III MAF/FWMAF commanders will:

- (1) Insure that all units minimize destruction of property.
- (2) Develop procedures, in coordination with III MAF/FWMAF commanders, to include security, transportation and labor for the extraction of captured supplies to preclude their further use by the enemy.
- (3) Establish procedures for distributing captured rice to refugees, war victims and other needy people.
- (4) Insure that operations are planned and conducted with proper regard for psychological considerations. (Annex H, Psychological Operations).

KIN

**KIN**

(Chiến tranh Chính trị).

(5) Làm đúng theo các phương thức ấn định trong đoạn 5 dưới đây, trước khi phá hủy các tiếp tế phẩm tịch thu của VC.

(6) Thống kê và phúc trình các trường hợp tịch thu các tiếp tế phẩm bắt được theo đoạn 5c ấn định dưới đây.

b. Các Tư lệnh đơn vị thuộc lực lượng TQLC/Hoa-kỳ số 3 phối hợp với các Tư lệnh đơn vị QLVNCH liên hệ, sẽ :

(1) Bảo đảm sự cố gắng giảm thiểu việc phá hoại tài sản dân chúng.

(2) Thu hồi và xử dụng những tiếp tế phẩm tịch thu của VC theo các đoạn 4 và 5 ấn định dưới đây.

(3) Chắc chắn rằng các hoạt động TLC thích ứng đã thiết kế và thi hành đúng theo các tiêu chuẩn ấn định trong phụ bản H (Chiến tranh Chính trị)

#### 4. Chính sách.

a. Tài sản tư hữu và tiếp tế phẩm.

(1)Giới chức thẩm quyền VN chịu trách nhiệm về việc xử dụng tài sản tư hữu và tiếp tế phẩm.

(2)Ngoại trừ trường hợp bất khả kháng vì lý do tác chiến, không được phá hoại gia cư, tài sản tư hữu của dân chúng kể cả gia súc.

(3)Giới chức thẩm quyền VN chịu trách nhiệm về việc cho lệnh triệt hạ gia cư, gia súc nhằm ngăn cản VC xử dụng. Việc xử dụng lực lượng thủy bộ TQLC/HK 3 và QVTGTD để phá

**KIN**

D-5-3

KIN

CONFIDENTIAL

**CONFIDENTIAL**

(5) Comply with the procedures listed in paragraph 5 below before destroying captured enemy supplies.

(6) Prepare an inventory of captured supplies and a report of the circumstances of capture in accordance with paragraph 5c below.

b. III MAF/FWMAF Commanders in coordination with appropriate RVNAF commanders, will:

(1) Insure that all units minimize destruction of property.

(2) Extract and dispose of captured supplies in accordance with paragraphs 4 and 5 below.

(3) Insure that operations are planned and conducted with proper regard for psychological considerations. (Annex H, Psychological Operations)

#### 4. Policy

a. Private property and goods

(1) Disposition of private property and supplies is the responsibility of GVN officials.

(2) Destruction of private property, homes, live stock, and goods is forbidden except in cases of overriding operational necessity.

(3) The destruction of dwellings and livestock as a denial measure, is the responsibility of GVN authorities or RVNAF units. Requests by Vietnamese authorities for employment of US forces in the deliberate destruction of non-combatants' property as a denial measure will be

**CONFIDENTIAL**

D-5-3

CONFIDENTIAL

KIN

**KIN**

hủy tài sản của dân chúng theo đề nghị của Chính quyền địa phương sẽ do Tư lệnh lực lượng Hoa-kỳ tại VN đích thân quyết định.

b. Chiến lợi phẩm tịch thu của VC cần phải thu hồi càng nhiều càng hay. Các loại chiến cụ mới xâm nhập hoặc các loại chiến cụ biên chế đặc biệt phải được chuyển qua hệ thống tình báo để khai thác. Tư lệnh các đơn vị thuộc LLTB/TQLC/HK 3 và QVTGTD phải trù liệu các biện pháp bảo vệ an ninh và chuyển giao ngay cho QDI/VICT những thực phẩm tịch thu trong các cuộc hành quân. QDI/VICT sẽ sử dụng lúa gạo tịch thu để gia tăng hỏa đầu vụ khi cần và phân phát số còn lại cho dân nghèo trong khuôn khổ công tác dân vận. Ưu tiên dành cho dân tỵ nạn Cộng sản và nạn nhân chiến tranh theo chỉ thị của Bộ TTM/QLVNCH. Sử dụng tối đa phương tiện chuyển vận để thu hồi và phân phối lương thực khám phá trong các hầm VC. Các Tư lệnh đại đơn vị thuộc LLTB/TQLC/HK 3 sẽ đích thân quyết định phá hủy tại chỗ các lương thực tịch thu, khi nhận thấy không thể thu hồi.

c. Các nhân viên quân Y Hoa-kỳ/QVTGTD không được phép phá hủy hoặc sử dụng được phẩm tịch thu của VC, ngoại trừ trường hợp khẩn cấp hoặc nhân đạo. Tuyệt đối cấm chuyển giao cho các cơ quan từ thiện các được phẩm tịch thu nếu không được sử dụng để điều trị cho các thương binh địch đơn vị tịch thu phải chuyển về hậu cứ qua hệ thống tiếp vận quân chúng liên hệ hoặc để nguyên tại chỗ.

**KIN**

D-5-4

KIN

CONFIDENTIAL

**CONFIDENTIAL**

referred to Headquarters MACV for the personal decision of COMUSMACV.

b. Captured material and supplies are to be considered a valuable asset that will be extracted if at all possible. Newly introduced items or items with unusual modifications will be evacuated through intelligence channels. US tactical commanders will include in operation plans provisions for security and immediate release to RVNAF of all captured food supplies. RVNAF will use captured rice to supplement their food rations, if required, and distribute the excess to needy people to promote their support for RVNAF and the GVN. Among needy people, refugees and war victims must be given first priority in receiving captured rice in accordance with RVNAF, JGS Directives. Captured food caches will be extracted and distributed using RVNAF resources and transportation to the maximum extent practicable. Major US tactical commanders will make the final decision to destroy significant food caches captured by US forces only after determining that extraction is not feasible.

c. Captured medical supplies may not be destroyed or used by III MAF/FWMAF medical personnel except in an emergency due to non-availability of US medical items of the type required. Release of captured medical supplies to local GVN officials or other relief agencies in the field is expressly prohibited except in cases of urgent

D-5-4

**CONFIDENTIAL**  
CONFIDENTIAL

KIN

**K I N**

## 5. Thủ tục khai báo.

a. Khi công tác thu hồi đòi hỏi những nhu cầu vượt khỏi khả-năng của tư lệnh đơn vị chiến thuật, đơn xin trợ giúp phương tiện bao gồm những chi tiết ấn định dưới đây phải được gửi về cấp có khả năng phân phối phương tiện thu hồi :

(1) Loại và số lượng vật liệu/tiếp tế phẩm.

(2) Vị trí.

(3) Nhu cầu nhân công và phương tiện cần thiết.

(4) Tình hình an ninh , chiến thuật, kể cả lực lượng an ninh cần thiết cho công tác thu hồi.

(5) Các yếu tố khác có ảnh hưởng cho công tác như thái độ dân chúng địa phương và nhân viên chính quyền.

b. Báo cáo tịch thu vật liệu/tiếp tế phẩm cần bao gồm những chi tiết dưới đây :

(1) Loại và số lượng vật liệu tịch thu.

(2) Thời gian và địa điểm tịch thu.

(3) Nguyên lai xuất xứ.

(4) Bao đựng như thế nào?

(5) Nhãn hiệu hoặc dấu hiệu.

**K I N**

D-5-5

KIN

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

humanitarian need. If not required for treatment of enemy personnel, all captured medical supplies will be extracted by capturing units through component command established channels or left intact and in place.

#### 5. Procedures

a. When the recovery of captured equipment and supplies requires facilities beyond those available to the tactical commander, a request with the following information will be forwarded to the next higher headquarters for the recovery and disposition of the items:

- (1) Type and quantity of material/supplies.
- (2) Location.
- (3) Labor and transportation required.
- (4) Tactical situation including any requirements for security forces.
- (5) Other related data such as the situation and attitude of local populace and GVN authorities.

b. A report of captured material/supplies must be prepared as follows:

- (1) Type and quantity of items captured.
- (2) Date and location of capture.
- (3) Place of origin.
- (4) Type of pack or container.
- (5) Labels or other identifying marks.

D-5-5

~~CONFIDENTIAL~~  
CONFIDENTIAL

~~SECRET~~  
SECRET

Phụ bản E ( Khai thông và bảo vệ trực lộ )  
của Kế-hoạch Hôn-hợp Quân-sự 2-68.

Annex E (Restoration and Protection of LOCs)  
to Combined Campaign Plan 2-68.

~~SECRET~~  
SECRET

**MAI**

Phụ bản E (khai thông và bảo-vệ trực lộ) của Kế-hoạch hỗn hợp quân-sự 2-68.

## I. BỐI CẢNH.

a. Việt cộng đã và đang cố gắng phá hoại các trục giao thông huyết mạch kể cả thiết lộ tại VICT, căn-cứ vào những hoạt-động của địch gần đây ta có thể khẳng định rằng địch vẫn cố gắng duy-trì một chương trình phá hoại liên tục trong đệ nhị lục cá nguyệt tại VICT.

b. Nỗ lực phá hoại của địch chẳng những gây xáo trộn đời sống dân chúng mà còn làm tê liệt nền kinh-tế Quốc-gia và suy giảm tiềm năng chiến-đấu của QLVNCH.

Khai thông, tái thiết và bảo-vệ các trục giao thông huyết mạch là nhiệm-vụ chính yếu của QLVNCH và của lực-lượng thủy bộ TQLC/HK 3 và QVTGTD để giúp cho việc ổn định kinh-tế địa-phương và hỗ-trợ các hoạt-động quân-sự tại VICT.

## 2. QUAN NIỆM

### a. An-ninh trực lộ.

(I) Tổ-chức hành-quân đơn phương phối hợp và hỗn hợp dọc theo các trục giao-thông huyết mạch để bảo-vệ an-ninh cho công-tác khai-thông và tái thiết kể cả các cuộc hành-quân tảo-thanh và hệ thống đồn bót dọc theo trực lộ phối trí pháo-binh bao phủ các đoạn trực lộ quan-trọng. Các đơn-vị QLVNCH, Hoa-kỳ và QVTGTD cần phối hợp chặt chẽ

**SECRET**

Annex E (Restoration and Protection of LOCs) to III MAF/I  
Corps Campaign Plan 2-68

1. (S) BACKGROUND

a. The VC/NVA have continued to cause significant damage to highways and railways within the I Corps Tactical Zone. It can be reasonably assumed that a similar program of sabotage will be continuously attempted throughout the ICTZ during calendar year 1968.

b. Concurrently with these actions of sabotage, the VC/NVA have caused disorder in the civilian population and have weakened the civilian economy in an attempt to reduce the RVNAF combat potential. The opening, restoration, and protection of vital LOCs is of prime importance to RVNAF and US/FWMAF in order to stabilize the local economy and to assist military operations within the ICTZ.

2. (S) CONCEPT

a. Security of LOCs

(1) Coordinated unilateral or combined offensive operations will be conducted along all essential LOCs to provide adequate security for opening and restoring efforts. Commanders will be flexible in assigning tasks for clearing operations, establishing outposts or operational bases, and deploying artillery into critical areas. Close coordination will be required between RVNAF and US/FWMAF to maintain security of LOCs. Special emphasis will be given to the use of day and night patrols, ambushes, and

**MAT**

trong việc duy-trì an-ninh trực lộ. Chú trọng các hoạt-động tuần-tiêu, phục-kích ngày đêm và loại trừ các tổ-chức và hoạt-động thâu thuê của VC. Khai quang các nơi rậm rạp dọc theo trực lộ bằng hóa chất hay phương tiện Công-binh QLVNCH, lực lượng thủy-bộ TQLC/HK 3 và QVTGTD chú trọng các hoạt-động bình-dịnh dọc theo các trục giao-thông.

(2) Mục tiêu an-ninh của các đoạn trực lộ và thiết-lộ chính tại VICT được ấn-dịnh tại Phụ đính I và Phụ đính 2 của Phụ bản này. Tư-Lệnh các Khu chiến-thuật có thể đặt thêm mức độ an-ninh cho các trục lộ xét thấy cần để yểm trợ cho các cuộc hành-quân hoặc chương-trình bình định trong phạm-vi khả-năng và trách-nhiệm.

(3) Mức độ an-ninh trực lộ ấn-dịnh tại Phụ đính I và 2 của Phụ bản này được định nghĩa tại Phụ bản 0 ( định - nghĩa).

b. Tái thiết trực lộ.

(1) Khai thông, tái thiết và hoàn thiện hệ-thống thiết lộ tại VICT được BTM/MACV phối hợp với Sở Hỏa-xa VN và USAID hoạch định và thi hành bởi Sở Hỏa-xa VN. Phương-tiện tái thiết thiết-lộ sẽ do BTM, MACV, USAID và Bộ Công-chánh cung cấp.

(2) Khai thông, tái thiết và hoàn thiện trực lộ tại VICT sẽ do Ủy-ban phối hợp Kiểu-lộ của QPI/VICT và LLTB/TQLC/HK 3 ấn định và thi hành. Ủy-ban này sẽ ấn định khu-vực, giao-nhiệm-vụ và-phần phối phương-tiện cần thiết cho công-tác khai thông, tái thiết hoặc hoàn thiện những

**MAT**

**SECRET**

and the elimination of VC tax collection organizations and operations. Land clearing and defoliation operations will be conducted along LOCs in heavily forested areas. RVNAF and US/FWMAF will emphasize pacification along LOCs to gain support of the populace.

(2) Security goals for the essential Road and Rail LOCs within the ICTZ are set forth in Appendices (1) and (2) to this Annex. Additional LOC security goals may be established by tactical area commanders to support tactical operations or pacification programs within their respective areas of interest and in consonance with their respective capabilities.

(3) LOC security conditions, as referred to in Appendices (1) and (2) of this Annex, are defined in Annex O (Definitions).

b. Restoration of LOCs

(1) The opening, restoring, and upgrading of rail LOCs within the ICTZ will be as planned for by MACV/JGS in coordination with VNRS/USAID and accomplished by the Vietnamese National Railway Service. Resources for such restoration will be allocated by JGS/MACV in coordination with USAID, and appropriate GVN Ministries of Public Works.

(2) The opening, restoring, and upgrading of highway LOCs within the ICTZ will be accomplished as determined and coordinated by the III MAF/I Corps Combined Highway Coordinating Committee. This committee will define areas and task assignments, and allocate material resources

**MAT**

đoạn trực lộ ấn định trong Phụ đính I của Phụ bản này và những đoạn trực lộ ấn định bởi Tư lệnh Khu Chiến thuật là cần thiết để yểm trợ các cuộc hành quân và chương trình bình định trong phạm vi khả năng và trách nhiệm.

(3) Công tác khai thông, tái thiết và hoàn thiện trực lộ tại VICT sẽ được thi hành theo đúng điều khoản ấn định về tiêu chuẩn xây cất, hướng dẫn và trách nhiệm trong Huấn thị số 415-6 của MACV (Xây cất trực giao thông bộ - Phục hồi, Duy trì và Sửa chữa Kiểu-Lộ)

### 3. TRÁCH NHIỆM.

a. QĐI/VICT có nhiệm vụ, phối hợp với LLTB/TQLC/Hoa-kỳ 3, Đại diện Hải quân Hoa-kỳ tại Đà-Nẵng và Lữ đoàn 2 TQLC/Đại-hàn, tổ chức các cuộc hành quân khai thông, bảo vệ an ninh và tái thiết trực lộ nhằm yểm trợ cho các nỗ lực kinh tế xã hội và chính trị tại VICT.

b. LLTB/TQLC/Hoa-kỳ hỗ trợ QĐI/VICT tổ chức các cuộc hành quân khai thông, bảo vệ và tái thiết trực lộ và thiết lộ, chú trọng các trực lộ có ảnh hưởng tới nỗ lực quân sự.

c. QĐI/VICT phối hợp với LLTB/TQLC/Hoa-kỳ :

(I) Phối hợp với lực lượng Hoa-kỳ/QVTGTD và Cảnh sát quốc gia đảm nhiệm trách vụ phát triển kế hoạch sử dụng toàn bộ lực lượng hiện có trong công tác bảo vệ an ninh trực lộ với mức độ ấn định trong Phụ đính I và 2 của Phụ bản này.

**MAT**

**SECRET**

required to open, restore, or upgrade those essential highways as are identified in Appendix (1) to this Annex and those as are further deemed necessary by tactical area commanders for the support of tactical operations or pacification programs within their respective areas of operation.

(3) The opening, restoring, and upgrading of highways within the ICTZ shall be accomplished in consonance with the construction standards, guidelines, and responsibilities as set forth in MACV Directive 415-6 (Construction - Land Lines of Communication - Rehabilitation, Maintenance, and Repair of Roads and Bridges.)

### 3. (S) RESPONSIBILITIES

a. The CG, I Corps will have primary responsibility, in coordination with CG, III MAF, COMNAVFORV Rep Danang, and CG, 2d ROKMC, for tactical and security operations related to opening and restoring road and rail LOCs supporting economic, social, and political efforts.

b. US/FWMAF will assist and reinforce RVNAF as necessary in tactical and security operations related to the opening and restoring of road and rail LOCs, with emphasis on those LOCs required for military operations.

c. The CG, I Corps, in coordination with CG, III MAF:

(1) Assumes primary responsibility for developing integrated ICTZ plans using assigned forces in coordination with US/FWMAF and National Police to accomplish the security

**SECRET**

**SECRET**

(2) Tổ-chức các cuộc hành-quân, và cung cấp lực-lượng bảo-vệ an-ninh cho các đoạn thiết-lộ còn sử-dụng được, các cầu cống quan-trọng, và vật-liệu sửa chữa thiết-lộ của Sở Hòa-xa Việt-Nam tại VICT.

(3) Tổ-chức các cuộc hành-quân và cung cấp lực-lượng ĐPQ-NQ bảo-vệ an-ninh các cầu và trục lộ chính yếu tại VICT.

(4) Thành-lập và tham-dự hoạt-động của Ủy-ban Phối hợp Kiểu-lộ Hỗn-hợp nhằm ổn-định khu-vực và giao phó trách nhiệm cùng phối-phối phương-tiện cần-thiết cho công-tác khai thông, tái thiết và hoàn thiện Kiểu-lộ tại VICT.

d. LLTB/TQLC/Hoa-kỳ phối hợp với QĐI/VICT :

(1) Khai triển Kế-hoạch sử-dụng lực-lượng Hoa-kỳ và QVTGTD nhằm phối hợp với QLVNCH và Cảnh-sát Quốc-gia để hoàn thành mục-tiêu an-ninh trục lộ ổn định trong Phụ đính I và 2 của Phụ bản này.

(2) Tổ-chức các cuộc hành-quân nhằm hỗ-trợ QLVNCH trong công-tác bảo-vệ các đoạn trục lộ và thiết-lộ cùng vật-liệu sửa chữa.

(3) Hỗ-trợ thành-lập và tham-dự hoạt-động của Ủy-ban Phối hợp Kiểu-lộ Hỗn-hợp.

e. Đại-diện Hải-quân Hoa-kỳ tại Đà-nẵng :

**SECRET**

**SECRET**

goals as set forth in Appendices (1) and (2) of this Annex.

(2) Conducts tactical operations and provides security forces to protect operable portions, critical bridges, and other material assets of the Vietnamese National Railway Service within the ICTZ.

(3) Conducts tactical operations and provides security forces, RF/PF wherever possible, to protect the essential bridges and roads within the ICTZ.

(4) Establishes and participates in the operation of a III MAF/I Corps Combined Highway Coordinating Committee to define areas and task assignments, and to allocate resources required to open, restore and upgrade designated roads and bridges within the ICTZ.

d. The CG, III MAF in coordination with CG I ARVN Corps:

(1) Develops integrated ICTZ plans employing assigned US/FWMAF in coordination with the RVNAF and National Police to accomplish the security goals set forth in Appendices (1) and (2) of this Annex.

(2) Conducts tactical operations which will assist the RVNAF in protecting designated sections of the roads and railways and their material assets.

(3) Assists in the establishment of and participates in the operation of a III MAF/I Corps Combined Highway Coordinating Committee.

e. COMNAVFORV Rep DANANG:

**SECRET**

**NAT**

(1) Tham-dự hoạt-dộng của Ủy-ban Phối hợp Kiêu-lộ Hồn hợp.

(2) Tài trợ và kiên-thiết các đoạn đường, cầu và các đoạn thiết-lộ trong phạm-vi hoặc ưu tiên yểm-trợ các cơ sở, doanh trại Hoa-kỳ/QVTGTD, Hải-cảng, Phi trường, nhà thương và các kho tàng theo nhu-cầu ấn-định bởi Ủy-ban phối hợp Kiêu-lộ Hồn hợp.

#### 4. TRÁCH VỤ ĐẶC-BIỆT.

a. Lực-lượng Hoa-kỳ/QVTGTD phối hợp với QLI/VICT :

(1) Hỗ-trợ các giới chức quân-sự QLVNCH khai triển Kế-hoạch xử-dụng lực-lượng hiện hữu và phối hợp với Cảnh-sát quốc-gia để hoàn thành mục tiêu an-ninh trực lộ ấn-định trong Phụ đính I và 2 của Phụ bản này.

(2) Tổ-chức các cuộc hành-quân và cung cấp lực-lượng bảo-vệ an-ninh thiết-lộ và các trực lộ chính yếu trong phạm-vi vùng trách-nhiệm ấn-định khi cần-thiết.

(3) Yểm trợ Công-binh tùy theo nhu-cầu cho các công-tác xây cất, duy-trì, tái thiết và hoàn thiện những trực lộ chính yếu có ảnh hưởng đến các hoạt-dộng Quân-sự, Kinh-tế và Chính-trị tại VICT như ấn-định bởi Ủy-ban Phối hợp Kiêu-lộ Hồn hợp.

b. Lực-lượng QLVNCH phối hợp với lực-lượng Hoa-kỳ và QVTGTD liên hệ:

(1) Sư-đoàn 1/Khu 11/CT, Sư-đoàn 2/Khu 12/CT và các Tiểu-khu/Đặc-khu phối hợp với Cơ vãn liên-hệ :

**SECRET**

(1) Participates in the operation of a III MAF/I Corps Combined Highway Coordinating Committee.

(2) Funds and constructs roads, bridges, and rail spurs within or primarily in support of US/FWMAF military cantonment, port, airfield, hospital, and depot complexes as required and determined by the III MAF/I Corps Combined Highway Coordinating Committee.

4. (S) SPECIFIC TASKS

a. US/FWMAF in coordination with appropriate I ARVN Corps forces:

(1) Assist ARVN commanders in the development of integrated plans using respective assigned forces in coordination with National Police to accomplish the security goals set forth in Appendices (1) and (2).

(2) Conduct tactical operations and provide security forces when required to protect railway assets of VNRS and essential roads within assigned areas.

(3) Provide engineer support as required for the construction, maintenance, restoration, and upgrading of those essential highways which most effect the military, economic, and political activities within the ICTZ.

b. ARVN Forces in coordination with appropriate US/FWMAF:

(1) The Commander, 11th DTA, 12th DTA, and Sectors/Special Sectors, in coordination with respective MACV Senior Advisors, will:

**SECRET**

**WAT**

(a) Phối hợp với lực-lượng Hoa-kỳ và Cảnh-sát Quốc-gia đảm trách phát-triển Kế-hoạch sử-dụng lực-lượng hiện có để hoàn thành mục tiêu an-ninh trực lộ ấn định trong Phụ đính I và 2 của Phụ bản này.

(b) Tổ-chức các cuộc hành-quân và cung-cấp lực-lượng bảo-vệ an-ninh thiết-lộ và các trực lộ chính yếu trong phạm-vi VIET.

(2) Liên-doàn IO Công-binh chiến-đấu phối hợp với các đơn-vị Công-binh Hoa-kỳ/QVTGTD trong công-tác xây-cất, duy-trì, tái thiết và hoàn thiện các trực lộ chính-yếu có ảnh hưởng tới các hoạt-động quân-sự, kinh-tế và chính-trị tại VIET.

Phụ đính I. Mục tiêu an-ninh và tái thiết trực lộ năm 68.

2. Mục tiêu an-ninh và tái thiết thiết lộ năm 68.

**WAT**

**SECRET**

(a) Assume primary responsibility for developing integrated plans, using respective assigned forces in coordination with US/FWMAF and National Police, to accomplish the security goals set forth in Appendices (1) and (2).

(b) Conduct tactical operations and provide security forces, RF and PF when possible, to protect railway assets of the VNRS and essential roads and bridges within the ICTZ.

(2) The Commanding Officer, 10th Combat Engineer Group, ARVN, will coordinate with engineer units of the US/FWMAF in the construction, maintenance, restoration, and upgrading of those essential highways which most effect military, economic, and political activities within the ICTZ.

Appendices: 1. CY 68 Road Security and Restoration Goals  
2. CY 68 Rail Security and Restoration Goals

**SECRET**

MAT

MAT

Phụ đính 1 (mục tiêu an-ninh và tái thiết trực lộ năm 68) của Phụ bản E (khai thông và bảo-vệ trực lộ) của kế-hoạch hỗn hợp quân-sự 2-68.

I. Mục tiêu và mức độ an-ninh phải đạt được ấn định cho các trực lộ huyết mạch thuộc VICT như sau :

(a) Tất cả những trực lộ chính yếu trong phạm-vi khu-vực Thị xã Đà-nẵng và các Quận Hòa-vang, Điện-bàn, Hội-An và Hiếu-nhơn thuộc Tỉnh Quảng-Nam, phải đạt mức độ an-ninh XANH. Khu vực này được ghi trên phụ trang A của phụ đính này.

(b) Quốc lộ I, các liên tỉnh lộ và tỉnh lộ dưới đây ghi trên Phụ trang A của phụ đính này, phải đạt mức độ an ninh XANH.

<u>Trục lộ</u>	<u>Đoạn</u>	<u>Khoảng cách</u>
QL.I	từ Đông-Hà đến ranh giới V2CT	375 cây số
QL.9	Từ Đông-Hà tới GALU	40 "
HL.540	Từ An-hòa đến ranh giới Q/Hòa-vang	33 "
HL.537	Từ Duy-xuyên(QLI) đến cầu Tự-do(HL-549)IS	"
LTL.4	Từ ranh giới Q/Điện-bàn tới Đại-Lộc	3 "

(c) Những đoạn quốc lộ dưới đây và ghi trên phụ trang A của Phụ đính này, phải đạt mức độ an-ninh VÀNG.

<u>Trục lộ</u>	<u>Đoạn</u>	<u>Khoảng cách</u>
QL.I	Từ Đông-Hà tới vùng giới-tuyên	24 cây số
Phụ trang A (bản đồ, mục tiêu an-ninh trực lộ, VICT)		

MAT

E-I-I

MAT

**C** ~~CONFIDENTIAL~~ **CONFIDENTIAL**

Appendix 1 (CY 68 Road Security and Restoration Goals) to Annex E (Restoration and Protection of Road, and Water LOCs) to III MAF/I Corps Campaign Plan 2-68.

1. (S) Essential Highway security goals within the I Corps Tactical Zone are:

a. The security goal is GREEN for all essential roads in the Danang area within HOA VANG, DIEN BAN, QUANG NAM, and HIEU NHON Districts of QUANG NAM Province. This area is delineated on Tab A to this Appendix.

b. The security goal is GREEN for national highways (QL), interprovincial highways (LTL), and communal highways (HL) identified below and delineated on Tab A to this Appendix.

<u>ROUTE</u>	<u>SEGMENT</u>	<u>DISTANCE</u>
QL-1	DONG HA to I/II Corps Boundary	375 Km
QL-9	DONG HA to CA LU	40 Km
HL-540	AN HOA north to HOA VANG District Boundary	33 Km
HL-537	DUY XUYEN (QL-1) to LIBERTY BRIDGE (HL-540)	18 Km
LTL-4	Western DIEN BAN District Boundary to DAI LOC	3 Km

c. The security goal is AMBER for national highway (QL) identified below and delineated on Tab A to this Appendix.

<u>ROUTE</u>	<u>SEGMENT</u>	<u>DISTANCE</u>
QL-1	DONG HA to DMZ	24 Km

TAB: A (Sketch Map, Highway Goals, ICTZ)

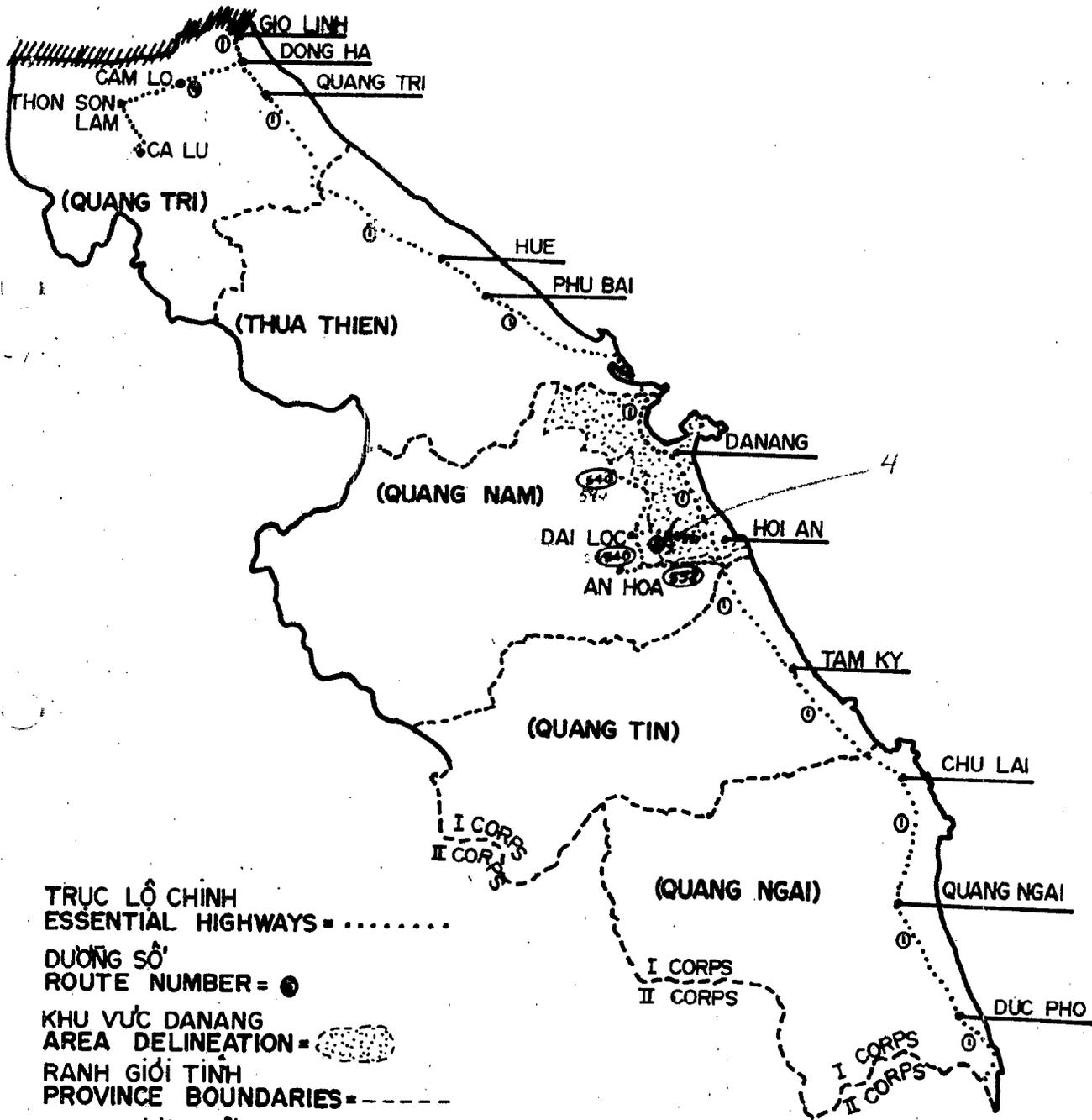
E-1-1

~~CONFIDENTIAL~~ **CONFIDENTIAL**

**SECRET**

Phụ trương A (Bản đồ, Mục tiêu trực lộ, VICT) của Phụ đính I (Mục tiêu tái thiết và bảo vệ trực lộ năm 1968) của Phụ bản B (Khai thông và bảo vệ trực lộ) của Kế-hoạch Hòa hợp Quân sự 2-68.

Tab A ( Sketch Map, Highway Goals, ICTZ) to Appendix I ( OY 68 Road Security and Restoration Goals ) to Annex B ( Restoration and Protection of LOC's) to Combined Campaign Plan 2-68.



TRỤC LỘ CHÍNH  
ESSENTIAL HIGHWAYS = .....  
 ĐƯỜNG SỐ  
ROUTE NUMBER = ①  
 KHU VỰC DANANG  
AREA DELINEATION = [stippled pattern]  
 RANH GIỚI TỈNH  
PROVINCE BOUNDARIES = - - - - -  
 RANH GIỚI QUỐC GIA  
NATIONAL BOUNDARIES = \_\_\_\_\_  
 KHU PHI QUÂN SỰ  
DEMILITARIZED ZONE = [hatched pattern]

**SECRET**

**WAT**

Phụ đính 2 ( mục tiêu an-ninh và tái thiết thiết lộ, năm 1968) của Phụ bản E ( khai thông và bảo-vệ trục lộ ) của Kế-hoạch Hỗn hợp Quân-sự 2-68.

I. Sở Hỏa-xa Việt-Nam. Mục tiêu an-ninh và tái thiết thiết lộ, năm 1968 tại VICT là :

<u>ĐOẠN THIẾT LỘ CHÍNH</u>	<u>KHOẢNG CÁCH</u>	<u>MỤC TIÊU</u>
ĐÀ-NANG - LIÊN-CHIÊU	15 cây số	XANH
LIÊN-CHIÊU - HUE	87 "	VANG

2. Ngoài ra không còn mục tiêu nào khác ấn-định cho thiết-lộ tại VICT.

Phụ trang A ( Bản đồ, Mục tiêu tái thiết thiết lộ, VICT)

E-2-1

**WAT**

**SECRET**

Appendix 2 (CY 68 Rail Security and Restoration Goals) to Annex E (Restoration and Protection of Road, Rail, and Water LOCs) to III MAF/I Corps Campaign Plan 2-68

1. (3) Vietnamese National Railway Service (VNRS) security goals within the I Corps Tactical Zone are:

<u>MAIN LINE SEGMENT</u>	<u>DISTANCE</u>	<u>GOAL</u>
DANANG TO LIEN CHIEU	15 Km	Green
LIEN CHIEU TO HUE	87 Km	Amber

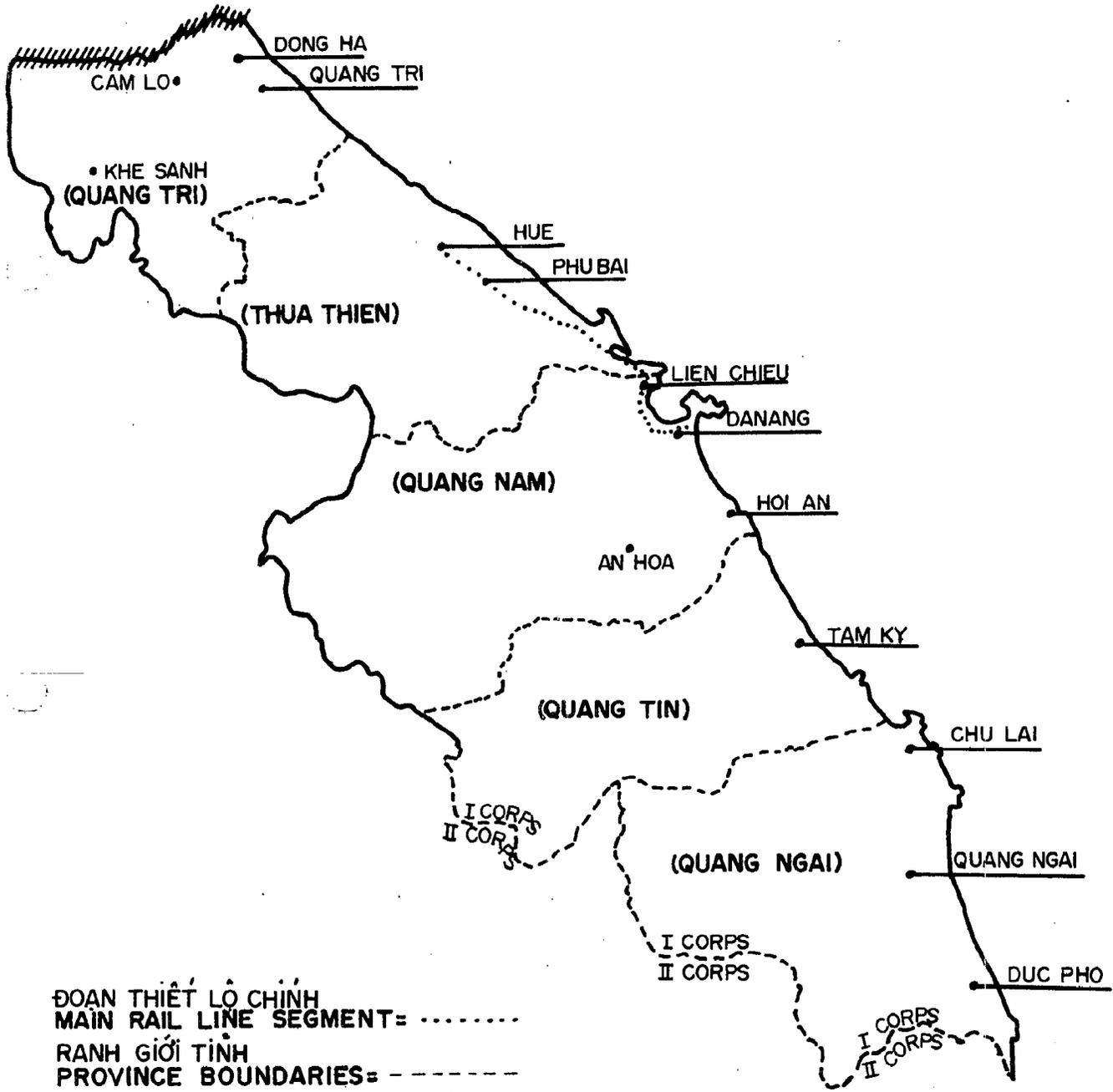
2. There are no further security or restoration goals established for the VNRS within the I Corps Tactical Zone.

TAB: A (Sketch Map, VNRS Goals, ICTZ)

**SECRET**

Phụ bảng A ( Bản đồ, Mục tiêu Thiết lộ, VICT ) của Phụ đính 2 ( Mục tiêu tái thiết và bảo vệ thiết lộ năm 1968 ) của Phụ bản E ( Khai thông và bảo vệ trục lộ ) của Kế hoạch Hỗn hợp Quân sự 2-68.

Tab A ( Sketch Map, VNRS Goals, ICTZ ) to Appendix 2 ( OY 68 Rail Security and Restoration Goals ) to Annex E ( Restoration and Protection of LOC's ) to Combined Campaign Plan 2-68.



ĐOẠN THIẾT LỘ CHÍNH  
 MAIN RAIL LINE SEGMENT = .....  
 RANH GIỚI TỈNH  
 PROVINCE BOUNDARIES = - - - - -  
 RANH GIỚI QUỐC GIA  
 NATIONAL BOUNDARIES = \_\_\_\_\_  
 KHU PHI QUÂN SỰ  
 DEMILITARIZED ZONE = ////////////////

E-2-A-1

**SECRET**

**MAT**

Phụ bản G ( Phương-thức phối-hợp hành-quân giữa QĐI+VICT và LƯDM/QVTGTD ) của Kế-hoạch Hôn-hợp Quân-sự 2-68.

### I. TINH HÌNH :

a. Đại-cương. Phụ bản này quy định phương thức phối-hợp hoạt-dộng giữa QLVNCH, Lực-lượng Hoa-kỳ và QVTGTD để thực hiện các mục tiêu của Kế-hoạch Hôn-hợp Quân-sự 1968.

b. Lực lượng đích : Phụ bản A ( Tinh báo )

c. Lực lượng bạn : Đoạn Ib, Phần căn bản.

d. Giả thuyết : Đoạn Id, Phần căn bản

### 2. NHIỆM VỤ :

Tổ-chức các cuộc hành-quân hôn-hợp, phối-hợp và đơn phương để thực hiện các mục tiêu quân-sự và binh-định ổn-định trong Kế-hoạch Hôn-hợp Quân-sự 1968.

### 3. THI HÀNH :

a. Quan niệm. Tổ chức tối đa các cuộc hành quân hôn-hợp và phối hợp xử dụng lực-lượng Việt-nam Cộng-Hoà , Hoa-kỳ/QVTGTD. Kế-hoạch hành-quân quan trọng do các lực-lượng Hoa-kỳ/QVTGTD tổ-chức sẽ có sự tham dự của một hay nhiều Tiểu-đoàn VN, tốt hơn hết là Tiểu-đoàn VN của KCT mà cuộc hành-quân sẽ được tổ-chức. Ngoài ra, các hoạt-dộng liên hệ đến binh-định XDNT cũng được xem là một phần trong toàn bộ kế-hoạch hành-quân

b. Các phương-thức sau đây sẽ được áp-dụng trong các cuộc hành-quân hôn-hợp, phối-hợp của QLVNCH, Lực-lượng Hoa kỳ/QVTGTD:

**MAT**

G-I

MAT

**MAT  
SECRET**

Phụ bản G ( Phương-thức phối-hợp hành-quân  
giữa QĐI/VICT và LL Đông-Minh/QVTGTD) của  
Kế-hoạch Hồn-hợp Quân-sự 2-68.

Annex G ( Procedures for Coordinations of  
I ARVN Corps and III MAF/FWMAF Operations) of  
Combined Campaign Plan 2-68.

**MAT  
MAT  
SECRET  
SECRET**

**SECRET**

Annex G (Procedures for Coordination of RVNAF and III MAF/  
FWMAF Operations) to Combined Campaign Plan 2-68

1. (U) SITUATION

a. General. This annex prescribes the procedures which will be followed in coordinating the activities of RVN, III MAF and FW forces in the accomplishment of the objectives outlined.

b. Enemy Forces. Annex A, Intelligence.

c. Friendly Forces. Paragraph 1b, basic plan.

d. Assumptions. Paragraph 1d, basic plan.

2. (C) MISSION

To conduct combined/coordinated and unilateral operations to accomplish the military and pacification goals set forth in this plan.

3. (S) EXECUTION

a. Concept. Combined/coordinated operations utilizing forces of RVN, US and Free World contingents will be conducted to the maximum extent practicable. Plans for all major offensive operations by III MAF or FW force will include one or more ARVN battalions, preferably from the DTA in which operation is to be conducted. Further, the impact of operations on pacification activities will be regarded an integral part of operational planning.

b. The following procedures will apply to combined coordinated RVNAF, III MAF and FWMAF operations.

**SECRET**

<sup>MAT</sup>  
**MAT**

(1) Tư-Lệnh ĐIVICT và CS-vấn Truong sẽ hội kiến định kỳ, theo một thời khoá biểu đồng thỏa thuận để trao đổi những tin-tức liên quan đến các cuộc hành-quân hỗn-hợp hoặc đơn-phương đang diễn tiến hoặc dự trù. Sau buổi hội, kế-hoạch hành-quân hỗn-hợp hoặc đơn-phương dự trù trong tháng sẽ được phổ biến. Khi thiết kế hành-quân hỗn-hợp hoặc phối-hợp, các Tư-lệnh cần thỏa hiệp về mục đích, mục tiêu tổng-quát, lực-lượng tham chiến và thời gian hành quân. Thỏa hiệp này bao gồm những điều khoản về quyền kiểm-soát hành-quân các lực-lượng hỗn-hợp thích hợp cho riêng từng cuộc hành-quân. Các điều khoản sẽ được ban hành bằng lệnh viết dùng làm chỉ-thị hướng dẫn cho Bộ tham-mưu và các đơn-vị trực thuộc.

(2) nếu hoàn cảnh cho phép các Vị Tư-Lệnh Sư-đoàn KCT và Tư-Lệnh đơn-vị thuộc LLTB/TQLC/HK số 3 cũng nên tổ chức các buổi hội kiến như trên, nhằm phối-hợp hành-quân và mọi hoạt-động khác của đơn-vị dưới quyền.

(3) Ngay sau khi có sự thỏa hiệp giữa các Vị Tư-Lệnh liên hệ, Sĩ-quan tham mưu phụ trách sẽ thiết kế chi tiết hành-quân. Căn-cứ theo chỉ thị hướng dẫn, công tác thiết kế nhằm :

(a) Ấn định rõ các mục tiêu, trách vụ, lực-lượng giai đoạn hành-quân, thời gian và Huấn-thị Điều-hành đặc-biệt.

(b) Ấn định ranh giới khu vực hành-quân hoặc

**MAT**

**SECRET****SECRET**

(1) CG I ARVN Corps and I Corps Senior Advisor meet regularly, on a mutually acceptable schedule, to exchange pertinent information concerning current and contemplated combined and/or unilateral operations. Monthly combined and unilateral operations schedules may be published following these meetings. When combined or coordinated operations are planned the commanders reach agreement as to the purpose, overall objectives, forces to be committed, and general timing. The agreement will include provisions for operational control measures of combined forces where appropriate to a particular operation. This agreement will be published in writing as a guide for staffs and subordinate commanders.

(2) ARVN and III MAF commanders at division DTA level are encouraged, and may be directed if circumstances warrant, to initiate conferences similar to those discussed above in order to coordinate operations and other activities to the mutual advantage of their respective forces.

(3) At the earliest practicable time following agreement by the responsible commanders, designated staff officers will meet to plan the operation in detail. Based on commanders guidance this planning:

(a) Develops specific objectives, tasks, forces, phasing, timing, and special operating procedures.

(b) Defines limits of Areas of Operation (AOs)

**SECRET**  
**SECRET**

MAT

**MAT**

các biện pháp thích ứng.

(c) An-định chi tiết đơn xin yểm-trợ pháo-binh, Không-trợ, Hải pháo, phương thức kiểm-soát, và các nhu cầu yểm-trợ tác-chiến và tiếp-vận khác.

(d) Thỏa thuận chi tiết về việc trao đổi cấp thời và liên tục tin tức tình báo và hành-quân.

(e) Thỏa thuận chi tiết các hoạt-động TLC/DSV yểm-trợ cho cuộc hành-quân.

(f) Ban hành Huấn-thị và chỉ thị cho các cấp trực thuộc.

(g) Phối-hợp với Đại-diện CORDS và Chính-quyền địa-phương cứu xét tác dụng các cuộc hành-quân đối với XDNT, và hoạt-động dân-sự hầu kịp thời bố tuc kế-hoạch cho sát với hoàn cảnh nếu cần.

(4) Thi-hành các biện pháp đặc-biệt để bảo mật hành quân như :

(a) Hạn chế số nhân viên thiết kế

(b) Xử dụng phòng hành-quân hay nơi làm việc có an-ninh và xuất nhập được hạn chế.

(c) Kiểm soát nghiêm ngặt các tài liệu dùng để thiết kế, việc chuyển đạt các điện tín và đặc-biệt các điện đàm liên quan đến cuộc hành-quân.

**MAT**

G-3

MAT

SECRET

SECRET

or other control measures, as appropriate.

(c) Provides detailed request and control systems for air, artillery, naval gunfire support (NGFS) and other combat and combat service support.

(d) Provides detailed arrangements for immediate and continuous exchange of operational and intelligence information.

(e) Provides detailed arrangements for psychological and civic action operations to support the military operation.

(f) Produces directives and related instructions for subordinate commanders.

(g) Coordinates with CORDS/GVN representatives as appropriate to consider the effect of the operation on RD and civil operations activities, modifying plans as desirable and feasible.

(4) Special measures will be taken to insure the security of the operation. Among these are:

(a) Designation of as few individuals as possible to carry out required planning.

(b) Establishment of secure war rooms or comparable work areas with severely restricted admission.

(c) Stringent control of planning documents, message traffic, and particularly, telephone conversations related to the operation.

SECRET  
SECRET

MAT

**MAT**

(d) Thay đổi danh hiệu hành quân nếu nghi ngờ bị tiết lộ.

(5) Nhu cầu yểm-trợ trực tiếp hoặc tổng quát sẽ được cung cấp cho lực-lượng quốc-gia Bọn khi được yêu-cầu và trong phạm vi khả năng. Nhu cầu yểm-trợ có thể là đơn-vị tác-chiến, đơn-vị yểm-trợ tác-chiến hay cả hai loại. Tính chất của nhu cầu yểm-trợ được yêu-cầu hoặc thực hiện được minh định rõ trong thỏa hiệp yểm-trợ trực-tiếp hay yểm-trợ tổng quát. Thỏa hiệp cũng nghi rõ mục đích và phạm vi hoạt-dộng mong muốn và bao gồm những chỉ thị phối-hợp thiết yếu như sau :

(a) Chi tiết nhiệm-vụ yểm-trợ cần thực hiện gồm địa điểm, ngày giờ và thời hạn của nỗ lực yểm-trợ.

(b) Mức độ ưu tiên yểm-trợ so với các nhiệm-vụ yểm trợ khác của đơn vị yểm-trợ.

(c) Giới chức có thẩm quyền, nếu có, để cho phép đơn vị yểm-trợ chấm dứt nhiệm-vụ vì lý do bất khả kháng.

(d) Căn cứ vào khả năng và giới hạn chiến-thuật của đơn-vị yểm-trợ quốc-gia Bọn, Chỉ huy Trưởng đơn vị được yểm-trợ sẽ ấn định những mục tiêu, thời gian và các chỉ thị cần thiết khác. Chiến-thuật, phương pháp và phương-thức làm việc tùy thuộc ở thỏa hiệp chung giữa các lực-lượng liên hệ.

(e) Giới chức thuộc đơn-vị được yểm-trợ có thẩm

**MAT**

G-4

MAT

SECRET

SECRET

(d) Changing operation code names when compromise is suspected.

(5) Direct or general support will be provided other national forces when requested and feasible. Support may consist of combat units or combat support units, or both; the nature of the support requested/provided should be clearly defined in direct or general support agreements. The agreement should indicate the purpose and scope of the action desired and contain these essential coordinating instructions:

(a) Detailed specifications for supporting missions to be fulfilled, including place, time, and duration of supporting effort.

(b) Priority of the supporting mission relative to other missions of the supporting force.

(c) Authority, if any, for the supporting force to depart from its supporting mission in the event emergent situations so require.

(d) Exercising general direction of the supporting effort within the limits of tactical practices of the supporting national force, the commander of the supported force will designate targets or objectives, timing, and other necessary instructions. Tactics, methods and procedures will be in accordance with mutual agreement.

(e) General or special authority for any opera-

SECRET  
SECRET

**MAT**

quyền ban hành các chỉ thị hành quân cho đơn vị yểm-trợ.

(6) Thông báo cho các cấp chỉ huy và ban tham-mưu trực thuộc biết đúng lúc để kịp phối-hợp và thiết kế hành-quân tuy nhiên vẫn phải áp dụng những biện pháp bảo mật thích ứng để cuộc hành quân khỏi bị tiết lộ.

(7) Mỗi khi thuận tiện, các cấp chỉ huy hữu trách QLVNCH, Hoa-kỳ và QVTGTD sẽ thiết lập các bộ chỉ huy ở cùng chung một vị trí để dễ dàng phối-hợp, hợp tác, tương trợ và để có quyết định chung. Tại BCH, thiết lập một trung-tâm phối-hợp yểm-trợ tác-chiến (TTPHYTTC) với đầy đủ nhân viên và phương tiện cần thiết để phối-hợp và kiểm soát các đơn-vị yểm-trợ tác-chiến như Pháo-binh, Không-quân và Hải-pháo. Hoạt-động của Trung-tâm Phối-hợp Yểm-trợ Tác-chiến cần được duy-trì trên căn bản thường trực nếu có thể được.

(8) Sĩ-quan liên lạc được trao đổi giữa các BCH chính của QLVNCH, lực-lượng Hoa-kỳ và QVTGTD để hỗ trợ giúp thiết kế và điều khiển hành-quân trong trường hợp các BCH không cùng đóng chung một vị trí.

(9) Khi hành-quân có tính cách trực tiếp hay gián tiếp yểm-trợ XDNT hoặc liên quan đến hoạt-động dân-sự, hay khi có sự thay đổi đơn-vị yểm-trợ XDNT, cần phối-hợp trong thời gian sớm nhất với chính-quyền địa-phương và Đại-diện Hoa-kỳ của chương-trình yểm-trợ XDNT tại địa phương này. Một BCH cấp Chiến-đoàn sẽ được thiết lập để phối-hợp và

**MAT**

SECRET

**SECRET**

tional or other instructions to be issued by the force being supported.

(6) Subordinate commanders and their staffs must be informed of the operation in time to permit necessary planning and coordination, but they too, must adopt effective security measures to prevent compromise.

(7) Whenever practicable, responsible RVNAF, III MAF, and FWMAF commanders will establish collocated command posts to facilitate the highest order of coordination, cooperation, mutual assistance, and combined decision making. The command post should include a combined combat support coordination center (CCSCC) with the personnel and equipment necessary to coordinate and control all available combat support to include artillery, air, and naval gunfire. CCSCC's should be maintained on a permanent basis if feasible.

(8) Liaison officers should be exchanged between key RVNAF, III MAF, and FWMAF headquarters to assist in the planning and conduct of operations when headquarters are not collocated.

(9) When combat operations directly or indirectly support revolutionary development or civil operations activities, or involve a change in units providing the support, coordination will be effected with appropriate GVN/CORDS officials at the earliest practicable date. A task force type headquarters should be established to coordinate and

**SECRET**  
SECRET

**MAT**

kiểm soát mọi hình thái của cuộc hành-quân hỗn-hợp phối-hợp diễn tiến song song các hoạt-động XDNT. Tại BCH Chiến-đoàn cần có các Đại-diện của QLVNCH, Lực-lượng Hoa-kỳ/QVTGTD, Chính-quyền địa-phương, cơ-quan dân sự Hoa-kỳ và cố vấn Hoa-kỳ liên hệ. Riêng đối với lực-lượng Hoa-kỳ/QVTGTD, việc phối-hợp được thực hiện qua trung gian của Đại-diện tổ-chức CORDS.

c. Lực-lượng Hoa-kỳ/QVTGTD khi hành-quân đơn-phương sẽ áp-dụng các phương-thức nêu trên song song với các phương-thức dưới đây :

(1) Phương thức phối-hợp và hợp tác kể cả liên lạc hành-quân, với giới chức VN tại các cấp KCT, TK/ĐK và Chi-khu, Vùng Duyên-hải sẽ thực hiện qua trung gian của toán C6-vấn liên hệ.

(2) CHT/Hành-quân phải thiết lập liên lạc với toán C6-vấn liên hệ trước khi hành-quân dự trù để có đủ thời-gian phối-hợp.

(3) Phối hợp với chính-quyền địa-phương và Đại-diện CORDS để cùng thỏa thuận khai thác tin tức tình báo có tại chỗ, cung cấp hướng đạo viên khi cần, xác định tác dụng hành-quân đối với chương-trình XDNT, áp dụng hiện pháp giảm thiểu thiệt hại gây ra cho thường dân và xử dụng mọi vật dụng tịch thu của địch.

**MAT**

SECRET

SECRET

control all aspects of a combined/coordinated operation conducted in conjunction with revolutionary development activities. The task force should include representatives of RVNAF, III MAF, FWMAF, GVN civil authorities, appropriate US advisors, and interested US civilian agencies. For III MAF/FWMAF this coordination will be accomplished through appropriate US advisory (CORDS) representatives.

c. For operations involving only III MAF or FWMAF, the principles underlying the procedures cited above will apply, as well as the following procedures:

(1) Coordination and cooperation procedures, to include combat liaison, will be effected with GVN authorities at corps, division, sector, subsector, special zone, naval zone, and coastal district levels, as appropriate, through US advisory teams.

(2) Commanders will establish liaison with appropriate advisory teams far enough in advance of planned operations to allow time for complete coordination.

(3) Coordination with GVN authorities and CORDS advisors will insure incorporation of arrangements for exploitation of locally available intelligence, use of local guides if necessary, determination of the impact of military operations on local revolutionary development programs, measures to minimize civilian casualties, and disposition of captured materials.

SECRET  
SECRET

MAT  
**MAT**

(4) Chỉ huy trưởng hành quân điều khiển các hoạt động TLC/DSV song song với hoạt động hành quân. Chính quyền địa phương và Đại diện CORDS cần được tham dự thiết kế và thực thi những hoạt động này.

d. Lực lượng QLVNCH trong khi hành quân đơn phương sẽ áp dụng những phương thức dưới đây :

(1) CHT/Đơn vị chiến thuật phối hợp và hợp tác cũng như thiết lập liên lạc hành quân với chính quyền địa phương trong việc trao đổi tin tức tình báo và khi cần xử dụng hương đạo viên người địa phương đồng thời xác định tác dụng hoạt động quân sự đối với Chương trình XDNT.

(2) CHT/Hành quân phối hợp với chính quyền địa phương để thiết lập kế hoạch hoạt động TLC/DSV như là một phần của cuộc hành quân.

e. Huấn thị phối hợp. Đặc tính của cuộc chiến hiện tại là thường dân thường cư ngụ trong khu vực hành quân. Mọi biện pháp cần được áp dụng để giảm thiểu tổn thất nhân mạng dân chúng, giới hạn thiệt hại công sản và tư sản. Các phương thức sau đây cần phải được áp dụng bởi QLVNCH, lực lượng thủy bộ TQLC/HK 3 và QVTGTD :

(1) Khi có chạm súng trong vùng ít dân chúng cư ngụ các cuộc oanh, pháo kích áp dụng theo thủ tục thông thường. Khi không chạm địch, các tác xạ không quan sát chỉ được thực hiện khi có sự xác định mục tiêu của Chính

**MAT**

**SECRET**

(4) Commanders will conduct civic action projects and psychological operations in conjunction with military operations. GVN/CORDS advisors will participate in planning and executing these activities.

d. For operations involving only RVNAF, the following procedures will apply:

(1) Coordination and cooperation procedures, to include arrangement for exchange of intelligence, use of local guides if desired, determination of the impact of military operations on revolutionary development programs, and combat liaison will be effected by tactical commanders with appropriate GVN authorities.

(2) Commanders will plan for civic actions and psychological operations as part of all military operations. Such projects will be fully coordinated with appropriate RVNAF and GVN civilian authorities.

e. Coordinating instructions. The nature of this conflict is such that non-combatants frequently are located in the immediate battle area. Every effort will be directed at keeping non-combatant casualties to the absolute minimum and limit damage to private or public property. The following procedures will apply to RVNAF, III MAF, and FWMAF:

(1) In sparsely populated areas, artillery, naval gunfire, and air strikes may be directed against VC forces

**SECRET**

**MAT**

quyền địa phương, Sĩ quan liên lạc VN, tiền sát viên Pháo binh hay quan sát viên Không quân.

(2) Việc xử dụng hải pháo, pháo binh và không quân để oanh, pháo kích các mục tiêu có địch hoặc nghi ngờ có địch trong các Ấp, Xã có thường dân cư ngụ được quy định như sau :

(a) Các cuộc oanh, pháo kích được kiểm soát bởi tiền sát viên trên phi cơ hay trên bộ, quan sát viên của Không quân hay Lục quân và chỉ thực hiện khi được chính quyền địa phương, QLVNCH, LLTB/TQLC/HK 3 hay QVTGTD liên-hệ chấp thuận. Tiền sát viên không quân hoặc quan sát viên tương ứng phải biết rõ khu vực oanh kích.

(b) Dù có bị hóa lực vụ khí nhẹ của địch bắn từ các Ấp, Xã không nằm trong mục tiêu hành quân, các đơn vị hành quân chỉ được tấn công Ấp, Xã trên sau khi đã xử dụng truyền đơn loa phóng thanh hay các phương tiện thích hợp khác để báo trước.

(c) Ấp, Xã có thể bị oanh kích mà không cần báo trước nếu kế hoạch yểm trợ hỏa lực được dự trữ hỗ trợ sự điều động Bộ binh qua khu vực, nếu có sự kháng cự đáng kể của địch từ trong Ấp, Xã; hoặc là cấp chỉ huy xét thấy sự loan báo trước sẽ làm cản trở cho việc hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị.

**MAT**

**SECRET**

in contact in accordance with normal procedures. When not in contact, unobserved fire will be directed only on targets or target areas declared hostile by GVN, Vietnamese liaison personnel, observers, or Forward Air Controllers (FAC).

(2) Artillery fire, naval gunfire, and air strikes in RVN against known or suspected VC targets in hamlets and villages occupied by non-combatants are governed by the following:

(a) All attacks will be controlled by an airborne or ground FAC, tactical air controller (airborne), ground observer, or RVNAF observer and will be executed only after III MAF/GVN/RVNAF/FWMAF approval, as appropriate. The FAC (or equivalent observer) must be aware of areas to be avoided by air, artillery, or NGFS missions.

(b) Hamlets and villages not associated with ground operations will not be attacked without prior warning (by leaflets, speakers, or other appropriate means) even though light fire is received from them.

(c) Hamlets and villages may be attacked without prior warning if the attack is in conjunction with a ground operation involving the movement of ground forces through the area, significant enemy targets exist in the hamlet/village, and if, in the judgement of the ground commander, his mission would be jeopardized by such warning.

**SECRET**

THAT MAT

(3) Nếu lệnh thiết quân-luật được ban hành trong lúc hành-quân thì dân chúng địa-phương phải được loan báo kịp thời.

f. Khu-vực trách-nhiệm chiến-thuật (TAOR) khu liên hệ chiến-thuật (TAOI) và khu-vực hành-quân (AO).

(1) Khu-vực trách-nhiệm chiến-thuật (KVTNCT) được ấn định bởi quyết-định phối hợp của các vị Tư-Lệnh QĐI/VICT và Tư-Lệnh LTTB/TQLC/HK 3. Khi ấn định ranh giới KVTNCT, giới chức có thẩm quyền cũng cần sự phối hợp với chính-quyền địa phương và đại diện cơ-quan Dân-sự yểm trợ XDNT (CORDS) nêu ranh giới nói trên bao trùm khu vực XDNT. Nói chung các khu vực "Nỗ lực quân-sự" sẽ bao trùm các KVTNCT của QLVNCH, lực lượng Thủy bộ TQLC/Hoa-kỳ 3 và QVTGTD. Các cuộc hành-quân dự trừ tổ-chức ngoài khu vực trách nhiệm chiến thuật phải được phối hợp chặt chẽ với Tư lệnh QĐI/VICT, LTTB/TQLC/HK 3 và chính quyền địa phương. Phụ bản 0 (định nghĩa).

(2) Khu liên hệ chiến thuật (KLHCT) thường được thiết lập theo ranh giới Quân-Đoàn/Sư-đoàn. Khi phụ trách một KLHCT, Chỉ huy Trưởng có trách nhiệm phối hợp và thiết kế như sau :

(a) Nghiên-cứu các cơ-sở Hành-chánh, trại DSCĐ đồn bót và khu vực XDNT để ước tính hiệu năng của công-tác bố phòng, giúp đỡ ý kiến và trợ giúp địa phương theo khả năng, dự trừ kế-hoạch yểm-trợ phi pháo hoặc tiếp viện

MAT

**SECRET**

(3) If curfews are imposed for an operation this fact will be made known to the people in the area.

f. Tactical Areas of Responsibility (TAOR), Tactical Areas of Interest (TAOI), and Area of Operation (AO):

(1) Tactical Areas of Responsibility will be as prescribed by coordinated determination of CG, I ARVN Corps and III MAF. In defining the limits of TAORs their determinations will be coordinated with appropriate GVN and US civilian officials and CORDS advisors particularly with respect to inclusion of Revolutionary Development areas. In general, TAORs will provide for allocation of Priority Areas for Military Offensive Operations to RVNAF, III MAF, or FWMAF. Planned operations extending beyond assigned TAORs must be coordinated fully with I ARVN Corps/III MAF as appropriate and GVN officials. See Annex O (Definitions)

(2) The Tactical Area of Interest is established as that area delineated by the Corps/Division boundaries. See Annex O (Definitions). Assignment of a TAOI imposes the following responsibilities for planning and coordination upon responsible commanders:

(a) Survey of GVN installations, CIDG camps, outposts and RD areas to assess effectiveness of defensive arrangements, offer appropriate advice and assistance as feasible, and plan for coordinated and timely response by air, artillery or troop support to areas under attack

**SECRET**

**MAT**

kip thời vị trí bị địch tấn công trong phạm vi KLHCT.

(b) Đặc biệt thiết lập một hệ thống liên lạc truyền tin mau lẹ và bảo đảm để phản ứng hữu hiệu.

(c) Các cuộc hành quân tổ chức trong KLHCT nhưng ngoài phạm vi KVTNCT cần được hợp thức hóa bằng một khu vực hành quân (KVHQ) và phải áp dụng mọi phương thức phối hợp cần thiết khác.

(3) Khu vực hành quân (KVHQ) có thể được giới hạn trong phạm vi KVTNCT hoặc nối rộng sang các KVTNCT kế cận. Nếu nối rộng sang KVTNCT kế cận, việc thiết kế hành quân cần được phối hợp trước với các Tư lệnh KVTNCT bạn, và mọi mâu thuẫn nếu có phải được giải quyết bởi Tư lệnh QĐI/VICT và Tư lệnh LLTB/TQLC/HK 3. Trong trường hợp này, kế hoạch hành quân cần minh định ranh giới và sự phối hợp giữa các lực lượng tham chiến, kể cả các phương thức yểm trợ tác chiến và các yếu tố hạn chế, nếu cần.

g. Nhiệm vụ thám sát. Một đôi khi các toán thám sát cần hoạt động trong phạm vi KVTNCT/KCT kế cận; Trong những trường hợp trên, cần phối hợp trước với các vị chỉ huy trưởng liên hệ.

h. Căn cứ yểm trợ Pháo binh. Ngay khi căn cứ hỏa lực Pháo binh được thiết lập xong, cần dự trữ kế hoạch yểm trợ hỏa lực cho các đơn vị bạn, các Ấp, Xã và cơ sở quan trọng trong vùng, kể cả các khu vực XDNT và các tiên đồn ĐPQ và

**MAT**

G-10

MAT

**SECRET****SECRET**

within TAOI.

(b) Emphasis in planning for rapid, reliable communications systems to insure coordinated and effective response.

(c) Operations within a TAOI but outside a units' s TAOR require an approved AO and will be coordinated fully as in all other evolutions.

(3) Areas of Operation may be confined to an assigned TAOR or may be extended into adjacent TAORs. In the latter case the operational planning will include early coordination with all area commanders concerned and any conflicts arising will be referred for resolution to I ARVN Corps /III MAF as appropriate. Completed operational planning will provide for precise delineation of inter-force coordination, combat supporting measures, and limiting factors as may be necessary.

g. Reconnaissance missions. On occasion reconnaissance teams may be required to extend their operations into an adjacent DTA/TAOI. In such instances appropriate coordination with responsible commanders will be effected.

h. Artillery Support Bases. Upon establishment of artillery fire support bases, plans will be developed to provide for support of friendly units, hamlets, villages, and installations in the area, including Revolutionary Development areas and RF/PF outposts. Appropriate communications and coordination systems will be implemented to

**SECRET**  
**SECRET**

**MAT**

NQ. Hệ thống liên lạc truyền tin và phương thức phối hợp cần được kiện toàn để bảo đảm yểm trợ và phản pháo cấp kỳ.

1. Hành quân liên ranh.

(1) Các vị Tư lệnh được giao phó trách nhiệm sẽ thiết kế và tổ chức hành quân diệt địch, phục kích và tuần tiêu thường trực dọc ranh giới hành chánh, quân sự thuộc VICT nhằm ngăn chặn địch thiết lập các căn cứ, nơi chôn dấu vũ khí hay các an-toàn-khu.

(2) Kế hoạch Yểm trợ hỏa lực hay xử dụng lực lượng phản ứng trong vùng hành quân liên ranh Quận, Tỉnh, K LHCT (TAOI) KVINCT (TAOR), KVHQ (AO) và VCT trên lãnh thổ VNCH cần được soạn thảo và phối hợp trước để mọi điều động lực lượng phản ứng chống lại địch tấn công qua ranh giới được nhanh chóng và có hiệu quả.

(3) Trước các cuộc tấn công của VC vào đơn vị cơ sở hay nhân viên, lực lượng địa phương, lực lượng phản ứng cấp thời của QLVNCH, LLTB/TQLC/HK 3 và QVTGTD được phép hành quân sang ranh giới VCT, KCT, Tỉnh, Quận hay KVINCT trong phạm vi lãnh thổ VNCH để truy kích. Lực lượng chạm địch phải liên tục bám sát nhằm gây tổn thất tối đa cho chúng. Trước khi truy kích vượt ranh giới, Chỉ huy trưởng phải phối hợp với các vị chỉ huy trưởng quân sự và hành chánh trong khu vực kề cận. Tuy nhiên trong mọi trường hợp, dù không kịp phối hợp trước, việc truy kích địch vẫn phải tiếp tục, không được gián đoạn hoặc chậm trễ.

**MAT**

G-II

MAT

**SECRET****SECRET**

insure prompt preemptive or reaction fires as necessary.

1. Inter-boundry Operations:

(1) Responsible operational commanders will plan and conduct offensive sweeps, ambush, and patrol operations along political/military boundries within ICTZ with sufficient strength and frequency to prevent their use by the enemy for establishing base areas, camps, and weapons caches or as a refuge from pursuit.

(2) Planning and advance coordination will provide for inter-boundry fire plan coverage and insertion of reaction forces along adjacent district, province, TAOI, TAOR, AO, and corps boundries within RVN in order to insure effective and rapid reaction against enemy forces attacking across boundries from adjacent areas.

(3) No provisions of this annex shall be construed to prohibit the pursuit of enemy units across corps, province, district or TAOR boundaries by RVNAF/III MAF/FWMAF reaction forces or local defense forces in response to attacks against friendly military or civilian installations or personnel. On the contrary, forces in contact with enemy units should sustain that contact in order to inflict the greatest degree of destruction possible on the enemy. Commanders should coordinate boundries with commanders/officials of adjacent areas before crossings occur. However, failure to accomplish such coordination will in no case cause cessation or delay of the pursuit.

G-11

**SECRET**

SECRET

**KIN**  
CONFIDENTIAL  
**CONFIDENTIAL**

Phụ bản H ( Chiến-tranh Chính-trị ) của  
Kế-hoạch Hồn-hợp Quân sự 2-68.

Annex H ( Psychological Operations ) to  
Combined Campaign Plan 2-68.

**KIN**  
CONFIDENTIAL

Phụ bản H (công tác CTCT) của kế hoạch hỗn-hợp quân sự  
2-68.

Tham chiếu : (a) - Kế hoạch hỗn hợp quân sự 1-68, AB-143  
(b) - SVVT số 13.173/QĐI/TLC/3 ngày 29/9/67  
và SVVT số 6311/VICT/CTCT/TLC/QĐI/TML  
15-6-65.

1. - TÌNH HÌNH :

a) - Tổng quát :

(1) - Phụ bản này hướng dẫn các công tác CTCT nhằm yểm trợ QLVNCH, Lực lượng HK/QVTGTD và các cơ quan liên hệ đang trực tiếp hoặc gián tiếp tham chiến tại VICT. Kế hoạch này sẽ ưu tiên hỗ trợ cho các công tác được ấn định bởi Thượng cấp và tổ chức những công tác thành những chiến dịch có tính cách chiến thuật.

- (a) - Chiến dịch chiêu hồi (phụ đính 4)
- (b) - Chiến dịch chống VC (phụ đính 5)
- (c) - Chiến dịch chống VCOMB (phụ đính 6)
- (d) - Chiến dịch hỗ trợ CP (phụ đính 7)
- (e) - Chiến dịch khai phong (Phụ đính 8)

(2) - Phụ bản này cũng gồm những huấn thị để hướng dẫn các hoạt động TLC nhằm yểm trợ các chương trình và công tác :

- (a) - Dân sự vụ
- (b) - Tự nạo cộng-sản
- (c) - Bảo vệ tài nguyên
- (d) - Bình định
- (e) - Tấn công hạ tầng cơ sở Việt-Cộng.

~~CONFIDENTIAL~~

## Annex H (Psychological Operations) to Combined Campaign Plan 2-68

Ref: (a) MACV/JCS Combined Campaign Plan 1-68, AB 143  
(b) III MAF Order P3410.1B (PSYOP SOP)  
(c) I Corps PSYOP SOP (To be issued)

## 1. (C) SITUATION

a. General.

(1) Guidance contained herein is applicable to all psychological operations in support of RVNAF/III MAF and appropriate GVN/US/FW agencies directly or indirectly engaged in combating enemy forces in ICTZ. It supports priority tasks assigned by higher authority, and organizes these tasks into specific campaigns:

- (a) Chieu Hoi Campaign (Appendix 4)
- (b) Anti VC Campaign (Appendix 5)
- (c) Anti NVA Campaign (Appendix 6)
- (d) Support GVN Campaign (Appendix 7)
- (e) Rewards Campaign (Appendix 8)

(2) This Annex also includes instructions for the conduct of psychological operations in support of:

- (a) Civic Action
- (b) Refugee Operations
- (c) Resources Denial
- (d) Pacification
- (e) Attack on VC Infrastructure

KIN

**K I N**

b.- Lực lượng địch :

(1)- Phụ bản A (Tinh-báo) của kế-hoạch Hôn hợp 1-68.

(2)- Phụ đính 1 (Tinh báo TLC)

c.- Lực lượng bạn :

(1)- Bộ TTM/QLVNCH và MACV và các cơ quan Thông Tin Việt-Mỹ:

(a)-Hướng dẫn mục tiêu và chính sách Quốc-Gia cũng các hoạt-động có tính cách chiến-lược.

(b)-Các phương tiện thiết kế và yểm trợ để thực hiện ấn phẩm truyền đơn bích chương và băng phóng-thanh.

(2)- Liên đoàn 7 TLC yểm trợ công tác TLC qua trung gian của MACV.

(3)- Liên đoàn 4 TLC yểm trợ công tác TLC cho Lực lượng TQLC/HK số 3

(4)- Phi đội A của Phi đoàn 9 Air Commando Squadron Hoa-kỳ và Không-quân Việt-Nam yểm trợ các phi-vụ rải truyền đơn và phóng thanh trên lãnh thổ VICT.

(5)- Phụ đính 2 (các cơ sở TLC)

d.- Giả thuyết :

2.- NHIỆM VỤ :

QĐI và Lực-lượng TQLC/HK số 3, phối hợp với các cơ quan CORDS và Thông tin VN thi hành công tác CTCT kêu gọi cán binh VC Miền Nam, Việt-Cộng Miền Bắc và dân chúng chịu ảnh hưởng của VC trở về với chính nghĩa Quốc-Gia và thực hiện các công tác TLC cùng với các nỗ lực quân-sự để hỗ trợ cho chương trình bình định và xây dựng mi số của Chính-Phủ.

3.- THI HÀNH :

**K I N**

E-2

KIN

~~CONFIDENTIAL~~  
CONFIDENTIALb. Enemy Forces.

- (1) Annex A (Intelligence) to Combined Campaign Plan 2-68.
- (2) Appendix 1 (PSYOP Intelligence) to this Annex.

c. Friendly Forces.

- (1) MACV/J3S/JUSPAO/VIS provides:

- (a) Policy guidance concerning national aims and policies and strategical operations.

- (b) Media planning and production support for leaflets, posters, and aerial broadcast tapes.

- (2) 7th PSYOP Group provides backup PSYOP support requested through MACV.

- (3) 4th PSYOP Group provides backup PSYOP support to III MAF.

- (4) Flight "A", 9th Air Commando Squadron, U.S. Air Force and elements of the VNAF provides aerial support within ICTZ for leaflet dissemination and aerial broadcasts.

- (5) Appendix 2 (PSYOP Asset Inventory).

d. Assumptions. See basic plan.

## 2. (C) MISSION

III MAF/I Corps, in coordination with CORDS-PSYOPS/VIS, conduct psychological warfare operations against VC/NVA personnel and civilians under Viet Cong influence; psychological operations in conjunction with military offensives and in support of pacification and nation building objectives. Assist F/MAF in conducting psychological operations as requested with resources available.

## 3. (C) EXECUTION

KIN

**KIN**

a. - Quan niệm :

(1)- Các công tác CTCT sẽ được thực hiện phù hợp với kế hoạch CTCT tại phụ đính 3 (kế hoạch TLC quốc gia).

(2)- Các công tác CTCT chiến lược sẽ được thực hiện bởi các Bộ-Tư-Lệnh cao cấp.

(3)- Các công tác CTCT chiến thuật sẽ được các Tư-Lệnh QLVNCH, HK/QVTGTD thực hiện với sự xú dụng các đơn vị cơ hữu hoặc tăng phái và các cơ sở CTCT yếu trợ.

(4)- Các công tác CTCT phải được hướng vào quần chúng cũng như đối phương. Mục tiêu của công tác TLC cũng như toàn thể chương trình XDNT là thuyết phục dân chúng hỗ trợ cho Chính-Phủ đầu là họ có cảm tình hay không đối với Chính-Phủ. Để đạt được mục đích đó quân-đội phải tỏ ra có kỷ luật, tác-phong đạo đức và tỏ ra thân dân và nhất là phải tôn trọng những quyền lợi và tài sản của dân chúng địa-phương

Những đề tài tuyên truyền sẽ bao gồm những sự giải thích vì sao quân đội phải có mặt tại vùng đó và chương trình XDNT sẽ mang đến cho dân những gì nếu họ cộng tác với chính-phủ. Đối với địch, mục tiêu của công-tác TLC là thuyết phục các cận binh VC không ủng hộ lý-tưởng của nguy quyền CS nữa và trở về hòa chánh với Chính phủ VNCH qua chính sách chiêu hồi và chương trình Đại-đoàn kết Dân-Tộc. Do đó những đề tài sẽ nhấn mạnh đến những lợi ích thực tiễn của chương trình XDNT đồng thời tạo ra những sự nghi ngờ về lý tưởng của họ khi họ chống đối công cuộc XDNT.

b. - Lực lượng chính quy của quân đội VNCH :

(1)- Các cơ sở TLC quân đội thực hiện các công-tác TLC chiến thuật hỗ trợ cho các cuộc hành quân của QLVNCH/HK tại VICT.

**KIN**

H-3

KIN

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**a. Concept of Operations.

(1) Psychological operations will be conducted in accordance with Appendix 3 (National Psychological Operations Plan).

(2) Strategic psychological operations will be conducted as directed by higher headquarters.

(3) Tactical psychological operations will be conducted by RVNAF/III MAF Commanders utilizing organic, attached and supporting PSYOP assets operating within the frame work of objectives and campaigns outlined in this Annex.

(4) Psychological operations are directed at the people in the area as well as at the enemy. Whether the people be initially friendly, uncommitted or hostile toward the government, the objective of PSYOP, as of all RD, is to persuade the people to support the GVN. To this end, disciplined, well-behaved troops showing a friendly, sincere interest in the people and a respect for individual rights and property will have the most favorable impact upon the local people. PSYOP themes will include explanations of why troops are in the area and what RD can do for the people by their cooperating with the GVN. Against the enemy, the PSYOP objective is to persuade the individual soldier to stop supporting the enemy cause and to rally to the GVN through the Chieu Hoi and Dai Doan Ket programs. Hence, PSYOP themes will stress the positive benefits of RD and sow doubt about the justice of an enemy cause that opposes RD.

b. ARVN Regular Forces.

(1) Conduct tactical psychological operations in support of RVNAF/US combat operations in ICTZ with military psychological operations assets available.

KIN

**K I N**

(2)- Thực hiện công tác TLC chú trọng đến chương trình XDNT và chính sách chiêu hồi.

(3)- Thực hiện các công-tác TLC để hỗ trợ cho công cuộc bảo vệ tài nguyên tại những khu vực ưu tiên.

(4)- Thực hiện những công tác TLC để vô hiệu hóa ảnh hưởng tuyên-truyền của đối phương và giải thích cho dân chúng hiểu rõ và hưởng ứng chương trình khai quang của chính-phủ.

c.- Lực lượng TQLC/Hoa-Kỳ :

(1)- Thực hiện các công tác TLC chiến thuật hỗ trợ cho các cuộc hành quân của QLVNCH/HK với các cơ sở TLC quân đội sản có.

(2)- Thực hiện các công tác TLC chú trọng đến chương trình XDNT và chính sách chiêu hồi của Chính-phủ VNCH.

(3)- Thực hiện các công tác TLC để vô hiệu hóa ảnh hưởng tuyên truyền của đối phương và giải thích cho dân chúng hiểu rõ và hưởng ứng chương trình khai quang của Chính-phủ.

d.- Không Đoàn I TQLC/Hoa-Kỳ :

(1)- Sẵn sàng cung cấp phương tiện chuyên chở và rải truyền đơn.

(2)- Ưu tiên cung cấp phương tiện chuyên chở cho các toán công tác TLC khi có sự yêu cầu của Bộ-Tư-Lệnh.

III MAF.

(3)- Trong phạm vi khả năng, thực hiện các công tác TLC đặc biệt nhằm mục đích hoàn thành các công tác thiết yếu đã nêu trong phụ đính 2 (kế hoạch TLC quốc gia) của phụ bản này.

e.- Bộ chỉ-huy tiếp vận/Hoa-Kỳ :

Trong phạm vi khả năng, thực hiện các công tác Tâm-Lý-Chiến.

**K I N**

H-4

KIN

~~CONFIDENTIAL~~  
CONFIDENTIAL

(2) Conduct psychological operations with emphasis upon Revolutionary Development and Chieu Hoi.

(3) Conduct psychological operations in support of resources denial operations on a high priority basis.

(4) Conduct psychological operations designed to nullify enemy propaganda and to gain popular understanding of and support of the herbicide program.

c. Major III MAF Ground Forces.

(1) Conduct tactical psychological operations in support of RVNAF/III MAF combat operations in ICTZ with military psychological operations assets available.

(2) Conduct psychological operations with emphasis upon Revolutionary Development and Chieu Hoi.

(3) Conduct psychological operations designed to nullify enemy propaganda and to gain popular understanding and support of the herbicide program.

d. First Marine Air Wing.

(1) Be prepared on order to provide aerial leaflet dissemination by both transport and high performance delivery means.

(2) Provide priority transportation to PSYOP Teams on request Headquarters, III MAF.

(3) Within capability conduct special psychological operations aimed at the accomplishment of priority tasks listed in Appendix 3 (National PSYOP Plan) to this Annex.

e. Force Logistics Command.

Within capability conduct special psychological operations

KIN

**KIN**

đặc biệt nhằm mục đích hoàn thành các công tác thiết yếu đã nêu trong phụ đính 2 (kế hoạch TLC quốc gia) của phụ bản này.

f. - Lữ đoàn 2 Thủy quân lục chiến Đại-Hàn :

(1) - Phối hợp với Chính-phủ VN và lực lượng Hoa-Kỳ thực hiện các công tác TLC dưới sự yểm trợ của Bộ Tư-Lệnh này.

(2) - Trong phạm vi khả năng, thực hiện các công-tác TLC đặc biệt nhằm mục đích hoàn thành các công tác thiết yếu nêu tại phụ đính 2 (kế hoạch TLC quốc gia) của phụ bản này.

g. - Lực lượng Hải-quân Hoa-Kỳ và Việt-Nam :

(1) - Thực hiện các công tác TLC yểm trợ chương-trình xây dựng nông thôn và chính sách chiêu hồi của Chính phủ dọc theo các sông ngòi và vùng duyên-hải thuộc VICF.

(2) - Đảm bảo cho các công tác TLC hỗ trợ chương-trình bảo vệ tài nguyên với sự phối hợp với QĐI, các Khu Chiến-Thuật và các Tiểu-Khu.

h. - Các Vị Tỉnh Trưởng :

(1) - Thực hiện các công tác TLC hỗ trợ chương-trình XDNT và chính sách chiêu hồi.

(2) - Đảm bảo cho việc tiếp tục thiết lập các ủy-ban TLC Tỉnh.

(3) - Đảm bảo cho việc tổ chức các toán võ trang tuyên truyền, trang bị và võ trang cho họ để đảm nhiệm các công tác TLC yểm trợ cho các cuộc hành quân cũng như cho các mục tiêu địa-phương.

i. - Lực lượng Địa-phương-quân và Nghĩa-quân :

Giúp đỡ cho các cơ quan của Chính-phủ Việt-Nam thực hiện công tác TLC hỗ trợ cho chương trình XDNT và chính sách chiêu-hồi.

**KIN**

H-5

KIN

**CONFIDENTIAL**

aimed at the accomplishment of priority tasks listed in Appendix 3 (National PSYOP Plan) to this Annex.

f. 2nd Brigade ROKMC.

(1) Conduct psychological operations in coordination with GVN and US Forces, with support provided by this Headquarters.

(2) Within capability conduct special psychological operations aimed at the accomplishment of priority tasks listed in Appendix 3 (National PSYOP Plan) to this Annex.

g. US Naval Forces, Northern Surveillance Group/VN Navy.

(1) Conduct river and coastal waterborne psychological operations throughout ICTZ with emphasis on Revolutionary Development and Chieu Hoi.

(2) Ensure psychological operations in support of the resources denial program are coordinated with I Corps, DPA's and sectors.

h. Province Chiefs.

(1) Conduct psychological operations with emphasis on Revolutionary Development and Chieu Hoi.

(2) Ensure continued establishment of Provincial Psychological Operations Committees.

(3) Ensure Armed Propaganda Teams are organized, trained, equipped and armed to conduct psychological operations missions in support of military operations as well as Provincial objectives.

i. Regional and Popular Forces.

Assist other GVN elements conducting PSYOP with emphasis on Revolutionary Development and Chieu Hoi themes.

KIN

**KIN**

j.- Tiểu-Đoàn 10/CTCT và Tiểu-đoàn 7 TLC Hoa-Kỳ :

(1)- Cung cấp ấu phẩm và phương tiện rải truyền-đơn theo khả năng và khi có sự yêu cầu.

(2)- Tôn trữ đầy đủ số lượng truyền đơn để sẵn sàng sử dụng bất cứ lúc nào.

(3)- Ưu tiên cho các loại ấu phẩm để đáp ứng kịp thời tình hình chiêu hồi chiến thuật địa-phương.

k.- Huấn thị phối hợp :

(1)- Các đối tượng, đề tài và mục tiêu của kế hoạch đều được nêu trong các phụ đính sau :

(a)-Kế-hoạch chiêu hồi (phụ đính 4)

(b)-Kế hoạch chống VC (phụ đính 5)

(c)-Kế hoạch chống VC Miền Bắc(phụ đính 6)

(d)-Kế hoạch hỗ trợ chính phủ(phụ đính 7)

(e)-Chiến dịch khai phong (phụ đính 8)

(2)- Các công tác TLC yểm trợ được thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau :

(a)-Hoạt-động TLC chiến lược kể cả chiêu-hồi.

(b)-Các công tác TLC yểm trợ các cuộc hành quân chiến thuật.

(c)-Công tác TLC hỗ trợ cho chương trình bình định.

(3)- Các công tác TLC này phải được phối hợp với ủy ban TLC Tỉnh khi có thể hầu hoàn thành các mục tiêu chung và đảm bảo tối đa cho sự phối hợp.

(4)- Các kế hoạch TLC trong mỗi Tiểu-Khu, Chi-Khu,

**KIN**

~~CONFIDENTIAL~~  
CONFIDENTIAL

j. 10th POLWAR Battalion and 7th PSYOP Battalion.

- (1) Provide design, production and dissemination of local printed materials and tapes based upon submitted requests.
- (2) Ensure adequate stockpiles of high usage standard media is maintained at all times.
- (3) Priority of local printing is to quick reaction Chieu Hoi and tactical situations.

k. Coordinating Instructions.

- (1) Target Audiences, Themes and Campaign Objectives are listed in the attached Appendixes for the following Campaigns:
  - (a) Chieu Hoi Inducement Campaign (Appendix 4)
  - (b) Anti VC Campaign (Appendix 5)
  - (c) Anti NVA Campaign (Appendix 6)
  - (d) Support GVN Campaign (Appendix 7)
  - (e) Civilian Rewards Program (Appendix 8)
- (2) Psychological operations support will be rendered in the following priority:
  - (a) Strategic psychological warfare, including Chieu Hoi.
  - (b) Psychological warfare in support of tactical operations.
  - (c) Psychological operations in support of pacification.
- (3) Psychological operations will be coordinated with Provincial Psychological Operations Committees, where feasible, in order to achieve common goals and ensure maximum coordination.
- (4) Psychological operations plans within each sector,

**KIN**

ngoại trừ những trường hợp bất thường, đều phải được phối hợp chặt chẽ với các vị chỉ-huy và các cơ quan của Chính-Phủ VNCH, Hoa-Kỳ, Quân-Viện Thế-Giới Tự-Do.

(5) - Vận dụng tối đa các phương tiện để duy trì khả năng phản ứng mau lẹ của ta đối với các mục tiêu khi có cơ hội.

(6) - Trường hợp các phương tiện cơ hữu TLC ngoài khả năng có thể gửi đơn xin yểm trợ, xem mục TC (b) và (c).

(7) - Việc thiết kế các hoạt động TLC phải được thực hiện song hành và phối hợp chặt chẽ với việc thiết kế hành quân. Những lưu ý đặc biệt sẽ được chuyển đạt sớm đến các cơ sở yểm trợ TLC nếu cần thiết. Xem phụ đính 2. Kế hoạch hành quân từ cấp Trung-đoàn trở lên đều phải kèm theo phụ bản TLC ấn định đường lối đối xử với dân chúng và lực lượng địch.

#### 4. - QUẢN TRỊ VÀ TIẾP VẬN :

##### a) - Tiếp vận :

Các đơn vị TLC/QLVNCH, và Hoa-Kỳ trách nhiệm yểm trợ cho các đơn vị trực thuộc về trang bị và vật-liệu tiêu hao.

##### b) - Nhân viên :

(1) - Sử dụng dân địa phương trong việc tìm hiểu phong tục tập quán địa phương và giải quyết các trở ngại về ngôn ngữ trong khi tiếp xúc với dân chúng. Đệ trình các đơn xin lên Bộ-Tư-Lệnh (PI/TLC) với sự chứng minh để xin chấp thuận.

(2) - Sử dụng các hội-chánh-viên trong các công-tác TLC để khai thác các kiến thức của họ về tình hình cũng như khả năng đặc biệt.

##### c. - Báo cáo :

**KIN**

**CONFIDENTIAL**

subsector or autonomous city, except in unusual circumstances will be coordinated with appropriate GVN/III MAF Commanders and agencies.

(5) Standard media will be utilized to the maximum to conserve our quick reaction capability for true targets of opportunity.

(6) Psychological operations support beyond organic resources will be requested in accordance with references (b) and (c).

(7) Planning for the conduct of psychological operations must be conducted concurrently and closely coordinated with combat operational planning. Special emphasis will be directed toward early identification of PSYOP asset support required. See Appendix 2 (PSYOP Asset Inventory) to this Annex. All commanders, Regimental/Brigade and above will include PSYOP annexes in operational plans which involve contact with enemy forces and/or civilian population.

#### 4. (C) ADMINISTRATION AND LOGISTICS

##### a. Logistics.

ARVN/III MAF psychological operations units are responsible for support of subordinate units for mission type equipment and expendable supplies.

##### b. Personnel.

(1) Local Vietnamese will be employed as required to provide or supplement linguistic capabilities and sociological knowledge. Submit requests to this Headquarters (Attn: G-1/PSYOP) with justification, for approval.

(2) Hoi Chanhs will be used in psychological operations as required to exploit their knowledge of the situation or special aptitudes.

**CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

Theo các huấn thị tham chiếu (b) và (c)

5.- **CHỈ HUY VÀ TRUYỀN TIN :**

Sự thi hành phải được đặt dưới quyền giám sát của BTL/QĐI/VICT và III MAF.

PHỤ ĐÍNH :

1. Tình báo TLC
2. Các cơ sở TLC
3. Kế hoạch TLC quốc gia
4. Chiếu hồi
5. Kế hoạch chống Việt-Cộng
6. Kế hoạch chống Việt-Cộng Miền Bắc
7. Kế hoạch hỗ trợ chính phủ
8. Chiến dịch khai phong.

**KIN**

H-8

KIN

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

c. Reports.

To be submitted in accordance with references (b) and (c).

5. (U) COMMAND AND COMMUNICATIONS

a. Execution will be under the joint supervision of III MAF and I Corps.

b. See current command COMSOP an SOI.

c. Annex L (Comm-Elect).

APPENDIXES:

- 1 PSYOP Intelligence
- 2 PSYOP Asset Inventory
- 3 National PSYOP Plan
- 4 Chieu Hoi Inducement Campaign
- 5 Anti VC Campaign
- 6 Anti NVA Campaign
- 7 Support GVN Campaign
- 8 Civilian Rewards Program

Phụ đính (tình báo TLO) của phụ bản H (công tác CTCT)  
của kế hoạch hỗn hợp quân sự 2-68.

1. - TÓM LƯỢC TÌNH HÌNH DỊCH

- a. - Xem các bản tin tức tình báo định kỳ.
- b. - Xem phụ bản A.

2. - Những yếu tố tình báo TLO cần thiết.

a. - Xác định những khó khăn của địch qua kinh nghiệm của các hội-chánh-viên.

b. - Xác định những phương thức có tác dụng lớn để thúc đẩy các cán binh địch quy hàng.

c. - Xác định những phương pháp giúp địch quân đào ngũ (hướng dẫn họ khỏi bị truy nã và dễ tìm kiếm đơn vị ta).

d. - Xác định những phương thức nào có thể giúp cho đơn vị bạn hiểu được ý định đào ngũ của địch.

e. - Xác định tinh thần và nhược điểm của địch có thể khai thác được khi giao tranh.

f. - Xác định thái độ của dân chúng đối với Chính-Phủ qua cuộc hòa-dàm giữa Hoa-Kỳ và Bắc-Việt và ý chí chiến đấu của Việt-Cộng, binh sĩ Miền Bắc.

g. - Xác định thái độ của dân ty nạn đối với chính sách định cư của Chính-Phủ.

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

Appendix 1 (PSYOP Intelligence) to Annex H (Psychological Operations) to  
Combined Operation Plan 2-68

Ref: (a) Force Order P3410.1B (PSYOP SOP)  
(b) III MAF Staff Study 3-67, Subj: Vulnerabilities of the NVA  
Soldier in South Vietnam

Time Zone: H

1. (U) SUMMARY OF ENEMY SITUATION

- a. See current periodical intelligence reports.
- b. See Annex A.

2. (C) PSYCHOLOGICAL INTELLIGENCE REQUIREMENTS

- a. Determine difficulties experienced by Hoi Chanhs in rallying.
- b. Determine which media has greatest influence to induce VC/  
NVA to rally.
- c. Determine what methods best assist enemy soldiers to defect  
(to avoid detection from own forces; to locate and contact friendly  
forces).
- d. Determine best procedures for indicating to friendly forces  
an enemy soldier's intent to defect.
- e. Determine morale of enemy units in contact and possibility  
of exploitation of specific vulnerabilities by friendly forces.
- f. Determine what effect publicity on US/NVN "Peace Talks" have  
had on the peoples' attitude toward the GVN; on the VC/NVA soldiers' will  
to fight.
- g. Determine attitude of refugees toward US/GVN Refugee Control

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

H-1-1

KIN

**KIN**

i.- Xác định ảnh hưởng của dân chúng trong các ấp tận sinh đối với các đường lối tuyên truyền của địch.

j.- Xác định hiệu quả của chính sách cưỡng bách di lính của VC trong vùng chúng kiểm soát.

k.- Xác định tình trạng thường có các loại tà binh và hời chánh dưới 15 tuổi.

3.- Bối cảnh :

a.- Người ta thường ghi nhận được vị trí đóng quân của VC dọc vùng đồng bằng duyên hải ở phía bắc trung phần Việt nam. Trong những vùng này du kích quân, chỉ gặp 1 sự chống đối nhỏ của dân chúng và phần lớn được sự giúp đỡ của dân chúng địa phương bằng chính sách hăm dọa, và khủng bố. Chúng ép buộc dân làng nỗ lực sản xuất lúa gạo và thực phẩm để nuôi quân. Sự rằng nếu thiếu sự trợ giúp của dân chúng, chúng sẽ bị thất bại, cho nên chúng đã tiếp tục các hành động khủng bố tại các vùng này.

b.- Tại cao nguyên và vùng cận sơn, tình hình hay thay đổi. Phần lớn người Việt Nam không chịu sống trên đồi núi vì quen sống tại những đồng bằng chật hẹp đông dân cư dọc theo bờ biển. Đối với những người Việt sống ở vùng cận sơn, nghèo khổ hơn đồng bào sống ở vùng duyên hải, khó biết được xu hướng của họ. Chính ở vùng cận sơn này VC hưởng được một phần nào sự ủng hộ của dân chúng. Một mặt khác, đồng bào thượng không chịu thừa nhận một quyền hạn nào ngoài các bộ lạc của họ, vì họ thù ghét sự can thiệp từ bên ngoài, họ thường phản đối sự đột nhập của Việt-cộng. Ý thức hệ CS đối với họ không

**KIN**

H-1-2

KIN

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

and re-location policies.

h. Determine refugee susceptibility to VC/NVA propaganda directed at New Life Hamlets.

i. Determine extent of VC/NVA conscription efforts within areas of responsibility.

j. Determine "frequency" of PWs and Hoi Chanh 15 years of age and under.

3. (U) BACKGROUND

a. The locations of the Viet Cong strongholds in the coastal plain in northern and central Vietnam are generally known. Guerrilla fighters in these regions have little popular appeal and for the most part gain support among the local population by intimidation and terror. They have been forced to devote much time and effort into working their own fields in order to produce rice and other foodstuffs for the Viet Cong. Lack of popular support for the insurgents has helped III MAF and ARVN forces achieve a reasonable degree of control over the region, however, the Viet Cong continue to pose a serious and imminent threat.

b. Most Vietnamese refuse to live in the hills, preferring the safer, albeit more crowded, conditions of the narrow coastal plain. It is in the contested areas of the plateau and piedmont regions that the people are unpredictable and the Viet Cong enjoy some popular support. The Montagnards on the other hand, who inhabit the highlands, have never recognized any authority outside their own tribes. Since they resent outside interference, they sometimes view the incursion of the

KIN

**KIN**

có mấy ý nghĩa. Sở dĩ đồng bào Thượng có 1 số ít ủng hộ VC thường do VC thức giục, dọa nạt và khủng bố. Thật vậy họ thường tỏ ra sẵn sàng rời bỏ làng mạc để về định cư trong khu vực quốc gia để tránh sự ép bức của VC.

c. - Khủng bố thường là hình thức bạo động đầu tiên và cuối cùng của quân phiến loạn. Hình thức đó có hiệu lực nhiều hay ít còn tùy thuộc vào khả năng bảo vệ của chính phủ cũng như khả năng thi hành các chiến thuật chống khủng bố và nắm vững tình hình chính trị và quân sự. Trong chiến thuật du kích, khủng bố thường là một vũ khí hữu ích nhưng không phải là quyết định. Việt cộng ít có cơ thắng lợi chừng nào mà chúng không được đa số nhân dân Miền nam ủng hộ. CS có thể tiếp tục lên lút đưa vũ khí và tiếp liệu vào miền nam, xử dụng mìn hay lựu đạn thô sơ do họ tự sáng chế, và tịch thu súng đạn, nhưng về lâu về dài, họ không thể đương đầu nổi với khả năng di động và hỏa lực hùng mạnh của quân lực VNCH và Đồng Minh, nếu không được đa số nhân dân ủng hộ. Cuối cùng các du kích Việt cộng với vũ khí kém cỏi và bị cô lập khỏi dân chúng sẽ thảm bại trước lực lượng của ta, vì ta được trang bị đầy đủ hơn và có tin tức đầy đủ hơn.

#### 4.- Kinh tế :

a. - Tại nhiều Tỉnh, Việt cộng thu thuế dân chúng. Sự kiện này đã gây một ảnh hưởng tâm lý không tốt đối với nông dân. Tại các vùng VC kiểm soát, chúng thường xử dụng công điền để cấp phát cho những phần tử có công hoặc theo chúng.

**KIN**

H-1-3

KIN

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

Viet Cong with hostility. Communist ideology holds little meaning for them. The little support these people do give the Viet Cong usually results from coercion, threats, and terror. In fact, they have frequently indicated a willingness to abandon their villages and move into resettlement areas under government control in order to escape Viet Cong oppression.

c. Terror is usually the first and last form of violence undertaken by VC insurgents. The degree to which it proves effective depends on the ability of the government and its allies to convince the people that their security can be assured against acts of terrorism and reprisals by the Viet Cong. Terror is generally a useful, but not decisive, weapon in guerrilla warfare. The Viet Cong enjoy little chance of success, so long as they do not have the support of large segments of the South Vietnamese population. The Communists can continue to smuggle in weapons and supplies, use ingenious primitive explosive devices and capture ammunition and weapons, but, over the long run, they cannot cope with the mobility and firepower of the GVN and its Allies without massive popular support. Eventually, the guerrillas using inferior weapons, and isolated from the population, will lose to better equipped forces and an informed population.

#### 4. (C) ECONOMICS

a. The VC tax the population in many provinces. This has had considerable psychological impact on the rural population. Units of land have also reportedly been given to deserving combatants or as inducement for village youth to join the Viet Cong (this takes place in areas where the VC have complete control). In some areas, the VC have instituted

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

KIM

Ở một vài nơi, VC còn thiết lập những chương trình cải cách điền địa - Ruộng đất được phân chia cho các nông dân cày cấy, và ngược lại, họ phải đóng thuế cho VC. Sự kiện này có tính cách ép buộc. Ngoài ra, VC còn hăm dọa bắt các công nhân đưa điền đi lính và ấn định nhiều sắc thuế nặng nề khác trong những vùng chúng không kiểm soát được.

b) - Tại những vùng chịu ảnh hưởng VC, chúng đánh thuế lợi tức vào các gia đình cư ngụ trong làng ấp. Hàng năm, nông dân phải đóng thuế 300 kgs gạo. Phần đông dân chúng không hưởng ứng chính sách thuế khóa này. Đó là nguyên nhân khiến cho đường lối tuyên truyền của VC không có kết quả. Theo những tin tức tình báo mới đây cho biết thì dân chúng tại VIET đã không hợp tác với VC và không chịu hỗ trợ cho chúng nữa.

#### 5. - HOẠT ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN CỦA ĐỊCH :

a) - Đối với công chức của Chính-Phủ :

Việt cộng đặc biệt chú ý đến những công chức trong Chính-Phủ VNCH đã từng tham gia cuộc kháng chiến chống Pháp cũng như những thành phần bất mãn. Nếu được sự hưởng ứng của các đương sự, VC yêu cầu họ cung cấp những tin tức chiến sự, chiến thuật, và cách tổ chức cơ sở quân sự và hành chánh của Chính-Phủ VNCH - Ngoài ra, còn cung cấp cho những cán bộ cộng-sản nằm vùng những giấy tờ cần cực cần thiết.

b) - Đối với dân chúng miền Sơn-cước :

**CONFIDENTIAL**

land reform programs. Rice lands are parcelled out to farmers who in turn pay the VC a tax. Payment of this tax is strictly enforced. The VC also use threats to conscript plantation workers and to impose heavy taxes in those areas which they do not control.

b. In villages and hamlets where Viet Cong influence may predominate, a progressive per capita tax is levied on resident families. Rates as high as 300 kilos of rice per year have been cited. Many people resent this taxation and although it is unknown how deep or prevalent their negative sentiment may be, it may be assumed that the people are not enthusiastic about it and that it tends to neutralize many VC propaganda gains. Recent intelligence reports indicate an increased frequency of instances in ICTZ where the people are refusing to support the VC.

5. (C) VIET CONG/NVA PROPAGANDA

a. Propaganda Directed Against Civil Servants.

The VC/NVA pay particular attention to GVN civil servants who participated in the war against France, and to those who, for one reason or another, are discontented with the present government of South Vietnam. All personnel who respond to VC propaganda are asked to furnish information, strategic and tactical, concerning GVN military or administrative establishments. They are asked to assist in obtaining legitimate identification papers for VC agents so that these agents may operate safely in government controlled areas.

b. Propaganda Directed Against Montagnards.

**CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

VC tin tưởng vào sự thành lập các "Ban tự quản" cấp Tỉnh, Quận, làng ở vùng cao nguyên. Đối tượng của phong trào, phương pháp tuyên mệ và khai thác dân tộc sơn cước cũng tương tự như đối với những đối tượng khác. Để lôi cuốn dân chúng sơn cước, VC khôi lại sự đối xử tàn nhẫn của người Kinh đối với người Thượng trong quá khứ.

c. - Đối với các nhóm khác :

VC lợi dụng những cơ hội tốt để gây sự bất hòa giữa các nhóm. Những cán bộ nằm vùng sẵn sàng len lỏi vào các nhóm sinh viên và tôn giáo có tư tưởng bất mãn. Chúng đặt trọng tâm công tác vào sự khai thác những ngược đãi sinh viên, học sinh, chùa chiền, nhà thờ và nhất là những điều mà chúng cho là đàn áp tự do tín-ngưỡng của chính phủ VNCH và Hoa Kỳ.

Mục tiêu của VC và Mặt trận GPMN đối với các nhóm này cũng như trong các nhóm khác là đề cao họ và xem họ như là thành phần nòng cốt đại diện của dân chúng

d. - Truyền đơn và bích chương :

VC sử dụng truyền đơn, bích chương trong các công tác tuyên truyền của chúng, khi chúng không thực hiện được các công tác tuyên truyền theo lời mận đảm và rỉ tai. Đối tượng thường được ghi trên những giồng đầu của tờ truyền đơn, nhưng thực ra, nội dung truyền đơn không bao giờ nhằm vào một đối tượng duy nhất, mà luôn luôn có một hay nhiều đối tượng phụ.

e. - Phóng thanh .

**KIN**

H-1-5

KIN

**CONFIDENTIAL**  
CONFIDENTIAL

The VC are believed to have established an "Autonomous People's Committee" at province, district, and village levels in the western highlands. The objective of this movement, methods of recruitment and exploitation of the Montagnards are similar to those of other target audiences. Special emphasis is placed on the alleged mistreatment of the Montagnards by the ethnic Vietnamese in past years.

c. Propaganda Against Other Groups.

Every possible opportunity is seized to foment discontent among all other groups. Viet Cong "agents provocateurs" readily infiltrate student and religious groups which may in their opinion, have genuine grievances. Emphasis is placed on alleged GVN or U.S. abuses of students, schools, religious temples, shrines, and churches, and on "repression" of such things as freedom of religion. The objective of the VC/NLF within these groups, as in all others, is to reinforce its self-appointment as the "sole genuine representative of the heroic South Vietnamese people".

d. Leaflets, Posters, and Handbills.

The VC/NVA use leaflets, posters, and handbills to supplement their face to face agitation-propaganda teams where face to face communication is impossible or extremely dangerous. Target audiences are usually indicated by the headlines on the leaflets; however, leaflets are never so narrowly tailored that they register a psychological impact on only one target audience. Rather, the leaflets are composed in such a manner as to have at least one secondary appeal for any tangential audience.

e. Broadcasts.

**KIN**

Hoạt động TLC của địch bao gồm những chương trình phóng thanh trên bộ, nêu cao những chiến thắng cũng như kế hoạch trong tương lai. Ngoài ra, đài Hà Nội còn khai thác về mặt tâm lý những chiến thắng của quân đội VC và G.P.M.N. qua những "thư ngỏ cùng các chiến sĩ"

6.- Những nhược điểm :

a.- Của Việt cộng :

(1)- VC gặp nhiều khó khăn trong sự thực hiện các lời hứa. Đời sống của chúng rất cơ cực và khó khăn đầu với lực lượng hùng hậu và vũ khí tân tiến của quân lực VNCH và Hoa kỳ.

Hơn nữa, VC còn phải chịu đựng sự kiệt quệ của cuộc chiến tranh không thấy lối thoát.

(2)- Khủng bố là phương tiện cần thiết của VC trong vùng kiểm soát của chúng, người dân không được lựa chọn 1 thái độ nào khác hơn là phải tuân phục. Do đó chúng đã thành công trong các hoạt động khủng bố. Tuy nhiên, khi tình thế bắt buộc phải thay đổi 1 chính sách hành động, khủng bố trở thành thứ yếu. Tại nhiều nơi, dân chúng không xem VC như là quân đội giải phóng. Để giữ lòng trung thành của dân chúng, VC thường dùng chính sách hăm dọa hay trả thù. Tuy nhiên đã có 1 số dân chúng chịu ảnh hưởng đường lối tuyên truyền của VC. Tại vùng VC kiểm soát trước tiên dân chúng thường được hưởng những đặc ân như được cấp phát công điền, công thổ và miễn thuế, nhưng dần dà những đặc ân này sẽ được hạn chế và khắt khe hơn ở vùng quốc gia.

(3)- Nông dân đã chứng kiến sự mâu thuẫn qua các luận điệu tuyên truyền của VC

VC đã từng đưa ra những cải cách tình trạng xã hội trong khi đó chúng lại đốt phá nhà cửa, trường học và nhà thương.

**KIN**

H-1-6

KIN

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

Activities of enemy PSYOP have included ground loudspeaker broadcasts proclaiming recent successes and stating greater achievements would follow. Radio Hanoi's "Letters From The Battlefield" is another means by which alleged successes of the VC/NVA are psychologically exploited.

6. (C) VULNERABILITIES

a. The Viet Cong.

(1) The VC have extreme difficulty in living up to all of their many promises. Their life is harsh and demanding and the III MAF/ARVN military presence with its attendant material superiority is difficult to face. The VC also suffer from the "exhaustion factor" of a long war with no end in sight.

(2) Terror is an indispensable tool of the VC. When it is used by a regime that controls a country so completely that a citizen has no choice but to submit, it can be extremely effective. However, when a political alternative is available, the use of terror can and does backfire. The Viet Cong are not considered liberators by the peasantry in many areas. Rather, it is fear produced by coercion and the threat of reprisal that keeps them loyal to the Viet Cong. Such peasants are ripe for propaganda urging them to change their sympathies. In areas under VC control, benefits have appeared initially, such as land grants and freedom from taxation, but these are soon replaced by even more arduous restrictions than were ever imposed under GVN control.

(3) The peasant is exposed to inconsistent propaganda themes. The VC advocate social improvements, yet they burn down houses,

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

Hơn nữa, tại nhiều vùng, VC thường bắt dân chúng tập trung để nghe tuyên truyền về ban đêm, và chính thời gian này là lúc dân chúng cần được yên nghỉ để có thể tiếp tục công việc vào ngày hôm sau.

4) - VC đã khơi sâu óc kỳ thị địa phương của đồng bào nông thôn Miền Nam.

Trước đây, người Miền Nam vốn hay nghi ngờ người Miền Bắc, do đó sự hiện diện của các cận binh Miền Bắc trong hàng ngũ Mặt trận G.P.M.N. đã làm tăng thêm sự kỳ thị ấy.

Những người trẻ tuổi đi theo VC phần lớn vì lý do cá nhân, vì thị hiếu ngông cuồng của họ. Họ có thể đứng về hàng ngũ của ta, nếu đời sống của họ được bảo đảm.

Lớp người lớn tuổi, sau khi hồi kết, đã trở nên chán nản và họ bắt đầu ao ước được sống cạnh những người thân yêu mà bấy lâu nay họ xa cách.

5) - Tại những vùng chiến thuật khác, VC tuyển mộ những trẻ em 15 tuổi để phục vụ trong bộ đội ít nhất là 3 năm. Tại VICT, chương trình rộng lớn này chưa được xác nhận. VC đã đặc biệt chú trọng đến việc tuyển mộ những trẻ em để bổ sung vào các đơn vị chiến đấu. Có nhiều dấu hiệu cho thấy số lính mới này đa số dưới 14 tuổi. Các cán bộ TLC phải nỗ lực trợ giúp để sớm hoàn thành việc khám phá sự kiện nêu trên hầu gia tăng khả năng khai thác hoạt động Tâm-Lý-Chiến.

**CONFIDENTIAL**

schools, and medical facilities. Also since the VC operate safely in many areas only at night, many propaganda lectures are given at a time when the peasant would much rather be in bed resting up for the next days work.

(4) Many traditional dislikes of the South Vietnamese peasant are aggravated by the VC. Historically, the southerner has always been suspicious of the northerner. The presence of North Vietnamese in the forces of the Liberation Front only abuses his sensibilities. Finally, terms of service in the VC are severe and lower morale in all but the most fanatic of troops. Many of the younger men who join the VC for personal reasons or enlist on whims could be brought over to the government if their safety was assured. The older men, who regrouped to the north in 1954, and in the last few years infiltrated South, are becoming discouraged. They want to be able to live with their families, some of whom they have not seen for years.

(5) In other Corps Areas, the VC have initiated a conscription program which requires 15 year old children to serve a minimum of three years with VC units. How extensively this program is implemented within ICTZ is undetermined. The VC appear to be placing added emphasis on recruitment of youths into combat units, with indications of a definite increase of personnel below the age of 14.

PSYOP personnel should consider formulating a collection effort which lends itself to early discovery of this practice to enhance quick-reaction capabilities for PSYOP exploitation.

H-1-7

**CONFIDENTIAL**

HHH

b) - Việt-Cộng Miền Bắc :

- (1) - Sự B. 52 đội bom và trọng pháo.
- (2) - Viên đạn một cuộc chiến tranh kéo dài không lối thoát và vô vọng thắng lợi.
- (3) - Lo sợ không còn gặp lại gia đình.
- (4) - Dân chúng Miền Nam oán ghét VC Miền Bắc.
- (5) - Gian khổ lao lức và thiếu thốn thực phẩm.

7. - ĐỐI TƯỢNG :

a) - Các đơn vị TLC quân sự có trách nhiệm khai thác những đối tượng sau :

- (1) - Những phần tử VC ở Miền Nam Việt-Nam.
- (2) - Thân quyến của VC và dân chúng sống trong vùng VC kiểm soát đã trợ giúp thuốc men, lương thực cũng như tin tức tình báo.
- (3) - Dân chúng sống trong vùng " xôi đậu "
- (4) - Chính quy Bắc-Việt đã và đang xâm nhập Miền Nam Việt-Nam.

b) - Trách nhiệm khai thác của các cơ quan TLC dân-sự :

- (1) - Dân chúng trong vùng bình định và đã tin tưởng ở chính sách bình định.

HHH

**CONFIDENTIAL**

## b. The NVA.

Psychological vulnerabilities of the NVA include the following:

- (1) Fear of death from B-52 bombings and artillery.
- (2) Prospect of a protracted war with no hope for final victory.
- (3) Fear of not seeing their families again.
- (4) South Vietnamese resent and do not welcome the NVA.
- (5) Hardships, poor health and lack of supplies.
- (6) See reference (b).

## 7. (C) TARGET AUDIENCES

a. Target Audiences, primarily the responsibility of military PSYOP, are as follows:

- (1) The members of the Viet Cong (National Liberation Front) in South Vietnam.
- (2) Families of the Viet Cong and the people living in areas under their control and who are supporting the enemy with labor, food, medical care, intelligence and moral backing.
- (3) The people living in contested areas who may or may not be willing supporters of the enemy.
- (4) NVA forces that are preparing to infiltrate, are in the process of infiltrating or who have infiltrated into South Vietnam.

b. Target audiences primarily the responsibility of civilian PSYOP are as follows:

- (1) People living in areas undergoing pacification who must be persuaded to cooperate in the pacification program.

**CONFIDENTIAL**

KIN

2)- Những nhóm đối tượng chính yếu :

(a)- Xã Trưởng, nhân viên Hội đồng xã, công-chức, Giáo-chức, Trí-thức, lãnh tụ Tôn-giáo, xã-hội, chính-trị và kinh tế, thương-gia, những người bán hàng rong, sinh-viên, Học-sinh, nhất là các lãnh tụ các tổ-chức sinh-viên.

(b)- Gia đình thân nhân của VC, những người thiên cộng, cán binh cộng-sản, VC Miền Bắc, VC Miền-Nam.

8.- PHÂN TÁCH HOẠT ĐỘNG TLC ĐỊCH TẠI VÙNG I CHIẾN-THUẬT:

(a)- Địch có thể đẩy mạnh các hoạt động TLC trong dân chúng để phục hồi quyền kiểm soát của chúng đã bị mất và có thể gia tăng những hoạt động địch vận tại các vùng ngoại ô như là một nỗ lực để gây ảnh hưởng dư luận thế-giới và đồng thời mưu chiếm ưu thế chính trị trong việc mặc cả hòa đàm.

Với những hình thức TLC, địch sẽ cố gắng tạo dựng niềm tin của dân chúng qua các thành quả của chúng.

(b)- 3 trở ngại chính mà cán-binh VC đảo ngũ thường gặp phải :

(1)- Dễ bị truy nã và bị trừng phạt nặng nề.

(2)- Sự cáo cơ sở địa phương của chúng tiết lộ tung tích.

(3)- Thông báo ý định đảo ngũ cho các đơn vị bạn để canh chừng.

Xí dụng các phương thức phóng thanh kêu gọi, rải truyền đơn trong khu vực trách nhiệm để hướng dẫn cán binh địch có ý định đảo ngũ, muốn đầu hàng, biết cách thực hiện những nguyện vọng đó.

**CONFIDENTIAL**

## (2) Key target groups:

(a) Opinion Makers and Key Communicators: village chiefs, members of village councils, officers of village social organizations, civil servants, educators, intellectuals, leaders of religious, ethnic, regional, social, political and economic groups; businessmen, merchants, hawkers and peddlers; students (of Universities and secondary schools), especially the leaders of student organizations.

(b) Viet Cong: Families of men known to serve with the Viet Cong; sympathizers, rank and file, cadres and hard core.

## 8. (C) ANALYSIS OF THE ENEMY PSYOP SITUATION IN THE ICTZ

a. A mounting campaign against the civilian population to regain control of the populace can be expected. Increased enemy actions directed at urban areas should be expected, as an attempt to influence world opinion and subsequently obtain a better political bargaining position.

The enemy will continue his attempts to capitalize on his successes through psychological media to bolster morale and confidence in his cause.

b. The enemy soldier that desires to defect is faced with three basic problems;

- (1) possible detection and punishment from his own forces.
- (2) locating friendly elements to report to.
- (3) indicating his intent to rally to friendly forces.

Measures should be taken to ensure that appropriate loud-speaker and leaflet messages outlining the how and where for those desiring to surrender or defect are disseminated within respective areas of responsibility.

**CONFIDENTIAL**

KIM

## 9. - ĐỀ TÀI KHAI THÁC :

(1) - Sự thiếu thốn thực phẩm và nhất là thuốc men trong các đơn vị VCNN và VOMB vẫn là một đề tài luôn luôn được khai thác.

(2) - Tinh thần ngại gian khổ và sự phi-pháo B. 52 trong các đơn vị địch.

(3) - Việt-cộng đã xâm phạm đến tính cách thiêng liêng của dân tộc Việt-Nam trong dịp Tết vừa qua đã chứng tỏ rằng địch không hề đếm xỉa gì đến sự an-lạc của nhân dân.

(4) - Sự tổn thất lớn lao của địch trên các chiến trường đã buộc chúng phải bắt các trẻ em 14, 15 tuổi đi lính để phục vụ trong các đơn vị chiến đấu.

H-1-10

KIM

**CONFIDENTIAL**

## 9. (C) EXPLOITATION POSSIBILITIES

(1) The shortage of food and supplies, particularly medical supplies, within VC/NVA units continues to be a definite exploitation possibility.

(2) Indications point to a general "battle weariness" and great fear of B-52 bombings within VC/NVA units.

(3) The VC/NVA desecration of TET illustrated the enemy's disregard for the peoples' welfare.

(4) Battlefield losses have forced the enemy to recruit 14 and 15 year old children for service in military units.

H-1-10

**CONFIDENTIAL**

~~KINH~~  
 Phụ đính 2 (các cơ sở TLC) của phụ bản H (CTCT) của kế-  
 hoạch hơn hợp quân sự 2/68.

Tham chiếu : Huấn thị của BTL/QĐI/VICT.

1.- ĐẠI CƯƠNG :

Hướng dẫn này rất quan trọng để các đơn vị muốn  
 sử dụng các khả năng TLC biết được các khả năng của các  
 đơn vị cũng như phương thức khi yêu cầu được yểm trợ.  
 Phụ đính này không thay thế cho các huấn thị điều hành  
 hiện hành trong các đơn vị quân sự nhưng chỉ tóm tắt  
 những khả năng hiện hữu kể cả những cơ sở dân sự. Tất  
 cả những sự yêu cầu yểm trợ của các đơn vị Hoa-Kỳ đều  
 phải qua hệ thống chỉ huy của trung tâm yểm trợ TLC  
 thuộc BTL/TQLC/HK số 3 (III MAF PSC), và về phía QLVNCH  
 phải được qua trung-tâm điều-hành TLC/VICT. Mọi sự yêu  
 cầu yểm trợ đều phải được các trung-tâm yểm trợ TLC/HK  
 cũng như TTĐH/TLC/VICT thỏa mãn.

2.- CÁC CƠ SỞ :

a.- Hoa-Kỳ :

(1)- Phòng TLC của TQLC/HK số 3 :

(a)- Hoạch định và kiểm soát các kế hoạch

TLC:

1.- Sớm thảo và phổ biến các kế hoạch,  
 huấn thị, đơn xin yểm trợ và báo cáo.

2.- Lượng giá và phổ biến các tin tức  
 tình báo.

b.- Sự điều hành của trung tâm yểm trợ TLC lực-lượng  
 TQLC/HK số 3 là để yểm trợ và phối hợp các công tác TLC.  
 Địa thoại số III MAF 401.

(2)- Tiểu-đoàn 7/TQLC/HK :

Đồn trú tại Đà-Nẵng, địa thoại số III MAF  
 hay PUMA 125 xin số 2 hồi chuông.

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**Appendix 2 (PSYOP Asset Inventory) to Annex H (Psychological Operations)  
to Combined Campaign Plan 2-68Ref: (a) Force Order P3410.1B (PSYOP SOP)  
(b) I Corps PSYOP SOP (To be issued)

## 1. (U) GENERAL

It is important that all users of PSYOP resources know how to obtain those resources in order that they may be used in a timely and correct manner. This appendix does not replace current SOP's of military units, but is a summary of all resources available, including civilian assets. All requests for support will flow via the chain of command to the III MAF PSC by U. S. units and to the I Corps PCC by Vietnamese units. Any cross servicing of support requirements will be accomplished by the PSC and PCC.

## 2. (C) AGENCIES

a. U. S.(1) III MAF PSYOP Section.

(a) Plans and supervises psychological operations to include:

1. Preparation and dissemination of plans, directives, orders, requests and reports.

2. Evaluates and disseminates intelligence.

(b) Operation of the III MAF Psychological Operations Support Center (PSC) to provide PSYOP support and coordination. PSC telephone is III MAF 229.

(2) 7th PSYOP Bn.

Located in Danang, telephone number III MAF 244 or Puma

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

KIN

Các đơn vị Hoa-Kỳ có thể xin được yểm trợ theo nhu những điều khoản đã được chỉ dẫn trong văn kiện tham chiếu (a) của HK còn các đơn vị thuộc QLVNCH phải được gửi qua TTĐH/TLC/VICT. Khả năng yểm trợ hiện hữu :

(a) - Các toán thỉnh thị được trang bị loại điện ảnh xa với các máy chiếu bóng và hệ thống phóng-thanh.

(b) - Các toán phóng thanh dã chiến được trang bị các máy phát thanh mang tay (III MAF, mẫu số 34101).

(c) - Ấn hành các ấn phẩm truyền đơn, bích-chương, các bản tin báo, (III MAF mẫu số 3410.2).

(d) - Thực hiện các băng phóng thanh trên không hoặc trên bộ (III MAF mẫu số 3410.4).

(e) - Phối hợp không trụ (III MAF mẫu số 3410.3)

(f) - Phối hợp với đại đội võ-trang tuyên-truyền tại Đà-Nẵng.

(g) - Cung cấp các toán khai thác tình báo TLC để giúp đỡ trong công tác khai thác các biến cố quan trọng (điện thoại trực tiếp cho III MAF.PSO).

(h) - Giúp ý kiến và hỗ trợ cho các chương-trình hoặc kế hoạch TLC qua các Sĩ-quan liên lạc Sư-Đoàn hay Tiểu-Đoàn.

(3) - Phi đội A của Phi-Đoàn 9 cảm tử (Air Commando Sq)

Cung cấp các phi vụ khi được yêu cầu, qua trung tâm yểm trợ TLC III MAF, theo tinh thần văn kiện tham chiếu (a) của HK. Tất cả những phi cơ đều được trang bị hệ thống phóng thanh.

- Phi cơ hiện có :

(a) - 2 C.47 có khả năng rải 3.000.000 truyền đơn mỗi phi xuất.

(b) - 8 C.2B có khả năng rải 50.000 truyền đơn mỗi phi xuất, phần lớn dùng cho các phi vụ phóng thanh.

H-2-2

KIN

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

125 Ring two. Assets of this unit will be requested in accordance with reference (a), utilizing the form number indicated, by U. S. elements and via the I Corps PSYOP Coordination Center (PCC) for Vietnamese elements.

Assets available for support are:

- (a) Audio Visual (HE) Teams, equipped w/jeepster with movie and slide projectors and public address system.
- (b) Combat Loudspeaker (HB) Teams equipped with portable loudspeaker equipment. (III MAF Form 3410.1)
- (c) Printing support capable of production of leaflets, posters and handouts. (III MAF Form 3410.2)
- (d) Prepares broadcast tapes for aerial and ground loudspeaker operations. (III MAF Form 3410.4)
- (e) Coordinates Air Support. (III MAF Form 3410.3)
- (f) Coordinates use of the Danang Armed Propaganda Company.
- (g) Provides Psychological Operation Exploitation Teams (POET) to assist in exploiting incidents of critical importance. (Call direct to III MAF PSC)
- (h) Provides advice and assistance on PSYOP plans and programs through Division liaison officers or directly from Battalion.

(3) Flight "A", 9th Air Commando Squadron.

Aircraft support is requested through the III MAF PSC in accordance with reference (a). All aircraft are equipped with loudspeakers. Aircraft available:

- (a) Two (2) C-47s capable of delivering 3,000,000 leaflets per sortie.
- (b) Eight (8) O-2Bs capable of delivering 50,000 leaflets per sortie. Primarily used for loudspeaker operations.

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

(4) - Cơ quan dân sự yểm trợ Xây dựng nông-thôn :

Việc yểm trợ qua cơ quan CORDS thường do sự tiếp xúc với đại-diện cơ quan CORDS, Đại-diện TTCH địa phương ở các Tỉnh hoặc Cố-vấn chiêu-hồi của cơ quan CORDS tại các trung-tâm chiêu-hồi địa-phương.

## (a) - Yểm trợ TLC.

1. - Hướng dẫn chính sách cho các Cố-vấn Ủy ban TLC Tỉnh.

2. - Phối hợp hoạt động TLC với các Ty Thông-Tin.

3. - Soạn thảo ấn hành và thiết kế : Tài liệu học tập, ấn phẩm, chương trình vô-tuyến truyền hình và vô tuyến truyền thanh, triển lãm, điện ảnh.

4. - Các toán văn nghệ.

## (b) - Yểm trợ chiêu hồi.

1. - Các toán võ trang tuyên truyền.

2. - Xỉ dụng hồi chánh viên trong các công tác như hướng đạo, sưu tầm tin tức TLC và tình-báo.

## (5) - Quân-Đoàn tạm thời (POV)

(a) - Ban kế hoạch TLC huấn luyện, soạn thảo kế hoạch, phối hợp và giám sát sự thi hành các công-tác TLC.

1. - Chuẩn bị và phân phối các kế hoạch, những bản hướng dẫn, các huấn thị, những đơn xin yểm trợ và những báo cáo.

2. - Lượng giá và phổ biến những bản tin tình báo TLC.

(6) - Mỗi Sư-Đoàn HK đều có những cơ sở hiện hành qua hệ thống chỉ huy của P. TLC/SĐ đó.

(a) - Ban kế hoạch TLC để soạn thảo kế hoạch và giám sát sự thi hành các công tác TLC.

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**(4) Civil Officer of Revolutionary Development Support.

Support from CORDS is normally obtained by contacting the CORDS, PSYOP Provincial Representative at the Province Capital or the CORDS Chieu Hoi Advisor at the Province Chieu Hoi Center.

(a) PSYOP Support.

1. Policy guidance to Province/CORDS PSYOP advisors.
2. Coordination of PSYOP activities with the Vietnamese Information Service.
3. Media planning and production support to include: pamphlets, publications, radio and television programming, exhibits and motion pictures.

4. Cultural Drama Teams.(b) Chieu Hoi Support.

1. Armed Propaganda Teams.
2. Hoi Chanhs to be used as guides, scouts, and in PSYOPS and intelligence work.

(5) Provisional Corps Vietnam (PCV).

(a) PSYOP Staff monitors, plans, coordinates and supervises the PSYOP program of the command to include:

1. Preparation and dissemination of plans, directives, orders, requests and reports.
2. Evaluation and dissemination of PSYOP intelligence.

(6) Each U.S. Division has the following assets available which can be obtained via a request through the chain of command to the PSYOP section of that division.

(a) A PSYOP staff for planning and supervision of the PSYOP program of the command.

H-2-3

~~CONFIDENTIAL~~

(b) - Phân đội TLC gồm toàn phóng thanh và chiếu bóng.

(c) - Một bộ phận ấn loát để cung cấp ấn phẩm cấp thời.

b. - Việt-Nam :

(1) - Khối CTCT/OD :

(a) - Thiết kế và giám sát các công tác TLC gồm việc soạn thảo và phổ biến các kế hoạch, huấn thị, nhu cầu yểm trợ và báo cáo.

(b) - Giám sát các hoạt động của TĐH/TLC/VICT để yểm trợ và phối hợp các công tác TLC.

(2) - Tiểu-Đoàn IO/CTCT :

Tiểu-Đoàn này có 4 đại-đội tăng phái cho mỗi Sư-Đoàn của QLVNCH và Tiểu-Khu Biệt-Lập Quảng-Nam và 1 đại-đội để yểm trợ tổng quát tại Đà-Nẵng. Những yêu cầu được yểm trợ dành cho Quân-Lực VNCH đã được ghi trong phần tham chiếu (b) và cho các đơn vị HK, Đại-Hàn trong phần tham chiếu (a) của Hoa-Kỳ.

Các đơn vị xin yểm trợ phải gửi đến TĐH/TLC/VICT hoặc PSC/III MAF. Khả năng yểm trợ hiện hữu của đơn vị này.

(a) - Các toán TLC gồm cả toán chiếu bóng và phóng thanh dã chiến.

(b) - Yểm trợ ấn phẩm như truyền đơn và bích chương.

(c) - Trung đội văn nghệ đơn trú tại Đà-Nẵng.

(3) - Cơ quan Thông-Tin Việt-Nam (VTS)

Muốn xin cơ quan này yểm trợ các đơn vị Quân-Lực VNCH phải tiếp xúc với các vị đại-diện Thông-Tin cấp Quận gần nhất hoặc Tỉnh. Đối với các đơn vị Đồng-Minh thì liên lạc với các đại-diện cơ quan CORDS địa-phương.

Khả năng yểm trợ hiện hữu :

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

(b) A PSYOP Detachment which contains Combat Loudspeaker (HB) Teams and Audio Visual (HE) Teams.

(c) A quick reaction printing set capable of printing small numbers of quick reaction leaflets on short notice.

b. Vietnamese.

(1) I Corps POLWAR Section.

(a) Plans and supervises psychological operations to include preparation and dissemination of plans, directives, orders, requests and reports.

(b) Supervises the operation of the I Corps (PCC) to provide PSYOP support and coordination.

(2) 10th POLWAR Bn.

This Battalion has four companies with one attached to each ARVN Division and the Quang Da Special Sector and one in General Support in Danang. Assets of this unit will be requested in accordance with reference (b) by Vietnamese units and in accordance with reference (a) by U.S. and ROK units. Requests are submitted to the PCC or PSC as required. The assets available are as follows:

(a) PSYWAR Teams with both audio-visual and combat loud-speaker capability.

(b) Printing support for leaflets and posters.

(c) A cultural-drama platoon located in Danang.

(3) Vietnamese Information Service (VIS).

Support from VIS is normally obtained by contacting the nearest district or provincial VIS Cadre for Vietnamese units and by contacting CORDS PSYOP Provincial Representatives for U.S. units.

Support available:

KIN

**KIN**

(a)- Yểm trợ các phương tiện như báo chí, chương trình phát thanh vô tuyến, truyền hình, triển lãm và chiếu bóng.

(b)- Dụng cụ chiếu bóng .

(c)- Dụng cụ phóng thanh lưu động.

(d)- Trách nhiệm thiết trí các máy vô tuyến truyền hình công cộng.

**KIN**

H-2-5

KIN

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

(a) Media support such as newspaper, radio and television programming, exhibits and movies.

(b) Projection equipment.

(c) Mobile public address equipment.

(d) Responsible for upkeep of community TV sets where placed.

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

Phụ đính 3 (kế hoạch TLC quốc-gia) của phụ bản H (công-tác CTOT) của kế hoạch hòa hợp quân sự 2-68.

1.- Tổng quát :

a.- Công tác TLC có thể khai triển được hết tiềm năng khi ở thế công. Chỉ có ở thế công ta mới lựa chọn được môi trường hoạt động cho công tác tuyên truyền, luận điệu của ta mới tung tràn ra khắp bốn phương được, không cần phải đá kích luận điệu địch vì làm như vậy ta đã vô tình quan trọng hóa luận điệu đối phương.

b.- Cuộc tấn công TLC phải được tập trung và có tính cách toàn diện. Mọi hoạt động TLC phải được ăn khớp với nhau hợp thành một nỗ lực mạnh và duy nhất - Hậu quả công tác sẽ tùy thuộc vào hệ thống chỉ huy minh bạch đơn giản, phối hợp chặt chẽ và một số đề tài tuyên truyền được hạn chế cho 1 số mục tiêu tối thiểu nào đó. Những đề tài đó phải được phổ biến nhiều lần bởi 1 số ít cán bộ có khả năng và với 1 số lớn các phương tiện. Vì vậy để đạt được sự thành công trong công tác TLC ở thế công tại Việt-Nam cần phải đòi hỏi tập trung các khả năng dân sự và quân sự của chính phủ Việt-Nam, Hoa-Kỳ và Thế giới Tự do.

2.- Mục Tiêu :

a.- Mục tiêu quốc-gia :

(1)- Bảo đảm nền hòa bình, độc-lập và an ninh cho dân-tộc Việt-Nam.

(2)- Xây dựng lực lượng chính trị, lý tưởng, kinh tế và xã hội cho dân chúng Việt-Nam.

**KIN**

H-3-1

KIN

**CONFIDENTIAL**

Appendix 3 (National PSYOP Plan) to Annex H (Psychological Operations)  
to Combined Campaign Plan 2-68

1. (U) GENERAL

a. Psychological operations achieve their full potential on the offensive. On the offensive, propaganda chooses its own battleground; saturating the target audience with its particular arguments, it does not react to propaganda of the enemy and, in so doing take a chance on reinforcing their impact.

b. All psychological offensives must be total and concentrated; every asset/activity must be planned for employment in a single, concerted effort. Its effectiveness will be in direct relation to the application of central direction, clear, specific channels of command, complete coordination of all elements involved and limitation of the objectives to the least number of the simplest themes; themes that can be disseminated by the lesser skilled operators and by the greatest variation of media. The realization of a successful psychological offensive in Vietnam; therefore, requires the integration of all Vietnamese and III MAF capabilities, both civilian and military.

2. (C) OBJECTIVES

a. Broad National Objectives.

(1) To secure peace, independence and security for the Vietnamese people.

(2) To build the political, ideological, economic and social strength of the people.

H-3-1

**CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

(3)- Ủng hộ Việt nam Tự do trong công cuộc tranh đấu thống nhất xứ sở và xây dựng hạnh phúc, công bằng xã hội.

b.- Các mục tiêu hỗ trợ :

(1)- Gây sự bất mãn, đảo ngả và làm giảm bớt tiềm năng chiến đấu của lực lượng Việt-Cộng miền nam cũng như Việt cộng miền bắc.

(2)- Tấn công tuyên truyền nhằm vào các đơn vị bắc Việt mới xâm nhập bằng cách khai thác các nhược điểm trong luận điệu tuyên truyền của địch.

(3)- Kêu gọi Việt cộng cùng với những người ủng hộ chúng trở về với chính nghĩa quốc gia.

(4)- Giúp cho sự tiêu diệt các lực lượng VC miền bắc VC miền nam cũng phá vỡ hạ tầng cơ sở địch bằng cách kêu gọi các cán bộ cao cấp và trung cấp của chúng hồi chánh.

(5)- Tác động tinh thần của dân chúng và binh-sĩ khuyến dụ họ trung thành và ủng hộ chính phủ/VNCH.

(6)- Giải thích cho dân chúng hiểu rằng những nguyện vọng của họ sẽ được tôn trọng và nuôi dưỡng dưới một hình thức dân chủ.

(7)- Tách rời dân khỏi ảnh hưởng của cộng sản bắc Việt và VC miền nam khiến chúng không còn được hậu thuẫn trong dân chúng nữa.

(8)- Giải thích cho dân chúng rõ rằng quân đội Hoa-kỳ và Thế giới Tự do có mặt tại Việt-Nam là để giúp đỡ cho nhân dân Việt Nam chiến thắng cộng sản cũng cải thiện nền kinh tế quốc gia một khi cộng sản bị đánh bại quân đội Hoa-kỳ và Thế giới Tự do sẽ rút về.

**KIN**

H-3-2

KIN

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

(3) To support Free Vietnam's revolutionary struggle for national identity and social justice.

b. Supporting Objectives.

(1) To generate disaffection, defection, and the reduction of combat effectiveness of VC and NVA forces.

(2) To exploit the psychological preparation to which the NVA units have been subjected during their infiltration into South Vietnam.

(3) To induce enemy forces and their supporters to rally to the just cause of the Government of the Republic of Vietnam.

(4) To help destroy both the NVN Armed Forces in SVN and the infrastructure of the VC/NLF by inducing large numbers of middle and higher level cadre to come over to the Government of Vietnam.

(5) To promote the morale, loyalty and support of friendly civilian and military forces for the Government of the Republic of Vietnam.

(6) To convince the people that their legitimate hopes and aspirations can be best fostered by the democratic process.

(7) To drive a psychological wedge between the civilian population and the NVA and Viet Cong in order to deny the enemy the popular support so essential to its survival.

(8) To convince all Vietnamese people that the U.S. and FWMAF are in Vietnam only to assist the Vietnamese people in defeating aggression and to assist in building an improved economy; and that the FWMAF will be withdrawn once the aggression is defeated.

~~CONFIDENTIAL~~  
CONFIDENTIAL

KIN

**KIN**

## 3.- Đối tượng :

## a.- Đối tượng ưu tiên :

(1)- Những người có ảnh hưởng đến dư luận quần chúng, chỉ tịch và nhân viên hội đồng xã, các cán bộ của những tổ chức xã hội địa phương (những người này có khả năng gây ảnh hưởng đến 80% trong dân chúng), công-chức giáo viên, nghệ sĩ, các nhà lãnh đạo các đoàn thể Tôn giáo, xã hội, chính trị, kinh tế và các Tộc trưởng của đồng bào thiểu số, các sĩ quan, hạ sĩ quan chỉ lực-quân, Địa-phương-quân/NQ, các thương gia, tiểu thương sinh viên và các lãnh tụ của họ.

(2)- Việt-cộng, gia đình có thân nhân ở trong hàng ngũ của Việt cộng, và những người thân cộng.

(3)- Binh sĩ và đơn vị chính quy bắc việt.

## b.- Những đối tượng TLC quân sự :

(1)- Việt cộng.

(2)- Gia đình VC cùng với dân chúng sống trong vùng kiểm soát của VC mà phải cung cấp nhân, tài, vật, lực và tin tức tình báo cho VC.

(3)- Dân chúng sống trong những " vùng xôi đậu " gồm những người ủng hộ VC hoặc bắt buộc theo VC.

(4)- Lực lượng quân sự miền bắc gồm có :

(a)- Đang xâm nhập

(b)- Đang chiến đấu càn quét các đơn vị chỉ lực hoặc các đơn vị chính quy xâm nhập tại VICT.

## c.- Những đối tượng TLC dân sự gồm có :

(1)- Dân chúng sống trong những khu vực đang bình định. Họ cần phải được thuyết phục để hợp tác với

**KIN**

H-3-3

KIN

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

## 3. (C) TARGET AUDIENCES

a. Priority Target Audiences.

(1) Opinion Makers and Key Communicators: Village Chiefs, members of village councils, officers of village social organizations (potentially capable of influencing up to 80% of the populace), civil servants, mass media personnel, educators, intellectuals, artists, leaders of religious, ethnic, regional, social, political and economic groups, officers and noncommissioned officers of the armed forces including Popular and Regional Forces, businessmen, merchants, hawkers and peddlers and student group leaders.

(2) Viet Cong. Families of men known to serve with the Viet Cong, sympathizers, rank and file, cadres and hard core.

(3) The NVA soldier as an individual and specific NVA units.

b. Target Audiences of Primary Military PSYOP Responsibility.

(1) The Viet Cong.

(2) Viet Cong families and the people living in areas under Viet Cong control and who are supporting the enemy with labor, food, medical care, intelligence and moral backing.

(3) The people living in contested areas who may or may not be willing supporters of the enemy.

(4) The NVA forces that are:

(a) In the process of infiltrating

(b) Operating in VC main force and NVA units throughout ICTZ.

c. Target Audiences of Primary Civilian PSYOP Responsibility.

(1) People living in areas undergoing pacification who must

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

Chính phủ và quân đội trong chương trình bình định.

(2)- Dân chúng đang sống trong vùng kiểm soát của quốc-gia.

4.- Công tác thiết yếu :

Những điểm sau đây được coi là công tác thiết yếu mà các cơ quan TLC phải thi hành.

a.- Đối với toàn thể đối tượng :

(1)- Giải thích cho họ thấy là với sự giúp đỡ của Hoa kỳ và các nước Đông Minh, Việt-Nam tự do nhất định sẽ chiến thắng.

(2)- Vạch cho họ thấy là con đường gần nhất để đi đến hòa bình và an ninh là ủng hộ chính phủ/VNCH chống lại VC.

Như vậy là ta đã đả phá luận điệu trường kỳ chiến đấu của địch.

(3)- Cần phải giải thích là trong khi đang tiến tới một xã hội cách mạng. Chính phủ Việt nam có những thiếu sót. Đó là lẽ tự nhiên của diễn tiến lịch sử. Tình trạng thiếu sót này sẽ khiến cho mọi người dân Việt-Nam có cơ hội tham gia công cuộc cách mạng để hoàn thành các nguyện vọng của quốc gia cũng như cá nhân.

(4)- Vạch rõ cho họ thấy rằng VC chỉ là công cụ của một chủ nghĩa ngoại lai - căn binh của họ đã bị lừa bịp và là tay sai của chế độ Hà-Nội.

(5)- Giải thích cho họ thấy rằng vì cuộc xâm lăng của cộng sản bắc việt mà Hoa kỳ và các nước Đông-Minh đã có mặt tại Việt Nam - Tuy có tính cách quyết định trong chiến cuộc Việt Nam nhưng lực lượng Hoa-kỳ chỉ giữ vai trò hỗ trợ cho Việt Nam Tự do - Khi họa xâm

**KIN**

H-5-4

KIN

**CONFIDENTIAL**

be persuaded to cooperate with the pacification program.

(2) People living in areas under GVN control.

5. (C) PRIORITY TASKS

The following have been identified as priority tasks to be carried out by all PSYOP agencies:

a. All Audiences.

(1) Persuade them that the victory of Free Vietnam is inevitable because its military capabilities, supported by the United States and many other nations, will defeat insurgency and aggression.

(2) Persuade them that the fastest way to achieve peace and security is to support Free Vietnam and oppose the Viet Cong, and thus counter the protracted war theme of the enemy.

(3) Convince them that the fledgling Republic of Vietnam reflects the natural and expectedly imperfect process of historical change and development toward a distinctly Vietnamese but modern revolutionary society. It offers to each Vietnamese the opportunity to influence and advance within the revolution, and thus, represents the only true and realistic hope for the achievement of national and personal aspirations.

(4) Make them fully aware that the Viet Cong are instruments of a foreign ideology and that the rank-and-file members are misled or unwitting instruments of the Hanoi regime.

(5) Convince them that the American presence in Vietnam is a consequence of the external aggression against Free Vietnam by a common enemy and is decisive but supplementary to Free Vietnam's effort. The

KIN

**KIN**

lãng chãm dứt quân đội Hoa Kỳ sẽ rút khỏi Việt Nam.

(6)- Giải thích cho họ rõ rằng Chính phủ Việt-Nam sẽ không nhượng bộ, hòa hoãn khiến địch có thể lợi dụng để theo đuổi tham vọng đế quốc. Tuy nhiên VNCH sẽ sẵn sàng mở các cuộc đàm phán nếu có cơ hội thuận tiện.

b.- Đối với Việt Cộng :

(1)- Thuyết phục họ nếu về hồi chánh thì sẽ được tiếp đón trong niềm thân ái và họ có thể góp phần vào công cuộc xây dựng một quốc gia tiến bộ cho toàn thể nhân dân Việt Nam.

(2)- Vạch cho VC thấy rằng họ đã bị dân chúng xa lánh và họ đã vi phạm nguyên tắc chiến tranh cách mạng vì đã áp dụng chính sách khủng bố, xem đó như là cứu cánh để ép buộc dân chúng ủng hộ - Như vậy họ đã đi ngược lại quyền lợi và nguyện vọng của nhân dân. Vì vậy họ đang chiến đấu 1 cách đơn độc và tuyệt vọng chống lại một hỏa lực tập trung và vô tận của VNCH, Hoa Kỳ và các nước Đồng Minh.

(3)- Vạch cho VC thấy rằng họ chỉ là 1 bọn tay sai cho ngoại bang hiện đang đe dọa nền hòa bình Thế-giới. Để thực hiện tham vọng đế quốc bọn ngoại bang không muốn đàm phán để có hòa bình thực sự và chúng không ngần ngại hy sinh đến người Việt Nam cuối cùng.

(4)- Thuyết phục VC và những người ủng hộ chúng là họ không thể tránh được một sự thất bại về quân sự .

**KIN**

H-3-5

KIN

**CONFIDENTIAL**

United States will withdraw its armed forces from Vietnam when the threat to Vietnamese independence has been overcome.

(6) Convince them that there will be no compromise with appeasement which the enemy systematically exploits as an instrument for the achievement of his own imperialist objectives. This is not meant to preclude negotiations under appropriate circumstances.

b. The Viet Cong.

(1) Persuade the Viet Cong to defect to Free Vietnam where they will be received with open arms and given the opportunity to participate in the building of a progressive and modern nation dedicated to the people's welfare.

(2) Make the Viet Cong fully conscious of the fact that they have alienated the people and cannot avoid alienating them further. They not only violate the principles of revolutionary warfare by relying on terror as a substitute for popular support, but they also actively work against the true interests and desires of the people who have chosen in free elections the form of government they want to represent them. They are, therefore, conducting an isolated, futile struggle against the massed and inexhaustible firepower of Free Vietnam, the United States and Free Vietnam's other supporters.

(3) Make the Viet Cong fully aware of the fact that they are agents of foreign power which threaten the peace for its own imperialist ends, is willing to fight to the last Vietnamese, and is therefore unwilling to permit negotiation of a genuine peace.

(4) Convince the Viet Cong and their supporters that they are confronted with inevitable military defeat, and that each member

**CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

Họ sẽ chết một cách vô ích và không hoàn thành được nguyện vọng quốc gia hoặc cá nhân của dân tộc Việt Nam.

c.- Đối với các sắc dân thiểu số :

Giải thích cho họ rõ là Chính phủ tôn trọng phong tục tập quán và tín ngưỡng của họ. Đời sống của họ sẽ được cải thiện. Chính phủ không kỳ thị tôn giáo, chủng tộc và không dành ưu thế cho 1 sắc dân hay 1 đoàn thể nào.

d.- Đối với nhân dân miền bắc :

(1)- Vạch cho họ thấy là họ đang bị cấp lãnh đạo của họ đưa vào con đường nguy hiểm bằng cách tiếp tục cuộc chiến tranh huynh đệ trong tàn tại miền nam.

(2)- Thuyết phục họ nếu miền bắc ngưng cuộc xâm lăng miền nam họ có thể dành tiềm lực và tài nguyên để xây dựng 1 cuộc đời tốt đẹp hơn.

(3)- Hoa kỳ chỉ ngăn chặn cuộc xâm lăng của Hà-Nội và không đòi hỏi gì hơn là Hà nội tôn trọng sự toàn vẹn lãnh thổ của VNCH. Hoa kỳ không có ý định lật đổ chính phủ miền bắc.

(4)- Thuyết phục binh sĩ miền bắc hiện đang chiến đấu trong VICT rằng họ chỉ là những kẻ xâm lược trong cuộc chiến tranh này. Họ đã chiến đấu vì 1 lý tưởng sai lầm nên không được dân chúng miền nam ủng hộ. Do đó họ phải chấm dứt ngay hành động xâm lăng ấy hoặc sẽ bị đánh bại hoàn toàn.

**KIN**

H-3-6

KIN

**CONFIDENTIAL**

faces death for a cause that cannot achieve either the national aspirations of the Vietnamese people or the personal aspirations of any Vietnamese individual.

c. Minorities.

Support the General Political Warfare Department in persuading minorities that the government respects their identity, beliefs, and traditions; will improve their situation together with that of all peoples and groups united in the Republic; and will assure equality - permitting no religious, ethnic, or regional group a position of partisan privilege.

d. North Vietnamese.

(1) Make the people of North Vietnam aware that their leaders subject them to terrible dangers by continuing aggression against their brothers in the South.

(2) Persuade the people of North Vietnam that an opportunity to build a better life for themselves can begin as soon as the North ends its aggression against the South.

(3) Persuade the people of North Vietnam the US objectives are limited to the halting of aggression by Hanoi, that we want nothing from Hanoi beyond proof that it will hold inviolate the territorial integrity of the Republic of Vietnam, and that our aims do not include the overthrow of governmental authority in North Vietnam.

(4) Persuade the NVA soldiers operating in and adjacent to ICTZ that they are the aggressors in this war, that their cause is unjust and unwelcomed by the populace of South Vietnam and that the only way for this war to end is for the NVA in SVN to end their unjust aggression or be totally defeated.

H-3-6

**CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

## 5.- Các nguyên tắc thuyết phục :

a.- Trình bày viễn tượng của các sự kiện thật là sai lầm khi cho rằng những sự kiện nào cũng đủ sức truyền cảm

b.- Đừng ngần ngại khi phải nói lên sự thật vì chỉ có sự thật mới biểu lộ được lòng chân thành. Sự thật của ta là bao giờ chính nghĩa cũng thắng và nhân dân Việt Nam trọng trung cho sự tiến triển không ngừng của nhân loại. Ngược lại chủ nghĩa Cộng sản là 1 chủ nghĩa độc tài, phong kiến, trọng trung cho sự thoái hóa phản động. Các trở lực cho chính nghĩa đối với chúng ta chỉ có tính cách nhất thời mà thôi.

c.- Đừng bao giờ quên rằng nhiệm vụ của chúng ta là thuyết phục và cũng đừng bao giờ để đối tượng của ta đi đến một kết luận ngoài ý muốn của chúng ta.

d.- Đừng bao giờ quên rằng mục tiêu của chúng ta không những chỉ gây niềm thông cảm và thiện chí mà còn phải tạo được sự hưởng ứng của nhân dân nữa.

e.- Gây sự xúc động, tạo niềm cảm xúc nơi con người. Vì những xúc cảm của con người ít khi thay đổi nên chúng ta không cần phải đi tìm những gì quá cao siêu trong khi thuyết phục mà chỉ cần dùng những lời lẽ đơn giản, chân thành mới thấu đạt được kết quả.

f.- Cần gây xúc động, vì khi đối tượng bị xúc động ta mới dễ lôi cuốn họ.

g.- Diễn đạt tư tưởng bằng ngôn ngữ thông dụng trong quần chúng.

**KIN**

H-3-7

KIN

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

6. (U) PRINCIPLES OF PERSUASION

a. Put facts into perspective. It is dangerous to assume that they always speak for themselves.

b. Do not hesitate to project your truth. It is the only truth you can honestly tell. Our truth is that the cause of freedom will triumph; that we represent the permanent revolution of mankind, and that we ride the wave of the future. Conversely project that communism, autocratic and feudal, represents retrogression and reaction. It follows that setbacks for our cause can never be more than temporary.

c. Never forget that your business is persuasion. Do not allow your audience to reach conclusions of their own which might differ from yours.

d. Never forget that you aim at commitment. Your ultimate goal is not just the mere creation of understanding and good will but of commitment to your side.

e. Appeal to basic emotions. To the simple fundamental feelings which all mankind shares. As these emotions are rarely subject to change, do not search for overly sophisticated appeals. Appeals must have not only truth, but credibility. PSYOP appeals based on matters credible to the intended audience will have the greatest impact.

f. Create emotional excitement. Opinions, beliefs, attitudes may more easily be molded into new patterns while your audience is emotionally engaged.

g. Translate ideas into terms with which your audience is familiar. Billions are meaningless but everybody can think in terms of one pair of shoes.

H-3-7

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

h.- Nhắc đi nhắc lại mãi để dân chúng thấm nhuần tư tưởng của ta - Đừng sợ dân chúng chán ngấy tuyên truyền. Dầu sao sự lặp lại vẫn lưu được phần nào tư tưởng của ta trong tâm khảm quần chúng.

i.- Phải biết lợi dụng những người có ảnh hưởng với đối tượng - Dân chúng thường kính trọng, chịu ảnh hưởng và ngã theo người trên hoặc người cùng giới với họ.

j.- Tránh lý luận - Nếu đối tượng ngã theo ta là vì họ thấy tư tưởng của ta hợp lý có thể chấp nhận được. Cần nhất là tránh lý luận với địch vì càng phủ nhận lý luận của địch bao nhiêu ta càng giúp cho địch đạt được lợi điểm bấy nhiêu.

k.- Cần tìm hiểu nguyện vọng, quyền lợi, cá tính của đối tượng để hòa mình với họ.

l.- Chọn đúng lúc, đúng chỗ, đúng đối tượng để thuyết phục tránh gây trở ngại khiến đối tượng phải bỏ công ăn việc làm để nghe tuyên truyền.

6.- Phối hợp và thống nhất hành động :

a.- Yếu tố then chốt của một cuộc tấn công tâm lý là tập trung và phối hợp tất cả khả năng TLC vào những mục tiêu được quy định rõ ràng. Phần lớn các công tác thiết yếu đều được ấn định trước bởi những chỉ thị của Chính phủ Việt Nam và Juspao .

**KIN**

H-3-8

KIN

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

h. Repeat, repeat, repeat, you aim at retention, not at literary credit. Don't be impressed by the claim that people are "fed up" with propaganda. Even if they are, constant repetition of a statement is likely to affect them.

i. Take advantage of influence patterns. Find out who can influence whom and then concentrate on him. Vietnamese respect and listen to their parents and elders. People in general are impressed by the fact that others in their social class or of greater status support your appeal.

j. Don't argue. Assume that your audience is naturally inclined to share your opinion because that opinion is the only logical and acceptable one. Most particularly don't argue with enemy propaganda. Denials tend to reinforce the point the enemy tried to make.

k. Know your audience. Their desires, their interests, their personal characteristics, and conform to them to the maximum extent possible.

l. Select the right time, the right place and the right medium to persuade. Never choose an occasion when your audience is engaged in activities that are more important to them than your appeal.

#### 7. (U) INTEGRATION AND COORDINATION

a. The key to conducting a psychological offensive is the integration of all available PSYOP capabilities applied in a coordinated manner with clearly defined objectives. None of the priority tasks which have been defined suggests departures from accepted lines; most have in fact been previously codified in Vietnamese and JUSPAO Directives.

H-3-8.

~~CONFIDENTIAL~~  
CONFIDENTIAL

KIN

**KIN**

Cuộc tấn công TLC đòi hỏi sự tập trung nỗ lực vào đối tượng bằng những phương pháp hữu hiệu và đơn giản. Tuy nhiên nỗ lực đó chỉ được phát động và duy trì nếu tất cả khả năng TLC dân sự cũng như quân sự của Việt-Nam, Hoa Kỳ và thế giới tự do được sử dụng.

b. - Điều cần thiết là các cơ quan thuộc Tổng Bộ/TTCH, Tổng Cục/CTCT, Juspao và Maevv được trao nhiệm vụ thực hiện kế hoạch này.

c. - Hơn nữa cần phải phối hợp các kế hoạch, nhất là các kế hoạch liên quan tới việc thực hiện các công tác thiết yếu - Các đề tài được coi là tư tưởng hướng dẫn và không phải là những khâu hiệu. Như vậy các bộ công-tác tại địa phương có thể thi hành một cách linh động trong khuôn khổ đã được quy định.

**KIN**

H-3-9

KIN

**CONFIDENTIAL**

All an offensive requires is a saturation effort focusing on a limited number of potentially effective and simple approaches. However, such an effort can only be initiated and maintained if all psychological warfare capabilities which can be brought to bear, Vietnamese, US, and Free World military as well as civilian, are committed to carrying it out.

b. The Vietnamese Information Service, the Ministry of Chieu Hoi, the Chief of the General Political Warfare Department, Director, JUSPAO and COMUSMACV, each in his individual capacity and operating through his normal organizational channels, serve as the agencies responsible for the execution of this plan.

c. It is essential that action plans be closely coordinated; especially those concerned with the themes required to carry out the priority tasks. These themes are defined as lines of thought rather than slogans in order to leave to field operators maximum flexibility and ability within these frameworks which are defined sharply enough to guarantee focus and direction.

**CONFIDENTIAL**

Phụ đính 4 (Chiêu hồi) của phụ bản H (công tác CTCT) của kế hoạch hôn hợp quân sự 2/68.

### 1.- ĐỊNH QUANG :

a.- Mục đích của chương trình chiêu-hồi là làm suy giảm quân số địch và làm cho chúng thối chí. Chính sách chiêu hồi có thể xem như một phương pháp biến người nhận lực của địch thành ra của ta. Trong năm 1967 đã có 2539 cán-binh hồi-chánh, hơn một Trung-đoàn VC đã theo về với chính-nghĩa quốc-gia tại VIET. Trong 4 tháng đầu của 1968 tỷ số của những người hồi chánh tại VIET đã trở lại hơn năm ngoái cũng trong thời gian này.

b.- Kế hoạch này được nuôi dưỡng trong suốt thời gian kế hoạch hôn hợp quân sự 2/68 có hiệu lực - Những kế-hoạch chiêu-hồi có tính cách giai đoạn sẽ được phổ-biến thành những kế hoạch riêng biệt.

### 2.- NHIỆM VỤ :

Quân-Đoàn I, Lực-Lượng TQLC/HK số 3 phối hợp với các cơ quan Thông-Tin liên vụ Hoa-Kỳ. Đại-điện Tổng-Bộ Thông-Tin Chiêu-hồi/VIET thực hiện công tác chiêu hồi tại VIET gây ảnh hưởng đối với các đơn vị VC Miền Bắc cũng như Miền Nam để làm lung lay đạo tâm tinh thần, và giảm bớt hiệu năng chiến đấu của chúng.

### 3.- THI HÀNH :

#### a.- Quan niệm :

Chính sách chiêu hồi và chương trình đại-đoàn-kết áp dụng trong hạ bán niên 1968 nhằm lợi dụng những ngày hội hè, những ngày lễ có tính cách lịch-sử, những cuộc hành quân quan trọng để sửa soạn những chiến-dịch tuyên truyền nhằm mục đích tiếp tục thúc đẩy phong trào hồi chánh tại VIET. Chương trình này phải được tiếp tục bảo đảm những quyền lợi của các hồi chánh viên, tôn-trọng triệt để những lời hứa của Chính-Phủ và giúp đỡ.

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

Appendix H (Chieu Hoi Inducement Campaign) to Annex H (Psychological Operations) to Combined Campaign Plan 2-68

1. (C) GENERAL

a. The purpose of the Chieu Hoi program is to reduce the enemy's strength and destroy their will to persevere. Chieu Hoi policy may be thought of as a method of converting the enemy's personnel resources to our own. During 1967, 2539 Hoi Chanhs, more than a regiment of personnel, returned to the GVN in ICTZ. During the first four months of 1968 the returnee rate in ICTZ was even greater than that achieved during the corresponding period in 1967.

b. This campaign continues for the period of Combined Campaign Plan 1-68. Periodic operations to intensify the Chieu Hoi Inducement Campaign will be promulgated as separate operations orders.

2. (C) MISSION

III MAF/I ARVN Corps, in coordination with CORDS/PSYOP/VIS, conducts an intensive Chieu Hoi inducement campaign within ICTZ to influence VC/NVA military and civilian cadres to defect to the GVN and to further erode the morale and combat effectiveness of VC/NVA personnel and units.

3. (C) EXECUTION

a. Concept of Operations.

The Chieu Hoi/Doan Ket Campaign for the last six months period of 1968 will be designed to take advantage of such occasions as significant Vietnamese cultural and historical events and important military operations for preparing propaganda operations to continue to foster the rallying movement in ICTZ. The program must continue to guarantee the rights of the ralliers, strictly observe the promises of the GVN and help the ralliers

H-4-1

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

**KINH**

họ sống yên ổn sau khi đã rời bỏ hàng ngũ Việt-Cộng. Kế-hoạch này sẽ gồm 2 giai đoạn chính :

(1) - Giai đoạn 1 :

Chiến dịch chiêu-hồi Tết Mậu-Thân sẽ được thực hiện trong khoảng thời gian từ 1/7 đến 30/9/1968.

(2) - Giai đoạn 2 :

Chiến dịch Xuân chiêu-hồi được thực hiện sau chiến dịch chiêu-hồi Tết Mậu-Thân khai thác các thành quả của chiến dịch Tết và các chiến thắng quân sự trong mùa Xuân tại VIET.

b. - CƠ QUAN DÂN SỰ YẾM TRỢ XINT VÀ TICH VIỆT-NAM :

(1) - Yểm trợ tối đa phương tiện cho chiến-dịch này.

(2) - Giúp đỡ các lực lượng quân sự khi có sự yêu cầu với những khả năng hiện có để thực hiện công-tác TLC ở dưới đất đã quy định trong phụ lục A (chiến-dịch tìm què) của phụ đính này.

c. - Các Bộ-chỉ-huy :

Thực hiện công-tác TLC trên không cũng như dưới đất để đạt được kết quả tối đa trong 2 giai đoạn của chiến dịch chiêu hồi, với những nỗ lực hoạt-động liên tục trên bộ và các hình thức mạo hiểm ở mọi cấp.

d. - Huấn thị phối hợp :

(1) - Giai đoạn 1, chiêu hồi mùa hạ, sẽ được thực hiện từ 1/7 đến 30/9/1968 - Những chỉ tiết hướng dẫn sẽ được phổ biến trong 1 huấn thị riêng.

(2) - Giai đoạn 2, Chiêu-hồi mùa Thu thuộc về một kế hoạch riêng biệt sẽ phổ biến vào khoảng trung tuần tháng 8/1968.

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

live without fear after leaving the ranks of the VC. There will be two general phases during the period and during both heavy emphasis is to be placed on ground operations.

(1) Phase I. The Summer Chieu Hoi operation will be conducted during the period 1 July - 30 September. This operation will be specifically aimed at those VC and NVA units within ICTZ which have suffered severe losses to ARVN and FVMAF and will emphasize the futility of fighting while peace negotiations are being conducted.

(2) Phase II. The Fall Chieu Hoi operation will be designed to further exploit results of Peace Negotiations and expected Fall Military operations in ICTZ.

b. CORDS/PSYOPS and VIS:

(1) Ensure maximum support of mass media in support of the Chieu Hoi inducement campaign.

(2) Assist military forces as requested with assets available in the conduct of ground PSYOP as envisioned in TAB A (Operation Home Front) to this Appendix.

c. Major Subordinate Commands.

Conduct ground and aerial PSYOP to obtain maximum effect of the two phase Chieu Hoi Campaign with strong continued emphasis on ground operations, and face to face communications at all levels.

d. Coordinating Instructions.

(1) Phase I, Summer Chieu Hoi operation will be conducted 1 July - 30 September 1968. Detailed instructions will be issued by separate operation order.

(2) Phase II, Fall Chieu Hoi operation will be the subject of a separate operation plan issued approximately 15 August 1968.

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

(3)- Phụ lục A chiến dịch tìm quê của phụ định này.

(4)- Những đề tài đặc biệt, những mục tiêu, đối tượng đã được liệt kê trong kế hoạch công tác của từng giai đoạn.

(5)- Khai thác tối đa các hội chánh viên.

(6)- Luôn luôn duyệt lại các đối tượng, vị trí và đề nghị thay đổi kế hoạch khi cần.

(7)- Phải có sự phối hợp mật thiết liên tục giữa các cơ quan Hoa-Kỳ và chính phủ/VNCH ở mọi cấp trong suốt thời gian thi hành chiến dịch.

(8)- Các lực lượng hoạt động TLC trên bộ tại các vùng Duyên-hải sẽ phối hợp với các Duyên đoàn liên hệ.

Phụ lục A (Chiến dịch Tìm quê)

**KIN**

H-4-3

KIN

**CONFIDENTIAL**  
CONFIDENTIAL

- (3) TAB A (Operation Home Front) to this Appendix.
- (4) Specific themes, objectives and target audiences will be contained in the operation plan for each phase.
- (5) Maximum PSYOP exploitation of Hoi Chanhs will be accomplished.
- (6) Conduct continuous review of target audiences and locations and recommend modifications to this campaign as required.
- (7) Coordination will be mutual and continuous between responsible U.S. and GVN agencies at all levels during the entire campaign.
- (8) Ground Forces conducting operations in coastal areas coordinate PSYOP with Coastal Groups in the area of operations.

TAB: A - Operation Home Front

**CONFIDENTIAL**  
CONFIDENTIAL

KIN

**KIN**

Phụ lục A (Chiến dịch tìm què) của phụ đính 4 (chiều hồi) của phụ bản H (công tác CTCT) của kế hoạch hỗn hợp quân-sự 2-68.

1.- Mục đích :

Liên tục tổ chức hoạt động TLC trực diện để bổ túc chiến dịch chiều hồi nhằm vào dân chúng ở những vùng tranh chấp và kiểm soát của VC.

2.- Đối tượng đặc biệt :

a.- Các gia đình Việt-cộng :

b.- Dân chúng trong vùng VC kiểm soát hoặc bị hăm dọa theo chúng.

c.- Dân chúng ở ven khu vực đã bình định.

3.- Công tác :

a.- Lực lượng quân sự :

(1)- Xí dụng tối đa các toán VTTT và hồi chánh từ các trung-tâm Tỉnh trong các cuộc hành quân trên bộ để thực hiện các cuộc mạn đàm với dân chúng và phát thanh các lời kêu gọi khi gặp địch.

(2)- Phối hợp với các Đại-diện cơ quan dân-sự yểm trợ Xây dựng nông thôn Tỉnh, Ty Thông-tin Việt-Nam xí dụng các toán VTTT để tổ chức những toán công tác TLC hoạt động trong các vùng tranh chấp hoặc bị VC kiểm soát nhằm thực hiện các cuộc mạn đàm với dân chúng địa phương.

(3)- Xí dụng các toán thịnh thị để tổ chức các buổi chiếu bóng giúp vui hồi chánh viên.

**KIN**

H-4-A-1

KIN

**CONFIDENTIAL**

TAB A (Operation Home Front) to Appendix 4 (Chieu Hoi Inducement Campaign)  
to Annex H (Psychological Operations) to Combined Campaign Plan 2-68

1. (U) PURPOSE

To emphasize face to face PSYOP operation procedures to complement the Chieu Hoi Campaign; aimed at Vietnamese communities in VC contested and VC controlled areas.

2. (C) SPECIFIC TARGETS

- a. Known VC families.
- b. VC controlled or harrassed population.
- c. Civilian population in the pacified fringe areas.

3. (C) TASKS

a. Military Forces.

(1) Fully utilize Armed Propaganda Teams and Hoi Chanhs from the Provincial Centers at every opportunity during ground operations to conduct face to face communications with the civilian population and to broadcast tactical PSYOP messages to the enemy in contact.

(2) Operations permitting, and in conjunction with CORDS/VIS Provincial Representatives, use Armed Propaganda Units to conduct PSYOP patrols into VC contested and controlled areas to conduct face to face communications with the village population.

(3) Make maximum use of assigned Audio/Visual teams to conduct movie festivals and to support rallies.

H-4-A-1

**CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

b.- Cơ quan thông tin Việt-Nam, Dân sự yểm trợ XDNT :

(1)- Sử dụng các cán bộ thông tin, các toán võ-trang tuyên truyền và hội chánh để thực hiện các công tác mơn đằm dưới các hình thức sau :

(a)- Sử dụng các toán võ trang tuyên truyền đi sâu vào thôn xóm để nói chuyện với dân chúng và phân phát ấn phẩm.

(b)- Tổ chức chiến dịch cho các hội chánh tại các trung-tâm hội chánh Tỉnh viết thư cho những thân nhân hoặc bạn bè.

(c)- Thuyết phục gia đình VC viết thư và tiếp xúc với thân nhân của họ trong vùng VC.

(d)- Các toán thông tin chiêu hồi phối hợp với các đại diện cơ quan dân sự yểm trợ XDNT và các lực-lượng quân sự địa phương để thực hiện những chương trình "mở hội làng" tại các làng tiếp cận các khu vực bình định.

(e)- Tìm những hội chánh viên đã trở thành các thương gia hoặc các viên chức dân cũ hoặc những người đã chiếm 1 địa vị quan trọng để tổ chức nói chuyện qua các buổi lễ, đài phát thanh hay VTTT thuật lại những nỗi khốn khổ trong thời gian sống với VC và những nỗi sung sướng khi họ về hội chánh.

(f)- Tổ chức các buổi chiếu bóng giúp vui xen lẫn với những bài nói chuyện về sự ủng hộ chính phủ trong những khu vực chịu ảnh hưởng của Việt-cộng.

(2)- Quảng bá chương trình võ tuyến truyền thanh và truyền hình để chuyển đạt những thông điệp về chính sách chiêu hồi và chương trình hỗ trợ chính phủ.

c.- Tiểu đoàn 10/CTCT và Tiểu đoàn 7 TLC/Hoa-Kỳ :

(1)- Cung cấp những toán TLC chiến thuật để hỗ trợ cho các hoạt động TLC quân sự và dân sự.

(2)- Yểm trợ ấn phẩm .

**KIN**

H-4-A-2

KIN

**CONFIDENTIAL**b. CORDS-PSYOPS/VIS

- (1) Conduct face to face operations utilizing VIS Cadre, Armed Propaganda Teams and Chieu Hoi to include the following:
- (a) Use of Armed Propaganda Teams to go into the hamlets to talk to the people and distribute media.
  - (b) Conduct a letter writing campaign by Hoi Chanhs in the Provincial Centers to known VC and VC families.
  - (c) Persuade known VC families to write to and talk to their family members who are VC.
  - (d) Conduct rallies and festivals in villages contiguous to pacified areas with VIS teams supported by and coordinated with local CORDS representatives and local military units.
  - (e) Seek out Hoi Chanhs who have become successful businessmen, elected officials or have obtained a position of importance, to make speeches at festivals and rallies, and over radio and television to tell their story of hardships under the VC and their successes since rallying.
  - (f) Conduct movie festivals and provide entertainment which has a "Support GVN" theme within the contested areas.
- (2) Conduct a comprehensive radio and TV Campaign to convey the Chieu Hoi and Support GVN messages.
- c. 7th PSYOP Battalion and 10th POLWAR Battalion.
- (1) Provide ground tactical PSYOP teams to support both military and civilian PSYOP in conjunction with Home Front Operations.
  - (2) Provide printing support as required.

H-4-A-2

**CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

Phụ đính 5 (chống VC Miền Nam) của phụ bản H (công tác CTCT) của kế hoạch hỗn hợp quân sự 2-68.

Tham chiếu : Bản hướng dẫn của Juspac số 48 ngày 5-11-67.

1.- Đại Cương :

a.- Việt cộng tiếp tục các hoạt động quấy rối, khủng bố dân lành cũng như nhằm vào các đơn vị quân lực Đông-Minh. Những hành động ấy là những dấu hiệu cho thấy VC đang làm mất cảm tình với dân chúng. Đó là điều chúng phải tránh nếu chúng muốn tiếp tục cuộc chiến hiện tại. Chủ nghĩa CS nhận định rằng muốn thành công trong cuộc chiến tranh cách mạng phải được dân chúng tự nguyện ủng hộ. Sự kiện trên đây rất thích hợp cho những đề tài tuyên truyền nhằm giải thích cho cán binh VC thấy rằng niềm tin chiến thắng của chúng chỉ là một ảo vọng mà thôi. Cuộc chiến tranh cách mạng mà thường được chúng đề cao là không cần vũ khí và binh lực nay đã tạo nên nhiều khó khăn và sự chịu đựng ngày càng gia tăng cho các cán binh VC trước hỏa lực hùng hậu của Đông-Minh. Không được dân chúng tự nguyện giúp đỡ, VC cần phải gây áp lực nhiều hơn để bổ sung quân số. Quân sĩ và vậy không có tinh thần chiến đấu. Thêm vào đó các đơn vị mới thành lập không có đủ thời giờ để huấn luyện và chuẩn bị tư tưởng trước khi chiến đấu. Hệ thống tiếp vận kém cỏi đã làm cho binh lính VC thiếu thốn đủ điều. Hơn nữa những tổn thất nặng nề của địch trên các chiến trường đã giúp cho công tác TLC tạo được nhiều ảnh hưởng.

**KIN**

H-5-1

KIN

**CONFIDENTIAL**

Appendix 5 (Anti Viet Cong Campaign) to Annex H (Psychological Operations)  
to Combined Campaign Plan 2-68

Ref: (a) JUSPAO Policy 48 dtd 5 November 1967, subj: Exploitation of  
NLF Policy Platform.

1. (C) GENERAL

a. The Viet Cong continue their harrassment and terrorist activities against the local populace as well as against Allied military units. There are indications that the Viet Cong are alienating the population by these actions which they can no longer avoid if they desire to continue their struggle. Communist doctrine recognizes that the success of revolutionary warfare depends upon the voluntary support of the people. This fact lends itself to themes persuading the Viet Cong hard core that all hope of victory is futile. The so called revolution has not caught fire and the conscripts on which the Viet Cong cadres must increasingly rely find it evermore difficult to withstand the firepower of Allied military forces. Without the willing support of the people, it is necessary for the Viet Cong to apply greater pressure in order to fill their ranks with conscripts. The conscripts, therefore, are very likely to be poorly motivated. This, combined with a decrease in time to politically indoctrinate new troops, prior to battle, a poor logistical system which leaves the troops poorly provided for and the heavy casualties suffered when in contact makes it difficult for the Viet Cong to resist the psychological message of the GVN. Reference (a) contains NLF policy for future progress of the war and contains a

H-5-1

**CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

Thật chưa bao giờ VC phải đương đầu với một trận chiến tâm lý như trong hiện tại.

b. - Chiến dịch này được thực hiện liên tục trong suốt thời gian kế hoạch hỗn hợp quân sự 2-68 có hiệu lực. Các công tác có tính cách giai đoạn để gia tăng hoạt động TLC chống VC sẽ được ban hành trong một huấn thị riêng.

## 2. - NHIỆM VỤ :

Thực hiện các công tác TLC chống lại tổ chức quân sự của VC và phá vỡ hạ tầng cơ sở của chúng, đồng thời làm các cấp chỉ huy của chúng mất tin tưởng hầu lũng đoạn hàng ngũ địch và khiến dân chúng không hậu thuẫn cho chúng nữa .

## 3. - THI HÀNH :

### a. - Quan niệm :

Nỗ lực TLC nhằm mục đích gây sự chán ghét giữa cán binh VC với cấp lãnh đạo của chúng và tách rời dân chúng khỏi phạm vi ảnh hưởng và sự kiểm soát của hạ tầng cơ sở địch. Như thế là ta đã làm mất đi nguồn nhân lực và tiếp vận của địch. Tạo được sự ngăn cách giữa VC và dân chúng, chúng ta đã bắt buộc địch phải gia tăng khủng bố dân lành để ép buộc họ ủng hộ chúng. Như thế địch đã tạo cho ta lợi thế về mặt tấn công TLC để đào sâu thêm sự ngăn cách giữa địch và dân chúng. Với hình thức tấn công tuyên truyền đó sẽ tạo nên nên nhiều sự lo âu cho hạ tầng cơ sở địch.

Chương trình tặng thưởng cho dân chúng sẽ được thực hiện trong chiến dịch này phù hợp với kế hoạch khai phong ( phụ đính 8 ).

**KIN**

H-5-2

KIN

**CONFIDENTIAL**

variety of exaggerations and distortions which are so obvious as to present ready opportunities for exploitation. Rarely has an enemy been as vulnerable psychologically as are the Viet Cong today.

b. This campaign continues for the period of Combined Campaign Plan 2-68. Periodic operations to intensify PSYOP against the Viet Cong will be promulgated as a separate Operations Order.

2. (C) MISSION

To conduct PSYOP against the Viet Cong (NLF) military organization and political infrastructure to further discredit leadership with the rank and file and further cause the local populace to disassociate itself from support of the Viet Cong (NLF).

3. (C) EXECUTION

a. Concept of Operation.

The PSYOP effort will be aimed at causing a disaffection of the VC rank and file from their leadership and at segregating the populace from the influence and domination of the VC infrastructure to thereby destroy the prime VC source of personnel and logistics. By driving a wedge between the VC and his supporting populace we force him to take drastic actions to exist and he will thereby present further PSYOP opportunities with which to drive the wedge even deeper. A specific attack will be aimed at the political infrastructure and assist in their apprehension or elimination. All levels of the covert infrastructure will be attacked, but of especial interest are tax collectors, hamlet and village officials and political cadres. Rewards may be used in this campaign in accordance with Appendix 8 (Civilian Rewards Program) to

H-5-2

**CONFIDENTIAL**

KIM

b. - Đối tượng :

- (1) - Binh lính VC và các cán bộ hạ tầng.
- (2) - Gia đình VC.
- (3) - Dân chúng sống trong vùng VC kiểm soát và những vùng tranh chấp.
- (4) - Dân chúng sống trong vùng kiểm soát của Chính-Phủ.

c. - Đề tài tuyên truyền :

- (1) - VC là kẻ thù của nhân dân vì chúng đã phá hoại quê hương xứ sở.
- (2) - VC đã gieo tang tóc đau thương cho đồng bào vô tội nhất là trong đợt tổng công kích của chúng vào dịp Tết vừa qua và gần đây những cuộc pháo kích bừa bãi của chúng vào những khu đông dân cư.
- (3) - Chính-Phủ đang nỗ lực xây dựng một xã hội mới tự-do dân-chủ và phú-cường.
- (4) - Nếu VC còn đeo đuổi cuộc chiến hiện tại thì chúng sẽ cản trở bước tiến của nhân dân Việt-Nam.
- (5) - Cấp chỉ huy VC đã lợi dụng lớp thanh thiếu niên và gạt bỏ vào con đường chết hoặc làm cho cuộc đời họ trở nên tàn phế và vô dụng. Như thế chúng đã phung phí tuổi thanh niên của lớp thanh thiếu niên này.
- (6) - VC đã phình gạt thiếu nhi và đưa họ đến chỗ chết.
- (7) - VC đã bóc lột đánh thuế nặng nề vào dân chúng.
- (8) - Muốn tự giải thoát khỏi sự kềm kẹp của VC hãy báo cáo ngay với nhà cầm quyền các hoạt-động và cơ sở của chúng.

KIM

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

this Annex.

b. Target Audiences.

- (1) The VC soldier and low level civilian official.
- (2) Families of VC.
- (3) The populace of VC controlled and contested areas.
- (4) The populace of GVN controlled areas.

c. Campaign Themes.

- (1) The VC destroy the countryside and are the enemy of the people.
- (2) The VC cause unnecessary death and suffering to innocent people by indiscriminate attacks of populous areas.
- (3) The GVN, not the VC, is building a new, free, productive nation.
- (4) The VC by continuing their war against the people hinder the happiness and prosperity of the people.
- (5) The VC leadership exploit the youth of the country by sending them to needless and unjust early graves, by crippling them so they may not support their families, and by depriving them of the rights of youth.
- (6) The VC steal the children of Vietnam and send them to their deaths.
- (7) The VC force unjust tax burdens upon the people and disrupt the free commerce of the nation.
- (8) To enjoy a peaceful and happy life with your families, rid yourselves of the oppressive and burdensome VC influences. Report all VC activities to the proper authorities.

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

(9)- Mặt trận giải phóng Miền Nam nhất định sẽ thất bại nếu họ cố tình kéo dài cuộc chiến hiện tại làm cản trở nỗ lực xây dựng hòa bình, thịnh vượng của nhân dân Miền Nam.

d.- Đề tài nên tránh :

- (1)- Chế nhạo hoặc nhục mạ các cán binh địch.
- (2)- Tranh luận về chính trị với địch.
- (3)- Tranh luận về tôn giáo ngoại trừ trường hợp để nhấn mạnh là VC đàn áp tôn giáo.
- (4)- Chế nhạo khiêu khích địch.

**KIN**

H-5-4

KIN

**CONFIDENTIAL**

(9) The defeat of the NLF is inevitable, by prolonging the war the NLF delays the efforts of the people to have peace and prosperity.

d. Themes to be Avoided.

- (1) Ridicule or degradation of the individual enemy soldier.
- (2) Controversial political issues of national or local consequence.
- (3) Discussion of religion except with reference to restrictions imposed by the enemy.
- (4) Taunt the enemy to challenge him to stand and fight.

**CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

Phụ bản 6 (chống VC Miền Bắc) của phụ bản H (công tác CTCT) của kế hoạch hỗn hợp quân sự 2-68.

Tham chiếu : (a)- III MAF STAFF STUDY 3-67.

1.- Đại cương :

a.- Trong phần tham chiếu (a) gồm những tin tức đầy đủ chi tiết về các nhược điểm của binh sĩ Bắc-việt.

b.- Phụ đính 1 (tình báo TLC) của phụ bản H.

c.- Tin tức tình báo mới thu được cho biết các đơn vị VC Miền Bắc tại VICF đã bị tổn thất nặng nề trong các cuộc đụng độ gần đây với QLVNCH và Đàng-Minh - thêm vào đó tình trạng thiếu lương thực, thuốc men khi đau ốm bệnh tật và nhất là khi họ nhận thức được rằng dân chúng miền nam đã chán ghét và tìm cách xa lánh họ, binh sĩ miền bắc đã vô cùng thất vọng, thời cơ - đó là một cơ hội rất tốt để cho ta thực hiện các công tác TLC hầu làm giảm bớt ý chí, tiềm lực chiến đấu của chúng.

d.- Chiến dịch này được tiếp tục trong suốt thời gian mà kế hoạch hỗn hợp quân sự 2-68 có hiệu lực.

Các kế hoạch giai đoạn để tăng cường hiệu năng TLC chống VC miền bắc sẽ được ban hành bằng 1 cuốn thị riêng.

2.- Nhiệm vụ :

Công tác TLC này được thực hiện để làm suy giảm tinh thần địch, hủy diệt ý chí chiến đấu của chúng và thúc đẩy cá nhân cũng như cả đơn vị rời bỏ hàng ngũ bằng cách đầu hàng, đào ngũ, hồi chánh, hoặc già đau ốm để không thi hành phận sự.

3.- Thi hành :

**KIN**

H-6-1

KIN

**CONFIDENTIAL**

Appendix 6 (Anti-NVA Campaign) to Annex H (Psychological Operations) to  
Combined Campaign Plan 2-68

Ref: (a) III MAF Staff Study 3-67

1. (C) GENERAL

a. Reference (a) contains detailed information concerning the vulnerabilities of the NVA Soldier.

b. Appendix 1 (PSYOP Intelligence) to this Annex.

c. Current intelligence indicates that NVA units in ICTZ have been badly hurt in recent contacts with Allied units, are short of rations and medical supplies and that sickness and disease are prevalent. These hardships coupled with the disillusionment of the NVA soldier when he discovers he is not welcomed by the people of South Vietnam are reportedly having a devastating effect on his morale. The NVA soldier presents a lucrative PSYOP target which must be exploited.

d. This campaign continues for the period of Combined Campaign Plan 2-68. Periodic operations to intensify PSYOP against the NVA will be promulgated as separate Operations Orders.

2. (C) MISSION

Conduct psychological operations to demoralize the NVA, destroy his will to fight and cause him to quit fighting as individuals and as units by surrendering, deserting, rallying or malingering.

3. (C) EXECUTION

H-6-1

**CONFIDENTIAL**

KIN  
**KIN**

a. - Quan niệm :

Kế hoạch được thi hành 1 cách nghiêm chỉnh để huy động ý chí chiến đấu của cá nhân cũng như toàn thể đơn vị VC Miền Bắc. Kế hoạch phải được hướng vào các cán binh miền bắc và dân chúng, làm thế nào cho chúng nhận thức được rằng chính vì sự có mặt của các đơn vị miền bắc đã gây nên những nơi tăng tảo thế lương cho dân chúng Miền Nam.

Điều quan trọng là làm cho dân chúng xem bọn binh-sĩ Miền Bắc như kẻ thù của họ và không giúp đỡ ủng hộ chúng nữa vì chúng chỉ là những kẻ xâm lược.

Kế hoạch này cũng nhằm giúp cho binh sĩ miền bắc những biện pháp để họ thoát khỏi những nơi khó khăn nói trên cũng như tránh được cái chết vô ích mà họ đang đương đầu - Nhấn mạnh đến các biện pháp đó như :

(1)-Đầu hàng quân đội VNCH hoặc Đông-Minh khi lâm chiến để được hưởng những quy chế nhận đạo của tù binh và có thể được phóng thích để trở về cố hương.

(2)-Hỏi chính với Chính-phủ VNCH để được hưởng quyền công dân tại Miền Nam- Việt-Nam.

(3)-Đào ngũ.

b. - Đối tượng :

(1)-Binh sĩ miền bắc.

(2)-Các đơn vị miền bắc.

(3)-Dân chúng ở Miền Nam Việt nam.

c. - Đề tài nên dùng :

(1)-Đối với binh sĩ miền bắc.

(a)-Thông cảm với những nơi khó khăn mà các đơn vị miền bắc mới xâm nhập gặp phải.

(b)-Nêu rõ những nơi khó khăn của họ phải đương đầu ở miền nam.

(c)-Luôn luôn nhấn mạnh đến tình trạng đơn độc của họ khi họ phải xa quê hương và những người thân thuộc

**KIN**

H-6-2

KIN

**CONFIDENTIAL**

a. Concept of Operations. An intensive campaign to destroy the morale of the NVA soldier and will of NVA units to fight will be pursued vigorously. The campaign will be directed against the NVA soldier and the civilian populace who may come in contact with him to show the unjust suffering that he, the NVA soldier, is causing the people of SVN. It is important that the civilian populace view the NVA as their enemy and that no aid nor comfort be provided him while he bears the arms of an aggressor against the people of SVN. The campaign must offer the NVA soldier reasonable avenues of escape from the hardships and possible injury and death he now faces with futility. Those avenues which will be pressed upon him are:

(1) Surrender at first opportunity and sit out the war in a PW camp with the guarantee of eventual repatriation to NVN if desired.

(2) Rally to the GVN and gain citizenship of SVN.

(3) Desert to any safe haven.

b. Target Audiences.

(1) Individual NVA soldier.

(2) NVA units.

(3) Civilian Populace of SVN.

c. Themes to be Used.

(1) Against NVA.

(a) The hardships of the trail will be used to sympathize with newly arrived troops.

(b) The hardships faced in the south will be emphasized.

(c) The NVA's isolation from home and family should be constantly stressed.

**CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

trong gia đình.

- (d)- Đề cập đến những cái chết âm thầm trong những nơi xa lạ mà gia đình, thân nhân họ không hề hay biết.
- (e)- Sự thất bại tất nhiên của họ trước sức mạnh của quân-lực VECH và Đông-Minh.
- (f)- Nhắc nhở cho họ biết rằng cuộc chiến tranh đã kéo dài ngót 20 năm rồi và họ đã chôn vùi tất cả tuổi thanh xuân của họ nếu may mắn cuối cùng là họ còn sống sót.
- (g)- Vạch cho binh sĩ miền bắc thấy rõ là họ đã bị cấp chỉ huy lừa dối về những khu vực đã giải phóng ở Miền Nam - Chứng minh cho họ thấy là có rất nhiều khu vực trừ phi đang dưới quyền kiểm soát của chính phủ.
- (h)- Nhấn mạnh đến những phát triển lớn lao về kinh tế, chính trị, xã hội ở Miền Nam để họ có dịp tự hỏi là bà con, gia đình họ ở miền bắc có bao giờ được thịnh vượng như vậy chưa.
- (i)- Hỏi tại sao binh sĩ trẻ tuổi ở miền bắc lại phải chấp nhận 3 khoản :

- 1.- Khoản yêu
- 2.- Khoản cưới
- 3.- Khoản sinh.

Do đó đi đến kết luận rằng họ sẽ có quyền lập một gia đình êm ấm tại miền nam nếu họ hòa giải với chính-phủ miền nam.

- (j)- Luôn luôn giải thích cho các binh sĩ miền bắc về các nỗ lực tìm kiếm hòa bình cho Việt-Nam mà những nhà lãnh đạo của họ luôn tìm cách phá bỏ.
- (k)- Nhấn mạnh đến những nỗ lực tìm kiếm hòa bình của Chính-phủ miền nam đồng thời khai thác những lời khước từ của chính phủ miền bắc.
- (l)- Nhắc nhở cho binh sĩ miền bắc là chính vì sự có mặt

**KIN**

H-6-3

KIN

**CONFIDENTIAL**

(d) Death away from home with the family not knowing of the location of the grave.

(e) The ultimate defeat of the NVA forces in the face of strength of the Allied forces.

(f) Remind the soldier of Ho Chi Minh's statement of fighting for 20 years and that he will spend his entire youth and young manhood fighting, if he survives at all.

(g) Show the NVA soldier that his supervisors lied to him about the "liberated" areas of SVN. Show him how much of the populated areas are under GVN control.

(h) Emphasize the social, economical, and political growth of SVN and ask the NVA soldier if his family in NVN are as economically well off as the people of SVN.

(i) Ask why the young soldier must deny life and accept the three forbidding delays of the Hanoi government which are:

1. Delay Courtship
2. Delay Marriage
3. Delay Producing Children

Infer that normal family life can be had in the south for the man who rallies to the Republic of Vietnam.

(j) Continue to inform the NVA soldier of efforts to bring peace to Vietnam and that it is his own leaders who frustrate efforts by many countries of the world to bring the peace he desires.

(k) Play up the overtones toward peace made by the GVN and be prepared to exploit NVN refusals.

(l) Remind the NVA soldier that it is his own presence

**CONFIDENTIAL**

KIN

của họ ở Miền Nam Việt-Nam với vai trò của một kẻ xâm-lãng đã là nguyên nhân của những vụ cạnh tạo, đội bom ở Miền Bắc-Việt.

(m) - Việc dẫn những lời giải thích của các viên chức cao cấp của Chính-Phủ VNCH về mục đích của người Hoa-Kỳ tại đây và nhấn mạnh đến sự hiện diện của họ là do sự yêu cầu của Chính-Phủ hợp pháp ở Miền-Nam.

(n) - Để khỏi phải chết một cách thê thảm dưới hỏa lực hùng hậu của Quân Lực VNCH và Đồng-Minh, các binh sĩ Miền Bắc nên tìm cách tránh những cuộc giao tranh với lực lượng Việt-Nam, Đồng-Minh để đợi ngày hòa-bình trở về sum họp với gia đình vợ con.

(2) - Dân chúng :

(a) - Việc cho dân chúng thấy rõ rằng binh-sĩ Miền Bắc là những kẻ xâm lược mưu toan chiếm đất đai của họ.

(b) - Nhấn mạnh rằng dân chúng không được che chở hoặc hỗ trợ cho các binh sĩ Miền Bắc hoặc các đơn vị xâm nhập vì đó là 1 điều nguy hiểm cho họ.

(c) - Nhắc nhở cho dân chúng thấy rằng giúp đỡ cho kẻ thù chỉ kéo dài thêm những nỗ lực vô vọng của chúng cũng như những nỗi đau khổ cho dân chúng mà thôi.

(d) - Đề tài nên tránh :

(1) - Nhạo báng hoặc khinh bỉ địch.

(2) - Những lời hứa hẹn đe dọa mà không thể thực hiện trong 1 thời gian hợp lý.

(3) - Chế nhạo khiêu khích địch.

H-6-4

KIN

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

in SVN as part of an aggressor force which causes the bombing of his homeland.

(m) Quote GVN officials and well-known professional and prominent Vietnamese on U.S. purposes in Vietnam and emphasize the fact that we are here by invitation of the legal government.

(n) Emphasize to the NVA soldier the futility of continuing the fight and risking death when peace could come at any time.

(2) Civilian Populace.

(a) Show the people that the NVA is the aggressor and invader of their country.

(b) Emphasize that the people must not shelter or support NVA units or individual soldiers since this will bring them in danger.

(c) Remind the people that to support the enemy is to prolong the enemy's futile effort and the people's hardships.

d. Themes to be Avoided.

- (1) Ridicule or degradation of the enemy soldier.
- (2) Promises, warnings and/or ultimatums which cannot be completely upheld or fulfilled within a reasonable time.
- (3) Taunt the enemy to challenge him to stand and fight.

**CONFIDENTIAL**  
~~CONFIDENTIAL~~

H-6-4

KIN

**KIN**

Phụ đính 7 (kế hoạch hỗ trợ Chính-phái) của phụ bản H (COT) của kế hoạch Hòa hợp quân sự 2-68.

### 1.- ĐẠI CƯƠNG :

a.- Những hướng dẫn trong phụ đính này nhằm thực hiện các công tác TLC để hỗ trợ cho chương trình xây dựng quốc gia của Chính-phái. Thành quả mới đây qua các cuộc tuyển cử tại Miền Nam chứng tỏ rằng dân chúng tha thiết cộng-tác và ủng hộ chính phái tự do mà chính họ đã bầu lên và mong muốn được sống trong hòa bình. Dân chúng tự do chọn lựa đã chứng tỏ là họ không chấp nhận Mặt trận giải-phóng.

b.- Kế hoạch này được thực hiện trong suốt thời gian kế hoạch hòa hợp quân sự 2-68 có hiệu lực, 1 huấn thị lưu ý đến các khu vực đặc biệt để thực hiện kế hoạch này sẽ phổ biến sau.

### 2.- NHIỆM VỤ :

Thực hiện các công tác TLC để giải thích cho dân chúng hiểu rằng Chính phái VN là một chính phái dân cử hợp pháp ở Miền Nam và VC là những phần tử nổi loạn bất hợp pháp vô trách nhiệm không có ảnh hưởng gì đến dân chúng do đó không được dân chúng ủng hộ và binh sĩ Miền Bắc là những kẻ xâm lăng.

### 3.- THI HÀNH :

#### a.- Quan niệm.

(1)- Điều quan trọng trước tiên của kế hoạch này là hỗ trợ cho chương trình bình định của chính phái VN

**KIN**

E-7-1

KIN

**CONFIDENTIAL**

Appendix 7 (Support GVN Campaign) to Annex H (Psychological Operations)  
to Combined Campaign Plan 2-68

1. (U) GENERAL

a. Guidance contained herein is applicable to all Psychological Operations which support the nation-building qualities of the GVN. The recent successful elections in SVN indicate that the population desires to support the free government which they have elected and that they desire to live in peace. The people, where they have a free choice, have shown, time after time, that they reject the National Liberation Front and all it stands for.

b. This campaign continues for the entire period of Combined Campaign Plan 2-68. Periodic Operations Orders will be issued to stress specific areas to be emphasized.

2. (C) MISSION

To conduct psychological operations to convince the people of South Vietnam that the GVN is the legitimate government of SVN; that the Viet Cong are illegal, irresponsible revolutionists who do not have the interest of the people foremost and therefore must not be supported and that the NVA are invaders of their country.

3. (C) EXECUTION

a. Concept of Operations.

(1) The primary emphasis of this campaign will be in support

H-7-1

**CONFIDENTIAL**

**KAM**

Ở Miền Nam, trong phạm vi kế hoạch bình định công tác TLC thiết yếu là làm sao cho dân chúng có cảm tình với quân đội và Chính-Phủ. Hoạt-dộng TLC nhằm giới thiệu những kế hoạch bình định của Chính-Phủ liên quan mật thiết đến dân chúng.

(2) - Kế hoạch hỗ trợ Chính-Phủ bao gồm các công-tác sau đây :

(a) - Chiến dịch trưng thường dân chúng chỉ điểm vũ khí địch (phụ định 8 chiến dịch khai phong).

(b) - Chiến dịch TLC hỗ trợ dân tự nguyện CS kể cả những chiến dịch đặc biệt do Chính-Phủ công bố.

(c) - Chiến dịch TLC yểm trợ các cuộc bầu cử chính thức.

(d) - Kế hoạch TLC hỗ trợ cho công cuộc kiểm-soát tài nguyên sẽ được thực hiện để tạo sự ủng hộ của dân chúng đối với những chương trình nói trên. Giải-thích cho dân chúng hiểu rằng chương trình đó được thực hiện là vì lợi ích của họ. Tác phong của nhân viên đảm trách công cuộc kiểm soát tài nguyên phải được đúng đắn. Những hoạt động phải được nhắm vào tiêu chuẩn là gây thiệt hại tối đa cho địch và tối thiểu cho dân chúng.

(e) - Công tác TLC yểm trợ cho hoạt động dân sự vụ của quân đội phải được hoàn thành tất cả mục tiêu Dân-sự-vụ. Phải thực hiện đúng phương châm " Làm những gì mà mình đã hứa " .

(f) - Chiến dịch TLC yểm trợ kế hoạch tổng-động-viên nhân lực của Chính-Phủ.

(g) - Chiến dịch TLC yểm trợ phong trào nhân dân tự vệ.

**KAM**

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

of the pacification effort within SVN. Within pacification, the most important effort of PSYOP is the effect upon the population of the behavior of friendly troops, officers and government officials who deal with the people. PSYOP presents pacification projects as tangible evidence of the government's concern for the people.

(2) The Support GVN Campaign will also include the following types of operations either currently in progress or executed as required.

- (a) Civilian rewards program will be conducted in accordance with Appendix 8 (Civilian Rewards Program).
- (b) PSYOP support, to include special refugee programs announced by GVN, will be conducted in accordance with TAB A to this appendix.
- (c) PSYOP support of all legitimate elections.
- (d) PSYOP in support of population and resources control will be conducted in order to gain the people's support for these programs. In order to convince the people that the program is carried out for their benefit, the specific benefits to the average person will have to be demonstrated repeatedly. The behavior of personnel engaged in population and resources control must be beyond reproach. Activities must be precisely targeted to cause maximum damage to the enemy and minimum harm to the people if the desired psychological impact is to be possible.
- (e) PSYOP in support of military civic action will be accomplished for all CA projects. The motto "do what you have promised" must be followed strictly. Propaganda appeals supporting projects must not promise more benefit than will be provided.
- (f) PSYOP Support of GVN's General Mobilization Plan.
- (g) PSYOP Support of Civil Defense Evolutions.

H-7-2

**CONFIDENTIAL**  
~~CONFIDENTIAL~~

KINH

b. - Đối tượng :

- (1) - Dân chúng trong vùng bình định.
- (2) - Dân chúng sống trong vùng xôi đậu hoặc do Việt-Cộng kiểm soát.
- (3) - Việt-Cộng.

c. - Đề tài :

- (1) - Đối với tất cả đối tượng.
  - (a) - Với sức mạnh hùng hậu của Quân-Lực VNCH và với sự hỗ trợ của quân-đội Đồng-Minh, cuộc chiến đấu chống cộng của ta nhất định thành công.
  - (b) - Con đường chắc chắn và ngắn nhất để đạt được hòa-bình và an ninh là hợp tác với Chính-Phủ để chống lại cộng-sản.
  - (c) - Những thiếu sót của Chính-Phủ VNCH trong công cuộc cách-mạng xã-hội là lẽ tất nhiên của diển tiến lịch-sử, và cũng chính sự thiếu hoàn hảo đó đã tạo nên cơ hội thuận tiện cho các công dân tham gia vào nỗ lực đẩy mạnh sự tiến hóa của xã-hội hầu thực hiện các nguyện vọng chính đáng của mình.
  - (d) - Việt-Cộng chỉ là công cụ của một chỉ-nghĩa ngoại bang, Binh sĩ VC đã bị lừa dối để trở thành những công cụ vô ý thức của chế độ Hà-Nội.
  - (e) - Sự hiện diện của Hoa-Kỳ tại Việt-Nam là thế theo lời mời của Chính-Phủ hợp pháp VNCH chống lại với CS Bắc-Việt xâm lăng. Lực lượng quân sự Hoa-Kỳ và Đồng-Minh sẽ rút lui khi nền tự-do của VNCH không còn bị đe dọa nữa.
  - (f) - Về vai trò của Hoa-Kỳ trong Chính-Phủ liên-hiệp

KINH

**CONFIDENTIAL**b. Target Audiences.

- (1) The population of the pacified areas.
- (2) The population of VC controlled and contested areas.
- (3) The VC.

c. Themes.

## (1) All Audiences.

(a) Victory of Free Vietnam is inevitable because its military capabilities, supported by the United States and many other nations, will defeat insurgency and aggression.

(b) The surest and fastest way to peace and security is to support the GVN and oppose the Viet Cong.

(c) The fledgling Republic of Vietnam reflects the natural and expectedly imperfect process of historical change and development toward a distinctly Vietnamese but modern revolutionary society. It offers to each Vietnamese the opportunity to influence and advance within the revolution, and thus represents the only true and realistic hope for the achievement of national and personal aspirations.

(d) The Viet Cong are the instruments of a foreign ideology and that the rank and file members are misled or unwittingly instruments of the Hanoi regime.

(e) The presence of the United States in Vietnam is a consequence of the external aggression against Free Vietnam by a common enemy and is only at the invitation of the legitimate government. The armed forces of the United States will be withdrawn when the threat to the freedom of SVN has been removed.

(f) The U.S. position on a coalition government is that

KIN

là bất cứ một thể chế nào của Chính-Phủ Miền-Nam đều do nhân dân Miền Nam định đoạt và không hề có vấn đề ép buộc phải có một Chính-Phủ liên-hiệp. Hay bất cứ 1 thể chế nào từ bên ngoài tới.

(2)- Dân chúng sống trong vùng VC kiểm soát hoặc những vùng còn chịu ảnh hưởng của Cộng-sản.

(a)- Không được che chở, giúp đỡ cho VC, các cán-bộ hạ tầng cơ sở để chúng không thể kéo dài cuộc chiến đấu vô vọng của chúng.

(b)- Hỗ trợ cho địch là tự sát.

(3)- Việt-Cộng : xem phụ đính 5 (chống VC) của phụ bản này.

d. - Đề tài nên tránh :

(1)- Những cuộc tranh luận về chính-trị với địch.

(2)- Tranh luận về tôn-giáo ngoại trừ trường hợp phải nhấn mạnh đến chủ trương đàn áp tôn-giáo của địch.

(3)- Những lời hứa hẹn hoặc đe dọa mà không thể thực hiện trong một thời gian hợp lý.

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

the form of government of South Vietnam is for the people of South Vietnam themselves to decide, and there can be no question of imposing a coalition government, or any other form of government, from the outside.

(2) Population of Viet Cong Controlled and Contested Areas.

(a) Viet Cong and NVA soldiers, units and civilian infrastructure must not be sheltered or given any aid and comfort which will sustain their hopeless cause over an unnecessarily protracted period of time.

(b) To support the enemy is to endanger the lives of your family who may be caught helplessly in battles between the Allied Forces and the enemy.

(3) Viet Cong. See Appendix 5 (Anti Viet Cong Campaign) to this Annex.

d. Themes to be Avoided.

(1) Controversial political issues of national or local consequence.

(2) Discussion of religions except with reference to restrictions imposed by the enemy.

(3) Promises, warnings, and/or ultimatums which cannot be completely upheld or fulfilled within a reasonable time.

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

Phụ lục A (Ty nạn CS) của phụ đính 7 (hồ trợ CP) của phụ bản H (CTCT) của kế hoạch quân sự 2-68.

Tham chiếu : (a) Huấn thị 3410 A của III MAF.

1.- Đại cương :

a.- Nhờ các cuộc hành quân của ta mà đã có hàng ngàn người thoát khỏi được vùng kiểm tỏa của VC để trở về ty nạn tại các khu vực an ninh.

Vì vậy khi họ rời bỏ nhà của của họ để đến tạm trú tại các trung tâm ty nạn họ cần phải được giúp đỡ và hướng dẫn. Mục đích của chương trình này gồm có :

(1)- Phá vỡ mạng lưới tình báo địch.

(2)- Giảm thiểu nguồn tiếp liệu của địch về nhân, vật lực .

(3)- Làm gia tăng nguồn nhân lực có lợi cho Chính phủ.

(4)- Tạo sự khó khăn cho địch về phương diện tuyên truyền.

b.- Phong trào ty nạn CS đã trở thành một mối nguy hại lớn lao cho VC. Tuy nhiên vấn đề này vẫn chưa thể là một thắng lợi hoàn toàn cho Đàng Minh. Nó sẽ là một gánh nặng cho các cấp hành chính Tỉnh nếu chưa được chuẩn bị để khai thác những lợi ích do phong trào này mang lại.

**KIN**

H-7-A-1

KIN

**CONFIDENTIAL**

TAB A (Refugee Support) to Appendix 7 (Support GVN Campaign) to Annex H  
(Psychological Operations) to Combined Campaign Plan 2-68

Ref: (a) Force Order 3410.1B (PSYOP SOP)

1. (C) GENERAL

a. Military operations in ICTZ have produced thousands of refugees trying to escape the dangers of the battlefield and the oppressive control of the Viet Cong. In the several stages of their movement from their homes to the refugee camps, they must be assisted and kept informed. The valid purposes for moving people from their homes and livelihood are justified and are:

- (1) Disruption of the insurgent intelligence net.
- (2) Reduction of the size of the insurgent conscription and labor pool.
- (3) Augmentation of the human resources available to the GVN.
- (4) Narrows the insurgent tax base and seriously reduces their resources.
- (5) Removes the people from easy reach of insurgent propaganda.

b. The refugee movement has been more harmful to the VC than to the GVN. However, the refugees have not represented an unalloyed gain to the Allies; rather, they have placed heavy, new burdens on a provincial administration unprepared to exploit the opportunities offered

H-7-A-1.

**CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

Do đó vấn đề những người tỵ nạn CS dù là một mối nguy hại cho VC nhưng cũng chưa phải là một lợi ích có tính cách quyết định cho chính phủ. Những dân tỵ nạn sẽ là đối tượng ưu tiên cho các công tác TLC.

2.- Nhiệm vụ :

Thực hiện các công tác TLC để hỗ trợ cho các hoạt động quân sự khuyến khích dân chúng hưởng ứng phong trào tỵ nạn hoặc rời bỏ những vùng kiểm soát của VC để trở về những vùng an ninh. Đồng thời giúp đỡ cho các chính quyền địa phương kiểm soát và giáo dục dân tỵ nạn tại các trung tâm tạm cư.

3.- Thi hành :

a.- Quan niệm :

Mục đích của chương trình tỵ nạn CS là gia tăng ảnh hưởng và nâng cao uy tín của chính phủ qua các chương trình cứu trợ, biểu lộ tinh thần dân chủ, bác ái và trách nhiệm của chính quyền đối với hạnh phúc của nhân dân. Chương trình này nhằm tạo cho dân chúng những tiện nghi để trở về đời sống bình thường.

Hoạt động TLC hỗ trợ cho chương trình tỵ nạn CS được chia làm 3 giai đoạn, tuy nhiên có thể khởi đầu ở bất cứ giai đoạn nào.

(1)- Giai đoạn 1.- Tổ chức hành quân bảo vệ an ninh giải thích cho dân chúng và khuyến khích họ rời bỏ vùng VC kiểm soát.

(2)- Giai đoạn 2.- Trong giai đoạn này điều cốt yếu là làm thế nào cho đồng bào tỵ nạn CS thông hiểu

**KIN**

H-7-A-2

KIN

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

by the refugee movement. Thus the refugees are a liability for the VC, but they are not immediately a positive asset to the GVN. They represent a prime psychological target for both sides to exploit.

2. (C) MISSION

To conduct psychological operations to support military operations or activities which will encourage refugees, when necessary, to leave VC controlled areas and go to GVN controlled areas when the GVN facilities are prepared to receive them and to assist civil authorities in the control and indoctrination of the refugees in the GVN refugee areas.

3. (C) EXECUTION

a. Concept of Operation.

The objective of the refugee program is to increase the influence and enhance the prestige of the GVN by encouraging, facilitating and assisting it to provide assistance to refugees. In keeping with the desired character of the government as a democratic, benevolent and responsible authority deeply concerned with the welfare of its needy population elements, the GVN refugee program is designed to achieve a marked and psychologically exploitable raising of the living standards of the refugees and should be directed towards their reintegration into normal life. Refugee support of operations will normally be in three phases; however, the operation can be commenced in either phase.

(1) Phase I. Operational security permitting, provide the potential refugee audience with all information concerning their upcoming move to encourage and help them leave the VC controlled areas.

(2) Phase II. During the actual move keep the refugees

H-7-A-2

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

tất cả những trạng huống liên quan đến mọi hoạt động của họ tại khu vực định cư đồng thời cộng tác với các cấp chỉ huy liên hệ để kiểm soát phong trào này. Giúp đỡ họ trong thời gian thanh lọc sơ khởi khi họ vừa mới đặt chân đến trung tâm định cư.

(3)- Giai đoạn 3.- Giáo dục những người tỵ nạn hiểu rõ mục đích của chính phủ là đáp ứng nguyện vọng của dân chúng nhằm thuyết phục họ trở thành những phần tử trung thành với chính phủ. Từ đó họ có thể hiểu được những lời kêu gọi đường mật, hoặc đe dọa của CS khi đời sống bình thường đã trở về với họ.

b.- Các lực lượng quân sự :

(1)- Trách nhiệm ưu tiên thực thi chương trình suốt giai đoạn một và một phần của giai đoạn 2. Công tác TLC sẽ là những công tác phối hợp và thiết kế để tạo được sự hưởng ứng tối đa của dân chúng.

(2)- Hỗ trợ cho chính quyền trong việc thi hành giai đoạn kế tiếp (giai đoạn 3).

c.- Cơ quan chính quyền :

(1)- Trách nhiệm thi hành công tác thanh lọc dân chúng (giai đoạn 2 và 3) phần chính của công tác TLC sẽ do các cơ quan dân sự đảm nhận.

(2)- Yểm trợ cho lực lượng quân sự trong phạm vi có thể được ở giai đoạn 1 và 2.

d.- Huấn thị phối hợp :

(1)- Văn kiện tham chiếu (a) gồm những huấn thị liên quan đến việc sử dụng các toán thính thị trong việc kiểm soát dân tỵ nạn.

(2)- Dự trữ những kế hoạch và thực hiện những công tác cấp thời.

**KIN**

H-7-A-3

KIN

**CONFIDENTIAL**

informed of all circumstances involved in their movement to the resettlement area and assist responsible commanders in controlling the movement. Further assist in their control during initial screening process upon arrival at the refugee center.

(3) Phase III. Indoctrinate the refugees in the aims and aspirations of the GVN and its people to persuade them to become active supporters of the GVN so that, upon reintegration into a normal life, they can understand the appeals, threats and blandishments of the enemy.

b. Military Forces.

(1) Are primarily responsible for the execution of Phases I and the movement portion of Phase II. PSYOP will be included as an important portion of all operational planning that will or may involve the production of refugees.

(2) Support civil authorities in the conduct of Phase III to the extent possible.

c. Civil Authorities.

(1) Are primarily responsible for the execution of the screening portion of Phase II and Phase III. Primary PSYOP effort will be made by civil agencies.

(2) Support military forces to the extent possible during Phase I and Phase II.

d. Coordinating Instructions.

(1) Reference (a) contains information concerning the use of Audio Visual units in refugee control.

(2) Complete contingency plans for the handling of unexpected refugee movements.

**CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

(3)- Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong suốt các giai đoạn của chiến dịch.

(4)- Đối tượng :

(a)- Dân tỵ nạn và dân chúng trong vùng VC kiểm soát.

(b)- Việt cộng :

(5)- Đề tài xem phụ đính căn bản.

**KIN**

H-7-A-4

KIN

**CONFIDENTIAL**

(3) Coordination and cooperation between all agencies will be accomplished at all phases of planning and execution of refugee movements.

(4) Target Audiences.

(a) Refugee and potential refugee populations.

(b) Viet Cong.

(5) Themes. See basic appendix.

H-7-A-4

**CONFIDENTIAL**  
CONFIDENTIAL

**KTN**

Phụ đính 8 (Chiến-dịch khai-phong) của phụ bản H  
(công tác CTCT) của kế-hoạch hòa-hợp quân-sự  
2-68.

Tham chiếu : (a) - Force order 7200 3AW/ohl  
MACV DIR 381-2 of 19Mar 68.

1. - ĐẠI QUANG :

a) - Dịch tiếp tục sử dụng những đơn vị hỏa tiễn đặt gần các cơ sở của ta. Chúng cũng thường chọn các nơi dân cư đông đúc để đặt các vị trí tác xạ hầu làm giảm hiệu quả sự phản pháo của ta. Dịch cũng tiếp tục đặt rất nhiều mìn, bẫy trong những khu vực tập trung quân, các cơ sở của Đàng-Minh và VNCH. Chúng đã đặt rất nhiều mìn, bẫy nổ dọc theo các trục giao thông sầm uất, trên những đường ruộng hoặc dọc theo các con đường mòn dẫn vào thôn ấp. Những nạn nhân đầu tiên của những mìn, bẫy nổ này đều là dân dân quê vô tội. Họ đã chết hoặc bị tàn phế trong khi đi chợ. Hạ tầng cơ sở chính-trị của VC vẫn tiếp tục lên lút hoạt-động ở những khu vực đã bình định, những vùng đang còn chịu ảnh hưởng của chúng hoặc đang bị chúng kiểm soát để khủng bố, ép buộc dân chúng phải đóng thuế nặng nề cho chúng.

b) - Trước kia chiến dịch này được gọi là " Khai-Phong" với mục đích là tương thưởng cho dân chúng tự nguyện chỉ điểm những nơi chôn dấu vũ khí địch. Danh từ " Khai-Phong" tuy cũng chỉ để diễn tả mục đích của chiến-dịch tương thưởng nói trên, song không được phổ-thông trong dân chúng nên đã không gây được hiệu quả. Do đó, chiến-dịch được đổi tên là " Tìm súng giặc" để cho ai cũng có thể hiểu được một cách dễ dàng. Là tìm kiếm và đem súng của địch về.

H-8-1

**KTN**

**CONFIDENTIAL**Appendix 8 (Civilian Rewards Program) to Annex H (Psychological Operations)  
to Combined Campaign Plan 2-68Ref: (a) Force Order 7200.3A w/ch 1  
(b) MACV Dir 381-2 of 19Mar68

## 1. (C) GENERAL

a. The enemy continues to employ rocket units in close to our installations and has habitually set up his firing positions in close proximity to populated areas in an attempt to nullify our reaction by counter battery fires. The enemy continues to lay mines and booby traps in areas with a high concentration of Allied and ARVN troops and installations. They use command and pressure detonated mines along most major communications routes and indiscriminately place mines and booby traps in the rice fields and along trails into the hamlets. The primary victims of these explosive devices are the innocent civilian populace who are kept from their market places and are killed and maimed. The political infrastructure of the Viet Cong continue to operate covertly in many pacified and contested areas and overtly in VC controlled areas to oppress the people and levy an increasingly higher tax burden to be paid to the Viet Cong.

b. Previously, the civilian rewards program for volunteer informants was identified with the slogan "Khai Phong". While the basis for utilizing a slogan/phrase which seeks to portray the purpose of the program is sound experience indicated the "Khai Phong" slogan was not universally understood by the populace, and therefore ineffective. A new slogan, "Tim Sung Giac", was established and proved to be readily understood by all pre-test sources. The slogan when literally translated means "Search out and bring in enemy weapons".

H-8-1

**CONFIDENTIAL**

MINN

## 2.- NHIỆM VỤ :

Để khuyến khích dân chúng tham gia và hợp tác với Chính-Phủ trong công cuộc xây dựng đất nước, chiến-dịch này được phát động để khuyến khích dân chúng tại VIET báo cáo lên Chính-Phủ VNCH, với quân-đội Đồng-Minh những vị trí đặt hỏa-tiến, những hầm khí giới, tiếp-liệu của VC.

## 3.- THI HÀNH :

## a)- Quân nhiệm :

Trong việc thi hành chiến dịch này mọi phương tiện khả dụng để khích động dân chúng nhất là phương pháp mìn dìm. Hơn nữa để yểm trợ các phương tiện TLC chiến thuật, việc sử dụng một cách quy mô và liên tục các phương tiện TLC của các cơ quan Thông-Tin Việt-Nam, và CORDS phải được nuôi dưỡng trong giai đoạn đầu, trong suốt thời gian thực hiện chiến dịch, các cơ quan TLC phải nhắc mạnh đến khẩu hiệu " TÌM SỪNG GIẶC". Đây là một khẩu hiệu cốt yếu đối với các chiến dịch tương thưởng sau này. Mọi nỗ lực cần phải được thực hiện để phổ biến chiến dịch " TÌM SỪNG GIẶC" cho đến khi nào khẩu hiệu này trở thành đồng nghĩa với câu " Lòng yêu nước đã được thể hiện bằng cách đem vũ khí, đạn dược của VC về ". Chiến dịch này sẽ được thực hiện làm 2 giai đoạn :

(1)- Giai đoạn 1 :

Giai đoạn thiết kế đã hoàn tất từ khi chiến dịch bắt đầu. Tất cả ăm phẩm đều đã được cung cấp và tồn trữ đầy đủ. Giai đoạn này sẽ được tiếp tục để cấp phát các phương tiện và phương thức đã sử dụng và nhằm bảo đảm sự thỏa mãn liên tục các phương tiện yểm trợ này.

**CONFIDENTIAL****2. (C) MISSION**

By use of the persuasions of patriotism and rewards, induce the local populace of I Corps to report to GVN and FWMAF officials the known location of rocket positions, weapons, explosive devices and supply caches; to report the identities and locations of members of the VC infrastructure and to gain wide spread and continuous support of the GVN by the people.

**3. EXECUTION****a. Concept of Operations.**

In the execution of this campaign every possible means of motivating the populace through face to face communications will be employed. Additionally, to support tactical PSYOP media, full scale and continuing utilization of mass media through VIS and CORDS will be adopted for the first time. Throughout the conduct of the operation, all PSYOP agencies will stress the new slogan, "Tim Sung Giac". This phrase will be the key slogan for all follow-on rewards programs and every effort must be made to "sell" "Tim Sung Giac" until, in the minds of the populace it becomes synonymous with "patriotism demonstrated by turning in enemy weapons and munitions". This campaign will be conducted in two phases.

(1) Phase I. The planning phase for the initial campaign has been accomplished, materials were produced, distributed and are now stockpiled. The planning phase will be continuous to update design of standard materials used, and to ensure continuous stockpiles of all media material.

**CONFIDENTIAL**

KIN

(2) - Giai đoạn 2 :

Giai đoạn thi hành đã bắt đầu từ ngày 11/5/68 và sẽ được thực hiện thành 2 thời kỳ riêng rẽ nhưng liên tục.

a) - Thời kỳ phát động : từ 11/5 đến 15/6/68.

Các cơ quan Thông-tin nỗ lực tối đa để thông báo cho dân chúng về ý nghĩa của chiến dịch.

b) - Thời kỳ nuôi dưỡng : tiếp theo thời kỳ phát động chiến dịch vào ngày 15/6, chiến dịch này sẽ được nuôi dưỡng lâu dài tại VICT - Tất cả các cơ quan Thông-tin/TLO đều tham dự cho đến khi nào chiến dịch đạt được kết quả.

b. - Các đơn vị QLVNCH :

(1) - Thực hiện các công tác TLO trên không và trên bộ trong khu vực trách nhiệm để chương trình này đạt được kết quả tối đa.

(2) - Đến khi nào chương trình tặng thưởng của Quân Lực VNCH được thiết lập, tạm thời chuyển giao những người đã cung cấp vũ khí, quân trang, quân dụng để lãnh thưởng cho một đơn vị Hoa-Kỳ đơn trú gần nhất nhưng thuộc quyền chỉ huy của LLTB/HK số 3 để được lãnh thưởng.

(3) - Những tin tức tình báo liên quan đến việc tổ chức và cơ sở của VC sẽ được trả tiền bằng ngân khoản của QLVNCH.

(4) - Phải thận trọng không tiết lộ lý lịch của những người báo tin trong khi thực hiện đề cao kết quả chiến dịch.

c. - Đội Tam Lực-Lượng Thủy-Bộ Hoa-Kỳ :

(1) - Thực hiện các công tác TLO trên không và trên bộ trong khu vực trách nhiệm để chiến dịch đạt được kết quả tối đa.

(2) - Theo phần tham chiếu (b), lưu ý đến việc tặng thưởng xứng đáng cho những cá nhân hữu công do các đơn vị Quân-Lực VN giới thiệu như đã nêu ở mục 3.b(2) nói trên.

KIN

**CONFIDENTIAL**

(2) Phase II. The execution phase commenced on 11 May 1968 and will be conducted through two separate but continuing periods.

(a) Intense Period. During 11 May - 15 June 1968 maximum effort was made by all agencies to inform all target audiences of the operation and its meanings.

(b) Sustained Period. Following intense period which ends on 15 June, this operation will be a sustained, continuous campaign throughout ICTZ with all agencies participating as long as results indicate the campaign is viable.

b. ARVN Regular Forces.

(1) Conduct ground and aerial PSYOP to obtain maximum effect of the rewards program within Area of Responsibility.

(2) Until such time as the ARVN rewards program for arms and munitions is established, deliver persons who deliver arms and munitions for rewards with the item to the nearest U.S. unit under the command of III MAF for payment.

(3) Pay rewards for informant information to ARVN units concerning the Viet Cong Infrastructure from ARVN rewards funds.

(4) Where prudent, conduct local advertisement showing the general results of the campaign without revealing individual identities.

c. III MAF Subordinate Units.

(1) Conduct ground and aerial PSYOP to obtain maximum effect of the rewards program within Area of Responsibility.

(2) Until further notice and in accordance with reference (b), pay adequate rewards to qualified individuals presented by ARVN units as specified in paragraph 3.b(2) above.

**CONFIDENTIAL**

KIN  
KIN

(3) - Theo phần tham chiếu (a) và theo những huấn thị hiện hành cho các đơn vị Hoa-Kỳ, phát triển 1 hệ thống trao tặng tiền thưởng xứng đáng và nhanh chóng cho các đương sự để giảm bớt những nguy hiểm cho họ, khiến họ vững tin vào chương trình này.

(4) - Thận trọng không tiết lộ lý lịch của những người báo tin trong khi thực hiện công-tác đề cao kết quả chiến dịch.

(5) - Trong phạm vi khả năng cung cấp cho các đại diện Thông-Tin, CORDS thuộc cấp Tỉnh các phương tiện khi được yêu cầu.

d. - Đại-diện Thông-Tin, CORDS Tâm-Lý-Chiến.

(1) - Khai thác và quảng bá trên đài phát-thanh, truyền hình, báo-chí, thông-cáo, để yểm trợ cho chiến-dịch này.

(2) - Thực hiện các kế hoạch TLC phối hợp tối đa các phương tiện khả dụng với sự chú ý đặc biệt đối với việc phổ biến khẩu hiệu "TÌM SỰNG GIÀC" như là lời kêu gọi lòng yêu nước của dân chúng.

e. - Tiểu-Đoàn 10/CTCT và Tiểu-Đoàn 7/TLC/HK:

(1) - Tiếp tục công tác, hoạch định, cung cấp các ấn phẩm bằng phóng thanh cho chiến dịch "TÌM SỰNG GIÀC".

(2) - Cung cấp và phân phối các phương tiện khi được yêu cầu.

(3) - Luôn luôn duyệt xét lại vấn đề kỹ thuật, các phương tiện trong suốt thời gian chiến dịch.

(4) - Mọi truyền đơn, bích chương đều phải nói rõ là những tin tức cung cấp sẽ được giữ kín, không hề tiết lộ danh tánh cá nhân nào và sẽ áp dụng những biện pháp để bảo vệ an ninh cho gia đình những người đã báo tin.

KIN  
KIN

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

(3) Within the guidelines of reference (a), or current directives in the case of U.S. Army units, develop a system of rapid and adequate payment of rewards to respondents for arms, munitions, or information concerning the VC infrastructure to decrease the chance of danger to them and to show the good faith of the "Tim Sung Giac" Program.

(4) Where prudent, conduct local advertisement showing the general results of the campaign without revealing individual identities.

(5) Provide assistance as requested within capability, to VIS and CORDS representatives at provincial level in the dissemination of media.

d. CORDS PSYOP/VIS.

(1) Develop and disseminate radio, TV and newspaper stories and advertisement to support the "Tim Sung Giac" Campaign.

(2) Conduct PSYOP programs incorporating all available mass media with particular emphasis towards selling the slogan "Tim Sung Giac" as a popular appeal associated with patriotism.

e. 10th POLWAR Bn. and 7th PSYOP Bn.

(1) Continue the design and production planning of a series of "Tim Sung Giac" Campaign leaflets, posters and broadcast tapes.

(2) Provide production and dissemination of media based upon submitted requests.

(3) Provide continuous technical review and updating of media throughout the campaign.

(4) All leaflets and posters must provide within the message that every effort will be made to assure that sources of information will remain anonymous and that all possible measures for the safety of the

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

KINH

f. - Hướng thi phối hợp :

## (1) - Đề tài nên lưu ý :

(a) - Hãy tự cứu đời mình cũng như gia đình mình bằng cách báo những nơi có mìn bẫy hoặc những vị trí đặt hỏa tiễn của địch.

(b) - Hãy giúp cho nông thôn giảm bớt những chết chóc và đau thương bất ngờ bằng cách hướng ứng chiến dịch khai phong.

(c) - Hãy báo cáo ngay những hầm chôn giấu vũ khí và những vị trí đặt hỏa tiễn của Việt-Cộng.

(d) - Chính-Phủ sẽ trọng thưởng xứng đáng cho những người có công trong chiến dịch này.

(e) - Để khỏi phải bị áp bức và đóng thuế cho VC, hãy tinh báo cho chính-quyền nơi ẩn nấp và những tổ chức của Việt-Cộng.

## (2) - Đề tài nên tránh :

(a) - Không nên ra lệnh dân chúng chỉ điểm những vị trí hỏa tiễn, hầm chôn giấu vũ khí để lãnh thưởng.

(b) - Tránh làm cho dân chúng hiểu lầm rằng chiến dịch này không do Chính-Phủ Việt-Nam chủ xướng.

## (3) - Đối tượng của chiến dịch :

(a) - Dân chúng ở vùng I Chiến-Thuật

(b) - Trẻ em tại vùng I Chiến-Thuật

(4) - Khi chiến dịch này thấu hoạch được kết quả thì sẽ được tiếp tục duy trì.

(5) - Đặc biệt trong chiến dịch, lưu ý đến những vị trí hỏa tiễn địch nằm trong các vùng đông dân hay nằm trong các vòng đai của các cơ sở Hoa-Kỳ kể cả những vị trí đặc biệt như :

KINH

**CONFIDENTIAL**

source and immediate family will be taken.

f. Coordinating Instructions.

(1) Themes to be stressed:

(a) Save the lives of your family and friends by reporting the locations of mines, booby traps, and rockets.

(b) Be a "Tim Sung Giac" patriot, help clear the countryside of unseen death.

(c) Be a loyal Vietnamese citizen, report the location of supply caches and rockets.

(d) Displays of loyalty and patriotism will be awarded by a grateful government.

(e) Be a loyal Vietnamese citizen, and rid yourselves of the oppressive infrastructure, report Viet Cong political cadres and tax collectors so they may be apprehended.

(2) Themes to be avoided:

(a) Citizens should report rockets, weapons, explosives and supply caches for the sake of rewards only.

(b) Any theme that does not show the GVN as the prime supporter of this campaign.

(3) Campaign Targets.

(a) Civil populace of ICTZ.

(b) Children of ICTZ.

(4) This campaign is in effect and will be continuous.

(5) Special emphasis will be placed on rocket rewards in those areas where enemy rockets are the greatest threat to large U.S. installations and to the civilian populace surrounding those installations.

H-8-5

**CONFIDENTIAL**

111

(a) - Đà-Nẵng

(b) - Đông-Hà

(c) - Chu-Lai

(6) - Luôn luôn duyệt lại các mục tiêu, đối tượng và bổ khuyết kế hoạch cho phù hợp nếu cần .

(7) - Phụ đính này thay thế cho kế hoạch TLC 2/67 của Lực-Lượng TQLC/HK số 3.

H-8-6

111

**CONFIDENTIAL**

Included are the rocket belts of:

- (a) DANANG
- (b) DONG HA
- (c) CHU LAI

(6) Conduct continuous review of target audiences and locations and recommend modifications to this campaign as required.

(7) This appendix supersedes III MAF PSYOP Campaign Plan 2-67.

**CONFIDENTIAL**

**KLH**  
CONFIDENTIAL  
**CONFIDENTIAL**

Phụ bản J ( Thông tin ) của  
Kế-hoạch Hồn-hợp quân-sự 2-68.

Annex J ( Public Affairs ) to  
Combined Campaign Plan 2-68.

**KLH**  
CONFIDENTIAL  
**CONFIDENTIAL**

**KIM**

PHỤ BẢN J (Thông tin) của Kế-hoạch Hỗn hợp Quân-sự 2-68

I. TÌNH HÌNH :

a. Đại-cương. Phụ bản này ấn định phương thức căn áp-dụng để phối hợp các hoạt-dộng Thông-tin của QLVNCH, Hoa-kỳ và QVTGTD với mục đích yểm trợ cho các mục tiêu đã được đề cập đến trong phần căn bản của Kế-hoạch.

b. Lực lượng đích : Phụ bản A ( Tỉnh báo )

c. Lực lượng bạn : Đoạn Ib - Phần căn bản

d. Giả thuyết : Đoạn Id - Phần căn bản

e. Xem phụ bản C ( yểm trợ quân-sự XDNT )

2. NHIỆM-VỤ. Phát khởi những hoạt-dộng Thông-tin hỗn hợp hay phối hợp để tường thuật các diễn tiến, thành quả về các hoạt-dộng quân-sự và binh-định tại VICT đã được dự trù trong Kế-hoạch hỗn hợp quân sự 1968. Nhờ đó quân dân ta mới am tường về bản chất của cuộc chiến-tranh hiện tại, những nỗ lực của Chính-phủ cũng như những thành quả đã thu đạt được.

3. THI HÀNH :

a. Quan-niệm. Cần thực hiện tối đa những hoạt-dộng Thông-tin hỗn hợp hay phối hợp để phổ biến rộng rãi các thành quả tốt đẹp về mặt quân-sự, chương-trình binh-định và XDNT tại VICT. Các Kế-hoạch về mọi hoạt-dộng quân-sự hỗn hợp quan-trọng của QLVNCH và Hoa-Kỳ/QVTGTD sẽ gồm trong một phụ bản Thông-tin phối hợp.

**KIM**

**CONFIDENTIAL**

ANNEX J (Public Affairs) to Combined Campaign Plan 1-68

Ref: (a) RVNAF JGS/MACV Combined Campaign Plan AB-143

## 1. SITUATION:

a. General. This annex prescribes procedures to be followed in coordinating information activities of RVNAF and US/FWMAF in support of the objectives outlined in the basic plan.

b. Enemy Forces. Annex A (Intelligence)

c. Friendly Forces. Paragraph 1.b., basic plan.

d. Assumptions. Paragraph 1.d., basic plan.

e. See Annex C (Military Support of RD).

2. MISSION. To launch combined/coordinated information operations to report accomplishment of the military and pacification goals set forth in the 1968 Combined Campaign Plan for I Corps Tactical Zone; thereby increasing understanding by the public and military personnel of the war and its objectives.

## 3. EXECUTION:

a. Concept. Combined/coordinated information operations reporting military and pacification accomplishments of RVNAF and US/FWMAF will be coordinated to the maximum. Plans for all major combined military operations of US/FWMAF and RVNAF will include a coordinated information annex. When feasible, the maximum emphasis will be placed on informational activities in support of pacification subjects.

b. Principles of operation. At the earliest practicable time following approval of this plan, appropriate staff information officers will meet to draft a public affairs program. The following guidance

CONFIDENTIAL

J-1

**CONFIDENTIAL**

KH

b) - Nguyên-tắc điều-hành :

Khi các Sư-Đoàn, Quân, Binh-chúng tại VICT đã có đầy đủ Sĩ-quan Thông-Tin Tham-Mưu, các vị đó sẽ sớm họp mặt để soạn thảo một chương trình Thông-Tin theo các tiêu chuẩn sau đây :

(1) - Khai triển nhiệm-vụ, thiết lập và ấn hành các chương trình Thông-Tin chi tiết như Tổng-Cục CTCT đã quy định trong các huấn-thị về ngành Thông-Tin.

(2) - Xác định trách nhiệm của các Phòng Thông-Tin cấp Quân-Đoàn, Sư-Đoàn và các Đại đơn-vị tại VICT.

(3) - Đào tạo nhân-viên Thông-Tin bằng cách cho đi thụ huấn các khóa học định kỳ mở tại Sài-Gòn.

(4) - Nghiên-cứ các phương-pháp và cung cấp chi tiết để cải tiến và phát-triển các phương tiện Thông-Tin hiện hữu trong các cuộc thuyết-trình quân-sự cho Báo-chí của TGTĐ.

(5) - Phối hợp hoạt-động của tất cả các Sĩ-quan Thông-Tin trong VICT để hữu hiệu hóa chương-trình Thông Tin bao gồm những nỗ lực của Chính-Phủ và Quân-đội trong chương-trình bình-dịnh và XDNT.

(6) - Nếu có được cơ hội tốt nên tổ chức việc trao đổi Sĩ-quan Thông-Tin để hỗ trợ cho việc phổ-biến các hoạt-động Hồn-hợp.

(7) - Đặc-biệt chú trọng về việc cung cấp phương tiện thanh thị tới cấp Sư-Đoàn để có thể trình bày các nỗ lực của RVNCH, Hoa-Kỳ và Đồng-Minh trong các hoạt-động quân-sự và bình-dịnh.

4. - Công-Tác :a) - BTL/CR1/VICT :

(1) - Xem lại BCS của các Phòng Báo-Chí cấp Quân-Đoàn, Sư-Đoàn để bổ-sung đầy-đủ nhân số theo đúng các tiêu chuẩn của Tổng Cục CTCT.

**CONFIDENTIAL**

is furnished.

- (1) Develop mission statements, establish and publish detailed information programs to include objectives and themes.
- (2) Define responsibilities of Corps, division and equivalent level information offices.
- (3) Provide for training of information personnel.
- (4) Explore methods and provide details for improving and expanding existing information facilities for military briefings of the free world press.
- (5) Coordinate the activities of all information officers to effect an expanded program of publicizing the pacification effort.
- (6) Whenever practicable, RVNAF/FWMAF information officers will exchange information liaison officers to assist in publicizing joint operations.
- (7) Special emphasis will be placed on providing audio-visual capability down to division level portraying the RVNAF/US/FWMAF efforts in military and pacification operations.

#### 4. TASKS:

##### a. I Corps Tactical Zone Headquarters will:

- (1) Recheck the T/O and T/E of the Information Offices at Corps and Division level to assure sufficient personnel to meet the Political Warfare Central Department's requirements.
- (2) Recommend the personnel to be sent to Saigon or abroad to be trained in Information procedures.

**CONFIDENTIAL**

KIN

(2) - Đề nghị các nhân viên theo học các khóa huấn-luyện về Thông-Tin ở ngoại-quốc hoặc ở Sài-Gòn.

(3) - Thực hiện chương-trình Thông-tin với các mục tiêu chủ đề và huấn-thị do Bộ TTM(TC. CTCT) ban hành.

(4) - Quy định nhiệm vụ cho các Sĩ-quan Thông-Tin các cấp thuộc lãnh thổ Vùng/CT. Hướng dẫn những điều liên quan đến Báo-chí cho các đơn-vị-trưởng.

(5) - Khuyến khích các Sĩ-quan Thông-Tin trong VCT họp mặt định kỳ để trao đổi ý kiến về các hoạt-dộng Thông-Tin hiện tại cũng như trong tương lai.

(6) - Thực hiện các phóng sự kể cả các phóng-sự bằng âm-thanh và film ảnh ở cấp quân-Đoàn, Sư-Đoàn để gửi về khối Thông-Tin GTDS/TC. CTCT phổ biến cho Báo-Chí.

b) - Phòng Cố-vấn-trưởng/QLI/VICT :

(1) - Giúp đỡ cho các Sĩ-quan Cố-vấn về Thông-Tin tại quân-Đoàn trong nhiệm-vụ cố-vấn Thông-Tin cho QLVNCH và Đồng-Minh đặc biệt chú trọng về phương tiện thịnh thị các quân-Đoàn và Sư-Đoàn.

(2) - Giúp các giới chức ở quân-Đoàn I trong việc chọn lựa các Sĩ-quan có khả năng để theo học các khóa Thông-Tin Báo-Chí tại ngoại-quốc.

(3) - Cung cấp cho cố-vấn Thông-tin quân-Đoàn phương tiện thiết lập một phòng film ảnh.

(4) - Cung cấp cho cố-vấn Thông-Tin quân-Đoàn phương tiện chuyển tin mau lẹ và hữu hiệu từ địa-phương về Trung-Uong (Khối Thông-Tin/GTDS/TC. CTCT).

(5) - Tổ-chức các buổi hội hàng tháng giữa các Sĩ-quan Thông-Tin Lực-Lượng dã-chiến Hoa-Kỳ, Cố-vấn Thông-Tin quân-Đoàn và Sĩ-quan Thông-Tin QLVNCH để trao đổi các hoạt-dộng Thông-Tin hiện tại, dự trả hay đơn phương.

KIN

**CONFIDENTIAL**

(3) Carry out the Information Program established by the Joint General Staff/Political Warfare Central Department.

(4) Publish a mission statement for information officers at Division and equivalent levels, and press guidance for the commander.

(5) Encourage the Information Officers within ICTZ to have periodic meetings in order to exchange suggestions on present and future information activity.

(6) Establish a capability at Corps and Division level for audio and visual coverage. Provide still and motion picture photography and radio tapes for delivery to the information section of the Political Warfare Central Department.

b. Senior Advisor, I Corps will:

(1) Maintain and support the primary function of Corps Advisory Information Officers of advising RVNAF and FVMAF on information matters; with special emphasis on audio and pictorial capability at corps and division level.

(2) Assist Corps RVNAF authorities in screening qualified officers for formal training.

(3) Provide Corps Information Advisors with a photographic laboratory capability.

(4) Provide the Corps Information Advisor with an expeditious method of relaying news from RVNAF Information Officers to the Public Information Directorate in Saigon.

(5) Establish procedures whereby U. S. Field Force Information

**CONFIDENTIAL**

KIN

Các bản đúc kết các buổi hàng Tam-cá-nguyệt về hoạt-  
động Thông-Tin Hồn-hợp hay đơn phương sẽ được phổ biến  
để làm cẩm-nang cho BTM và các Sĩ-quan Thông-Tin trực  
thuộc.

(6) - Trợ giúp QLVNCH tài liệu bằng hình ảnh về lịch  
sử huấn-luyện, hành quân và các thành quả để phổ biến  
cho báo-chỉ.

5.- Tiếp vận : Xem phụ bản K.

6.- Truyền-Tin : Xem phụ bản L.

KIN

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

Officers, Corps Information Advisor and RVNAF Information Officers will meet monthly to exchange information concerning current or contemplated combined and/or unilateral information operations. Quarterly briefs of combined and unilateral information activities will be published as a guide for staff and subordinate information officers.

(6) Assist RVNAF in the pictorial documentation of RVNAF history, training, operations and accomplishments for release to news media.

5. LOGISTICS: See Annex K.
6. COMMUNICATIONS AND ELECTRONICS: See Annex L.

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

**SECRET**

Phụ ban K ( Tiếp-vận ) của Kế-hoạch  
Hợp-quân-sự 2-68.

Annex K ( Logistics ) to Combined  
Campaign Plan 2-68.

**SECRET**

MAT

**MAT**

PHỤ BẢN K (Tiếp-vận) của kế-hoạch Hỗn-hợp quân-sự 2-68

1. (U) Tình hình : xem phần căn bản kế-hoạch.

2. (S) Nhiệm-vụ : yểm-trợ tiếp-vận cho QLVNCH và lực-lượng đệ III TQLC Hoa-kỳ, lực lượng QVTGTD hành-quân tiêu diệt VCMN/VCMB và mở rộng vùng kiểm soát quốc-gia trên toàn lãnh thổ VIET, đồng thời tiếp-tục phát triển một hệ thống tiếp-vận điều hòa và hữu hiệu.

3. (S) Mục tiêu :

a. Phát triển và sử dụng linh động các phương thức tiếp vận để việc điều động các đơn-vị chiến-đấu theo tình hình chiến-thuật không bị giới hạn.

b. Duy trì và cải tiến các trục giao thông thủy bộ sử dụng tối đa các trục giao thông này hầu giảm thiểu sự lệ-thuộc vào không-vận.

c. Tiếp tục phát triển một hệ thống tiếp-vận điều-hòa và hữu hiệu trong QLVNCH :

(1) Cải thiện hệ thống điều hành kỹ-thuật và hành-chánh nhằm thực hiện kịp thời các dự án xây cất của Quân-đội.

(2) Giảm thiểu bách phân quân-dụng hư hỏng và thất-thoát bằng một hệ thống thanh-tra chặt chẽ.

(3) Nâng cao năng xuất sửa chữa của các Binh-Đoàn và các cơ-xưởng cấp 3 và 4.

**MAT**

K-1

MAT

**SECRET**

ANNEX K (Logistics) to Combined Campaign Plan 2-68

Time Zone: H

1. (U) SITUATION: See Basic Plan.
2. (S) MISSION: To provide the necessary logistic support to RVN/III MAF/FWMAF operations to defeat VC/NVA forces and extend GVN control areas in ICTZ, and to continue the development of a responsive and balanced logistic system within RVNAF.
3. (S) OBJECTIVES:
  - a. Develop and employ flexible logistic procedures to facilitate complete freedom of employment of combat forces as required by the tactical situation.
  - b. Maintain and improve land and water lines of communication and use them to the maximum feasible degree to reduce dependence on airlift.
  - c. Continue the development of a balanced, responsive logistic system within RVNAF through:
    - (1) Improving the administrative and technical management procedures to insure timely completion of the Armed Forces construction projects.
    - (2) Reduction in the percentage of missing and un-serviceable equipment by means of an efficient inspection system.
    - (3) Improving the maintenance capability of troop units, and of 3rd and 4th echelon repair shops.

K-1

**SECRET**

MAT

**MAT**

(4) Yểm-trợ quân-tiếp-vụ tối đa cho quân-nhân các cấp.

(5) Hữu hiệu hóa hoạt động của các trạm quân-y Chi-khu và Bệnh-xá trú phòng Tiểu-khu.

(6) Áp dụng một hệ thống tản thương nhanh chóng từ tiền tuyến về các cơ quan điều trị.

d. Xúc tiến nhanh chóng công-tác xây cất lều quân-đội và trại gia-binh để nâng cao đời sống của quân-nhân.

e. Nâng cao hiệu năng chiến-đấu của đơn-vị ĐPQ/NQ bằng cách gia tăng việc yểm trợ tiếp-vận cho các đơn-vị này.

#### 4. (S) ĐIỀU HÀNH TIẾP-VẬN

a. Công tác yểm trợ tiếp-vận của lực lượng đệ III TQLC Hoa-kỳ và lực lượng QVTGTD hướng vào việc yểm-trợ cho nhiệm vụ tiêu diệt các đơn-vị chủ-lực VCMN/VCMB và ngăn chặn chúng sử dụng các căn cứ địa và tài nguyên.

b. Công-tác yểm trợ tiếp-vận của QLVNCH được hướng vào việc yểm trợ các cuộc hành quân lùng và diệt địch, các cuộc hành quân XDNT, bảo vệ các cơ sở chính-quyền bảo vệ và kiểm soát tài nguyên quốc-gia.

(1) Kế-hoạch Tiếp-vận phải được thi hành đúng lúc, đúng mức, đúng chỗ để yểm trợ hữu hiệu cho cuộc hành-quân. Đòi hỏi tất cả Đơn-vị Trưởng Tiếp-vận phải luôn luôn áp dụng phương châm "Tất cả cho tiền-tuyến".

(2) Linh động điều hành phương thức tiếp-liệu.

**MAT**

K-2

MAT

**SECRET**

(4) Providing maximum commissary support to military personnel of all ranks.

(5) Improving the effectiveness of the sub-sector medical stations and sector dispensaries.

(6) Application of a more timely casualty evacuation system to hospitals.

d. Expedite the construction of Armed Forces villages and soldiers dependents' quarters, to improve the standard of living of military personnel.

e. Improvement of the combat potential of RF/PF units by increasing the logistic support provided these units.

4. (S) LOGISTIC OPERATIONS:

a. Logistic support for III MAF/FWMAF will be oriented toward supporting the missions of destroying VC/NVA main forces and of depriving enemy forces of base areas and resources.

b. Logistical support of RVNAF will be oriented toward supporting mobile search and destroy operations and supporting operations in Revolutionary Development (RD), in defense of governmental centers, and in the protection and control of national resources.

(1) Logistic support plans must be carried out at the right time and place and in an appropriate manner, to efficiently support the operation plans. Logistic unit commanders will apply the motto: "All for the front-line".

**SECRET**

MAT

**MAT**

miễn cho kế-hoạch hành quân đạt được kết quả tốt :

5. (S) TIẾP-LIỆU :

- a. Nguồn tiếp-liệu. Theo như thể thức thường lệ.
- b. Mục độ dự trữ. Theo như chỉ thị đã áp dụng.
- c. Chỉ thị về tiếp liệu của QLVNCH.

(1) Duy trì một mục độ dự trữ tối đa tại các tiền kho và điểm tiếp liệu để yểm trợ kịp thời các cuộc hành quân hỗ trợ XDNT.

(2) Kiểm soát tình trạng trang bị quân-dụng các đơn vị tác chiến nhằm bảo đảm một khả năng chiến-đấu tối đa.

(3) Gia tăng khả năng dự trữ của điểm tiếp-liệu đạ-được Quảng-Trị (tối thiểu 500T) để đáp ứng nhu-cầu hành-quân tại giới tuyến.

(4) Cải tiến hệ thống tiếp-liệu loại I cho các đơn vị tăng phái hành-quân tại các Tiểu-khu Quảng-Trị và Quảng Tín.

(5) Kiểm kê và trang bị bổ xung quân-trang dụng cho đơn-vị ĐPQ - NQ theo cùng một độ ưu tiên giống như CLQ.

(6) Đơn đốc việc trang bị các đơn-vị tân-lập thuộc tài khóa 1968 đúng lịch trình đã phổ biến.

(7) Cải tiến vấn đề yểm-trợ các đơn-vị tăng phái hành quân ở giới tuyến nhất là Cảnh-sát Dã-chiến.

**MAT**

K-3

MAT

**SECRET**  
SECRET

(2) Logistic systems must be applied in a flexible manner to insure the success of the operation plans.

5. (S) SUPPLY:

a. Supply Sources. In accordance with normal procedures.

b. Stockage Objectives. In accordance with applicable national/service directives.

c. RVNAF supply guidelines.

(1) Maintain adequate stock levels at forward depots and supply points to provide timely support to RD support operations.

(2) Control the status of equipment in combat troop units in order that all units attain the maximum combat capability.

(3) Increase the stockage capability of Quang-Tri ammo supply point (at least 500 tons) to cope with the operational requirements in the DMZ.

(4) Improve Class I supply system for the units attached to conduct operations in the Quang-Tri and Quang-Tin Sectors.

(5) Conduct a census and issue equipment and individual clothing to RF/PF units on the same priority as for ARVN units.

(6) Expedite the issue of equipment to units newly activated during FY 1968 in compliance with the schedule

**SECRET**  
SECRET

MAT

**MAT**

(8) Đơn đốc việc thu hồi quân-dụng thặng dư ngoài BCS tại các Binh-đoàn.

d. Trách vụ

(1) BTL/QĐI/VICT đơn đốc và kiểm soát các nguyên-tắc tiếp-liệu :

(a) Để quân dụng do các Đại-Đội HCTV tiếp nhận được phân phối nhanh chóng tới các đơn-vị ĐPQ - NQ.

(b) Trang bị cho Trung-đoàn tân-lập, các Đại-đội ĐPQ và các Trung-đội Nghĩa-quân tân-lập.

(2) Bộ Chỉ-Huy 1 Tiếp-vận ngoài các mục tiêu của TCTV ấn định :

(a) Trách nhiệm đơn đốc kiểm soát công tác dự trữ, thực hiện, phân phối các quân-dụng đặt dưới quyền quản-trị của mỗi ngành liên hệ.

(b) Phối hợp với các Cục cải thiện tổ chức các cơ-cấu Tiếp-vận hiện có tại VICT; Nghiên cứu tăng cường hoặc phát triển thêm các cơ-cấu khác để đáp ứng nhu-cầu chiến-trường. Đặt trọng tâm công tác vào việc giải quyết vấn đề khan hiếm quân-dụng của mỗi ngành. Trang bị kịp thời cho các đơn-vị tân-lập.

(3) Liên-Đoàn IO/CB xúc tiến công tác của các dự án đã dự trữ đúng thời gian hoạch định và phối hợp với Công-chánh, Công-binh Hoa-kỳ để thực thi chương-trình.

**MAT**

K-4

MAT

**SECRET**

already disseminated.

(7) Improve supply support to units attached to conduct operations in the DMZ, especially to Field Police.

(8) Expedite the recovery of excess equipment (not authorized by TO&E) from troop units.

d. Tasks.

(1) CG ICTZ will exercise supervision and control of supply procedures:

(a) To insure that equipment received by Administrative and Direct Support Companies (A&DSC) is promptly issued to RF/PF units.

(b) In the issuance of equipment to newly activated Regiments, RF companies and PF platoons.

(2) Commander, I Area Logistic Command (ALC), in addition to tasks assigned by Central Logistics Command:

(a) Is responsible for the control and supervision of planned projects, and for the distribution of equipment administered by the various branches of the RVNAF.

(b) Coordinate with the various departments in improving the organization of existing logistic installations in ICTZ; study the increase or development of logistic installations to fulfill battlefield requirements; place emphasis on solving the shortage of equipment for each branch of the RVNAF; and issue necessary equipment, on

**SECRET**

MAT

**MAT**

kiểu lộ chiến-lược trong vùng liên hệ. Trọng tâm công tác vùng giới tuyến với những cơ-giới đặc biệt được tăng cường.

(4) Bộ Chỉ-Huy Tiếp-vận Hoa-kỳ :

(a) Yểm-trợ tiếp liệu cho tất cả các đơn-vị TQLC tại Vùng 1 Chiến-Thuật.

(b) Thi hành theo HTCB điều hành số P.4000.5A.

(c) Yểm-trợ cho lực lượng đệ III TQLC và lực lượng QVTGTD theo thể thức hiện hành và thỏa hiệp hỗ tương yểm-trợ (ISSA's).

(5) Cơ quan yểm-trợ Hải-quân Hoa-kỳ tại Đà-nẵng

(a) Cung cấp tiếp liệu phẩm đặc biệt cho Hải-quân Hoa-kỳ và các đơn-vị duyên phòng Hoa-kỳ tại VICT.

(b) Cung cấp quân dụng chung để yểm-trợ lực lượng đệ III/TQLC Hoa-kỳ và Lực-lượng QVTGTD tại VICT.

(c) Cung cấp tiếp-liệu để yểm-trợ cho lực-lượng QVTGTD và đặc biệt là các Toán Cơ-văn Hoa-kỳ theo như thể lệ hiện hành và thỏa hiệp hỗ tương yểm trợ (ISSA's).

(d) Cung cấp vật liệu yểm trợ cho CBVN để thực hiện chương trình kiểu-lộ chiến-lược tại VICT.

(6) BCH yểm-trợ Khu Đà-nẵng. Cung cấp quân-dụng đặc-biệt để yểm-trợ cho tất cả lực lượng đệ III TQLC tại VICT.

(7) Tư-Lệnh Đệ-Thất Không-lực Hoa-kỳ.

(a) Cung cấp tiếp liệu đặc biệt không-quân để yểm-trợ.

no , jnemqirpe vrasseceen eusai dne ;EAMVA ene to nonard hosee

**MAT**

K-5

MAT

**SECRET**

a timely basis, to newly activated units.

(3) Commander, 10th Combat Engr Grp will expedite the implementation of construction projects to insure that they will be completed according to schedule, and coordinate with Public Works and the US Engineer units concerned in carrying out the strategic roads and bridges construction program. Emphasis will be given to the DMZ, with the special engineer equipment provided.

(4) CG, Force Logistic Command.

(a) Provides sustained supply support to all Marine forces in ICTZ.

(b) Standing operating procedures in accordance with Force Order P4000.5A.

(c) Supports other III MAF/FWMAF in accordance with existing directives and Inter-Service Support Agreements (ISSA's).

(5) COMNAVSUPPACT, Danang.

(a) Provides Navy peculiar support to U.S. Navy/Coast Guard units in ICTZ.

(b) Provides Common item support to US/FWMAF in ICTZ.

(c) Provides supply support to FWMAF and specified U. S. Advisory Teams in accordance with existing directives and ISSA's.

(d) Provides material support to RVNAF engineer

K-5

**SECRET**

MAT

**MAT**

các đơn-vị không-quân Hoa-kỳ tại Vùng I Chiến-Thuật.

(b) Cung cấp quân-dụng đặc-biệt không-quân cho lực lượng không-quân của QVTGTD theo như thể lệ hiện hành.

6. (S) BẢO TOÀN :

a. Đại-cương.

(1) QLVNCH và lực lượng đệ III TQLC Hoa-kỳ và lực lượng QVTGTD sẽ yểm trợ sửa chữa cho các đơn-vị thuộc mỗi lực lượng trực thuộc. Việc hỗ-trợ sửa chữa sẽ theo đúng các thỏa hiệp hiện hành.

b. Bộ Chỉ-Huy 1 Tiếp-Vận.

(1) Đặt kế hoạch giám sát và thanh tra các Đại-Đội HCTV nhằm nâng cao năng suất yểm-trợ.

(2) Các Đại-đội/HCTV Tiểu-khu là đơn-vị yểm trợ tiếp-liệu, quản-trị kế-toán cho nhiều đơn-vị nhỏ và phức tạp nhất cần được chú trọng để vấn đề bổ xung chuyên-viên tiếp-liệu, bảo trì được đầy đủ.

(3) Kiểm soát vấn đề phân phối và sử dụng nhằm giảm thiểu tình trạng thất thoát và hư hỏng.

(4) Thúc đẩy công tác bảo toàn quân-dụng một cách hữu hiệu.

c. Bộ Chỉ-Huy Tiếp-vận Hoa-kỳ.

(1) Yểm trợ bảo toàn trực tiếp và tổng quát cho quân dụng đặc biệt TQLC cho lực lượng Hoa-kỳ tại VICT.

(2) Yểm trợ bảo toàn cho lực lượng QVTGTD tại Vùng 1 Chiến-thuật theo thể lệ hiện hành.

**MAT**

K-6

MAT

**SECRET**

forces employed in the rehabilitation of national and inter-provincial highways in ICTZ.

(6) Commander, U. S. Army Support Command, Danang.

Provides Army peculiar support to all US forces in ICTZ.

(7) Commander, 7th Air Force.

(a) Provides Air Force peculiar supply support to USAF units in ICTZ.

(b) Provides Air Force peculiar items to FWMAF Air Force units in accordance with established arrangements.

6. (S) MAINTENANCE:

a. General

(1) RVNAF and III MAF/FWMAF commanders will provide maintenance of their own equipment. Cross national force and cross service maintenance shall be in accordance with current procedures.

b. Commander, I ALC.

(1) Make plans for inspection and supervision of the A&DSC's to improve their support capability.

(2) The A&DSC's of the sectors provide supply support and accounting management for many small and complex units. It is important that these Companies have all the supply and maintenance technicians authorized.

(3) Control the allocation and use of equipment to reduce losses and unserviceability.

K-6

**SECRET**

MAT

**MAT**

d. Cơ-quan yểm-trợ Hải-quân Hoa-kỳ tại Đà-nẵng.

(1) Yểm-trợ trực tiếp và tổng quát quân-dụng Hải-quân đặc biệt của Hải-quân Hoa-kỳ và lực lượng duyên phòng tại VICT.

(2) Yểm trợ bảo toàn chung các quân-dụng của lực-lượng đệ III/TQLC Hoa-kỳ và lực lượng QVTGTD tại VICT.

(3) Yểm trợ bảo toàn đặc biệt cho các toán Cõ-vân Hoa-kỳ theo thỏa hiệp ban hành :

e. BCH yểm trợ khu Đà-nẵng.

(1) Yểm trợ bảo toàn trực tiếp và tổng quát quân-dụng đặc biệt Lục-quân cho lực lượng Hoa-kỳ tại VICT.

f. Tư-Lệnh đệ-thất Không-lực.

(1) Yểm trợ bảo toàn và sửa chữa máy bay và quân-dụng của Không-quân Hoa-kỳ và QVTGTD tại VICT theo thể lệ hiện hành.

7. (C) Quân-y và Nha-khoa :

a. Đại-cương

(1) Các chức quyền QLVNCH, đệ III TQLC Hoa-kỳ và QVTGTD :

(a) Yểm trợ quân-y và nha-khoa, điều trị và tản-thương cho nhân viên trực thuộc.

(b) Áp dụng biện pháp y-khoa phòng ngừa tăng cường kiểm soát bệnh truyền nhiễm khu-vực chung chạ chương-trình gồm có biện pháp kiểm soát bệnh dịch hạch,

**MAT**

K-7

MAT

**SECRET**

(4) Supervise the maintenance of equipment to attain a high degree of efficiency.

c. CG, Force Logistic Command.

(1) Provides or arranges for backup direct support maintenance and general support maintenance for Marine Corps peculiar items to U. S. forces in ICTZ.

(2) Provides maintenance support to FWMAF in ICTZ in accordance with established arrangements.

d. COMNAVSUPACT, Danang.

(1) Provides backup direct support maintenance and general support maintenance for Navy peculiar items to U.S. Navy/Coast Guard units in ICTZ.

(2) Provides maintenance support for common service items to III MAF/FWMAF in ICTZ.

(3) Provides maintenance support to specified U.S. Advisory Teams in accordance with current directives.

e. Commander, U. S. Army Support Command, Danang.

(1) Provides backup direct support maintenance and general support maintenance of Army peculiar items to U. S. forces in ICTZ.

f. Commander, 7th Air Force.

(1) Provides maintenance and repair support for USAF/FWMAF aircraft and equipment in ICTZ in accordance with established arrangements.

7. (C) MEDICAL AND DENTAL:

K-7

**SECRET**

MAT

**MAT**

vệ-sinh cá nhân, kiểm soát thực phẩm và nước uống.

(2) Trọng tâm thi hành kế-hoạch quân-y diện-dịa và chương-trình Dân-y-vụ.

## b. Điều-trị.

(1) Điều-trị là nhiệm vụ của mỗi quốc-gia riêng biệt. Điều-trị, khám bệnh, chữa răng ngoài khả năng của lực-lượng QVTGTD sẽ do cơ-quan quân-y Hoa-kỳ gán nhất phụ trách.

(2) Điều hòa số giường bệnh tại mỗi quân-y-viện cho phù hợp với số thương bệnh binh điều-trị.

## c.- Tiếp huyết.

Chi-nhánh tiếp-huyết, Quân-y-viện Nguyễn-tri-Phương, Bệnh-viện 1 Dã-chiến phối hợp chặt chẽ với chức quyền địa-phương để công tác quyên máu được đầy đủ cho nhu-cầu cứu thương binh.

## 8. (C) Tản thương.

a. Áp dụng đúng hệ thống điều hành tản thương như đã hoạch định.

b. Áp dụng theo thể lệ hiện hành cho các quân-nhân thuộc lực lượng đệ III TQLC Hoa-kỳ.

c. Di tản quân nhân thuộc lực lượng QVTGTD sẽ được thỏa mãn theo thỏa hiệp giữa 2 Chính-phủ hoặc thỏa hiệp đặc biệt giữa 2 Tòa Đại-sứ hay cơ quan đại diện chính thức của quốc-gia liên hệ.

## 9. (S) Chuyển-vận :

**MAT**

K-8

MAT

**SECRET**

## a. General.

## (1) RVNAF, III MAF/FWMAF Commanders:

(a) Provide for medical and dental support, and evacuation of their personnel.

(b) Ensure that appropriate preventive medicine measures are implemented and enforced to control the development and spread of communicable disease common to the area. These measures shall include sanitation and environmental control programs, immunization, pest and vector control, personal hygiene and body care, control of food and drink purity.

(2) Emphasis will be given to the execution of territorial Medical plans and the Medical Civil Affairs Program.

## b. Hospitalization.

(1) Hospitalization is a national responsibility. Hospitalization, medical and dental care requirements beyond the capacity of other FWMAF facilities will be provided normally by the nearest U. S. facility.

(2) Adjust the number of beds at each GVN Military Hospital to be compatible with the number of sick and wounded soldiers under treatment.

c. Blood Donations. The Blood Bank Annex, Nguyen Tri Phuong Military Hospital, and 1st Field Hospital will coordinate closely with local authorities in obtaining enough

**SECRET**

MAT

**MAT**

## a. Đại cương.

(1) Các chức quyền quân-sự QLVNCH/lực-lượng đệ III TQLC Hoa-kỳ/lực-lượng QVTGTD cung cấp hoặc sắp xếp việc chuyển vận nhân viên và quân dụng từ nơi nhập cảnh đến nơi đồn trú trong nội địa.

(2) Công tác chuyển vận sẽ tùy thuộc chính vào tổ-chức Hải-vận dọc theo bờ biển để di chuyển tiếp-liệu từ Trung-Uơng đến các bên địa phương, gần nơi đồn trú của các đại đơn-vị. Các trục giao thông đường bộ cần được xử dụng tối đa để di chuyển tiếp-liệu từ các bên tàu ra tiên-tuyến hầu giảm thiểu sự lệ thuộc vào không-vận; khi cần, không-vận sẽ được xử dụng để trợ giúp việc chuyển vận đường bộ trong công tác tiếp tế các đại đơn-vị và được xử dụng như phương tiện chính yếu trong các trường hợp khẩn cấp hay yểm trợ các đơn-vị lẻ loi cô lập. Việc chuyển vận nhân-viên và quân-dụng trong quốc nội của lực lượng QVTGTD sẽ được thực hiện giống như đối với lực lượng Hoa-kỳ phương tiện chuyển vận ra ngoài lãnh thổ quá khả năng của lực lượng QVTGTD sẽ do lực-lượng Hoa-kỳ cung cấp theo thỏa hiệp đã được ký kết.

(3) Chỉ-huy-Trưởng các cơ quan thông thuộc các Quốc-gia liên hệ xử dụng tối đa phương tiện chuyển vận được phân phối theo tinh thần các Huân-thị và thỏa hiệp hiện-hành.

(4) Bộ Tư-Lệnh viện trợ Hoa-kỳ tại VN qua cơ quan điều hòa chuyển vận (TMA) sẽ trách nhiệm cung cấp phương-tiện chuyển vận cho lực lượng đệ III TQLC Hoa-kỳ, lực lượng QVTGTD, QLVNCH theo thể lệ hiện hành.

**MAT**

K-9

MAT

**SECRET**

blood donations to save the lives of wounded soldiers.

8. (C) MEDICAL EVACUATION:

a. In accordance with the current evacuation system for RVNAF personnel.

b. In accordance with existing policies and procedures for III MAF personnel.

c. Transportation for evacuation of FWMAF personnel will be provided in accordance with bilateral government or military arrangement and/or special agreements with Embassy or Senior Officer of Country Contingent.

9. (S) TRANSPORTATION:

a. General.

(1) RVNAF/III MAF/FWMAF commanders will provide or arrange for the movement of their personnel and material from ports of entry to final in-country destination.

(2) Primary dependence for logistic movement will be on the coastal sealift system to move supplies from logistic base areas to minor port areas close to the base locations of major tactical forces. Land LOC's will be used to the maximum extent possible for the movement of supplies from port forward, in an effort to reduce dependence on airlift capability. Airlift will be employed as backup to surface LOC's for resupply of major forces as necessary and as a primary LOC for emergency requirements and support of isolated tactical units and detachments.

**SECRET**

MAT

**MAT**

b. Ngoài các chỉ thị đã minh định, Bộ Chỉ-Huy 1 Tiếp-vận phối hợp với BTL đệ III TQLC Hoa-kỳ khi cần trợ giúp phương tiện chuyển vận.

c.- Quân-vận Vùng 1 thi hành thủ tục chuyển vận thường lệ, đặc biệt can thiệp với cơ quan điều hòa chuyển-vận Hoa kỳ khi có đơn-vị xin không vận tiếp tế cho những nơi lẻ loi cô lập và chuyển vận kịp thời các đơn-vị thụ huấn.

d. Cơ quan yểm trợ Hải-quân Hoa-kỳ tại Đà-nẵng.

(1) Phụ trách điều hành các bến tàu và bãi ủi đã được đặt thuộc dụng lực lượng Hoa-kỳ tại VICT vì nhu cầu hành-quân.

(2) Cung cấp hoặc sắp xếp phương tiện hải vận yểm-trợ lực lượng Hoa-kỳ, lực lượng QVTGTD, QLVNCH tại VICT theo thỏa hiệp hiện hành.

e. Tư-Lệnh Đệ-thất Không-lực Hoa-kỳ.

(1) Phối hợp với Chỉ-huy-Trưởng các cơ quan liên hệ để bảo trì các phi trường đã được đặt thuộc dụng.

(2) Điều hành việc tiếp-vận bằng đường hàng không.

IO. (S) XÂY CÁT VÀ PHÁT TRIỂN CĂN CỨ :

a. Đại-cương.

(1) Công tác xây cát ngoài chương trình xây cát quân sự VN sẽ được chức quyền quân-sự QLVNCH và 1/1 đệ III TQLC Hoa-kỳ/lực lượng QVTGTD thỏa hiệp ấn định mức độ ưu tiên để thực hiện tùy theo nhu cầu.

(2) Việc xử dụng thuê mướn đất đai phải theo đúng các thỏa hiệp hiện hữu với Chính-phủ VNCH, tuy nhiên tùy theo nhu cầu có thể có những thỏa hiệp đặc biệt. Đất đai chiếm đóng.

**MAT**

K-10

MAT

**SECRET**

In-country movement of FWMAF personnel and material shall be handled in the same manner as for U. S. forces. Out-of-country transportation, beyond the capability of FWMAF, will be provided by U. S. forces in accordance with established arrangements.

(3) National/service component commander will use assigned transportation capability to the maximum extent possible, consistent with current directives and arrangements.

(4) COMUSMACV, through the Traffic Management Agency (TMA), will provide management of the theater support transportation capability for III MAF/FWMAF/RVNAF in accordance with established arrangements.

b. Commander, I ALC, in addition to existing instructions, will coordinate with III MAF for additional transportation requirements when needed.

c. ICTZ Transportation Office will carry out the routine transportation procedures. It will intercede with TMA when there are requests for air transportation to supply isolated places and for the timely transport of units to the training centers.

d. COMNAVSUPPACT, Danang.

(1) Conducts U. S. port and beach operations in ICTZ.

(2) Provides or arranges for waterborne transportation support of U. S. forces in ICTZ and FWMAF and

**SECRET**

MAT

**MAT**

vì nhu cầu hành quân chiến-thuật sẽ tạm thời miễn các thủ-tục trưng dụng thông thường cho đến khi chính-quyên Việt-nam được tái lập tại các vùng này. Tuy nhiên trong trường hợp cần thiết lập căn cứ tại vùng này thì phải có sự thỏa hiệp trước hoặc theo đúng các thỏa hiệp đã được ký kết với Chính-phủ Việt-nam Cộng-hòa.

b. Bộ Chỉ-Huy 1 Tiệp-vận.

(1) Xúc tiến việc xây cất doanh trại cho các TTHL/Nghĩa-quân.

(2) Thực hiện các công tác tu bổ doanh trại nhất là cho Trung-tâm I Tuyên-mộ Nhập-ngũ nhằm yểm trợ kế-hoạch động viên của Chính-Phủ.

(3) Hoàn tất kế hoạch gia-binh 67.

(4) Giải quyết nhanh chóng các công tác chuyển nhượng đất đai cho lực lượng đệ III TQLC Hoa-kỳ/lực lượng QVTGTD vào lợi ích quân-sự và đơn đốc thi hành thủ tục bồi thường cho dân chúng, nếu có được kịp thời.

(5) Xúc tiến công tác tân tạo đúng dự án.

c. Liên-Đoàn IO/Công-Binh đơn đốc các đơn-vị Công-binh trực thuộc để hoàn thành các mục tiêu chiến lược sau :

(1) Yểm trợ chương-trình Xây-dựng Nông-thôn bằng công tác xây cất hay sửa chữa kiêu-lộ.

(2) Xây cất hoặc sửa chữa các trục giao thông huyết-mạch.

**MAT**

K-11

MAT

**SECRET**

RVNAF in accordance with existing agreements.

e. CG, 7th Air Force.

(1) Coordinates the maintenance of airfields under his cognizance with other service commanders as appropriate.

(2) Operates necessary air LOC's.

10. (S) CONSTRUCTION AND BASE DEVELOPMENT:

a. General.

(1) Construction, not a part of the VN MILCON program, will be carried out or arranged for by RVNAF and III MAF/PWMAF commanders as required and in accordance with established priorities.

(2) Acquisitions of real estate shall be in accordance with existing agreements with GVN or through negotiation of new agreements, as required. Real estate, occupied as a result of tactical military operations, will be exempt from formal real estate requisitioning procedures until GVN authority is restored over the area. However, when there is a requirement for accomplishing base development in the area, there must be prior GVN concurrence or proper compliance with the agreements already entered into by the GVN.

b. Commander, I ALC.

(1) Expedite the construction of camp facilities for PF Training Centers.

(2) Carry out the program of camp maintenance,

**SECRET**

MAT

**MAT**

- (3) Thực hiện chương trình xây cất hệ thống phòng thủ
- (4) Bảo trì và phát triển các phi trường và bến tàu.

## 11. (C) QUẢN-TRỊ NHÂN-VIÊN :

a. Quản-trị nhân-viên là nhiệm vụ của mỗi Quốc-gia liên hệ. Các quy luật của quốc-gia liên hệ được áp dụng trong lãnh vực yểm trợ nhân sự.

b. Xử dụng tối đa nhân viên dân chính trong các trách-vụ có thể giao phó cho quân-nhân hoặc dân chính.

c.- Xử dụng tài nguyên nhân công địa phương phù hợp với các thỏa hiệp giữa các chức quyền lực lượng đệ III TQLC Hoa-kỳ/lực lượng QVTGTD và chính quyền Việt-nam.

d. Áp dụng các điều khoản Hiệp-định Genève về việc quản trị tù binh, những người tỵ nạn và hồi hương cho đến khi có quy chế mới.

e. Duy trì quyền xét xử về mặt kỷ luật của các cơ-quan quốc-gia liên hệ.

f. Báo cáo tổn thất phù hợp với thủ tục của các cơ-quan thuộc quốc-gia liên hệ.

g. Các quốc-gia liên hệ tự điều hành thủ tục chôn cất các tử sĩ.

## 12. (C) VIỆN-TRỢ QUAN SỰ CHC QLVNCH/QVTGTD :

a. Đại cương.

(1) Việc thành lập chương trình và ngân sách viện trợ quân-sự đã được các Bộ thuộc Quân-chúng Hải-lục-Không-quân Hoa-kỳ liên hệ phụ trách.

**MAT**

K-12

MAT

**SECRET**

especially for 1st Recruiting and Induction Center to support the mobilization of the Government.

(3) Complete the 1967 Soldiers Dependents' Quarters construction plan.

(4) Quickly resolve III MAF/FWMAF requests for land acquisition for military purposes, and insure a timely payment of indemnification to the people, if any.

(5) Insure a timely completion of new construction projects.

c. Commander, 10th Combat Engr Grp will supervise the subordinate engineer units to achieve the following strategic objectives:

(1) Provide support to RD program through construction or repair of roads and bridges.

(2) Construct or repair the main lines of communication.

(3) Carry out the defense system construction program.

(4) Maintain and develop airfields and harbors.

11. (C) PERSONNEL AND ADMINISTRATION:

a. Personnel and administration is a national/service responsibility. Respective national/service regulations apply.

b. Employ civilian personnel to the maximum practicable extent in those positions which can be occupied by either

**SECRET**

MAT

**MAT**

(2) Bộ TTM/QLVNCH chịu trách nhiệm quản-trị các quân dụng chung. Mỗi quân-chủng thuộc Quân-lực Việt-Nam Cộng-Hòa được giao phó trách nhiệm quản trị một số quân-dụng đặc biệt của quân chủng.

b.- Bộ Tư-Lệnh viện-trợ Hoa-kỳ hướng dẫn ăn định các tiêu chuẩn trong việc thiết lập chương trình viện trợ quân sự kể cả mức độ quân-số phải yểm trợ.

c. Tư-lệnh Lục-quân Hoa-kỳ lập kế hoạch và dự trữ nhu-cầu viện-trợ đối với những quân dụng thuộc trách nhiệm của Lục-quân.

d. Tư-lệnh Hải-quân Hoa-kỳ lập kế hoạch và dự trữ nhu-cầu viện trợ đối với những quân-dụng đặc biệt của ngành.

e. Tư-lệnh Đệ-thất Không-lực Hoa-kỳ lập kế-hoạch và dự trữ nhu cầu viện trợ đối với những quân dụng đặc biệt của ngành.

**MAT**

K-13

MAT

**SECRET**

military or civilian personnel.

c. Utilize local labor resources in accordance with existing arrangements between III MAF/FWMAF authorities and GVN.

d. Comply with the provisions of the Geneva Convention in the handling of prisoners of war and the handling of all detainees until determination of final status.

e. Retain jurisdiction in disciplinary matters by national/service regulations.

f. Report casualties in accordance with national/service regulations.

g. National/service regulations are applicable with regard to disposition of the dead.

12. (C) MILITARY ASSISTANCE SUPPORT TO RVNAF/FWMAF:

a. General.

(1) Each U. S. Military Service Department programs and budgets for military assistance items peculiar to that service or for which responsibility has been assigned.

(2) The Joint General Staff, RVNAF, is responsible for management of all common items. Each of the RVNAF service components has been assigned management responsibility for items peculiar to that service.

b. COMUSMACV will provide guidance on military assistance programming criteria to include force levels to be supported.

c. CG, USARV will plan and program military assistance

**SECRET**

**SECRET**

support requirements for those items for which the Army has been assigned responsibility.

d. COMNAVFORV will plan and program military assistance support requirements for items peculiar to his service.

e. Commander, 7th Air Force will plan and program military assistance support requirements for items peculiar to his service.

**SECRET**

**SECRET**  
**SECRET**  
**SECRET**

Phụ bản L ( Truyền-tin Điện-tử ) của  
Kế-hoạch Hồn-hợp Quân-sự 2-68.

Annex L ( Communications-Electronics )  
to Combined Campaign Plan 2-68.

**SECRET**  
**SECRET**  
**SECRET**

MAT

**MAT**

Phụ bản L (Truyền-tin Điện-tử) của Kế hoạch Hôn-hợp  
Quân-sự, 2-68.

THAM CHIEU : (a) Lệnh căn bản Truyền-tin và các Huấn-  
thị kỹ-thuật của BTL/QĐI/P6.  
(b) Kế hoạch Truyền-Tin Điện-tử của Đệ III  
Thủy-Bộ Thủy-Quân Lục-Chiến Hoa-Kỳ :  
Vietnam (V)

Giới địa phương : H

1. (S) TÌNH-HÌNH :

a. Lực lượng Địch.

(1) Xem phụ bản A (Tình-báo)

(2) Lực lượng VCMN/VCMB có khả năng :

(a) Làm gián đoạn liên-lạc vô-tuyến của ta  
bằng cách phá rối hệ thống vào những lúc mà chúng nhận  
thấy có lợi cho chúng.

(b) Làm gián đoạn liên lạc điện thoại của ta  
bằng cách cắt đường dây điện-thoại, nhất là các đường  
dây nối liền các địa điểm xa và dọc theo các trục lộ kém  
an-ninh.

(c) Làm gián đoạn các hệ thống truyền-tin của  
ta bằng cách phá hoại hoặc phá kích các đài tiếp vận  
ở những nơi hẻo lánh hoặc không được phòng thủ vững  
chắc.

(d) Chặn nghe trên các phương tiện liên-lạc  
truyền-tin của ta để thu thập tin tức về các lực-lượng  
bạn và các ý định của ta.

(e) Giải mào "BẠN" để xen vào liên lạc trên  
các hệ thống điện-thoại hoặc vô tuyến của ta.

(3) Các vật-liệu Truyền-tin Điện-tử mà địch bỏ  
lại trên chiến địa có thể được giải bầy để sát hại quân  
bạn đến thu nhật.

b. Lực lượng Bạn.

(1) Xem phần căn bản kế hoạch.

**MAT**

L-1

**MAT**

**SECRET****SECRET**

**Annex L (Communications-Electronics) to Combined Campaign  
Plan, 2-68**

**Ref: (a) I CORPS SOI and SSI**

**(b) III MAF Force Order P02000.1B, III Marine Amphib-  
ious Force, Communication-Electronics Plan:  
Vietnam (V)**

**Time Zone: H.**

**1. (S) SITUATION:**

**a. Enemy Forces.**

**(1) See Annex A (Intelligence)**

**(2) The VC/NVA Forces have the capability to:**

**(a) Disrupt radio communications by jamming  
at times of their choosing.**

**(b) Disrupt wire communications by cutting  
telephone lines, especially on long locals.**

**(c) Disrupt all communications support by  
destroying remote or inadequately defended sites.**

**(d) Monitor all communications means to  
collect information regarding friendly forces and intentions.**

**(e) Conduct imitative and manipulative  
deception on all radio and telephone circuits.**

**(3) Abandoned enemy communications - electronics  
equipment may be booby trapped.**

**b. Friendly Forces.**

**(1) See paragraph 1, Basic Plan.**

L-1

**SECRET**  
**SECRET**

MAT

**MAT**

(2) Cơ-quan viện-trợ dân-sự Hoa-Kỳ phối hợp với Bộ Tư-Lệnh viện-trợ Quân-sự Hoa-Kỳ cung cấp cho Chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa các phương tiện truyền-tin điện-tử cần thiết để yểm-trợ chương-trình Xây-Dựng Nông-Thôn và kiến-thiết Quốc-Gia.

(3) Các lực-lượng Quân-viện Thế-giới Tự-do :

(a) Tự cung cấp phương tiện truyền-tin điện-tử nội-bộ cho lực-lượng Quốc-Gia mình, ngoại trừ trường hợp đặc-biệt đã có thỏa hiệp riêng.

(b) Phối hợp với lực-lượng Hoa-Kỳ tại Việt-Nam để được thỏa-mãn các nhu-cầu về mạch liên-lạc viễn liên cần thiết để nối liền các khu-vực chiến-thuật được chỉ định trách-nhiệm.

(4) Hải-Quân Việt-Nam và lực-lượng Hải-Quân Hoa-Kỳ tại Việt-Nam phối hợp để yểm-trợ về truyền-tin điện-tử cho các cuộc hành-quân Thủy-Bộ và yểm-trợ hải-pháo.

(5) Không-Quân Việt-Nam và Đệ VII Không-Lực Hoa Kỳ phối hợp để :

(a) Yểm-trợ truyền-tin điện tử cho các hoạt-động không-trợ và phòng thủ không-phận.

(b) Cung cấp phương tiện kiểm-soát không-lưu và trợ-cụ phi-hành cần thiết.

(c) Yểm-trợ truyền-tin điện-tử cho Căn-cứ Không-Quân.

(6) Lục-Quân Hoa-Kỳ tại Việt-Nam :

**MAT**

L-2

MAT

SECRET

SECRET

(2) U.S. Agency for International Development (USAID), in coordination with USMACV, provides communications-electronics support and assistance to GVN in support of Revolutionary Development and Nation Building.

(3) Free World Military Assistance Forces (FWMAF):

(a) Provide intra-unit communications-electronics support for own national forces, except where other arrangements have made in accordance with existing agreements.

(b) Coordinate requirements with U.S. Forces for long lines facilities between specified tactical areas of operations as required.

(4) PACFLT, VNN, and NAVFORV, in coordination, provide communications-electronics support for control of amphibious operations and naval gunfire support operations as required.

(5) VNAF, and 7th Air Force, in coordination;

(a) Provide communications-electronics support for air support and air defense operations as required.

(b) Provide air navigation aids and air traffic control facilities as required.

(c) Provide communications-electronics support for airfields/bases as required.

(6) USARV;

TAM

L-21

SECRET  
SECRET

MAT

**MAT**

(a) Yểm-trợ truyền-tin điện tử cho lực-lượng Hoa-Kỳ/QVTGTD và QLVNCH khi cần.

(b) Yểm-trợ truyền-tin điện tử cho các đoàn CS-vân Hoa-Kỳ.

(c) Thiết-trí, khai-thác và duy-trì hệ-thống liên-lạc viễn liên để yểm-trợ QLVNCH, lực-lượng Hoa Kỳ/QVTGTD như đã chỉ thị.

(7) Liên-Đoàn 5 Lực-lượng đặc-biệt Hoa-Kỳ :

(a) Phối hợp yểm-trợ về truyền-tin điện-tử cần thiết cho các trại Dân-Sự Chiên-dầu.

(b) Đệ-trình nhu-cầu cần thiết về nhân-viên và vật-liệu về truyền-tin điện tử được tăng thêm theo nhu cầu.

(8) Cơ-Quan truyền-tin Quốc-Phòng Vùng Nội-địa ĐNA (DCA-SAM) quản-trị và điều hành phân hệ-thống viễn-liên của lực-lượng Hoa-Kỳ đã được đặt thuộc quyền trách-nhiệm.

(9) Bộ Tư-Lệnh Quân-viện Hoa-Kỳ tiếp tục ấn định các sách lược để hướng dẫn các Bộ Chỉ-Huy thống thuộc về mọi vấn đề thiết kế và thi-hành các kế-hoạch truyền-tin điện-tử; CS-vân Bộ TTM/QLVNCH về truyền-tin điện-tử; phối hợp yểm-trợ về truyền-tin điện-tử cho các lực-lượng QVTGTD phối hợp với QLVNCH trong việc cấp phát tần số vô tuyến-điện cho các Bộ Chỉ-Huy thống thuộc và lực-lượng Quân-Viện Thế-giới Tự-do.

(10) QLVNCH tiếp-tục yểm-trợ về truyền-tin điện tử cho các lực-lượng Quốc-gia, và trong phạm-vi khả-năng của phương tiện truyền-tin điện-tử hiện-hữu yểm-trợ

**MAT**

L-3

MAT

SECRET

SECRET

- (a) Provides communications-electronics support for US/FWMAF and RVNAF as required.
- (b) Provides communications-electronics support for U.S. Advisory effort as required.
- (c) Installs, operates and maintains long line communications in support of RVNAF and US/FWMAF as directed.
- (7) 5th Special Forces Group;
- (a) Coordinates communications-electronics support for CIDG camps as required.
- (b) Submits requirements for communications-electronics equipment/personnel augmentation as required.
- (8) DCA-SAM exercises operational and management direction over the portion of the U.S. Forces long lines system designated as a component of the DCS.
- (9) COMUSMACV will continue to provide policy and guidance to major subordinate commands on overall communications-electronics planning and execution; advise RVNAF through JGS on communications-electronics matters; coordinate support for FWMAF; and, in conjunction with RVNAF, coordinate radio frequency assignments with/for major subordinate commands and FWMAF.
- (10) RVNAF will continue to provide communications-electronics support for national forces and, within their capabilities, support US/FWMAF with communications

SECRET  
SECRET

MAT

**MAT**

cho lực-lượng Hoa-Kỳ/QVTGTD tại địa-phương.

## c. Gia-thuyết.

(1) Trung-Cộng Nga-Sô và những Quốc-Gia khác thuộc khối Cộng-Sản sẽ tiếp-tục viện-trợ các loại vật-liệu truyền-tin điện-tử, giúp đỡ và Cỗ-văn cho Việt-Cộng, nhưng sẽ không công khai can thiệp vào cuộc chiến.

(2) Việt-Cộng Miền-Bắc tiếp tục giúp đỡ vật - chất, tăng-viện và chỉ-đạo cho Việt-Cộng Miền-Nam.

(3) Nguồn nhân-lực vật-lực tăng-gia cho QLVNCH, Hoa-Kỳ và Thế-giới Tự-do sẽ được thực hiện với những chương trình được duyệt xét lại hoặc tăng thêm để yểm-trợ cho kế hoạch này.

(4) Hoa-Kỳ và Chính-Phủ VNCH sẽ tiếp tục tăng-gia những phương tiện truyền-tin điện tử ; tuy nhiên Quân-Lực Hoa-Kỳ vẫn tiếp-tục cung cấp một số lớn những mạch liên lạc viễn liên trong nước để thỏa-mãn nhu-cầu của QLVNCH và QLHK/TGTD.

(5) Sự phát triển hệ-thống viễn-liên đa mạch Đông Nam-Á sẽ tiếp-tục với những kế-hoạch hiện hữu.

(6) Kiện toàn và tăng cường phương tiện liên-lạc truyền-tin cho hạ tầng cơ-sở (từ Tiểu-khu trở xuống).

2. (S) NHIỆM-VỤ : Yểm-trợ truyền-tin điện-tử cho Quân - lực Việt-Nam Cộng-Hòa và lực-lượng Hoa-Kỳ/Quân-Viện Thế - giới Tự-do tham chiến đánh bại Việt-Cộng Miền-Bắc và Việt Cộng Miền-Nam, nói rộng sự kiểm-soát của Chính-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa trên khắp lãnh thổ Vang 1 Chiến-Thuật.

**MAT**

L-4

MAT

SECRET

SECRET

in RVNAF established areas.

c. Assumptions.

(1) Communist China, USSR and other members of the Communist Bloc will continue materiel, including communication-electronics, aid and advice to the enemy but will not overtly intervene in the conflict.

(2) North Vietnam will continue materiel aid, major reinforcements, and command direction of the VC.

(3) Additional RVN/US/FWMAF resources will become available in accordance with existing programs and programs revised or developed to support this campaign plan.

(4) U.S. and GVN communications-electronics facilities will continue to expand; however U.S. Forces will continue to provide the majority of in country long line circuits to satisfy RVNAF and US/FWMAF requirements.

(5) The expansion and extension of the Southeast Asia Wideband System (SEAWBS) will continue in accordance with present plans and proposals.

(6) Improvement and reinforcement of communications facilities in lower echelons will continue.

2. (S) MISSION: To provide communication-electronics support to RVNAF and US/FWMAF engaged in defeating the VC/NVA Forces and assist the GVN to extend control throughout the ICTZ.

SECRET  
SECRET

MAT

**MAT**

## 3. (S) THI-HANH :

## a. Quan niệm điều hành truyền-tin điện tử.

(1) Những phương tiện truyền-tin điện-tử cần được thiết lập đầy đủ để tránh trở ngại cho các vị Tư-Lệnh trong khi thi-hành kế-hoạch hỗn hợp Quân-sự này.

Những hệ-thống truyền-tin điện tử cần được thiết-trí đúng thời hạn ; nhân-viên và vật-liệu truyền-tin điện tử cần được cung cấp đầy đủ để yểm-trợ cho kế-hoạch .

(2) Sự liên-lạc truyền-tin đến các Vùng Chiến - thuật, và đến những khu-vực tập trung quân lớn và đến các phi-trưởng sẽ được cung cấp bởi Không-Quân H<sub>o</sub>a-Kỳ đến các vị-trí quan-trọng và từ đó sẽ nối liền đến các nơi mong muốn. Vấn đề liên-lạc truyền-tin yểm-trợ nội bộ cho những đơn-vị chiến-thuật sẽ dùng đến những phương tiện truyền - tin chiến-thuật và dưới sự trách-nhiệm của từng đơn-vị.

(3) Để chống lại lực-lượng Việt-Cộng Miền- Bắc Việt-Cộng Miền-Nam chặn nghe các hệ-thống truyền-tin của ta, tất cả các giới chức phải đặc biệt chú trọng áp dụng các biện-pháp an-ninh truyền-tin đã được ban hành ; các biện pháp an-ninh truyền-tin này phải được áp dụng khi liên-lạc trên các hệ-thống truyền-tin chiến-thuật cũng như trên các mạch viễn liên cố-định.

## b. Các Tư-Lệnh thuộc Quân-Lực Việt-Nam Cộng - Hòa và Quân-viện Thê-giới Tự-do :

(1) Cung cấp phương tiện truyền-tin điện-tử cho

**MAT**

L-5

MAT

SECRET

SECRET

## 3. (S) EXECUTION:

## a. Concept of Communication-Electronics operation.

(1) Commanders' freedom of action in execution of this plan must not be hampered by inadequate communications-electronics support. Timely installation of communications-electronics facilities and allocation of communications-electronics equipment and personnel to support operations is mandatory.

(2) Communications to corps areas, between corps and to specified locations of major troop concentration and air bases will be via the long lines systems (SEAWBS), operated by U.S. Forces, to the nearest nodal point and then by tactical trunk to the desired location. Communications in support of tactical operations (intra-unit) will be provided using tactical equipment and will be the responsibility of each individual component.

(3) In view of the VC/NVA Forces demonstrated capability for employing communications deception it is imperative that communications security be stressed by all commands. All available means and methods of providing communications security must be applied when using either tactical or long lines communications system in support of this plan.

## b. All RVNAF and FWMAF Commanders.

(1) Provide communication-electronic support to

SECRET  
SECRET

MAT

**MAT**

các lực-lượng hành-quân yểm-trợ kế-hoạch này.

(2) Trong phạm-vi khả-năng yểm-trợ truyền-tin điện-tử cho chương-trình Kay-Dựng Nông-Thôn.

(3) Đệ trình nhu-câu về các tậ-n-số vô tuyến điện và các mạch liên-lạc viễn liên lên các Bộ Tư-Lệnh liên hệ. Khi những phương tiện viễn liên cần nối dài tới hoặc giữa các khu-vực hành-quân và khi những khu-vực này nằm ngoài phạm-vi kiểm-soát của Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa và Quân-viện Thế-giới Tự-do để liên-lạc với nhau, sẽ được phối hợp với vị Tư-Lệnh đệ III Thủy-Bộ.

(4) Yểm-trợ mật-mã cho các lực-lượng Quốc-gia mình theo các quy luật đã được ấn định.

(5) Thường xuyên theo dõi các liên-lạc truyền-tin để bảo đảm việc xử dụng đúng mức các phương tiện truyền-tin có hoặc không bảo mật.

(6) Duy-trì mức độ an-ninh cao nhất về vật-thể và về khai-thác truyền-tin cho các cơ sở truyền-tin trực thuộc.

c. Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa tại Vùng 1 Chiến thuật:

(1) Tăng cường những biện pháp an-ninh truyền-tin bằng cách áp dụng chặt-chẽ những quy-luật hiện-hành.

(2) Khóa đối chứng cần được áp dụng cho tất cả những liên-lạc hữu-tuyên cũng như vô-tuyên.

(a) Hiệu trưởng viên và tổng-dài viên cần hỏi đối chứng khi nghi ngờ hoạt-động của địch trên tất cả mọi liên-lạc vô-tuyên cũng như hữu tuyên.

**MAT**

L-6

MAT

**SECRET**

assigned force conducting operations in support of this plan.

(2) Provide communications-electronics assistance for revolutionary development within capability as required.

(3) Submit radio frequency and long lines circuit requirements to appropriate commands as required. Extensions of the long line facilities into or between tactical areas of operation when the areas are beyond the capabilities of RVNAF and FVMAF to inter-communicate will be coordinated with CG, III MAF.

(4) Provide cryptographic support for own national forces within governing regulations.

(5) Conduct a continuing review of all communications to ensure proper use of secure and non-secure facilities.

(6) Maintain the highest degree of physical and communications security for communications-electronics facilities within their commands.

c. RVNAF in ICTZ.

(1) Emphasize and improve communications security by the strict application of reference (a).

(2) Authentication codes will be utilized for wire/radio transmissions.

(a) Operators will request authentication

**SECRET**

MAT

**MAT**

(b) Khóa đổi chứng cần được hỏi trước khi bàn cãi về các lệnh hành-quân hoặc trao đổi những tin tức kín.

(3) Các khóa đàm thoại cần được dùng, tránh cho địch bắt được hoặc giả giọng những cuộc đàm-thoại của ta bằng vô-tuyến hoặc hữu-tuyến.

(4) Tăng cường những phương tiện liên-lạc cho Địa-Phương-Quân - Nghĩa-Quân tại cấp Tiểu-Khu và Chi-Khu để yểm-trợ cho chương-trình Xây-Dựng Nông-Thôn.

(5) Duy-trì và khai-thác các phương-tiện viễn âm tự mật-mã cho hoàn hảo.

d. Lực-lượng H<sub>0</sub>a-Kỳ dưới sự kiểm-soát điều-hành của Tư-Lệnh Bộ III Thủy-Bộ.

(1) Cung cấp phương tiện truyền-tin điện-tử cho những hoạt-động hỗn hợp tình-báo Dân Quân-Sự.

(2) Cung cấp phương tiện truyền-tin điện tử cho các trại Dân-sự Chiến-dấu tùy theo khả-năng.

(3) Cung cấp liên-lạc cho sự kiểm-soát dân tự-nạn Cộng-Sản.

(4) Chú trọng tối đa đến những quy-luật hiện hành về đổi chứng cũng như an-ninh truyền-tin.

**MAT**

L-7

MAT

**SECRET**

on recognition or suspicion of enemy activity on any friendly radio/wire circuit.

(b) Authentication will be required for discussion of operations plans or other sensitive and critical information of non-classified nature.

(3) Voice communications codes will be used in view of the enemy capability to intercept or imitate friendly radio/wire communications.

(4) Develop RF/PF communications units for Sector and below to support the Revolutionary Development Plan.

(5) Operate and maintain all secure on-line TTY cryptographic equipment for maximum utilization of these systems.

d. U.S. Forces under the operational control of CG III MAF.

(1) Provide communication-electronics support for combined integrated civil/military intelligence activities within capability as required.

(2) Provide communication-electronics support to CIDG camps within capability as required.

(3) Provide communications support for refugee control as required.

(4) Institute maximum compliance with current regulations concerning authentication and transmission security.

**SECRET**

L-7

**SECRET**

MAT

**MAT**

## e. Huân-thị Phối-hợp :

(1) Chương-trình yểm-trợ truyền-tin điện-tử của Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa và lực-lượng Hoa-Kỳ cho các cuộc hành-quân chiến-tranh đặc biệt sẽ được phối hợp hoạch định trên căn bản giới hạn, chỉ các giới-chức cần thiết có thẩm quyền mới được biết mà thôi.

(2) Khuyến khích việc sử dụng các toán liên lạc trong các cuộc hành-quân hỗn hợp để tiện việc sử dụng mật-mã và xác nhận các hệ-thống liên-lạc cũng như phương thức khai-thác.

(3) Bộ Chỉ-huy cấp trên trách-nhiệm về việc thiết lập và duy-trì hệ-thống liên-lạc truyền-tin đến cấp thông thuộc.

(4) Thiết lập liên-lạc ngang là trách-nhiệm của đơn-vị từ trái sang phải.

## 4. (U) TIẾP-VẬN :

a. Xem phụ bản K (Tiếp-Vận)

b. Yểm-trợ Tiếp-vận truyền-tin điện-tử là trách-nhiệm Quốc-Gia và theo các thỏa ước hiện hữu.

## 5. (U) CHỈ-HUY VÀ TRUYỀN-TIN :

a. Chỉ-Huy

(1) Tất cả những lực-lượng Quân-sự được đặt dưới quyền chỉ-huy của những vị Tư-Lệnh được chỉ định

**MAT**

L-8

MAT

**SECRET****e. Coordinating Instructions.**

(1) U.S. and RVNAF communications-electronics support of special warfare operations will be planned and coordinated on a need-to-know basis to prevent disclosure to unauthorized individuals.

(2) Use of communications liaison teams for combined operations is encouraged to ensure cryptographic compatibility and complete understanding of recognition signals and systems.

(3) The higher command echelon is responsible for installing and maintaining communications to the subordinate echelon.

(4) Responsibility for lateral communications will be unit on the left to unit on the right.

(5) Units providing support will provide communications to the supported unit.

**4. (U) LOGISTICS:**

a. See Annex K (Logistics)

b. Logistics support for communications-electronics will be a national responsibility or in accordance with existing agreements.

**5. (U) COMMAND AND SIGNAL:**

a. Command.

(1) Command of all military forces remains vested in the commander designated by the government

**SECRET**

MAT

**MAT**

bởi chính phủ liên hệ.

(2) Việc kiểm-soát điều hành những lực-lượng H<sub>o</sub>a-Kỳ/Quân-viện Thế-giới Tự-do đã được thỏa thuận giao cho đại-diện của Chính-Phủ liên hệ.

b. Hoạt-dộng Truyền-tin điện tử của QLVNCH phải phù hợp với tiêu mục (a) dẫn chiểu.

c. Hoạt-dộng truyền-tin điện tử của các lực-lượng H<sub>o</sub>a-Kỳ dưới sự điều hành kiểm-soát của Tướng Tư-Lệnh Đệ III Thủy-Bộ Thủy-Quân Lục-Chiến phải được phù hợp với tiêu mục (b) dẫn chiểu.

d. Tất cả các hoạt-dộng truyền-tin điện tử của H<sub>o</sub>a-Kỳ phải phù hợp với huân-thị truyền-tin điện tử (MACV CEI) và huân-thị khai-thác truyền-tin điện tử (MACV CEOI).

**MAT**

L-9

MAT

SECRET

**SECRET**

making the contributions.

(2) Operational control of US/FWMAF is as mutually agreed upon by the representative of the government involved.

b. RVNAF communication-electronic operations will be in accordance with reference (a).

c. Communications-electronics operation for all U.S. Forces under the operational control of CG III MAF will be in accordance with reference (b).

d. All other U.S. Forces communication-electronics operation will be in accordance with the MACV CEI and MACV CEOI.

**SECRET**  
SECRET

Phụ bản M ( Tổng Thanh-tra ) của Kế-hoạch  
Hỗn-hợp Quân-sự 2-68.

Annex M ( Inspector General ) to Combined  
Campaign Plan 2-68.

PHU BAN M : ( Tổng Thanh-Tra ) của Kế-hoạch Hồn-hợp Quân sự 2-68.

1. Tình hình :

a. Tổng quát: Phụ bản này ấn định nhiệm-vụ của các Sĩ-quan Tổng Thanh-Tra QĐI/VICT và Lực-lượng thủy bộ/TQLC Hoa-kỳ số 3 để yểm trợ các mục tiêu ghi trong kế-hoạch hồn-hợp quân-sự 1968.

b. Lực lượng đích : Phụ bản A ( Tình báo )

c. Lực lượng ban : đoạn 1b của phần căn bản

d. Giả thuyết : Để thi hành kế-hoạch Hồn-hợp Quân-sự, các cuộc hành-quân hồn-hợp dự định trong phần căn bản kế-hoạch sẽ gây ra những xung đột và vấn đề liên hệ giữa 2 hoặc nhiều quân lực, do đó các Sĩ-quan Thanh-tra phải tổ chức các cuộc thanh-tra hoặc điều tra đơn-phương, liên quân hoặc hồn-hợp để tìm hiểu và giải quyết<sup>+</sup>.

2. Nhiệm vụ : Các Sĩ-quan Tổng Thanh-tra QĐI/VICT, lực lượng Thủy bộ TQLC/Hoa-kỳ số 3 và QVTGTD sẽ yểm trợ các mục tiêu của kế-hoạch Hồn-hợp Quân-sự AB.143-1968 bằng cách tổ chức hoạt-động Tổng Thanh-tra đơn-phương, hồn-hợp trên toàn lãnh thổ VICT để xác định tình trạng thi hành các nhiệm vụ và tình trạng quân kỹ, khả năng tác chiến, tình trạng trang bị và tiết kiệm của các đơn-vị thuộc cấp.

FOR OFFICIAL USE ONLY

## ANNEX M (Inspector General) to I ARVN Corps/III MAF Combined Campaign Plan 1-68

1. Situation:

a. General: This annex prescribes the role of the ARVN, III MAF/Inspector Generals in supporting the objectives contained in the Combined Campaign Plan for 1968.

b. Enemy Forces: Annex "A" (Intelligence).

c. Friendly Forces: Paragraph 1 Basic Plan.

d. Assumptions: As a result of the combined operations outlined in the basic plan, incidents will occur and problems will develop involving two or more armed forces which will require clarification and resolution through unilateral, joint, and/or combined inspector general inspections and/or investigations.

2. Mission: ARVN, III MAF and FWMAF Inspectors General will support the objectives of the Combined Campaign Plan CY 1968 by conducting unilateral, joint and combined inspector general activities throughout I Corps to determine the state of mission accomplishment and performance and state of discipline, efficiency, and economy of all elements of their respective commands.

### 3. Các mục tiêu :

#### a. Dài hạn :

(1) Hoàn tất việc thiết lập hệ thống Tổng Thanh-tra của ĐDI/VICT để hoàn thành nhiệm-vụ với những phương-tiện sẵn có.

(2) Tổ chức các hệ thống Sĩ-quan Tổng Thanh-tra giữa ĐDI/VICT, Lực-lượng Thủy bộ TQLC/Hoa-ky và lực-lượng QVTGTD để trao đổi các tin tức về các khuynh hướng phát triển và những sự kiện liên quan đến quân-đội.

#### b. Ngắn hạn :

(1) Hệ thống Thanh-tra của Lực-lượng Thủy-bộ Hoa-ky và ĐDI/VICT sẽ cấp thời cải tiến việc thi-hành nhiệm-vụ và hiệu năng của :

(a) Các Toán Cố vấn Hoa-ky

(b) Các đơn vị ĐLVNCH

(c) Các đơn vị ĐPQ/NQ

(2) Thiết lập hệ thống Thanh-tra tại VICT giữa ĐLVNCH, Lực-lượng Hoa-ky và các Toán Cố-vấn Hoa-ky.

### 4. Thi hành :

a. Quan niệm : Các hoạt-động Tổng Thanh-tra đơn-phương, liên quan và hỗn hợp sẽ được tổ chức để yểm trợ các mục tiêu của kế-hoạch hỗn-hợp. Các kỹ thuật Tổng Thanh tra đơn phương áp dụng cho các việc chỉ liên hệ đến một Binh chủng. Các kỹ thuật liên quan áp dụng cho các việc liên hệ đến 2 hoặc nhiều binh chủng và các kỹ thuật hỗn hợp cho 2 hoặc nhiều Quân-lực.

FOR OFFICIAL USE ONLY

### 3. Objectives:

#### a. Long Range:

(1) Complete the establishment of the Inspector General system in ICTZ to provide for maximum mission performance from resources available.

(2) Establish Inspector General technical channels between ARVN, U. S. and FWMAF for passage of information concerning trends and/or conditions involving the armed forces.

#### b. Short Range:

(1) Through the I ARVN Corps and III MAF IG systems bring about immediate improvements in mission performance and effectiveness of:

(a) U. S. Advisory elements

(b) ARVN units

(c) RF/PF units

(2) Establish technical IG channels, within the ICTZ, between ARVN, U. S. Forces, and U. S. Advisory elements.

### 4. Execution:

a. Concept: Unilateral, joint and combined inspector general activities will be used to support the combined campaign objectives. Unilateral inspector general techniques will be used with respect to those matters that are solely matters of one service. Joint techniques will be used with respect to those matters affecting

Xuyên qua các hệ thống kỹ thuật Tổng Thanh-tra, Sĩ-quan Tổng Thanh-tra nhận thấy những khuynh hướng hoặc điều kiện bất lợi ảnh hưởng đến thi-hành nhiệm-vụ, kỷ luật, hiệu lực và tiết kiệm của bất kỳ một Binh chủng hoặc Quân lực nào phải báo cáo cho Tư-Lệnh VCT và cho Sĩ-quan Tổng Thanh-tra cao cấp nhất của Binh-sở hoặc Nha Tổng Thanh-tra QLVNCH.

b. Quân-Đoàn I/VICT.

(1) Tiếp tục phát triển hệ thống Tổng Thanh-tra tại VICT với mục đích hoàn thành việc thiết lập hệ thống trong năm 1968.

(2) Tổ chức các hoạt động Thanh-tra đơn phương để hoàn thiện việc thi hành nhiệm-vụ, kỷ-luật, hiệu năng và sự tiết kiệm của QLVNCH đồng thời cải tiến tinh thần, sinh hoạt và lòng yêu nước của Binh sĩ.

(3) Ưu tiên thanh-tra các đơn-vị dưới tiêu chuẩn và tổ chức thanh tra hỗn-hợp để tu chỉnh các khuyết điểm giải quyết các trở ngại. Ưu tiên thanh tra các Tiểu-đoàn CLQ, các ĐĐ/ĐPQ và Trung-đội NQ dưới tiêu chuẩn ấn định cũng phải được thanh tra bởi các toán thanh-tra hỗn-hợp

(4) Thi hành điều tra hỗn hợp các xung đột, mâu thuẫn hoặc bằng chứng liên hệ đến các quân-nhân và đơn-vị Hoa-kỳ hoặc QLVNCH và QVTGTD khi được chỉ định.

(5) Thi hành các cuộc điều tra hỗn-hợp các vụ vi phạm biên giới khi được chỉ định.

DECLASSIFIED

FOR OFFICIAL USE ONLY

two or more services. Combined techniques will be used in those matters affecting two or more Armed Forces. Unfavorable trends or conditions affecting the mission performance, discipline, efficiency and economy of any service or Armed Force noted by any inspector general will be reported through inspector general technical channels from the inspector general discovering the situation to the senior inspector general of the service or Armed Forces concerned.

b. I ARVN Corps:

(1) Continue development of ARVN inspector general system with the objective of completing the establishment of the system during CY 1968.

(2) Conduct unilateral inspector general activities to increase the mission accomplishment, discipline, efficiency and economy of ARVN; and improve the morale, welfare, and patriotic sentiment of the individual soldier.

(3) Give inspectional priority to those units determined to be substandard and make combined inspections to establish the conditions and identify problem areas to be corrected. Inspectional priority will be given to ARVN battalions. Inspections of substandard RF companies and PF platoons will also be made by combined teams.

(4) Make combined investigations of incidents, conditions or allegations involving both ARVN and U. S. or ARVN and FWMAF military personnel or units, as directed.

(5) Make combined investigations of alleged border violations, as directed.

M-3

FOR OFFICIAL USE ONLY

DECLASSIFIED

(6) Phối hợp với Sĩ-quan Tổng Thanh-tra Lực-lượng Thủy bộ TQLC/HK số 3 để thiết lập các hệ thống Tổng Thanh tra giữa các Binh-chúng và giữa Quân-lực Hoa-kỳ/QVTGTD để trao đổi tin tức liên quan đến những khuynh hướng hoặc điều kiện ảnh hưởng đến thi hành nhiệm-vụ và giao tế giữa QLVNCH/Lực lượng Hoa-kỳ và QVTGTD tại VICT.

(7) Với sự trợ giúp và Cố vấn của Cố Vấn Trưởng QDI/VICT và Cố vấn Tổng Thanh-tra QDI/VICT Sĩ quan Tổng Thanh-tra QDI/VICT sẽ phối hợp với lực lượng Thủy bộ TQLC/HK số 3 để thiết lập các hệ thống kỹ thuật Tổng Thanh-tra trợ giúp vào việc trao đổi tin tức về các khuynh hướng hoặc điều kiện trở ngại cho việc hoàn thành nhiệm-vụ và giao tế giữa QLVNCH Lực lượng Hoa-kỳ và lực lượng QVTGTD tại VICT.

c. Lực lượng Thủy bộ TQLC/Hoa-kỳ số 3 :

(1) Phối hợp với QDI để thiết lập các hệ thống kỹ - thuật Tổng Thanh-tra giúp vào việc trao đổi tin tức về các khuynh hướng hoặc điều kiện trở ngại cho việc hoàn thành nhiệm vụ và hoặc giao tế giữa QLVNCH, lực lượng Hoa-kỳ, lực lượng QVTGTD trong VICT.

(2) Tìm hiểu các điều kiện và đề nghị các biện pháp để loại trừ các lý do khiếu nại hoặc quảng bá bất lợi cho Quân-lực Hoa-kỳ.

(3) Tổ chức các hoạt-động Tổng Thanh-tra đơn-phương để gia tăng sự thi-hành nhiệm-vụ, kỷ-luật, sự hiệu lực và tiết kiệm trong Quân-lực Hoa-kỳ.

DECLASSIFIED

FOR OFFICIAL USE ONLY

(6) In coordination with III MAF Inspector General, establish inspector general technical channels between the services and counterpart U. S./FWMAF services for the exchange of information on trends or conditions significantly affecting mission accomplishment or RVNAF, U. S./FWMAF relations in Vietnam.

(7) The I Corps Inspector General with the assistance and advice of the Corps Senior Advisor and the Corps IG Advisor will coordinate with III Marine Amphibious Force (III MAF) to establish inspector general technical channels to aid in the exchange of information on trends or conditions significantly affecting mission accomplishment or ARVN, U. S./FWMAF relations within the ICTZ.

c. III Marine Amphibious Force (III MAF):

(1) Coordinate with I Corps to establish inspector general technical channels to aid in the exchange of information on trends or conditions significantly affecting mission accomplishments and/or ARVN, U. S./FWMAF relations within the ICTZ.

(2) Identify conditions and recommend action to eliminate the cause for complaints and/or unfavorable publicity concerning the U. S. Armed Forces.

(3) Conduct unilateral inspector general activities to increase the mission performance, discipline, efficiency, and economy of III MAF Forces

M-4

FOR OFFICIAL USE ONLY

DECLASSIFIED

(4) Đảm bảo dịch vụ Tổng Thanh-tra cho tất cả quân-nhân Hoa-ky.

(5) Thiết lập hệ thống Tổng Thanh-tra hiệu lực cho các thành phần đơn vị quân-lực Hoa-ky song song với hệ - thống Tổng Thanh-tra QLVNCH.

(6) Điều tra hôn hợp những xung đột, điều kiện hoặc bằng chứng liên hệ đến các quân nhân và đơn vị Hoa-ky và QLVNCH hoặc quân-lực/Hoa-ky và QVTGTD được chỉ định.

(7) Phối hợp với Sĩ-quan Tổng Thanh-tra QDI/VICT để điều tra hôn-hợp các vụ vi-phạm biên giới có chứng cứ khi được chỉ định.

d. Lực lượng Quân-viện Thê-giới Tự do :

Khi nào thích hợp QLVNCH, lực lượng Hoa-ky và lực-lượng QVTGTD nên phối hợp để trao đổi tin tức về các khuynh hướng hoặc điều kiện trở ngại cho việc hoàn thành nhiệm-vụ và hoặc giao tế giữa QLVNCH, lực lượng Hoa-ky và lực-lượng QVTGTD tại VICT

5. Huấn thi phối hợp :

a. Các báo cáo về các vụ xung đột trầm trọng có liên hệ đến 2 hoặc nhiều nước phải được cấp thời chuyên đến Nha Tổng Thanh-tra QLVNCH và Sĩ-quan Tổng Thanh-tra BTL/VTQS HKVN (MACV).

FOR OFFICIAL USE ONLY

(4) Insure that all III MAF military personnel are afforded inspector general services.

(5) Provide assistance, as desired by CG, I ARVN Corps in establishing the Inspector General system in I Corps.

(6) Make combined investigations of incidents, conditions or allegations involving U. S. and ARVN or U. S. and FWMAF military personnel or units, as directed.

(7) In coordination with I ARVN Corps Inspector General, make combined investigations of alleged border violations, as directed.

d. FWMAF

Coordination with I ARVN Corps and III MAF should be established to the maximum extent possible to insure exchange of information on trends or conditions significantly affecting mission accomplishment and or RVNAF, U. S./FWMAF relations within Vietnam.

5. Coordinating Instructions:

Report of major incidents involving two or more countries will be transmitted immediately to the respective Inspectors General.

**CONFIDENTIAL**  
**CONFIDENTIAL**

Phụ bản N ( Duyệt xét ) của Kế-Hoạch  
Hỗn-hợp Quân-sự 2-68.

Annex N ( Quarterly Review ) to  
Combined Campaign Plan 2-68.

**CONFIDENTIAL**  
**CONFIDENTIAL**

**KINH**  
KINH

PHU BAN N ( Duyệt xét ) của Kế-hoạch Hôn-hợp Quân-sự 2-68

I. (C) TINH HINH.

a. Đại cương. Phụ bản này ấn định phương thức để áp dụng cho QLVNCH/VICT và Lực lượng Thủy bộ Hoa-kỳ 3/QVTGTD trong việc báo cáo mọi công tác đã được đề cập trong phần căn bản của kế-hoạch.

b. Lực lượng đích : Phụ bản A ( Tỉnh báo )

c. Lực lượng bạn : Đoạn 1b - Phần căn bản

d. Giả thuyết : Đoạn 1d - Phần căn bản

2. (C) NHIỆM VỤ: Duyệt xét kế-hoạch Hôn-hợp Quân-sự 2-68 để chắc chắn rằng các tài nguyên được phân phối thích ứng và đạt được tiến triển tốt đẹp trong việc thực hiện các tiêu chuẩn đề ra trong kế-hoạch.

3. (C) THI HÀNH

a. Sau mỗi tam cá nguyệt Kế-hoạch Hôn-hợp Quân-sự 2-68 sẽ được tổng kết từ cấp Sư-đoàn đến Quân-đoàn và Lực lượng thủy bộ Hoa-kỳ số 3. Bảng tổng kết nhằm cải thiện các hiện trạng các lực lượng, giải quyết các trở ngại và các vấn đề liên quan đến việc thi hành kế-hoạch. Đặc biệt chú trọng đến các mục tiêu và các tiêu chuẩn ( bao gồm các tiêu chuẩn do VCT ấn định cũng như các tiêu chuẩn đã đề ra trong phần căn bản của Kế-hoạch) giải thích rõ ràng các công tác đã hoàn tất nhằm thực hiện các tiêu chuẩn này, tổng kê các

**KINH**  
KINH

~~CONFIDENTIAL~~

ANNEX N (Quarterly Review) to Combined Campaign Plan 2-68

1. (C) SITUATION

a. General. This annex sets forth procedures for the quarterly reporting by ARVN and III MAF/FWMAF of the status of implementation of the basic plan.

b. Enemy Forces. Annex A (Intelligence).

c. Friendly Forces. Paragraph 1, basic plan.

d. Assumptions. Paragraph 1, basic plan.

2. (C) MISSION: To review the implementation of Combined Campaign Plan 2-68 in order to insure that resources are properly allocated and that satisfactory progress is being made toward accomplishment of the goals set forth in the basic plan.

3. (C) EXECUTION

a. The status of implementation of Combined Campaign Plan 2-68 will be the subject of a quarterly written summary prepared at the division level and forwarded to CG, I Corps and CG III MAF. The written summaries will focus on major trends in improving the force posture, or problem areas and on other items of current interest. Particular attention will be paid to description of goals and objectives (to include implied or inferred goals as well as those delineated in the basic plan), to clear explanation of what is being done to accomplish these goals to include listing total resources available where appropriate, and to include a

~~CONFIDENTIAL~~

VIA  
KIN

tài nguyên khả dụng, thành quả và thất bại trong tam cá nguyệt.

b. Bảng tổng kết chú trọng đến các tiêu chuẩn để ra trong phần căn bản của kế-hoạch 2-68 sau đây :

(1) Tỉnh báo - LLTB/Hoa-kỳ 3. trách nhiệm.

(a) Vô hiệu hoá tất cả các đơn vị chủ lực và địa phương địch.

(b) Gây tổn thất cho lực lượng VCMN/VCMB tới mức không kịp bổ sung.

(c) Tê liệt hoá ít nhất tính đến cuối năm 1968, 80% căn cứ địch được xác nhận trên lãnh thổ VICT.

(d) Gia tăng 50% tổng số vũ khí cá nhân và cộng đồng do hồi chánh viên mang về hoặc do các lực lượng bạn tịch thu trong năm 1967.

(e) Tăng gia gấp ba số lượng mật báo viên tự nguyện cung cấp tin tức chính xác về địch.

(f) Cải tiến việc xử dụng và phối hợp các phương tiện sưu tầm tin tức của QLVNCH, Hoa-kỳ, QVTGTD.

(g) Cải tiến việc chuyên trách và khai thác tù binh và những người bị giữ.

(h) Gia tăng việc xử dụng các toán thám sát diện địa để sưu tầm tin tức.

(2) Hành quân - VICT trách nhiệm.

(a) Gia tăng các biện pháp hữu hiệu ngăn chặn địch xử dụng các đường biển và sông ngòi để di chuyển

VIA

~~CONFIDENTIAL~~

clear but concise description of success or shortfalls during the quarter.

b. Written summaries will be specifically addressed toward Combined Campaign Plan 2-68 goals as follows:

(1) Intelligence - III MAF.

(a) Render ineffective all enemy main and local force units.

(b) Inflict losses on the VC/NVA forces at a rate greater than the enemy can replace.

(c) Neutralize by end CY 1968 80% of the identified enemy base areas in RVN.

(d) Increase by 50% over 1967 the number of individual and crew served enemy weapons turned in or recovered by friendly forces.

(e) Triple the number of voluntary informers reporting accurately on the enemy and enemy activities.

(f) Improve utilization and integration of RVNAF, US, FVMAF and US Agency collection assets.

(g) Improve the processing and exploitation of PWs and detainees.

(h) Intensify intelligence collection through extensive use of surface reconnaissance patrols.

(2) Operations - I Corps

(a) Increase the effectiveness of measures to deny the enemy use of coastal and inland waterways for

KUN

nhận và vật lực.

(b) Gia tăng hoạt-dộng tuần thám và hành quân tại vùng liên ranh KCT + TK/Tỉnh.

(c) Thực hiện trong thời gian sớm nhất quân-số gia tăng cho tái khoá 1968.

(d) Nâng cao tinh thần, đời sống vật chất và tinh thần quốc gia của các quân nhân QLVNCH.

(e) Phát triển một hệ thống tiếp vận thích ứng ngổ hầu đáp ứng đúng lúc nhu cầu yểm trợ các cuộc hành-quân dài hạn.

(f) Gia tăng hiệu năng QLVNCH đặc biệt ĐPQ + NQ

(3) Bình định - VICT trách nhiệm

(a) Cải tiến việc chuyên trách và khai thác các hội chánh viên.

(b) Hỗ trợ chính quyền địa phương cải thiện việc quản trị và săn sóc đồng bào ty nạn Cộng sản từ lúc mới nhập trại cho đến khi trở về đời sống bình thường.

(c) Gia tăng số lượng hội chánh viên trong năm 1968.

(d) Khai thông và bảo vệ an-ninh để gia tăng các trục giao thông thủy bộ ( kể cả thiết lộ ) áp dụng tối đa nhu cầu quân sự và dân sự ngày và đêm.

(e) Gia tăng số lượng Tiểu-đoàn CLQ để yểm trợ XDNT.

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

the movement of men and material.

(b) Increase surveillance and operations along province boundaries.

(c) Meet established FY 68 RVNAF force goals at the earliest practicable date.

(d) Improve morale, welfare and patriotic sentiment of RVNAF personnel.

(e) Develop within RVNAF a balanced logistical system capable of responsive support to all of the requirements of extended combat operations.

(f) Enhance effectiveness of RVNAF with emphasis on RF/PF.

(3) Pacification - I Corps

(a) Improve the processing and exploitation of Hoi Chanh.

(b) Assist civil authorities to improve handling and care of refugees from reception until return to normal life.

(c) Increase the number of Hoi Chanh to rally in CY 1968.

(d) Provide for greater military and civilian use, both day and night, of LOCs by opening and securing an increased number of rail, road and water LOCs.

(e) Increase the number of ARVN battalions in support of RD.

KIN  
KIN

(f) Gia tăng số lượng khu-vực chiến dịch XDNT

(g) Gia tăng số ấp bình định và số dân kiểm soát trong các khu-vực an-ninh.

(h) Tê liệt hoá hạ tầng cơ sở VC trong tất cả các khu vực ưu tiên bình định.

(i) Xử dụng các đơn vị Cảnh sát Dã chiến trong công tác loại trừ hạ tầng cơ sở địch.

(j) Hữu hiệu hoá hệ thống đồn bót bằng cách xây cất 25% tổng số đồn bót dự trừ tân lập và trùng tu tối thiểu 50% tổng số đồn bót hiện hữu.

(k) Thỏa mãn nhu cầu tổ chức, võ trang và huấn luyện lực lượng nhân dân tự vệ Xã, Ấp.

(l) Gia tăng hoạt-động bảo vệ lúa gạo và muối không để lọt vào tay địch đồng thời gia tăng số lượng thực phẩm chuyển chở tới thị trường trong vùng an-ninh để phát triển thương mại.

c. Hai (2) bản báo cáo tổng kết thi hành cho mỗi tam cá nguyệt được thiết lập đã nêu trong đoạn 3.d.(6) trong phần căn bản của Kế-hoạch phải gửi về BTL/QĐI/VICT/P3 (về phía Việt-Nam) và về BTL/LLTB/TQLC/HK.3 (về phía Lực-lượng Hoa-kỳ/QVTGTD).

4. (U) TIEP VAN. Phụ bản K (Tiếp vận)

5. (U) CHI HUY VA TRUYEN TIN DIEN TU.

a. Chỉ huy sự thi hành dưới sự phối hợp kiểm soát của các Tư-Lệnh QĐI/VICT và LLTB/Hoa-kỳ/3.

KIN

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

- (f) Increase the number of RD campaign areas.
  - (g) Increase the number of pacified hamlets and the percentage of the population in secure areas.
  - (h) Neutralize the VC infrastructure in all pacification priority areas.
  - (i) Insure continued targeting of all NPFF units on anti-infrastructure activities.
  - (j) Improve effectiveness of outpost system by constructing a minimum of 25% of well selected new outposts and repair a minimum of 50% of the existing outposts.
  - (k) Meet the approved requirements for organizing, equipping and training the hamlet and village self-defense forces.
  - (l) Increase rice and salt protection activities to deny the maximum amount of rice and salt to the enemy, while increasing the flow of foodstuffs to open markets to stimulate commerce in secure areas.
- c. Two (2) copies of written summaries will be submitted in accordance with paragraph 3.d.(6) of the basic plan. ARVN reports will be submitted to CG, I Corps, Attn: G-3 and III MAF/FWMAF reports to CG, III MAF, Attn: G-3.
- 4. (U) LOGISTICS. See Annex K (Logistics).
  - 5. (U) COMMAND AND COMMUNICATION-ELECTRONICS
    - a. Execution will be under the joint supervision of I

N-4

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

**KIN**

b. Truyền tin và Điện tử. Phụ bản L ( Truyền tin và  
điện tử ).

N-5

**KIN**

~~CONFIDENTIAL~~

Corps and III MAF.

b. Communication-Electronics. Annex L (Communication-Electronics).

~~CONFIDENTIAL~~

~~CONFIDENTIAL~~  
CONFIDENTIAL

Phụ bản 0 ( Định-nghĩa ) của Kế-Hoạch  
Hợp-quân-sự 2-68.

Annex 0 ( Definitions ) to Combined  
Campaign Plan 2-68.

KIN  
CONFIDENTIAL

KIN

**KIN**

Phụ bản 0 (Định nghĩa) của Kế-hoạch Hôn-hợp Quân sự 2-68

1. Phụ bản này ghi chú định nghĩa các danh từ dùng trong kế-hoạch này, để mọi cơ-quan, đơn-vị cùng hiểu theo một đường lối, ngõ hầu việc thực thi các mục tiêu và trách-vụ được đồng nhất. Các danh từ này được sử dụng cho tất cả các đơn vị thuộc QLVNCH và Đông-Minh/QVTGTD hoạt động trong lãnh thổ VIET.

2. Các danh từ được sắp theo các mục chính : Tỉnh báo, Hành-quân, Bình-định và Tiếp-vận.

3. TỈNH BÁO :

a. Trận liệt Dịch.

(I) Các BCH/Đại đơn-vị.

(a) Sư đoàn Khinh chiến (SĐKC), là những đơn-vị cấp Sư-đoàn của VCMN hay VCMB hoạt động tại miền Nam. SĐKC gồm từ 2 đến 4 Trung-đoàn Bộ-binh và một số đơn vị yểm-trợ hỏa-lực và chuyên môn. Đặc tính của các Sư-Đoàn này là khả năng di-chuyển bộ rất nhanh và sự mềm dẻo về tổ-chức cũng như quân số. SĐKC không có đơn vị vận tải và pháo-binh như các Sư-đoàn chủ lực VCMB ( tất cả những SĐ VCMN/VCMB ghi trong trận liệt tới nay đều là những SĐKC).

b. BCH Mặt-trận : BCH Mặt trận là cơ quan chỉ huy có nhiệm vụ chiến thuật và hành chánh đối với một số đơn vị khác nhau hoạt-động rải-rác trong một khu-vực nhất định.

**KIN**

G-I

KIN

~~CONFIDENTIAL~~

Annex O (Definitions) to Combined Campaign Plan, 2-68

1. (U) This annex provides standardized definitions of terms used in this plan. Mutual understanding of the meaning of a term facilitates achievement of the objectives and execution of the tasks of this plan. These terms are applicable to all RVNAF and FVMAF units and operations in RVN.
2. (U) In this annex, terms and definitions are grouped under the major categories of Intelligence, Operations, Pacification and Logistics.
3. (U) INTELLIGENCE:
  - a. Enemy Order of Battle
    - (1) Major Unit/Headquarters
      - (a) Light Infantry Division (LID) and VC and NVA divisional formations tailored specifically for operations in South Vietnam. These divisions are highly foot-mobile and are flexible in force structure, organization and strength. Normally these light infantry divisions are composed of two to four infantry regiments and a varying number of technical and fire support elements. They lack wheeled transport and the type of artillery normally associated with NVA conventional divisions. (All VC and NVA divisions accepted in order of battle to date are LID's).
      - (b) Front Headquarters. A military organization designed to perform tactical and administrative functions and to control widely divergent units in a specific area. A front is intentionally unstable, its military

KIN

**KIN**

Tổ chức mặt trận không bắt buộc phải thuần nhất. Thành phần lực lượng của mặt trận thay đổi tùy theo nhu cầu HQ, Mặt-trận không có thành phần cơ hữu (mặc dầu Mặt-trận có thể dùng làm khung cho một đơn vị võ trang). Một Mặt-trận của VCMN hay của VCMB thường gồm 2 hay nhiều đơn vị cấp Trung-đoàn tuy nhiên có thể gồm những đơn vị nhỏ, hoặc một số Trung-đoàn nhiều hơn thành phần của một Sư-đoàn, hoặc nhiều Sư-đoàn.

## (2) Các loại Đơn vị.

(a) Đơn vị tác chiến gồm những đơn vị Bộ-binh, đơn-vị bảo-vệ, đơn-vị đặc-công, đơn-vị trinh-sát từ cấp Trung-đội trở lên, không phân biệt thống thuộc.

(b) Đơn-vị yểm-trợ tác chiến là những đơn vị yểm trợ hỏa-lực, phòng-không và chuyên-môn được tổ-chức từ cấp Tiểu-đoàn trở lên và không được kể trong thành phần tham chính hậu. Những Đại-đội biệt-lập yểm-trợ hỏa-lực và phòng không được kể là quân số yểm trợ tác chiến.

(c) Cơ quan và đơn vị Tham-chính hậu gồm có TUC/MN, các Khu-Uỷ, Phân Khu-Uỷ, Tỉnh-Uỷ, Huyện-Uỷ và các đơn vị hậu cần, chuyên-môn và các loại trực thuộc những cơ-quan này

## (3) Phân loại đơn vị.

(a) Đơn vị chủ lực là những đơn-vị VCMB hoạt-động tại miền Nam và những đơn-vị VCMN trực thuộc Trung-

**KIN**

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

forces composition changes as operational requirements dictate, and no permanency is attached to its formation (although it may provide the frame work for a permanent military unit). A Viet Cong Front or North Vietnamese Army Front in South Vietnam normally consists of two or more regimental units; however, it can consist of a few small units, a number of regiments exceeding the accepted composition of a division, or several divisions.

(2) Categories of Units

(a) Maneuver Units: Infantry, armor, security, sapper and reconnaissance elements from platoon level upward, regardless of subordination.

(b) Combat Support Units: Fire support, air defense and technical service units organized at battalion level and above and not classified under administrative services. Separate fire support and air defense companies are classed as combat support.

(c) Administrative Service Units: Military personnel in identified Central Office South Vietnam (COSVN), military region, military sub-region, province, and district staffs, and rear service technical units of all types directly subordinate to these headquarters.

(3) Classification of Units

(a) Main Force (MF): All North Vietnamese Army (NVA) units carried in MACV Order of Battle and those Viet Cong (VC) military units which are directly subordinate

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

KIN

Ương Cục miền Nam, các Quận-khu hay Phần khu VCMN.

(b) Đơn-vị địa phương là những đơn-vị VCMN trực thuộc các Tỉnh-ủy, Quận-ủy và thường hoạt-dộng trong phạm-vi lãnh-thổ một tỉnh hay một quận .

(c) Đơn-vị VCMB là một đơn-vị được Bắc Việt thành-lập, huấn-luyện, có danh số hiệu giống như một đơn-vị chính quy miền Bắc và thành phần gồm toàn người Bắc hoặc đa số là người Bắc. Đôi khi, trong một đơn-vị VCMB cũng có thấy những thành phần bổ-sung miền nam.

(d) Du-kích là những phân tử không chính quy, người địa phương hoàn toàn được tổ-chức thành Tiểu-đội, Trung-đội hoặc thoát ly xã, ấp của họ. Nhiệm-vụ của du-kích là thu thuế, tuyên-truyền báo-vệ xã Uy.

~~CONFIDENTIAL~~

to COSVN, a Viet Cong Military Region, or sub-region.

(b) Local Force (LF: those VC military units which are directly subordinate to a provincial or district party committee and normally operate only within a specific VC province or district.

(c) North Vietnamese Army (NVA) units: A unit formed, trained and designated by North Vietnam as an NVA unit, and composed completely or primarily of North Vietnamese. At times, NVA units and individual replacements appear in units that are predominantly VC.

(d) VC Guerilla Forces: VC Guerilla Forces are defined as full-time forces organized into squads and platoons which do not always stay in their home village or hamlet. Typical missions for guerrillas are collection of taxes,

KIN

(4) Những định nghĩa liên quan đến tổ-chức chính-trị.

(a) Hạ tầng cơ sở VC.

I. Gồm tổ-chức chính-trị và hành-chánh nhỏ đó Việt-cộng có thể kiểm soát Nhân-dân miền Nam. Là hệ - thống kiểm soát của Đảng bao gồm một tổ-chức lãnh-đạo và những hình-thức hành-chánh từ cấp Trung-Uơng đến cấp xã thôn. Kế cả tổ-chức song song của các đoàn thể hoặc mặt trận.

~~CONFIDENTIAL~~

propaganda, protection of village party committees, and terrorist and sabotage activities.

(4) Political Definitions.

(a) Viet Cong Infrastructure:

1. The political and administrative organization through which the Viet Cong control or seek to control the South Vietnamese people. It embodies the party (Peoples Revolutionary Party) control structure, which includes a command and administrative apparatus (Central Office South Vietnam) at the national level, and the leadership and administration of a parallel front organization (National Front for the Liberation of South Vietnam),

KIN

**KIN**

2. Các phần tử thuộc thành phần lãnh đạo của các tổ chức Quân-cán-chính VC rải rác trên toàn lãnh thổ VNCH tại các khu-vực VC kiểm soát, khu-vực tranh-chấp và khu-vực do Chánh-quyền hợp-pháp VNCH bằng phá hoại, tuyên truyền, khủng-bố và hoạt-động quân-sự.

(b) "trận-liệt chính trị bao gồm sự xác nhận danh số hiệu, nhân số, sự phối-trí của các cơ-quan thuộc hệ-thống chỉ-đạo và chấp-hành VC.

(5) Quân số.

(a) Quân-số tác chiến bao gồm quân-số các đơn-vị tác-chiến và quân-số các đơn-vị yểm-trợ tác-chiến.

(b) Quân-số Tham-chính hậu bao gồm quân-số các cơ-quan, các đơn-vị được định-nghĩa dưới danh-từ này.

(c) Quân-số không chính-quy bao gồm quân-số du-kích quân, tự vệ và tự vệ bí mật.

(d) Nhân-số trận liệt chính-trị là tổng số những nhân viên phục-vụ trong các cơ-quan tổ-chức thuộc hệ-thống chỉ đạo chấp-hành VC. Nhân số trận-liệt chính-trị không bao gồm những nhân-viên quân-sự cho hệ-thống này và những hội-viên của các tổ-chức quân-chúng do VC kiểm-soát.

**KIN**

~~CONFIDENTIAL~~  
CONFIDENTIAL

both of which extend from the national through the hamlet level.

2. Those individuals who constitute the command and control element of the communist politico-military organization which exists overtly and covertly throughout South Vietnam in all contested, VC controlled, and GVN controlled areas. Its mission is to overthrow the duly constituted GVN through subversion, propaganda, terrorism, and direct military action.

(b) Political Order of Battle: The identification, strength, and disposition of the command and administrative organization of the Viet Cong Infrastructure.

(5) Strength

(a) Combat Strength: The sum of maneuver unit and combat support unit strengths.

(b) Administrative Service Strength: The sum of unit strengths of administrative service units.

(c) Irregular Strength: The sum of strengths of the guerrilla, self-defense and secret self-defense forces.

(d) Political Order of Battle Strength: The strength of the infrastructure. It does not include military personnel within party or front organizations or the members of the population base under Viet Cong control who are assigned to a specific position within the infrastruc-

KIN

**K I N**

Nhân số này gồm có :

1. Tất cả Đảng viên thuộc các Chi-Bộ Đảng
2. Tất cả những nhân viên thuộc các Ban chấp hành các cấp, trừ những nhân viên quân-sự.
3. Những cán bộ chỉ-huy các tổ-chức mặt-trận.

(e) Quân-số tổng cộng là tổng số quân-số tác-chiến, tham-chính-hậu, không chính-quy và nhân-số trận-liệt chính-trị.

(f) Quân-số hiện tại là quân-số của một đơn-vị địch được ước-tính dựa vào những tin tức tốt nhất hiện có. Sự ước-tính này có thể dựa vào những tin-tức chưa được đầy đủ.

(g) Quân-số hồi toán là quân-số của một đơn-vị địch đã được điều-chỉnh dựa theo những tài-liệu chính-xác. Quân-số hồi toán được thành lập hoặc mới xâm nhập Miền Nam

(6) Phân loại khu-vực.

(a) Biên-khu gồm khu Phi-quân-sự Nam và Bắc, những khu-vực giáp ranh Việt-Lào, Việt-Miên mà địch có thể sử dụng làm nơi xuất phát hoặc rút lui để ẩn tránh hay củng-cố lực-lượng.

**K I N**

0-6

KIN

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

ture. It does include:

1. All members of the party chapter organizations.
2. The leadership only of the parallel front organizations.
3. The leadership only of the military party committee in each organization.

(e) Total Strength: The sum of Combat, Administrative Service, Irregular, and Political Order of Battle strengths shown above.

(f) Current Strength: A current estimate of the strength of an enemy unit based upon the best information available. This estimate may be based upon limited information.

(g) Retroactive Strength: A retroactive estimate of enemy unit strength based upon an accumulation of firm documentary evidence. Retroactive strength is computed from the date a unit was activated or entered SVN for the first time.

(6) Types of Areas

(a) Border Area: An area either in or north of the DMZ or contiguous to SVN in Laos or Cambodia from which the enemy may operate, or to which they may withdraw for purposes of refuge or reconsolidation.

(b) Base Area: A section of terrain which

KIN

**K I N**

(b) Căn-cứ là một khu-vực đích thiết-lập các công sự phòng-thủ và các cơ sở khác được sử-dụng làm nơi huấn-luyện căn bản hay bổ-túc cho cá nhân và đơn-vị làm nơi đồn trú thường xuyên hay tạm thời cho các cơ-quan chỉ đạo chính-trị, các BCH tác chiến và tiếp-vận làm nơi tồn trữ và phân phát y dược, quân-cụ, lương-thực, nhiên liệu và các chiến cụ khác làm nơi an-dưỡng tập-trung, chính-huấn, hay để tránh né các cuộc hành-quân bạn, hoặc để chuẩn-bị các cuộc tấn-công.

(c) Căn-cứ VCMN/VCMB bị tê-liệt-hoá là một căn cứ mà đích không còn sử dụng được cho những mục-đích như đã dự trù tại mục (b). Sự tê-liệt hoá tạm-thời một căn-cứ có thể thực-hiện bằng cách phá hủy qui-mô những phương-tiện đích tìm thấy trong khu-vực bằng cách duy-trì trong hay quanh khu-vực một lực-lượng bạn để ngăn chặn không cho địch xâm nhập tự-do và dùng khu-vực làm nơi ẩn trú an toàn. Sự tê-liệt hoá một căn-cứ không nhất thiết phải có tính cách thường xuyên, nhưng mỗi tháng cần đánh giá lại mức-độ tê-liệt.

b. Tồn thất địch.

(1) Tử-trận (TT) là những cán binh địch bị giết tại trận, còn để xác lại.

(2) Bị thương (BT) là những cán binh địch bị thương tại trận được tính theo tỷ lệ 3/2 của số tử trận.

**K I N**

**CONFIDENTIAL**

contains installations, defensive fortifications or other physical structures used for the following purpose: for basic or advanced training of personnel and units; as a permanent or temporary location for political, military or medicine, ordnance, food, POL, and other war material; as a site used by combat units to rest, regroup, retrain, evade friendly operations and/or initiate preparatory phase of offensive operations.

(c) Neutralized VC/NVA Base Area: A base area which the enemy is not able to use for its intended purpose. Temporary neutralization can be accomplished by extensive destruction of facilities found within the area, or by the presence in or around the area of friendly forces sufficient to deny the enemy free and unrestricted access to the area for use as a safe haven. Neutralization is not necessarily permanent and must be reevaluated each month.

b. VC/NVA Losses:

(1) Killed in Action (KIA). Personnel killed in action as determined by body count.

(2) Wounded in Action (WIA). Personnel wounded in action as determined by the ratio of 1.5 WIA for each 1 KIA.

(3) Died of Wounds (DOW). A figure estimated as 35% of those KIA, and including those personnel who are

KIN

**KIN**

(3) Thương vong (TV) là những cán binh địch bị chết hoặc tàn phế vĩnh-viễn vì thương tích tính theo tỷ lệ 35% số bị thương.

(4) Tàn phế vĩnh-viễn (TPVV) là những cán binh địch bị tàn phế nặng do thương tích, không thể trở lại đơn vị, số này là một phần trong số thương vong.

(5) Hồi chánh (HC) là những cán binh địch, chính trị hay quân-sự, hưởng ứng chương-trình chiêu hồi tự trở về qui-thuận Chính-phủ (Chiêu-hồi là một chánh sách của Chính-phủ VNCH nhằm lôi cuốn các cán binh VCMN/VCMB, cán bộ chính-trị trở về với Chính-phủ ).

(a) Hồi chánh quân sự là những người hồi chánh thuộc thành phần quân-sự địch.

(b) Hồi chánh chính-trị là những người hồi chánh thuộc thành phần chính-trị.

(6) Tù binh(TB) là những người được kể trong điều 4 của công-ước GENEVE. Đặc-biệt tại miền Nam những thành phần sau đây cũng được coi là tù-binh và được sự che chở của công-ước GENEVE.

(a) Những người bị bắt trong lúc tác chiến hay có những hành động gây hấn khác (không phải là những hoạt-động khủng bố, phá hoại hay gián-điệp) chống lại QLVNCH, LLHK và QVTGTD.

(b) Những phần tử VCMN hay VCMB bị bắt trong lúc tác-chiến hay không tác chiến (không phải là những

**KIN**

0-8

KIN

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

permanently disabled.

(4) Permanently Disabled. Personnel who cannot return to their units because of severe disability.

Estimated as a portion of the DOW figures.

(5) Returnees (Hoi Chanh). VC/NVA political and military cadre who are induced to return or come over to GVN control under the Chieu Hoi (Open Arms) program.

(a) Military Hoi Chanh. The military returnee under the Chieu Hoi program.

(b) Political Hoi Chanh. The political returnee under the Chieu Hoi program.

(6) Prisoners of War (PW). Persons who qualify under the Geneva Convention, Part I, Article 4 on Prisoners of War. In addition, the following persons will be extended the protection of this Prisoner of War article in Vietnam.

(a) Persons who are captured while actually engaging in combat or a belligerent act other than an act of terrorism, sabotage or spying against the Republic of Vietnam, the U. S. or other Free World Military Armed Forces.

(b) Any captive member of the North Vietnamese Armed Forces or of the Viet Cong, whether captured in combat or not, except a terrorist, saboteur, or spy.

(7) Detainees. Persons who have been detained but whose final status, i.e., innocent civilian, returnee,

**KIN**

phần tử khủng bố, phá hoại hay gián điệp ).

(7) Bị giữ là tất cả những người bị cầm giữ mà tình trạng chưa được minh định. Sau khi thẩm tra, những người này có thể được xếp vào một trong các loại sau đây: thường dân vô tội, hồi chánh, nghi oan, tù binh chiến - tranh.

(8) Đào binh (ĐB) là những phần tử vắng mặt ở đơn vị mà không có ý định trở lại.

(9) Nghi can : Những người tình nghi là phần tử gián điệp, phá hoại, khủng-bố, hoặc sát nhân những không coi là tù binh chiến tranh như đã kể ở đoạn 3.b (6) trên.

### c. Hành động địch.

(I) Tấn công : Hành động địch nhằm gây tổn thất nhân mạng hoặc thiệt hại vật chất cho bạn. Các cuộc tấn công được phân chia theo loại và tầm quan trọng. Tấn công lớn chỉ những cuộc tấn công cấp Tiểu-đoàn trở lên. Tấn công nhỏ chỉ những cuộc tấn công dưới cấp Tiểu-đoàn. Có 3 loại tấn công : phục kích, tập kích, pháo kích.

(a) Phục kích : là một cuộc tấn công bất ngờ, thường xuất phát từ những vị trí được chuẩn-bị trước nhằm vào một đơn vị đang di chuyển hay đang dừng nghỉ tạm thời, hoặc nhằm vào một đoàn xe.

(b) Tập kích : là một cuộc tấn công trong đó địch sử dụng binh, hỏa lực nhằm chiếm đóng hay gây thiệt-hại cho mục tiêu.

**KIN**

**CONFIDENTIAL**

civil defendant, or prisoner of war, has not yet been determined.

(8) Deserter. Any individual absent from his unit with no apparent intention of returning.

(9) Civil Defendant. Persons who are suspected of being spies, saboteurs, terrorists, or criminals and who do not qualify as prisoners of war under paragraph 3.b.(6) above.

c. Enemy Actions.

(1) Attacks. An incident in which the enemy attempts to inflict casualties and/or property damage. Attacks are identified by type and size. The broader term Large Scale Attack may be used to encompass attacks made by a battalion or larger force. The term Small Scale Attack will include those attacks by forces of less than battalion size. There are three types of attack: ambush, assault, and fire.

(a) Ambush. A surprise attack, usually conducted from planned positions, against a moving or temporarily halted troop unit, or convoy.

(b) Assault. An attack in which the enemy used both fire and maneuver in an attempt to seize or damage his objective.

(c) Fire. An attack in which the enemy uses fire alone in an attempt to inflict casualties and

KIN

**KIN**

(c) Pháo-kích : là một cuộc tấn công trong đó địch chỉ sử dụng hỏa lực nhằm gây tổn thất nhân mạng hoặc thiệt hại vật chất.

(2) Khuấy rối : Hành động địch có mục đích tạm thời gây rối loạn trong hàng ngũ của một đơn-vị, một cơ sở, một xã, ấp, một công-tác, hơn là gây tổn thất hay thiệt hại nặng nề. Khuấy rối có thể nhằm vào các mục-tiêu quân-sự hay các mục tiêu dân sự.

(a) khuấy rối mục tiêu dân sự: là một hành động khuấy rối nhằm vào những mục tiêu có tính-chất dân-sự. Thí dụ mùa màng, khuấy rối Ấp.

(b) Khuấy rối mục tiêu quân-sự : là một hành động khuấy rối nhằm vào những mục tiêu quân-sự. Thí dụ: bắn trả một toán tuần tiễu, bắn khuấy rối, gài bẫy binh-sĩ, đánh mìn những mục tiêu quân-sự (không có tính cách tấn công trực tiếp và phá hoại).

(3) Khủng bố : Hành động địch nhằm uy-hiếp tinh thần các thường dân, công-chức, binh-sĩ, Bất cóc, đặt mìn, đặt bom những cơ-sở cộng-đồng, chúng cư, cư xá và những phương tiện chuyên chở dân sự là những hành động khủng bố.

#### 4. HÀNH QUÂN :

a. Vùng nỗ lực quân sự : Vùng được chọn lựa để dồn nỗ lực hành quân tấn công, tiêu diệt lực lượng và căn cứ địch.

**KIN**

0-10

KIN

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

or property damage.

(2) Harassment. An incident in which the primary objective is to disrupt temporarily the activities of a unit, installation, village, hamlet, or activity rather than to inflict serious casualties or damage. Harassment will be classed as either harassment against civilian or military targets.

(a) Harassment of Civilians. All incidents of harassment directed against targets that are predominantly of a civilian nature. Examples are burning of crops or hamlet harassment.

(b) Harassment of Military. Incidents of harassment against military targets. Examples include sniping at a patrol, harassing fire, booby traps for military personnel, mining incidents against military targets that are not acts of sabotage.

(3) Terrorism. An incident directed against civilians, public officials, or military personnel not engaged in military duties in which the primary objective is to intimidate. Assassination, kidnapping, mining or bombing of public facilities, buildings, BOQ's, and civilian transportation constitute terrorism.

4. (C) OPERATIONS:

a. Area for priority of military offensive operations.

KIN

**K I N**

b. Vùng hành-quân (Area of operation) : Vùng nằm ngoài khu-vực trách nhiệm chiến-thuật (TAOR) mà các đơn-vị Hoa-kỳ/QVTGTD hành-quân trong một thời gian ấn định. Giới chức trách nhiệm Hoa-kỳ/QVTGTD phối-hợp với giới - chức quân-sự VNCH để ấn định và thỏa thuận khu-vực hành-quân trong phần thiết kế hành-quân.

c. Khu-vực trách nhiệm chiến-thuật (TAOR): khu vực riêng biệt được giao phó cho một vị Chỉ huy Trưởng có thẩm quyền phát triển và duy trì các cơ sở, kiểm soát sự di-chuyển và tổ-chức các cuộc hành-quân với đơn-vị đặt dưới quyền kiểm soát hành-quân, mọi sự sử dụng hỏa - lực hoặc điều binh trong khu vực trách nhiệm chiến thuật hay trong vùng ảnh hưởng đến KVINCT, đều phải phối-hợp với Chỉ-huy-Trưởng khu-vực trách nhiệm chiến-thuật.

d. Khu liên hệ chiến-thuật (TACI) : khu vực bao gồm khu-vực trách nhiệm chiến-thuật (nhưng không nhất thiết chỉ giới hạn trong phạm vi khu-vực này ) trong đó, Tư-Lệnh Lực-lượng Hoa-kỳ Quân-viện Thế-giới Tự-do được chỉ định, phải thống hiểu các khu-vực XDNT, các vị trí, hoạt

**K I N**

O-II

KIN

**CONFIDENTIAL**

That area in the RVN that is considered to be of such importance as to warrant the principal effort and weight of offensive power.

b. Area of Operations (AO). An area where US/FWMAF conduct operations during a specific period of time. These operations will be coordinated with, and advance agreement obtained from, appropriate GVN representative. An AO is assigned normally for a specific operation which may be within or outside of a tactical area of responsibility.

c. Tactical Areas of Responsibility (TAOR). A prescribed area which has been assigned specifically to a commander who is responsible for, and has the authority to act on, the development and maintenance of installations, the control of movement, and the conduct of tactical operations with troops under his control. All fire and maneuver conducted within the TAOR, or whose effects impinge upon it, must be coordinated with the commander of the force assigned the TAOR.

d. Tactical Areas of Interest (TAOI). An area including, but not necessarily limited to, the Tactical Areas of Responsibility (TAOR) in which the designated US/FWMAF commander is knowledgeable of the location, activities and operations of all GVN forces and installations, CIDG camps and RD areas in order to achieve, through mutual coopera-

KIN

**K I N**

động và hành quân của Quân lực Việt-Nam Cộng hòa , trại Dân sự chiến đấu, để khi cần đến, có thể phối hợp hoạt động , Yểm trợ hỏa lực.

e. Hành quân Hỗn hợp . Hành quân tổ chức giữa lực-lượng Quân lực Việt-Nam Cộng-Hòa và Hoa-kỳ/ Quân viện Thế giới Tự do , tổ chức trên tinh thần cộng tác và phối hợp.

f. Hành quân tảo thanh . Hành quân tiêu diệt chủ lực địch ( VCMN/VCMB , Tiểu đoàn Cơ động Tỉnh ) hoặc đánh bật chúng ra khỏi khu vực sẽ bình định.

g. Hành quân tìm và diệt địch . Hành quân được chủ động tổ chức với mục đích tìm kiếm và tiêu diệt các lực lượng, cơ sở, tài nguyên và căn-cứ địch. Hành quân này được tổ chức trong hoặc ngoài " Khu vực trách nhiệm chiến thuật " ( TAOR's).

h. Hành quân an-ninh . Hành quân nhằm mục đích bảo vệ các tài nguyên và các cơ sở chính trị, kinh tế, quân sự như các Quận lỵ hoặc các khu vực đông dân cư kể cả các vùng đã bình định, các trục giao thông, các kho thực phẩm và các vùng sản xuất thực phẩm.

**K I N**

~~CONFIDENTIAL~~  
CONFIDENTIAL

tion coordination, the maximum effect of the combined friendly forces and fire power. The TAOI differs from the TAOR in that, US/FWMAF commanders are not charged with primary tactical responsibility nor are they expected to conduct tactical operations on a continuing basis in the TAOI.

e. Combined Operation. An operation conducted by elements of two or more nations operating together or in close coordination.

f. Clearing Operations. An operation to clear an area permanently of organized VC/NVA main forces, including the provincial battalions, in order to eliminate the immediate threat of overt enemy interference with revolutionary development activities that are to follow.

g. Offensive Sweep. An offensive operation conducted for the purpose of seeking out and destroying enemy forces, installations, resources and base areas. These operations are oriented on the enemy inside or outside a TAOR.

h. Security Operation. Operations whose purpose is to protect friendly political, economic, and military resources and installations, such as district capitals or populated areas, to include previously pacified areas, lines of communications, food stores and production areas; and depots and base areas.

**KIN**

i. Hành quân bao vây và lục soát. Trong cuộc hành quân này các lực lượng chính quy, bán quân sự hoặc CSQG bao vây một Kā, Ấp hoặc một khu vực, ngăn chặn mọi sự xâm nhập và bảo đảm an ninh cho I thành phần hoặc I lực lượng khác lục soát khu vực để khám phá nhân viên và hạ tầng cơ sở VC, vũ khí đạn dược và tiếp tế phẩm của chúng; những người trốn quân dịch, những người cư ngụ bất hợp pháp, những kẻ buôn lậu v.v.. Lực lượng lục soát có thể bao gồm: CLQ, ĐPQ, NQ, lực lượng bán quân sự, an ninh quân đội, CSĐB, CSĐC v.v..

j. Hành quân Paul Bunyan. Âm danh của lực lượng Hoa-kỳ/QVTGTD dùng để chỉ cuộc hành quân phát quang rừng, bằng máy cày ROME và dụng cụ đặc biệt khác. Loại hành quân này được tổ chức kết hợp với các cuộc hành quân tề liệt các mật khu và căn cứ VC để biến các căn cứ mật khu này trở nên vô dụng. Tuy nhiên, loại hành quân này cũng có thể được tổ chức để phát quang những nơi rậm rạp dọc các khu vực trọng yếu và các trục giao thông chính.

k. Road Runner. Âm danh do lực lượng Hoa-kỳ/QVTGTD dùng để chỉ kế hoạch tuần tự dành lại quyền kiểm soát các trục giao thông chính và phụ. Quan niệm của kế hoạch này là tổ chức lực lượng thích hợp di chuyển trên các trục chính và phụ chúng tỏ cho địch biết ý định và khả năng của ta muốn xử dụng và duy trì an ninh trên các trục hiện hữu.

l. Bushmaster. Âm danh của lực lượng Hoa-kỳ/QVTGTD dùng để chỉ kế hoạch phục kích đêm nhằm gây trở ngại và

**KIN**

**CONFIDENTIAL**

i. Cordon and search operations. An operation in which regular, paramilitary, and/or National Police forces encircle a village, hamlet or area to prevent entrance to or exit from the area and to provide security to forces, including regular, paramilitary, and Military Security Service, Police Special Branch, Provincial Reconnaissance Units, and National Police Field Forces inside the encircled area while they perform searches for VC, VC infrastructure, draft dodgers, illegal residents, contraband, etc.

j. Paul Bunyan Operations. These are forest clearing operations using Rome plows and other specialized equipment. These operations will be used primarily in conjunction with base area neutralization to render the area unsuitable for further use by the enemy. However, these operations may also be employed to clear areas along key LOC's and other sensitive areas.

k. Road Runner. The name assigned to the program to restore progressively the main and secondary road nets to GVN control. The concept of Road Runner is a specially tailored force traversing main and secondary roads to demonstrate our intention and ability to use and keep open existing roads.

l. Bushmaster. The name assigned to a night ambush program designed to complicate and harass the movement of VC/NVA forces in areas outside of tactical areas of

KIN

**KIN**

quấy rối sự di chuyển của lực lượng VCMN/VCMB ngoài khu vực trách nhiệm chiến thuật.

m. Trung tâm phối hợp yểm trợ hỏa lực. Cơ quan gồm các đại diện Pháo binh, Không quân, Hải pháo và đại diện các cơ quan khác khi cần. Các đại diện này trợ giúp vị Chỉ huy trưởng qua Phòng 2/Phòng 3 trong việc soạn thảo kế-hoạch phối hợp và kiểm soát mọi phương tiện yểm trợ tác chiến khả dụng cho cuộc hành quân.

n. Lực lượng trừ bị phản ứng. Lực lượng trừ bị phản ứng là các lực lượng chưa tham chiến và đã được chỉ định để vị Chỉ huy Trưởng có thể sử dụng bất cứ lúc nào. Lực lượng trừ bị phản ứng có thể lớn hay nhỏ tùy trường hợp và bao gồm các đơn vị đang được thụ huấn, đơn vị đang nghỉ bồi dưỡng hay đơn vị mới đến còn đang trong thời kỳ chuẩn bị xuất quân.

o. Nhiệm vụ

(1) Tìm và diệt địch (cấp Vùng, Khu) Hành quân tiêu diệt hoặc tê liệt hoá các lực lượng chủ lực, du kích, các mật khu, căn cứ và những điểm tiếp liệu của VCMN/VCMB. Các cuộc hành quân này không trực tiếp yểm trợ XDNT.

(2) Tìm và diệt địch (cấp Tỉnh) Hành quân yểm trợ gián tiếp chương trình XDNT được tổ chức tại những khu vực phụ cận những vùng đông dân cư do chính phủ kiểm soát hoặc những khu vực đang tiến hành XDNT. Mục tiêu hành quân là tiêu diệt hoặc tê liệt hoá lực lượng VC cấp Quận hoặc cấp

**KIN**

O-I4

KIN

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

responsibility (TAOR) where heretofore they have been able to move with relative impunity.

m. Combat Support Coordination Center (CSCC). The CSCC is a facility within which are grouped representatives of artillery, air, naval gunfire, and other agencies as deemed necessary by the commander(s). These representatives assist the commander(s) through the G2/G3 in planning, coordinating, and controlling all means of combat support available in an operation.

n. Reserve Reaction Forces. Reserve reaction forces are all uncommitted forces available to the commander. They may be any size unit and include reaction forces anywhere, forces in training, forces undergoing rehabilitation, and newly arrived forces undergoing combat readiness preparations.

o. Missions.

(1) Offensive Sweeps (Regional). Operations to destroy or neutralize NVA/VC main and guerrilla forces, base areas and supply points. Offensive Sweep (Regional) operations are not in support of pacification.

(2) Offensive Sweeps (Provincial). Operations in indirect support of pacification which are conducted adjacent to populated areas under GVN control or to areas in which RD is in progress to provide a secure environment by destroying neutralizing VC district or provincial

KIN

**K I N**

Tình, tạo điều kiện an ninh cho địa phương.

(3) Tìm và diệt địch ( địa phương). Hành quân yểm trợ trực tiếp chương trình XDNT được tổ chức tại những khu vực XDNT hoặc khu vực kế cận để tiêu diệt lực lượng VC địa phương, du kích và hạ tầng cơ sở VC.

(4) Nhiệm vụ an ninh . Hành quân nhằm mục đích bảo vệ tài nguyên và các cơ sở chính trị, kinh tế, quân sự như Quận lỵ hoặc những khu vực đông dân cư, trục giao thông, những kho thực phẩm và vùng sản xuất thực phẩm, các kho tàng và căn cứ tiếp vận, hành quân.

(5) Nhiệm vụ trừ bị . Nhiệm vụ giao phó cho những lực lượng đang thụ huấn hoặc đang chính bị đảm trách. Nhiệm vụ này cũng được giao cho những đơn vị mới đến trong thời kỳ chuẩn bị trước khi xuất quân hoặc những đơn vị trong tình trạng sẵn sàng phản ứng.

## 5. BINH ĐỊNH :

a. Bình định là sự kết hợp các nỗ lực quân sự chính trị kinh tế và xã hội nhằm thiết lập hoặc tái thiết lập Chính quyền tại hạ tầng cơ sở, đáp ứng nhu cầu địa phương và khích lệ sự tham gia của quần chúng. Chương trình này bao gồm việc tái lập an ninh lãnh thổ thường xuyên và hữu hiệu , tiêu diệt hạ tầng cơ sở địch, bảo đảm sự ổn định chính trị, khuyến khích dân chúng tham gia Chính quyền,

**K I N**

0-15

KIN

**CONFIDENTIAL**

forces.

(3) **Offensive Sweeps (Local).** Operations in direct support of pacification which are conducted in or adjacent to RD area for the purpose of destroying VC local forces, guerrilla forces and infrastructure.

(4) **Security Operations.** Operations whose purpose is to protect political, economic and military resources and installations, such as district capitals or populated areas, lines of communication, food stores and production areas, and depots and base areas. For reporting purposes, operations in defense of military areas and installations, e.g., military air bases and logistic complexes, are not considered in support of pacification.

(5) **Reserve Mission.** A mission in which forces are involved in training or undergoing rehabilitation. It applies also to newly arrived forces undergoing combat readiness preparation and/or alerted reaction forces.

5. (U) **PACIFICATION:**

a. Pacification is the military, political, economic and social process of establishing or reestablishing local government responsive to and involving the participation of the people. It includes the provision of sustained, credible territorial security, the destruction of the enemy's underground government, the assertion or re-assertion of political control and involvement of the people in

**CONFIDENTIAL**

KIN

**K I N**

phát triển các hoạt-động kinh tế, xã hội để tiến tới nền kinh-tế tự túc. Việc khai-thông tu bổ và bảo vệ an-ninh các trục giao thông thủy bộ đáp ứng nhu cầu quân-sự và dân-sự cũng là một công-tác thiết yếu trong chương-trình bình định.

b. Xây dựng Nông-thôn : là công tác chính trong chương trình bình định của Chính-phủ do Tổng Bộ Xây-Dựng chịu trách nhiệm. Công tác này được thực hiện tại các thôn ấp thường thường nằm trong phạm vi các Chiến dịch XDNT và bao gồm việc bảo vệ an-ninh, các hoạt-động chính-trị, kinh tế, xã hội tại các khu-vực này.

c. Kiến tạo xứ sở : là các hoạt-động phát-triển kinh-tế, chính trị và xã hội trong phạm vi toàn quốc hay tại vùng phụ cận các đô thị. Kế hoạch này thực hiện song song với thành quả của chương trình bình định và góp phần vào việc phát triển nền kinh-tế vững mạnh trong một cộng-đồng xã-hội.

d. Yểm-trợ quân-sự cho công cuộc bình định : Nhiệm vụ chính của lực lượng quân-sự trong công-tác yểm-trợ bình-định là vẫn giữ an-ninh lãnh thổ để tạo điều-kiện thuận lợi cho chương trình XDNT và tiếp tục duy trì an ninh cho tới khi đã thiết lập xong chính quyền địa phương và an-ninh công-cộng được bảo-đảm

e. Khu-vực an-ninh : Khu vực được coi là an-ninh :

**K I N**

0-16

KIN

**CONFIDENTIAL**  
~~CONFIDENTIAL~~

government, and the initiation of economic and social activity capable of self-sustenance and expansion. The economic element of pacification includes the opening of roads and waterways and the maintenance of lines of communication important to economic and military activity.

b. Revolutionary development, the leading edge of pacification, is the formalized Government of Vietnam program, under the sponsorship of the Ministry of Revolutionary Development, in specified hamlets located generally within RD campaign areas. It includes the local security for those hamlets and the political, economic, and social activities at that level.

c. Nation building is the economic, political, and social activity having an impact nationwide and/or in urban centers. It is related to pacification in that it builds on the results of pacification and contributes to the establishment of a viable economic and social community.

d. Military Support of Pacification. The primary role of military forces during the pacification process is to establish territorial security for the conduct of pacification activities and to maintain this security until such time as civil authority and public security are assured.

e. Secured Area. An area is secured when:

**CONFIDENTIAL**

KIN

**K I N**

(1) Tất cả các Ấp trong khu-vực đã có an ninh và do Chính quyền kiểm-soát, tỷ-dụ các Ấp đã đạt được 6 tiêu-chuẩn ( phụ trang 2, phụ bản B ) hoặc đạt được các mục-tiêu 1 và 2 trong số 11 mục tiêu (xem đoạn 5.h) và chương-trình phát-triển các Ấp này đang được tiếp-tục thi-hành.

(2) Du-kiếm và hạ tầng cơ sở VC trong khu-vực đã bị tiêu diệt, lực lượng quân-sự và CSQG có đủ khả năng ngăn chặn địch hoạt-động trở lại.

(3) Các Ấp trong khu-vực đã có đủ lực-lượng bảo-vệ an-ninh ngày đêm. Cán-bộ XDNT có thể ở lại đêm tại các Ấp mà không bị VC khủng bố.

(4) Các đường giao thông giữa Ấp và Xã đã có an-ninh, chỉ cần biện-pháp an-ninh tối thiểu.

(5) VC không khả năng hoạt-động, ngoại trừ các vụ khủng-bố và phá hoại lẻ tẻ.

(6) Có lực lượng quân-sự ngăn chặn đơn vị địch xâm nhập.

f. Khu vực đang văn hồi an-ninh : Khu-vực được coi đang văn hồi an-ninh.

(I) Đã tạo thành xong các lực lượng võ trang địch từ cấp Trung-đội trở lên.

**K I N**

0-17

KIN

**CONFIDENTIAL**

(1) All hamlets within the area have been secured to GVN control as completed Ap Tan Sinh or Ap Binh Dinh or developing Ap Doi Moi to the extent that cadre no longer are required on a permanent basis and there is an on-going program to continue the development of these hamlets.

(2) VC guerrilla and known VC infrastructure elements based in the area have been destroyed and available military and police forces have an organized on-going program to prevent the re-emergence of these elements.

(3) Hamlets in the area have adequate day and night security forces, and GVN cadre elements are able to remain overnight in these hamlets without threat from the VC.

(4) Roads connecting hamlets and villages in the area are safe from VC attack during daylight hours with minimum security required.

(5) The area is free of VC incidents except for sporadic individual acts of terrorism and sabotage.

(6) RVNAF and/or US/FWMAF are available to prevent the incursion of an organized enemy force into the area.

f. Area Undergoing Securing. An area is undergoing securing when:

(1) The area has been cleared of organized resistance. As a guide, a platoon size or larger unit can offer organized resistance. However, any enemy force that is organized and equipped to remain in the area

**CONFIDENTIAL**

KIN

**KIN**

(2) Lực lượng bạn đủ sức tiêu diệt du kích, hạ tầng cơ-sở VC và bảo-vệ dân chúng, đoàn Cán bộ XDNT.

(3) Lực lượng bạn đủ khả năng ngăn chặn các đơn-vị địch xâm nhập khu-vực.

(4) Khi tình trạng an-ninh đã ở mức độ thuận-lợi cho đoàn Cán-bộ XDNT hoặc nhân-viên Chính-quyền hoạt-động hữu-hiệu trong khu-vực đang tiến-hành hoặc dự trù XDNT.

g. Khu-vực tranh chấp : Khu-vực được coi là đang tranh chấp :

(1) Khu-vực sắp khởi sự XDNT hay vùng kế cận khu-vực đang tiến hành XDNT, cần phải mở hành-quân ngăn chặn địch xâm nhập và khu-vực này.

(2) Lực lượng bạn đang hành-quân tảo thanh thường xuyên để tiêu-diệt hoặc đánh bật đơn-vị VCMN/VCMB ra khỏi khu-vực đang bảo-vệ vùng phụ cận khu-vực đang tiến hành XDNT.

h. Khu-vực không có dân-sự : Khu-vực được coi là không có dân sự :

(1) Khu-vực thực sự không có người ở hoặc các ấp

**KIN**

0-18

KIN

**CONFIDENTIAL**

and fight as a cohesive unit and exhibits the capability and intent to do so, should be considered capable of offering organized resistance.

(2) RVNAF and/or US/FWMAF are able to prevent the incursion of an organized enemy force into the area.

(3) RVNAF and/or US/FWMAF are operating in the area as necessary to destroy VC guerrilla and infrastructure element and establish local area security and security for the population and cadre elements.

(4) Revolutionary Development Cadre, or other officially recognized cadre, are working in the area or are programmed to be available when the requisite local security has been established.

g. Contested Area. An area is contested when:

(1) The area has been selected for the introduction of revolutionary development activities and/or is required for the conduct of operations to provide a defense in depth against the incursion of enemy forces into nearby areas where revolutionary development activities are taking place.

(2) RVNAF and/or US/FWMAF are conducting operations in the area with the task to clear the area permanently of organized VC/NVA main force and guerrilla units.

h. Uninhabitable Area. An area is uninhabitable when:

(1) The area virtually is uninhabitable and

KIN

**KIN**

trong khu-vực đó không được Chính-quyền chính thức công nhận.

(2) Khu-vực mà ta cũng như địch đều không có ý định gây ảnh-hưởng về chính-trị hay quân-sự, ngoại trừ các cuộc hành-quân nhất thời.

1. Vùng VC kiểm soát : Khu-vực được coi là VC kiểm soát :

(1) Khu-vực có các đơn-vị VCMN/VCMB trú đóng và có khả năng kiểm-soát về chính-trị và quân-sự.

(2) Khu-vực mà các đơn-vị bạn chỉ mở hành-quân nhất thời nhằm tìm và diệt địch, và không có ý định kiểm soát thường xuyên.

j. Áp đổi mới. Áp đã được lựa chọn trong chương-trình XDNT Tỉnh nhằm phát triển đổi mới. Công-tác lập Áp do đoàn Cán bộ XDNT hoặc đoàn quân chính XDNT phụ trách bao gồm II mục tiêu dưới đây:

(1) Tận diệt Cộng-sản nằm vùng

(2) Tận diệt cường duyên tham nhũng

(3) Xây-dựng một tinh-thần mới

(4) Tổ-chức đoàn ngũ nhân-dân và các cơ sở dân chủ

nành-chánh.

(5) Tổ chức nhân-dân đấu-tranh chống VC

(6) Thanh toán nạn mù chữ

(7) Tấn công bệnh tật

(8) Cải cách ruộng đất

**KIN**

0-19

KIN

**CONFIDENTIAL**

does not contain officially recognized hamlets.

(2) Neither side is attempting to exert political or military influence over the area except for the conduct of transient type operations.

i. VC Controlled Area. An area is under VC control when:

(1) VC/NVA forces are present in or near the area and are able to exert political and/or military influence over the area.

(2) RVNAF and/or US/FWMAF, if present in the area, are conducting only transient offensive sweep type operations with no intent to gain permanent area control.

j. Ap Doi Moi (Real New Life Hamlet). A hamlet designated in a provincial RD plan for a program of development under the supervision of RD cadre to achieve the eleven objectives (aspirations). The eleven objectives are:

- (1) Eliminate the VC infrastructure.
- (2) Eliminate corrupt practices and discharge corrupt officials.
- (3) Develop a new spirit.
- (4) Establish popular government and social operations.
- (5) Organize the people for self-defense.
- (6) Eliminate illiteracy.
- (7) Eliminate disease and unsanitary conditions.
- (8) Implement land reform.

KIN

**KIN**

- (9) Phát-triển nông-nghiệp và tiểu-công-nghệ
- (10) Phát triển hệ thống giao-liên
- (11) Đãi-ngộ xứng đáng các chiến-sĩ

k. Ấp Tân sinh : Ấp Tân sinh là Ấp đã hoàn thành từ 31.12.1966 trở về trước và đã đạt được 6 tiêu-chuẩn dưới đây:

- (1) Đã kiểm-soát và phân loại dân chúng, tiêu-diệt hạ tầng cơ sở VC.
  - (2) Đã tuyển chọn, huấn luyện và võ trang cho lực-lượng bán quân-sự.
  - (3) Đã hoàn thành công-sự phòng thủ
  - (4) Thiết lập hệ-thống liên lạc và tiếp-vận
  - (5) Đã đoàn ngũ hoá nhân-dân
  - (6) Đã bầu Ban Trị-sự Ấp
- ( Các Ấp này vẫn được cơ-quan Hành-chánh Xã, Ấp trực tiếp nuôi dưỡng và phát-triển ).

i. Ấp Bình định : Ấp dự trù trong kế hoạch XDNT Tỉnh nhằm thực hiện 2 mục tiêu đầu trong II mục tiêu Ấp Đới Mới. Công-tác XDNT do đoàn Cán bộ hoặc quân chính XDNT phụ-trách Ấp ĐD có thể được thực-hiện thêm một số mục-tiêu khác nếu có khả-năng như tổ-chức đoàn ngũ nhân dân, tuyển và huấn-

**KIN**

**CONFIDENTIAL**

- (9) Develop agriculture and handicraft industries.
- (10) Improve lines of communication.
- (11) Reward deserving soldiers, public servants and citizens who have contributed to RD programs.

k. Ap Tan Sinh (New Life Hamlet). A hamlet that was completed before 31 December 1966 and has the following 6 criteria:

- (1) Census completed, VC infrastructure destroyed or neutralized.
- (2) Selected and trained self-defense forces, equipped as appropriate.
- (3) Effective hamlet defense system.
- (4) Organized liaison and logistic system.
- (5) Established social organization.
- (6) Popular government elected.

(These hamlets are developed and improved by the village and hamlet officials.)

1. Ap Binh Dinh (Pacification Hamlet). A hamlet designated in a provincial RD plan for a program of construction to achieve the first two of the eleven objectives (aspirations) of an Ap Doi Moi. Construction activities may be accomplished under the supervision of RD cadre or other authorized GVN personnel. Ap Binh Dinh may have more objectives, depending on the capabilities of the social organization. Recruiting and training self-

**KIN**

luyện nhân dân vô trang. Tổ chức công sự phòng-thủ chống du kích bầu Ban Trị-sự Ấp bình định phải được lựa chọn để chuẩn bị nâng lên thành Ấp Đới Mới trong năm tới.

m. Đoàn Quân-Chính XDNT & Toán XDNT 59 người, gồm 1 trung-đội ĐPQ hay NQ và cán bộ hành-chánh kỹ thuật của Tỉnh có nhiệm vụ như đoàn Cán-bộ XDNT.

n. Đoàn Cán bộ Trường-sơn : Toán XDNT 70 người, phần lớn gốc Thương, hoạt-động tại vùng Cao-nguyên VNCH có nhiệm vụ tương tự như đoàn cán bộ XDNT nhưng các trách-vụ của họ được biến cải phù hợp với đồng-bào Thương.

o. An-ninh lãnh thổ: Bảo-vệ an-ninh, ngăn chặn không cho lực lượng địa-phương, du kích và các đơn-vị VCMN/VCMB hoạt-động trong khu-vực hay trực tiếp đe dọa khu-vực.

p. An-ninh địa phương : Bảo vệ an-ninh địa-phương trong phạm vi an-ninh lãnh thổ, để ngăn chặn không cho lực-lượng địa-phương và du-kích VC hoạt-động.

q. Chiến dịch XDNT : Tổ chức ấn định trong Huấn-thị Liên-Bộ Quốc-Phòng Xây-Dựng, số 1958/QP/QS/3 và 032/Xd/3I HSCB ngày 6.3.67. Huấn-thị này qui định các phương-thức chỉ huy, phối-hợp và kết hợp các nỗ lực Quân-Cán-Chính

**KIN**

0-2I

KIN

~~CONFIDENTIAL~~  
**CONFIDENTIAL**

defense forces, organizing a defense system against guerrilla forces and electing the hamlet government council, an Ap Binh Dinh should be ready for conversion to an Ap Doi Moi in the following year.

m. Civil - Military RD Team. An RD group, organized on the 59-man basis, formed from one PF or RF platoon and provincial administrative and technical cadre, whose purpose is to perform tasks similar to those performed by RD cadre.

n. Truong Son RD Team. A 70-man RD group, generally all of highlander ethnic origin, employed in the highland areas of South Vietnam to perform tasks similar to those performed by RD cadre, except that these tasks are modified to suit the highlander tribal population.

o. Territorial Security. Security from VC local forces and guerrilla units and VC/NVA main forces units in or threatening that area.

p. Local Security. That part of territorial security which provides security from VC local forces and guerrilla units.

q. RD Campaign. The military organization established by inter-ministerial directive #032/XD/31/HSCB and #1958/QP/QS/3 dated 6 Mar 67. That directive establishes procedures for control, coordination and integration

KIN

**K I N**

trong các khu-vực ưu tiên XDNT Tỉnh. Chiến dịch XDNT được tổ-chức khi có từ 2 đến 3 Đoàn CB/XDNT trở lên hoạt-động trong khu-vực ưu-tiên XDNT và vùng an-ninh tiếp cận căn-thiết cho khu-vực.

## 6. TIẾP VAN :

- a. Quân dụng chung (VN) : Quân dụng do 2 hoặc nhiều Quân-chúng xử-dụng.
- b. Quân dụng chung (HK) : Loại I, Loại III và các quân dụng thuộc các loại II và IV hiện được quy-định và vật-liệu của hệ-thống yểm-trợ tiếp-liệu chung, kể cả các quân dụng đã được đồng thỏa thuận giữa các Quân-chúng liên hệ là quân dụng chung.
- c. Quân dụng đặc-biệt (VN) : Quân dụng chỉ do một Quân-chúng QLVNCH xử dụng.
- d. Quân-dụng đặc-biệt (HK) : Tất cả quân-dụng không xếp vào loại quân dụng chung.
- e. Quân dụng chỉ định : Quân-dụng xác định bằng danh-hiệu, nhóm hay loại dùng cho một Mục đích riêng biệt.
- f. Yểm-trợ tiếp liệu : Sự cung cấp vật-dụng tiếp-liệu đã định trên.
- g. Yểm-trợ lương tương Quân-Chúng : Phương thức yểm-trợ của một Quân-chúng này yểm trợ cho Quân-chúng khác trên nguyên tắc hữu thường ngoại trừ có giao-ước khác.

**K I N**

0-22

KIN

**CONFIDENTIAL**

of military, RDC groups and administrative elements in support of RD in province priority RD areas. In those areas, an RD campaign must be organized where three or more RDC groups operate. The limits of the campaign will encompass the RD area and the necessary territory to provide security for the RD area.

6. (U) LOGISTICS

a. Common Item (RVN). Equipment or material used by two or more services.

b. Common Item (US). Class I, III and those Class II and IV items currently specified for Common Supply System Support, plus any additional items of supply mutually agreed upon between the services involved.

c. Service Peculiar Item (RVN). Equipment or material used by only one of the military services.

d. Service Peculiar Item (US). All items not included in the definition for Common Item (US).

e. Designated Item. Equipment or material identified by nomenclature, group or category for a specific purpose.

f. Supply Support. The furnishing of items of supply as defined herein.

g. Cross Service Support. That function performed by one military service in support of another military service for which reimbursement is required from the service receiving support unless agreed otherwise.

KIN

**KIN**

h. Yểm trợ lương Quốc Quân-Lực : Nhu yểm-trợ lương tương Quân-chúng, chỉ khác là sự yểm-trợ do lực-lượng nước này cung cấp cho lực-lượng nước khác.

i. Trục giao thông (Tiếp-vận) : Tất cả các đường bộ, thủy lộ và đường hàng không nối liền lực-lượng quân-sự đang hành-quân với căn-cứ hành-quân, và nhờ đó di-chuyển được đồ tiếp-liệu và viện binh. Danh từ này cũng được để chỉ các trục-lộ được chỉ định để yểm trợ các hoạt-động về kinh tế hay chính-trị.

j. Tình trạng an-ninh trục lộ :

(1) Màu XANH (an-ninh). QLVNCH và lực-lượng HK/QVTGTD kiểm soát được các khu-vực phụ cận trục lộ, xe cộ có thể di-chuyển ban ngày và ít bị địch quấy rối, tấn công hay phá hoại, ngoại trừ những vụ phá hoại lẻ tẻ.

(2) Màu VÀNG (khai-thông). Tình-trạng an-ninh các khu-vực phụ cận trục-lộ không được bảo-đảm hoàn toàn. Cần có biện pháp an-ninh chặt chẽ kể cả hệ-thống võ-trang mỗi khi di-chuyển. Các sự phá-hoại có thể thường xảy ra.

(3) Màu ĐỎ (không lưu thông được). Đoạn trục lộ nằm trong vùng VC kiểm soát hoặc bị áp-lực nặng của địch. Cần mở hành-quân quy-mô và phương-tiện công-binh đối-dào để khai thông.

k. Chương trình viện-trợ quân-sự : Chương-trình viện-trợ quân-sự của Hoa-kỳ thuộc đạo-luật ngoại-viện năm 1961,

**KIN**

**CONFIDENTIAL**

of military, RDC groups and administrative elements in support of RD in province priority RD areas. In those areas, an RD campaign must be organized where three or more RDC groups operate. The limits of the campaign will encompass the RD area and the necessary territory to provide security for the RD area.

6. (U) LOGISTICS

a. Common Item (RVN). Equipment or material used by two or more services.

b. Common Item (US). Class I, III and those Class II and IV items currently specified for Common Supply System Support, plus any additional items of supply mutually agreed upon between the services involved.

c. Service Peculiar Item (RVN). Equipment or material used by only one of the military services.

d. Service Peculiar Item (US). All items not included in the definition for Common Item (US).

e. Designated Item. Equipment or material identified by nomenclature, group or category for a specific purpose.

f. Supply Support. The furnishing of items of supply as defined herein.

g. Cross Service Support. That function performed by one military service in support of another military service for which reimbursement is required from the service receiving support unless agreed otherwise.

KIN

**KIN**

h. Yểm trợ lương Quốc Quân-Lực : Như yểm-trợ lương tương Quân-chúng, chỉ khác là sự yểm-trợ do lực-lượng nước này cung cấp cho lực-lượng nước khác.

i. Trục giao thông (Tiếp-vận) : Tất cả các đường bộ, thủy lộ và đường hàng không nối liền lực-lượng quân-sự đang hành-quân với căn-cứ hành-quân, và nhờ đó di-chuyển được đồ tiếp-liệu và viện binh. Danh từ này cũng được để chỉ các trục-lộ được chỉ định để yểm trợ các hoạt-dộng về kinh tế hay chính-trị.

j. Tình trạng an-ninh trục lộ :

(1) Màu XANH (an-ninh). QLVNCH và lực-lượng HK/QVTGTD kiểm soát được các khu-vực phụ cận trục lộ, xe cộ có thể di-chuyển ban ngày và ít bị địch quấy rối, tấn công hay phá hoại, ngoại trừ những vụ phá hoại lẻ tẻ.

(2) Màu VÀNG (khai-thông). Tình-trạng an-ninh các khu-vực phụ cận trục-lộ không được bảo-đảm hoàn toàn. Cần có biện pháp an-ninh chặt chẽ kể cả hệ-thống võ-trang mỗi khi di-chuyển. Các sự phá-hoại có thể thường xảy ra.

(3) Màu ĐỎ (không lưu thông được). Đoạn trục lộ nằm trong vùng VC kiểm soát hoặc bị áp-lực nặng của địch. Cần mở hành-quân quy-mô và phương-tiện công-binh đối-dào để khai thông.

k. Chương trình viện-trợ quân-sự : Chương-trình viện-trợ quân-sự của Hoa-kỳ thuộc đạo-luật ngoại-viện năm 1961,

**KIN**

**CONFIDENTIAL**

h. Cross National Force Support. The same as Cross Service Support except that support is rendered by forces of one nation for forces of another nation.

i. Line(s) of Communication (Logistics) (LOC). All of the routes, land, water, and air which connect an operating military force with a base of operations, and along which supplies and reinforcements move. Also designated routes that support economic and political efforts.

j. LOC Security Goals

(1) GREEN: Segment of the LOC between two points is physically open. RVN/US/FWMAF control of the surrounding area is such that traffic can move during daylight hours with relative freedom from VC sabotage, attacks or harassment. Armed escort is not required. Isolated incidents may occur.

(2) AMBER: Segment of the LOC between two points is physically open. Security of surrounding area is such that thorough security measures, including armed escorts, are required. Frequent incidents may occur.

(3) RED: LOC between two points is closed by VC/NVA military control of the area or by extensive physical interdiction. Requires tactical operations and/or engineering efforts to open and/or restore for traffic.

k. Military Assistance Program (MAP). The United States program for providing military assistance under the Foreign

KIN

**K I N**

tu chính, khác-biệt với viện-trợ kinh-tế và các chương-trình khác đã được phê chuẩn. (ở Việt-nam, chương-trình viện-trợ quân-sự hiện nay được tài trợ theo kế-hoạch tài-trợ của cơ-quan viện-trợ quân-sự. Cơ quan này cung cấp cho các Bộ Quân-Lực Hoa-kỳ các chương-trình, dự-án ngân-sách, ngân-khoản viện-trợ quân-sự ).

1. Kiến-trúc quân-sự : Kiến trúc được thiết-kế và tài trợ bởi chương-trình kiến-trúc quân-sự của Bộ Sở-quan thuộc Quân-Lực Hoa-kỳ và cần phải có sự chuẩn-y của Quốc-Hội ( Hoa-kỳ ).

**K I N**

0-24

KIN

**CONFIDENTIAL**

Assistance Act of 1961, as Amended, as distinct from Economic Aid and other programs authorized. (In RVN, the functions of MAP are now covered by the Military Assistance Service Fund (MASF) Plan which provides for individual US military department (service) programming, budgeting and funding of military assistance.)

1. Military Construction (MILCON). Construction programmed and funded under the US military departments' military construction programs, and which require Congressional approval.

Phụ bản P ( Phổ biến ) của  
Kế-hoạch Hồn-hợp quân-sự 2-68.

Annex P ( Distribution ) to  
Combined Campaign Plan 2-68.

Phụ bản P ( Phổ biến ) của Kế-hoạch Hồn-hợp Quân-sự 2-68.  
Annex P ( Distribution ) to Combined Campaign Plan 2-68.

<u>Distribution</u>	<u>No of Copies</u>	<u>Copy Nr</u>
<u>Phổ biến</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Bản số</u>
<u>-Bộ Tổng Tham-Mưu</u>		
Văn-phòng Đại-Tướng/TMT	I	I
Văn-phòng Trung-Tướng TTMP	I	2
Văn-Phòng Thiệu-Tướng TMT/LQ	I	3
Bộ Tổng Tham-Mưu/Phòng 3	3	4-6
<u>-Bộ Tư-Lệnh 4I/VIDA</u>		
Văn-phòng Tư-Lệnh	I	7
Văn-phòng Tham-Lưu-Trưởng	I	8
VP.Phụ-tá Lãnh-thô kiêm CHT/ĐPQ/NQI		9
Phòng 2	I	10
Phòng 3(KH-HQ-HL)	3	11-13
Phòng 4	I	14
Phòng 6	I	15
Phòng XDNT	I	16
Khối CTCT	3	17-19
<u>-Đơn vị</u>		
Bộ Chỉ huy I Tiếp-vận	I	20
Không-Đoàn 4I Chiến-thuật	I	21
BCH/Hải-quân/VIDH	I	22
BCH/CI/LLDB	I	23

## DECLASSIFIED

Liên-Đoàn IO Công-binh	I	24
Tiểu-đoàn I quân-Cảnh	I	25
Sở I An-ninh quân-quội	I	26
BCH/Pháo-binh/ 1	I	27
Sư-Đoàn I/Khu II.CT	5	28-32
Sư-Đoàn 2/Khu II.CT	5	33-37
Trung-đoàn 5I/BB	I	38
Tỉnh/TK Quảng-trị	I	39
Tỉnh/TK Thừa-thiên	I	40
Tỉnh/TK Quảng-nam	I	41
Tỉnh/TK Quảng-tín	I	42
Tỉnh/TK Quảng-ngãi	I	43
Tòa Thị Chính Đà-Nẵng	I	44
Đặc-khu Đà-Nẵng	I	45
Bộ Xây-dựng (Vp/Tổng Trưởng)	2	46-47
Lưu - hồ sơ	13	48-60
CMC	3	
CINCPAC	2	
COMUSMACV	10	
CG FMFPAC	3	
CG USARV	2	
COMNAVFORV	2	
COMSEVENTHAF	2	
COMNAVSUPACT, DANANG	2	
COMTHIRDNCB	2	

DECLASSIFIED

CG, Prov Corps, V	5
CG 1st Mar Div	5
CG 3d Mar Div	5
CG Americal Div	5
CG 1st Cav Div (AM)	5
CG 101st Abn Div	5
CG 1st MAW	3
CG FLC	3
CG Ninth MAB	2
CG 2nd ROKMC Brigade	3
DSA, I ARVN Corps	10
Co C, 5th SFG (ABN)	2
1st MP Bn	2
3d MP Bn	2
7th Engr Bn	2
9th Engr Bn	2
11th Engr Bn	2
5th Comm Bn	2
7th PsyOpnsBn	2
29th Civil Affairs Co	2
File	28
Total	185